

Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu
Kỳ thi: Tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024
Khóa ngày: 05,06,07/06/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
1	1010001	x	24/10/2008	7.50	8.25	9.50	5.00	Chuyên Văn	35.25	41.00
2	1010002	x	14/04/2008	7.75	7.75	8.00	4.25	Chuyên Văn	32.00	39.00
3	1010003		22/12/2008	6.25	7.50	7.00	5.25	Chuyên Văn	31.25	34.50
4	1010004	x	30/10/2008	8.00	8.50	9.50	4.50	Chuyên Văn	35.00	42.50
5	1010005	x	06/03/2008	7.00	8.75	8.25	5.00	Chuyên Văn	34.00	39.75
6	1010006	x	06/03/2008	7.50	9.50	9.50	5.25	Chuyên Văn	37.00	43.50
7	1010007	x	16/01/2008	7.50	7.75	8.25	5.75	Chuyên Văn	35.00	38.75
8	1010008	x	23/08/2008	6.75	9.00	8.50	6.00	Chuyên Văn	36.25	40.00
9	1010009	x	24/01/2008	6.25	6.75	4.00	4.75	Chuyên Văn	26.50	30.00
10	1010010	x	15/03/2008	7.25	7.75	7.25	6.25	Chuyên Văn	34.75	37.25
11	1010011	x	15/03/2008	8.00	8.75	8.50	5.50	Chuyên Văn	36.25	42.00
12	1010012		16/03/2008	7.25	7.25	7.50	3.25	Chuyên Văn	28.50	36.50
13	1010013	x	25/07/2008	8.00	8.25	8.25	6.50	Chuyên Văn	37.50	40.75
14	1010014	x	24/11/2008	8.00	9.50	9.25	6.00	Chuyên Văn	38.75	44.25
15	1010015	x	14/05/2008	6.50	5.50	9.25	5.00	Chuyên Văn	31.25	33.25
16	1010016		21/05/2008	6.75	8.00	8.50	4.00	Chuyên Văn	31.25	38.00
17	1010017	x	27/03/2008	7.50	7.00	8.25	4.75	Chuyên Văn	32.25	37.25
18	1010018	x	20/05/2008	7.75	8.25	8.25	6.50	Chuyên Văn	37.25	40.25
19	1010019	x	06/01/2008	7.00	7.00	8.50	5.50	Chuyên Văn	33.50	36.50
20	1010020	x	09/08/2008	5.50	6.75	5.00	4.50	Chuyên Văn	26.25	29.50
21	1010021	x	20/01/2008	7.00	8.50	9.50	3.25	Chuyên Văn	31.50	40.50
22	1010022	x	11/06/2008	7.00	7.75	7.00	3.25	Chuyên Văn	28.25	36.50
23	1010023		05/04/2008	8.50	8.50	8.25	6.25	Chuyên Văn	37.75	42.25
24	1010024	x	19/01/2008	8.00	8.00	8.00	3.25	Chuyên Văn	30.50	40.00
25	1010025	x	15/09/2008	8.00	6.75	6.75	4.75	Chuyên Văn	31.00	36.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
26	1010026		03/10/2008	6.50	8.00	4.75	4.25	Chuyên Văn	27.75	33.75
27	1010027	x	10/11/2008	7.00	7.00	8.75	4.75	Chuyên Văn	32.25	36.75
28	1010028	x	13/01/2008	8.75	8.50	7.75	5.25	Chuyên Văn	35.50	42.25
29	1010029	x	09/01/2008	8.00	8.00	9.00	6.00	Chuyên Văn	37.00	41.00
30	1010030	x	11/08/2008	8.00	7.75	8.50	4.50	Chuyên Văn	33.25	40.00
31	1010031		01/04/2008	8.75	8.50	9.50	5.25	Chuyên Văn	37.25	44.00
32	1010032	x	10/02/2008	8.25	8.50	9.25	5.75	Chuyên Văn	37.50	42.75
33	1010033	x	20/08/2008	8.75	8.50	9.25	6.25	Chuyên Văn	39.00	43.75
34	1010034	x	22/01/2008	8.25	8.50	9.50	6.25	Chuyên Văn	38.75	43.00
35	1010035	x	19/02/2008	8.25	9.25	9.25	7.50	Chuyên Văn	41.75	44.25
36	1010036	x	01/01/2008	7.25	5.25	9.25	4.25	Chuyên Văn	30.25	34.25
37	1010037	x	04/11/2008	7.25	7.00	9.00	4.00	Chuyên Văn	31.25	37.50
38	1010038	x	16/07/2008	8.50	9.50	9.75	7.25	Chuyên Văn	42.25	45.75
39	1010039	x	20/04/2008	6.75	7.75	8.75	4.50	Chuyên Văn	32.25	37.75
40	1010040	x	04/10/2008	8.75	7.75	7.00	6.25	Chuyên Văn	36.00	40.00
41	1010041	x	10/04/2008	6.50	7.50	8.25	2.00	Chuyên Văn	26.25	36.25
42	1010042	x	01/09/2008	8.00	8.00	8.75	3.00	Chuyên Văn	30.75	40.75
43	1010043	x	20/10/2008	8.50	8.50	9.50	6.50	Chuyên Văn	39.50	43.50
44	1010044	x	28/02/2008	7.50	8.50	8.25	5.25	Chuyên Văn	34.75	40.25
45	1010045	x	18/07/2008	8.00	8.50	9.25	5.00	Chuyên Văn	35.75	42.25
46	1010046	x	08/10/2008	7.75	7.00	8.25	4.75	Chuyên Văn	32.50	37.75
47	1010047	x	03/08/2008	8.25	7.25	7.25	5.75	Chuyên Văn	34.25	38.25
48	1010048	x	25/07/2008	8.25	7.75	8.25	6.50	Chuyên Văn	37.25	40.25
49	1010049	x	01/09/2008	8.50	8.00	8.00	5.00	Chuyên Văn	34.50	41.00
50	1010050	x	01/05/2008	7.00	7.50	5.25	2.50	Chuyên Văn	24.75	34.25
51	1010051	x	25/10/2008	7.50	8.50	9.00	4.75	Chuyên Văn	34.50	41.00
52	1010052	x	17/05/2008	8.75	8.50	8.75	5.75	Chuyên Văn	37.50	43.25
53	1010053	x	28/02/2008	8.50	9.25	9.50	7.50	Chuyên Văn	42.25	45.00
54	1010054		14/06/2008	8.75	9.00	10.00	5.50	Chuyên Văn	38.75	45.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
55	1010055	x	01/06/2008	7.50	8.25	8.50	6.75	Chuyên Văn	37.75	40.00
56	1010056	x	19/02/2008	8.25	8.25	9.00	5.75	Chuyên Văn	37.00	42.00
57	1010057	x	27/06/2008	6.75	8.50	5.00	4.50	Chuyên Văn	29.25	35.50
58	1010058	x	28/09/2008	8.00	8.50	8.75	5.50	Chuyên Văn	36.25	41.75
59	1010059	x	18/02/2008	8.00	8.00	9.00	5.00	Chuyên Văn	35.00	41.00
60	1010060	x	22/07/2008	7.75	8.00	9.00	5.00	Chuyên Văn	34.75	40.50
61	1010061	x	02/11/2008	7.50	9.50	8.75	5.50	Chuyên Văn	36.75	42.75
62	1010062	x	15/09/2008	9.00	8.25	9.00	5.75	Chuyên Văn	37.75	43.50
63	1010063	x	16/01/2008	8.50	8.25	9.25	4.50	Chuyên Văn	35.00	42.75
64	1010064	x	19/02/2008	5.75	7.50	7.00	1.50	Chuyên Văn	23.25	33.50
65	1010065	x	28/02/2008	7.75	9.00	8.50	5.00	Chuyên Văn	35.25	42.00
66	1010066	x	05/11/2008	7.50	8.25	8.00	5.00	Chuyên Văn	33.75	39.50
67	1010067	x	28/11/2008	5.25	6.25	9.00	3.25	Chuyên Văn	27.00	32.00
68	1010068	x	26/05/2008	6.50	8.50	8.75	6.75	Chuyên Văn	37.25	38.75
69	1010069	x	31/08/2008	5.25	8.00	6.75	4.00	Chuyên Văn	28.00	33.25
70	1010070	x	27/03/2008	7.25	9.50	8.75	6.25	Chuyên Văn	38.00	42.25
71	1010071	x	03/01/2008	7.50	8.50	8.75	5.75	Chuyên Văn	36.25	40.75
72	1010072	x	29/03/2008	6.75	8.50	8.25	5.75	Chuyên Văn	35.00	38.75
73	1010073	x	23/05/2008	8.00	8.25	7.25	4.25	Chuyên Văn	32.00	39.75
74	1010074	x	20/03/2008	8.25	9.50	9.50	7.75	Chuyên Văn	42.75	45.00
75	1010075	x	22/04/2008	7.75	8.75	9.00	5.75	Chuyên Văn	37.00	42.00
76	1010076	x	05/04/2008	7.50	7.75	7.00	4.25	Chuyên Văn	30.75	37.50
77	1010077	x	09/11/2008	7.25	8.00	8.00	5.00	Chuyên Văn	33.25	38.50
78	1010078	x	23/09/2008	6.75	8.50	8.75	5.50	Chuyên Văn	35.00	39.25
79	1010079	x	30/07/2008	6.75	8.00	8.25	6.75	Chuyên Văn	36.50	37.75
80	1010080	x	11/02/2008	7.75	7.75	7.75	4.25	Chuyên Văn	31.75	38.75
81	1010081	x	26/05/2008	7.50	8.50	7.75	5.50	Chuyên Văn	34.75	39.75
82	1010082	x	05/07/2008	8.75	8.50	9.00	6.75	Chuyên Văn	39.75	43.50
83	1010083	x	09/01/2008	7.25	9.25	9.25	5.75	Chuyên Văn	37.25	42.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
84	1010084	x	02/01/2008	8.00	8.25	7.75	3.25	Chuyên Văn	30.50	40.25
85	1010085	x	03/06/2008	6.25	8.25	8.50	4.25	Chuyên Văn	31.50	37.50
86	1010086	x	14/03/2008	7.50	8.50	9.25	5.50	Chuyên Văn	36.25	41.25
87	1010087	x	04/09/2008	8.25	8.25	8.75	4.50	Chuyên Văn	34.25	41.75
88	1010088	x	05/04/2008	8.25	8.50	9.00	5.50	Chuyên Văn	36.75	42.50
89	1010089		16/03/2008	7.50	8.50	9.25	6.25	Chuyên Văn	37.75	41.25
90	1010090	x	31/08/2008	7.75	8.25	8.75	6.25	Chuyên Văn	37.25	40.75
91	1010091	x	03/01/2008	7.25	8.50	9.00	4.25	Chuyên Văn	33.25	40.50
92	1010092	x	24/08/2008	8.00	8.25	8.00	6.00	Chuyên Văn	36.25	40.50
93	1010093	x	04/08/2008	8.50	9.25	8.50	5.50	Chuyên Văn	37.25	44.00
94	1010094	x	08/08/2008	8.25	8.25	8.50	3.25	Chuyên Văn	31.50	41.50
95	1010095	x	03/01/2008	8.75	9.50	9.50	8.00	Chuyên Văn	43.75	46.00
96	1010096	x	13/11/2008	8.00	6.25	8.00	5.00	Chuyên Văn	32.25	36.50
97	1010097	x	20/11/2008	8.00	7.75	8.50	4.25	Chuyên Văn	32.75	40.00
98	1010098	x	23/03/2008	7.25	8.00	6.50	3.50	Chuyên Văn	28.75	37.00
99	1010099	x	14/09/2008	6.75	7.50	9.00	5.25	Chuyên Văn	33.75	37.50
100	1010100	x	25/05/2008	8.00	9.25	8.00	5.00	Chuyên Văn	35.25	42.50
101	1010101	x	22/03/2008	8.50	7.50	9.25	5.00	Chuyên Văn	35.25	41.25
102	1010102	x	23/03/2008	7.50	8.00	9.00	4.50	Chuyên Văn	33.50	40.00
103	1010103	x	02/12/2008	8.50	8.25	8.75	4.75	Chuyên Văn	35.00	42.25
104	1010104	x	10/02/2008	8.00	7.25	8.75	5.75	Chuyên Văn	35.50	39.25
105	1010105	x	24/01/2008	8.25	6.75	7.75	4.25	Chuyên Văn	31.25	37.75
106	1010106	x	09/09/2008	7.50	8.50	8.50	4.00	Chuyên Văn	32.50	40.50
107	1010107	x	18/01/2008	7.75	8.25	9.25	4.00	Chuyên Văn	33.25	41.25
108	1010108	x	23/01/2008	8.00	7.50	7.00	3.75	Chuyên Văn	30.00	38.00
109	1010109		27/09/2008	6.75	9.50	8.00	4.25	Chuyên Toán	32.75	40.50
110	1010110		28/10/2008	6.75	8.25	6.00	1.50	Chuyên Toán	24.00	36.00
111	1010111		29/02/2008	8.00	9.50	8.00	2.50	Chuyên Toán	30.50	43.00
112	1010112		04/12/2008	7.00	8.50	9.00	3.50	Chuyên Toán	31.50	40.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
113	1010113	x	31/08/2008	7.25	8.50	9.00	4.75	Chuyên Toán	34.25	40.50
114	1010114	x	06/04/2008	6.75	9.00	9.75	4.50	Chuyên Toán	34.50	41.25
115	1010115	x	02/03/2008	8.00	9.50	9.00	4.00	Chuyên Toán	34.50	44.00
116	1010116		22/02/2008	8.00	9.50	9.50	5.00	Chuyên Toán	37.00	44.50
117	1010117	x	12/12/2008	7.75	9.25	8.50	6.00	Chuyên Toán	37.50	42.50
118	1010118	x	31/08/2008	7.00	9.50	9.00	4.50	Chuyên Toán	34.50	42.00
119	1010119		29/09/2008	6.00	8.50	9.50	3.25	Chuyên Toán	30.50	38.50
120	1010120	x	30/07/2008	7.25	7.75	7.25	0.50	Chuyên Toán	23.25	37.25
121	1010121		01/09/2008	8.00	9.50	9.50	5.50	Chuyên Toán	38.00	44.50
122	1010122		11/02/2008	7.25	9.25	8.25	5.50	Chuyên Toán	35.75	41.25
123	1010123		25/11/2008	7.25	8.50	8.75	1.25	Chuyên Toán	27.00	40.25
124	1010124		04/08/2008	8.50	9.50	8.75	5.25	Chuyên Toán	37.25	44.75
125	1010125		02/10/2008	5.50	7.50	7.50	1.25	Chuyên Toán	23.00	33.50
126	1010126		29/07/2008	7.75	9.25	8.75	4.25	Chuyên Toán	34.25	42.75
127	1010127		26/09/2008	7.25	8.50	8.75	3.75	Chuyên Toán	32.00	40.25
128	1010128		24/01/2008	7.75	9.50	9.25	4.00	Chuyên Toán	34.50	43.75
129	1010129		26/03/2008	7.00	7.00	8.50	4.00	Chuyên Toán	30.50	36.50
130	1010130		11/04/2008	5.25	8.25	8.50	2.00	Chuyên Toán	26.00	35.50
131	1010131		01/02/2008	6.25	8.50	8.25	3.75	Chuyên Toán	30.50	37.75
132	1010132		19/01/2008	6.75	9.50	9.50	5.50	Chuyên Toán	36.75	42.00
133	1010133	x	20/01/2008	7.75	9.25	9.50	5.00	Chuyên Toán	36.50	43.50
134	1010134		28/10/2008	5.50	9.50	8.25	4.50	Chuyên Toán	32.25	38.25
135	1010135		04/01/2008	6.50	9.50	8.00	4.75	Chuyên Toán	33.50	40.00
136	1010136		31/05/2008	6.75	7.75	8.25	5.25	Chuyên Toán	33.25	37.25
137	1010137		11/07/2008	5.50	9.50	8.75	4.00	Chuyên Toán	31.75	38.75
138	1010138		08/11/2008	6.75	9.25	9.00	6.25	Chuyên Toán	37.50	41.00
139	1010139		06/07/2008	5.50	6.00	5.25	0.25	Chuyên Toán	17.25	28.25
140	1010140		16/03/2008	6.00	9.50	9.50	4.75	Chuyên Toán	34.50	40.50
141	1010141		15/12/2008	6.00	8.50	8.00	5.00	Chuyên Toán	32.50	37.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
142	1010142		11/08/2008	6.00	8.50	6.75	2.00	Chuyên Toán	25.25	35.75
143	1010143	x	19/05/2008	7.00	8.25	8.50	2.25	Chuyên Toán	28.25	39.00
144	1010144		14/07/2008	5.75	9.50	9.00	4.75	Chuyên Toán	33.75	39.50
145	1010145		24/09/2008	7.50	9.50	8.75	5.50	Chuyên Toán	36.75	42.75
146	1010146		14/07/2008	7.00	8.00	8.50	0.25	Chuyên Toán	24.00	38.50
147	1010147		15/10/2008	6.00	8.50	8.25	3.00	Chuyên Toán	28.75	37.25
148	1010148		10/08/2008	6.00	8.25	8.50	1.00	Chuyên Toán	24.75	37.00
149	1010149		28/02/2008	6.75	8.75	9.25	5.75	Chuyên Toán	36.25	40.25
150	1010150	x	11/03/2008	6.25	9.25	7.75	4.50	Chuyên Toán	32.25	38.75
151	1010151	x	03/01/2008	8.25	9.50	9.25	4.75	Chuyên Toán	36.50	44.75
152	1010152		16/12/2008	7.00	8.50	8.50	4.75	Chuyên Toán	33.50	39.50
153	1010153		23/03/2008	8.25	9.50	9.25	4.25	Chuyên Toán	35.50	44.75
154	1010154		14/12/2008	6.50	8.25	8.50	2.75	Chuyên Toán	28.75	38.00
155	1010155		10/02/2008	7.50	9.50	9.25	5.25	Chuyên Toán	36.75	43.25
156	1010156		22/01/2008	6.25	8.50	9.25	4.00	Chuyên Toán	32.00	38.75
157	1010157		20/03/2008	6.75	8.25	6.50	1.25	Chuyên Toán	24.00	36.50
158	1010158		31/07/2008	7.25	9.00	8.50	3.50	Chuyên Toán	31.75	41.00
159	1010159		20/01/2008	7.50	9.50	9.50	6.25	Chuyên Toán	39.00	43.50
160	1010160	x	10/10/2008	8.75	9.50	9.25	6.75	Chuyên Toán	41.00	45.75
161	1010161	x	06/01/2008	8.00	10.00	9.25	6.00	Chuyên Toán	39.25	45.25
162	1010162		04/08/2008	8.25	9.25	8.00	4.75	Chuyên Toán	35.00	43.00
163	1010163		07/04/2008	8.25	8.50	9.25	5.25	Chuyên Toán	36.50	42.75
164	1010164		06/01/2008	8.50	9.50	9.25	3.00	Chuyên Toán	33.25	45.25
165	1010165	x	09/03/2008	8.25	9.50	9.75	6.00	Chuyên Toán	39.50	45.25
166	1010166		19/11/2008	7.00	10.00	9.75	9.25	Chuyên Toán	45.25	43.75
167	1010167		25/03/2008	6.50	8.50	9.75	5.00	Chuyên Toán	34.75	39.75
168	1010168	x	05/08/2008	6.00	9.25	7.50	3.25	Chuyên Toán	29.25	38.00
169	1010169		11/06/2008	6.00	8.00	9.00	1.25	Chuyên Toán	25.50	37.00
170	1010170		14/08/2008	8.50	9.50	9.50	4.25	Chuyên Toán	36.00	45.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
171	1010171		06/06/2008	7.25	8.50	9.25	2.00	Chuyên Toán	29.00	40.75
172	1010172		11/05/2008	7.75	9.50	10.00	7.25	Chuyên Toán	41.75	44.50
173	1010173		26/12/2008	6.75	9.50	9.25	6.00	Chuyên Toán	37.50	41.75
174	1010174		01/10/2008	8.25	9.50	9.50	2.75	Chuyên Toán	32.75	45.00
175	1010175		13/03/2008	7.25	8.75	8.75	4.50	Chuyên Toán	33.75	40.75
176	1010176	x	21/04/2008	6.00	9.50	8.75	3.75	Chuyên Toán	31.75	39.75
177	1010177	x	03/05/2008	8.00	9.50	8.75	5.00	Chuyên Toán	36.25	43.75
178	1010178		21/12/2008	7.00	10.00	9.50	5.00	Chuyên Toán	36.50	43.50
179	1010179		02/05/2008	8.00	9.50	9.50	7.50	Chuyên Toán	42.00	44.50
180	1010180		18/07/2008	6.75	9.50	9.50	6.50	Chuyên Toán	38.75	42.00
181	1010181		03/10/2008	6.75	9.50	9.25	4.75	Chuyên Toán	35.00	41.75
182	1010182		20/09/2008	6.75	9.50	8.75	4.25	Chuyên Toán	33.50	41.25
183	1010183		17/08/2008	5.50	9.50	8.25	3.50	Chuyên Toán	30.25	38.25
184	1010184		03/04/2008	6.75	9.50	9.00	5.00	Chuyên Toán	35.25	41.50
185	1010185	x	05/02/2008	6.50	9.50	9.25	4.75	Chuyên Toán	34.75	41.25
186	1010186		25/03/2008	7.00	10.00	8.25	4.75	Chuyên Toán	34.75	42.25
187	1010187		10/10/2008	5.00	10.00	8.75	5.25	Chuyên Toán	34.25	38.75
188	1010188		15/10/2008	6.00	9.50	9.25	4.50	Chuyên Toán	33.75	40.25
189	1010189		12/10/2008	7.00	10.00	9.00	6.00	Chuyên Toán	38.00	43.00
190	1010190		11/12/2008	6.25	9.50	7.50	4.25	Chuyên Toán	31.75	39.00
191	1010191		01/01/2008	8.25	9.50	9.50	5.00	Chuyên Toán	37.25	45.00
192	1010192	x	08/02/2008	7.75	9.50	7.75	2.25	Chuyên Toán	29.50	42.25
193	1010193	x	20/10/2008	7.50	9.50	9.00	4.75	Chuyên Toán	35.50	43.00
194	1010194	x	14/02/2008	7.25	9.50	8.75	0.50	Chuyên Toán	26.50	42.25
195	1010195	x	28/03/2008	7.25	9.25	9.50	6.00	Chuyên Toán	38.00	42.50
196	1010196	x	15/08/2008	8.00	9.50	9.75	4.25	Chuyên Toán	35.75	44.75
197	1010197		27/04/2008	6.25	8.50	8.00	1.50	Chuyên Toán	25.75	37.50
198	1010198		17/01/2008	6.50	9.50	8.25	5.75	Chuyên Toán	35.75	40.25
199	1010199	x	05/02/2008	7.75	9.50	9.75	5.50	Chuyên Toán	38.00	44.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
200	1010200	x	23/09/2008	5.50	8.50	7.75	3.50	Chuyên Toán	28.75	35.75
201	1010201		15/01/2008	7.75	9.50	9.00	6.00	Chuyên Toán	38.25	43.50
202	1010202		27/03/2008	5.50	8.50	9.25	4.75	Chuyên Toán	32.75	37.25
203	1010203		24/01/2008	7.25	8.25	8.25	2.50	Chuyên Toán	28.75	39.25
204	1010204	x	06/06/2008	7.00	9.50	9.50	5.25	Chuyên Toán	36.50	42.50
205	1010205		17/01/2008	6.25	9.50	8.00	4.50	Chuyên Toán	32.75	39.50
206	1010206		20/08/2008	7.50	9.50	9.00	6.00	Chuyên Toán	38.00	43.00
207	1010207		05/10/2008	7.00	8.50	7.75	5.75	Chuyên Toán	34.75	38.75
208	1010208		14/02/2008	5.75	8.50	9.00	2.50	Chuyên Toán	28.25	37.50
209	1010209		23/10/2008	6.50	8.50	7.25	3.50	Chuyên Toán	29.25	37.25
210	1010210	x	16/05/2008	7.50	8.50	8.50	3.00	Chuyên Toán	30.50	40.50
211	1010211	x	11/06/2008	6.00	8.00	7.25	4.00	Chuyên Toán	29.25	35.25
212	1010212	x	26/10/2008	6.00	9.50	8.25	3.50	Chuyên Toán	30.75	39.25
213	1010213	x	20/05/2008	8.50	9.50	9.75	5.00	Chuyên Toán	37.75	45.75
214	1010214		07/04/2008	7.50	9.50	9.25	5.25	Chuyên Toán	36.75	43.25
215	1010215	x	07/02/2008	7.00	9.50	9.25	1.50	Chuyên Toán	28.75	42.25
216	1010216		29/10/2008	7.00	8.50	8.25	1.25	Chuyên Toán	26.25	39.25
217	1010217	x	07/01/2008	7.00	7.75	9.00	5.75	Chuyên Toán	35.25	38.50
218	1010218	x	13/01/2008	8.00	9.50	9.00	4.75	Chuyên Toán	36.00	44.00
219	1010219		13/10/2008	8.75	10.00	9.25	5.00	Chuyên Toán	38.00	46.75
220	1010220	x	15/02/2008	7.00	8.00	7.50	0.25	Chuyên Toán	23.00	37.50
221	1010221		16/04/2008	7.25	9.50	9.75	5.75	Chuyên Toán	38.00	43.25
222	1010222		31/07/2008	8.25	9.50	9.00	4.25	Chuyên Toán	35.25	44.50
223	1010223		09/02/2008	7.25	9.75	9.25	5.50	Chuyên Toán	37.25	43.25
224	1010224	x	19/09/2008	8.50	9.50	8.00	4.75	Chuyên Toán	35.50	44.00
225	1010225	x	07/06/2008	8.25	9.50	8.75	4.50	Chuyên Toán	35.50	44.25
226	1010226		01/10/2008	6.25	9.50	8.25	4.50	Chuyên Toán	33.00	39.75
227	1010227		29/05/2008	8.00	9.50	8.25	3.25	Chuyên Toán	32.25	43.25
228	1010228		02/02/2008	6.75	7.75	7.25	0.25	Chuyên Toán	22.25	36.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
229	1010229		12/11/2008	7.25	9.50	9.25	5.25	Chuyên Toán	36.50	42.75
230	1010230		21/02/2008	6.75	8.50	8.50	0.25	Chuyên Toán	24.25	39.00
231	1010231		13/02/2008	7.00	8.00	7.25	4.25	Chuyên Toán	30.75	37.25
232	1010232		21/11/2008	6.25	7.50	9.00	1.50	Chuyên Toán	25.75	36.50
233	1010233		25/10/2008	7.75	10.00	9.75	6.50	Chuyên Toán	40.50	45.25
234	1010234		06/05/2008	8.00	9.50	9.25	4.75	Chuyên Toán	36.25	44.25
235	1010235	x	26/05/2008	8.00	9.50	8.75	5.25	Chuyên Toán	36.75	43.75
236	1010236	x	25/01/2008	7.25	8.50	9.00	4.00	Chuyên Toán	32.75	40.50
237	1010237	x	31/05/2008	5.75	8.25	9.25	0.50	Chuyên Toán	24.25	37.25
238	1010238		04/05/2008	6.75	8.25	8.50	1.75	Chuyên Toán	27.00	38.50
239	1010239	x	10/01/2008	7.00	9.00	8.75	2.00	Chuyên Toán	28.75	40.75
240	1010240	x	24/12/2008	7.00	8.25	9.00	3.75	Chuyên Toán	31.75	39.50
241	1010241	x	16/04/2008	8.75	8.50	9.25	3.25	Chuyên Toán	33.00	43.75
242	1010242	x	16/02/2008	6.75	9.50	9.00	4.75	Chuyên Toán	34.75	41.50
243	1010243		09/07/2008	6.50	9.50	8.75	5.25	Chuyên Toán	35.25	40.75
244	1010244		14/01/2008	6.50	9.50	9.50	5.25	Chuyên Toán	36.00	41.50
245	1010245		06/04/2008	7.00	9.00	9.50	3.25	Chuyên Toán	32.00	41.50
246	1010246		05/01/2008	7.50	9.50	8.75	4.75	Chuyên Toán	35.25	42.75
247	1010247		16/01/2008	8.00	9.50	10.00	4.75	Chuyên Toán	37.00	45.00
248	1010248		22/01/2008	5.75	8.50	8.25	5.25	Chuyên Toán	33.00	36.75
249	1010249	x	15/05/2008	7.75	9.50	9.25	4.75	Chuyên Toán	36.00	43.75
250	1010250		01/08/2008	6.00	8.25	8.50	0.25	Chuyên Toán	23.25	37.00
251	1010251		20/11/2008	5.00	9.50	6.75	4.75	Chuyên Toán	30.75	35.75
252	1010252		05/02/2008	7.00	8.50	9.50	4.25	Chuyên Toán	33.50	40.50
253	1010253		18/06/2008	7.50	9.50	8.75	4.50	Chuyên Toán	34.75	42.75
254	1010254	x	08/08/2008	6.00	9.50	7.00	4.75	Chuyên Toán	32.00	38.00
255	1010255	x	09/10/2008	7.75	8.50	8.50	3.00	Chuyên Toán	30.75	41.00
256	1010256		26/09/2008	8.00	7.00	9.25	4.50	Chuyên Toán	33.25	39.25
257	1010257		25/03/2008	7.50	9.50	8.25	4.00	Chuyên Toán	33.25	42.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
258	1010258	x	03/05/2008	8.00	9.50	9.00	5.25	Chuyên Toán	37.00	44.00
259	1010259	x	16/05/2008	6.00	9.50	9.00	4.00	Chuyên Toán	32.50	40.00
260	1010260	x	03/11/2008	5.50	8.00	7.75	3.50	Chuyên Toán	28.25	34.75
261	1010261	x	08/09/2008	7.25	9.50	9.25	4.00	Chuyên Toán	34.00	42.75
262	1010262	x	11/12/2008	7.00	9.25	6.75	3.00	Chuyên Toán	29.00	39.25
263	1010263	x	20/03/2008	8.25	9.50	9.50	5.25	Chuyên Toán	37.75	45.00
264	1010264	x	04/08/2008	7.75	9.50	9.25	5.75	Chuyên Toán	38.00	43.75
265	1010265	x	31/05/2008	5.75	9.50	9.75	6.00	Chuyên Toán	37.00	40.25
266	1010266	x	14/04/2008	7.00	9.50	8.75	4.75	Chuyên Toán	34.75	41.75
267	1010267		27/10/2008	7.25	9.50	9.25	5.50	Chuyên Toán	37.00	42.75
268	1010268		30/06/2008	6.00	8.25	7.50	3.50	Chuyên Toán	28.75	36.00
269	1010269		24/06/2008	6.75	9.50	9.25	5.00	Chuyên Toán	35.50	41.75
270	1010270		28/09/2008	7.50	9.25	7.50	4.75	Chuyên Toán	33.75	41.00
271	1010271	x	06/04/2008	7.75	9.50	8.50	4.25	Chuyên Toán	34.25	43.00
272	1010272	x	24/09/2008	7.25	9.50	9.25	4.50	Chuyên Toán	35.00	42.75
273	1010273		13/09/2008	7.50	9.50	9.25	4.50	Chuyên Toán	35.25	43.25
274	1010274		31/08/2008	7.50	9.50	9.25	7.00	Chuyên Toán	40.25	43.25
275	1010275	x	28/11/2008	6.75	9.50	6.50	3.75	Chuyên Toán	30.25	39.00
276	1010276		31/01/2008	6.25	8.25	6.50	0.75	Chuyên Toán	22.50	35.50
277	1010277		21/11/2008	7.50	9.50	8.50	2.75	Chuyên Toán	31.00	42.50
278	1010278		02/07/2008	7.00	8.50	8.50	2.75	Chuyên Toán	29.50	39.50
279	1010279	x	30/01/2008	8.00	9.50	9.00	4.50	Chuyên Toán	35.50	44.00
280	1010280		03/11/2008	7.75	9.50	9.25	5.00	Chuyên Toán	36.50	43.75
281	1010281		07/06/2008	7.50	9.50	8.75	4.00	Chuyên Toán	33.75	42.75
282	1010282		09/10/2008	7.00	9.00	9.25	4.00	Chuyên Toán	33.25	41.25
283	1010283		18/09/2008	8.00	9.50	8.75	4.75	Chuyên Toán	35.75	43.75
284	1010284		29/10/2008	8.25	8.50	9.00	3.75	Chuyên Toán	33.25	42.50
285	1010285	x	21/12/2008	8.00	9.50	9.25	5.50	Chuyên Toán	37.75	44.25
286	1010286	x	20/02/2008	8.00	8.50	9.00	3.75	Chuyên Toán	33.00	42.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
287	1010287	x	07/10/2008	7.75	9.50	9.00	4.00	Chuyên Toán	34.25	43.50
288	1010288	x	03/05/2008	7.25	9.50	8.50	5.75	Chuyên Toán	36.75	42.00
289	1010289		21/07/2008	7.75	8.75	9.25	4.25	Chuyên Toán	34.25	42.25
290	1010290		07/01/2008	8.00	8.50	7.00	3.25	Chuyên Toán	30.00	40.00
291	1010291		10/08/2008	7.25	9.50	9.50	4.25	Chuyên Toán	34.75	43.00
292	1010292	x	20/04/2008	8.00	9.50	9.50	4.75	Chuyên Toán	36.50	44.50
293	1010293	x	25/05/2008	7.00	8.50	7.00	2.75	Chuyên Toán	28.00	38.00
294	1010294	x	02/11/2008	8.00	9.50	9.25	4.00	Chuyên Toán	34.75	44.25
295	1010295	x	26/01/2008	7.75	8.50	8.50	2.75	Chuyên Toán	30.25	41.00
296	1010296	x	01/01/2008	7.75	8.25	7.75	4.00	Chuyên Toán	31.75	39.75
297	1010297		27/08/2008	7.25	8.50	9.25	6.75	Chuyên Lý	38.50	40.75
298	1010298		13/01/2008	6.75	8.50	9.25	4.00	Chuyên Lý	32.50	39.75
299	1010299	x	21/05/2008	7.50	6.75	7.25	0.75	Chuyên Lý	23.00	35.75
300	1010300	x	06/10/2008	7.50	8.50	8.25	3.75	Chuyên Lý	31.75	40.25
301	1010301	x	30/09/2008	6.25	9.50	8.25	7.50	Chuyên Lý	39.00	39.75
302	1010302		24/02/2008	8.25	8.00	9.00	6.25	Chuyên Lý	37.75	41.50
303	1010303		14/05/2008	8.00	9.50	8.50	4.50	Chuyên Lý	35.00	43.50
304	1010304		30/04/2008	8.00	9.50	9.00	7.75	Chuyên Lý	42.00	44.00
305	1010305		06/05/2008	6.50	7.75	7.75	2.75	Chuyên Lý	27.50	36.25
306	1010306		05/10/2008	7.25	7.75	8.25	6.00	Chuyên Lý	35.25	38.25
307	1010307		19/01/2008	7.25	9.25	9.50	7.50	Chuyên Lý	41.00	42.50
308	1010308		22/12/2008	7.50	9.50	9.25	5.50	Chuyên Lý	37.25	43.25
309	1010309		19/07/2008	7.00	8.50	9.00	5.25	Chuyên Lý	35.00	40.00
310	1010310		13/12/2008	5.50	8.00	7.50	5.25	Chuyên Lý	31.50	34.50
311	1010311		05/10/2008	7.50	9.50	9.50	6.25	Chuyên Lý	39.00	43.50
312	1010312		07/11/2008	7.25	8.50	8.50	3.75	Chuyên Lý	31.75	40.00
313	1010313		18/06/2008	6.50	7.75	8.75	3.00	Chuyên Lý	29.00	37.25
314	1010314		19/11/2008	6.00	8.00	8.50	1.75	Chuyên Lý	26.00	36.50
315	1010315		27/06/2008	7.75	7.50	8.50	2.50	Chuyên Lý	28.75	39.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
316	1010316		29/07/2008	7.00	9.00	8.50	6.50	Chuyên Lý	37.50	40.50
317	1010317		23/08/2008	6.00	7.00	5.75	7.00	Chuyên Lý	32.75	31.75
318	1010318	x	13/04/2008	8.00	9.50	7.75	3.50	Chuyên Lý	32.25	42.75
319	1010319	x	29/03/2008	7.50	9.50	9.25	6.25	Chuyên Lý	38.75	43.25
320	1010320	x	10/04/2008	6.75	9.50	9.50	6.00	Chuyên Lý	37.75	42.00
321	1010321	x	22/08/2008	7.75	8.25	8.75	2.00	Chuyên Lý	28.75	40.75
322	1010322		29/05/2008	5.50	8.25	7.75	1.50	Chuyên Lý	24.50	35.25
323	1010323	x	01/01/2008	8.00	8.50	7.75	3.50	Chuyên Lý	31.25	40.75
324	1010324		27/02/2008	6.00	9.00	8.75	3.00	Chuyên Lý	29.75	38.75
325	1010325		20/01/2008	7.75	9.50	9.25	6.00	Chuyên Lý	38.50	43.75
326	1010326		25/01/2008	5.75	9.25	9.25	6.50	Chuyên Lý	37.25	39.25
327	1010327		19/04/2008	5.50	8.50	9.00	6.25	Chuyên Lý	35.50	37.00
328	1010328		09/12/2008	6.75	9.50	9.25	6.50	Chuyên Lý	38.50	41.75
329	1010329		24/06/2008	9.00	9.50	8.75	7.25	Chuyên Lý	41.75	45.75
330	1010330		14/03/2008	7.50	8.50	8.00	7.00	Chuyên Lý	38.00	40.00
331	1010331		26/11/2008	8.50	9.50	8.75	5.00	Chuyên Lý	36.75	44.75
332	1010332		01/12/2008	7.00	7.25	8.25	2.25	Chuyên Lý	27.00	36.75
333	1010333		20/10/2008	7.50	9.50	10.00	5.25	Chuyên Lý	37.50	44.00
334	1010334		02/08/2008	7.50	9.50	8.25	3.25	Chuyên Lý	31.75	42.25
335	1010335		07/09/2008	6.50	8.50	9.00	2.75	Chuyên Lý	29.50	39.00
336	1010336		13/05/2008	7.50	9.50	9.25	3.75	Chuyên Lý	33.75	43.25
337	1010337	x	19/04/2008	8.25	8.50	9.50	4.00	Chuyên Lý	34.25	43.00
338	1010338	x	25/03/2008	7.75	7.25	9.25	2.50	Chuyên Lý	29.25	39.25
339	1010339		01/05/2008	8.00	8.50	9.25	4.00	Chuyên Lý	33.75	42.25
340	1010340		26/02/2008	7.25	8.25	9.25	6.75	Chuyên Lý	38.25	40.25
341	1010341		12/04/2008	8.25	8.50	9.75	6.75	Chuyên Lý	40.00	43.25
342	1010342		07/05/2008	8.25	9.25	9.00	6.00	Chuyên Lý	38.50	44.00
343	1010343		23/03/2008	7.75	8.50	9.75	6.25	Chuyên Lý	38.50	42.25
344	1010344		16/01/2008	7.00	7.50	7.25	5.00	Chuyên Lý	31.75	36.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
345	1010345		15/02/2008	8.25	9.50	8.00	4.50	Chuyên Lý	34.75	43.50
346	1010346		23/11/2008	7.00	7.75	7.00	1.75	Chuyên Lý	25.25	36.50
347	1010347		31/01/2008	7.75	9.50	8.75	4.75	Chuyên Lý	35.50	43.25
348	1010348		04/06/2008	6.00	8.50	8.25	2.50	Chuyên Lý	27.75	37.25
349	1010349	x	27/03/2008	8.00	7.75	8.50	1.50	Chuyên Lý	27.25	40.00
350	1010350		26/07/2008	7.50	8.50	9.50	5.50	Chuyên Lý	36.50	41.50
351	1010351		24/01/2008	6.75	9.50	9.75	7.50	Chuyên Lý	41.00	42.25
352	1010352	x	15/08/2008	8.25	9.50	8.75	4.25	Chuyên Lý	35.00	44.25
353	1010353	x	25/08/2008	8.50	8.75	8.75	0.75	Chuyên Lý	27.50	43.25
354	1010354	x	11/07/2008	6.75	8.00	9.25	4.75	Chuyên Lý	33.50	38.75
355	1010355	x	08/08/2008	8.00	8.50	9.25	4.50	Chuyên Lý	34.75	42.25
356	1010356		26/05/2008	8.00	9.25	8.00	6.00	Chuyên Lý	37.25	42.50
357	1010357		05/10/2008	5.00	8.25	9.25	0.75	Chuyên Lý	24.00	35.75
358	1010358		06/09/2008	7.75	8.00	8.75	2.50	Chuyên Lý	29.50	40.25
359	1010359		17/09/2008	7.75	9.50	9.00	4.25	Chuyên Lý	34.75	43.50
360	1010360	x	25/01/2008	6.75	8.25	9.25	4.00	Chuyên Lý	32.25	39.25
361	1010361		26/12/2008	6.25	8.00	8.75	6.50	Chuyên Lý	36.00	37.25
362	1010362	x	14/11/2008	7.75	8.25	7.75	5.75	Chuyên Lý	35.25	39.75
363	1010363	x	28/12/2008	7.75	8.25	9.25	4.00	Chuyên Lý	33.25	41.25
364	1010364	x	17/09/2008	7.25	7.00	7.50	2.00	Chuyên Lý	25.75	36.00
365	1010365	x	18/02/2008	8.50	8.25	8.25	2.75	Chuyên Lý	30.50	41.75
366	1010366		20/04/2008	8.00	8.50	9.75	6.25	Chuyên Lý	38.75	42.75
367	1010367		02/10/2008	7.50	8.25	9.00	3.75	Chuyên Lý	32.25	40.50
368	1010368	x	18/09/2008	7.00	7.75	7.50	1.50	Chuyên Lý	25.25	37.00
369	1010369		08/01/2008	7.00	9.50	8.50	5.75	Chuyên Lý	36.50	41.50
370	1010370	x	26/02/2008	7.75	7.50	9.00	1.75	Chuyên Lý	27.75	39.50
371	1010371		08/10/2008	6.50	8.25	8.00	2.75	Chuyên Lý	28.25	37.50
372	1010372	x	04/11/2008	6.75	8.00	9.25	5.00	Chuyên Lý	34.00	38.75
373	1010373	x	31/10/2008	7.75	8.00	8.25	3.50	Chuyên Lý	31.00	39.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
374	1010374		26/09/2008	5.00	8.25	8.00	1.50	Chuyên Lý	24.25	34.50
375	1010375		17/06/2008	6.00	8.50	9.25	6.25	Chuyên Lý	36.25	38.25
376	1010376	x	09/11/2008	8.25	8.25	9.00	4.00	Chuyên Lý	33.50	42.00
377	1010377		08/07/2008	6.25	7.00	9.25	3.75	Chuyên Lý	30.00	35.75
378	1010378		23/10/2008	7.50	9.50	9.00	7.25	Chuyên Lý	40.50	43.00
379	1010379	x	26/05/2008	8.25	8.50	7.50	3.25	Chuyên Lý	30.75	41.00
380	1010380	x	05/01/2008	8.25	9.25	9.75	6.75	Chuyên Lý	40.75	44.75
381	1010381		18/12/2008	6.00	9.50	8.00	6.25	Chuyên Lý	36.00	39.00
382	1010382		19/09/2008	7.00	9.25	8.25	4.25	Chuyên Lý	33.00	40.75
383	1010383		25/06/2008	6.75	8.25	8.75	2.25	Chuyên Lý	28.25	38.75
384	1010384	x	25/12/2007	6.50	6.75	6.75	3.25	Chuyên Lý	26.50	33.25
385	1010385		09/11/2008	6.75	7.75	8.75	5.25	Chuyên Lý	33.75	37.75
386	1010386		18/02/2008	5.75	8.50	8.25	5.25	Chuyên Lý	33.00	36.75
387	1010387		26/09/2008	7.00	8.50	8.25	5.75	Chuyên Lý	35.25	39.25
388	1010388	x	15/03/2008	7.25	8.25	7.25	2.50	Chuyên Lý	27.75	38.25
389	1010389	x	07/09/2008	7.50	9.50	8.50	4.00	Chuyên Lý	33.50	42.50
390	1010390	x	14/06/2008	7.75	9.50	8.25	2.50	Chuyên Lý	30.50	42.75
391	1010391	x	27/01/2008	7.00	9.50	8.00	6.50	Chuyên Lý	37.50	41.00
392	1010392		07/10/2008	4.25	7.00	7.00	0.75	Chuyên Lý	19.75	29.50
393	1010393		12/01/2008	7.25	8.25	8.75	3.25	Chuyên Lý	30.75	39.75
394	1010394	x	03/06/2008	8.25	8.00	8.25	1.75	Chuyên Lý	28.00	40.75
395	1010395	x	06/01/2008	7.50	8.50	9.00	5.25	Chuyên Lý	35.50	41.00
396	1010396	x	25/09/2008	7.00	8.25	8.25	5.25	Chuyên Lý	34.00	38.75
397	1010397	x	28/11/2008	5.50	8.50	7.00	3.50	Chuyên Lý	28.00	35.00
398	1010398		09/02/2008	5.75	9.50	8.50	6.25	Chuyên Lý	36.25	39.00
399	1010399		22/08/2008	7.75	8.50	7.50	6.50	Chuyên Lý	36.75	40.00
400	1010400		24/10/2008	7.75	9.25	8.50	3.50	Chuyên Lý	32.50	42.50
401	1010401		02/03/2008	7.50	8.25	8.50	1.00	Chuyên Lý	26.25	40.00
402	1010402	x	08/04/2008	7.00	8.50	9.25	3.00	Chuyên Hóa	30.75	40.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
403	1010403	x	18/05/2008	7.25	9.50	9.50	5.25	Chuyên Hóa	36.75	43.00
404	1010404	x	18/10/2008	8.00	9.25	9.25	4.25	Chuyên Hóa	35.00	43.75
405	1010405		10/11/2008	6.75	9.50	8.75	1.50	Chuyên Hóa	28.00	41.25
406	1010406		01/08/2008	7.00	9.50	9.25	2.40	Chuyên Hóa	30.55	42.25
407	1010407		25/02/2008	5.50	8.50	8.00	1.75	Chuyên Hóa	25.50	36.00
408	1010408	x	22/01/2008	7.75	9.50	9.75	3.40	Chuyên Hóa	33.80	44.25
409	1010409	x	03/01/2008	7.25	9.50	9.00	1.25	Chuyên Hóa	28.25	42.50
410	1010410		15/02/2008	7.00	9.00	9.75	5.25	Chuyên Hóa	36.25	41.75
411	1010411	x	28/08/2008	7.25	9.50	10.00	7.00	Chuyên Hóa	40.75	43.50
412	1010412	x	04/03/2008	7.75	8.00	8.50	1.75	Chuyên Hóa	27.75	40.00
413	1010413	x	10/01/2008	7.50	9.25	9.00	4.10	Chuyên Hóa	33.95	42.50
414	1010414		27/01/2008	7.25	8.50	8.00	3.00	Chuyên Hóa	29.75	39.50
415	1010415	x	03/09/2008	7.25	7.75	8.00	0.50	Chuyên Hóa	24.00	38.00
416	1010416	x	02/03/2008	8.50	9.50	9.25	6.50	Chuyên Hóa	40.25	45.25
417	1010417	x	28/03/2008	6.75	8.50	9.00	4.40	Chuyên Hóa	33.05	39.50
418	1010418	x	19/08/2008	7.50	9.50	8.75	5.90	Chuyên Hóa	37.55	42.75
419	1010419	x	15/02/2008	8.25	9.50	9.25	4.60	Chuyên Hóa	36.20	44.75
420	1010420	x	28/04/2008	7.25	8.50	8.00	3.40	Chuyên Hóa	30.55	39.50
421	1010421	x	08/04/2008	7.25	7.00	8.00	2.75	Chuyên Hóa	27.75	36.50
422	1010422		31/08/2008	8.50	9.50	10.00	5.25	Chuyên Hóa	38.50	46.00
423	1010423		22/10/2008	7.25	9.50	9.00	3.75	Chuyên Hóa	33.25	42.50
424	1010424	x	21/07/2008	7.00	9.00	8.25	2.10	Chuyên Hóa	28.45	40.25
425	1010425	x	20/03/2008	7.75	9.25	8.50	2.90	Chuyên Hóa	31.30	42.50
426	1010426		11/01/2008	7.50	9.50	9.25	1.90	Chuyên Hóa	30.05	43.25
427	1010427		19/03/2008	7.50	8.50	9.00	2.25	Chuyên Hóa	29.50	41.00
428	1010428	x	20/09/2008	7.75	9.50	9.50	7.40	Chuyên Hóa	41.55	44.00
429	1010429		27/02/2008	6.25	7.00	9.00	3.50	Chuyên Hóa	29.25	35.50
430	1010430		27/10/2008	7.25	9.25	8.50	3.60	Chuyên Hóa	32.20	41.50
431	1010431	x	18/07/2008	7.50	9.50	8.75	3.90	Chuyên Hóa	33.55	42.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
432	1010432		04/02/2008	7.00	8.50	9.00	0.60	Chuyên Hóa	25.70	40.00
433	1010433		17/02/2008	6.25	7.75	9.00	1.60	Chuyên Hóa	26.20	37.00
434	1010434	x	20/02/2008	7.50	8.25	8.50	0.40	Chuyên Hóa	25.05	40.00
435	1010435	x	01/11/2008	8.00	9.50	9.50	4.40	Chuyên Hóa	35.80	44.50
436	1010436	x	05/06/2008	6.50	8.50	7.75	3.50	Chuyên Hóa	29.75	37.75
437	1010437		13/01/2008	7.75	8.25	9.00	2.25	Chuyên Hóa	29.50	41.00
438	1010438		20/01/2008	6.50	9.50	8.75	4.10	Chuyên Hóa	32.95	40.75
439	1010439		08/12/2008	7.00	7.75	6.75	0.50	Chuyên Hóa	22.50	36.25
440	1010440		12/10/2008	8.00	8.25	8.25	0.40	Chuyên Hóa	25.30	40.75
441	1010441		04/11/2008	7.00	9.25	9.25	6.50	Chuyên Hóa	38.50	41.75
442	1010442		25/10/2008	6.25	9.50	9.00	3.50	Chuyên Hóa	31.75	40.50
443	1010443		02/02/2008	7.25	8.50	9.50	5.00	Chuyên Hóa	35.25	41.00
444	1010444		29/09/2008	7.50	9.50	9.50	3.00	Chuyên Hóa	32.50	43.50
445	1010445		03/09/2008	4.75	7.50	9.00	2.00	Chuyên Hóa	25.25	33.50
446	1010446	x	04/05/2008	7.25	8.50	8.75	4.00	Chuyên Hóa	32.50	40.25
447	1010447	x	06/07/2008	5.25	8.50	8.00	2.90	Chuyên Hóa	27.55	35.50
448	1010448	x	24/12/2008	6.50	9.50	8.75	5.00	Chuyên Hóa	34.75	40.75
449	1010449	x	05/03/2008	7.75	9.50	8.50	4.00	Chuyên Hóa	33.75	43.00
450	1010450		09/04/2008	6.25	8.25	9.00	1.25	Chuyên Hóa	26.00	38.00
451	1010451		17/01/2008	5.50	7.75	8.00	0.75	Chuyên Hóa	22.75	34.50
452	1010452		17/04/2008	6.25	8.75	9.00	3.50	Chuyên Hóa	31.00	39.00
453	1010453		04/09/2008	5.25	8.50	9.25	2.00	Chuyên Hóa	27.00	36.75
454	1010454		03/11/2008	3.25	7.75	8.00	1.50	Chuyên Hóa	22.00	30.00
455	1010455		07/07/2008	6.25	8.50	9.50	5.00	Chuyên Hóa	34.25	39.00
456	1010456	x	29/03/2008	6.75	8.50	8.25	0.25	Chuyên Hóa	24.00	38.75
457	1010457		20/12/2008	6.75	9.50	9.25	6.00	Chuyên Hóa	37.50	41.75
458	1010458		27/01/2008	7.25	8.50	9.25	4.00	Chuyên Hóa	33.00	40.75
459	1010459	x	10/01/2008	6.00	8.50	8.25	2.75	Chuyên Hóa	28.25	37.25
460	1010460	x	04/07/2008	7.75	8.50	8.00	3.75	Chuyên Hóa	31.75	40.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
461	1010461		19/05/2008	4.00	8.25	9.00	2.50	Chuyên Hóa	26.25	33.50
462	1010462		28/01/2008	7.00	8.00	8.50	4.25	Chuyên Hóa	32.00	38.50
463	1010463		18/02/2008	7.25	8.50	9.25	4.50	Chuyên Hóa	34.00	40.75
464	1010464	x	31/03/2008	7.25	9.50	9.50	3.25	Chuyên Hóa	32.75	43.00
465	1010465	x	22/03/2008	7.25	8.50	9.00	0.25	Chuyên Hóa	25.25	40.50
466	1010466		04/05/2008	7.25	8.50	8.50	1.25	Chuyên Hóa	26.75	40.00
467	1010467		15/02/2008	8.00	9.25	9.00	3.50	Chuyên Hóa	33.25	43.50
468	1010468	x	12/12/2008	6.25	9.50	8.75	7.75	Chuyên Hóa	40.00	40.25
469	1010469	x	23/08/2008	7.00	8.25	9.25	1.00	Chuyên Hóa	26.50	39.75
470	1010470	x	15/04/2008	8.00	8.00	7.75	2.75	Chuyên Hóa	29.25	39.75
471	1010471	x	09/06/2008	7.75	8.50	9.00	5.00	Chuyên Hóa	35.25	41.50
472	1010472		14/07/2008	7.50	9.50	7.25	1.00	Chuyên Hóa	26.25	41.25
473	1010473		11/12/2008	7.25	9.50	9.25	3.75	Chuyên Hóa	33.50	42.75
474	1010474		18/11/2008	6.75	8.00	8.25	1.75	Chuyên Hóa	26.50	37.75
475	1010475		09/10/2008	6.25	9.50	7.75	3.00	Chuyên Hóa	29.50	39.25
476	1010476		12/10/2008	5.25	8.25	9.00	0.50	Chuyên Hóa	23.50	36.00
477	1010477	x	01/07/2008	6.50	7.50	7.50	1.75	Chuyên Hóa	25.00	35.50
478	1010478	x	03/09/2008	7.25	7.25	5.75	0.50	Chuyên Hóa	21.25	34.75
479	1010479	x	16/11/2008	8.00	8.00	8.75	2.25	Chuyên Hóa	29.25	40.75
480	1010480		20/01/2008	6.50	9.50	8.50	0.25	Chuyên Hóa	25.00	40.50
481	1010481	x	11/01/2008	7.75	9.50	9.00	5.25	Chuyên Hóa	36.75	43.50
482	1010482	x	14/07/2008	7.25	7.75	8.25	1.00	Chuyên Hóa	25.25	38.25
483	1010483	x	16/02/2008	7.75	8.00	9.00	0.75	Chuyên Hóa	26.25	40.50
484	1010484		13/08/2008	7.25	8.50	7.50	5.00	Chuyên Hóa	33.25	39.00
485	1010485	x	28/10/2008	8.25	8.25	7.75	2.20	Chuyên Hóa	28.65	40.75
486	1010486	x	18/06/2008	8.50	8.50	8.25	3.50	Chuyên Hóa	32.25	42.25
487	1010487	x	08/12/2008	7.00	9.50	8.75	1.40	Chuyên Hóa	28.05	41.75
488	1010488	x	22/04/2008	7.50	9.50	8.50	5.25	Chuyên Hóa	36.00	42.50
489	1010489	x	20/10/2008	7.00	9.50	9.50	5.25	Chuyên Hóa	36.50	42.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
490	1010490		17/10/2008	7.25	8.25	8.25	2.75	Chuyên Hóa	29.25	39.25
491	1010491	x	15/05/2008	8.50	8.50	8.50	2.50	Chuyên Hóa	30.50	42.50
492	1010492	x	12/10/2008	8.25	9.50	9.00	4.25	Chuyên Hóa	35.25	44.50
493	1010493	x	09/11/2008	8.00	9.25	9.00	3.50	Chuyên Hóa	33.25	43.50
494	1010494	x	16/01/2008	8.25	8.00	8.75	3.10	Chuyên Hóa	31.20	41.25
495	1010495	x	06/03/2008	6.75	7.50	8.75	0.75	Chuyên Hóa	24.50	37.25
496	1010496		18/12/2008	6.25	8.50	8.75	4.20	Chuyên Hóa	31.90	38.25
497	1010497		11/04/2008	7.25	9.50	8.75	1.75	Chuyên Hóa	29.00	42.25
498	1010498		03/11/2008	7.75	8.75	9.50	6.00	Chuyên Hóa	38.00	42.50
499	1010499		20/05/2008	6.00	8.75	8.25	1.50	Chuyên Hóa	26.00	37.75
500	1010500		13/06/2008	8.25	8.50	9.25	2.50	Chuyên Hóa	31.00	42.75
501	1010501		12/01/2008	7.25	8.25	7.75	1.90	Chuyên Hóa	27.05	38.75
502	1010502	x	23/01/2008	6.50	7.75	9.00	2.75	Chuyên Hóa	28.75	37.50
503	1010503	x	15/09/2008	6.25	8.50	9.00	3.50	Chuyên Hóa	30.75	38.50
504	1010504	x	07/01/2008	6.50	7.00	7.00	0.25	Chuyên Hóa	21.00	34.00
505	1010505	x	28/10/2008	7.25	9.25	8.75	1.50	Chuyên Hóa	28.25	41.75
506	1010506	x	23/09/2008	7.50	8.25	9.00	1.75	Chuyên Hóa	28.25	40.50
507	1010507		04/07/2008	7.50	9.50	9.25	5.00	Chuyên Hóa	36.25	43.25
508	1010508		27/12/2008	7.25	8.50	9.25	1.75	Chuyên Hóa	28.50	40.75
509	1010509		24/06/2008	6.50	9.00	9.25	3.75	Chuyên Hóa	32.25	40.25
510	1010510	x	17/08/2008	7.75	9.25	8.50	3.90	Chuyên Hóa	33.30	42.50
511	1010511	x	09/05/2008	8.00	9.25	9.50	8.60	Chuyên Hóa	43.95	44.00
512	1010512	x	05/07/2008	8.00	8.50	9.50	3.00	Chuyên Hóa	32.00	42.50
513	1010513		22/04/2008	8.00	9.50	9.00	2.40	Chuyên Hóa	31.30	44.00
514	1010514		31/08/2008	7.50	8.50	8.75	2.50	Chuyên Hóa	29.75	40.75
515	1010515	x	06/12/2008	7.00	7.75	8.75	3.00	Chuyên Hóa	29.50	38.25
516	1010516	x	08/01/2008	7.25	8.50	8.50	3.75	Chuyên Hóa	31.75	40.00
517	1010517	x	09/02/2008	7.75	9.50	9.25	5.50	Chuyên Hóa	37.50	43.75
518	1010518	x	28/09/2008	8.00	8.50	8.25	3.75	Chuyên Hóa	32.25	41.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
519	1010519	x	14/07/2008	7.25	8.50	8.25	1.25	Chuyên Hóa	26.50	39.75
520	1010520	x	26/04/2008	7.25	8.50	9.25	4.50	Chuyên Hóa	34.00	40.75
521	1010521	x	08/05/2008	7.50	8.50	9.25	5.10	Chuyên Hóa	35.45	41.25
522	1010522		08/07/2008	6.00	8.50	9.25	2.60	Chuyên Hóa	28.95	38.25
523	1010523		08/09/2008	6.00	8.25	9.50	3.60	Chuyên Hóa	30.95	38.00
524	1010524	x	01/04/2008	8.50	9.50	9.25	3.90	Chuyên Hóa	35.05	45.25
525	1010525	x	13/09/2008	7.75	8.50	9.50	2.00	Chuyên Hóa	29.75	42.00
526	1010526		04/07/2008	6.75	8.50	9.25	2.25	Chuyên Hóa	29.00	39.75
527	1010527		28/10/2008	7.00	9.50	9.00	3.00	Chuyên Hóa	31.50	42.00
528	1010528		27/02/2008	5.75	8.25	9.25	0.40	Chuyên Hóa	24.05	37.25
529	1010529		01/10/2008	7.50	8.50	7.75	2.25	Chuyên Hóa	28.25	39.75
530	1010530	x	30/03/2008	7.50	8.25	9.25	3.50	Chuyên Hóa	32.00	40.75
531	1010531	x	20/10/2008	7.00	9.25	9.25	6.25	Chuyên Hóa	38.00	41.75
532	1010532	x	08/07/2008	7.50	7.00	8.25	1.50	Chuyên Hóa	25.75	37.25
533	1010533	x	07/05/2008	7.25	8.25	8.75	2.40	Chuyên Hóa	29.05	39.75
534	1010534	x	27/06/2008	9.00	8.50	9.75	4.90	Chuyên Hóa	37.05	44.75
535	1010535	x	08/01/2008	7.50	8.50	8.75	2.75	Chuyên Hóa	30.25	40.75
536	1010536	x	13/04/2008	7.00	8.50	9.75	1.90	Chuyên Hóa	29.05	40.75
537	1010537	x	02/02/2008	7.75	8.00	9.00	2.40	Chuyên Hóa	29.55	40.50
538	1010538	x	21/09/2008	8.00	8.00	8.75	1.90	Chuyên Hóa	28.55	40.75
539	1010539		30/06/2008	6.50	9.50	9.25	2.75	Chuyên Tin	30.75	41.25
540	1010540	x	03/01/2008	7.25	8.50	8.75	0.00	Chuyên Tin	24.50	40.25
541	1010541		08/07/2008	5.25	8.50	7.75	3.50	Chuyên Tin	28.50	35.25
542	1010542		09/03/2008	5.75	8.25	7.00	3.25	Chuyên Tin	27.50	35.00
543	1010543	x	05/05/2008	6.00	7.75	5.75	0.25	Chuyên Tin	20.00	33.25
544	1010544		09/11/2008	5.00	7.50	7.75	0.00	Chuyên Tin	20.25	32.75
545	1010545		01/02/2008	7.25	8.50	9.25	1.50	Chuyên Tin	28.00	40.75
546	1010546		15/03/2008	7.00	8.50	8.25	2.25	Chuyên Tin	28.25	39.25
547	1010547		08/04/2008	5.75	7.00	8.75	0.00	Chuyên Tin	21.50	34.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
548	1010548	x	29/02/2008	7.75	9.50	9.00	6.25	Chuyên Tin	38.75	43.50
549	1010549		03/02/2008	8.75	9.25	9.50	4.00	Chuyên Tin	35.50	45.50
550	1010550	x	10/02/2008	8.25	8.50	8.25	4.25	Chuyên Tin	33.50	41.75
551	1010551		03/07/2008	7.50	9.50	8.75	3.75	Chuyên Tin	33.25	42.75
552	1010552		16/08/2008	8.00	8.25	9.25	3.75	Chuyên Tin	33.00	41.75
553	1010553		02/11/2008	6.50	8.25	9.00	3.75	Chuyên Tin	31.25	38.50
554	1010554		30/03/2008	8.25	9.50	9.00	2.75	Chuyên Tin	32.25	44.50
555	1010555		17/09/2008	6.50	8.00	8.50	0.00	Chuyên Tin	23.00	37.50
556	1010556		03/04/2008	7.00	9.50	8.25	0.75	Chuyên Tin	26.25	41.25
557	1010557		05/07/2008	5.75	8.25	9.00	2.75	Chuyên Tin	28.50	37.00
558	1010558		14/07/2008	7.75	9.00	9.75	3.75	Chuyên Tin	34.00	43.25
559	1010559	x	26/05/2008	6.25	9.00	7.75	0.00	Chuyên Tin	23.00	38.25
560	1010560		31/07/2008	7.50	9.50	9.75	2.00	Chuyên Tin	30.75	43.75
561	1010561		04/08/2008	6.75	9.50	9.25	2.00	Chuyên Tin	29.50	41.75
562	1010562		21/10/2008	6.50	9.50	9.00	3.75	Chuyên Tin	32.50	41.00
563	1010563		27/11/2008	7.50	7.25	8.25	0.00	Chuyên Tin	23.00	37.75
564	1010564		07/12/2008	7.75	9.50	8.75	3.75	Chuyên Tin	33.50	43.25
565	1010565		05/11/2008	7.75	8.50	9.75	2.75	Chuyên Tin	31.50	42.25
566	1010566		14/10/2008	7.50	8.00	9.25	0.00	Chuyên Tin	24.75	40.25
567	1010567		03/01/2008	7.50	9.00	8.75	2.75	Chuyên Tin	30.75	41.75
568	1010568		29/02/2008	5.75	8.00	9.25	3.50	Chuyên Tin	30.00	36.75
569	1010569		10/03/2008	8.25	9.25	9.50	1.00	Chuyên Tin	29.00	44.50
570	1010570		20/01/2008	7.25	8.50	9.50	5.50	Chuyên Tin	36.25	41.00
571	1010571		13/03/2008	5.50	8.00	9.00	0.00	Chuyên Tin	22.50	36.00
572	1010572		30/08/2008	7.50	8.50	9.50	0.00	Chuyên Tin	25.50	41.50
573	1010573	x	26/01/2008	6.75	8.00	8.75	0.00	Chuyên Tin	23.50	38.25
574	1010574		23/03/2008	7.00	8.50	8.50	2.50	Chuyên Tin	29.00	39.50
575	1010575		12/08/2008	7.00	8.25	9.25	0.00	Chuyên Tin	24.50	39.75
576	1010576	x	11/02/2008	7.25	8.50	9.50	3.00	Chuyên Tin	31.25	41.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
577	1010577		11/11/2008	6.25	8.00	9.50	0.00	Chuyên Tin	23.75	38.00
578	1010578		03/02/2008	7.00	8.50	8.50	3.75	Chuyên Tin	31.50	39.50
579	1010579		01/07/2008	7.75	8.50	9.00	0.00	Chuyên Tin	25.25	41.50
580	1010580	x	31/07/2008	7.50	8.50	8.50	1.50	Chuyên Tin	27.50	40.50
581	1010581		15/03/2008	8.00	9.50	9.50	6.75	Chuyên Tin	40.50	44.50
582	1010582		18/11/2008	6.75	9.50	8.50	2.25	Chuyên Tin	29.25	41.00
583	1010583		09/08/2008	6.50	8.00	9.00	5.25	Chuyên Tin	34.00	38.00
584	1010584		04/01/2008	8.50	8.50	7.50	10.00	Chuyên Tin	44.50	41.50
585	1010585		15/09/2008	7.75	8.50	9.25	3.00	Chuyên Tin	31.50	41.75
586	1010586		20/04/2008	6.00	8.50	8.75	2.25	Chuyên Tin	27.75	37.75
587	1010587	x	30/03/2008	7.25	8.00	8.00	0.25	Chuyên Tin	23.75	38.50
588	1010588		21/12/2008	7.75	8.50	9.50	1.50	Chuyên Tin	28.75	42.00
589	1010589		20/12/2007	7.50	8.50	8.00	3.00	Chuyên Tin	30.00	40.00
590	1010590	x	04/03/2008	7.50	9.00	9.75	3.75	Chuyên Tin	33.75	42.75
591	1010591		24/06/2008	7.50	8.00	9.25	0.00	Chuyên Tin	24.75	40.25
592	1010592		04/01/2008	8.25	9.50	9.50	9.75	Chuyên Tin	46.75	45.00
593	1010593		14/05/2008	5.75	8.00	9.25	2.75	Chuyên Tin	28.50	36.75
594	1010594	x	02/01/2008	7.75	9.50	9.50	0.75	Chuyên Tin	28.25	44.00
595	1010595		01/01/2008	7.50	9.50	9.25	2.50	Chuyên Tin	31.25	43.25
596	1010596		20/12/2008	6.25	8.00	4.75	0.00	Chuyên Tin	19.00	33.25
597	1010597		11/05/2008	7.00	9.25	9.25	5.75	Chuyên Tin	37.00	41.75
598	1010598		17/12/2008	6.50	8.50	9.75	5.00	Chuyên Tin	34.75	39.75
599	1010599		21/09/2008	6.75	9.25	8.25	3.75	Chuyên Tin	31.75	40.25
600	1010600		04/02/2008	7.50	9.00	7.75	8.75	Chuyên Tin	41.75	40.75
601	1010601		01/11/2008	7.25	8.50	9.25	0.75	Chuyên Tin	26.50	40.75
602	1010602		07/07/2008	6.25	8.50	9.50	0.00	Chuyên Tin	24.25	39.00
603	1010603	x	25/03/2008	7.75	6.75	9.25	0.00	Chuyên Tin	23.75	38.25
604	1010604		13/08/2008	7.00	9.50	9.50	4.00	Chuyên Tin	34.00	42.50
605	1010605		04/02/2008	7.25	9.25	9.25	0.00	Chuyên Tin	25.75	42.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
606	1010606		22/11/2008	6.50	8.25	9.00	3.75	Chuyên Tin	31.25	38.50
607	1010607		10/02/2008	8.25	8.50	9.75	6.75	Chuyên Tin	40.00	43.25
608	1010608		21/03/2008	6.75	8.00	9.25	1.25	Chuyên Tin	26.50	38.75
609	1010609		22/01/2008	6.25	8.50	8.25	2.75	Chuyên Tin	28.50	37.75
610	1010610		24/06/2008	5.75	9.50	8.75	0.00	Chuyên Tin	24.00	39.25
611	1010611		01/01/2008	5.00	7.25	6.50	0.00	Chuyên Tin	18.75	31.00
612	1010612		02/01/2008	7.75	8.50	8.50	5.00	Chuyên Tin	34.75	41.00
613	1010613	x	15/06/2008	7.50	9.50	9.25	5.00	Chuyên Tin	36.25	43.25
614	1010614		16/07/2008	6.75	9.00	9.75	8.75	Chuyên Tin	43.00	41.25
615	1010615		14/04/2008	8.50	9.50	9.50	3.00	Chuyên Tin	33.50	45.50
616	1010616		24/04/2008	6.00	8.25	9.50	7.60	Chuyên Anh	38.95	38.00
617	1010617	x	25/11/2008	8.00	9.50	9.75	4.90	Chuyên Anh	37.05	44.75
618	1010618	x	30/03/2008	7.75	9.25	9.00	2.50	Chuyên Anh	31.00	43.00
619	1010619	x	11/08/2008	7.50	8.25	9.00	4.90	Chuyên Anh	34.55	40.50
620	1010620		28/10/2008	7.25	8.50	10.00	4.40	Chuyên Anh	34.55	41.50
621	1010621		28/10/2008	7.00	8.25	9.25	2.60	Chuyên Anh	29.70	39.75
622	1010622	x	18/10/2008	7.25	9.50	9.75	5.20	Chuyên Anh	36.90	43.25
623	1010623	x	05/07/2008	7.50	9.50	9.75	5.20	Chuyên Anh	37.15	43.75
624	1010624	x	09/04/2008	7.25	8.00	9.75	5.60	Chuyên Anh	36.20	40.25
625	1010625	x	04/09/2008	8.75	8.50	9.00	4.40	Chuyên Anh	35.05	43.50
626	1010626		26/10/2008	7.25	8.00	9.25	4.10	Chuyên Anh	32.70	39.75
627	1010627	x	26/09/2008	8.25	8.50	10.00	4.10	Chuyên Anh	34.95	43.50
628	1010628	x	16/02/2008	6.75	7.25	8.50	5.20	Chuyên Anh	32.90	36.50
629	1010629		11/09/2008	7.25	8.50	9.50	5.30	Chuyên Anh	35.85	41.00
630	1010630	x	26/05/2008	7.50	8.50	9.25	2.90	Chuyên Anh	31.05	41.25
631	1010631		19/08/2008	7.50	8.50	9.75	4.90	Chuyên Anh	35.55	41.75
632	1010632		12/11/2008	7.25	9.50	9.50	5.20	Chuyên Anh	36.65	43.00
633	1010633	x	23/10/2008	7.00	8.75	8.75	1.70	Chuyên Anh	27.90	40.25
634	1010634	x	16/01/2008	7.50	8.50	10.00	6.90	Chuyên Anh	39.80	42.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
635	1010635	x	14/11/2008	7.50	8.50	9.75	5.90	Chuyên Anh	37.55	41.75
636	1010636	x	07/07/2008	7.50	9.50	9.25	3.10	Chuyên Anh	32.45	43.25
637	1010637	x	19/10/2008	7.75	9.50	9.50	3.80	Chuyên Anh	34.35	44.00
638	1010638	x	13/11/2008	6.75	9.50	10.00	6.80	Chuyên Anh	39.85	42.50
639	1010639	x	11/08/2008	7.50	7.75	9.00	4.10	Chuyên Anh	32.45	39.50
640	1010640		08/03/2008	6.75	8.00	9.50	5.80	Chuyên Anh	35.85	39.00
641	1010641		12/03/2008	7.25	8.50	10.00	4.80	Chuyên Anh	35.35	41.50
642	1010642	x	18/02/2008	7.75	8.50	9.00	3.60	Chuyên Anh	32.45	41.50
643	1010643	x	28/11/2008	7.50	8.50	10.00	6.00	Chuyên Anh	38.00	42.00
644	1010644	x	05/11/2008	7.75	8.50	9.50	5.10	Chuyên Anh	35.95	42.00
645	1010645	x	29/01/2008	7.75	8.50	9.25	4.30	Chuyên Anh	34.10	41.75
646	1010646	x	06/10/2008	6.75	9.50	9.25	4.10	Chuyên Anh	33.70	41.75
647	1010647	x	10/04/2008	7.25	7.75	8.75	3.70	Chuyên Anh	31.15	38.75
648	1010648	x	24/11/2008	6.75	9.50	9.00	3.30	Chuyên Anh	31.85	41.50
649	1010649	x	01/09/2008	7.50	8.50	9.50	2.90	Chuyên Anh	31.30	41.50
650	1010650	x	11/05/2008	7.50	8.25	9.50	3.60	Chuyên Anh	32.45	41.00
651	1010651	x	31/01/2008	7.00	9.50	9.75	5.70	Chuyên Anh	37.65	42.75
652	1010652		27/10/2008	8.25	8.25	9.00	5.30	Chuyên Anh	36.10	42.00
653	1010653		15/01/2008	7.00	8.25	9.00	2.60	Chuyên Anh	29.45	39.50
654	1010654		28/07/2008	7.00	7.75	9.25	4.40	Chuyên Anh	32.80	38.75
655	1010655	x	14/12/2008	8.50	8.25	9.75	4.60	Chuyên Anh	35.70	43.25
656	1010656	x	13/11/2008	7.50	7.25	9.50	4.30	Chuyên Anh	32.85	39.00
657	1010657	x	16/01/2008	8.00	9.25	9.50	5.10	Chuyên Anh	36.95	44.00
658	1010658	x	04/01/2008	7.25	9.50	9.50	5.40	Chuyên Anh	37.05	43.00
659	1010659	x	20/03/2008	8.00	8.75	9.25	4.00	Chuyên Anh	34.00	42.75
660	1010660		28/03/2008	7.50	8.50	9.25	3.50	Chuyên Anh	32.25	41.25
661	1010661	x	07/06/2008	8.00	9.50	9.50	5.00	Chuyên Anh	37.00	44.50
662	1010662		29/02/2008	7.25	9.50	9.00	5.20	Chuyên Anh	36.15	42.50
663	1010663	x	07/07/2008	8.25	8.00	9.25	3.40	Chuyên Anh	32.30	41.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
664	1010664	x	22/09/2008	7.50	9.50	9.00	2.90	Chuyên Anh	31.80	43.00
665	1010665	x	25/09/2008	6.75	8.00	8.75	3.40	Chuyên Anh	30.30	38.25
666	1010666		20/10/2008	8.00	9.50	9.50	5.10	Chuyên Anh	37.20	44.50
667	1010667	x	26/10/2008	6.00	8.25	8.50	2.60	Chuyên Anh	27.95	37.00
668	1010668		17/11/2008	7.25	8.50	9.75	4.90	Chuyên Anh	35.30	41.25
669	1010669		20/12/2008	5.50	8.50	9.50	1.60	Chuyên Anh	26.70	37.50
670	1010670	x	08/01/2008	8.00	9.50	9.50	5.90	Chuyên Anh	38.80	44.50
671	1010671	x	17/04/2008	5.75	8.25	8.00	2.60	Chuyên Anh	27.20	36.00
672	1010672	x	24/07/2008	6.50	9.25	9.25	3.00	Chuyên Anh	31.00	40.75
673	1010673	x	29/04/2008	6.75	7.75	9.25	4.50	Chuyên Anh	32.75	38.25
674	1010674	x	20/01/2008	7.25	8.50	9.50	4.60	Chuyên Anh	34.45	41.00
675	1010675	x	04/08/2008	8.00	9.50	10.00	5.00	Chuyên Anh	37.50	45.00
676	1010676		05/03/2008	5.50	8.50	8.75	1.70	Chuyên Anh	26.15	36.75
677	1010677		03/03/2008	6.25	7.50	9.50	4.10	Chuyên Anh	31.45	37.00
678	1010678		01/04/2008	7.25	8.50	10.00	5.70	Chuyên Anh	37.15	41.50
679	1010679	x	21/10/2008	8.25	9.25	9.50	4.20	Chuyên Anh	35.40	44.50
680	1010680		20/09/2008	6.25	8.25	8.75	3.20	Chuyên Anh	29.65	37.75
681	1010681		20/11/2008	7.00	9.50	9.75	5.00	Chuyên Anh	36.25	42.75
682	1010682		25/10/2008	7.25	9.25	9.75	6.70	Chuyên Anh	39.65	42.75
683	1010683		17/06/2008	7.50	8.25	8.25	2.50	Chuyên Anh	29.00	39.75
684	1010684		24/06/2008	8.25	9.25	9.50	5.40	Chuyên Anh	37.80	44.50
685	1010685		04/10/2008	8.25	9.50	9.75	5.90	Chuyên Anh	39.30	45.25
686	1010686		10/08/2008	7.50	8.50	9.50	5.20	Chuyên Anh	35.90	41.50
687	1010687		28/10/2008	7.75	8.00	8.75	2.90	Chuyên Anh	30.30	40.25
688	1010688	x	04/10/2008	5.75	8.50	9.50	4.00	Chuyên Anh	31.75	38.00
689	1010689	x	16/07/2008	8.75	8.00	9.25	2.70	Chuyên Anh	31.40	42.75
690	1010690	x	25/08/2008	7.00	8.00	8.50	2.10	Chuyên Anh	27.70	38.50
691	1010691	x	13/03/2008	8.50	7.75	9.50	5.70	Chuyên Anh	37.15	42.00
692	1010692	x	18/03/2008	8.75	9.50	10.00	6.80	Chuyên Anh	41.85	46.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
693	1010693	x	18/05/2008	8.50	9.50	9.50	5.30	Chuyên Anh	38.10	45.50
694	1010694	x	27/06/2008	8.50	8.25	9.25	2.80	Chuyên Anh	31.60	42.75
695	1010695	x	28/01/2008	6.75	8.00	9.00	4.20	Chuyên Anh	32.15	38.50
696	1010696	x	16/04/2008	7.75	8.25	8.50	2.30	Chuyên Anh	29.10	40.50
697	1010697	x	03/03/2008	7.00	8.00	9.50	3.70	Chuyên Anh	31.90	39.50
698	1010698	x	29/09/2008	5.50	7.25	8.25	2.50	Chuyên Anh	26.00	33.75
699	1010699	x	10/12/2008	7.50	8.25	9.25	5.50	Chuyên Anh	36.00	40.75
700	1010700	x	24/08/2008	8.25	8.00	10.00	6.50	Chuyên Anh	39.25	42.50
701	1010701	x	05/03/2008	7.75	9.50	9.00	2.70	Chuyên Anh	31.65	43.50
702	1010702	x	01/03/2008	6.75	8.50	9.00	1.70	Chuyên Anh	27.65	39.50
703	1010703	x	20/04/2008	7.50	7.25	9.25	3.80	Chuyên Anh	31.60	38.75
704	1010704	x	25/11/2008	8.25	9.25	8.50	2.50	Chuyên Anh	31.00	43.50
705	1010705		01/03/2008	7.75	6.00	9.25	5.30	Chuyên Anh	33.60	36.75
706	1010706		12/05/2008	7.25	9.50	9.25	4.40	Chuyên Anh	34.80	42.75
707	1010707		02/12/2008	6.00	9.25	9.00	3.90	Chuyên Anh	32.05	39.50
708	1010708		01/06/2008	6.75	7.75	9.25	4.30	Chuyên Anh	32.35	38.25
709	1010709		13/03/2008	6.50	8.50	9.50	4.90	Chuyên Anh	34.30	39.50
710	1010710		24/10/2008	6.00	8.25	9.00	2.70	Chuyên Anh	28.65	37.50
711	1010711		23/08/2008	7.25	8.75	9.00	2.80	Chuyên Anh	30.60	41.00
712	1010712		26/08/2008	7.00	7.50	9.75	5.90	Chuyên Anh	36.05	38.75
713	1010713	x	04/06/2008	8.25	9.00	10.00	5.60	Chuyên Anh	38.45	44.50
714	1010714	x	25/01/2008	6.75	8.25	9.25	3.90	Chuyên Anh	32.05	39.25
715	1010715		08/11/2008	7.50	7.00	8.75	4.70	Chuyên Anh	32.65	37.75
716	1010716		02/03/2008	6.25	9.50	9.50	6.00	Chuyên Anh	37.25	41.00
717	1010717		20/05/2008	6.50	9.50	10.00	5.00	Chuyên Anh	36.00	42.00
718	1010718		14/10/2008	4.75	8.50	8.75	2.70	Chuyên Anh	27.40	35.25
719	1010719		26/09/2008	8.00	8.50	10.00	6.40	Chuyên Anh	39.30	43.00
720	1010720		11/08/2008	6.25	8.50	10.00	7.10	Chuyên Anh	38.95	39.50
721	1010721		09/09/2008	7.00	7.25	9.50	2.80	Chuyên Anh	29.35	38.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
722	1010722	x	12/11/2008	8.50	8.25	9.50	4.10	Chuyên Anh	34.45	43.00
723	1010723	x	26/03/2008	7.75	8.00	9.50	2.70	Chuyên Anh	30.65	41.00
724	1010724	x	02/11/2008	8.00	8.50	9.50	3.40	Chuyên Anh	32.80	42.50
725	1010725		02/11/2008	7.75	8.50	10.00	5.00	Chuyên Anh	36.25	42.50
726	1010726		02/10/2008	5.75	8.00	9.25	5.10	Chuyên Anh	33.20	36.75
727	1010727		23/05/2008	7.75	8.50	9.75	4.80	Chuyên Anh	35.60	42.25
728	1010728	x	14/11/2008	8.50	8.00	9.50	2.80	Chuyên Anh	31.60	42.50
729	1010729	x	16/06/2008	7.50	8.50	9.75	6.20	Chuyên Anh	38.15	41.75
730	1010730	x	25/09/2008	7.75	8.25	10.00	5.00	Chuyên Anh	36.00	42.00
731	1010731	x	18/09/2008	7.25	8.50	9.75	4.90	Chuyên Anh	35.30	41.25
732	1010732	x	25/01/2008	6.75	8.00	8.75	1.30	Chuyên Anh	26.10	38.25
733	1010733		10/11/2008	8.25	8.50	9.50	3.60	Chuyên Anh	33.45	43.00
734	1010734		09/06/2008	4.00	8.50	10.00	6.30	Chuyên Anh	35.10	35.00
735	1010735		08/02/2007	7.25	8.25	9.50	3.70	Chuyên Anh	32.40	40.50
736	1010736		16/08/2008	7.75	9.50	9.50	3.10	Chuyên Anh	32.95	44.00
737	1010737		28/11/2008	7.75	8.50	9.75	2.00	Chuyên Anh	30.00	42.25
738	1010738		07/10/2008	6.00	8.25	9.00	2.10	Chuyên Anh	27.45	37.50
739	1010739		04/06/2007	4.50	7.75	9.00	3.80	Chuyên Anh	28.85	33.50
740	1010740	x	29/04/2008	8.75	9.00	10.00	6.70	Chuyên Anh	41.15	45.50
741	1010741		04/10/2008	7.00	8.50	9.75	5.20	Chuyên Anh	35.65	40.75
742	1010742		14/04/2008	5.75	8.50	10.00	5.30	Chuyên Anh	34.85	38.50
743	1010743		26/11/2008	7.00	9.25	9.75	6.60	Chuyên Anh	39.20	42.25
744	1010744		24/02/2008	7.25	8.50	9.25	3.60	Chuyên Anh	32.20	40.75
745	1010745		21/02/2008	7.00	9.50	8.75	4.20	Chuyên Anh	33.65	41.75
746	1010746		31/07/2008	8.00	8.50	9.25	4.30	Chuyên Anh	34.35	42.25
747	1010747		01/05/2008	6.50	9.50	9.75	5.50	Chuyên Anh	36.75	41.75
748	1010748	x	18/11/2008	7.50	8.50	9.25	4.60	Chuyên Anh	34.45	41.25
749	1010749	x	18/04/2008	8.75	9.50	9.75	6.90	Chuyên Anh	41.80	46.25
750	1010750		22/09/2008	6.00	8.25	8.75	3.60	Chuyên Anh	30.20	37.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
751	1010751		23/01/2008	6.50	8.25	8.75	4.50	Chuyên Anh	32.50	38.25
752	1010752	x	15/09/2008	5.50	6.75	9.50	3.40	Chuyên Anh	28.55	34.00
753	1010753		01/11/2008	6.00	8.25	9.00	2.70	Chuyên Anh	28.65	37.50
754	1010754	x	22/12/2008	6.00	8.25	9.25	2.50	Chuyên Anh	28.50	37.75
755	1010755		02/02/2008	8.25	8.50	8.25	2.60	Chuyên Anh	30.20	41.75
756	1010756	x	30/06/2008	6.25	9.25	9.50	3.00	Chuyên Anh	31.00	40.50
757	1010757	x	05/12/2008	7.75	9.50	9.25	3.90	Chuyên Anh	34.30	43.75
758	1010758	x	31/07/2008	8.00	8.50	9.50	4.70	Chuyên Anh	35.40	42.50
759	1010759	x	03/10/2008	8.00	8.50	9.25	4.90	Chuyên Anh	35.55	42.25
760	1010760	x	24/02/2008	8.00	9.50	9.75	4.50	Chuyên Anh	36.25	44.75
761	1010761	x	23/09/2008	7.00	8.00	9.25	2.90	Chuyên Anh	30.05	39.25
762	1010762	x	04/08/2008	8.00	8.00	9.50	5.60	Chuyên Anh	36.70	41.50
763	1010763	x	13/08/2008	5.75	8.50	8.50	2.50	Chuyên Anh	27.75	37.00
764	1010764	x	19/07/2008	8.00	9.00	9.00	5.10	Chuyên Anh	36.20	43.00
765	1010765	x	19/01/2008	8.00	9.50	9.75	5.30	Chuyên Anh	37.85	44.75
766	1010766	x	26/03/2008	6.75	6.75	10.00	4.30	Chuyên Anh	32.10	37.00
767	1010767	x	15/02/2008	7.25	8.50	9.25	2.00	Chuyên Anh	29.00	40.75
768	1010768	x	17/08/2008	8.00	9.25	9.50	3.60	Chuyên Anh	33.95	44.00
769	1010769	x	06/01/2008	6.50	7.00	9.50	3.60	Chuyên Anh	30.20	36.50
770	1010770	x	17/07/2008	7.50	8.50	9.75	6.20	Chuyên Anh	38.15	41.75
771	1010771	x	23/04/2008	8.50	9.50	9.75	4.80	Chuyên Anh	37.35	45.75
772	1010772	x	17/04/2008	8.00	9.25	9.50	4.00	Chuyên Anh	34.75	44.00
773	1010773	x	30/11/2008	8.25	6.75	9.75	7.20	Chuyên Anh	39.15	39.75
774	1010774	x	30/12/2008	7.50	8.25	9.50	5.00	Chuyên Anh	35.25	41.00
775	1010775		15/03/2008	5.25	8.00	9.25	5.00	Chuyên Anh	32.50	35.75
776	1010776		04/11/2008	7.00	7.50	9.00	2.80	Chuyên Anh	29.10	38.00
777	1010777	x	02/09/2008	5.00	8.25	9.25	2.20	Chuyên Anh	26.90	35.75
778	1010778	x	10/09/2008	8.25	8.50	10.00	4.90	Chuyên Anh	36.55	43.50
779	1010779	x	05/04/2008	6.75	8.00	9.50	4.00	Chuyên Anh	32.25	39.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
780	1010780	x	15/01/2008	7.50	9.50	9.50	5.00	Chuyên Anh	36.50	43.50
781	1010781	x	22/07/2008	9.00	8.50	9.25	3.90	Chuyên Anh	34.55	44.25
782	1010782		03/10/2008	6.50	6.25	8.75	5.40	Chuyên Anh	32.30	34.25
783	1010783		16/06/2008	4.50	8.50	10.00	7.10	Chuyên Anh	37.20	36.00
784	1010784		04/06/2008	7.75	8.50	9.50	5.30	Chuyên Anh	36.35	42.00
785	1010785		06/01/2008	7.25	9.25	9.25	5.00	Chuyên Anh	35.75	42.25
786	1010786		10/05/2008	8.00	9.50	9.50	5.90	Chuyên Anh	38.80	44.50
787	1010787	x	01/11/2008	7.25	7.25	8.75	3.30	Chuyên Anh	29.85	37.75
788	1010788	x	26/06/2008	8.50	9.50	9.50	6.50	Chuyên Anh	40.50	45.50
789	1010789	x	18/02/2008	7.25	8.25	9.50	5.00	Chuyên Anh	35.00	40.50
790	1010790		19/06/2008	6.00	7.75	8.50	3.80	Chuyên Anh	29.85	36.00
791	1010791	x	22/10/2008	6.50	8.00	9.50	3.70	Chuyên Anh	31.40	38.50
792	1010792	x	01/04/2008	7.25	8.50	8.75	3.90	Chuyên Anh	32.30	40.25
793	1010793	x	07/09/2008	7.75	7.75	9.50	4.80	Chuyên Anh	34.60	40.50
794	1010794	x	01/01/2008	6.75	8.25	9.00	3.20	Chuyên Anh	30.40	39.00
795	1010795	x	21/01/2008	6.00	8.00	9.75	5.60	Chuyên Anh	34.95	37.75
796	1010796		31/07/2008	7.50	8.00	9.00	2.90	Chuyên Anh	30.30	40.00
797	1010797		20/07/2008	7.50	8.50	9.75	4.00	Chuyên Anh	33.75	41.75
798	1010798	x	22/03/2008	7.50	9.50	10.00	7.20	Chuyên Anh	41.40	44.00
799	1010799	x	29/06/2008	7.50	8.50	9.50	3.20	Chuyên Anh	31.90	41.50
800	1010800	x	15/11/2008	7.25	8.25	8.75	3.60	Chuyên Anh	31.45	39.75
801	1010801	x	09/12/2008	7.00	8.50	9.00	4.10	Chuyên Anh	32.70	40.00
802	1010802	x	14/01/2008	7.75	9.25	9.75	5.40	Chuyên Anh	37.55	43.75
803	1010803	x	12/10/2008	7.25	8.00	9.50	3.60	Chuyên Anh	31.95	40.00
804	1010804	x	09/04/2008	6.75	9.50	9.75	6.10	Chuyên Anh	38.20	42.25
805	1010805		23/07/2008	5.75	7.75	8.75	3.00	Chuyên Anh	28.25	35.75
806	1010806		02/03/2008	6.25	8.50	9.00	4.90	Chuyên Anh	33.55	38.50
807	1010807		09/04/2008	6.00	8.25	9.75	4.90	Chuyên Anh	33.80	38.25
808	1010808	x	01/03/2008	8.25	9.50	9.50	5.70	Chuyên Anh	38.65	45.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
809	1010809	x	16/11/2008	6.75	7.50	9.25	2.50	Chuyên Anh	28.50	37.75
810	1010810	x	08/01/2008	6.50	7.50	9.00	3.00	Chuyên Anh	29.00	37.00
811	1010811	x	13/01/2008	7.50	8.50	9.00	2.30	Chuyên Anh	29.60	41.00
812	1010812	x	10/01/2008	6.50	9.25	9.50	4.10	Chuyên Anh	33.45	41.00
813	1010813	x	30/09/2008	7.25	8.50	9.50	5.40	Chuyên Anh	36.05	41.00
814	1010814	x	12/12/2008	7.75	9.50	9.50	7.30	Chuyên Anh	41.35	44.00
815	1010815	x	17/01/2008	7.25	8.50	9.50	6.40	Chuyên Anh	38.05	41.00
816	1010816		24/01/2008	7.25	8.50	9.25	5.60	Chuyên Anh	36.20	40.75
817	1010817		05/03/2008	7.75	8.25	10.00	5.30	Chuyên Anh	36.60	42.00
818	1010818		01/09/2008	6.00	8.25	9.50	4.10	Chuyên Anh	31.95	38.00
819	1010819		06/03/2008	7.00	8.50	9.00	3.60	Chuyên Anh	31.70	40.00
820	1010820	x	10/04/2008	8.50	9.50	10.00	4.60	Chuyên Anh	37.20	46.00
821	1010821	x	16/02/2008	7.50	8.50	8.75	1.80	Chuyên Anh	28.35	40.75
822	1010822	x	11/09/2008	7.50	8.00	9.50	3.70	Chuyên Anh	32.40	40.50
823	1010823	x	22/05/2008	7.75	9.50	9.50	5.70	Chuyên Anh	38.15	44.00
824	1010824	x	25/05/2006	7.50	8.25	9.50	3.40	Chuyên Anh	32.05	41.00
825	1010825	x	06/09/2008	6.25	7.75	9.25	3.20	Chuyên Anh	29.65	37.25
826	1010826	x	21/01/2008	7.50	8.50	8.75	1.20	Chuyên Anh	27.15	40.75
827	1010827	x	21/04/2008	8.25	9.50	9.50	5.00	Chuyên Anh	37.25	45.00
828	1010828	x	16/02/2008	6.25	5.50	8.25	2.10	Chuyên Anh	24.20	31.75
829	1010829	x	19/05/2008	7.00	8.25	8.75	3.10	Chuyên Anh	30.20	39.25
830	1010830		30/11/2008	7.75	9.50	9.25	6.10	Chuyên Anh	38.70	43.75
831	1010831		06/02/2008	7.00	8.50	9.50	4.40	Chuyên Anh	33.80	40.50
832	1010832		30/08/2008	7.25	8.50	10.00	6.60	Chuyên Anh	38.95	41.50
833	1010833	x	01/03/2008	7.00	8.50	9.25	4.10	Chuyên Anh	32.95	40.25
834	1010834		19/08/2008	6.50	8.50	9.50	3.50	Chuyên Anh	31.50	39.50
835	1010835	x	04/11/2008	6.50	9.50	9.25	3.30	Chuyên Anh	31.85	41.25
836	1010836	x	25/09/2008	7.25	8.50	9.25	2.00	Chuyên Anh	29.00	40.75
837	1010837	x	24/05/2008	8.00	9.50	9.50	6.00	Chuyên Anh	39.00	44.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
838	1010838	x	23/07/2008	8.00	9.25	9.00	3.70	Chuyên Anh	33.65	43.50
839	1010839	x	11/08/2008	5.75	7.25	8.00	2.70	Chuyên Anh	26.40	34.00
840	1010840	x	28/06/2008	7.50	9.50	9.75	5.00	Chuyên Anh	36.75	43.75
841	1010841	x	15/01/2008	8.00	8.50	9.25	5.00	Chuyên Anh	35.75	42.25
842	1010842		14/11/2008	8.00	9.50	9.75	6.70	Chuyên Anh	40.65	44.75
843	1010843		25/09/2008	6.75	7.50	9.00	2.40	Chuyên Anh	28.05	37.50
844	1010844		13/02/2008	7.00	7.00	8.75	5.00	Chuyên Anh	32.75	36.75
845	1010845		09/02/2008	7.25	8.50	9.75	4.60	Chuyên Anh	34.70	41.25
846	1010846		10/08/2008	7.25	9.50	9.75	5.40	Chuyên Anh	37.30	43.25
847	1010847		17/12/2008	7.25	8.50	9.00	2.60	Chuyên Anh	29.95	40.50
848	1010848		26/12/2008	7.00	8.00	8.75	3.30	Chuyên Anh	30.35	38.75
849	1010849	x	09/01/2008	6.25	8.25	9.50	3.00	Chuyên Anh	30.00	38.50
850	1010850		05/11/2008	7.00	7.75	8.50	2.00	Chuyên Anh	27.25	38.00
851	1010851	x	24/01/2008	8.00	7.00	9.25	2.80	Chuyên Anh	29.85	39.25
852	1010852	x	25/01/2008	7.00	8.25	9.50	3.10	Chuyên Anh	30.95	40.00
853	1010853	x	12/05/2008	8.25	8.00	9.50	3.20	Chuyên Anh	32.15	42.00
854	1010854	x	06/11/2008	7.50	8.75	9.00	2.90	Chuyên Anh	31.05	41.50
855	1010855	x	23/03/2008	8.25	8.00	8.75	2.20	Chuyên Anh	29.40	41.25
856	1010856	x	18/05/2008	7.25	9.50	9.75	4.00	Chuyên Anh	34.50	43.25
857	1010857		27/08/2008	6.75	8.25	9.75	4.50	Chuyên Anh	33.75	39.75
858	1010858	x	16/07/2008	6.75	7.25	9.25	3.40	Chuyên Anh	30.05	37.25
859	1010859	x	03/06/2008	8.25	8.50	9.75	5.50	Chuyên Anh	37.50	43.25
860	1010860	x	27/11/2008	8.25	7.75	9.75	5.40	Chuyên Anh	36.55	41.75
861	1010861	x	05/01/2008	8.25	8.50	9.00	3.80	Chuyên Anh	33.35	42.50
862	1010862		25/12/2008	5.00	8.50	9.25	4.10	Chuyên Anh	30.95	36.25
863	1010863		29/11/2008	7.00	9.50	9.25	5.20	Chuyên Anh	36.15	42.25
864	1010864	x	28/11/2008	7.00	8.75	9.00	2.70	Chuyên Anh	30.15	40.50
865	1010865		01/02/2008	7.25	7.25	9.25	4.70	Chuyên Anh	33.15	38.25
866	1010866	x	24/03/2008	8.75	8.50	9.50	3.70	Chuyên Anh	34.15	44.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
867	1010867	x	16/09/2008	8.50	7.75	9.00	4.80	Chuyên Anh	34.85	41.50
868	1010868	x	18/08/2008	8.25	7.75	9.50	5.70	Chuyên Anh	36.90	41.50
869	1010869	x	15/07/2008	8.50	9.50	9.25	4.50	Chuyên Anh	36.25	45.25
870	1010870	x	13/03/2008	8.25	8.50	9.75	6.30	Chuyên Anh	39.10	43.25
871	1010871	x	13/05/2008	8.50	8.50	9.25	4.00	Chuyên Anh	34.25	43.25
872	1010872	x	15/04/2007	7.25	9.25	9.00	6.20	Chuyên Anh	37.90	42.00
873	1010873	x	10/04/2008	8.50	9.50	9.50	3.50	Chuyên Anh	34.50	45.50
874	1010874	x	01/08/2008	5.25	7.50	8.75	5.70	Chuyên Anh	32.90	34.25
875	1010875		18/03/2008	6.50	6.50	7.75	1.80	Chuyên Anh	24.35	33.75
876	1010876	x	28/10/2008	7.75	8.50	9.75	4.10	Chuyên Anh	34.20	42.25
877	1010877	x	09/05/2008	6.00	5.00	9.00	4.90	Chuyên Anh	29.80	31.00
878	1010878	x	24/06/2008	7.75	8.00	9.75	5.50	Chuyên Anh	36.50	41.25
879	1010879	x	24/06/2008	7.75	9.00	9.75	5.30	Chuyên Anh	37.10	43.25
880	1010880	x	20/07/2008	7.25	8.50	9.75	6.20	Chuyên Anh	37.90	41.25
881	1010881	x	07/01/2008	8.00	8.50	9.75	7.10	Chuyên Anh	40.45	42.75
882	1010882		17/01/2008	5.75	8.50	9.50	3.70	Chuyên Anh	31.15	38.00
883	1010883	x	18/07/2008	7.00	9.50	9.75	6.10	Chuyên Anh	38.45	42.75
884	1010884	x	15/11/2008	7.50	9.50	9.00	4.40	Chuyên Anh	34.80	43.00
885	1010885	x	02/03/2008	7.00	9.50	9.50	4.70	Chuyên Anh	35.40	42.50
886	1010886	x	15/03/2008	8.25	7.50	9.50	6.50	Chuyên Anh	38.25	41.00
887	1010887	x	10/04/2008	6.25	8.25	9.50	3.80	Chuyên Anh	31.60	38.50
888	1010888	x	11/03/2008	8.50	8.50	10.00	5.70	Chuyên Anh	38.40	44.00
889	1010889	x	28/10/2008	7.00	8.25	9.00	3.10	Chuyên Anh	30.45	39.50
890	1010890	x	29/04/2008	7.00	9.25	9.25	2.30	Chuyên Anh	30.10	41.75
891	1010891		12/01/2008	6.00	8.75	10.00	4.50	Chuyên Anh	33.75	39.50
892	1010892		25/09/2008	7.75	7.25	9.75	5.30	Chuyên Anh	35.35	39.75
893	1010893		28/07/2008	6.50	8.50	9.50	4.20	Chuyên Anh	32.90	39.50
894	1010894		14/03/2008	5.50	6.00	9.50	3.20	Chuyên Anh	27.40	32.50
895	1010895		01/11/2008	7.25	8.50	9.75	4.20	Chuyên Anh	33.90	41.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
896	1010896	x	17/03/2008	7.75	8.50	9.75	3.70	Chuyên Anh	33.40	42.25
897	1010897	x	18/12/2008	6.75	7.00	9.25	3.90	Chuyên Anh	30.80	36.75
898	1010898		12/10/2008	7.25	7.75	8.75	2.00	Chuyên Anh	27.75	38.75
899	1010899		12/05/2008	6.75	7.75	9.50	4.40	Chuyên Anh	32.80	38.50
900	1010900	x	29/05/2008	8.25	8.00	8.50	2.30	Chuyên Anh	29.35	41.00
901	1010901	x	19/12/2008	8.00	8.50	9.75	6.00	Chuyên Anh	38.25	42.75
902	1010902	x	16/05/2008	7.50	9.50	8.75	3.50	Chuyên Anh	32.75	42.75
903	1010903	x	26/01/2008	7.00	8.00	9.25	5.80	Chuyên Anh	35.85	39.25
904	1010904		15/11/2008	7.00	8.00	10.00	6.70	Chuyên Anh	38.40	40.00
905	1010905		25/06/2008	7.50	9.50	10.00	5.60	Chuyên Anh	38.20	44.00
906	1010906		28/04/2008	5.75	9.50	9.75	3.70	Chuyên Anh	32.40	40.25
907	1010907		10/08/2008	6.00	9.50	8.75	2.20	Chuyên Anh	28.65	39.75
908	1010908		07/06/2008	5.75	8.00	9.25	3.30	Chuyên Anh	29.60	36.75
909	1010909		08/01/2008					Chuyên Anh	0.00	0.00
910	1010910		08/01/2008	5.75	7.75	9.00	4.50	Chuyên Anh	31.50	36.00
911	1010911		01/01/2008	7.75	8.25	9.75	5.00	Chuyên Anh	35.75	41.75
912	1010912	x	19/02/2008	7.25	5.25	9.00	2.30	Chuyên Anh	26.10	34.00
913	1010913	x	28/06/2008	7.75	8.25	9.50	3.60	Chuyên Anh	32.70	41.50
914	1010914	x	19/01/2008	7.25	8.25	9.50	4.50	Chuyên Anh	34.00	40.50
915	1010915	x	07/03/2008	8.25	7.50	9.50	4.30	Chuyên Anh	33.85	41.00
916	1010916	x	17/07/2008	8.25	9.50	9.75	6.60	Chuyên Anh	40.70	45.25
917	1010917	x	12/11/2008	8.25	9.50	9.50	5.80	Chuyên Anh	38.85	45.00
918	1010918	x	26/02/2008	7.00	9.50	9.25	5.50	Chuyên Sinh	36.75	42.25
919	1010919	x	24/10/2008	7.50	8.50	8.50	4.25	Chuyên Sinh	33.00	40.50
920	1010920		05/02/2008	5.75	8.50	8.50	3.25	Chuyên Sinh	29.25	37.00
921	1010921	x	08/07/2008	6.75	7.75	8.75	1.00	Chuyên Sinh	25.25	37.75
922	1010922	x	29/09/2008	7.00	8.25	8.25	1.75	Chuyên Sinh	27.00	38.75
923	1010923	x	12/07/2008	7.75	8.00	9.00	5.75	Chuyên Sinh	36.25	40.50
924	1010924	x	02/10/2008	6.25	8.50	8.75	5.25	Chuyên Sinh	34.00	38.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
925	1010925	x	04/04/2008	5.50	7.00	8.75	2.00	Chuyên Sinh	25.25	33.75
926	1010926		29/03/2008	6.00	8.25	9.25	2.25	Chuyên Sinh	28.00	37.75
927	1010927	x	12/11/2008	6.00	9.25	8.00	2.75	Chuyên Sinh	28.75	38.50
928	1010928	x	27/11/2008	6.00	7.75	6.25	1.75	Chuyên Sinh	23.50	33.75
929	1010929		27/10/2008	6.50	8.50	9.00	3.50	Chuyên Sinh	31.00	39.00
930	1010930	x	01/06/2008	6.00	8.00	9.25	4.25	Chuyên Sinh	31.75	37.25
931	1010931	x	17/01/2008	5.75	7.75	8.25	0.75	Chuyên Sinh	23.25	35.25
932	1010932		17/08/2008	7.25	8.50	8.50	4.75	Chuyên Sinh	33.75	40.00
933	1010933		13/06/2008	6.50	8.50	7.50	4.75	Chuyên Sinh	32.00	37.50
934	1010934		15/08/2008	7.25	8.50	9.75	7.00	Chuyên Sinh	39.50	41.25
935	1010935		23/10/2008	6.25	6.75	7.50	4.50	Chuyên Sinh	29.50	33.50
936	1010936		26/06/2008	7.25	8.50	8.50	3.75	Chuyên Sinh	31.75	40.00
937	1010937	x	30/04/2008	7.00	8.00	9.25	7.25	Chuyên Sinh	38.75	39.25
938	1010938	x	19/10/2008	6.50	8.50	9.25	7.25	Chuyên Sinh	38.75	39.25
939	1010939	x	20/07/2008	6.75	8.25	8.50	4.00	Chuyên Sinh	31.50	38.50
940	1010940	x	08/09/2008	6.00	7.50	8.50	3.75	Chuyên Sinh	29.50	35.50
941	1010941		09/04/2008	6.75	9.50	8.00	4.00	Chuyên Sinh	32.25	40.50
942	1010942		27/03/2008	6.75	8.50	9.75	6.75	Chuyên Sinh	38.50	40.25
943	1010943		07/08/2008	7.50	8.50	8.25	5.25	Chuyên Sinh	34.75	40.25
944	1010944	x	12/02/2008	7.50	8.75	9.25	4.25	Chuyên Sinh	34.00	41.75
945	1010945	x	24/08/2008	7.00	9.50	9.50	5.25	Chuyên Sinh	36.50	42.50
946	1010946	x	23/07/2008	8.00	8.25	8.75	6.50	Chuyên Sinh	38.00	41.25
947	1010947		02/10/2008	8.00	8.50	7.50	2.75	Chuyên Sinh	29.50	40.50
948	1010948		24/11/2008	6.25	8.25	7.75	3.25	Chuyên Sinh	28.75	36.75
949	1010949	x	04/09/2008	7.25	9.50	8.75	4.50	Chuyên Sinh	34.50	42.25
950	1010950	x	04/02/2008	8.25	9.25	8.75	4.75	Chuyên Sinh	35.75	43.75
951	1010951	x	27/09/2008	6.50	8.50	9.00	4.50	Chuyên Sinh	33.00	39.00
952	1010952	x	11/08/2008	7.25	7.75	8.75	2.25	Chuyên Sinh	28.25	38.75
953	1010953		17/11/2008	8.00	8.50	8.50	8.50	Chuyên Sinh	42.00	41.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
954	1010954		01/01/2008	7.25	9.25	9.25	3.75	Chuyên Sinh	33.25	42.25
955	1010955		01/09/2008	7.50	8.25	7.25	1.00	Chuyên Sinh	25.00	38.75
956	1010956	x	07/08/2008	7.75	8.50	9.25	8.75	Chuyên Sinh	43.00	41.75
957	1010957	x	23/03/2008	5.25	8.00	8.00	3.50	Chuyên Sinh	28.25	34.50
958	1010958	x	21/03/2008	6.50	8.50	8.00	4.00	Chuyên Sinh	31.00	38.00
959	1010959	x	25/02/2008	7.50	5.75	9.00	0.25	Chuyên Sinh	22.75	35.50
960	1010960		12/02/2008	6.80	9.50	7.75	6.75	Chuyên Sinh	37.55	40.35
961	1010961	x	24/07/2008	6.00	8.00	8.75	7.75	Chuyên Sinh	38.25	36.75
962	1010962	x	03/07/2008	7.00	9.25	9.00	4.00	Chuyên Sinh	33.25	41.50
1	1020001		20/03/2008	7.25	9.00	8.00				40.50
2	1020002	x	08/12/2008	6.50	7.25	8.50				36.00
3	1020003	x	02/08/2008	6.25	8.75	8.50				38.50
4	1020004		27/01/2008	7.00	8.50	8.75				39.75
5	1020005	x	16/06/2008	7.50	7.50	8.50				38.50
6	1020006	x	05/10/2008	7.25	8.50	8.75				40.25
7	1020007	x	10/01/2008	6.50	6.75	7.75				34.25
8	1020008	x	30/01/2008	7.75	7.50	8.00				38.50
9	1020009	x	01/06/2008	6.50	8.00	8.25				37.25
10	1020010	x	29/10/2008	7.50	7.50	8.25				38.25
11	1020011		24/03/2008	6.75	9.50	8.25				40.75
12	1020012		06/08/2008	7.75	7.25	8.00				38.00
13	1020013		20/12/2008	7.50	8.50	8.75				40.75
14	1020014	x	13/08/2008	7.00	8.25	9.25				39.75
15	1020015	x	08/02/2008	8.50	8.50	8.75				42.75
16	1020016	x	24/03/2008	7.00	7.75	8.50				38.00
17	1020017	x	08/09/2008	8.25	9.50	9.25				44.75
18	1020018	x	29/01/2008	7.50	8.00	7.00				38.00
19	1020019	x	14/12/2008	7.50	8.50	6.75				38.75
20	1020020	x	24/11/2008	8.00	9.00	8.00				42.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
21	1020021	x	17/03/2008	8.25	8.50	8.75				42.25
22	1020022	x	26/05/2008	7.50	8.00	9.00				40.00
23	1020023	x	02/06/2008	7.75	7.50	9.25				39.75
24	1020024		19/02/2008	7.00	8.00	9.25				39.25
25	1020025	x	03/05/2008	6.00	8.50	8.25				37.25
26	1020026	x	25/01/2008	7.00	7.00	6.75				34.75
27	1020027	x	13/07/2008	7.00	8.50	7.75				38.75
28	1020028		07/02/2008	6.00	7.50	8.25				35.25
29	1020029	x	24/03/2008	7.75	8.25	9.00				41.00
30	1020030	x	22/08/2008	8.50	8.50	9.50				43.50
31	1020031	x	27/03/2008	7.50	8.50	9.25				41.25
32	1020032	x	01/09/2008	6.75	8.25	8.50				38.50
33	1020033	x	28/12/2008	7.50	8.00	9.00				40.00
34	1020034	x	28/08/2008	6.00	8.50	9.00				38.00
35	1020035	x	28/06/2008	7.50	7.75	8.00				38.50
36	1020036	x	15/09/2008	6.50	9.50	9.25				41.25
37	1020037	x	28/06/2008	8.00	7.75	7.75				39.25
38	1020038	x	06/10/2008	8.00	8.25	8.25				40.75
39	1020039	x	12/07/2008	6.25	8.50	7.50				37.00
40	1020040	x	04/06/2008	7.25	8.50	8.25				39.75
41	1020041		18/08/2008	7.00	8.25	9.00				39.50
42	1020042	x	08/12/2008	7.00	8.50	8.75				39.75
43	1020043	x	13/10/2008	7.50	8.50	9.00				41.00
44	1020044	x	13/12/2008	6.75	8.25	8.25				38.25
45	1020045	x	04/11/2008	7.75	8.50	9.50				42.00
46	1020046	x	16/07/2008	7.25	9.50	7.75				41.25
47	1020047	x	16/10/2008	7.75	7.00	9.50				39.00
48	1020048	x	26/03/2008	7.00	9.50	9.75				42.75
49	1020049		12/10/2008	7.25	8.50	9.25				40.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
50	1020050		23/01/2008	8.50	8.50	9.00			43.00
51	1020051	x	10/11/2008	7.25	8.75	9.25			41.25
52	1020052	x	03/12/2008	7.50	9.25	8.75			42.25
53	1020053	x	30/12/2008	8.50	8.50	9.00			43.00
54	1020054	x	18/05/2008	7.75	8.50	7.00			39.50
55	1020055	x	09/03/2008	7.50	8.00	6.25			37.25
56	1020056	x	23/07/2008	8.00	8.25	8.75			41.25
57	1020057		22/07/2008	6.00	8.00	9.00			37.00
58	1020058	x	16/01/2008	7.00	7.75	8.25			37.75
59	1020059	x	05/06/2008	7.75	9.50	9.25			43.75
60	1020060	x	28/07/2008	8.00	8.50	8.50			41.50
61	1020061	x	01/02/2008	6.75	8.50	7.50			38.00
62	1020062	x	21/05/2008	8.00	8.50	9.50			42.50
63	1020063	x	09/07/2008	6.50	8.50	7.50			38.50
64	1020064	x	31/05/2008	7.00	8.00	7.75			37.75
65	1020065	x	06/12/2008	7.75	8.50	9.25			41.75
66	1020066	x	30/09/2008	8.50	8.50	8.50			42.50
67	1020067		26/12/2007	5.75	7.00	7.75			33.25
68	1020068	x	08/03/2008	8.00	9.50	8.75			43.75
69	1020069	x	24/11/2008	7.00	8.00	8.50			38.50
70	1020070	x	08/08/2008	7.50	8.50	8.50			40.50
71	1020071	x	29/09/2008	7.50	8.50	8.25			40.25
72	1020072	x	19/10/2008	6.75	9.50	8.75			41.25
73	1020073	x	23/12/2008	5.75	8.50	8.25			36.75
74	1020074	x	30/01/2008	6.50	8.00	7.25			36.25
75	1020075	x	22/06/2008	7.25	8.00	8.25			38.75
76	1020076	x	30/10/2008	7.50	8.25	7.50			39.00
77	1020077		21/06/2008	8.00	8.25	9.00			41.50
78	1020078		01/10/2008	7.00	8.25	8.75			39.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
79	1020079		23/01/2008	7.50	8.50	9.00				41.00
80	1020080		08/01/2008	7.75	9.50	7.75				42.25
81	1020081		27/10/2008	7.50	8.00	6.00				37.00
82	1020082		25/07/2008	6.25	9.50	8.75				40.25
83	1020083		15/02/2008	8.50	8.50	9.25				43.25
84	1020084		20/11/2008	7.25	7.75	9.00				39.00
85	1020085		15/03/2008	8.00	7.25	9.25				39.75
86	1020086		07/03/2008	7.50	9.50	9.50				43.50
87	1020087		20/01/2008	7.25	9.50	8.50				42.00
88	1020088		26/02/2008	8.50	9.50	8.50				44.50
89	1020089		19/06/2008	7.75	8.50	8.75				41.25
90	1020090		13/05/2008	7.00	9.25	9.75				42.25
91	1020091	x	13/01/2008	7.75	8.25	9.00				41.00
92	1020092	x	26/10/2008	7.00	9.25	9.00				41.50
93	1020093	x	17/10/2008	6.25	8.50	9.25				38.75
94	1020094	x	05/10/2008	7.25	9.50	8.75				42.25
95	1020095		17/10/2008	6.25	8.00	7.50				36.00
96	1020096	x	14/04/2008	9.00	9.50	9.00				46.00
97	1020097	x	26/06/2008	8.25	7.75	9.25				41.25
98	1020098	x	29/04/2008	7.75	9.50	9.50				44.00
99	1020099	x	30/07/2008	7.25	8.50	9.00				40.50
100	1020100	x	07/12/2008	8.75	9.25	8.25				44.25
101	1020101	x	01/08/2008	7.00	8.50	9.00				40.00
102	1020102	x	02/01/2008	7.00	8.25	9.00				39.50
103	1020103	x	27/02/2008	6.25	8.50	8.75				38.25
104	1020104	x	20/10/2008	5.75	8.25	9.00				37.00
105	1020105	x	05/06/2008	6.00	8.25	8.75				37.25
106	1020106	x	01/07/2008	7.75	8.50	9.50				42.00
107	1020107	x	13/01/2008	7.50	7.50	8.25				38.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
108	1020108	x	16/11/2008	6.50	9.50	7.75				39.75
109	1020109	x	11/11/2008	8.25	8.50	9.00				42.50
110	1020110	x	09/08/2008	7.25	8.25	7.75				38.75
111	1020111	x	11/02/2008	7.50	9.50	8.75				42.75
112	1020112	x	13/06/2008	8.25	9.00	8.75				43.25
113	1020113		16/09/2008	6.25	8.25	8.25				37.25
114	1020114	x	26/09/2008	5.25	7.50	7.00				32.50
115	1020115		03/11/2008	7.50	8.50	7.75				39.75
116	1020116		14/10/2008	6.25	9.00	8.00				38.50
117	1020117		23/01/2008	7.75	8.50	8.50				41.00
118	1020118		07/03/2008	5.50	8.50	7.00				35.00
119	1020119	x	01/05/2008	7.75	8.25	8.00				40.00
120	1020120		01/05/2008							0.00
121	1020121	x	13/07/2008	6.75	8.50	7.00				37.50
122	1020122		18/01/2008	7.25	8.50	9.25				40.75
123	1020123		08/08/2008	7.75	8.50	8.75				41.25
124	1020124		15/03/2008	7.00	7.25	8.75				37.25
125	1020125		22/04/2008	6.25	8.25	8.00				37.00
126	1020126		29/02/2008	7.00	9.50	9.25				42.25
127	1020127		18/09/2008	5.75	8.50	9.00				37.50
128	1020128		27/02/2008	7.00	8.50	8.50				39.50
129	1020129	x	10/12/2008	7.50	6.00	7.25				34.25
130	1020130		21/03/2008	8.25	8.50	8.75				42.25
131	1020131	x	05/01/2008	6.00	8.25	8.50				37.00
132	1020132	x	21/01/2008	7.00	6.75	8.00				35.50
133	1020133		28/10/2008	6.00	7.25	9.50				36.00
134	1020134	x	01/07/2008	6.75	7.75	8.25				37.25
135	1020135	x	12/02/2008	7.00	9.50	9.25				42.25
136	1020136		15/03/2008	7.75	8.75	9.75				42.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
137	1020137		17/10/2008	7.25	9.50	8.50			42.00
138	1020138		23/06/2008	6.75	8.25	9.50			39.50
139	1020139		25/01/2008	6.50	8.25	7.00			36.50
140	1020140		02/03/2008	6.25	8.25	8.75			37.75
141	1020141		05/05/2008	7.00	9.25	8.75			41.25
142	1020142		19/07/2008	7.00	7.25	9.25			37.75
143	1020143		13/01/2008	7.75	9.50	9.50			44.00
144	1020144		15/01/2008	8.00	8.25	8.25			40.75
145	1020145		26/10/2008	7.50	8.25	8.50			40.00
146	1020146		01/05/2008	7.00	6.75	7.75			35.25
147	1020147		14/03/2008	8.25	8.25	8.75			41.75
148	1020148		30/04/2008	7.00	9.25	8.75			41.25
149	1020149		06/08/2008	7.75	7.50	6.50			37.00
150	1020150		03/10/2008	6.50	9.25	8.75			40.25
151	1020151		25/09/2008	7.25	8.00	6.00			36.50
152	1020152	x	10/08/2008	7.75	8.50	8.75			41.25
153	1020153	x	04/02/2008	7.75	7.75	9.00			40.00
154	1020154	x	18/04/2008	8.50	8.50	8.25			42.25
155	1020155	x	05/11/2008	5.75	8.25	8.25			36.25
156	1020156	x	13/12/2008	8.00	8.25	8.50			41.00
157	1020157	x	24/08/2008	7.75	7.75	6.50			37.50
158	1020158	x	29/11/2008	7.75	8.25	8.50			40.50
159	1020159	x	05/10/2008	7.50	6.00	6.50			33.50
160	1020160		26/05/2008	7.75	8.50	6.75			39.25
161	1020161	x	10/11/2008	7.25	9.50	8.75			42.25
162	1020162	x	17/08/2008	7.50	8.25	9.50			41.00
163	1020163	x	06/06/2008	8.50	8.75	9.25			43.75
164	1020164	x	07/08/2008	7.50	8.00	8.25			39.25
165	1020165	x	16/05/2008	6.75	8.50	8.25			38.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
166	1020166	x	05/02/2008	8.25	8.50	9.50				43.00
167	1020167	x	04/12/2008	8.25	8.50	9.00				42.50
168	1020168		22/09/2008	6.00	8.50	7.00				36.00
169	1020169		16/08/2008	7.00	8.25	8.25				38.75
170	1020170		13/04/2008	7.75	9.50	9.25				43.75
171	1020171		01/10/2008	8.00	9.50	9.00				44.00
172	1020172	x	12/02/2008	7.75	6.50	7.50				36.00
173	1020173	x	09/12/2008	6.25	5.00	7.00				29.50
174	1020174	x	09/12/2008							0.00
175	1020175	x	24/01/2008	7.75	6.50	9.00				37.50
176	1020176	x	15/12/2008	8.00	8.25	9.25				41.75
177	1020177	x	02/02/2008	6.50	8.25	9.25				38.75
178	1020178	x	23/12/2008	8.00	7.75	8.25				39.75
179	1020179	x	12/03/2008	7.75	8.75	8.50				41.50
180	1020180	x	21/12/2008	8.00	7.50	8.50				39.50
181	1020181	x	15/11/2008	7.00	8.50	8.25				39.25
182	1020182	x	18/10/2008	7.00	8.50	7.75				38.75
183	1020183	x	28/03/2008	7.25	8.50	9.50				41.00
184	1020184	x	20/09/2008	8.50	8.50	9.00				43.00
185	1020185	x	21/03/2008	6.75	9.50	9.50				42.00
186	1020186		29/09/2008	7.25	8.25	8.00				39.00
187	1020187		09/04/2008	8.25	8.25	9.75				42.75
188	1020188		03/12/2008	8.25	8.50	9.50				43.00
189	1020189		14/07/2008	7.00	8.50	9.00				40.00
190	1020190		29/08/2008	8.00	8.25	8.00				40.50
191	1020191	x	16/11/2008	7.50	8.25	9.25				40.75
192	1020192	x	09/12/2008	7.50	8.25	9.00				40.50
193	1020193		18/09/2008	8.75	7.00	9.25				40.75
194	1020194		28/05/2008	7.50	9.25	9.25				42.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
195	1020195		16/05/2008	7.25	7.75	8.00			38.00
196	1020196		10/03/2008	7.00	9.50	8.25			41.25
197	1020197		24/09/2008	7.25	8.50	9.25			40.75
198	1020198		19/05/2008	7.00	8.00	9.25			39.25
199	1020199		09/08/2008	8.00	7.00	9.00			39.00
200	1020200		03/02/2008	7.25	8.25	8.50			39.50
201	1020201		24/05/2008	6.00	9.00	8.75			38.75
202	1020202	x	12/03/2008	7.50	8.50	8.00			40.00
203	1020203		26/01/2008	7.50	9.50	9.25			43.25
204	1020204	x	07/08/2008	7.25	7.25	7.00			36.00
205	1020205	x	07/09/2008	7.25	8.25	9.25			40.25
206	1020206	x	11/04/2008	6.75	8.25	9.25			39.25
207	1020207		17/11/2008	7.00	9.25	9.00			41.50
208	1020208		14/09/2008	8.00	8.00	8.75			40.75
209	1020209		26/11/2008	7.00	8.25	9.25			39.75
210	1020210		07/04/2008	7.00	9.50	8.50			41.50
211	1020211		17/04/2008	6.25	9.50	7.75			39.25
212	1020212		24/06/2008	6.00	9.50	7.50			38.50
213	1020213		21/09/2008	7.00	8.25	8.50			39.00
214	1020214		14/05/2008	6.00	8.50	9.50			38.50
215	1020215		24/12/2008	7.50	8.25	9.25			40.75
216	1020216		14/07/2008	7.00	9.50	8.75			41.75
217	1020217		05/09/2008	7.00	8.25	9.25			39.75
218	1020218		12/07/2008	7.00	9.00	9.25			42.25
219	1020219	x	12/08/2008	8.00	9.50	9.00			44.00
220	1020220	x	26/03/2008	6.75	8.50	8.75			39.25
221	1020221	x	29/01/2008	7.50	8.50	7.75			39.75
222	1020222		28/08/2008	6.00	8.25	10.00			38.50
223	1020223		25/10/2008	7.50	7.75	8.00			38.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
224	1020224		26/08/2008	6.50	9.00	8.25			39.25
225	1020225		26/04/2008	7.25	9.50	7.50			41.00
226	1020226		23/09/2008	7.25	8.00	8.50			39.00
227	1020227		23/05/2008	7.75	8.25	9.00			41.00
228	1020228		20/01/2008	6.00	8.75	7.50			37.00
229	1020229		04/10/2008	7.50	9.50	8.50			42.50
230	1020230		02/07/2008	7.50	9.00	9.00			42.00
231	1020231		07/10/2008	7.25	9.50	7.00			40.50
232	1020232		20/04/2008	6.25	8.50	9.25			38.75
233	1020233		04/02/2008	6.25	7.00	8.75			35.25
234	1020234		14/01/2008	7.75	8.25	9.50			41.50
235	1020235		17/05/2008	3.25	5.50	8.25			25.75
236	1020236		18/01/2008	7.50	7.00	8.75			37.75
237	1020237		24/09/2008	7.25	7.75	9.00			39.00
238	1020238	x	12/06/2008	8.25	8.00	8.50			41.00
239	1020239		12/10/2008	7.75	8.50	9.50			42.00
240	1020240		06/07/2008	6.00	8.50	7.50			36.50
241	1020241		20/12/2008	7.00	8.75	9.00			40.50
242	1020242		16/05/2008	6.50	8.75	9.25			39.75
243	1020243		19/10/2008	4.50	8.50	8.25			34.25
244	1020244		12/04/2008	7.25	8.25	8.50			39.50
245	1020245		15/07/2008	7.50	8.75	7.75			40.25
246	1020246	x	02/09/2008	8.25	9.50	9.25			44.75
247	1020247		26/03/2008	8.50	9.50	9.00			45.00
248	1020248	x	01/05/2008	8.50	8.25	8.00			41.50
249	1020249		08/11/2008	7.75	9.50	9.25			43.75
250	1020250		04/06/2008	6.50	8.75	8.75			39.25
251	1020251		16/04/2008	7.25	8.50	9.25			40.75
252	1020252		26/03/2008	8.25	8.25	8.00			41.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
253	1020253		26/03/2008	7.75	8.50	7.75				40.25
254	1020254		14/01/2008							0.00
255	1020255		23/05/2008	7.25	8.25	8.25				39.25
256	1020256		24/09/2008	6.75	9.25	9.00				41.00
257	1020257		19/12/2008	7.50	7.75	8.75				39.25
258	1020258		15/08/2008	6.50	8.50	8.75				38.75
259	1020259		26/08/2008	7.25	8.00	8.50				39.00
260	1020260		01/05/2008	8.50	9.50	9.50				45.50
261	1020261		08/09/2008	8.00	8.50	7.25				40.25
262	1020262		13/03/2008	7.75	8.50	9.00				42.50
263	1020263	x	01/03/2008	8.00	8.50	8.50				41.50
264	1020264	x	20/12/2008	8.25	8.50	9.00				42.50
265	1020265	x	17/02/2008	7.00	8.00	9.00				39.00
266	1020266		31/07/2008	7.50	9.00	8.75				41.75
267	1020267		27/11/2008	8.50	9.50	9.50				45.50
268	1020268		01/01/2008	7.75	8.50	7.25				39.75
269	1020269		25/12/2008	7.00	8.50	9.00				40.00
270	1020270		18/03/2008	6.75	8.00	6.75				36.25
271	1020271	x	19/07/2008	8.50	8.50	9.00				43.00
272	1020272	x	02/09/2008	7.75	6.25	8.75				36.75
273	1020273		25/05/2008	7.75	9.50	8.00				42.50
274	1020274	x	25/02/2008	8.50	9.00	8.75				43.75
275	1020275	x	02/07/2008	8.50	8.50	8.75				42.75
276	1020276	x	06/04/2008	7.00	9.50	8.50				41.50
277	1020277	x	26/11/2008	6.50	8.25	9.50				39.00
278	1020278	x	21/02/2008	6.75	9.50	9.00				41.50
279	1020279	x	29/09/2008	7.00	7.75	7.75				37.25
280	1020280	x	25/03/2008	8.00	8.50	8.75				41.75
281	1020281	x	09/09/2008	7.50	8.50	8.25				40.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
282	1020282	x	18/02/2008	8.00	8.50	9.00				42.00
283	1020283	x	13/10/2008	6.75	8.50	8.75				39.25
284	1020284	x	03/11/2008	8.00	9.50	8.75				43.75
285	1020285	x	08/05/2008	8.50	9.50	8.50				44.50
286	1020286	x	08/02/2008	7.50	9.00	8.50				41.50
287	1020287	x	16/03/2008	7.25	8.50	7.50				39.00
288	1020288	x	21/07/2008	7.50	8.25	8.50				40.00
289	1020289	x	23/11/2008	7.75	8.25	8.00				40.00
290	1020290	x	16/09/2008	8.00	7.75	9.25				40.75
291	1020291	x	26/07/2008	7.50	9.50	9.25				43.25
292	1020292	x	23/12/2008	8.25	9.25	9.25				44.25
293	1020293	x	06/02/2008	5.50	7.50	6.50				32.50
294	1020294	x	22/04/2008	6.75	9.25	8.50				40.50
295	1020295	x	06/08/2008	7.50	8.25	9.00				40.50
296	1020296	x	18/03/2008	8.50	9.50	9.50				45.50
297	1020297	x	14/04/2008	6.75	7.50	9.75				38.25
298	1020298		17/10/2008	6.50	9.50	7.25				39.25
299	1020299		27/12/2007							0.00
300	1020300		06/01/2008	7.75	8.25	8.75				40.75
301	1020301		09/08/2008	7.25	9.50	8.00				41.50
302	1020302		18/03/2008	8.00	9.25	8.75				43.25
303	1020303		10/01/2008	6.00	7.75	7.25				34.75
304	1020304		24/12/2008	7.25	8.50	9.75				41.25
305	1020305	x	02/02/2008	8.75	7.50	8.25				40.75
306	1020306	x	22/02/2008	7.50	7.75	9.00				39.50
307	1020307	x	23/08/2008	6.75	6.25	8.50				34.50
308	1020308	x	05/06/2008	8.00	9.50	8.50				43.50
309	1020309	x	02/02/2008	8.00	8.25	8.25				40.75
310	1020310	x	02/11/2008	8.25	9.00	9.25				43.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
311	1020311	x	20/10/2008	6.00	7.25	8.75				35.25
312	1020312	x	29/01/2008	8.25	8.50	9.00				42.50
313	1020313	x	11/01/2008	8.00	8.50	9.25				42.25
314	1020314		29/07/2008	7.25	8.25	8.50				39.50
315	1020315	x	25/01/2008	7.25	8.00	9.50				40.00
316	1020316		04/01/2008	6.50	8.25	8.50				38.00
317	1020317		15/03/2008	7.50	8.50	7.25				39.25
318	1020318		29/09/2008	7.00	8.25	7.50				38.00
319	1020319		03/05/2008	8.75	8.25	7.25				41.25
320	1020320		30/09/2008	7.00	9.50	8.00				41.00
321	1020321	x	18/06/2008	7.00	7.75	9.00				38.50
322	1020322	x	17/02/2008	6.75	8.25	8.00				38.00
323	1020323		08/04/2008	6.75	8.25	8.00				38.00
324	1020324		20/09/2008	8.00	9.50	7.75				42.75
325	1020325		01/12/2008	7.50	8.50	9.25				41.25
326	1020326		13/07/2008	6.50	8.75	9.75				40.25
327	1020327		18/06/2008	7.50	9.50	9.00				43.00
328	1020328		07/05/2008	7.75	9.50	9.25				43.75
329	1020329		02/01/2008	6.00	9.00	8.75				38.75
330	1020330		29/10/2008	6.00	8.50	7.75				36.75
331	1020331		27/09/2008	6.50	9.25	8.75				40.25
332	1020332		23/04/2008	7.00	8.50	8.00				39.00
333	1020333		16/11/2008	7.50	8.00	9.50				40.50
334	1020334		11/03/2008	7.50	8.25	9.00				40.50
335	1020335		12/02/2008	5.00	8.50	8.75				35.75
336	1020336		01/01/2008	7.50	8.50	9.00				41.00
337	1020337		27/09/2008	6.00	7.25	8.75				35.25
338	1020338	x	28/05/2008	6.00	8.00	9.00				37.00
339	1020339		10/06/2008	7.50	9.50	8.75				42.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
340	1020340		09/01/2008	6.75	8.25	9.50			39.50
341	1020341	x	15/10/2008	7.50	8.50	9.00			41.00
342	1020342	x	18/02/2008	6.50	9.50	9.25			41.25
343	1020343	x	24/11/2008	8.00	8.25	9.25			41.75
344	1020344	x	23/09/2008	7.50	8.50	8.25			40.25
345	1020345	x	15/03/2008	7.50	7.25	7.25			36.75
346	1020346	x	14/10/2008	7.00	8.25	7.75			38.25
347	1020347	x	03/08/2008	8.50	8.50	7.50			41.50
348	1020348	x	15/11/2008	5.00	7.75	4.00			29.50
349	1020349	x	19/07/2008	7.00	9.50	8.00			41.00
350	1020350	x	02/09/2008	7.50	9.50	7.75			41.75
351	1020351	x	02/10/2008	7.00	8.50	9.00			40.00
352	1020352		14/12/2008	7.00	9.50	9.00			42.00
353	1020353		19/06/2008	7.50	9.50	9.25			43.25
354	1020354		31/01/2008	6.50	8.75	8.75			39.25
355	1020355		02/10/2008	6.75	8.50	9.25			39.75
356	1020356		13/03/2007	7.25	8.50	9.00			40.50
357	1020357		27/03/2008	6.25	8.25	8.00			37.00
358	1020358	x	16/01/2008	6.75	8.50	6.25			36.75
359	1020359	x	14/06/2008	8.00	9.50	9.00			44.00
360	1020360	x	15/04/2008	7.50	9.00	8.25			41.25
361	1020361	x	23/11/2008	7.25	8.25	8.25			39.25
362	1020362	x	25/02/2008	8.00	8.50	9.00			42.00
363	1020363	x	17/09/2008	7.25	8.50	9.00			40.50
364	1020364	x	05/08/2008	6.75	9.50	9.50			42.00
365	1020365	x	30/07/2008	7.25	8.25	8.75			39.75
366	1020366	x	24/11/2008	7.50	8.50	9.50			41.50
367	1020367	x	04/03/2008	7.00	8.50	8.25			39.25
368	1020368	x	21/02/2008	7.25	7.75	8.50			38.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
369	1020369	x	04/05/2008	1.75						3.50
370	1020370	x	26/10/2008	5.75	8.75	9.00				38.00
371	1020371	x	17/01/2008	7.00	9.50	9.00				42.00
372	1020372	x	01/05/2008	7.00	7.75	9.00				38.50
373	1020373		23/11/2008	6.75	8.25	7.50				37.50
374	1020374	x	27/02/2008	8.00	8.50	9.25				42.25
375	1020375	x	04/12/2008	6.75	8.50	9.00				39.50
376	1020376	x	05/02/2008	7.50	7.00	9.00				38.00
377	1020377	x	19/01/2008	8.25	8.50	7.75				41.25
378	1020378	x	01/06/2008	7.50	6.75	9.25				37.75
379	1020379		10/08/2008	8.25	9.50	9.50				45.00
380	1020380	x	03/10/2008	7.50	8.00	8.25				39.25
381	1020381	x	16/02/2008	8.50	9.50	9.25				45.25
382	1020382	x	20/08/2008	8.50	9.50	9.25				45.25
383	1020383	x	20/11/2008	6.75	8.00	9.00				38.50
384	1020384	x	14/07/2008	7.50	8.75	9.00				41.50
385	1020385	x	26/04/2008	6.75	8.50	9.25				39.75
386	1020386	x	14/02/2008	7.75	8.25	8.00				40.00
387	1020387	x	09/03/2008	8.00	8.50	8.75				41.75
388	1020388	x	30/10/2008	8.00	8.50	8.00				42.00
389	1020389	x	12/09/2008	7.50	7.75	8.75				39.25
390	1020390		25/01/2006							0.00
391	1020391	x	06/05/2008	7.50	8.50	8.25				40.25
392	1020392	x	28/06/2008	8.00	7.50	8.75				39.75
393	1020393	x	30/12/2008	7.50	8.50	9.00				41.00
394	1020394	x	24/03/2008	8.00	7.75	9.00				40.50
395	1020395	x	12/12/2008	7.50	9.50	8.50				42.50
396	1020396		02/12/2008	7.25	9.50	8.25				41.75
397	1020397		02/12/2008	6.50	9.25	7.50				39.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
398	1020398		07/06/2008	6.00	8.50	5.75			34.75
399	1020399		03/01/2008	7.50	9.00	8.50			41.50
400	1020400		06/03/2008	7.00	7.75	9.25			38.75
401	1020401	x	20/01/2008	5.75	7.00	6.75			32.25
402	1020402	x	19/09/2008	5.75	7.75	7.25			34.25
403	1020403	x	04/09/2008	8.00	8.00	8.00			40.00
404	1020404	x	18/07/2008	8.00	8.25	9.00			41.50
405	1020405	x	15/11/2008	8.00	8.50	9.00			42.00
406	1020406	x	26/11/2008	8.75	8.50	8.50			43.00
407	1020407		02/10/2008	7.50	8.50	8.75			40.75
408	1020408	x	30/03/2008	6.75	6.50	8.00			34.50
409	1020409	x	09/01/2008	7.50	7.00	8.25			37.25
410	1020410	x	15/02/2008	7.50	8.50	9.50			41.50
411	1020411	x	23/10/2008	8.25	8.00	8.50			41.00
412	1020412	x	09/04/2008	7.75	9.25	8.25			42.25
413	1020413	x	10/08/2008	7.75	7.50	9.25			39.75
414	1020414	x	11/03/2008	7.25	8.00	8.00			38.50
415	1020415	x	04/04/2008	5.25	8.00	8.25			34.75
416	1020416	x	08/08/2008	5.50	7.25	8.25			33.75
417	1020417	x	04/11/2008	7.00	7.75	8.50			38.00
418	1020418		09/09/2008	6.75	8.50	9.50			40.00
419	1020419		30/09/2008	5.75	8.25	8.25			36.25
420	1020420		03/04/2008	6.75	5.75	9.25			34.25
421	1020421		29/07/2008	7.75	8.25	8.50			40.50
422	1020422		06/10/2008	7.00	9.25	8.75			41.25
423	1020423		25/11/2008	7.25	8.00	9.25			39.75
424	1020424		15/01/2008	8.00	8.50	8.50			41.50
425	1020425		16/02/2008	6.00	8.25	7.75			36.25
426	1020426		09/09/2007	6.75	8.00	9.00			38.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
427	1020427		04/08/2008	6.00	8.50	8.25			37.25
428	1020428		03/01/2008	7.00	9.25	8.75			41.25
429	1020429		01/04/2008	7.50	8.75	9.25			41.75
430	1020430		29/04/2008	7.50	8.25	9.25			40.75
431	1020431		27/10/2008	7.25	6.50	9.25			36.75
432	1020432	x	14/06/2008	6.75	9.50	8.50			41.00
433	1020433	x	24/08/2008	8.00	6.75	7.75			37.25
434	1020434	x	23/11/2008	6.75	8.50	8.50			39.00
435	1020435	x	10/02/2008	7.00	6.75	5.75			33.25
436	1020436	x	09/01/2008	7.00	8.50	9.00			40.00
437	1020437	x	25/02/2008	7.75	8.50	9.00			41.50
438	1020438	x	20/08/2008	7.00	7.00	8.00			36.00
439	1020439	x	17/10/2008	6.75	8.25	6.50			36.50
440	1020440	x	12/11/2008	7.25	7.50	7.75			37.25
441	1020441	x	22/05/2008	7.50	9.50	9.00			43.00
442	1020442	x	25/05/2008	7.75	7.25	9.00			39.00
443	1020443		25/09/2008	6.50	8.50	8.25			38.25
444	1020444		30/01/2008	7.75	8.25	8.50			40.50
445	1020445		30/07/2008	6.75	6.50	9.25			35.75
446	1020446		12/01/2008	8.00	9.25	8.25			42.75
447	1020447		25/12/2008	7.75	8.00	9.50			41.00
448	1020448		21/11/2008	7.50	7.75	9.25			39.75
449	1020449		28/05/2008	7.00	9.50	8.25			41.25
450	1020450		21/01/2008	6.75	8.50	9.25			39.75
451	1020451		28/06/2008	5.00	8.00	8.50			34.50
452	1020452		28/03/2008	7.00	8.25	9.00			39.50
453	1020453		23/02/2008	8.00	8.50	8.00			41.00
454	1020454	x	19/02/2008	7.00	9.50	6.50			39.50
455	1020455	x	01/11/2008	8.25	8.25	9.25			42.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
456	1020456		09/02/2008	6.50	8.25	9.25				38.75
457	1020457	x	17/01/2008	6.00	7.00	9.50				35.50
458	1020458	x	15/12/2008	7.25	8.00	9.00				39.50
459	1020459	x	04/02/2008	8.25	8.50	9.50				43.00
460	1020460	x	27/10/2008	7.00	8.50	8.75				39.75
461	1020461	x	18/07/2008	8.75	8.50	8.50				43.00
462	1020462	x	10/11/2008	7.00	8.50	9.25				40.25
463	1020463	x	28/04/2008	8.50	9.50	8.25				44.25
464	1020464	x	08/09/2008	6.75	9.50	9.00				41.50
465	1020465	x	20/07/2008	8.25	9.50	9.25				44.75
466	1020466	x	09/06/2008	7.00	7.50	7.25				36.25
467	1020467	x	31/10/2008							0.00
468	1020468	x	31/10/2008	7.50	9.50	8.75				42.75
469	1020469		22/05/2008	7.25	8.25	9.50				40.50
470	1020470	x	01/02/2008	7.25	8.50	9.75				41.25
471	1020471		13/03/2008	7.50	8.25	8.25				39.75
472	1020472		31/10/2008	7.50	9.50	8.00				42.00
473	1020473		22/11/2008	7.25	8.00	9.00				39.50
474	1020474		01/11/2008	7.25	8.75	9.00				41.00
475	1020475		28/03/2008	6.25	7.00	7.25				33.75
476	1020476		29/11/2008	7.00						14.00
477	1020477		29/06/2008	6.00	5.25					22.50
478	1020478		09/10/2008	6.50	8.00	9.50				38.50
479	1020479	x	17/01/2008	7.75	8.50	9.00				41.50
480	1020480	x	13/01/2008	8.25	7.50	8.75				40.25
481	1020481	x	28/10/2008	6.75	7.00	8.50				36.00
482	1020482		16/03/2008	7.50	8.25	9.00				40.50
483	1020483		01/01/2008	6.75	8.25	9.25				39.25
484	1020484		16/11/2008	5.75	7.75	8.75				35.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
485	1020485		10/02/2008	8.00	9.50	9.75			44.75
486	1020486		07/03/2008	7.50	9.50	9.00			43.00
487	1020487	x	26/03/2008	7.25	7.75	9.50			39.50
488	1020488	x	04/10/2008	7.25	8.50	8.75			40.25
489	1020489	x	28/01/2008	7.50	9.00	9.25			42.25
490	1020490	x	27/12/2008	6.75	8.50	8.50			39.00
491	1020491	x	13/09/2008	7.50	9.50	9.50			43.50
492	1020492	x	23/07/2008	7.00	8.50	8.75			39.75
493	1020493	x	08/07/2008	6.75	8.50	9.00			39.50
494	1020494		19/04/2008	7.25	8.50	9.00			40.50
495	1020495		17/03/2008	7.25	7.00	8.25			36.75
496	1020496		21/04/2008	6.75	7.75	8.75			37.75
497	1020497		02/12/2008	8.00	9.50	9.00			44.00
498	1020498		26/03/2008	6.00	8.50	8.50			37.50
499	1020499		16/05/2008	4.75	8.25	9.50			35.50
500	1020500		06/07/2008	6.75	8.50	9.25			39.75
501	1020501	x	24/01/2008	6.00	7.00	7.00			33.00
502	1020502		27/02/2008	5.75	8.25	8.75			36.75
503	1020503	x	15/03/2008	7.50	9.50	9.00			43.00
504	1020504	x	24/05/2008	8.50	8.50	9.00			43.00
505	1020505	x	01/12/2008	6.50	7.75	9.00			37.50
506	1020506	x	16/03/2008	7.25	7.50	8.25			37.75
507	1020507	x	01/03/2008	7.25	8.00	8.75			39.25
508	1020508	x	07/09/2008	7.75	9.50	8.00			42.50
509	1020509	x	09/09/2008	6.00	8.25	8.25			36.75
510	1020510	x	24/05/2008	8.00	8.50	9.00			42.00
511	1020511	x	06/09/2008	6.25	7.25	8.25			35.25
512	1020512	x	12/10/2008	6.75	8.25	8.75			38.75
513	1020513	x	24/03/2008	7.75	7.75	8.50			39.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
514	1020514	x	18/03/2008	6.25	7.50	9.50			37.00
515	1020515	x	23/07/2008	7.25	4.50	8.00			31.50
516	1020516	x	03/03/2008	5.50	8.50	8.50			36.50
517	1020517	x	01/03/2008	6.50	7.75	8.50			37.00
518	1020518	x	30/03/2008	4.75	8.25	9.75			35.75
519	1020519	x	01/01/2008	6.00	7.50	8.50			35.50
520	1020520	x	13/07/2008	6.75	8.25	9.00			39.00
521	1020521	x	20/08/2008	6.25	8.50	8.00			37.50
522	1020522	x	23/01/2008	7.00	8.00	9.00			39.00
523	1020523	x	13/01/2008	7.00	9.00	8.25			40.25
524	1020524	x	27/08/2008	8.00	8.00	9.50			41.50
525	1020525	x	27/10/2008	8.50	8.50	8.75			42.75
526	1020526	x	30/03/2008	6.75	7.75	9.25			38.25
527	1020527	x	16/04/2008	8.75	8.25	9.00			43.00
528	1020528	x	11/01/2008	6.00	8.25	8.25			36.75
529	1020529	x	05/05/2008	6.00	6.25	8.50			33.00
530	1020530	x	10/08/2008	6.75	9.50	8.75			41.25
531	1020531	x	16/10/2008	7.75	8.50	8.75			41.25
532	1020532	x	15/03/2008	8.50	8.00	9.25			42.25
533	1020533	x	14/04/2008	7.00	9.00	8.75			40.75
534	1020534	x	24/03/2008	7.25	8.50	8.50			40.00
535	1020535		28/03/2008	5.50	7.75	9.00			35.50
536	1020536		26/01/2008	5.25	7.75	5.75			31.75
537	1020537		15/12/2008	6.50	8.25	8.75			38.25
538	1020538	x	11/10/2008	7.00	6.00	8.00			34.00
539	1020539	x	21/09/2008	7.00	8.00	9.00			39.00
540	1020540	x	28/08/2008	8.00	9.50	8.25			43.25
541	1020541	x	17/09/2008	7.75	7.75	8.50			39.50
542	1020542	x	04/09/2008	7.25	9.50	7.25			40.75
543	1020543	x	26/07/2008	7.50	7.50	9.00			39.00
544	1020544	x	19/01/2008	8.25	8.50	8.00			41.50
545	1020545	x	16/05/2008	8.00	8.50	8.75			41.75
546	1020546	x	01/10/2008	7.75	7.25	9.00			39.00
547	1020547	x	02/09/2008	7.50	8.25	8.00			39.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
548	1020548		23/03/2008	7.25	9.00	8.50			41.00
549	1020549		05/01/2008	5.75	9.50	8.50			39.00
550	1020550		05/12/2008	6.50	8.50	8.75			38.75
551	1020551		11/01/2008	7.25	9.25	7.75			40.75
552	1020552	x	14/10/2008	8.50	8.25	9.25			42.75
553	1020553	x	29/05/2008	6.50	8.50	7.50			37.50
554	1020554		13/06/2008	7.00	9.50	8.25			41.25
555	1020555		10/07/2008	5.50	8.50	8.50			36.50
556	1020556		11/07/2008	6.25	9.50	9.00			40.50
557	1020557		02/01/2008	5.75	8.25	8.00			36.00
558	1020558		19/01/2008	6.50	6.50	8.00			34.00
559	1020559		21/11/2008	5.75	9.25	7.75			37.75
560	1020560	x	15/04/2008	8.25	6.75	9.00			39.00
561	1020561		18/04/2008	6.75	8.50	8.50			39.00
562	1020562		13/02/2008	8.00	9.00	8.50			42.50
563	1020563	x	29/07/2008	8.00	8.50	8.00			41.00
564	1020564	x	04/08/2008	7.50	8.50	9.25			41.25
565	1020565	x	23/09/2008	8.00	9.50	9.00			44.00
566	1020566	x	09/04/2008	7.50	7.00	8.75			37.75
567	1020567	x	05/10/2008	8.00	9.50	9.25			44.25
568	1020568	x	24/09/2008	8.00	8.50	7.75			40.75
569	1020569	x	12/09/2008	7.75	7.50	6.75			37.25
570	1020570	x	11/07/2008	7.50	9.50	8.75			42.75
571	1020571		15/05/2008	7.00	9.50	9.00			42.00
572	1020572		25/01/2008	7.75	9.50	9.50			44.00
573	1020573		12/07/2008	7.00	9.25	8.75			41.25
574	1020574		05/09/2008	6.50	9.50	8.50			40.50
575	1020575		26/11/2008	4.00	4.00	3.50			19.50
576	1020576		04/07/2008	5.75	8.50	9.00			37.50
577	1020577		21/04/2008	5.00	8.50	7.25			34.25
578	1020578		05/09/2008	6.25	9.50	7.75			39.25
579	1020579	x	21/05/2008	6.75	8.50	8.25			38.75
580	1020580	x	08/08/2008	7.75	8.00	9.50			41.00
581	1020581	x	07/04/2008	7.50	8.25	9.25			40.75
582	1020582	x	29/12/2008	6.75	9.00	8.75			40.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
583	1020583	x	01/08/2008	6.50	8.50	8.25				38.25
584	1020584	x	04/01/2008	6.00	8.00	8.00				36.00
585	1020585	x	15/08/2008	6.75	5.50	6.25				30.75
586	1020586	x	21/01/2008	7.25	8.75	8.75				40.75
587	1020587	x	15/02/2008	7.50	9.25	8.00				41.50
588	1020588	x	17/10/2008	7.00	8.00	9.50				39.50
589	1020589	x	28/01/2008							0.00
590	1020590	x	18/03/2008	7.00	7.25	8.75				37.25
591	1020591	x	17/05/2008	8.00	8.00	9.00				41.00
592	1020592	x	02/01/2008	3.75	7.75	7.75				30.75
1	1030001		12/02/2008	4.75	8.25	8.50				34.50
2	1030002		30/10/2008	6.75	7.75	7.00				36.00
3	1030003	x	05/04/2008	6.25	7.75	5.75				33.75
4	1030004	x	10/12/2008	6.75	7.75	6.25				35.25
5	1030005	x	22/03/2008	6.75	7.25	5.50				33.50
6	1030006		26/09/2008	5.25	9.50	9.00				38.50
7	1030007	x	30/11/2008	5.50	8.00	6.50				33.50
8	1030008	x	18/01/2008	7.00	9.25	6.75				39.25
9	1030009	x	28/06/2008	6.25	8.00	8.50				37.00
10	1030010		22/07/2008	6.00	8.75	7.75				37.25
11	1030011		19/07/2008	5.25	8.00	6.50				33.00
12	1030012		19/06/2008	5.75	7.75	5.75				32.75
13	1030013		07/04/2008	6.00	8.50	8.25				37.25
14	1030014	x	14/07/2008	7.50	7.00	7.50				36.50
15	1030015		21/12/2008	5.75	8.00	5.75				33.25
16	1030016	x	01/07/2008	6.75	4.50	8.00				30.50
17	1030017	x	11/09/2008	6.25	4.50	5.00				26.50
18	1030018	x	14/10/2008	5.50	3.00	5.25				22.25
19	1030019	x	04/10/2008	7.00	8.50	6.75				37.75
20	1030020		06/06/2008	6.25	8.25	2.50				31.50
21	1030021	x	27/10/2008	7.00	8.50	6.50				37.50
22	1030022	x	19/04/2008	5.25	6.25	3.25				26.25
23	1030023	x	12/02/2008	6.25	6.75	6.75				32.75
24	1030024	x	31/08/2008	6.50	9.25	7.00				38.50
25	1030025	x	09/10/2008	4.50	6.50	5.50				27.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
26	1030026	x	28/01/2008	6.50	6.50	6.25				32.25
27	1030027	x	07/07/2008	5.00	7.50	9.00				34.00
28	1030028		11/06/2008	6.25	5.50	5.50				29.00
29	1030029	x	13/03/2008	7.25	7.25	8.25				37.25
30	1030030	x	06/11/2008	5.25	7.25	5.50				30.50
31	1030031	x	21/11/2008	6.75	8.25	4.75				34.75
32	1030032	x	16/12/2008	7.00	6.25	6.75				33.25
33	1030033	x	17/05/2008	5.75	6.50	6.50				31.00
34	1030034	x	18/01/2008	5.50	7.50	5.25				31.25
35	1030035	x	29/02/2008	5.50	7.00	8.50				33.50
36	1030036		07/04/2008	6.00	3.75	9.25				28.75
37	1030037	x	14/02/2008	7.25	8.25	7.25				38.25
38	1030038	x	03/10/2008	7.25	8.50	8.00				39.50
39	1030039	x	29/09/2008	8.00	6.75	8.00				37.50
40	1030040	x	19/04/2008	7.00	7.25	6.75				35.25
41	1030041	x	03/05/2008	5.25	8.00	6.50				33.00
42	1030042	x	31/03/2008	5.50	4.75	4.50				25.00
43	1030043	x	21/10/2008	5.75	5.00	4.00				25.50
44	1030044	x	29/05/2008	3.50	5.75	2.25				20.75
45	1030045	x	31/05/2008	6.25	5.75	4.75				28.75
46	1030046	x	19/01/2008	7.50	8.25	6.50				38.00
47	1030047	x	24/08/2008	7.75	6.00	4.75				32.25
48	1030048	x	09/09/2008	7.75	9.50	8.25				42.75
49	1030049	x	23/03/2008	7.75	7.00	8.25				37.75
50	1030050	x	29/10/2008	7.25	7.75	5.50				35.50
51	1030051	x	22/10/2008	6.75	6.25	7.75				33.75
52	1030052	x	18/10/2008	6.00	6.75	9.25				34.75
53	1030053	x	07/04/2008	6.25	7.00	8.50				35.00
54	1030054		09/02/2008	0.50	5.00	4.75				15.75
55	1030055		09/02/2008							0.00
56	1030056	x	04/11/2008	7.00	8.25	5.00				35.50
57	1030057	x	20/11/2008	5.25	7.75	7.50				33.50
58	1030058		09/08/2008	7.50	6.25	6.00				33.50
59	1030059		19/06/2008	5.25	8.00	4.25				30.75
60	1030060		10/05/2008	5.50	6.25	5.00				28.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
61	1030061	x	22/03/2008	7.75	7.00	6.50				36.00
62	1030062	x	18/01/2008	2.25	5.00	1.75				16.25
63	1030063	x	03/02/2008	6.75	6.00	6.25				31.75
64	1030064	x	10/09/2008	6.00	5.75	3.25				26.75
65	1030065	x	09/08/2008	4.75	5.25	4.25				24.25
66	1030066		24/07/2008	7.25	8.75	8.50				40.50
67	1030067		27/04/2008	7.00	8.00	9.00				39.00
68	1030068		02/12/2008	7.50	6.00	4.25				31.25
69	1030069		16/11/2008	7.50	8.50	8.25				40.25
70	1030070		14/11/2008	6.25	7.75	7.50				35.50
71	1030071		26/02/2008	6.25	6.25	6.75				31.75
72	1030072		29/01/2008	6.75	9.50	8.00				40.50
73	1030073		07/11/2008	7.50	8.75	9.00				41.50
74	1030074		13/05/2008	6.50	5.50	4.75				28.75
75	1030075		22/11/2008	6.50	7.00	3.00				30.00
76	1030076		19/08/2008	3.75	8.25	8.00				32.00
77	1030077		24/03/2008	7.00	8.00	6.75				36.75
78	1030078		10/05/2008	7.25	6.00	3.75				30.25
79	1030079		25/09/2008	6.25	8.00	7.00				35.50
80	1030080		06/04/2008	7.25	5.50	5.00				30.50
81	1030081	x	28/02/2008	7.00	7.50	5.25				34.25
82	1030082		16/04/2008	5.00	8.00	5.25				31.25
83	1030083	x	17/09/2008	6.00	5.00	4.50				26.50
84	1030084	x	30/06/2008	7.00	7.50	7.25				36.25
85	1030085	x	05/03/2008							0.00
86	1030086		11/08/2008	7.00	7.75	8.00				37.50
87	1030087		09/11/2008	4.50	5.75	6.75				27.25
88	1030088		16/02/2008	6.75	7.00	6.00				33.50
89	1030089		25/10/2008	5.00	6.25	4.50				27.00
90	1030090	x	09/07/2008	7.00	6.25	7.25				33.75
91	1030091	x	26/08/2008	6.00	8.00	6.75				34.75
92	1030092	x	17/12/2008	5.50	5.75	7.50				30.00
93	1030093	x	08/10/2008	6.00	8.25	7.75				36.25
94	1030094	x	03/01/2008	6.00	6.50	7.75				32.75
95	1030095	x	12/10/2008	7.25	8.25	8.50				39.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
96	1030096	x	14/10/2008	7.00	8.00	6.50			36.50
97	1030097	x	23/01/2008	4.25	4.00	1.75			18.25
98	1030098		28/08/2008	4.00	5.25	6.75			25.25
99	1030099		21/11/2008	6.25	8.25	8.00			37.00
100	1030100		27/06/2008	6.25	7.75	7.25			35.25
101	1030101		08/10/2008	6.00	8.25	6.25			34.75
102	1030102		21/03/2008	5.50	8.00	6.50			33.50
103	1030103		29/05/2008	6.00	7.50	7.75			34.75
104	1030104		09/09/2008	6.50	8.25	7.75			37.25
105	1030105		30/10/2008	2.50	6.25	4.00			21.50
106	1030106		02/06/2008	4.50	8.00	7.75			32.75
107	1030107		05/05/2008	3.50	4.00	3.75			18.75
108	1030108		16/07/2008	6.50	7.00	5.50			32.50
109	1030109		17/02/2008	7.75	8.00	4.75			36.25
110	1030110		24/11/2008	5.75	6.00	7.50			31.00
111	1030111		07/01/2008	6.25	5.25	7.25			30.25
112	1030112		05/06/2008	4.25	8.25	5.25			30.25
113	1030113	x	09/08/2008	6.75	8.50	8.00			39.50
114	1030114	x	21/06/2008	7.25	7.50	6.50			36.00
115	1030115	x	09/01/2008	6.50	6.00	8.75			33.75
116	1030116	x	06/02/2008	7.25	6.50	8.50			36.00
117	1030117	x	24/04/2008	6.00	8.25	6.25			34.75
118	1030118		23/06/2008	8.00	9.25	8.75			43.25
119	1030119	x	25/11/2008	6.00	5.75	4.75			28.25
120	1030120	x	25/12/2007	6.00	5.25	4.00			26.50
121	1030121		10/12/2008	6.25	8.50	8.50			38.00
122	1030122		11/10/2008	4.75	6.25	4.75			26.75
123	1030123		20/11/2008	4.50	7.25	5.25			29.75
124	1030124		20/03/2008	5.75	8.50	4.25			32.75
125	1030125		15/02/2008	5.75	6.75	6.25			31.25
126	1030126		21/05/2008	5.25	7.50	8.50			34.00
127	1030127	x	04/09/2008	6.75	7.50	8.50			37.00
128	1030128		10/10/2008	3.75	7.50	4.25			26.75
129	1030129	x	17/08/2008	6.75	6.75	6.00			33.00
130	1030130	x	15/06/2008	6.50	9.00	6.00			37.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
131	1030131		13/11/2007	5.00	9.50	7.75				36.75
132	1030132		04/03/2008	4.50	8.25	5.00				30.50
133	1030133		22/11/2008	4.75	8.00	5.50				31.00
134	1030134		02/02/2008	4.25	5.50	4.00				23.50
135	1030135		15/10/2008	4.50	8.00	5.25				30.25
136	1030136		22/12/2008	5.50	8.50	3.50				31.50
137	1030137		26/10/2008	4.75	8.25	6.00				32.00
138	1030138		31/10/2008	7.25	5.75	6.75				32.75
139	1030139		19/06/2008	7.50	8.50	8.00				40.00
140	1030140		25/10/2008							0.00
141	1030141		08/01/2008	7.25	5.75	7.50				33.50
142	1030142		20/06/2008	4.50	5.25	7.50				27.00
143	1030143		31/01/2008	6.25	8.50	7.25				36.75
144	1030144		17/10/2008	6.00	9.25	8.75				39.25
145	1030145		11/02/2008	8.00	9.50	9.25				44.25
146	1030146		16/09/2008	4.25	7.50	3.00				26.50
147	1030147		13/02/2008	5.25	5.75	6.00				28.00
148	1030148		21/06/2008	6.00	9.50	6.75				38.75
149	1030149		25/08/2008	6.75	8.00	7.50				37.00
150	1030150		03/01/2008	8.00	8.25	9.00				41.50
151	1030151		08/08/2008	6.50	8.00	7.25				36.25
152	1030152	x	07/07/2008	8.00	8.25	7.25				39.75
153	1030153		30/07/2008	3.50	7.25	3.75				25.25
154	1030154		14/03/2008	1.50	2.50	2.75				10.75
155	1030155		15/09/2008	6.00	7.75	5.75				33.25
156	1030156		26/06/2008	6.50	8.50	6.50				36.50
157	1030157	x	23/12/2008	5.75	7.75	3.50				30.50
158	1030158		20/05/2008	6.50	7.50	8.00				36.00
159	1030159		19/09/2008	6.25	7.75	8.25				36.25
160	1030160		14/02/2008	6.00	8.00	7.25				35.25
161	1030161		12/10/2008	6.25	9.50	8.50				40.00
162	1030162		03/12/2008	6.00	6.25	7.75				32.25
163	1030163		07/07/2008	7.00	8.25	5.50				36.00
164	1030164	x	27/12/2008	5.50	7.75	6.25				32.75
165	1030165	x	14/08/2008	8.50	7.50	7.25				39.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
166	1030166	x	19/01/2008	7.25	6.50	8.00				35.50
167	1030167	x	05/04/2008	6.00	8.25	7.00				35.50
168	1030168	x	22/07/2008	8.25	7.75	6.00				39.00
169	1030169	x	19/07/2008	7.00	6.25	8.00				34.50
170	1030170	x	16/01/2008	6.00	4.50	8.25				29.25
171	1030171	x	19/08/2008	6.25	7.75	6.25				34.25
172	1030172	x	03/05/2008	6.00	8.00	8.25				36.25
173	1030173	x	30/05/2008	6.00	5.50	4.75				27.75
174	1030174	x	04/10/2008	6.25	7.75	7.50				35.50
175	1030175		15/07/2008	6.25	8.50	8.25				38.75
176	1030176		10/09/2008	5.00	5.25	6.75				27.25
177	1030177		15/11/2008	7.25	8.50	8.25				39.75
178	1030178		24/01/2008	7.00	8.50	8.25				39.25
179	1030179		11/04/2008	6.75	9.00	8.50				40.00
180	1030180		26/07/2008	8.00	7.00	6.25				36.25
181	1030181		06/06/2008	4.00	5.00	8.00				26.00
182	1030182		11/09/2008	4.50	6.00	9.50				30.50
183	1030183	x	10/08/2008	6.75	9.50	9.00				41.50
184	1030184	x	01/08/2008	7.75	8.50	9.50				42.00
185	1030185	x	18/08/2008	7.50	7.75	7.00				37.50
186	1030186	x	02/01/2008	7.75	3.25	4.25				26.25
187	1030187	x	13/06/2008	6.75	7.75	7.75				36.75
188	1030188	x	05/12/2008	7.00	8.00	5.50				35.50
189	1030189	x	28/02/2008	8.50	8.50	9.25				43.25
190	1030190	x	05/01/2008	7.25	7.75	7.25				37.25
191	1030191	x	29/02/2008	7.25	8.50	8.25				39.75
192	1030192	x	10/06/2008	7.75	7.75	5.00				36.00
193	1030193	x	02/09/2008	7.50	8.25	7.75				39.25
194	1030194	x	20/06/2008	7.00	6.75	6.75				34.25
195	1030195	x	02/08/2008	5.00	7.00	3.75				27.75
196	1030196	x	06/02/2008	7.00	6.75	3.50				31.00
197	1030197	x	22/08/2008	5.50	7.00	7.50				32.50
198	1030198	x	09/07/2008	5.75	7.25	5.75				31.75
199	1030199	x	13/11/2008	7.75	5.50	3.50				30.00
200	1030200	x	13/11/2008	4.00	7.00	3.75				25.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
201	1030201	x	16/11/2008	5.75	6.75	6.25				31.25
202	1030202	x	23/05/2008	6.50	7.25	4.75				32.25
203	1030203	x	21/09/2008	6.50	7.00	5.75				32.75
204	1030204		20/05/2008	7.75	8.25	7.75				39.75
205	1030205		09/11/2008	5.25	7.75	4.75				30.75
206	1030206	x	23/01/2008	7.25	6.75	7.25				35.25
207	1030207	x	28/09/2008	7.50	7.50	7.00				37.00
208	1030208	x	30/03/2008	6.75	6.75	6.00				33.00
209	1030209		20/12/2008	7.00	6.50	4.75				31.75
210	1030210	x	20/12/2008							0.00
211	1030211	x	17/11/2008	7.50	7.25	8.75				38.25
212	1030212	x	22/06/2008	6.00	6.25	6.75				31.25
213	1030213	x	22/02/2008							0.00
214	1030214		28/06/2008	6.00	4.50	2.50				23.50
215	1030215		19/11/2008	6.25	7.00	6.75				33.25
216	1030216		22/06/2008	6.25	8.00	6.25				34.75
217	1030217		05/11/2008	7.25	6.75	6.25				34.25
218	1030218		14/11/2008	6.00	5.50	7.25				30.25
219	1030219		20/09/2008	6.25	9.25	6.50				37.50
220	1030220		22/07/2008	7.75	8.50	8.75				41.25
221	1030221		18/12/2008	6.75	6.25	8.75				34.75
222	1030222		25/06/2008	2.75	4.75	3.50				18.50
223	1030223		16/10/2008	6.50	8.50	5.50				35.50
224	1030224		07/06/2008							0.00
225	1030225		22/04/2008	1.50	5.25	1.75				15.25
226	1030226		11/04/2008	5.25	8.00	7.25				33.75
227	1030227	x	17/11/2007	2.75	3.50	2.50				15.00
228	1030228		08/12/2008	6.75	8.25	9.50				39.50
229	1030229		21/01/2008	5.75	4.50	4.00				24.50
230	1030230		29/02/2008	6.00	5.75	6.00				29.50
231	1030231		21/05/2008	6.25	7.75	6.75				34.75
232	1030232		07/07/2008	5.00	6.25	6.50				29.00
233	1030233		18/02/2008	4.00	2.75	2.25				15.75
234	1030234		17/05/2008	7.50	8.00	6.50				37.50
235	1030235		09/09/2008	7.50	8.00	7.00				38.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
236	1030236		27/07/2008	7.50	9.50	7.00			41.00
237	1030237		04/09/2008	5.50	4.50	5.25			25.25
238	1030238		11/09/2008	6.00	8.00	7.25			35.25
239	1030239		14/11/2008	4.50	5.50	6.00			26.00
240	1030240		14/08/2008	5.75	6.25	7.25			31.25
241	1030241		04/07/2008	6.00	8.25	7.25			35.75
242	1030242		14/08/2008	7.50	7.00	6.00			35.00
243	1030243		05/02/2008	5.25	8.25	6.75			33.75
244	1030244		01/02/2008	6.75	7.00	7.50			35.00
245	1030245		25/10/2008	6.50	8.25	6.75			36.25
246	1030246	x	25/07/2008	6.75	7.75	8.75			37.75
247	1030247		20/08/2008	5.00	7.00	6.75			30.75
248	1030248	x	22/11/2008	6.75	4.50	8.50			31.00
249	1030249	x	09/08/2008	7.50	8.50	9.00			41.00
250	1030250		17/08/2008	6.50	9.50	7.50			39.50
251	1030251		05/04/2008	4.00	4.50	2.50			19.50
252	1030252		17/07/2008	7.50	9.50	8.75			42.75
253	1030253		04/10/2008	7.75	8.00	5.25			36.75
254	1030254		16/09/2008	4.75	6.00	7.75			29.25
255	1030255		22/06/2008	1.50	3.50	6.75			16.75
256	1030256		10/12/2008	5.50	5.50	5.75			27.75
257	1030257		23/04/2008	7.25	7.75	5.75			35.75
258	1030258		14/07/2008	7.25	7.25	8.00			37.00
259	1030259		30/06/2008	4.25	6.50	7.25			28.75
260	1030260		27/04/2008	5.00	6.00	7.50			29.50
261	1030261		12/07/2008	5.75	8.25	7.50			35.50
262	1030262		19/01/2008	6.75	7.25	8.00			36.00
263	1030263		31/07/2008	8.00	8.50	7.00			40.00
264	1030264		11/11/2008	7.50	9.00	9.00			42.00
265	1030265		15/12/2008	6.25	6.75	3.25			29.25
266	1030266		07/01/2008	7.00	8.50	8.75			39.75
267	1030267		28/08/2008	7.25	8.00	6.25			36.75
268	1030268		18/12/2008	5.50	6.00	6.00			29.00
269	1030269		22/12/2008	5.00	6.50	6.25			29.25
270	1030270		20/07/2008	6.25	8.50	8.00			37.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
271	1030271		14/11/2008	7.75	8.00	6.25				37.75
272	1030272		22/07/2008	8.00	7.00	7.75				37.75
273	1030273		05/10/2008	6.25	7.75	8.00				36.00
274	1030274		29/08/2008	6.00	7.00	7.00				33.00
275	1030275		03/06/2008	7.50	8.00	7.75				38.75
276	1030276	x	21/03/2008	6.50	4.75	7.00				29.50
277	1030277	x	27/04/2008	8.25	8.00	5.75				38.25
278	1030278	x	29/05/2008	6.50	8.50	6.75				36.75
279	1030279	x	06/10/2008	5.50	8.50	8.50				36.50
280	1030280	x	29/07/2008	5.50	5.50	7.00				29.00
281	1030281		10/09/2008	6.75	5.50	5.75				30.25
282	1030282		13/10/2008	5.00	7.25	5.75				30.25
283	1030283		14/09/2008	6.25	8.25	7.75				36.75
284	1030284		23/11/2008	5.75	6.50	8.00				32.50
285	1030285		25/01/2008	7.25	5.50	8.00				33.50
286	1030286		20/10/2008	5.00	5.50	9.25				30.25
287	1030287		09/10/2008							0.00
288	1030288		02/12/2008	2.25	5.00	5.25				19.75
289	1030289		01/11/2008	4.50	8.00	4.75				29.75
290	1030290		16/09/2008	6.25	8.25	8.50				37.50
291	1030291		29/09/2008	7.50	8.50	7.00				39.00
292	1030292		26/06/2008	5.75	5.00	7.25				28.75
293	1030293		04/01/2008	7.00	6.50	6.50				33.50
294	1030294	x	28/01/2008	6.50	8.25	5.50				35.00
295	1030295	x	16/07/2008	5.75	7.00	8.50				34.00
296	1030296	x	30/05/2008	5.00	6.25	3.75				26.25
297	1030297	x	28/09/2008	6.25	5.75	2.00				26.00
298	1030298	x	14/04/2008	7.75	8.00	5.25				36.75
299	1030299	x	15/02/2008	6.75	6.00	6.25				31.75
300	1030300	x	02/12/2008	5.50	4.75	7.00				27.50
301	1030301	x	03/01/2008	7.75	8.00	8.00				39.50
302	1030302	x	20/12/2008	5.75	4.50	2.75				23.25
303	1030303		27/04/2008	3.75	8.50	5.75				30.25
304	1030304		29/10/2008	8.25	8.25	6.00				39.00
305	1030305		04/05/2008	3.00	0.25	2.00				8.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
306	1030306		20/10/2008	6.75	7.25	9.00			37.00
307	1030307		29/05/2008	3.25	5.50	7.50			25.00
308	1030308		05/08/2008	5.50	8.50	2.75			30.75
309	1030309		05/01/2008	5.50	6.50	4.25			28.25
310	1030310		26/06/2008	7.75	7.50	8.00			38.50
311	1030311		05/11/2008	7.00	6.75	8.00			35.50
312	1030312		26/01/2008	7.00	8.50	6.75			37.75
313	1030313		22/12/2008	6.25	6.75	8.00			34.00
314	1030314		21/07/2008	7.50	8.00	5.00			36.00
315	1030315		18/06/2008	7.75	7.75	8.50			39.50
316	1030316		09/05/2008	6.50	8.50	7.75			37.75
317	1030317		04/12/2008	7.75	8.00	7.75			39.25
318	1030318		04/06/2008	8.00	8.00	4.75			36.75
319	1030319		07/10/2008	7.00	9.00	7.00			39.00
320	1030320		03/11/2008	7.00	7.75	5.50			35.00
321	1030321		20/04/2008						0.00
322	1030322	x	14/09/2008	6.75	8.75	7.25			38.25
323	1030323		11/04/2008	3.50	8.00	3.25			26.25
324	1030324	x	06/11/2008	4.75	4.25	2.75			20.75
325	1030325		04/09/2008	7.75	8.25	9.25			41.25
326	1030326		24/10/2008	6.00	8.50	5.25			34.25
327	1030327		24/02/2008	4.00	5.00	3.50			22.50
328	1030328		19/10/2008	6.75	8.00	5.75			35.25
329	1030329		30/11/2008	5.75	6.25	7.25			31.25
330	1030330		01/07/2007	4.00	5.00	3.75			21.75
331	1030331		02/05/2008	1.25	4.50	2.75			14.25
332	1030332		09/11/2008	4.75	7.00	4.25			27.75
333	1030333		11/08/2008	7.75	8.25	7.25			39.25
334	1030334		22/07/2008	5.25	7.25	8.75			33.75
335	1030335		26/04/2008	6.25	8.00	7.50			36.00
336	1030336		09/09/2008	7.50	5.50	5.25			31.25
337	1030337		30/07/2008	5.50	8.50	7.75			35.75
338	1030338		30/07/2008	5.75	5.50	3.75			26.25
339	1030339		09/11/2008	3.00	4.50	3.00			18.00
340	1030340		12/11/2008	5.00	7.50	7.75			32.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
341	1030341		29/04/2008	6.00	8.25	7.50			36.00
342	1030342		15/10/2008	7.00	8.50	8.25			39.25
343	1030343		21/11/2008	7.50	8.50	8.00			40.00
344	1030344		27/06/2008	6.25	6.75	5.75			31.75
345	1030345		11/09/2008	5.75	8.00	7.50			35.00
346	1030346		23/08/2008	5.25	5.50	3.00			24.50
347	1030347		14/02/2008	3.00	5.50	3.50			20.50
348	1030348		08/05/2008	6.25	8.50	8.50			38.00
349	1030349		03/11/2008	6.75	6.25	6.50			32.50
350	1030350		04/11/2008	6.50	7.00	3.75			30.75
351	1030351		25/02/2008	3.50	7.75	2.50			25.00
352	1030352	x	02/10/2008	7.00	8.25	6.25			36.75
353	1030353		01/01/2008	6.50	7.75	6.00			34.50
354	1030354	x	10/01/2008	5.75	8.00	7.75			35.25
355	1030355	x	15/06/2008	7.50	7.00	7.00			36.00
356	1030356	x	09/08/2008	5.25	6.75	6.25			30.25
357	1030357	x	30/06/2008	7.50	8.50	6.75			38.75
358	1030358		29/11/2008	6.75	8.25	5.75			36.75
359	1030359		23/05/2008	5.25	6.50	4.25			27.75
360	1030360	x	19/08/2008	6.75	8.50	7.50			38.00
361	1030361	x	26/11/2008	4.50	5.75	6.50			27.00
362	1030362	x	15/04/2008	7.00	8.50	7.00			38.00
363	1030363	x	25/12/2008	6.50	8.50	7.00			37.00
364	1030364	x	20/07/2008	6.50	5.25	3.50			27.00
365	1030365	x	04/11/2008	7.25	7.75	7.50			37.50
366	1030366	x	01/02/2008	7.00	5.50	6.75			31.75
367	1030367	x	06/10/2008	7.00	8.00	8.25			38.25
368	1030368	x	26/02/2008	5.00	5.50	2.75			23.75
369	1030369	x	17/06/2008	6.50	8.50	5.00			35.00
370	1030370	x	16/10/2008	5.50	5.50	8.25			30.25
371	1030371	x	14/11/2008	7.25	7.75	6.25			36.25
372	1030372	x	07/05/2008	5.25	7.25	5.50			30.50
373	1030373	x	05/06/2008	7.75	7.75	6.00			37.00
374	1030374	x	17/04/2008	7.75	8.00	6.50			38.00
375	1030375	x	12/09/2008	7.75	8.25	7.00			39.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
376	1030376	x	23/10/2008	6.00	5.50	8.00				31.00
377	1030377	x	20/12/2008	6.00	8.00	5.50				33.50
378	1030378	x	27/10/2008	6.75	6.75	8.00				35.00
379	1030379	x	06/02/2008	4.75	7.25	6.75				30.75
380	1030380	x	07/10/2008	7.25	8.00	8.75				39.25
381	1030381		14/05/2008	6.75	6.50	5.75				32.25
382	1030382		16/07/2008	6.50	7.25	8.25				35.75
383	1030383		24/05/2008	5.75	8.00	6.25				33.75
384	1030384		22/11/2008	4.75	4.25	4.50				22.50
385	1030385		16/05/2008	6.75	7.75	8.75				37.75
386	1030386		19/01/2008	7.50	8.50	8.00				40.00
387	1030387		26/10/2008	7.00	7.25	6.50				35.00
388	1030388		29/02/2008	7.00	8.50	7.75				38.75
389	1030389		15/12/2008	6.75	8.50	8.00				38.50
390	1030390		26/03/2008	7.25	8.00	7.75				38.25
391	1030391		19/08/2008	6.00	8.50	7.50				36.50
392	1030392		13/09/2008	6.75	8.25	4.00				34.00
393	1030393		20/09/2008	6.75	7.75	8.00				37.00
394	1030394		18/10/2008	7.00	6.25	5.50				32.00
395	1030395		12/07/2008	6.25	5.75	8.25				32.25
396	1030396		09/11/2008	6.75	7.75	6.50				35.50
397	1030397		19/01/2008	6.00	8.50	7.75				36.75
398	1030398		25/09/2008	4.75	8.50	7.25				33.75
399	1030399		25/09/2008	6.50	8.50	6.75				36.75
400	1030400		31/07/2008	7.00	8.25	5.75				36.25
401	1030401	x	13/11/2008	5.00	4.25	4.75				23.25
402	1030402	x	27/08/2008	6.25	7.00	6.75				33.25
403	1030403	x	02/03/2008	7.25	8.00	4.25				34.75
404	1030404	x	21/03/2008	7.50	7.75	7.50				38.00
405	1030405	x	26/11/2008	6.50	7.75	8.00				36.50
406	1030406	x	04/01/2008	7.25	7.50	6.25				35.75
407	1030407	x	29/03/2008	8.50	8.25	8.00				41.50
408	1030408	x	21/10/2008	7.00	8.00	5.50				36.50
409	1030409	x	22/12/2008	7.75	6.75	4.00				33.00
410	1030410		26/08/2008	7.75	7.50	8.50				39.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
411	1030411		17/03/2008	8.00	9.25	8.00			42.50
412	1030412		26/07/2008	6.25	7.75	8.25			36.25
413	1030413		04/04/2008	7.75	6.50	7.00			35.50
414	1030414		22/02/2008	4.00	7.50	7.50			30.50
415	1030415		21/04/2008	6.00	7.75	7.50			35.00
416	1030416	x	11/05/2008	7.25	7.50	6.25			35.75
417	1030417		09/01/2008	6.00	8.00	9.00			37.00
418	1030418	x	25/10/2008	7.25	5.25	8.25			33.25
419	1030419		03/12/2008	7.00	9.50	5.75			38.75
420	1030420		29/10/2008	7.25	7.75	9.00			39.00
421	1030421		27/11/2008	6.25	8.00	8.25			36.75
422	1030422		17/09/2008	6.75	8.50	8.00			38.50
423	1030423		13/05/2008	7.75	6.75	8.75			37.75
424	1030424		24/01/2008	5.75	8.25	8.25			36.25
425	1030425	x	27/09/2008	4.75	6.00	4.25			25.75
426	1030426	x	16/05/2008	6.00	7.25	6.75			33.25
427	1030427	x	29/10/2008	4.00	6.75	7.50			29.00
428	1030428	x	29/06/2008	6.50	5.75	4.25			28.75
429	1030429	x	06/09/2008	6.75	8.50	7.50			38.00
430	1030430	x	19/08/2008	6.75	7.50	5.00			33.50
431	1030431	x	02/01/2008	4.25	5.50	3.75			23.25
432	1030432	x	01/03/2008	6.50	7.75	7.25			35.75
433	1030433	x	09/12/2008	5.25	7.50	7.50			34.00
434	1030434	x	13/06/2008	5.75	8.50	8.25			36.75
435	1030435	x	29/12/2008	7.50	8.25	8.75			40.25
436	1030436	x	10/02/2007	5.75	5.75	6.25			29.25
437	1030437	x	29/07/2008	5.75	7.50	8.00			34.50
438	1030438		20/01/2008	5.75	8.00	7.00			34.50
439	1030439		25/09/2008	6.75	7.00	4.25			31.75
440	1030440		17/07/2008	6.50	9.25	4.75			36.25
441	1030441		03/12/2008	2.75	8.25	4.00			26.00
442	1030442		19/04/2008	6.25	7.75	8.50			36.50
443	1030443		09/06/2008	6.25	8.50	6.00			35.50
444	1030444		14/12/2008	5.50	8.00	6.25			33.25
445	1030445		29/02/2008	5.75	8.50	6.75			35.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
446	1030446		05/12/2008	5.75	8.25	8.00			36.00
447	1030447		13/12/2008	3.75	5.25	6.75			24.75
448	1030448	x	24/03/2008	4.50	7.25	6.00			29.50
449	1030449	x	19/01/2008	6.75	7.25	5.75			33.75
450	1030450	x	30/04/2008	6.25	8.25	8.50			37.50
451	1030451	x	11/07/2008	1.25	2.00	2.75			9.25
452	1030452	x	04/06/2008	6.50	6.50	5.50			31.50
453	1030453	x	30/10/2008	5.50	6.25	7.00			30.50
454	1030454	x	16/01/2008	6.50	7.50	8.75			36.75
455	1030455	x	14/04/2008	6.00	7.75	6.25			33.75
456	1030456	x	05/10/2008	7.75	7.75	7.75			38.75
457	1030457	x	13/08/2008	6.50	8.50	8.00			38.00
458	1030458	x	26/01/2008	5.00	4.00	3.50			21.50
459	1030459	x	19/10/2008	7.50	8.00	8.25			39.25
460	1030460		01/03/2008	5.50	7.00	5.25			30.25
461	1030461		20/01/2008	4.75	9.50	6.50			35.00
462	1030462		26/03/2008	6.00	6.75	6.25			31.75
463	1030463		27/11/2008	5.00	8.00	3.00			29.00
464	1030464		02/10/2008	5.00	5.25	3.50			24.00
465	1030465		14/09/2007						0.00
466	1030466		03/10/2008	7.00	7.50	7.50			36.50
467	1030467	x	22/12/2008	5.50	6.50	7.00			31.00
468	1030468	x	26/03/2008	5.50	6.75	5.75			30.25
469	1030469	x	20/09/2008	5.50	7.75	8.00			34.50
470	1030470	x	07/01/2008	4.50	6.75	6.00			28.50
471	1030471	x	31/01/2008	5.75	7.75	6.00			33.00
472	1030472	x	06/07/2007	4.00	3.75	3.50			19.00
473	1030473	x	18/05/2008	7.25	6.75	7.25			35.25
474	1030474	x	27/09/2008	5.25	8.00	8.00			34.50
475	1030475	x	09/08/2008	5.25	4.00	2.25			21.75
476	1030476	x	09/12/2008	6.50	8.00	8.75			37.75
477	1030477	x	15/03/2008	7.00	7.75	7.50			37.00
478	1030478	x	16/10/2008	5.75	5.25	7.00			29.00
479	1030479	x	05/07/2008	7.25	8.50	7.50			39.00
480	1030480	x	29/08/2008	7.50	8.25	8.00			39.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
481	1030481	x	19/10/2008	7.50	6.00	6.00				33.00
482	1030482	x	24/03/2008	6.50	8.25	7.50				37.00
483	1030483	x	02/10/2007	4.50	5.00	2.00				21.00
484	1030484	x	21/09/2008	6.00	7.50	7.25				34.25
485	1030485	x	23/11/2008	5.75	8.50	7.50				36.00
486	1030486	x	03/11/2008	7.00	6.00	7.00				33.00
487	1030487	x	07/10/2008	6.00	4.25	2.25				22.75
488	1030488	x	23/08/2008	8.00	8.25	8.00				40.50
489	1030489	x	03/11/2008	6.75	8.25	8.00				38.00
490	1030490	x	18/12/2008	6.75	7.00	5.00				32.50
491	1030491		28/06/2008	3.25	6.75	4.75				24.75
492	1030492		21/01/2008	5.50	6.50	5.00				29.00
493	1030493		26/03/2008	5.25	5.75	4.25				27.25
494	1030494		10/08/2008	7.25	9.50	8.75				42.25
495	1030495		15/12/2008	5.75	8.50	7.00				35.50
496	1030496		27/09/2008	6.75	7.75	7.25				36.25
497	1030497	x	06/08/2008	7.00	7.75	6.75				36.25
498	1030498	x	22/07/2008	8.00	8.50	7.75				40.75
499	1030499		12/05/2008	6.50	7.25	8.00				35.50
500	1030500		11/05/2008	7.25	7.00	6.50				35.00
501	1030501		25/01/2008	6.00	7.75	8.50				36.00
502	1030502	x	09/05/2008	6.75	8.50	7.00				37.50
503	1030503		22/06/2008	6.25	8.00	8.50				37.00
504	1030504	x	18/07/2008	5.25	5.75	5.25				27.25
505	1030505	x	03/08/2008	7.50	8.50	8.75				41.75
506	1030506		14/08/2007							0.00
507	1030507		25/10/2008	6.50	6.25	5.00				30.50
508	1030508		21/09/2008	5.25	6.50	4.25				27.75
509	1030509		17/10/2008	6.50	5.50	5.00				29.00
510	1030510		27/01/2008	6.75	8.50	7.50				38.00
511	1030511		16/01/2008	7.50	8.50	6.75				38.75
512	1030512		02/10/2008	6.50	6.50	7.25				33.25
513	1030513		16/04/2008	5.25	7.75	5.00				31.00
514	1030514		08/03/2008	6.50	5.00	2.25				25.25
515	1030515		05/01/2008	5.75	8.50	9.25				37.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
516	1030516		30/03/2008	6.50	8.25	5.25				34.75
517	1030517	x	30/08/2008	7.00	7.00	4.75				32.75
518	1030518	x	24/04/2008							0.00
519	1030519	x	21/09/2008	5.50	7.50	7.25				33.25
520	1030520	x	12/08/2008	7.25	8.00	6.25				36.75
521	1030521	x	27/04/2007	7.50	7.75	6.75				37.25
522	1030522	x	23/10/2008	5.50	8.00	7.00				34.00
523	1030523	x	16/09/2008	7.25	8.00	7.25				37.75
524	1030524	x	27/12/2008	5.00	7.50	7.75				32.75
525	1030525	x	28/11/2008	6.75	6.25	7.25				33.25
526	1030526	x	10/06/2008	6.75	6.50	8.50				35.00
527	1030527	x	26/04/2008	4.50	4.25	2.50				20.00
528	1030528	x	19/11/2008	7.25	8.00	7.25				37.75
529	1030529	x	06/01/2008	7.25	8.50	7.00				38.50
530	1030530	x	13/11/2008	7.25	8.50	7.50				39.00
531	1030531	x	07/05/2008	6.00	8.25	8.00				36.50
532	1030532	x	02/05/2008	7.00	6.50	4.00				31.00
533	1030533	x	09/03/2008	6.25	8.25	4.00				33.00
534	1030534	x	08/12/2008	8.00	7.75	8.25				39.75
535	1030535	x	03/01/2008	6.75	6.00	5.75				31.25
536	1030536	x	25/11/2008	6.75	8.50	8.00				38.50
537	1030537	x	17/11/2008	7.00	7.25	6.50				35.00
538	1030538	x	13/06/2008	6.75	4.50	4.50				27.00
539	1030539	x	23/07/2008	4.75	6.25	6.75				28.75
540	1030540	x	09/11/2007	6.75	5.50	7.00				31.50
541	1030541	x	25/07/2008	7.50	7.75	7.25				37.75
542	1030542	x	19/05/2008	5.25	7.75	5.75				31.75
543	1030543	x	23/05/2008	6.25	8.00	5.75				34.25
544	1030544	x	15/09/2008	5.75	7.50	8.00				34.50
545	1030545	x	25/07/2008	7.25	9.25	7.00				40.00
546	1030546	x	08/12/2008	7.75	7.25	7.75				37.75
547	1030547		16/02/2008	5.00	7.00	3.00				27.00
548	1030548	x	06/07/2008	6.00	7.75	6.00				33.50
549	1030549	x	26/10/2008	5.50	7.25	2.50				28.00
550	1030550		14/11/2007	3.75	4.75	6.00				23.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
551	1030551		07/05/2008	5.25	7.25	8.75			33.75
552	1030552		03/06/2008	6.50	7.00	7.00			34.00
553	1030553		30/05/2008	6.00	7.75	6.25			33.75
554	1030554		01/07/2008	6.25	8.00	7.50			36.00
555	1030555		07/09/2008	5.00	8.25	6.25			32.75
556	1030556		28/11/2008	6.50	6.25	6.25			31.75
557	1030557		27/11/2008	2.75	5.25	4.25			20.25
558	1030558		17/10/2008	5.50	8.00	8.00			36.00
559	1030559	x	12/10/2008	3.00	3.50	2.00			15.00
560	1030560		06/10/2008	6.25	8.50	8.75			38.25
561	1030561		03/01/2008	5.25	7.75	7.00			33.00
562	1030562		07/05/2008	6.50	4.75	5.00			27.50
563	1030563		08/10/2008	5.50	7.25	5.25			30.75
564	1030564		01/01/2008	4.75	7.75	3.75			28.75
565	1030565		12/11/2008	3.50	6.75	3.25			23.75
566	1030566		07/06/2008	6.25	7.75	9.00			37.00
567	1030567		24/02/2008	4.50	5.50	7.25			27.25
568	1030568		12/02/2008	2.75	6.75	7.50			26.50
569	1030569		03/06/2008	6.25	9.00	5.25			35.75
570	1030570		18/03/2008	5.25	8.00	5.75			32.25
571	1030571		23/02/2008	5.75	7.50	8.75			35.25
572	1030572		30/11/2008	5.75	8.00	8.00			35.50
573	1030573		01/05/2008	6.00	8.50	6.25			35.25
574	1030574		26/12/2008	7.25	7.75	8.00			38.00
575	1030575		18/06/2008	7.00	7.75	6.00			35.50
576	1030576		09/02/2008	7.75	8.50	7.00			39.50
577	1030577		18/05/2008	6.50	8.50	5.75			35.75
578	1030578		16/06/2008	6.75	8.50	7.00			37.50
579	1030579		22/08/2008	7.25	8.50	7.00			38.50
580	1030580		18/06/2008	4.50	4.75	4.75			23.25
581	1030581	x	16/10/2008	5.75	8.50	6.75			35.25
582	1030582		14/02/2008	6.25	5.25	5.00			28.00
583	1030583	x	12/11/2008	7.75	8.25	7.75			39.75
584	1030584	x	01/08/2008	7.50	8.00	8.25			39.25
585	1030585	x	12/11/2008	7.25	8.50	8.25			39.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
586	1030586	x	08/05/2008	7.75	8.00	7.75				39.25
587	1030587	x	16/07/2008	6.00	5.50	6.50				29.50
588	1030588	x	18/11/2008	7.25	6.00	7.75				34.25
589	1030589	x	29/12/2008	8.00	8.50	8.75				41.75
590	1030590	x	03/01/2008	7.25	8.25	6.75				37.75
591	1030591	x	12/08/2008	6.75	6.25	6.00				32.00
592	1030592	x	04/08/2008	5.50	6.25	4.00				27.50
593	1030593	x	27/08/2008	6.25	8.50	7.50				37.00
594	1030594		08/08/2008	6.00	7.75	3.25				30.75
595	1030595		23/05/2008	6.75	8.00	8.25				37.75
596	1030596		21/10/2008	7.50	8.25	7.25				38.75
597	1030597		23/02/2008	4.00	5.50	7.00				26.00
598	1030598		15/12/2008	6.50	9.50	7.50				39.50
599	1030599		08/10/2008	5.50	7.25	8.00				33.50
600	1030600		03/10/2008	7.25	7.00	7.75				36.25
601	1030601		13/08/2008	6.50	6.00	7.00				32.00
602	1030602	x	28/05/2008	6.50	4.75	6.50				29.00
603	1030603		27/10/2008	4.50	8.50	9.00				35.00
604	1030604		05/11/2008	7.00	8.25	7.25				37.75
605	1030605		09/03/2008	3.75	4.75	4.50				21.50
606	1030606		06/03/2008	6.75	7.00	5.25				32.75
607	1030607		29/09/2008	5.75	8.25	7.25				35.25
608	1030608		25/09/2008	4.00	7.75	8.25				31.75
609	1030609		06/09/2008	6.00	8.00	4.50				32.50
610	1030610		05/12/2008	5.50	7.25	5.00				30.50
611	1030611		06/08/2008	6.50	7.75	8.00				36.50
612	1030612		12/11/2008	7.00	8.50	7.75				38.75
613	1030613		10/04/2008	6.00	5.25	3.75				26.25
614	1030614	x	20/12/2008	7.50	6.75	7.50				37.00
615	1030615	x	31/07/2008	7.00	7.00	5.50				33.50
616	1030616	x	31/07/2008	7.25	6.75	6.50				34.50
617	1030617	x	30/07/2008	4.25	7.00	6.50				29.00
618	1030618	x	04/11/2008	7.00	7.75	7.25				36.75
619	1030619	x	28/04/2008	7.00	8.00	5.75				35.75
620	1030620	x	18/08/2008	7.50	6.75	4.00				32.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
621	1030621	x	21/01/2008	6.50	7.50	5.75				33.75
622	1030622	x	21/10/2008	6.00	8.25	9.00				37.50
623	1030623		16/11/2008	6.25	8.00	8.00				36.50
624	1030624		06/02/2008	4.50	7.00	7.50				30.50
625	1030625		04/10/2008	6.25	7.00	6.00				32.50
626	1030626		12/04/2008	6.25	8.25	8.75				37.75
627	1030627		07/01/2008	6.50	8.25	8.50				38.00
628	1030628		14/08/2008	6.00	6.50	7.25				32.25
629	1030629		25/09/2008	6.00	8.25	5.25				33.75
630	1030630		01/02/2008	6.50	6.75	6.00				32.50
631	1030631		07/12/2007							0.00
632	1030632	x	17/01/2008	6.25	7.75	5.75				33.75
633	1030633		16/01/2008	6.25	8.50	6.50				36.00
634	1030634		04/08/2008	6.50	7.50	5.00				33.00
635	1030635		22/04/2008	8.00	8.50	5.50				38.50
636	1030636		13/04/2008	6.25	4.00	3.25				23.75
637	1030637		26/09/2008	7.00	8.25	7.75				38.25
638	1030638		06/05/2008	6.00	8.00	6.25				34.25
639	1030639		09/05/2008	4.00	4.50	3.00				20.00
640	1030640		12/11/2008	6.75	7.25	6.50				34.50
641	1030641	x	18/11/2008	2.00	7.25	4.00				22.50
642	1030642	x	24/11/2008	6.00	8.00	7.75				35.75
643	1030643	x	26/10/2008	7.00	7.50	7.00				36.00
644	1030644	x	30/07/2008	6.75	8.00	7.75				37.25
645	1030645	x	29/11/2008	6.50	8.50	6.25				36.25
646	1030646		13/06/2008	6.50	7.75	7.25				35.75
647	1030647		31/07/2008	7.50	8.50	5.25				37.25
648	1030648		23/10/2008	5.50	4.50	2.00				22.00
649	1030649		21/08/2008	7.75	5.25	5.00				31.00
650	1030650	x	27/10/2008	7.50	6.50	8.00				36.00
651	1030651	x	29/05/2008	5.50	7.25	7.50				33.00
652	1030652	x	08/11/2008	8.50	8.50	6.75				40.75
653	1030653	x	27/06/2008	6.75	7.75	5.75				34.75
654	1030654	x	28/04/2008	6.75	8.50	7.75				38.25
655	1030655	x	01/09/2008	7.75	8.00	6.00				37.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
656	1030656		01/10/2008	7.00	8.25	8.00			38.50
657	1030657		03/09/2008	5.25	5.25	5.75			26.75
658	1030658		02/05/2008	6.25	5.50	5.75			29.25
659	1030659		13/09/2008	6.50	6.25	6.00			31.50
660	1030660		11/03/2008	4.25	8.50	7.75			33.25
661	1030661		06/05/2008	6.25	7.25	7.75			34.75
662	1030662		15/05/2008	4.00	5.00	2.00			20.00
663	1030663	x	28/12/2007	7.75	9.50	6.00			40.50
664	1030664	x	03/03/2008	6.25	5.75	5.25			29.25
665	1030665	x	18/10/2008	5.00	6.75	4.75			28.25
666	1030666	x	16/08/2008	6.00	7.75	8.00			35.50
667	1030667	x	14/02/2008	7.25	8.00	6.00			36.50
668	1030668	x	17/02/2008	5.50	4.25	6.50			26.00
669	1030669	x	12/11/2008	8.25	5.50	6.25			33.75
670	1030670	x	15/06/2008	7.50	7.00	5.25			34.25
671	1030671	x	22/01/2008	7.00	4.75	3.50			27.00
672	1030672	x	06/11/2007	5.50	7.00	7.50			32.50
673	1030673		28/12/2008	4.75	6.00	7.50			29.00
674	1030674		08/08/2008	7.25	7.75	7.25			37.25
675	1030675		13/10/2008	5.75	8.50	7.25			35.75
676	1030676		14/07/2008	6.75	8.50	8.50			39.00
677	1030677		08/10/2008	4.25	5.25	3.00			22.00
678	1030678		05/03/2008	7.50	7.75	6.00			36.50
679	1030679		19/09/2008	5.00	5.00	3.75			23.75
680	1030680	x	27/08/2008	5.50	5.75	7.50			30.00
681	1030681		13/07/2008	5.50	6.75	6.50			31.00
682	1030682		26/09/2008	5.50	7.00	4.75			29.75
683	1030683		14/11/2008	2.75	4.25	6.00			20.00
684	1030684		14/06/2008	6.50	9.50	7.50			40.50
685	1030685		23/06/2008	6.50	8.00	6.00			35.00
686	1030686	x	19/04/2008	5.50	7.75	5.50			32.00
687	1030687		08/10/2008	6.50	7.50	3.00			31.00
688	1030688		29/07/2008	7.50	7.75	4.00			34.50
689	1030689		29/03/2008	7.00	8.00	5.25			35.25
690	1030690		20/05/2008	5.50	8.25	9.25			36.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
691	1030691		26/11/2007							0.00
692	1030692		08/09/2008	6.00	7.00	4.75				30.75
693	1030693		31/10/2008	2.25	5.50	3.50				19.00
694	1030694		14/10/2008	7.00	8.25	9.25				39.75
695	1030695	x	17/02/2008	8.00	8.00	7.50				39.50
696	1030696		14/07/2008	6.25	7.75	6.50				34.50
697	1030697		09/05/2008	6.75	8.25	8.50				38.50
698	1030698		07/01/2008	7.50	7.75	4.75				35.25
699	1030699		28/11/2008	7.00	9.25	9.00				41.50
700	1030700		16/02/2008	6.75	5.25	6.00				30.00
701	1030701		18/10/2008	5.25	7.75	5.75				31.75
702	1030702		06/07/2008							0.00
703	1030703	x	25/10/2008	7.25	7.00	5.50				34.00
704	1030704	x	21/03/2008	6.25	7.50	7.00				34.50
705	1030705	x	11/01/2008	6.50	7.25	8.75				36.25
706	1030706	x	26/05/2008	7.25	8.00	4.50				35.00
707	1030707	x	05/01/2008	7.50	7.25	5.50				35.00
708	1030708	x	02/09/2008	6.50	6.75	7.75				34.25
709	1030709	x	26/03/2008	5.25	6.75	3.50				27.50
710	1030710	x	10/12/2008	8.00	8.00	7.75				39.75
711	1030711	x	05/04/2008	6.75	7.75	7.50				36.50
712	1030712	x	21/01/2008	7.50	9.50	8.50				42.50
713	1030713	x	14/11/2008	7.25	7.75	8.00				38.00
714	1030714	x	28/10/2008	7.00	6.50	7.50				34.50
715	1030715	x	09/10/2008	6.25	6.25	8.00				33.00
716	1030716	x	19/05/2008	7.25	8.00	5.00				35.50
717	1030717	x	20/09/2008	6.00	8.00	5.75				33.75
718	1030718	x	20/09/2008	6.75	7.75	4.75				33.75
719	1030719	x	13/02/2008	6.75	5.50	7.50				32.00
720	1030720	x	15/08/2008	6.00	6.75	4.50				30.00
721	1030721	x	24/09/2008	7.50	8.00	6.50				37.50
722	1030722	x	24/08/2008	8.00	5.50	8.00				36.00
723	1030723	x	26/01/2008	8.25	8.50	8.50				42.00
724	1030724	x	04/05/2008	7.50	6.75	8.50				37.00
725	1030725	x	05/02/2008	3.25	6.50	4.00				23.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
726	1030726	x	29/02/2008	7.75	8.00	6.25				37.75
727	1030727	x	25/06/2008	7.00	8.50	5.75				36.75
728	1030728	x	26/11/2008	8.50	8.50	8.75				42.75
729	1030729	x	04/08/2007	5.50	5.50	2.50				24.50
730	1030730	x	27/10/2008	7.50	7.50	7.25				37.25
731	1030731	x	20/10/2008	6.00	5.50	1.75				24.75
732	1030732	x	11/01/2008	8.00	8.25	7.50				40.00
733	1030733	x	02/10/2008	6.00	8.00	7.00				35.00
734	1030734	x	05/05/2008	5.25	5.00	4.50				25.00
735	1030735	x	12/12/2008	8.25	7.75	8.75				40.75
736	1030736	x	16/02/2008	6.50	6.25	9.25				34.75
737	1030737	x	04/05/2008	7.25	5.50	6.00				31.50
738	1030738		22/10/2008	7.75	6.50	7.00				35.50
739	1030739		27/04/2008	7.75	8.00	7.50				39.00
740	1030740		22/11/2008	6.00	8.50	9.25				38.25
741	1030741		29/07/2008	8.00	8.50	9.00				42.00
742	1030742		08/07/2008	5.50	8.50	6.25				34.25
743	1030743		15/11/2008	6.50	9.50	9.00				41.00
744	1030744		21/09/2008	6.25	8.25	7.00				36.00
745	1030745		20/11/2008	6.00	5.50	6.50				29.50
746	1030746		08/08/2008	6.75	7.75	4.50				33.50
747	1030747		02/11/2007	6.75	7.75	5.50				34.50
748	1030748		21/01/2008	5.50	7.75	5.75				32.25
749	1030749	x	02/01/2008	6.50	5.50	6.25				30.25
750	1030750	x	10/10/2008	6.75	8.00	8.25				37.75
751	1030751	x	24/01/2008	7.50	7.75	7.75				38.25
752	1030752	x	15/11/2008	6.50	6.75	5.00				31.50
753	1030753	x	28/03/2008	4.00	5.25	3.50				22.00
754	1030754	x	30/05/2008	6.25	8.50	5.50				35.00
755	1030755	x	29/01/2008	6.75	8.00	7.50				37.00
756	1030756	x	07/09/2008	7.75	8.25	7.75				39.75
757	1030757	x	31/01/2008	7.50	8.00	7.50				38.50
758	1030758	x	22/06/2008	6.75	8.00	8.25				37.75
759	1030759	x	01/08/2008	7.75	7.00	7.25				36.75
760	1030760	x	28/10/2008	7.50	7.50	8.50				38.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
761	1030761	x	08/04/2008	7.50	8.50	6.75				38.75
762	1030762	x	01/09/2008	6.75	7.75	7.25				36.25
763	1030763	x	20/12/2008	7.00	6.00	3.25				29.25
764	1030764	x	03/04/2008	3.75	5.50	6.25				24.75
765	1030765	x	08/05/2008	7.25	5.75	5.50				31.50
766	1030766	x	21/08/2008	7.25	7.75	6.50				36.50
767	1030767	x	09/06/2008	7.75	6.00	9.50				37.00
768	1030768	x	23/12/2008	6.50	6.25	7.00				32.50
769	1030769	x	04/08/2008	8.00	7.75	7.25				38.75
770	1030770	x	07/03/2008	7.00	5.75	4.75				30.25
771	1030771		20/07/2008	5.25	7.50	6.50				32.00
772	1030772		29/04/2008	5.75	7.25	7.50				33.50
773	1030773	x	13/12/2008	5.50	6.50	5.50				29.50
774	1030774	x	21/05/2008	7.25	8.25	6.50				37.50
775	1030775		09/08/2008	7.25	7.50	6.75				36.25
776	1030776		16/12/2008	6.50	7.00	7.25				34.25
777	1030777		05/12/2008	8.00	7.75	7.50				39.00
778	1030778		07/02/2008	6.25	6.75	3.00				29.00
779	1030779		11/04/2008	6.75	7.25	8.75				36.75
780	1030780		20/09/2008	3.25	7.75	6.50				28.50
781	1030781		19/01/2008	6.25	8.25	6.00				35.00
782	1030782		07/09/2008	4.75	8.00	5.50				31.00
783	1030783	x	13/11/2008	7.25	6.75	7.50				35.50
784	1030784	x	22/05/2008	7.50	4.50	5.25				29.25
785	1030785	x	18/07/2008	7.00	8.00	4.25				34.25
786	1030786	x	20/03/2008	7.25	6.75	4.50				32.50
787	1030787	x	30/09/2008	5.50	5.50	4.50				26.50
788	1030788		24/05/2008	7.50	7.00	7.75				36.75
789	1030789		07/12/2008	5.00	9.00	7.50				35.50
790	1030790		30/11/2008	6.25	7.50	5.75				33.25
791	1030791		22/12/2008	6.00	8.00	5.50				33.50
792	1030792		23/06/2008	6.25	8.50	6.75				36.25
793	1030793		29/01/2008	5.00	8.00	8.25				34.25
794	1030794		02/09/2008	5.00	7.50	7.25				32.25
795	1030795		31/08/2008	5.25	6.25	8.00				31.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
796	1030796		10/01/2008	6.25	8.50	7.25			36.75
797	1030797		30/09/2008	4.50	7.75	8.00			32.50
798	1030798	x	26/10/2008	7.25	8.50	8.00			39.50
799	1030799	x	05/05/2008	6.50	8.00	5.00			34.00
800	1030800	x	20/05/2008	5.00	8.25	5.25			31.75
801	1030801	x	18/07/2008	5.50	6.25	5.25			28.75
802	1030802	x	15/09/2008	6.75	8.25	7.50			37.50
803	1030803		25/06/2008	6.75	8.25	7.00			37.00
804	1030804		03/09/2008	6.75	7.25	8.50			36.50
805	1030805		25/11/2008	6.75	8.25	8.50			38.50
806	1030806		04/07/2008	5.75	8.00	7.00			34.50
807	1030807		23/07/2008	6.25	8.50	9.50			39.00
808	1030808	x	05/10/2008	3.75	7.00	7.00			28.50
809	1030809		03/03/2008						0.00
810	1030810		10/01/2008	5.75	7.75	7.00			34.00
811	1030811	x	01/11/2008	6.00	7.75	5.50			33.00
812	1030812		01/08/2008	5.00	8.00	6.75			32.75
813	1030813	x	02/06/2008	3.75	6.25	6.00			26.00
814	1030814	x	29/09/2008	5.75	6.50	3.25			27.75
815	1030815	x	24/10/2008	7.25	8.25	8.00			39.00
816	1030816		12/08/2008	5.50	8.00	9.00			36.00
817	1030817	x	18/03/2008	6.75	7.75	8.25			37.25
818	1030818	x	01/06/2008	6.00	6.25	7.00			31.50
819	1030819	x	18/04/2008	8.25	8.00	8.50			41.00
820	1030820	x	30/05/2008	6.50	8.50	6.50			36.50
821	1030821	x	04/02/2008	7.50	7.25	6.25			35.75
822	1030822	x	10/03/2008	6.00	8.25	6.25			34.75
823	1030823	x	18/05/2008	6.75	5.50	5.75			30.25
824	1030824	x	05/11/2008	9.00	8.50	7.50			42.50
825	1030825	x	21/06/2008	6.50	8.25	7.50			37.00
826	1030826	x	15/12/2008	8.00	6.50	6.25			35.25
827	1030827		03/01/2008	4.50	6.00	9.00			30.00
828	1030828		19/11/2008	5.75	7.00	5.50			31.00
829	1030829		26/08/2007	5.25	6.25	9.50			33.50
830	1030830		15/06/2008	7.50	7.25	7.50			37.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
831	1030831		01/11/2008	5.50	6.50	4.00				28.00
832	1030832		04/03/2008	5.00	8.50	7.25				34.25
833	1030833		31/07/2008	6.50	7.00	4.50				31.50
834	1030834	x	10/07/2008	6.25	7.50	7.50				35.00
835	1030835	x	23/04/2008	2.50	7.75	4.00				24.50
836	1030836	x	01/11/2008	6.75	7.75	6.50				35.50
837	1030837	x	26/10/2008	6.25	8.50	7.00				36.50
838	1030838	x	15/02/2008	8.00	8.00	6.00				39.00
839	1030839	x	28/01/2008	5.75	6.50	7.50				32.00
840	1030840	x	05/01/2008	7.75	5.50	4.75				31.25
841	1030841	x	29/05/2008	5.25	4.75	4.00				24.00
842	1030842	x	25/04/2008	5.75	6.00	4.75				28.25
843	1030843	x	21/06/2008	3.75	4.75	3.00				20.00
844	1030844	x	29/06/2008	5.50	8.00	6.75				33.75
845	1030845	x	08/06/2008	7.00	8.25	6.50				37.00
846	1030846	x	25/10/2008	6.00	8.25	6.00				34.50
847	1030847	x	14/02/2008	5.75	5.50	7.25				29.75
848	1030848	x	19/01/2008	5.25	4.75	3.25				24.25
849	1030849	x	16/08/2008	5.75	6.25	3.50				27.50
850	1030850		19/09/2008	7.00	8.00	7.75				38.75
851	1030851	x	02/05/2008	5.25	7.75	5.50				31.50
852	1030852	x	20/12/2008	4.25	7.75	5.50				29.50
853	1030853	x	07/10/2008	5.50	6.50	5.75				29.75
854	1030854	x	04/10/2008	6.75	7.75	4.25				33.25
855	1030855	x	09/07/2008	5.75	7.75	8.75				35.75
856	1030856	x	23/11/2008	6.25	7.00	5.75				32.25
857	1030857	x	10/10/2008	4.50	5.25	5.50				25.00
858	1030858	x	27/12/2008	5.25	6.00	4.50				27.00
859	1030859	x	04/03/2008	6.00	8.50	5.25				34.25
860	1030860	x	09/03/2008	7.50	8.25	6.50				38.00
1	1040001		04/09/2008	5.50	8.00	7.50				34.50
2	1040002	x	06/11/2008	6.75	8.25	5.50				35.50
3	1040003		14/06/2008	7.25	8.00	6.50				37.00
4	1040004	x	23/02/2008	5.50	8.00	4.50				31.50
5	1040005	x	24/03/2008	6.75	6.25	7.00				33.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
6	1040006	x	28/07/2008	5.50	4.75	5.75				26.25
7	1040007	x	26/09/2008	5.50	4.25	5.00				24.50
8	1040008		01/12/2008	3.25	5.75	4.50				22.50
9	1040009		12/04/2008	4.00	6.50	8.00				29.00
10	1040010		09/03/2008	3.25	4.50	8.00				23.50
11	1040011		20/11/2008	5.50	8.25	7.50				35.00
12	1040012		27/05/2008	7.25	9.50	7.25				40.75
13	1040013	x	13/02/2008	6.75	6.00	7.50				33.00
14	1040014		02/04/2008	6.50	5.00	6.50				29.50
15	1040015	x	13/12/2008	6.50	8.50	8.00				38.00
16	1040016		23/01/2008	6.00	6.50	7.00				32.00
17	1040017		18/05/2008	5.50	8.00	6.75				33.75
18	1040018		21/09/2008	4.50	2.50	4.25				18.25
19	1040019	x	29/05/2008	6.00	8.25	6.50				35.00
20	1040020		13/02/2008	5.75	7.25	5.75				31.75
21	1040021	x	02/07/2008	4.75	5.75	6.00				27.00
22	1040022		21/05/2008	6.00	7.75	9.25				36.75
23	1040023	x	22/07/2008	5.25	4.25	3.25				22.25
24	1040024	x	28/08/2008	5.00	2.75	5.50				21.00
25	1040025	x	02/08/2008	6.00	7.00	8.25				34.25
26	1040026	x	27/07/2008	7.00	7.25	9.25				37.75
27	1040027	x	24/11/2008	7.25	7.25	7.25				36.25
28	1040028	x	27/04/2008	5.50	4.75	7.00				27.50
29	1040029	x	13/06/2008	5.75	7.75	6.75				33.75
30	1040030	x	10/07/2008	7.50	8.25	6.25				37.75
31	1040031	x	09/12/2008	6.00	5.25	4.50				27.00
32	1040032	x	30/10/2008	7.00	8.00	8.50				38.50
33	1040033	x	25/06/2008	7.50	8.50	7.00				39.00
34	1040034	x	15/10/2008	5.25	4.75	3.25				23.25
35	1040035	x	06/11/2008	6.50	5.50	7.50				31.50
36	1040036	x	13/07/2008	5.50	8.00	8.25				35.25
37	1040037	x	25/02/2008	7.50	6.75	7.00				35.50
38	1040038		22/08/2008	6.25	6.75	6.75				32.75
39	1040039		26/10/2007	6.00	6.00	5.50				29.50
40	1040040	x	04/09/2008	5.00	7.75	7.50				33.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
41	1040041	x	04/09/2008	5.50	6.25	5.00				28.50
42	1040042	x	03/02/2008	6.00	2.75	4.50				22.00
43	1040043	x	11/02/2008	5.50	4.25	6.00				25.50
44	1040044	x	29/09/2008	5.50	4.50	6.00				26.00
45	1040045	x	08/10/2008	4.75	3.00	1.75				17.25
46	1040046		02/10/2008	7.00	8.50	7.50				38.50
47	1040047	x	20/11/2008	6.25	6.00	4.75				29.25
48	1040048	x	17/07/2008	6.25	7.00	7.25				33.75
49	1040049		30/07/2008							0.00
50	1040050	x	30/06/2008	7.00	8.25	7.00				37.50
51	1040051	x	30/05/2008	5.25	5.25	4.00				25.00
52	1040052	x	12/07/2008	5.75	6.50	5.75				30.25
53	1040053	x	05/08/2008	6.50	7.25	5.00				32.50
54	1040054	x	22/04/2008	5.00	5.25	3.75				24.25
55	1040055	x	15/11/2008	8.00	7.25	7.00				37.50
56	1040056	x	05/05/2008	3.00	5.00	5.00				21.00
57	1040057		23/08/2008	6.25	7.50	6.75				34.25
58	1040058	x	07/02/2008	6.25	7.00	5.75				32.25
59	1040059	x	15/11/2008	7.75	8.00	7.25				38.75
60	1040060	x	15/08/2008	0.75	1.25					4.00
61	1040061		27/07/2008	6.75	8.00	8.50				38.00
62	1040062		27/01/2008	7.00	8.25	7.75				38.25
63	1040063	x	22/10/2008	6.25	8.00	6.75				35.25
64	1040064	x	25/09/2008	6.00	6.25	5.00				29.50
65	1040065	x	20/12/2008	7.25	6.50	6.00				33.50
66	1040066	x	21/09/2008	6.50	6.25	7.25				32.75
67	1040067	x	10/08/2008	7.75	7.00	6.25				35.75
68	1040068		04/07/2008	7.25	8.25	7.75				38.75
69	1040069	x	04/02/2008	8.00	6.25	8.75				37.25
70	1040070		14/02/2008	4.75	5.50	3.25				23.75
71	1040071		12/07/2008	6.25	5.25	7.00				30.00
72	1040072		23/05/2008	5.75	4.25	5.00				25.00
73	1040073		15/12/2008	3.25	4.50	4.75				20.25
74	1040074		19/11/2008	6.00	8.00	3.75				31.75
75	1040075		01/12/2008	4.75	6.25	7.25				29.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
76	1040076		23/05/2008	1.00	6.25	5.00				19.50
77	1040077		29/09/2008	7.00	6.75	4.00				31.50
78	1040078		14/09/2008	4.25	7.50	5.25				28.75
79	1040079		13/01/2008	2.25	5.75	4.75				20.75
80	1040080		18/10/2008	6.75	8.50	6.00				36.50
81	1040081		23/05/2008	6.75	6.00	6.00				31.50
82	1040082		08/06/2008	4.50	3.75	4.50				21.00
83	1040083		16/05/2008	5.75	7.50	4.25				30.75
84	1040084		15/12/2007							0.00
85	1040085		21/10/2008	7.25	8.00	9.00				39.50
86	1040086		11/11/2008	5.00	6.25	4.75				27.25
87	1040087		17/08/2008	5.00	7.00	7.50				31.50
88	1040088		21/02/2008	4.25	5.75	4.25				24.25
89	1040089		15/09/2008	6.50	7.00	8.75				35.75
90	1040090		22/05/2008	3.25	4.25	7.25				22.25
91	1040091	x	03/12/2008	5.00	8.50	6.50				33.50
92	1040092	x	09/09/2008	7.50	7.50	6.50				36.50
93	1040093		19/10/2008	5.25	7.00	6.25				30.75
94	1040094		12/10/2008	3.50	7.25	5.50				27.00
95	1040095		13/10/2008	2.50	7.50	6.50				26.50
96	1040096		16/12/2008	7.50	8.50	7.50				39.50
97	1040097		15/04/2008	6.25	7.00	7.00				33.50
98	1040098		27/06/2008	7.50	8.50	6.50				38.50
99	1040099	x	15/01/2008	7.00	6.25	5.75				32.25
100	1040100	x	19/06/2006	6.75	5.50	9.25				33.75
101	1040101		13/07/2008	4.50	7.25	4.75				28.25
102	1040102	x	09/12/2008	6.75	5.25	6.00				31.00
103	1040103	x	24/08/2008	6.75	5.50	6.25				30.75
104	1040104	x	25/06/2008	6.75	6.00	4.50				30.00
105	1040105	x	28/02/2008	8.25	8.00	8.25				40.75
106	1040106	x	05/12/2008	7.75	7.25	7.25				37.25
107	1040107	x	07/09/2008	8.25	5.50	6.00				33.50
108	1040108	x	18/06/2008	6.75	6.75	7.75				34.75
109	1040109	x	09/06/2008	4.50	7.00	6.75				29.75
110	1040110	x	05/07/2008	6.25	5.00	5.50				28.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
111	1040111		27/10/2008	5.75	6.50	4.25			28.75
112	1040112	x	02/01/2008	6.25	6.50	7.25			32.75
113	1040113		12/08/2008	4.25	7.50	4.00			27.50
114	1040114		30/03/2008	5.25	7.75	5.25			31.25
115	1040115	x	25/03/2008	2.00	5.00	2.75			16.75
116	1040116	x	30/07/2008	5.50	9.00	7.25			36.25
117	1040117		01/01/2008	6.25	8.25	6.75			35.75
118	1040118		02/12/2008	5.75	8.25	6.25			34.25
119	1040119		16/11/2008	7.25	8.50	6.75			38.25
120	1040120		22/07/2008	7.75	8.25	7.00			39.00
121	1040121		18/11/2008	6.50	8.00	7.25			36.25
122	1040122	x	10/05/2008	7.50	7.75	8.00			38.50
123	1040123	x	22/10/2008	4.75	7.50	7.00			31.50
124	1040124	x	31/10/2008	7.25	7.75	4.00			34.00
125	1040125	x	16/08/2008	7.50	8.75	7.00			39.50
126	1040126	x	16/08/2007	8.00	5.25	4.25			30.75
127	1040127	x	30/07/2008	5.75	4.75	4.50			25.50
128	1040128	x	20/07/2008	5.75	5.50	5.00			27.50
129	1040129	x	19/04/2008	6.75	7.25	4.25			32.25
130	1040130	x	12/07/2008	3.00	5.00	6.75			22.75
131	1040131		07/04/2008	6.75	5.50	6.00			30.50
132	1040132		28/03/2008	6.75	3.25	3.50			23.50
133	1040133		11/06/2007	7.00	7.75	5.50			35.00
134	1040134		24/09/2008	7.75	8.25	8.00			40.00
135	1040135		28/02/2008	6.75	7.50	6.50			35.00
136	1040136		28/02/2008						0.00
137	1040137	x	26/01/2008	6.75	7.50	8.00			36.50
138	1040138	x	26/04/2008	6.25	5.00	5.25			27.75
139	1040139	x	02/09/2008	7.25	7.75	5.25			35.25
140	1040140		14/05/2008	2.50	4.25	2.50			16.00
141	1040141		02/12/2008	6.75	7.25	5.75			33.75
142	1040142		08/09/2008	8.00	7.00	5.00			35.00
143	1040143		25/10/2008	6.50	5.25	6.25			29.75
144	1040144		14/01/2008	6.75	7.75	9.75			38.75
145	1040145		11/09/2008	6.75	7.50	8.25			36.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
146	1040146		06/04/2008						0.00
147	1040147		03/04/2008	5.00	7.25	3.75			28.25
148	1040148		05/03/2008	6.75	6.50	4.00			30.50
149	1040149	x	04/11/2008	7.50	8.50	6.00			38.00
150	1040150		17/07/2008	7.50	9.50	7.75			41.75
151	1040151	x	22/03/2008	7.00	5.75	7.00			32.50
152	1040152	x	14/06/2008	6.25	5.00	4.00			27.50
153	1040153	x	01/09/2008	6.75	8.25	7.50			37.50
154	1040154		05/03/2008	5.50	6.25	7.75			31.25
155	1040155	x	09/10/2008	6.00	5.50	4.50			27.50
156	1040156		25/06/2008	6.25	9.50	8.50			40.00
157	1040157		04/02/2008	5.50	8.00	8.00			35.00
158	1040158		14/05/2008	4.00	5.00	3.75			21.75
159	1040159		09/11/2008	6.75	6.75	5.25			32.25
160	1040160		21/07/2008	7.25	7.75	7.75			37.75
161	1040161		05/12/2008	7.00	7.75	6.25			35.75
162	1040162		10/10/2008	7.25	8.25	7.50			38.50
163	1040163		13/05/2008	7.25	7.75	8.25			38.25
164	1040164		17/05/2008	6.50	5.50	8.25			32.25
165	1040165		07/07/2008	8.00	7.25	4.25			34.75
166	1040166		09/10/2008	6.75	7.00	8.50			36.00
167	1040167		29/03/2008	6.50	8.25	5.25			34.75
168	1040168		20/01/2008	6.50	5.25	4.00			27.50
169	1040169		14/12/2008	7.25	8.50	8.25			39.75
170	1040170		17/07/2008	5.75	5.50	7.75			30.25
171	1040171		29/06/2008	5.25	6.00	6.00			28.50
172	1040172		11/12/2008	5.50	6.25	4.25			27.75
173	1040173		30/08/2008	6.25	8.00	3.50			32.00
174	1040174		19/10/2007	7.50	9.50	7.75			41.75
175	1040175		27/12/2008	6.75	7.25	6.25			34.25
176	1040176		19/05/2008	2.75	4.25	6.00			20.00
177	1040177		12/06/2006	3.00	6.50	6.00			25.00
178	1040178		17/04/2008	7.00	9.00	6.00			38.00
179	1040179		20/01/2008	6.25	7.75	6.50			34.50
180	1040180		23/11/2008	7.00	6.50	7.75			34.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
181	1040181	x	22/09/2008	4.75	4.50	4.75			23.25
182	1040182		05/02/2008	5.25	8.25	6.75			33.75
183	1040183		07/07/2008						0.00
184	1040184		30/06/2008	5.25	6.75	8.50			32.50
185	1040185		11/09/2008	7.25	8.25	7.50			39.50
186	1040186		07/12/2008	5.50	8.50	7.75			35.75
187	1040187		12/10/2008	1.50	3.00	6.75			15.75
188	1040188		26/08/2008	4.50	7.25	3.00			26.50
189	1040189		31/05/2008	6.25	7.00	7.75			34.25
190	1040190		06/02/2008	5.75	7.00	6.00			31.50
191	1040191		18/11/2008	4.75	5.50	3.75			24.25
192	1040192		13/06/2008	7.00	7.50	7.00			36.00
193	1040193	x	08/10/2008	7.50	4.75	5.25			29.75
194	1040194	x	11/06/2008	6.50	7.25	7.50			35.00
195	1040195	x	16/04/2008	6.25	8.00	8.75			37.25
196	1040196	x	26/05/2008	6.75	4.75	7.50			30.50
197	1040197		06/07/2008	7.50	8.00	8.25			39.25
198	1040198		28/07/2008	6.50	8.00	8.25			37.25
199	1040199	x	14/11/2008	7.75	8.00	8.25			39.75
200	1040200	x	29/02/2008	7.50	6.00	7.75			34.75
201	1040201	x	04/02/2008	6.00	5.50	5.75			28.75
202	1040202	x	19/04/2008	6.25	5.25	8.25			31.25
203	1040203	x	17/04/2008	7.50	7.00	7.50			36.50
204	1040204	x	17/12/2008	5.25	8.50	9.25			36.75
205	1040205		21/03/2008	4.75	4.00	2.75			20.25
206	1040206		13/04/2008	6.50	9.50	7.25			39.25
207	1040207		02/11/2008	7.00	7.50	8.75			37.75
208	1040208		16/07/2008	4.75	8.00	8.50			34.00
209	1040209		14/05/2008	3.25	4.25	8.00			23.00
210	1040210	x	03/11/2008	5.00	3.75	7.50			25.00
211	1040211	x	09/02/2008	4.75	7.75	7.75			32.75
212	1040212	x	05/03/2006	4.00	8.25	2.00			26.50
213	1040213	x	30/03/2008	7.25	8.50	8.50			40.00
214	1040214	x	17/12/2008	6.75	8.00	6.25			35.75
215	1040215	x	28/11/2008	6.00	5.00	5.75			27.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
216	1040216	x	21/06/2008	7.25	6.25	4.00			31.00
217	1040217	x	03/08/2008	6.25	7.00	7.75			34.25
218	1040218	x	11/07/2008	6.25	7.00	7.25			33.75
219	1040219	x	23/02/2008	5.25	8.00	6.75			33.25
220	1040220	x	30/05/2008	5.75	7.00	5.50			31.00
221	1040221	x	29/06/2008	6.00	7.75	8.75			36.25
222	1040222	x	22/08/2008	7.25	8.00	7.50			38.00
223	1040223	x	07/10/2008	6.25	7.50	4.75			32.25
224	1040224	x	08/12/2008	7.50	5.75	8.00			34.50
225	1040225	x	06/05/2008	6.50	7.75	6.50			35.00
226	1040226		08/04/2008	5.00	5.75	5.50			27.00
227	1040227	x	26/08/2008	4.75	5.50	4.25			24.75
228	1040228	x	03/07/2008	6.50	7.75	4.75			33.25
229	1040229	x	28/06/2008	5.75	7.50	8.25			34.75
230	1040230	x	06/12/2008	6.00	8.50	8.25			37.25
231	1040231	x	18/09/2008	7.25	5.50	5.50			31.00
232	1040232	x	13/03/2008	7.50	5.50	4.50			30.50
233	1040233		14/08/2008	5.75	5.25	7.50			29.50
234	1040234		20/02/2008	6.50	7.50	5.00			33.00
235	1040235		27/10/2008	7.00	6.50	7.00			34.00
236	1040236		29/01/2008	6.00	8.75	7.25			36.75
237	1040237		28/11/2008	6.50	5.50	7.25			31.25
238	1040238		07/04/2008	7.00	7.00	8.25			36.25
239	1040239		29/10/2008	3.50	2.00	3.75			14.75
240	1040240		16/02/2008	6.00	8.00	8.25			36.25
241	1040241		16/11/2008	3.25	7.00	5.25			25.75
242	1040242		08/09/2008	5.25	5.25	4.50			25.50
243	1040243		22/12/2008	5.75	6.50	5.50			30.00
244	1040244		03/11/2008	7.25	8.00	5.75			36.25
245	1040245		25/12/2008	6.75	8.50	8.00			38.50
246	1040246		09/04/2008	5.75	9.50	8.00			38.50
247	1040247		18/04/2008	5.00	3.50	2.75			19.75
248	1040248		02/04/2008	5.75	7.25	8.50			34.50
249	1040249		10/12/2007	4.75	5.25	7.50			27.50
250	1040250	x	04/11/2008	6.50	7.75	6.00			34.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
251	1040251		18/03/2008	7.75	5.50	8.50			35.00
252	1040252	x	17/03/2008	7.25	8.25	6.25			37.25
253	1040253		29/10/2008	6.00	5.25	5.00			27.50
254	1040254		08/11/2008	5.75	8.00	5.75			33.25
255	1040255		26/08/2008	7.75	8.50	8.50			41.00
256	1040256		28/10/2008	5.00	8.00	9.00			35.00
257	1040257		26/09/2008	5.00	2.50	4.25			19.25
258	1040258		16/10/2008	7.25	8.25	7.50			38.50
259	1040259		31/08/2008	7.75	8.00	9.00			40.50
260	1040260		12/11/2008	7.25	8.25	8.75			39.75
261	1040261		01/12/2008	7.25	6.50	4.75			32.25
262	1040262		02/01/2008	8.25	8.00	8.50			41.00
263	1040263		30/04/2008	7.25	8.00	7.25			37.75
264	1040264		11/06/2008	7.25	5.75	4.00			30.00
265	1040265	x	25/06/2008	7.00	6.00	4.75			30.75
266	1040266	x	15/01/2008	7.25	5.00	6.00			30.50
267	1040267	x	08/02/2008	8.75	9.50	6.00			42.50
268	1040268	x	20/10/2008	7.25	7.25	6.00			35.00
269	1040269	x	25/08/2008	4.75	5.50	7.75			28.25
270	1040270		01/11/2008	5.75	6.75	5.00			30.00
271	1040271	x	05/10/2008	7.50	8.00	5.25			36.25
272	1040272	x	11/07/2008	7.50	7.25	4.25			33.75
273	1040273		07/12/2008	3.75	3.25	7.25			21.25
274	1040274		14/08/2008	3.00	4.50	3.00			18.00
275	1040275		30/07/2008	5.25	6.50	3.00			26.50
276	1040276		03/11/2008	3.00	7.75	4.00			25.50
277	1040277		06/07/2008	4.25	8.25	6.00			31.00
278	1040278		01/05/2008	7.25	8.50	8.75			40.25
279	1040279	x	04/10/2008	7.00	8.00	7.25			37.25
280	1040280	x	20/02/2008	6.75	7.25	5.50			33.50
281	1040281		12/01/2008	7.75	8.75	8.75			41.75
282	1040282		03/04/2008	5.50	7.75	7.75			34.25
283	1040283		01/09/2008	6.50	7.25	6.50			34.00
284	1040284		29/03/2008	7.00	7.00	8.00			36.00
285	1040285		15/06/2008	6.75	5.50	6.00			30.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
286	1040286		14/12/2008	6.00	7.25	3.25			29.75
287	1040287		02/07/2008	5.25	7.25	6.75			31.75
288	1040288		22/12/2008	6.00	8.50	8.50			37.50
289	1040289		19/01/2008	7.00	7.75	5.50			35.00
290	1040290		02/07/2008	7.00	8.50	7.50			38.50
291	1040291		24/03/2008	6.75	8.00	7.50			37.00
292	1040292		03/10/2008	5.00	6.00	3.25			25.25
293	1040293		09/10/2008	7.50	7.75	7.75			38.25
294	1040294	x	21/08/2008	7.75	9.50	9.25			43.75
295	1040295		08/07/2008	6.00	7.75	6.50			34.00
296	1040296		17/04/2008	7.25	8.50	6.25			37.75
297	1040297		21/07/2008	7.00	8.50	7.25			38.25
298	1040298	x	28/07/2008	7.00	5.50	5.50			30.50
299	1040299		02/06/2008	5.50	7.75	9.00			35.50
300	1040300		26/02/2008	5.50	5.25	5.75			27.25
301	1040301		06/11/2008	3.75	3.50	6.00			20.50
302	1040302	x	19/12/2008	6.75	8.00	7.75			37.25
303	1040303		26/08/2008	5.50	7.75	6.00			32.50
304	1040304		21/08/2008	6.00	8.00	6.75			34.75
305	1040305		20/11/2008	4.75	5.50	6.75			27.25
306	1040306		18/08/2008	6.25	6.75	7.75			33.75
307	1040307		04/08/2008	6.00	7.25	9.50			36.00
308	1040308		17/06/2008	6.50	8.50	8.75			38.75
309	1040309		19/01/2008	3.25	5.50	2.50			20.00
310	1040310		10/06/2008	7.25	9.50	7.75			41.25
311	1040311		28/02/2008	4.50	5.25	4.75			24.25
312	1040312		27/04/2008	4.25	7.00	6.50			29.00
313	1040313		09/10/2008	2.75	4.50	3.00			17.50
314	1040314		22/03/2008	7.00	8.25	7.00			37.50
315	1040315		09/09/2008	5.25	6.75	6.25			30.25
316	1040316		18/01/2008	2.25	3.25	5.00			16.00
317	1040317		23/06/2008	7.00	7.75	7.25			36.75
318	1040318	x	25/03/2008	5.25	7.25	8.00			33.00
319	1040319	x	19/09/2008	6.00	8.25	7.25			35.75
320	1040320		27/03/2008	6.00	8.50	8.00			37.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
321	1040321		10/04/2008	5.75	6.25	4.25			28.25
322	1040322		15/04/2008	5.50	8.00	7.75			34.75
323	1040323	x	10/03/2008	5.50	3.75	3.00			21.50
324	1040324		05/03/2008	5.25	8.00	3.25			29.75
325	1040325		10/12/2008	4.50	5.50	1.00			21.00
326	1040326		29/10/2008	1.25	5.00	3.75			16.25
327	1040327		07/05/2008	6.25	4.50	3.50			26.00
328	1040328		08/08/2008	7.00	5.25	4.00			28.50
329	1040329	x	15/02/2008	5.00	7.00	5.25			29.25
330	1040330	x	07/11/2008	6.50	7.25	5.75			33.25
331	1040331	x	21/02/2008	7.50	7.75	3.75			34.25
332	1040332		27/06/2008	5.50	4.25	5.25			25.75
333	1040333	x	12/08/2008	8.00	6.25	5.25			33.75
334	1040334	x	01/09/2008	7.50	6.00	6.75			33.75
335	1040335		03/02/2008	2.75	3.25	6.50			18.50
336	1040336		03/07/2008	6.25	5.50	4.75			28.25
337	1040337	x	26/10/2008	5.25	5.50	2.25			23.75
338	1040338	x	16/05/2008	5.75	3.75	2.00			21.00
339	1040339	x	18/10/2008	5.75	4.75	4.00			25.00
340	1040340	x	28/09/2008	8.00	7.25	6.50			37.00
341	1040341	x	16/03/2008	8.00	7.00	3.50			33.50
342	1040342	x	04/10/2008	5.75	8.25	7.75			35.75
343	1040343	x	18/09/2008	8.00	6.75	8.75			38.25
344	1040344	x	18/07/2008	6.25	8.00	5.00			33.50
345	1040345	x	15/01/2008	7.25	9.00	7.75			40.25
346	1040346	x	08/10/2008	5.25	3.25	2.75			19.75
347	1040347	x	11/02/2008	5.75	6.75	3.50			28.50
348	1040348	x	15/01/2008	6.25	6.75	8.75			34.75
349	1040349	x	27/07/2008	5.50	7.75	7.75			34.25
350	1040350	x	02/08/2008	6.50	6.25	3.75			29.25
351	1040351	x	19/10/2008	6.75	8.75	6.25			37.25
352	1040352	x	02/09/2008	6.50	6.75	3.75			30.25
353	1040353	x	10/12/2008	7.75	7.00	8.50			38.00
354	1040354	x	04/03/2008	7.00	5.50	4.75			29.75
355	1040355	x	13/05/2008	7.75	8.00	7.25			38.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
356	1040356	x	27/09/2008	7.00	7.25	5.75				34.25
357	1040357	x	01/09/2008	6.25	8.00	5.50				34.00
358	1040358	x	03/11/2008	6.50	5.25	5.00				28.50
359	1040359	x	02/06/2008	6.75	7.75	5.75				34.75
360	1040360	x	21/11/2008	4.25	4.00	5.00				21.50
361	1040361	x	16/01/2008	8.00	7.75	6.00				37.50
362	1040362	x	30/01/2008	4.75	5.75	7.25				28.25
363	1040363	x	20/10/2008	7.00	6.25	6.00				32.50
364	1040364	x	07/12/2008	4.75	1.50	3.50				16.00
365	1040365		21/10/2008							0.00
366	1040366		25/09/2008	4.50	8.25	5.25				30.75
367	1040367		05/04/2008	5.50	5.25	4.00				25.50
368	1040368		24/09/2008	6.00	5.25	7.00				29.50
369	1040369		11/03/2008	6.25	7.75	3.50				31.50
370	1040370		04/05/2008	3.75	5.50	4.50				23.00
371	1040371		14/09/2008	7.75	9.25	7.50				41.50
372	1040372		19/12/2008	3.75	6.00	6.75				26.25
373	1040373		24/09/2008	6.00	6.00	7.75				31.75
374	1040374		30/12/2008	5.25	5.25	3.50				24.50
375	1040375	x	05/09/2008	6.00	7.75	3.50				31.00
376	1040376		16/05/2008	4.25	5.00	1.25				19.75
377	1040377		02/12/2008	5.50	4.25	2.00				21.50
378	1040378	x	17/10/2008	7.25	7.50	5.50				35.00
379	1040379	x	14/08/2008	6.50	5.00	4.75				27.75
380	1040380	x	14/01/2008	7.00	5.75	8.00				33.50
381	1040381	x	14/02/2008	4.00	5.50	4.25				23.25
382	1040382		13/01/2008	7.75	8.50	8.75				41.25
383	1040383	x	04/12/2008	7.50	5.50	3.75				29.75
384	1040384	x	18/02/2008	6.50	5.00	4.50				27.50
385	1040385	x	28/08/2008	7.75	8.00	7.25				38.75
386	1040386	x	17/10/2008	6.25	6.00	4.75				29.25
387	1040387	x	10/10/2008	7.00	5.25	5.25				29.75
388	1040388	x	14/10/2008	7.50	7.75	8.25				38.75
389	1040389	x	12/01/2008	6.75	5.50	2.50				27.00
390	1040390	x	20/08/2008	4.50	7.50	3.50				27.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
391	1040391		23/08/2008	5.00	8.00	6.50			32.50
392	1040392		24/05/2008	6.00	7.25	4.50			31.00
393	1040393		19/08/2008	6.25	8.00	7.50			36.00
394	1040394		19/04/2008	5.75	5.50	8.25			30.75
395	1040395	x	06/04/2008	7.00	7.50	3.50			32.50
396	1040396	x	15/12/2007	6.75	7.25	6.75			34.75
397	1040397		07/07/2008	6.25	8.75	6.50			36.50
398	1040398		05/06/2008	3.50	8.00	7.50			30.50
399	1040399		08/04/2008	4.75	7.75	7.75			32.75
400	1040400		03/05/2008	5.50	7.50	5.25			31.25
401	1040401		13/02/2008	5.25	8.25	6.00			33.00
402	1040402		08/07/2008	3.00	6.50	4.00			23.00
403	1040403		27/08/2008	6.00	8.00	5.50			33.50
404	1040404		30/12/2008	6.25	8.25	8.25			37.25
405	1040405		17/09/2008	2.50	3.25	2.75			14.25
406	1040406		08/11/2008	5.50	8.50	7.25			35.25
407	1040407		09/11/2008	5.75	8.25	6.25			34.25
408	1040408		28/06/2008	6.50	8.50	7.50			37.50
409	1040409		11/05/2008	6.50	7.75	8.50			37.00
410	1040410		15/11/2008	7.50	8.25	7.50			39.00
411	1040411		23/06/2008	6.50	2.75	2.75			21.25
412	1040412		22/07/2008	7.50	6.75	6.75			35.25
413	1040413		22/11/2008	6.00	8.00	8.75			36.75
414	1040414		20/10/2008	6.50	7.50	2.75			30.75
415	1040415		26/10/2008	4.25	7.25	6.00			29.00
416	1040416	x	18/09/2008	6.50	5.00	5.75			28.75
417	1040417	x	05/12/2008	6.25	7.50	8.00			35.50
418	1040418	x	09/05/2008	7.25	8.50	7.00			38.50
419	1040419	x	01/05/2008	7.25	7.75	8.00			38.00
420	1040420	x	02/12/2008	5.25	5.25	4.75			25.75
421	1040421	x	14/09/2008	6.50	8.50	6.50			36.50
422	1040422	x	02/11/2008	3.50	5.50	4.25			22.25
423	1040423	x	11/07/2008	6.50	8.00	7.25			36.25
424	1040424	x	26/01/2008	6.25	7.75	4.50			32.50
425	1040425	x	23/11/2008	6.25	6.50	7.75			33.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
426	1040426	x	23/07/2008	7.75	6.00	6.75				34.25
427	1040427	x	05/03/2008	7.00	6.75	6.75				34.25
428	1040428	x	25/02/2008	5.50	6.00	4.00				27.00
429	1040429		30/07/2008	3.00	4.50	2.50				17.50
430	1040430		17/08/2008	5.00	8.00	6.00				32.00
431	1040431		15/09/2008	6.00	7.00	5.75				31.75
432	1040432		08/12/2008	6.50	8.00	5.50				34.50
433	1040433		21/01/2008	7.50	3.25	4.25				25.75
434	1040434		08/03/2008	7.50	8.25	3.25				34.75
435	1040435		28/07/2008	5.00	8.50	9.50				36.50
436	1040436		08/12/2008	5.75	7.75	7.00				34.00
437	1040437		21/08/2008	6.00	6.50	8.00				33.00
438	1040438	x	15/04/2008	6.25	6.25	8.25				33.25
439	1040439		28/05/2008	6.75	7.75	7.50				36.50
440	1040440		11/12/2007	5.00	4.00	3.50				21.50
441	1040441		28/09/2008	6.00	4.75	3.00				25.50
442	1040442		15/05/2008	6.00	3.25	4.00				22.50
443	1040443	x	23/02/2008	4.50	5.25	6.75				26.25
444	1040444	x	18/10/2008	5.25	7.00	8.75				33.25
445	1040445		27/10/2008	6.25	6.25	4.75				29.75
446	1040446	x	17/09/2008	7.25	7.75	6.00				36.00
447	1040447	x	04/05/2008	7.00	8.50	8.75				39.75
448	1040448	x	02/07/2008	6.50	5.75	4.25				28.75
449	1040449	x	15/02/2008	6.50	7.25	8.25				35.75
450	1040450	x	21/11/2008	6.25	4.75	4.75				26.75
451	1040451	x	22/09/2008	7.25	7.00	7.25				35.75
452	1040452	x	22/01/2008	8.50	8.00	8.75				41.75
453	1040453	x	09/04/2008	6.75	7.50	9.25				37.75
454	1040454	x	11/12/2008	5.50	8.25	7.50				35.00
455	1040455	x	03/12/2008	6.25	5.50	6.50				30.00
456	1040456	x	27/10/2008	6.25	5.50	4.00				27.50
457	1040457	x	30/10/2008	5.00	4.00	2.50				20.50
458	1040458	x	01/04/2008	6.00	7.00	7.00				33.00
459	1040459	x	27/12/2008	5.75	5.50	5.00				27.50
460	1040460	x	14/02/2008	5.00	7.00	6.00				30.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
461	1040461	x	20/01/2008	7.50	8.00	7.25				38.25
462	1040462	x	18/09/2008	6.00	8.50	6.25				35.25
463	1040463	x	22/02/2008	7.75	7.25	9.25				39.25
464	1040464	x	16/02/2008	7.25	5.25	6.25				31.25
465	1040465	x	26/06/2008	6.50	8.25	7.00				36.50
466	1040466		12/05/2008	5.25	7.75	3.00				29.00
467	1040467		25/07/2008	3.75	6.75	3.75				24.75
468	1040468		15/10/2007	2.50	5.50	3.00				19.00
469	1040469	x	01/07/2008	6.50	6.25	8.00				33.50
470	1040470	x	20/02/2008	6.25	8.00	6.75				35.25
471	1040471	x	09/05/2008	5.75	5.25	5.00				27.00
472	1040472	x	19/10/2008	7.25	9.50	9.25				42.75
473	1040473	x	04/11/2008	5.00	6.75	8.25				31.75
474	1040474	x	20/09/2008	7.00	6.00	8.50				34.50
475	1040475	x	22/10/2008	7.00	8.25	4.75				35.25
476	1040476	x	11/11/2008	6.75	7.25	7.75				35.75
477	1040477	x	30/07/2008	7.50	7.75	4.50				35.00
478	1040478	x	20/09/2008	7.25	7.00	8.25				36.75
479	1040479	x	05/09/2008	6.75	7.00	8.50				36.00
480	1040480	x	21/09/2008	5.75	4.00	3.50				23.00
481	1040481	x	02/09/2008	5.25	8.25	6.50				33.50
482	1040482	x	07/05/2008	5.00	5.25	3.50				24.00
483	1040483	x	02/01/2008	5.50	6.25	7.00				30.50
484	1040484	x	18/09/2008	6.50	8.50	8.25				38.25
485	1040485	x	20/09/2008	6.50	6.25	3.75				29.25
486	1040486	x	12/05/2008	5.00	3.00	3.00				19.00
487	1040487	x	05/05/2008	7.50	8.25	7.50				39.00
488	1040488		21/09/2008	5.25	6.25	4.75				27.75
489	1040489		18/02/2008	7.00	7.50	6.00				35.00
490	1040490	x	10/05/2008	6.75	6.25	4.50				30.50
491	1040491		18/02/2008	4.50	6.25	5.25				26.75
492	1040492	x	08/08/2008	5.25	3.75	4.00				22.00
493	1040493	x	22/06/2008	6.75	7.75	9.25				38.25
494	1040494	x	10/05/2008	4.75	5.25	3.75				23.75
495	1040495	x	29/08/2008	6.00	8.00	4.50				32.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
496	1040496	x	09/06/2008	8.00	8.50	8.25				41.25
497	1040497	x	28/05/2008	6.50	7.50	5.75				33.75
498	1040498	x	09/10/2008	7.25	6.00	5.25				31.75
499	1040499		19/07/2008	5.50	7.75	4.75				31.25
500	1040500		24/06/2008	6.00	8.50	7.25				36.25
501	1040501		10/08/2008	5.25	7.50	2.75				28.25
502	1040502		22/08/2008	5.50	8.25	8.25				35.75
503	1040503		08/08/2008	4.50	5.50	5.50				25.50
504	1040504		06/07/2008	5.75	7.50	5.50				32.00
505	1040505		10/12/2008	6.75	6.25	8.75				34.75
506	1040506		13/10/2008	7.50	8.50	6.50				38.50
507	1040507	x	12/08/2008	6.50	5.50	6.00				30.00
508	1040508	x	02/10/2008	7.50	7.75	7.25				37.75
509	1040509	x	07/01/2008	6.75	7.75	7.25				36.25
510	1040510	x	28/09/2008	7.25	8.50	8.75				40.25
511	1040511	x	04/12/2008	5.50	3.75	6.00				24.50
512	1040512	x	24/11/2008	6.75	9.25	9.00				41.00
513	1040513	x	22/09/2008	7.75	8.50	7.75				40.25
514	1040514	x	03/09/2008	3.25	5.25	2.50				19.50
515	1040515	x	23/06/2008	6.50	7.50	5.75				33.75
516	1040516	x	18/08/2008	6.00	6.00	5.25				29.25
517	1040517	x	09/04/2008	4.75	3.25	2.25				18.25
518	1040518	x	17/03/2008	3.50	7.00	6.25				27.25
519	1040519	x	24/06/2008	7.50	7.00	8.00				37.00
520	1040520	x	02/01/2008	7.75	8.00	9.00				40.50
521	1040521	x	22/04/2008	6.50	8.00	4.25				33.25
522	1040522	x	02/08/2008	6.50	5.25	3.00				26.50
523	1040523	x	29/12/2008	6.75	9.00	6.75				38.25
524	1040524	x	21/08/2008	7.00	5.50	6.00				31.00
525	1040525	x	24/03/2007	3.75	6.00	3.25				22.75
526	1040526	x	01/10/2008	7.75	6.75	4.75				33.75
527	1040527	x	05/12/2008	5.75	5.25	5.25				27.25
528	1040528	x	27/11/2008	7.75	5.50	7.50				34.00
529	1040529	x	24/03/2008	7.50	7.25	6.50				36.00
530	1040530	x	24/08/2008	8.00	7.50	7.25				38.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
531	1040531	x	28/09/2008	8.00	7.50	8.50				39.50
532	1040532	x	08/03/2008	7.75	6.75	5.75				34.75
533	1040533		27/03/2008	7.50	3.25	3.00				24.50
534	1040534		16/04/2008	7.00	5.25	4.25				28.75
535	1040535		10/08/2008	7.25	6.50	8.00				35.50
536	1040536		03/12/2008	7.75	7.50	8.00				38.50
537	1040537		22/02/2008	6.75	7.75	8.00				37.00
538	1040538		17/01/2008	5.00	5.75	6.75				28.25
539	1040539		27/10/2007	4.50	5.50	6.00				26.00
540	1040540		07/02/2008	6.25	9.25	8.50				39.50
541	1040541		20/06/2008	6.00	8.00	6.75				34.75
542	1040542		24/04/2008	6.50	8.00	9.25				38.25
543	1040543		17/01/2008	7.50	5.50	4.50				30.50
544	1040544		27/09/2008	6.00	7.75	3.00				30.50
545	1040545		05/12/2008	6.25	6.25	6.75				31.75
546	1040546		23/08/2007	6.00	5.25	5.75				28.25
547	1040547		12/10/2008	7.00	8.00	4.50				34.50
548	1040548		10/04/2008	6.25	7.75	5.25				33.25
549	1040549		14/12/2008	5.00	6.50	7.25				30.25
550	1040550		16/07/2008	2.50	2.75	2.25				12.75
551	1040551		07/04/2008	4.25	7.00	5.25				27.75
552	1040552		21/11/2008	6.50	7.00	7.50				34.50
553	1040553		08/02/2008	5.50	4.25	8.50				29.00
554	1040554		09/06/2008	6.00	7.00	4.75				30.75
555	1040555		08/08/2008	7.25	8.25	7.50				38.50
556	1040556		13/10/2008	8.00	6.25	6.00				34.50
557	1040557		28/11/2008	6.75	4.75	5.50				28.50
558	1040558		19/04/2008	8.00	8.00	6.00				38.00
559	1040559		05/10/2007	4.75	4.50	8.25				26.75
560	1040560		07/12/2008							0.00
561	1040561		15/04/2008	7.25	6.50	5.50				33.00
562	1040562	x	22/04/2008	7.75	6.50	8.25				36.75
563	1040563		21/06/2008	3.75	5.25	2.75				20.75
564	1040564		28/11/2008	6.00	8.50	6.00				35.00
565	1040565	x	23/08/2008	7.75	8.25	8.50				40.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
566	1040566	x	23/08/2008	6.25	7.25	9.25				36.25
567	1040567	x	28/05/2008	7.50	7.75	9.25				39.75
568	1040568	x	21/01/2008	6.50	7.00	8.50				35.50
569	1040569	x	05/01/2008	5.75	7.00	6.00				31.50
570	1040570	x	08/11/2008	6.75	8.50	5.75				36.25
571	1040571		28/03/2005							0.00
572	1040572	x	13/05/2008	6.75	8.50	5.00				35.50
573	1040573	x	28/03/2008	4.50	4.00	3.50				20.50
574	1040574	x	19/09/2008	6.25	7.75	7.50				35.50
575	1040575	x	25/06/2008	6.25	7.75	8.25				36.25
576	1040576	x	25/04/2008	6.25	5.25	4.00				27.00
577	1040577		23/03/2008	5.00	7.50	5.25				30.25
578	1040578	x	01/12/2008	5.00	5.75	3.50				25.00
579	1040579		27/08/2008	5.75	6.25	8.00				32.00
580	1040580		31/05/2007	6.25	6.25	6.25				31.25
581	1040581		22/01/2008	6.25	7.00	7.25				33.75
582	1040582		15/12/2008	7.25	6.50	7.50				35.00
583	1040583		12/09/2008	6.00	4.50	2.00				23.00
584	1040584		26/08/2008	5.75	7.50	7.25				33.75
585	1040585		08/06/2008	5.50	5.25	5.25				26.75
586	1040586		22/10/2008	7.25	5.25	4.50				29.50
587	1040587	x	02/10/2008	5.00	5.25	3.75				24.25
588	1040588		09/02/2008	5.25	8.00	7.50				34.00
589	1040589		14/02/2008	3.00	6.25	2.50				21.00
590	1040590	x	24/06/2008	6.25	8.00	9.25				37.75
591	1040591	x	19/03/2008	7.00	5.25	6.25				30.75
592	1040592	x	25/07/2008	7.00	8.50	7.25				38.25
593	1040593	x	17/12/2008	5.50	5.50	4.25				26.25
594	1040594	x	28/05/2008	6.50	6.50	6.25				32.25
595	1040595	x	04/11/2008	7.00	8.25	5.00				35.50
596	1040596	x	12/06/2008	8.25	7.00	9.50				40.00
597	1040597	x	19/11/2008	7.25	8.50	7.50				39.00
598	1040598	x	08/10/2008	6.75	6.00	4.00				29.50
599	1040599	x	10/11/2008	6.00	8.00	5.25				34.25
600	1040600	x	22/11/2008	6.75	7.50	6.00				34.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
601	1040601	x	18/01/2008	7.75	6.75	7.75				36.75
602	1040602		09/11/2008	6.50	7.75	4.75				33.25
603	1040603		23/06/2008	6.00	7.00	4.50				30.50
604	1040604		23/10/2008							0.00
605	1040605		20/02/2008	6.00	8.50	8.25				37.25
606	1040606		02/04/2008	3.75	5.50	5.00				23.50
607	1040607		24/12/2008	5.75	5.75	7.00				30.00
608	1040608		07/04/2008	6.75	8.00	6.50				36.00
609	1040609		30/11/2008	6.00	7.75	4.25				31.75
610	1040610	x	15/07/2007	6.75	7.75	7.50				36.50
611	1040611		21/05/2008	5.50	7.50	7.50				33.50
612	1040612		15/09/2008	7.25	8.50	5.75				37.25
613	1040613		29/01/2008	6.75	8.25	7.75				37.75
614	1040614		31/03/2008	6.25	7.75	6.00				34.00
615	1040615		12/11/2008	5.50	8.00	6.25				33.25
616	1040616		15/01/2008	5.00	6.00	2.75				24.75
617	1040617		24/09/2008	5.50	5.75	4.00				26.50
618	1040618		14/08/2008	5.50	6.00	5.25				28.25
619	1040619	x	03/06/2008	6.25	6.25	4.75				29.75
620	1040620		06/06/2008	1.50	9.25	4.25				25.75
621	1040621		22/07/2008	5.75	8.50	5.00				33.50
622	1040622		02/05/2008	6.50	8.75	8.25				38.75
623	1040623		11/04/2008	6.00	8.50	6.00				35.00
624	1040624		25/09/2008	6.50	8.50	6.00				36.00
625	1040625		22/06/2008	6.75	7.25	4.75				32.75
626	1040626		04/01/2008	4.75	5.50	6.50				27.00
627	1040627		19/06/2008	5.75	8.00	6.50				34.00
628	1040628		10/07/2008	5.75	5.50	5.25				27.75
629	1040629		02/08/2008	6.25	8.50	4.75				34.25
630	1040630		05/09/2008	4.25	7.00	8.75				31.25
631	1040631		10/04/2008	5.00	4.25	3.50				23.00
632	1040632	x	08/03/2008	7.50	6.25	8.50				36.00
633	1040633		01/09/2008	4.00	3.75	6.00				21.50
634	1040634		27/11/2008	6.00	8.25	8.00				36.50
635	1040635		28/01/2008	5.00	8.00	4.25				30.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
636	1040636		21/01/2006							0.00
637	1040637		01/02/2008	1.75	0.25	0.50				4.50
638	1040638	x	20/04/2008	5.75	6.50	2.25				26.75
639	1040639		03/03/2008	5.25	6.25	3.75				26.75
640	1040640		27/06/2008	5.50	7.50	7.25				33.25
641	1040641		27/05/2008	5.00	6.00	5.25				27.25
642	1040642		12/10/2008	6.00	8.50	6.00				35.00
643	1040643		06/01/2008	3.50	4.50	4.50				20.50
644	1040644		25/01/2008	3.00	5.75	3.50				21.00
645	1040645		03/01/2008	6.25	9.50	8.00				39.50
646	1040646		15/05/2008	7.00	8.25	5.50				36.00
647	1040647		10/08/2008	4.50	7.00	4.25				27.25
648	1040648		15/07/2008	5.50	8.00	5.75				32.75
649	1040649		07/12/2008	6.25	7.25	7.00				34.00
650	1040650	x	17/12/2008	5.00	7.25	6.75				31.25
651	1040651	x	11/11/2008	5.50	5.00	2.75				23.75
652	1040652	x	05/04/2008	5.00	7.75	4.00				29.50
653	1040653	x	06/11/2008	5.50	5.75	7.25				29.75
654	1040654	x	08/08/2008	6.75	5.75	6.25				31.25
655	1040655	x	14/11/2008	6.75	7.25	8.00				36.00
656	1040656	x	23/04/2008	6.00	6.25	5.25				29.75
657	1040657	x	23/07/2008	5.00	4.50	6.25				25.25
658	1040658	x	21/05/2008	6.75	6.75	7.00				34.00
659	1040659	x	09/06/2008	6.75	7.75	8.00				37.00
660	1040660		19/02/2008	4.50	8.25	5.50				31.00
661	1040661		28/01/2008	4.00	5.25	3.25				21.75
662	1040662		01/04/2008	6.25	6.50	7.50				33.00
663	1040663		12/11/2008	3.00	5.25	6.25				22.75
664	1040664		05/12/2008	5.50	6.75	8.00				32.50
665	1040665		23/11/2008	5.00	7.75	6.50				32.00
666	1040666		08/01/2008	5.25	7.25	7.00				32.00
667	1040667		07/08/2008	4.00	7.75	7.25				30.75
668	1040668		07/08/2008							0.00
669	1040669		30/07/2008	6.00	6.25	6.50				31.00
670	1040670		21/01/2008	6.75	8.00	5.25				34.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
671	1040671		24/11/2008	2.00	5.00	1.75			15.75
672	1040672		24/08/2008	6.25	8.25	6.00			35.00
673	1040673		29/10/2008	7.25	6.75	6.00			34.00
674	1040674		10/08/2008	6.00	7.00	6.25			32.25
675	1040675	x	12/12/2007	6.75	7.75	7.00			36.00
676	1040676	x	11/06/2008	6.75	7.00	6.00			33.50
677	1040677		07/07/2008	6.00	8.50	7.25			36.25
678	1040678		15/07/2008	5.00	6.00	8.25			30.25
679	1040679		07/11/2008	6.25	7.50	6.75			34.25
680	1040680		31/08/2008	7.75	8.50	7.00			39.50
681	1040681		27/06/2008	5.00	4.50	3.25			22.25
682	1040682		13/10/2008	6.75	8.75	8.75			39.75
683	1040683		30/11/2008	4.75	7.25	3.00			27.00
684	1040684		03/08/2007	5.50	3.25	3.50			21.00
685	1040685		08/07/2008	7.25	9.00	8.75			41.25
686	1040686		28/01/2008	6.25	8.00	6.25			34.75
687	1040687		10/08/2008	6.75	5.25	8.50			32.50
688	1040688		12/03/2008	6.50	4.75	3.25			25.75
689	1040689		03/11/2008	7.50	7.75	5.75			36.25
690	1040690		08/05/2008	6.25	8.50	7.50			37.00
691	1040691		28/06/2008	7.25	8.50	7.50			39.00
692	1040692		20/08/2008	3.25	7.75	8.25			30.25
693	1040693		05/02/2008	5.00	8.50	6.50			33.50
694	1040694	x	14/11/2008	5.50	7.50	5.50			31.50
695	1040695	x	03/01/2008	5.50	7.50	7.25			34.25
696	1040696	x	27/01/2008	4.00	3.75	3.50			19.00
697	1040697	x	11/08/2008	6.00	7.75	6.50			34.00
698	1040698	x	14/11/2008	5.25	7.75	7.25			33.25
699	1040699	x	22/07/2008	8.00	8.00	4.25			36.25
700	1040700	x	31/08/2008	7.50	6.50	5.00			33.00
701	1040701	x	18/09/2008	4.25	5.50	4.50			24.00
702	1040702	x	08/04/2008	5.75	4.75	6.25			27.25
703	1040703	x	20/04/2008	5.75	8.25	6.75			34.75
704	1040704	x	12/08/2008	5.75	5.25	7.25			29.25
705	1040705	x	05/04/2008	5.25	5.75	5.50			27.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
706	1040706	x	19/12/2008	7.25	7.00	8.25				36.75
707	1040707	x	11/11/2008	5.25	6.50	8.50				32.00
708	1040708	x	05/05/2008	6.50	8.00	8.25				37.25
709	1040709	x	01/01/2008	6.50	6.25	6.50				32.00
710	1040710	x	23/08/2008	5.75	6.25	4.25				28.25
711	1040711	x	19/01/2008	4.50	7.25	5.25				28.75
712	1040712	x	15/04/2008	3.50	4.75	3.00				19.50
713	1040713	x	28/11/2008	4.50	5.50	5.50				25.50
714	1040714	x	03/03/2008	1.75	2.50	9.25				17.75
715	1040715	x	02/07/2008	5.25	6.25	7.75				30.75
716	1040716	x	31/12/2008	6.50	5.50	3.50				27.50
717	1040717	x	31/03/2008	5.75	5.75	2.50				25.50
718	1040718	x	25/08/2008	5.25	5.50	4.75				26.25
719	1040719	x	16/04/2008	6.25	7.75	4.75				32.75
720	1040720	x	05/04/2008	4.00	6.50	3.00				24.00
721	1040721	x	26/01/2008	6.50	7.75	7.00				35.50
722	1040722	x	13/02/2008	7.75	9.25	7.25				41.25
723	1040723	x	18/11/2008	7.00	6.75	8.25				35.75
724	1040724	x	24/10/2008	5.75	5.25	5.25				27.25
725	1040725	x	06/07/2008	6.00	8.50	9.00				38.00
726	1040726	x	22/07/2008	7.50	8.50	6.50				38.50
727	1040727	x	21/06/2008	6.00	6.50	5.25				30.25
728	1040728	x	23/05/2008	5.25	7.75	6.00				32.00
729	1040729	x	29/11/2008	7.00	8.25	7.00				37.50
730	1040730	x	02/12/2008	7.50	8.00	6.75				37.75
731	1040731		24/01/2008	6.00	7.00	3.50				29.50
732	1040732		01/02/2008	6.25	5.50	6.25				29.75
733	1040733		04/11/2008	5.00	7.25	7.75				32.25
734	1040734		19/07/2008	5.25	6.75	4.50				28.50
735	1040735		12/04/2008	4.50	8.25	5.75				31.25
736	1040736	x	09/08/2008	7.50	7.25	7.50				37.00
737	1040737		02/06/2008							0.00
738	1040738		16/04/2008	6.75	8.50	7.50				38.00
739	1040739		29/10/2007							0.00
740	1040740		09/09/2008	7.25	7.75	6.00				36.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
741	1040741		08/05/2008	6.75	8.50	4.00			34.50
742	1040742		23/10/2008	6.00	7.75	2.75			30.25
743	1040743		21/04/2008	6.50	7.75	8.25			36.75
744	1040744	x	11/10/2008	6.00	6.75	7.75			33.25
745	1040745	x	01/01/2008	4.00	3.75	3.50			19.00
746	1040746	x	01/11/2008	6.50	7.00	8.50			35.50
747	1040747	x	07/10/2008	6.50	6.25	6.50			32.00
748	1040748	x	01/04/2008	6.50	7.75	6.50			35.00
749	1040749	x	28/01/2008	6.00	5.00	3.75			25.75
750	1040750	x	08/01/2008	6.50	5.50	6.25			30.25
751	1040751	x	03/10/2008	6.00	6.00	5.50			29.50
752	1040752	x	26/02/2008	8.00	7.50	8.75			39.75
753	1040753	x	05/11/2008	7.00	8.00	6.00			36.00
754	1040754		21/07/2008	7.00	9.50	9.25			42.25
755	1040755	x	22/08/2008	5.00	7.00	5.50			29.50
756	1040756	x	27/05/2008	4.50	5.50	8.25			28.25
757	1040757	x	16/03/2008	6.00	6.00	7.25			31.25
758	1040758	x	14/01/2008	5.50	7.25	4.00			29.50
759	1040759	x	12/03/2008	7.00	7.00	8.50			36.50
760	1040760	x	20/10/2008	6.50	7.75	6.25			34.75
761	1040761	x	03/03/2008	7.00	6.75	5.75			33.25
762	1040762	x	11/09/2008	8.00	5.50	5.50			32.50
763	1040763		11/12/2008	4.50	7.25	7.25			30.75
764	1040764		17/08/2008	5.75	8.00	9.00			36.50
765	1040765		22/01/2008	5.00	6.50	5.50			28.50
766	1040766	x	29/05/2008	5.00	7.75	6.00			31.50
767	1040767	x	22/02/2008	7.25	7.50	5.75			35.25
768	1040768	x	06/12/2008	5.75	6.00	3.00			26.50
769	1040769	x	28/11/2008	6.00	7.25	4.50			31.00
770	1040770		20/12/2008						0.00
771	1040771		17/09/2008	6.00	5.50	7.25			30.25
772	1040772		05/02/2008	4.75	7.75	8.75			33.75
773	1040773		22/04/2008	6.25	4.00	4.75			25.25
774	1040774		04/11/2008	6.00	8.25	6.75			35.25
775	1040775		11/03/2008	4.00	7.75	3.00			26.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
776	1040776		12/10/2008	7.25	5.25	6.50			31.50
777	1040777		21/04/2008	7.50	7.00	6.25			35.25
778	1040778		22/06/2008	6.25	7.50	4.50			32.00
779	1040779		02/03/2008	5.75	8.00	8.50			36.00
780	1040780		08/12/2007	4.50	4.00	4.50			21.50
781	1040781		19/09/2008	7.25	6.50	6.25			33.75
782	1040782		06/12/2008	7.50	5.50	6.25			32.25
783	1040783		25/01/2008	4.25	6.25	5.00			26.00
784	1040784		19/07/2008	5.25	7.75	5.50			31.50
785	1040785		08/12/2008	6.75	6.00	7.50			33.00
786	1040786		06/04/2008	7.50	7.25	6.25			35.75
787	1040787	x	10/03/2008	6.75	5.50	7.00			31.50
788	1040788	x	25/05/2008	7.00	5.75	6.00			31.50
789	1040789	x	16/02/2008	6.00	6.50	3.75			28.75
790	1040790		25/11/2008						0.00
791	1040791		29/11/2008	6.75	8.00	5.00			34.50
792	1040792		22/06/2008	7.00	7.50	6.50			35.50
793	1040793		10/09/2008	5.50	8.50	7.75			35.75
794	1040794		24/06/2008	6.00	6.25	6.50			31.00
795	1040795		06/12/2008	6.25	8.50	7.25			36.75
796	1040796		17/07/2008	5.75	8.50	8.25			36.75
797	1040797		08/02/2008	7.50	8.00	5.50			36.50
798	1040798		01/10/2008						0.00
799	1040799		22/07/2008	6.00	7.25	4.50			31.00
800	1040800	x	06/11/2008	6.50	8.50	7.75			37.75
801	1040801	x	30/08/2008	6.75	8.00	5.75			35.25
802	1040802	x	08/09/2008	6.25	8.00	4.25			32.75
803	1040803	x	17/03/2008	7.50	5.75	3.50			30.00
804	1040804	x	29/06/2008						0.00
805	1040805	x	24/10/2008	8.00	7.75	7.50			39.00
806	1040806		29/11/2008	6.50	7.00	6.75			33.75
807	1040807	x	17/10/2008	6.25	5.50	6.25			29.75
808	1040808		02/12/2008	5.75	5.25	6.75			28.75
809	1040809		16/11/2008	6.00	7.25	5.00			31.50
810	1040810		03/01/2008	7.50	8.25	8.00			39.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
811	1040811		05/10/2008	6.75	8.25	6.00			36.00
812	1040812	x	08/09/2008	4.00	5.00	6.00			24.00
813	1040813		15/04/2008	7.75	7.75	7.75			38.75
814	1040814		23/06/2008	7.00	6.75	4.00			31.50
815	1040815		01/02/2008	1.50	2.00	1.00			8.00
816	1040816		02/08/2008	7.50	5.50	2.75			28.75
817	1040817		21/11/2008	4.50	2.00	3.00			16.00
818	1040818	x	05/12/2008	8.00	8.25	8.25			40.75
819	1040819	x	13/05/2008	7.75	7.50	7.50			38.00
820	1040820	x	16/12/2008	5.50	5.50	4.75			26.75
821	1040821	x	09/10/2008	7.75	8.25	8.00			40.00
822	1040822	x	14/01/2008	8.50	8.00	8.25			41.25
823	1040823	x	23/06/2008	7.50	7.25	5.50			35.00
824	1040824	x	13/12/2008	7.50	8.00	6.50			37.50
825	1040825	x	28/02/2008	7.50	8.00	8.50			39.50
826	1040826	x	12/03/2008	5.25	4.00	2.00			20.50
827	1040827	x	15/03/2008	7.00	7.50	8.00			37.00
828	1040828	x	13/11/2008	8.00	8.25	8.50			41.00
829	1040829	x	10/03/2008	7.75	5.50	7.25			33.75
830	1040830	x	09/08/2008	7.50	6.00	3.75			30.75
831	1040831	x	10/09/2008	8.50	8.00	4.00			37.00
832	1040832	x	30/09/2008	7.25	5.00	5.25			29.75
833	1040833	x	21/09/2008	6.75	6.75	5.00			32.00
834	1040834	x	29/11/2008	8.25	7.75	8.25			40.25
835	1040835		31/07/2008	3.90	5.75	7.50			26.80
836	1040836		25/07/2008	5.75	7.50	8.00			34.50
837	1040837		26/12/2008	6.00	8.50	5.00			34.00
838	1040838		29/10/2008	6.00	6.00	7.00			31.00
839	1040839		20/02/2007	6.25	5.50	2.75			26.25
840	1040840		03/04/2008	3.50	3.50	2.00			16.00
841	1040841		18/04/2008	4.25	5.25	6.75			25.75
842	1040842		06/06/2008	5.50	7.00	7.00			32.00
843	1040843		17/10/2008	6.50	5.00	6.75			29.75
844	1040844		07/10/2008	6.00	6.75	5.75			31.25
845	1040845		18/01/2008	6.00	6.25	7.00			31.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
846	1040846	x	11/07/2008	3.75	3.75	2.50				17.50
847	1040847	x	14/05/2008	8.00	7.25	6.75				37.25
848	1040848	x	15/12/2008	6.50	6.25	6.50				32.00
849	1040849	x	25/05/2008	7.50	5.75	6.25				32.75
850	1040850	x	03/02/2008	6.25	7.50	6.25				33.75
851	1040851	x	17/11/2008	6.00	5.25	4.25				26.75
852	1040852	x	14/04/2008	6.25	5.00	3.50				26.00
853	1040853	x	25/03/2008	6.00	6.50	5.00				30.00
854	1040854	x	16/09/2008	5.50	3.50	4.25				22.25
855	1040855	x	25/03/2008	6.25	6.00	3.75				28.25
856	1040856	x	10/08/2008	6.00	6.75	6.00				31.50
857	1040857	x	12/04/2008	7.25	4.25	5.50				28.50
858	1040858	x	10/09/2008	5.25	7.00	6.00				30.50
859	1040859	x	24/04/2008	7.00	8.50	3.75				34.75
860	1040860	x	22/10/2007	7.00	6.50	6.25				33.25
861	1040861	x	17/08/2008	7.25	7.75	5.75				35.75
862	1040862	x	05/03/2008	7.25	9.50	8.75				42.25
863	1040863	x	30/09/2008	4.75	5.50	7.25				27.75
864	1040864	x	07/02/2008	6.00	5.75	7.50				31.00
865	1040865	x	19/05/2008	5.75	6.25	7.25				31.25
866	1040866	x	12/10/2008	5.75	7.50	7.75				34.25
867	1040867	x	21/10/2008	4.75	3.75	2.75				19.75
868	1040868	x	16/12/2008	7.25	7.25	7.50				36.50
869	1040869		09/12/2008	5.50	8.00	3.50				30.50
870	1040870	x	18/01/2008	6.25	5.25	7.25				30.25
871	1040871	x	15/04/2008	7.25	7.75	5.00				35.00
872	1040872	x	08/07/2008	5.00	5.75	4.75				26.25
873	1040873	x	26/01/2008	7.25	9.00	8.75				41.25
874	1040874	x	28/07/2008	6.75	5.25	6.00				30.00
875	1040875	x	27/11/2008	6.00	8.00	7.50				35.50
876	1040876	x	15/07/2008	6.50	6.25	7.75				33.25
877	1040877	x	11/03/2008	6.00	5.75	6.00				29.50
878	1040878	x	22/09/2008	6.50	4.50	2.00				24.00
879	1040879	x	15/03/2008	6.25	5.75	8.00				32.00
880	1040880	x	19/11/2008	6.50	5.75	7.25				31.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
881	1040881	x	08/07/2008	6.50	6.25	7.00				32.50
1	1050001		03/06/2008	5.75	8.50	7.50				36.00
2	1050002		27/12/2008	8.00	8.50	8.25				41.25
3	1050003	x	29/07/2008	7.00	6.25	6.00				32.50
4	1050004	x	09/08/2008	8.25	8.50	8.50				42.00
5	1050005		30/07/2008	7.25	8.50	8.00				39.50
6	1050006	x	15/04/2008	7.75	8.25	8.00				40.00
7	1050007		11/11/2008	7.25	7.75	7.50				37.50
8	1050008	x	26/10/2008	7.50	8.00	6.50				37.50
9	1050009	x	02/02/2008	6.75	7.75	7.00				36.00
10	1050010	x	26/07/2008	6.50	7.00	7.75				34.75
11	1050011		21/06/2008	5.00	7.50	6.50				31.50
12	1050012	x	03/03/2008	5.50	7.25	6.75				32.25
13	1050013	x	24/09/2008	8.00	7.75	8.50				40.00
14	1050014		14/08/2008	6.25	8.25	8.25				37.25
15	1050015	x	26/01/2008	7.00	7.75	8.75				38.25
16	1050016		26/11/2008	4.75	8.25	6.00				32.00
17	1050017		08/09/2008	4.00	4.75	2.00				19.50
18	1050018		21/06/2008	7.25	8.50	7.25				38.75
19	1050019	x	01/03/2008	6.25	5.50	7.50				31.00
20	1050020	x	08/07/2008	7.50	8.50	8.00				40.00
21	1050021	x	23/03/2008	6.75	7.50	9.00				37.50
22	1050022	x	10/02/2008	6.75	8.50	8.50				39.00
23	1050023	x	31/07/2008	6.75	6.50	4.50				31.00
24	1050024	x	14/05/2008	6.25	7.50	8.00				35.50
25	1050025	x	20/02/2008	8.00	9.00	8.75				42.75
26	1050026		09/11/2008	6.50	9.25	7.00				38.50
27	1050027	x	31/03/2008	7.25	7.75	6.25				36.25
28	1050028		20/05/2008	6.00	8.50	8.50				37.50
29	1050029	x	06/08/2008	6.75	8.25	8.00				38.00
30	1050030	x	20/07/2008	8.00	8.00	9.25				41.25
31	1050031	x	02/10/2008	7.75	7.00	8.50				38.00
32	1050032		20/12/2008	7.00	8.50	9.50				40.50
33	1050033	x	02/10/2008	7.75	7.75	8.25				39.25
34	1050034	x	11/03/2008	6.25	9.50	7.75				39.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
35	1050035	x	04/03/2008	7.00	7.75	8.75				38.25
36	1050036	x	27/03/2008	7.25	7.75	8.25				38.25
37	1050037	x	21/05/2008	7.50	6.00	7.50				34.50
38	1050038	x	19/07/2008	7.25	7.00	6.25				34.75
39	1050039	x	14/12/2008	6.75	8.50	9.25				39.75
40	1050040	x	22/05/2008	6.25	8.50	6.50				36.00
41	1050041	x	03/03/2008	5.50	7.75	7.50				34.00
42	1050042	x	14/08/2008	7.25	8.50	6.75				38.25
43	1050043	x	26/10/2008	6.25	8.00	8.00				36.50
44	1050044	x	09/04/2008	7.50	7.75	7.75				38.25
45	1050045	x	14/02/2008	8.25	7.75	7.75				39.75
46	1050046	x	12/11/2008	8.00	7.50	6.50				37.50
47	1050047	x	29/10/2008	8.00	7.00	4.25				34.25
48	1050048	x	26/04/2008	8.00	8.00	9.00				41.00
49	1050049		04/10/2008	7.25	8.25	6.75				37.75
50	1050050		18/10/2008	6.50	8.50	6.75				36.75
51	1050051		15/12/2008	6.00	8.25	6.25				34.75
52	1050052		14/08/2008	5.50	8.75	7.50				36.00
53	1050053		12/02/2008	6.25	9.50	7.00				38.50
54	1050054		15/02/2008	7.25	8.50	9.50				41.00
55	1050055	x	05/07/2008	7.25	7.25	8.50				37.50
56	1050056	x	29/03/2008	7.00	6.75	7.75				35.25
57	1050057	x	06/05/2008	7.50	8.00	8.50				39.50
58	1050058	x	01/02/2008	7.50	8.75	8.75				41.25
59	1050059	x	11/09/2008	7.50	8.00	8.50				39.50
60	1050060		18/08/2008	7.75	9.25	8.25				42.25
61	1050061		02/02/2008	6.75	7.75	7.75				36.75
62	1050062		28/08/2008	8.50	9.50	8.00				44.00
63	1050063		22/09/2008	6.75	8.50	7.00				37.50
64	1050064		19/02/2008	6.25	7.00	6.75				33.25
65	1050065		31/01/2008	6.75	8.50	8.75				39.25
66	1050066		29/08/2008	7.00	8.50	6.75				37.75
67	1050067		25/08/2008	6.50	7.50	8.00				36.00
68	1050068	x	14/04/2008	7.75	8.50	9.25				41.75
69	1050069		28/01/2008	6.75	8.50	8.50				40.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
70	1050070		31/05/2008	6.00	7.75	7.25			34.75
71	1050071	x	25/03/2008	7.50	6.25	7.50			35.00
72	1050072		10/01/2008	7.25	8.75	8.25			40.25
73	1050073	x	24/02/2008	8.25	9.50	4.50			40.00
74	1050074	x	26/11/2008						0.00
75	1050075	x	25/01/2008	6.25	8.00	6.25			34.75
76	1050076	x	04/02/2008	5.75	8.00	6.75			34.25
77	1050077	x	01/09/2008	5.25	9.00	6.00			34.50
78	1050078	x	30/07/2008	7.25	8.50	6.25			37.75
79	1050079	x	07/07/2008	6.00	8.00	7.25			35.25
80	1050080		19/12/2008	6.25	7.50	7.25			34.75
81	1050081		10/09/2008	7.00	7.75	8.00			37.50
82	1050082	x	11/01/2008	4.50	7.00	3.75			26.75
83	1050083		29/07/2008	6.75	8.50	9.00			39.50
84	1050084		18/02/2008	6.25	8.50	9.25			38.75
85	1050085		20/10/2008	6.50	8.50	7.50			37.50
86	1050086		05/10/2008	6.75	7.00	8.00			35.50
87	1050087		09/06/2008	5.50	8.00	7.50			34.50
88	1050088	x	13/08/2008	7.25	7.50	7.00			36.50
89	1050089	x	10/01/2008	7.50	8.00	7.50			38.50
90	1050090	x	26/11/2008	6.00	6.50	6.75			31.75
91	1050091	x	12/12/2008	8.25	8.50	9.00			42.50
92	1050092		27/04/2008	7.00	8.50	8.25			39.25
93	1050093	x	15/01/2008	6.75	8.00	8.00			37.50
94	1050094	x	24/12/2008	8.50	8.00	8.75			41.75
95	1050095		08/08/2008	8.25	8.00	5.50			38.00
96	1050096		22/03/2008	6.75	8.25	8.00			38.00
97	1050097	x	03/01/2008	7.50	7.00	9.00			38.00
98	1050098		31/10/2008	5.75	8.50	8.00			36.50
99	1050099		04/07/2008	5.75	8.50	6.00			34.50
100	1050100		14/02/2008	6.50	8.50	8.50			38.50
101	1050101		22/09/2008	6.50	8.25	9.00			38.50
102	1050102		31/03/2008	7.50	8.50	8.25			40.25
103	1050103		11/08/2008	7.00	7.00	8.75			36.75
104	1050104		20/07/2008	7.25	8.50	8.25			39.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
105	1050105		14/02/2008	5.25	8.50	7.75			35.25
106	1050106		21/09/2008	6.25	8.00	6.00			34.50
107	1050107		17/01/2008	7.00	7.25	8.00			36.50
108	1050108		03/01/2008	7.75	8.25	7.25			39.25
109	1050109		22/10/2008	5.25	8.00	7.00			33.50
110	1050110	x	25/04/2008	5.50	7.75	6.75			33.25
111	1050111		22/07/2008	7.75	8.50	7.00			39.50
112	1050112		24/11/2008	7.00	8.25	7.75			38.25
113	1050113		22/02/2008	7.25	8.50	7.25			38.75
114	1050114		20/11/2008	7.75	8.50	7.75			40.25
115	1050115	x	15/03/2008	7.50	7.75	7.50			38.00
116	1050116		27/07/2008	6.75	6.50	6.50			33.00
117	1050117		28/02/2008	6.50	9.50	7.75			39.75
118	1050118		27/06/2008	4.75	8.25	7.00			33.00
119	1050119		27/03/2008	6.75	8.50	8.00			38.50
120	1050120		03/12/2008	5.75	7.00	4.00			29.50
121	1050121		27/06/2008	7.75	8.50	9.25			41.75
122	1050122		22/02/2008	7.50	8.50	7.50			39.50
123	1050123		01/02/2008	5.50	7.75	4.75			31.25
124	1050124		14/04/2008	7.50	9.50	6.75			40.75
125	1050125		14/12/2008	7.25	8.50	8.75			40.25
126	1050126		27/04/2008	7.25	8.00	7.75			38.25
127	1050127		21/04/2007	7.00	7.00	4.25			32.25
128	1050128		07/06/2008	5.25	8.75	8.00			36.00
129	1050129		06/08/2008	7.00	7.00	8.00			36.00
130	1050130		10/10/2008	3.75	7.50	7.50			30.00
131	1050131		24/04/2008	7.50	9.25	9.00			42.50
132	1050132		10/02/2008	6.25	7.50	6.25			33.75
133	1050133		20/07/2008	6.25	5.25	2.00			25.00
134	1050134		29/10/2008	7.00	8.50	8.25			39.25
135	1050135		06/11/2008	6.25	8.00	8.25			36.75
136	1050136		16/01/2008	6.00	8.00	5.25			33.25
137	1050137		06/08/2008	7.25	7.75	4.50			34.50
138	1050138		07/03/2008	7.00	8.00	8.75			38.75
139	1050139		14/10/2008	7.25	6.25	7.75			34.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
140	1050140		29/06/2008	6.50	7.75	7.50			36.00
141	1050141		30/11/2008	7.00	7.75	7.00			36.50
142	1050142		01/09/2008	7.50	6.75	8.75			37.25
143	1050143		06/04/2008	7.50	8.50	8.25			40.25
144	1050144		27/05/2008	7.00	8.25	7.50			38.00
145	1050145	x	22/01/2008	8.00	7.75	7.00			38.50
146	1050146	x	20/01/2008	7.00	8.75	9.00			40.50
147	1050147	x	29/09/2008	7.25	8.00	8.00			38.50
148	1050148	x	11/08/2008	6.50	8.25	7.75			37.25
149	1050149		14/02/2008	7.50	8.50	8.50			40.50
150	1050150		13/02/2008	5.25	7.50	6.50			32.00
151	1050151	x	24/10/2008	6.50	8.25	8.75			38.25
152	1050152	x	24/07/2008	7.50	9.50	9.50			43.50
153	1050153	x	07/02/2008	7.75	8.50	7.50			40.00
154	1050154	x	31/08/2008	7.25	7.75	6.25			36.25
155	1050155	x	03/01/2008	6.50	7.25	4.25			31.75
156	1050156	x	19/04/2008	6.50	9.50	8.50			40.50
157	1050157	x	01/11/2008	6.25	6.75	6.50			32.50
158	1050158	x	26/11/2008	7.50	8.25	8.75			40.25
159	1050159	x	22/10/2008	6.50	7.50	7.00			35.00
160	1050160		26/12/2008	6.25	8.00	5.75			34.25
161	1050161		07/09/2008	6.25	8.50	5.25			34.75
162	1050162		14/04/2008	7.25	6.50	7.00			34.50
163	1050163		01/01/2008	7.25	9.50	8.75			42.25
164	1050164		24/05/2008	6.25	8.00	7.50			36.00
165	1050165		16/07/2008	7.50	8.50	6.25			38.25
166	1050166		31/08/2008	6.00	8.25	8.25			36.75
167	1050167		02/07/2008	5.50	9.25	6.25			35.75
168	1050168	x	07/04/2008	8.50	7.75	8.00			40.50
169	1050169	x	19/05/2008	7.25	8.25	6.25			37.25
170	1050170	x	18/11/2008	7.25	8.50	7.25			38.75
171	1050171		15/10/2008	5.75	7.25	8.25			34.25
172	1050172	x	25/08/2008	6.25	8.25	8.25			37.25
173	1050173	x	15/10/2008	7.25	8.00	8.75			39.25
174	1050174	x	19/03/2008	8.50	7.25	8.00			39.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
175	1050175	x	20/09/2008	7.75	8.00	7.50			39.00
176	1050176	x	29/12/2008	8.00	8.50	9.25			42.25
177	1050177	x	29/12/2008						0.00
178	1050178	x	19/04/2008	8.25	7.00	6.25			36.75
179	1050179	x	27/11/2008	8.25	5.25	5.75			32.75
180	1050180		07/07/2008	7.00	6.50	8.25			35.25
181	1050181		17/11/2008	6.75	8.50	6.75			37.25
182	1050182		14/07/2008	7.00	8.50	7.00			38.00
183	1050183	x	18/06/2008	8.00	8.25	9.25			41.75
184	1050184	x	12/11/2008	7.00	7.75	6.00			35.50
185	1050185	x	04/02/2008	8.00	8.00	8.25			40.25
186	1050186	x	09/02/2008	7.50	7.75	8.25			38.75
187	1050187		13/08/2008	6.75	7.00	8.00			35.50
188	1050188		23/05/2008	7.50	8.00	9.50			40.50
189	1050189		02/04/2008	7.50	7.25	6.75			36.25
190	1050190		20/08/2008	7.00	8.50	8.25			39.25
191	1050191		17/01/2008	6.00	7.75	6.75			34.25
192	1050192		23/07/2008	6.50	7.75	5.75			34.25
193	1050193		18/07/2008	7.50	8.00	7.50			38.50
194	1050194		28/11/2008	5.00	8.25	6.00			32.50
195	1050195		10/11/2008	7.50	6.25	7.25			34.75
196	1050196		20/04/2008	2.00	2.00	3.75			11.75
197	1050197	x	19/02/2008	7.00	8.00	9.50			39.50
198	1050198	x	24/08/2008	7.50	7.25	8.25			37.75
199	1050199		11/12/2008	6.00	8.25	8.00			36.50
200	1050200		02/01/2008	8.25	8.00	8.00			40.50
201	1050201		17/12/2008	7.00	7.75	9.50			39.00
202	1050202		23/01/2008	7.00	8.50	8.00			39.00
203	1050203		02/06/2008	7.00	6.75	6.50			34.00
204	1050204		01/07/2008	6.50	7.50	8.00			36.00
205	1050205		14/02/2008	6.25	5.00	7.75			30.25
206	1050206	x	27/02/2008	8.25	7.00	7.25			37.75
207	1050207		28/09/2008	7.00	8.25	6.25			36.75
208	1050208		09/08/2008	5.75	4.25	5.75			25.75
209	1050209	x	02/03/2008	7.25	7.25	7.00			36.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
210	1050210	x	25/10/2008	7.75	7.75	6.25				37.25
211	1050211		13/10/2007	8.25	8.00	8.25				40.75
212	1050212		17/09/2008	6.50	8.25	7.25				36.75
213	1050213		27/01/2008	7.75	7.75	8.00				39.00
214	1050214		08/09/2008	7.25	9.25	8.00				41.00
215	1050215		06/01/2008	5.00	8.00	6.75				32.75
216	1050216		12/06/2008	6.50	7.50	7.75				35.75
217	1050217		28/12/2008	5.75	6.50	4.75				29.25
218	1050218		17/10/2008	7.50	8.50	7.50				39.50
219	1050219		29/06/2008	7.00	8.50	8.75				39.75
220	1050220		15/11/2008	8.25	8.50	8.75				42.25
221	1050221		28/03/2008	6.25	7.75	6.25				34.25
222	1050222		26/06/2008	6.25	8.00	7.25				35.75
223	1050223	x	23/11/2008	8.00	8.25	8.75				41.25
224	1050224	x	03/01/2008	7.75	8.50	7.25				39.75
225	1050225	x	05/06/2008	6.75	6.25	8.00				34.00
226	1050226	x	02/05/2008	7.50	8.00	7.00				38.00
227	1050227	x	06/07/2008	8.00	7.25	9.50				40.00
228	1050228		14/03/2008	5.50	8.50	8.50				36.50
229	1050229		10/02/2008	7.25	9.25	8.75				41.75
230	1050230		30/01/2008	7.25	7.00	5.00				33.50
231	1050231		28/02/2008	7.25	7.75	6.75				36.75
232	1050232		16/02/2008	6.75	7.75	7.25				36.25
233	1050233		22/06/2008	7.75	8.25	8.00				40.00
234	1050234		23/04/2008	6.50	8.25	8.00				37.50
235	1050235		26/07/2008	6.25	7.25	7.25				34.25
236	1050236		12/01/2008	6.00	8.25	7.50				36.00
237	1050237		25/12/2008	7.00	8.50	7.00				38.00
238	1050238		25/11/2008	6.50	8.25	7.50				37.00
239	1050239		13/08/2008	6.00	8.00	7.50				35.50
240	1050240		02/07/2008	6.00	9.50	8.25				39.25
241	1050241		30/05/2008	7.25	8.00	3.00				33.50
242	1050242		10/11/2008	7.50	9.50	6.25				40.25
243	1050243		10/02/2008	7.00	8.00	6.50				36.50
244	1050244	x	11/10/2008	6.00	5.50	5.25				28.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
245	1050245	x	15/05/2008	8.75	7.25	8.50				40.50
246	1050246	x	03/06/2008	7.50	8.25	7.50				39.00
247	1050247	x	14/02/2008	8.00	8.00	9.00				41.00
248	1050248	x	11/12/2008	8.00	6.50	8.75				37.75
249	1050249	x	02/12/2008	7.00	8.50	7.50				38.50
250	1050250	x	06/10/2008	7.25	7.75	7.25				37.25
251	1050251		29/07/2008	4.25	7.50	7.25				30.75
252	1050252		27/06/2008	6.25	7.00	8.00				34.50
253	1050253		15/04/2008	5.50	8.00	8.50				35.50
254	1050254		15/12/2008	5.00	8.25	7.75				34.25
255	1050255		12/01/2008	6.75	8.50	4.50				35.00
256	1050256	x	18/09/2008	7.25	7.75	9.00				39.00
257	1050257		14/12/2008	6.00	7.25	8.00				34.50
258	1050258		05/09/2008	7.00	7.50	8.50				37.50
259	1050259		23/09/2008	5.75	8.50	8.50				37.00
260	1050260		13/10/2008	6.00	8.50	8.75				37.75
261	1050261		30/12/2008	5.50	4.25	7.75				27.25
262	1050262		04/03/2008	5.00	8.25	8.00				34.50
263	1050263		29/11/2008							0.00
264	1050264		11/05/2008	6.25	8.00	9.00				37.50
265	1050265		30/04/2008	6.00	7.25	9.00				35.50
266	1050266		11/08/2008	5.75	7.00	7.75				33.25
267	1050267		19/12/2008	6.50	8.00	8.75				37.75
268	1050268		11/08/2008	6.25	6.00	8.75				33.25
269	1050269		04/04/2008	7.00	8.25	5.75				36.25
270	1050270		26/08/2008	5.50	8.25	6.75				34.25
271	1050271		25/11/2008	7.25	7.75	7.75				37.75
272	1050272		17/01/2008	6.00	8.50	5.75				34.75
273	1050273		07/01/2008	6.50	8.25	7.25				36.75
274	1050274		26/07/2008	6.75	8.00	8.50				38.00
275	1050275		19/08/2008	7.00	8.50	6.75				37.75
276	1050276		09/09/2008	4.75	8.25	8.25				34.25
277	1050277		27/10/2008	6.50	8.75	7.00				37.50
278	1050278	x	20/03/2008	7.75	8.25	8.50				40.50
279	1050279	x	02/04/2008	7.75	8.25	5.75				37.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
280	1050280		11/10/2008	6.75	8.25	6.00			36.00
281	1050281		10/05/2008	6.50	8.25	5.00			34.50
282	1050282		22/05/2008	6.50	5.75	6.25			30.75
283	1050283		30/06/2008	7.25	8.50	8.75			40.25
284	1050284	x	22/11/2008	5.75	5.75	7.75			30.75
285	1050285		09/12/2008	8.50	9.50	7.50			43.50
286	1050286	x	19/06/2008	7.00	9.50	8.75			41.75
287	1050287	x	09/11/2008						0.00
288	1050288	x	19/11/2008	7.25	8.25	8.25			39.25
289	1050289	x	24/06/2008	7.50	7.00	6.75			35.75
290	1050290	x	04/11/2008	6.75	7.75	8.00			37.00
291	1050291	x	03/07/2008	7.25	8.00	7.75			38.25
292	1050292	x	03/10/2008	7.50	6.75	6.00			34.50
293	1050293	x	14/02/2008	7.00	7.75	8.00			37.50
294	1050294	x	09/06/2008	7.25	7.00	8.75			37.25
295	1050295	x	27/02/2008	8.75	8.50	9.00			43.50
296	1050296	x	08/09/2008	7.50	7.25	5.50			35.00
297	1050297	x	11/01/2008	6.25	7.00	8.00			34.50
298	1050298	x	03/05/2008	6.50	5.00	7.50			30.50
299	1050299	x	28/02/2008	7.75	8.00	6.50			38.00
300	1050300	x	13/07/2008	7.00	7.00	8.25			36.25
301	1050301	x	29/09/2008	7.75	8.50	8.75			41.25
302	1050302	x	06/04/2008	7.25	7.00	6.75			35.25
303	1050303	x	24/04/2008	6.25	8.00	8.25			36.75
304	1050304	x	29/05/2008	8.25	8.50	8.25			41.75
305	1050305	x	03/11/2008	7.75	8.00	6.75			38.25
306	1050306	x	06/08/2008	8.25	7.00	9.00			39.50
307	1050307	x	02/08/2008	6.75	7.25	6.00			34.00
308	1050308	x	13/03/2008	7.25	8.25	9.50			40.50
309	1050309	x	16/08/2008	8.50	8.00	8.00			41.00
310	1050310		03/07/2008	6.50	9.50	7.50			39.50
311	1050311		07/06/2008	6.75	7.75	6.00			35.00
312	1050312		20/03/2008	7.00	8.00	7.50			37.50
313	1050313		24/08/2008	7.75	9.50	9.25			43.75
314	1050314		12/02/2008	6.75	8.25	8.50			38.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
315	1050315		29/02/2008	7.25	8.50	8.00			39.50
316	1050316		19/04/2008	7.00	7.25	8.50			37.00
317	1050317	x	17/04/2008	7.00	7.50	8.00			37.00
318	1050318	x	03/02/2008	8.00	8.00	9.00			41.00
319	1050319	x	02/11/2008	6.75	8.50	8.75			39.25
320	1050320	x	15/06/2008	6.75	7.75	7.25			36.25
321	1050321	x	21/11/2008	7.00	8.00	7.50			37.50
322	1050322	x	17/01/2008	7.50	8.00	8.25			39.25
323	1050323	x	23/06/2008	5.75	8.50	9.25			37.75
324	1050324	x	22/01/2008	6.50	8.00	8.25			37.25
325	1050325	x	05/09/2008	6.25	8.50	7.25			36.75
326	1050326	x	16/08/2008	7.00	9.50	8.25			41.25
327	1050327		15/05/2008	1.75	8.25	4.50			24.50
328	1050328	x	03/12/2008	7.00	7.75	6.00			35.50
329	1050329		18/11/2008	7.25	8.50	8.25			39.75
330	1050330		08/10/2008	6.50	8.50	8.50			38.50
331	1050331		11/10/2008	6.75	8.00	8.00			37.50
332	1050332		17/11/2008	3.50	5.50	5.25			23.25
333	1050333		23/09/2008	7.00	7.75	9.00			38.50
334	1050334	x	20/01/2008	7.25	8.50	6.75			38.25
335	1050335	x	11/08/2008	7.75	8.50	9.75			42.25
336	1050336		06/04/2008	6.00	8.75	8.00			37.50
337	1050337		16/01/2008	6.75	8.25	3.50			33.50
338	1050338		19/05/2008	7.75	7.25	8.75			38.75
339	1050339		09/04/2008	5.25	8.00	6.25			32.75
340	1050340	x	01/01/2008	7.50	8.25	7.50			39.00
341	1050341	x	26/11/2008	5.75	8.50	5.75			34.25
342	1050342	x	24/03/2008	7.75	8.25	9.25			41.25
343	1050343	x	12/06/2008	5.75	8.50	8.00			36.50
344	1050344	x	03/10/2008	7.75	8.00	7.50			39.00
345	1050345	x	26/10/2008	8.50	9.50	9.25			45.25
346	1050346	x	08/06/2008	7.50	8.25	5.50			37.00
347	1050347	x	24/06/2008	8.00	7.25	6.75			37.25
348	1050348		05/02/2008	6.50	7.75	6.50			35.00
349	1050349		16/08/2008	7.50	8.00	7.25			38.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
350	1050350		21/01/2008	7.75	8.00	7.25			38.75
351	1050351		24/03/2008	7.00	8.25	9.00			39.50
352	1050352	x	28/05/2008	8.00	7.75	7.50			39.00
353	1050353		11/08/2008	7.50	8.50	7.00			39.00
354	1050354		05/11/2008	7.75	8.50	8.75			41.25
355	1050355	x	22/02/2008	8.50	7.75	8.50			41.00
356	1050356	x	01/10/2008	7.50	8.75	8.50			41.00
357	1050357	x	10/11/2008	7.50	8.00	8.75			39.75
358	1050358	x	05/05/2008	6.50	8.25	9.25			38.75
359	1050359	x	15/08/2008	7.00	8.00	8.50			38.50
360	1050360		15/04/2008	6.50	7.75	7.75			36.25
361	1050361		21/04/2008	5.75	8.50	9.25			37.75
362	1050362	x	05/01/2008	7.00	8.00	9.25			39.25
363	1050363	x	27/06/2008	8.00	8.00	9.50			41.50
364	1050364	x	03/11/2008	7.50	8.00	8.00			39.00
365	1050365	x	22/08/2008	7.00	8.50	7.50			38.50
366	1050366	x	10/01/2008	7.50	7.75	8.00			38.50
367	1050367	x	20/12/2008	6.75	8.00	7.25			36.75
368	1050368	x	02/02/2008	5.00	7.00	8.00			32.00
369	1050369	x	31/10/2008	8.00	7.75	8.25			39.75
370	1050370	x	16/01/2008	8.00	6.75	8.25			37.75
371	1050371	x	01/09/2008	8.00	8.00	7.00			39.00
372	1050372	x	25/09/2008	7.75	7.50	8.75			39.25
373	1050373	x	29/10/2008	8.50	7.75	8.25			40.75
374	1050374	x	24/08/2008	6.00	8.00	7.25			35.25
375	1050375	x	12/10/2008	6.75	7.75	8.25			37.25
376	1050376		20/11/2008						0.00
377	1050377		11/11/2008	8.25	8.50	9.00			42.50
378	1050378		08/03/2008	7.50	9.50	8.25			42.25
379	1050379		12/09/2008	8.25	6.50	8.50			38.00
380	1050380	x	25/11/2008	8.25	6.50	6.25			35.75
381	1050381	x	03/10/2008	8.00	8.00	6.75			38.75
382	1050382		16/08/2008	6.00	8.50	7.25			36.25
383	1050383	x	20/09/2008	7.75	7.50	9.00			39.50
384	1050384	x	15/11/2008	7.75	8.00	8.50			40.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
385	1050385	x	15/02/2008	4.50	7.75	5.25				29.75
386	1050386	x	19/10/2008	8.25	9.25	8.25				43.25
387	1050387	x	26/11/2008	8.50	8.00	7.25				40.25
388	1050388		20/09/2008	8.25	8.00	8.50				41.00
389	1050389		13/07/2006							0.00
390	1050390	x	08/02/2008	7.75	8.00	7.00				38.50
391	1050391	x	02/02/2008	8.00	7.25	7.00				37.50
392	1050392	x	05/07/2008	8.75	6.75	8.25				39.25
393	1050393	x	27/11/2008	8.75	7.00	7.00				38.50
394	1050394	x	16/11/2008	8.25	8.25	7.50				40.50
395	1050395	x	17/04/2008	8.75	9.50	8.00				44.50
396	1050396		26/04/2008	8.00	6.50	7.25				36.25
397	1050397		17/12/2007	7.50	8.00	8.25				39.25
398	1050398		12/05/2008	8.00	7.75	7.25				38.75
399	1050399		17/08/2008	7.50	8.50	9.00				41.00
400	1050400		01/05/2008	5.50	6.25	6.00				29.50
401	1050401		18/07/2008	6.25	8.50	7.50				37.00
402	1050402		09/06/2008	8.00	9.50	9.00				44.00
403	1050403	x	04/06/2008	6.75	5.50	7.00				31.50
404	1050404	x	09/10/2008	6.75	8.00	7.50				37.00
405	1050405	x	09/02/2008	8.00	8.50	8.50				41.50
406	1050406	x	12/05/2008	8.00	8.50	9.25				42.25
407	1050407	x	15/07/2008	6.25	8.00	8.00				36.50
408	1050408	x	24/12/2008	6.50	7.75	6.75				35.25
409	1050409	x	28/04/2008	6.00	8.25	9.00				37.50
410	1050410	x	16/11/2007	6.25	8.50	7.00				36.50
411	1050411	x	05/02/2008							0.00
412	1050412	x	05/07/2008	6.00	6.00	4.25				28.25
413	1050413	x	31/01/2008	5.25	7.50	6.75				32.25
414	1050414	x	13/01/2008	7.00	8.50	6.00				37.00
415	1050415	x	24/10/2008	8.50	8.25	6.50				40.00
416	1050416	x	12/04/2008	7.00	8.25	8.50				39.00
417	1050417	x	24/08/2008	7.00	8.00	7.75				37.75
418	1050418	x	10/04/2008	5.75	7.50	6.00				32.50
419	1050419	x	19/10/2008	4.75	8.00	7.75				33.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
420	1050420	x	20/10/2008	6.00	8.50	7.75				36.75
421	1050421	x	29/04/2007	7.25	8.00	4.75				35.25
422	1050422	x	12/01/2008	6.50	7.00	6.25				33.25
423	1050423	x	12/02/2008	6.25	8.25	4.50				33.50
424	1050424		26/09/2008	6.50	6.75	6.50				33.00
425	1050425		17/09/2008	6.25	8.00	7.25				35.75
426	1050426		03/01/2008	6.50	8.25	8.00				37.50
427	1050427		11/08/2008	7.25	8.00	8.00				38.50
428	1050428		29/10/2008	6.25	6.50	7.50				33.00
429	1050429		22/01/2008	7.00	7.50	8.25				37.25
430	1050430		20/04/2008	7.00	7.75	7.25				36.75
431	1050431		29/10/2008	7.00	7.75	6.75				36.25
432	1050432		19/06/2008	6.75	6.25	7.50				33.50
433	1050433		19/12/2008	6.75	8.00	6.75				36.25
434	1050434		11/04/2008	6.75	8.50	7.50				38.00
435	1050435		07/11/2008	7.75	8.25	8.00				40.00
436	1050436		25/06/2008	6.00	9.50	7.25				38.25
437	1050437		14/05/2008	6.75	8.50	9.25				39.75
438	1050438		23/05/2008							0.00
439	1050439		18/03/2008	6.25	5.50	4.50				28.00
440	1050440		21/06/2008	7.50	8.50	7.75				39.75
441	1050441		06/02/2008	6.75	6.50	7.75				34.25
442	1050442		09/10/2008	8.00	8.25	8.00				40.50
443	1050443		14/01/2008	6.75	7.50	5.75				34.25
444	1050444	x	22/10/2007	8.00	8.00	8.25				40.25
445	1050445	x	17/10/2008	6.75	8.75	5.75				36.75
446	1050446	x	23/01/2008	7.75	7.50	8.25				38.75
447	1050447	x	28/09/2008	7.75	8.50	7.75				40.25
448	1050448	x	14/03/2008	7.25	8.00	8.00				38.50
449	1050449	x	21/01/2008	7.25	8.00	8.50				39.00
450	1050450	x	12/10/2008	8.25	8.50	7.00				40.50
451	1050451	x	09/09/2008	4.75	7.25	7.25				31.25
452	1050452	x	30/09/2008	6.75	8.00	8.50				38.00
453	1050453	x	25/08/2008	8.00	8.25	7.75				40.25
454	1050454	x	26/07/2008	6.40	9.25	7.50				38.80

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
455	1050455	x	28/03/2008	8.50	9.50	8.50				44.50
456	1050456	x	18/04/2008	7.00	8.00	7.75				37.75
457	1050457		14/01/2008	5.75	6.25	3.75				27.75
458	1050458		05/01/2008	7.50	8.00	7.50				38.50
459	1050459		04/08/2008	7.50	8.00	6.25				37.25
460	1050460		12/07/2008	7.25	7.00	6.25				34.75
461	1050461		17/08/2008	8.75	8.00	7.75				41.25
462	1050462		22/03/2008	7.50	6.00	7.75				34.75
463	1050463		06/05/2008	6.25	8.00	6.25				34.75
464	1050464		06/08/2008	7.25	6.00	9.00				35.50
465	1050465	x	28/08/2008	7.00	5.50	5.25				30.25
466	1050466		28/04/2008	6.25	5.50	3.75				27.25
467	1050467	x	30/08/2008	7.50	6.75	7.00				35.50
468	1050468	x	30/04/2008	8.00	6.75	8.00				37.50
469	1050469	x	10/03/2008	7.50	7.75	8.50				39.00
470	1050470		22/05/2008	7.25	7.75	7.50				37.50
471	1050471		15/06/2008	7.25	9.50	8.50				42.00
472	1050472	x	08/03/2008	6.00	8.25	9.00				37.50
473	1050473		02/01/2008	8.00	7.50	5.75				36.75
474	1050474		06/11/2008							0.00
475	1050475		26/01/2008	7.75	8.00	7.75				39.25
476	1050476		07/11/2008	6.25	8.50	8.00				37.50
477	1050477		16/04/2008	6.75	8.50	8.00				38.50
478	1050478		22/02/2008	7.25	8.50	8.00				39.50
479	1050479		06/06/2008	7.00	9.00	6.50				38.50
480	1050480		21/09/2008	7.75	8.50	8.75				41.25
481	1050481		14/08/2008	7.75	8.50	6.75				39.25
482	1050482		04/09/2008	5.50	7.75	6.75				33.25
483	1050483		26/09/2008	7.00	8.00	7.00				37.00
484	1050484		01/11/2008	6.25	8.00	7.50				36.00
485	1050485	x	12/02/2008	6.00	5.00	6.50				28.50
486	1050486	x	22/11/2008	8.00	8.00	7.75				39.75
487	1050487		02/07/2008	6.25	8.50	8.25				37.75
488	1050488		04/01/2008	6.00	8.25	6.75				35.25
489	1050489		05/12/2008	6.25	9.50	7.75				39.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
490	1050490		21/05/2008	5.75	9.25	6.50			36.50
491	1050491		22/08/2008	7.00	8.25	7.25			37.75
492	1050492		05/08/2008	6.50	5.25	5.50			29.00
493	1050493		06/04/2008	7.75	8.00	7.75			39.25
494	1050494	x	08/04/2008	7.25	8.25	8.50			39.50
495	1050495	x	02/10/2008	6.25	7.75	8.50			36.50
496	1050496	x	24/11/2008	8.00	9.50	9.00			44.00
497	1050497	x	22/08/2008	7.00	8.00	6.00			36.00
498	1050498	x	16/11/2008	7.50	7.00	5.25			34.25
499	1050499	x	14/07/2008	6.50	8.00	7.25			36.25
500	1050500	x	07/01/2008	3.75	5.00	6.50			24.00
501	1050501	x	06/04/2008	6.00	6.25	7.00			31.50
502	1050502	x	21/02/2008	7.50	8.00	7.75			38.75
503	1050503		23/07/2008	7.00	8.50	7.25			38.25
504	1050504		17/06/2008	2.25	1.75	2.75			10.75
505	1050505		17/09/2008	5.75	8.25	8.25			36.25
506	1050506		02/12/2008	7.00	8.50	5.75			36.75
507	1050507		04/12/2008	6.50	8.50	7.25			37.25
508	1050508		12/07/2008	7.50	8.50	8.50			40.50
509	1050509	x	20/01/2008	7.00	7.75	7.25			36.75
510	1050510		05/04/2008	7.75	7.25	7.00			37.00
511	1050511		16/11/2008	7.25	9.00	8.25			40.75
512	1050512		13/11/2008	6.50	8.25	7.75			37.25
513	1050513		23/10/2008	6.25	9.00	7.00			37.50
514	1050514		01/03/2008	7.25	8.00	6.50			37.00
515	1050515	x	13/10/2008	7.50	8.50	7.25			39.25
516	1050516		23/09/2008	8.00	7.25	5.50			36.00
517	1050517	x	14/04/2008	8.00	7.50	7.75			38.75
518	1050518	x	05/09/2008	7.75	9.00	8.50			42.00
519	1050519	x	21/09/2008	7.25	8.50	8.25			39.75
520	1050520		09/08/2008	6.75	7.75	8.00			37.00
521	1050521	x	01/09/2008	7.25	8.25	8.25			39.25
522	1050522	x	22/07/2008	7.75	7.75	8.50			39.50
523	1050523	x	02/02/2008	7.75	7.75	8.00			39.00
524	1050524	x	29/11/2008	7.25	8.50	8.25			39.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
525	1050525	x	03/03/2008	7.50	8.00	7.00				38.00
526	1050526	x	16/11/2008	5.50	8.50	7.25				35.25
527	1050527	x	01/01/2008	7.00	8.00	7.50				37.50
528	1050528	x	09/02/2008	7.25	5.00	6.50				31.00
529	1050529	x	12/04/2008	6.00	8.50	8.50				37.50
530	1050530	x	08/02/2008	6.25	7.00	7.25				33.75
531	1050531	x	17/06/2008	7.50	7.25	7.00				36.50
532	1050532	x	02/03/2008	7.50	8.00	7.00				38.00
533	1050533	x	24/01/2008	5.50	7.25	8.00				33.50
534	1050534	x	08/01/2008	5.50	7.75	6.25				32.75
535	1050535		24/02/2008	6.75	8.25	8.25				38.25
536	1050536	x	02/06/2008	4.25	8.50	8.50				34.00
537	1050537	x	04/01/2008	6.75	8.00	8.25				37.75
538	1050538	x	16/12/2008	7.25	7.25	8.25				37.25
539	1050539	x	29/12/2007	6.50	9.50	8.50				40.50
540	1050540		09/01/2008	6.00	8.50	7.75				36.75
541	1050541		09/01/2008	7.50	8.25	6.00				37.50
542	1050542		19/08/2008	5.50	8.00	6.75				33.75
543	1050543		19/07/2008	4.00	7.75	5.50				29.00
544	1050544		16/09/2008	6.75	8.50	7.25				37.75
545	1050545	x	22/09/2008	5.00	8.00	5.75				31.75
546	1050546	x	06/09/2008	6.00	8.25	6.75				35.25
547	1050547	x	19/02/2008	7.00	8.50	7.25				38.25
548	1050548	x	15/12/2008	7.75	8.25	8.25				40.25
549	1050549	x	12/02/2008	5.00	8.50	7.00				34.00
550	1050550	x	04/05/2008	6.50	7.75	5.50				34.00
551	1050551	x	06/09/2008	7.50	7.50	7.00				37.00
552	1050552	x	04/05/2008	7.50	5.75	7.25				33.75
553	1050553	x	29/11/2008	8.00	8.50	8.75				41.75
554	1050554	x	03/12/2008	7.25	8.00	8.75				39.25
555	1050555	x	13/06/2008	7.25	8.00	8.00				38.50
556	1050556	x	02/04/2008	7.25	7.50	5.50				35.00
557	1050557	x	14/10/2008	7.00	8.00	8.00				38.00
558	1050558	x	21/01/2008	8.00	8.50	8.25				41.25
559	1050559	x	10/02/2008	7.00	7.00	7.75				35.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
560	1050560	x	28/01/2008	8.00	8.00	7.25			39.25
561	1050561	x	29/06/2008	4.00	3.00	3.50			17.50
562	1050562	x	03/03/2008	5.50	7.00	7.50			32.50
563	1050563	x	18/10/2008	7.75	7.75	7.25			38.25
564	1050564	x	06/01/2008	7.00	7.25	5.75			34.25
565	1050565	x	15/09/2008	6.75	8.00	7.25			36.75
566	1050566	x	04/03/2008	6.25	4.75	6.75			28.75
567	1050567	x	08/12/2008	6.00	4.75	3.00			24.50
568	1050568	x	08/08/2008	5.25	5.50	3.25			24.75
569	1050569	x	18/06/2008	7.25	8.00	8.50			39.00
570	1050570	x	27/12/2008	6.75	8.00	8.25			37.75
571	1050571		02/01/2008	6.75	8.50	8.00			38.50
572	1050572		30/08/2008	7.25	8.00	9.50			40.00
573	1050573		01/07/2008	6.75	6.75	7.75			34.75
574	1050574	x	07/02/2008	8.00	6.50	3.75			32.75
575	1050575		07/05/2008	5.25	8.00	8.50			35.00
576	1050576		25/04/2008	6.00	7.75	8.50			36.00
577	1050577		02/01/2008	7.00	6.50	8.50			35.50
578	1050578		13/09/2008	7.00	7.75	8.25			37.75
579	1050579		18/06/2008	6.50	7.25	7.75			35.25
580	1050580	x	25/10/2008	7.25	7.25	8.75			37.75
581	1050581	x	24/07/2008	7.50	7.75	9.25			39.75
582	1050582	x	21/09/2008	8.00	7.75	8.00			39.50
583	1050583	x	03/12/2008	8.50	7.75	8.75			41.25
584	1050584		01/12/2008	6.75	8.25	7.25			37.25
585	1050585		20/01/2008	8.00	7.75	8.50			40.00
586	1050586		29/09/2008	6.50	9.50	7.25			39.25
587	1050587		01/09/2008	8.50	8.50	8.25			42.25
588	1050588		01/02/2008	6.50	8.50	7.50			37.50
589	1050589		26/02/2008	7.75	7.75	9.00			40.00
590	1050590		06/08/2008	6.75	8.00	6.50			36.00
591	1050591		03/11/2008	6.00	8.50	9.25			38.25
592	1050592		15/02/2008	7.75	7.75	8.25			39.25
593	1050593		28/05/2008	6.75	8.50	7.50			38.00
594	1050594		16/05/2008	6.75	8.50	9.00			39.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
595	1050595		27/02/2008	6.00	8.25	8.50			37.00
596	1050596		22/01/2008	7.25	9.50	8.25			41.75
597	1050597		13/09/2008	7.75	9.00	9.00			42.50
598	1050598		01/09/2008	6.50	8.00	8.00			37.00
599	1050599	x	18/11/2008	7.50	8.25	8.25			39.75
600	1050600		07/02/2008	5.25	6.25	7.00			30.00
601	1050601		14/10/2008	6.50	8.25	7.75			37.25
602	1050602		09/10/2008	6.50	8.25	7.75			37.25
603	1050603		15/06/2008	7.50	8.00	8.00			39.00
604	1050604		19/01/2008	6.00	8.25	9.00			37.50
605	1050605		27/09/2008	6.75	7.75	8.00			37.00
606	1050606	x	18/03/2008	6.75	8.00	8.75			38.25
607	1050607		13/07/2008	6.25	8.50	8.50			38.00
608	1050608		27/10/2008	5.75	7.50	7.25			33.75
609	1050609	x	11/06/2008	6.25	8.00	4.75			33.25
610	1050610	x	27/08/2008	5.50	5.75	6.25			28.75
611	1050611	x	26/11/2008	6.00	8.25	6.25			34.75
612	1050612	x	11/09/2008	3.75	5.50	6.75			25.25
613	1050613	x	05/02/2008	7.00	8.00	7.75			37.75
614	1050614	x	03/07/2008	7.50	7.00	7.75			36.75
615	1050615	x	18/10/2008	6.00	7.50	7.25			34.25
616	1050616	x	26/07/2008	6.00	8.50	8.00			37.00
617	1050617	x	09/11/2008	7.50	9.00	8.00			41.00
618	1050618	x	25/04/2008	8.00	8.25	8.00			40.50
619	1050619	x	06/09/2008	7.25	7.00	6.25			34.75
620	1050620		31/12/2008	6.00	8.75	7.25			36.75
621	1050621		23/05/2008	5.25	8.00	6.50			33.00
622	1050622		16/11/2008	7.00	9.50	7.75			40.75
623	1050623		29/01/2008	4.50	7.25	7.00			30.50
624	1050624		18/01/2008	6.00	8.25	7.75			36.25
625	1050625		21/01/2008	7.00	8.25	7.25			37.75
626	1050626		10/01/2008	7.25	8.50	6.50			38.00
627	1050627		20/01/2008	6.75	8.00	7.00			36.50
628	1050628		24/11/2008	7.00	8.50	7.50			38.50
629	1050629		02/06/2008	8.00	8.00	8.75			40.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
630	1050630		01/04/2008	6.50	7.50	5.00			33.00
631	1050631	x	22/11/2008	7.25	8.00	8.25			38.75
632	1050632	x	20/11/2008	5.50	8.25	6.00			33.50
633	1050633	x	03/11/2008	6.50	6.00	6.50			31.50
634	1050634	x	11/06/2008	8.00	8.50	6.00			39.00
635	1050635	x	23/12/2008	8.50	9.25	8.75			44.25
636	1050636	x	31/07/2008	7.00	8.25	7.25			37.75
637	1050637	x	27/02/2008	7.75	8.00	8.75			40.25
638	1050638	x	09/02/2008	7.50	6.50	7.00			35.00
639	1050639	x	15/01/2008	6.25	8.00	7.75			36.25
640	1050640	x	04/10/2008	6.75	6.25	8.00			34.00
641	1050641	x	30/10/2008	8.50	6.00	7.50			36.50
642	1050642	x	11/05/2008	8.25	7.75	6.25			38.25
643	1050643	x	06/03/2008	6.75	5.25	7.50			31.50
644	1050644	x	14/08/2008	5.50	8.50	6.75			34.75
645	1050645	x	21/11/2008	8.50	8.50	9.00			43.00
646	1050646	x	27/10/2008	8.00	6.50	6.50			35.50
1	1060001		11/10/2008	4.50	5.00	4.75			23.75
2	1060002		11/09/2008	5.00	6.25	4.25			26.75
3	1060003		03/11/2008	7.50	6.50	6.25			34.25
4	1060004	x	27/06/2008	5.75	8.50	7.00			35.50
5	1060005	x	31/01/2008	8.00	8.25	8.25			40.75
6	1060006		15/02/2008	5.50	7.25	5.75			31.25
7	1060007	x	30/07/2008	5.75	4.50	6.25			26.75
8	1060008	x	30/07/2008	6.00	7.00	8.50			34.50
9	1060009		07/04/2008	3.50	1.00	7.50			16.50
10	1060010	x	05/09/2008	8.00	6.75	6.00			35.50
11	1060011	x	30/04/2008	5.25	7.75	6.50			32.50
12	1060012		07/10/2008	5.50	5.25	4.50			26.00
13	1060013		02/06/2008	6.75	6.00	6.50			32.00
14	1060014		07/07/2008	6.25	8.25	7.50			36.50
15	1060015	x	31/10/2008	6.00	5.50	5.75			28.75
16	1060016	x	06/12/2008	6.00	7.25	6.25			32.75
17	1060017	x	03/12/2008	7.25	8.25	8.00			39.00
18	1060018	x	02/02/2008	7.50	7.00	6.75			35.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
19	1060019		01/05/2008	6.75	6.75	7.50			34.50
20	1060020		29/10/2008	5.50	3.75	7.00			25.50
21	1060021		09/07/2008	5.00	4.00	4.75			22.75
22	1060022		11/03/2008	7.75	8.00	8.50			40.00
23	1060023		23/08/2008	6.50	6.75	7.50			34.00
24	1060024	x	27/09/2008	7.25	8.00	8.00			38.50
25	1060025	x	27/09/2008	7.25	5.50	7.75			33.25
26	1060026	x	31/08/2008	7.00	5.50	6.00			31.00
27	1060027		11/01/2008	3.00	1.50	3.25			12.25
28	1060028		12/11/2008	5.50	8.50	7.75			35.75
29	1060029	x	16/07/2008	5.75	5.25	4.75			26.75
30	1060030		21/01/2008	3.75	8.50	4.50			29.00
31	1060031		27/12/2007	3.50	1.75	1.50			12.00
32	1060032		12/12/2008	5.75	6.00	3.75			27.25
33	1060033	x	01/05/2008	6.00	7.50	4.75			31.75
34	1060034		11/03/2008	7.00	7.75	8.25			37.75
35	1060035	x	21/10/2008	5.50	7.25	4.50			30.00
36	1060036		18/04/2008	5.25	8.00	4.00			30.50
37	1060037	x	24/08/2008	6.25	7.25	5.75			32.75
38	1060038		23/10/2008	5.75	7.75	6.00			33.00
39	1060039	x	06/12/2008	6.75	8.25	8.00			38.00
40	1060040	x	03/08/2008	6.75	8.00	7.50			37.00
41	1060041	x	23/05/2008	2.25	5.00	6.75			21.25
42	1060042		05/11/2008	5.00	7.00	3.75			27.75
43	1060043	x	31/08/2008	7.00	8.00	5.50			35.50
44	1060044		11/09/2008	5.00	6.00	3.50			25.50
45	1060045	x	08/09/2008	5.50	6.25	5.25			28.75
46	1060046	x	22/10/2008	7.00	7.25	7.00			35.50
47	1060047	x	10/01/2008	6.50	5.25	6.50			30.00
48	1060048	x	30/09/2008	6.75	5.50	4.75			29.25
49	1060049	x	17/03/2008	3.50	5.25	3.75			21.25
50	1060050	x	11/11/2008	6.50	7.75	4.00			32.50
51	1060051		24/10/2008	4.50	5.50	3.00			23.00
52	1060052		14/02/2008	8.00	8.00	7.75			39.75
53	1060053		17/02/2008	3.25	4.25	4.00			19.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
54	1060054	x	04/04/2008	7.00	7.25	6.25				34.75
55	1060055		10/08/2008	1.50	1.75	1.25				7.75
56	1060056		14/04/2008	5.50	4.50	3.75				23.75
57	1060057		25/07/2008	5.00	8.00	7.25				33.25
58	1060058	x	09/11/2008	7.00	8.50	8.25				39.25
59	1060059	x	20/09/2008	6.00	4.25	4.25				24.75
60	1060060		27/04/2008	4.25	6.25	4.00				25.00
61	1060061	x	09/10/2008	5.75	5.50	3.75				26.25
62	1060062	x	02/05/2008	7.25	7.25	5.00				34.00
63	1060063	x	09/11/2008	7.50	7.00	9.00				38.00
64	1060064	x	21/04/2006	5.75	7.25	2.75				28.75
65	1060065	x	22/07/2008	5.00	5.25	4.50				25.00
66	1060066	x	22/08/2008	7.00	8.00	4.50				34.50
67	1060067	x	03/07/2008	4.50	5.50	2.75				22.75
68	1060068	x	23/07/2008	7.00	8.25	7.75				38.25
69	1060069	x	14/05/2008	5.25	5.75	6.75				28.75
70	1060070	x	03/07/2008	7.00	8.00	5.75				35.75
71	1060071	x	21/01/2008	5.50	5.25	6.75				28.25
72	1060072	x	27/05/2008	5.00						10.00
73	1060073		01/02/2008	6.00	8.25	5.75				34.25
74	1060074		24/04/2008	4.50	3.75	5.50				22.00
75	1060075		25/02/2008	4.50	5.75	5.50				27.00
76	1060076		08/09/2008	3.75	5.50	8.00				26.50
77	1060077		09/04/2008	6.75	7.25	6.75				34.75
78	1060078		13/10/2008	5.00	7.25	7.00				31.50
79	1060079		02/04/2008	4.25	5.00	8.50				27.00
80	1060080		16/04/2008	6.75	5.50	5.00				29.50
81	1060081	x	22/10/2008	7.00	5.50	4.50				29.50
82	1060082	x	22/10/2008	5.75	7.00	4.75				30.25
83	1060083	x	24/04/2008	6.50	5.50	5.75				29.75
84	1060084	x	17/04/2008	6.50	6.50	5.00				31.00
85	1060085	x	07/05/2008							0.00
86	1060086	x	23/06/2008	6.25	6.50	7.00				32.50
87	1060087	x	11/07/2008	5.50	4.50	3.25				23.25
88	1060088	x	23/06/2008	4.50	5.00	3.00				22.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
89	1060089	x	01/06/2008	6.50	6.25	4.00				29.50
90	1060090	x	03/12/2008	5.50	5.50	7.00				29.00
91	1060091	x	30/07/2008	5.50	3.75	2.25				20.75
92	1060092	x	26/12/2008	5.50	5.50	3.75				25.75
93	1060093	x	23/11/2008	5.75	4.50	3.25				23.75
94	1060094		17/09/2008	6.25	7.75	7.25				35.25
95	1060095		18/05/2008	4.75	8.25	7.25				33.25
96	1060096		18/07/2008	6.00	4.75	3.50				25.00
97	1060097		15/05/2008	5.50	8.00	8.75				35.75
98	1060098		22/09/2008	8.25	7.00	3.75				34.25
99	1060099		14/04/2008	5.50	7.75	4.50				31.00
100	1060100		11/06/2008	5.00	7.25	7.00				31.50
101	1060101		27/09/2008	3.50	8.00	3.75				26.75
102	1060102		18/01/2008	3.50	4.75	2.75				19.25
103	1060103		06/06/2008	5.50	5.50	5.50				27.50
104	1060104		31/10/2008	6.75	7.00	2.25				29.75
105	1060105		01/02/2008	4.75	5.25	3.50				23.50
106	1060106		27/11/2008	6.00	7.00	5.00				31.00
107	1060107		04/07/2008	6.75	7.25	5.75				33.75
108	1060108		04/09/2008	5.25	7.50	4.25				29.75
109	1060109		09/05/2008	6.00	8.00	8.25				36.25
110	1060110		22/08/2008	6.00	7.75	5.50				33.00
111	1060111		05/04/2008	6.25	7.00	4.75				31.25
112	1060112	x	02/04/2008	6.00	6.00	4.75				28.75
113	1060113	x	09/09/2008	5.50	5.25	6.25				27.75
114	1060114		04/01/2008	3.50	6.50	2.75				22.75
115	1060115		24/06/2008	6.25	6.75	7.50				33.50
116	1060116		30/10/2008	6.50	7.50	6.75				34.75
117	1060117		07/10/2008	6.50	7.00	6.25				33.25
118	1060118		29/01/2008	2.75	3.00	3.25				14.75
119	1060119	x	09/12/2008	3.00	5.25	5.00				21.50
120	1060120	x	24/10/2008	6.75	4.00	6.25				27.75
121	1060121		31/05/2008	2.75	5.25	4.75				20.75
122	1060122	x	08/01/2008	6.25	8.00	7.00				35.50
123	1060123	x	10/01/2008	6.25	5.25	4.25				27.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
124	1060124	x	19/11/2008	5.00	5.25	4.25				24.75
125	1060125	x	06/11/2008	6.00	6.50	7.25				32.25
126	1060126	x	11/01/2008	5.75	6.50	7.25				31.75
127	1060127	x	13/07/2008	7.25	6.50	5.00				32.50
128	1060128	x	12/01/2008	8.25	8.75	9.00				43.00
129	1060129	x	22/09/2008	6.00	6.25	4.00				28.50
130	1060130	x	02/09/2008	6.50	7.75	3.75				32.25
131	1060131		02/09/2008	5.00	6.25	2.75				25.25
132	1060132		01/11/2008	6.50	7.75	8.50				37.00
133	1060133		15/05/2008	3.25	5.25	1.00				19.00
134	1060134		17/06/2008	6.00	5.50	6.00				29.00
135	1060135		03/06/2007	4.50	2.50	3.00				17.00
136	1060136		19/10/2008	4.25	5.50	6.75				26.25
137	1060137		26/02/2008	6.00	8.50	5.00				34.00
138	1060138		31/10/2008	6.00	5.75	8.25				31.75
139	1060139		20/02/2008	3.50	6.50	4.50				24.50
140	1060140		27/09/2008	5.75	5.50	4.00				26.50
141	1060141		29/11/2008	5.75	4.25	1.50				21.50
142	1060142		13/11/2008	5.75	4.75	3.25				24.25
143	1060143		11/12/2008	6.00	4.25	1.75				22.25
144	1060144		03/03/2008	6.25	5.50	5.75				29.25
145	1060145	x	20/08/2008	6.50	6.00	5.75				30.75
146	1060146	x	08/11/2008	5.00	4.75	2.25				21.75
147	1060147		10/12/2007	4.25	5.25	4.00				23.00
148	1060148		02/01/2008	6.00	7.00	5.00				31.00
149	1060149	x	14/04/2008	7.00	7.50	7.50				36.50
150	1060150		17/05/2008	6.00	5.25	5.75				28.25
151	1060151		03/07/2008	3.25	3.75	7.25				21.25
152	1060152		09/08/2008	6.75	8.25	6.25				36.25
153	1060153	x	24/09/2008	6.50	5.75	3.50				28.00
154	1060154	x	21/04/2008	7.25	8.00	9.00				39.50
155	1060155		31/08/2008	2.25	4.50	3.25				16.75
156	1060156		04/03/2008	4.50	3.50	3.50				19.50
157	1060157		03/07/2008	6.75	8.00	4.00				33.50
158	1060158		23/07/2008	2.75	5.00	1.50				17.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
159	1060159		27/01/2008	8.00	7.50	7.25			38.25
160	1060160		04/07/2008						0.00
161	1060161		19/08/2008	5.50	5.00	3.25			24.25
162	1060162		25/12/2008	6.00	7.75	4.00			31.50
163	1060163		22/04/2008	6.25	3.25	3.50			22.50
164	1060164	x	23/02/2008	7.50	6.00	5.00			32.00
165	1060165	x	22/07/2008	8.00	7.75	7.50			39.00
166	1060166	x	28/09/2008	6.50	3.00	2.50			22.50
167	1060167	x	10/09/2008	6.50	7.00	6.75			33.75
168	1060168	x	24/08/2008	7.25	5.75	5.00			31.00
169	1060169	x	15/09/2008	6.00	6.75	4.75			30.25
170	1060170	x	25/09/2008	7.75	8.00	8.00			39.50
171	1060171		26/08/2008	7.25	8.50	5.50			37.00
172	1060172		27/03/2008	7.50	7.75	6.75			37.25
173	1060173		13/12/2008	6.75	7.75	8.25			37.25
174	1060174		08/03/2008	6.00	6.00	3.75			27.75
175	1060175		05/10/2007	4.50	4.00	4.00			21.00
176	1060176		03/10/2008	5.75	6.75	8.75			33.75
177	1060177		05/08/2008	6.25	8.25	5.50			34.50
178	1060178		06/10/2008	5.25	5.50	5.00			26.50
179	1060179		16/09/2008	5.75	5.25	6.75			28.75
180	1060180		09/04/2008	5.00	6.25	4.00			26.50
181	1060181		22/09/2008	4.00	6.25	5.00			25.50
182	1060182		09/09/2008	2.75	4.25	2.25			16.25
183	1060183		12/10/2008	2.00	5.50	6.50			21.50
184	1060184		05/02/2008	7.25	7.50	6.75			36.25
185	1060185		05/10/2008	3.25	4.75	3.00			19.00
186	1060186		09/07/2008	2.50	7.50	3.50			23.50
187	1060187	x	14/07/2008	6.50	8.00	7.25			36.25
188	1060188	x	22/07/2008	4.00	5.25	3.75			22.25
189	1060189	x	09/01/2008	4.50	7.25	6.75			30.25
190	1060190		28/11/2008	5.25	7.75	4.75			30.75
191	1060191		26/02/2008	5.25	8.50	8.50			36.00
192	1060192	x	16/10/2008	6.00	5.75	4.25			27.75
193	1060193	x	18/06/2008	7.50	5.25	4.75			30.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
194	1060194	x	28/11/2008	5.00	7.25	5.00				29.50
195	1060195	x	19/08/2008	6.00	7.50	5.50				32.50
196	1060196	x	18/12/2008	8.50	4.50	6.50				32.50
197	1060197		30/03/2008	5.75	6.25	8.00				32.00
198	1060198		03/04/2008	5.25	5.25	2.00				23.00
199	1060199	x	28/02/2008	5.00	5.25	2.25				22.75
200	1060200		03/10/2008	4.75	6.00	3.75				25.25
201	1060201		26/10/2008	6.75	6.00	6.50				32.00
202	1060202		16/09/2008	5.75	8.50	5.50				34.00
203	1060203		15/03/2008	7.00	7.75	7.25				36.75
204	1060204		04/10/2008	7.00	7.25	3.00				31.50
205	1060205		03/10/2008	5.00	4.75	2.25				21.75
206	1060206		10/06/2008	6.50	5.50	5.50				29.50
207	1060207		31/08/2008	4.50	6.00	5.50				26.50
208	1060208		14/08/2008	4.50	4.75	6.25				24.75
209	1060209		26/09/2008	7.00	8.00	6.75				36.75
210	1060210		26/03/2008	6.25	8.50	6.75				36.25
211	1060211		14/04/2008	2.25	5.75	3.50				19.50
212	1060212		28/11/2008	4.75	6.75	4.00				27.00
213	1060213		22/09/2008	6.25	7.00	5.25				31.75
214	1060214		20/10/2008	6.50	7.75	6.25				34.75
215	1060215		24/03/2008	6.00	5.75	2.75				26.25
216	1060216		08/10/2008	4.50	5.00	4.25				23.25
217	1060217		26/03/2008	2.75	4.75	2.75				17.75
218	1060218		05/10/2008	7.00	5.75	3.25				28.75
219	1060219		10/04/2008	7.00	7.75	4.50				34.00
220	1060220		18/12/2008	4.00	7.25	6.00				28.50
221	1060221		30/01/2008	7.00	8.00	7.25				37.25
222	1060222		22/10/2008	4.75	5.50	2.50				23.00
223	1060223		08/05/2008	6.00	6.25	4.50				29.00
224	1060224		15/12/2008	5.50	4.25	4.00				23.50
225	1060225		27/08/2008	3.50	3.75	1.00				15.50
226	1060226	x	03/11/2008	7.00	6.75	7.25				35.75
227	1060227		06/10/2008	5.25	7.75	2.75				28.75
228	1060228		06/12/2008	3.25	8.25	3.25				26.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
229	1060229		21/12/2008	4.75	7.75	9.00			34.00
230	1060230		14/10/2008	5.25	6.50	7.50			31.00
231	1060231		23/01/2008	6.00	8.50	7.25			36.25
232	1060232		09/03/2008	4.00	5.75	5.00			24.50
233	1060233		28/11/2008	4.25	4.25	1.75			18.75
234	1060234		18/12/2008	4.25	4.50	4.75			22.25
235	1060235		22/02/2008	6.00	8.50	7.00			36.00
236	1060236		02/11/2008	5.75	5.75	3.25			26.25
237	1060237		24/04/2008	3.75	5.50	5.50			24.00
238	1060238		24/09/2008	5.75	3.25	5.75			23.75
239	1060239		10/09/2008	5.75	7.50	5.75			32.25
240	1060240		02/01/2008	3.75	7.00	5.75			27.25
241	1060241		06/06/2008	6.25	6.75	4.00			30.00
242	1060242		30/04/2008	1.00	4.75	5.50			17.00
243	1060243		28/12/2007	4.75	3.75	3.25			20.25
244	1060244		05/06/2008	6.00	5.25	3.50			26.00
245	1060245	x	24/03/2008	4.00	5.25	3.50			22.00
246	1060246		26/05/2008	5.75	8.50	4.50			33.00
247	1060247	x	01/09/2008	5.25	5.50	3.25			24.75
248	1060248	x	21/11/2008	6.50	7.00	4.25			31.25
249	1060249	x	09/02/2008	6.75	6.00	4.75			30.25
250	1060250	x	04/03/2008	4.25	5.25	2.75			21.75
251	1060251	x	28/08/2008	6.75	6.25	5.50			31.50
252	1060252		15/11/2008	0.00	4.50	6.00			15.00
253	1060253	x	18/12/2008	7.25	8.00	7.00			37.50
254	1060254	x	02/02/2008	6.25	6.00	3.50			28.00
255	1060255	x	30/09/2008	7.50	8.00	5.00			36.00
256	1060256	x	11/06/2008	5.25	4.75	3.25			23.25
257	1060257	x	24/07/2008	6.00	6.75	6.50			32.00
258	1060258	x	19/10/2008	4.25	5.50	5.00			24.50
259	1060259	x	30/11/2008	4.50	5.00	3.25			23.25
260	1060260	x	25/08/2008	3.25	8.50	6.00			29.50
261	1060261	x	27/08/2008	6.75	7.75	5.50			34.50
262	1060262		20/12/2008	6.00	7.75	2.50			30.00
263	1060263		05/09/2007	7.00	5.75	6.75			32.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
264	1060264	x	04/09/2008	6.75	5.50	4.50				29.00
265	1060265		24/07/2008	5.50	4.00	6.50				25.50
266	1060266		06/09/2008	4.25	7.25	5.75				28.75
267	1060267		29/08/2008	2.75	5.50	5.50				22.00
268	1060268		17/06/2008	6.50	8.00	3.50				32.50
269	1060269		14/12/2008	3.00	5.00	2.50				18.50
270	1060270		26/01/2008	6.50	7.00	4.75				31.75
271	1060271		17/01/2008	4.25	5.00	3.25				21.75
272	1060272	x	01/12/2008	6.50	8.50	5.25				35.25
273	1060273	x	18/06/2008	7.50	8.00	6.75				37.75
274	1060274	x	23/04/2008	7.00	8.25	5.00				35.50
275	1060275	x	11/11/2008	7.25	8.00	6.00				36.50
276	1060276	x	24/12/2008	6.50	6.50	4.75				30.75
277	1060277	x	19/12/2008	4.50	4.50	2.25				20.25
278	1060278	x	13/10/2008	7.25	6.00	6.75				33.25
279	1060279	x	01/12/2007	2.00	3.00	3.00				13.00
280	1060280	x	18/05/2008	8.25	7.25	5.25				36.25
281	1060281	x	13/06/2008	6.50	8.25	3.75				33.25
282	1060282	x	21/12/2008	3.00	4.25	4.00				18.50
283	1060283	x	21/07/2008	3.75	5.25	4.25				22.25
284	1060284	x	09/02/2008	3.50	5.25	4.00				21.50
285	1060285	x	14/08/2008	6.75	7.50	8.25				36.75
286	1060286	x	30/04/2008	6.50	7.00	5.25				32.25
287	1060287	x	13/01/2008	5.50	4.50	5.50				25.50
288	1060288		12/02/2008	4.00	4.50	2.50				19.50
289	1060289		26/02/2008	5.50	7.00	4.75				29.75
290	1060290		31/07/2008	6.50	6.00	5.25				30.25
291	1060291		28/03/2008	5.00	4.75	8.00				27.50
292	1060292	x	22/10/2008	4.75	4.50	4.00				22.50
293	1060293	x	25/08/2008	7.00	8.25	6.50				37.00
294	1060294	x	26/08/2008	5.75	5.25	3.50				25.50
295	1060295	x	12/09/2008	6.00	7.75	5.50				33.00
296	1060296	x	20/12/2008	7.25	8.50	6.50				38.00
297	1060297	x	02/08/2008	7.25	7.00	6.00				34.50
298	1060298	x	30/12/2008	5.75	6.00	5.25				28.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
299	1060299		27/03/2008	6.50	7.50	8.00				36.00
300	1060300		10/09/2008	7.50	5.75	5.25				31.75
301	1060301		16/01/2008	2.25	4.50	3.00				16.50
302	1060302		27/12/2007	1.25	3.50	0.50				10.00
303	1060303		27/10/2008	6.50	7.50	7.00				35.00
304	1060304		29/10/2008	6.50	7.75	7.50				36.00
305	1060305		25/09/2008	5.25	8.50	4.00				31.50
306	1060306		20/12/2008	6.00	5.50	3.50				26.50
307	1060307		19/02/2007	7.25	8.25	5.50				36.50
308	1060308		20/07/2008	7.25	8.50	6.00				37.50
309	1060309		18/09/2008	6.00	7.50	7.75				34.75
310	1060310		29/06/2008	6.00	5.50	4.75				27.75
311	1060311		12/09/2008	6.00	8.50	5.50				34.50
312	1060312		26/12/2008	5.50	6.50	4.75				28.75
313	1060313		26/11/2008	6.25	4.50	3.50				25.00
314	1060314	x	05/09/2008	6.50	7.00	6.50				33.50
315	1060315	x	16/02/2008	5.75	4.50	5.25				25.75
316	1060316	x	28/01/2007	6.00	6.25	2.25				26.75
317	1060317	x	28/04/2008	6.00	7.00	2.50				28.50
318	1060318	x	03/02/2008	7.00	8.50	7.00				38.00
319	1060319	x	01/11/2008	5.00	5.25	2.25				22.75
320	1060320	x	20/08/2008	5.00	5.25	7.75				28.25
321	1060321		08/08/2008	5.00	7.75	5.50				31.00
322	1060322	x	16/04/2008	7.00	7.50	8.00				37.00
323	1060323		06/07/2008	3.50	3.00	3.00				16.00
324	1060324		02/07/2008	5.75	7.50	8.00				34.50
325	1060325		20/05/2008	6.50	7.50	8.25				36.25
326	1060326		22/06/2008	6.25	7.50	5.75				33.25
327	1060327		11/11/2008	5.25	6.25	4.00				27.00
328	1060328		03/02/2008	6.50	6.75	7.50				34.00
329	1060329		08/07/2008	7.75	7.00	5.25				34.75
330	1060330		11/06/2008	6.00	3.75	4.25				23.75
331	1060331		31/01/2007							0.00
332	1060332		17/12/2008	5.50	4.75	4.50				25.00
333	1060333		02/01/2008	5.25	2.00	1.75				16.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
334	1060334		05/10/2007						0.00
335	1060335		09/07/2008	5.50	5.00	2.00			23.00
336	1060336		12/05/2008	5.50	5.75	2.50			25.00
337	1060337		14/06/2008	7.50	4.75	3.50			28.00
338	1060338	x	25/01/2008	7.25	6.25	3.00			30.00
339	1060339		21/03/2008	6.75	7.00	8.25			35.75
340	1060340	x	09/01/2008	6.25	5.25	4.25			27.25
341	1060341		14/04/2008	5.50	6.00	1.25			24.25
342	1060342		19/01/2008	6.50	5.50	5.00			29.00
343	1060343		07/10/2008	7.00	5.50	3.50			28.50
344	1060344		23/10/2008	7.25	7.75	7.50			37.50
345	1060345		01/01/2008	9.25	8.00	7.75			42.25
346	1060346		21/11/2008	7.25	6.25	2.75			29.75
347	1060347		10/02/2008	6.00	5.25	4.25			26.75
348	1060348		24/08/2007	7.50	8.00	7.50			38.50
349	1060349		03/10/2008	6.75	7.25	5.50			33.50
350	1060350		01/02/2008	5.50	6.25	6.25			29.75
351	1060351		11/11/2008	6.75	8.00	6.00			35.50
352	1060352		29/05/2008	5.25	8.00	5.50			32.00
353	1060353		04/03/2008	5.50	5.50	2.25			24.25
354	1060354		09/09/2008	5.75	7.00	7.00			32.50
355	1060355		16/08/2008	3.50	4.00	5.75			20.75
356	1060356		26/03/2008	5.25	7.50	4.00			29.50
357	1060357		24/02/2008	7.25	8.50	8.25			39.75
358	1060358		29/10/2008	4.75	4.00	4.25			21.75
359	1060359		26/01/2008	6.75	6.25	6.75			32.75
360	1060360		16/12/2008	3.25	7.75	4.75			26.75
361	1060361		30/09/2008	6.25	7.00	3.75			30.25
362	1060362		28/08/2008	6.25	7.00	5.50			32.00
363	1060363		12/10/2008	7.25	7.75	8.00			38.00
364	1060364		26/10/2008	5.75	4.25	6.00			26.00
365	1060365		18/07/2008	6.75	8.00	5.75			35.25
366	1060366		24/12/2008	6.50	6.75	3.50			30.00
367	1060367		06/02/2008	7.25	7.75	6.00			36.00
368	1060368		11/03/2008	4.75	4.25	4.00			22.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
369	1060369		18/06/2008	5.75	4.50	5.25			25.75
370	1060370	x	13/01/2008	4.75	3.25	4.25			20.25
371	1060371	x	23/02/2008	7.25	5.75	5.25			31.25
372	1060372	x	01/11/2008	5.25	5.00	7.50			28.00
373	1060373	x	04/12/2008	5.00	6.50	7.00			30.00
374	1060374	x	06/07/2008	6.75	6.00	6.75			32.25
375	1060375	x	02/08/2008	6.25	8.00	7.75			36.25
376	1060376	x	07/08/2008	4.00	4.50	2.00			19.00
377	1060377	x	22/06/2008	4.50	5.25	5.25			24.75
378	1060378	x	30/06/2008	5.50	5.50	4.75			26.75
379	1060379	x	14/06/2008	5.00	5.50	2.75			23.75
380	1060380	x	12/06/2008	3.50	3.75	3.25			17.75
381	1060381	x	01/01/2008	4.25	7.25	5.25			28.25
382	1060382	x	11/08/2008	7.50	8.00	7.00			38.00
383	1060383		27/08/2008	6.50	7.75	5.75			34.25
384	1060384		09/01/2008	5.25	5.25	4.50			25.50
385	1060385		24/12/2008	5.00	5.75	9.00			30.50
386	1060386		20/10/2008	6.25	6.25	5.75			30.75
387	1060387		27/06/2008	6.00	5.75	3.75			27.25
388	1060388		28/10/2008	4.75	7.25	5.50			29.50
389	1060389		15/07/2008	5.50	6.25	6.75			30.25
390	1060390		06/06/2008	6.50	7.25	8.25			35.75
391	1060391		24/10/2008	5.00	7.25	1.50			26.00
392	1060392		27/05/2008	7.25	7.00	5.50			34.00
393	1060393		31/08/2008	3.75	5.50	4.00			22.50
394	1060394		30/04/2008	5.00	7.00	6.75			30.75
395	1060395		14/02/2008	5.50	7.25	7.25			32.75
396	1060396		10/07/2008	5.00	8.00	8.00			34.00
397	1060397		10/02/2008	5.00	4.50	6.00			25.00
398	1060398		25/03/2008	5.00	5.50	6.75			27.75
399	1060399		31/10/2008	4.00	5.75	4.75			24.25
400	1060400		24/11/2008	5.00	6.00	5.25			27.25
401	1060401		21/04/2008	5.00	6.00	8.00			30.00
402	1060402		12/08/2008	5.00	5.00	4.75			24.75
403	1060403		14/05/2008	5.00	8.50	7.25			34.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
404	1060404		26/08/2008	5.25	4.00	1.50			20.00
405	1060405		18/06/2008	5.50	4.00	2.50			21.50
406	1060406		24/02/2008	5.50	5.00	6.00			27.00
407	1060407	x	02/01/2008	7.50	7.25	7.00			36.50
408	1060408	x	11/11/2008	7.50	6.00	2.75			29.75
409	1060409	x	21/09/2008	6.25	7.75	4.25			32.25
410	1060410	x	31/10/2008	6.00	6.75	7.75			33.25
411	1060411	x	15/10/2008	6.00	5.50	8.00			31.00
412	1060412	x	04/09/2008	5.50	3.25	3.75			21.25
413	1060413	x	06/12/2008	7.00	7.75	7.25			36.75
414	1060414		25/01/2008	5.25	7.00	7.25			31.75
415	1060415	x	15/01/2008	5.00	2.75	2.75			18.25
416	1060416		31/12/2007	5.75	7.75	8.25			35.25
417	1060417		06/03/2008	5.25	5.50	4.00			25.50
418	1060418		03/04/2008	5.25	5.75	5.00			27.00
419	1060419		20/09/2008	1.75	8.00	3.50			23.00
420	1060420		30/12/2008	5.50	4.75	3.75			24.25
421	1060421		23/04/2008	6.75	7.00	6.75			34.25
422	1060422		06/12/2008	5.25	7.25	6.25			31.25
423	1060423		25/11/2008	4.50	4.25	6.75			24.25
424	1060424		13/04/2007	6.25	7.25	4.75			31.75
425	1060425		21/09/2006						0.00
426	1060426		20/06/2008	4.50	4.50	2.75			20.75
427	1060427		17/10/2008	5.75	6.25	7.00			31.00
428	1060428		22/12/2008	6.25	5.75	5.75			29.75
429	1060429		06/12/2008	6.25	8.25	5.75			34.75
430	1060430		11/11/2008	1.25	4.25	1.50			12.50
431	1060431		18/10/2008	6.00	7.25	6.25			32.75
432	1060432		21/12/2006	3.50	5.50	8.00			26.00
433	1060433		01/11/2008	4.00	6.50	5.25			26.25
434	1060434		18/08/2008	6.50	6.00	3.50			28.50
435	1060435		01/03/2008	6.75	7.50	5.75			34.25
436	1060436		05/08/2008	8.00	7.25	8.00			38.50
437	1060437		04/05/2008	5.75	5.25	3.75			25.75
438	1060438		03/09/2008	7.00	4.50	6.00			29.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
439	1060439		18/12/2008	4.00	3.00	2.00			16.00
440	1060440		11/06/2008	4.25	6.50	8.00			29.50
441	1060441		03/12/2008	6.75	4.00	6.50			28.00
442	1060442		08/01/2008	8.00	5.50	6.50			33.50
443	1060443		06/02/2008	7.75	8.00	7.75			39.25
444	1060444		11/09/2008	7.50	6.75	7.75			36.25
445	1060445		17/03/2008	7.25	8.00	9.00			39.50
446	1060446		05/11/2008	5.75	5.25	4.50			26.50
447	1060447		29/09/2008	7.50	8.25	5.50			37.00
448	1060448		27/11/2008	7.75	7.00	5.00			34.50
449	1060449		10/12/2008	5.75	1.50	5.25			19.75
450	1060450		28/03/2008	7.50	8.00	8.50			39.50
451	1060451		16/11/2008	6.25	8.50	6.00			35.50
452	1060452		19/07/2007	6.00	6.00	8.00			32.00
453	1060453	x	18/12/2008	6.00	4.25	4.25			24.75
454	1060454		06/12/2008	5.00	4.50	3.50			22.50
455	1060455		24/08/2008	5.50	6.25	3.50			27.00
456	1060456		19/03/2008	7.50	8.25	7.00			38.50
457	1060457		07/05/2008	5.75	8.00	5.50			33.00
458	1060458		27/08/2008	5.50	6.00	5.75			28.75
459	1060459		08/12/2008	6.50	8.50	4.75			34.75
460	1060460		02/11/2008	6.25	4.50	3.75			25.25
461	1060461		17/08/2008	5.25	5.50	4.75			26.25
462	1060462		13/11/2008	5.25	6.25	3.25			26.25
463	1060463		23/11/2008	5.25	5.50	3.25			24.75
464	1060464		23/07/2008	6.75	5.75	5.00			30.00
465	1060465		30/07/2008	7.50	6.75	5.50			34.00
466	1060466	x	07/10/2008	6.75	7.00	5.50			33.00
467	1060467	x	04/10/2008	6.00	5.50	3.75			26.75
468	1060468	x	08/02/2008	6.25	5.00	5.25			28.75
469	1060469	x	01/03/2008	6.00	5.50	3.25			26.25
470	1060470		09/06/2008	5.75	4.50	4.75			25.25
471	1060471		27/09/2008	5.25	8.25	7.50			34.50
472	1060472		17/05/2008	3.25	4.75	7.00			23.00
473	1060473		12/11/2008	6.25	7.50	5.75			33.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
474	1060474	x	24/03/2008	4.00	0.75	4.00				13.50
475	1060475		29/01/2008	5.50	8.00	7.50				34.50
476	1060476		23/02/2008	5.00	8.00	5.75				31.75
477	1060477		27/05/2008	4.50	8.50	8.00				34.00
478	1060478	x	30/04/2008	5.50	8.00	5.50				32.50
479	1060479		26/09/2008	5.00	6.50	7.25				30.25
480	1060480	x	16/10/2008	6.50	6.25	7.25				32.75
481	1060481	x	10/01/2008	7.00	5.50	3.25				28.25
482	1060482	x	10/08/2008	7.25	7.00	4.50				33.00
483	1060483	x	14/04/2008	6.25	4.75	1.75				23.75
484	1060484	x	22/04/2008	6.00	6.25	6.00				30.50
485	1060485		25/01/2008	5.00	7.00	5.75				29.75
486	1060486	x	16/04/2008	6.25	7.00	7.00				33.50
487	1060487	x	09/09/2008	2.00	5.00	3.25				17.25
488	1060488	x	20/01/2008	7.00	8.00	5.50				35.50
489	1060489	x	13/11/2008	2.75	4.00	4.75				18.25
490	1060490	x	29/02/2008	7.00	5.50	8.75				33.75
491	1060491	x	22/12/2008	6.00	5.00	2.75				24.75
492	1060492	x	15/10/2008	6.00	6.00	8.50				32.50
493	1060493	x	10/06/2008	2.00	4.25	3.25				15.75
494	1060494	x	22/04/2008	6.00	6.25	6.75				31.25
495	1060495	x	12/09/2008	6.25	5.50	6.25				29.75
496	1060496	x	07/09/2008	4.25	5.50	4.25				23.75
497	1060497	x	11/10/2008	4.25	6.25	5.50				26.50
498	1060498	x	27/11/2008	5.25	7.25	6.75				31.75
499	1060499	x	10/11/2008							0.00
500	1060500	x	20/05/2008	7.25	7.75	7.75				37.75
501	1060501	x	12/11/2008	4.00	5.50	4.50				23.50
502	1060502	x	29/11/2008	6.75	8.25	5.50				35.50
503	1060503	x	21/03/2008	7.25	6.75	6.25				34.25
504	1060504	x	21/05/2008	6.75	5.50	7.25				31.75
505	1060505	x	13/01/2008	7.75	5.50	4.75				31.25
506	1060506	x	09/11/2008	6.25	5.00	3.50				26.00
507	1060507	x	21/05/2008	8.00	8.25	6.00				38.50
508	1060508	x	13/06/2008	7.25	4.00	5.25				27.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
509	1060509	x	07/11/2008	6.50	7.50	9.00				37.00
510	1060510	x	16/11/2008	7.00	6.75	6.25				33.75
511	1060511	x	09/01/2008	6.25	8.00	4.75				33.25
512	1060512	x	14/02/2008	6.50	5.50	4.25				28.25
513	1060513	x	19/04/2008	6.25	5.00	6.00				28.50
514	1060514	x	26/10/2008	6.25	7.25	5.25				32.25
515	1060515	x	07/07/2008	7.75	7.25	6.25				36.25
516	1060516	x	25/04/2008	6.50	5.00	5.50				28.50
517	1060517	x	05/05/2008	7.25	5.50	7.50				33.00
518	1060518	x	23/09/2008	6.75	7.25	8.00				36.00
519	1060519		24/04/2008	4.00	5.00	4.25				22.25
520	1060520	x	19/02/2008	7.50	6.25	6.75				34.25
521	1060521		16/08/2008	6.00	8.50	7.50				36.50
522	1060522		20/05/2008	6.00	8.00	7.00				35.00
523	1060523	x	27/11/2008	7.00	5.00	8.50				32.50
524	1060524		20/04/2008	4.75	7.75	7.00				32.00
525	1060525		29/12/2008	5.25	4.50	7.75				27.25
526	1060526		30/04/2008	6.50	8.00	4.75				33.75
527	1060527		19/12/2007	3.00	4.00	2.50				16.50
528	1060528		15/10/2008							0.00
529	1060529		09/02/2007	3.00	4.50	1.75				16.75
530	1060530		02/04/2008	2.50	4.25	2.50				16.00
531	1060531		11/12/2008	6.00	5.75	3.75				27.25
532	1060532		21/09/2008	7.00	5.75	7.00				32.50
533	1060533		30/11/2008	6.75	5.75	8.00				33.00
534	1060534		31/07/2008	7.00	6.75	3.50				31.00
535	1060535		23/07/2008	5.75	5.50	8.25				30.75
536	1060536		04/06/2008	4.75	5.50	5.75				26.25
537	1060537		01/07/2008	6.00	5.00	6.75				28.75
538	1060538		22/11/2008	4.50	5.00	6.25				25.25
539	1060539		30/03/2008	4.00	4.75	5.50				23.00
540	1060540		30/04/2008	5.00	6.75	5.00				28.50
541	1060541		11/10/2008	7.00	4.00	3.75				25.75
542	1060542		05/07/2008	6.75	8.00	6.75				36.25
543	1060543		22/02/2008	5.50	7.75	6.50				33.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
544	1060544		23/09/2008	4.00	8.50	3.50			28.50
545	1060545	x	23/01/2008	7.50	6.25	5.50			33.00
546	1060546	x	22/09/2008	7.50	7.75	6.00			36.50
547	1060547	x	14/04/2007	8.00	5.75	3.75			31.25
548	1060548	x	03/07/2008	8.00	7.75	7.50			39.00
549	1060549	x	14/11/2008	7.75	7.00	9.25			38.75
550	1060550	x	15/02/2008	3.50	4.25	6.25			21.75
551	1060551	x	16/01/2008	5.00	5.50	4.50			26.50
552	1060552	x	15/06/2008	6.50	4.25	5.25			26.75
553	1060553	x	26/04/2008	8.00	8.00	9.50			41.50
554	1060554	x	04/03/2008	2.00	5.25	6.25			20.75
555	1060555	x	03/12/2008	7.75	8.00	8.50			40.00
556	1060556	x	22/04/2007	5.50	5.50	2.75			24.75
557	1060557	x	16/07/2008	6.75	5.50	3.50			28.00
558	1060558	x	14/02/2008	6.75	7.75	8.00			37.00
559	1060559	x	30/04/2008	6.00	7.50	4.50			31.50
560	1060560	x	03/10/2008	6.50	5.50	6.25			30.25
561	1060561	x	23/12/2008	5.00	5.00	2.50			22.50
562	1060562		16/09/2008	7.25	7.50	4.50			34.00
563	1060563		01/09/2008	7.00	9.25	7.50			40.00
564	1060564		24/01/2008	4.00	5.25	3.75			22.25
565	1060565		02/11/2008	5.75	6.00	5.50			29.00
566	1060566		24/09/2008	4.75	4.00	5.00			22.50
567	1060567		20/09/2008	5.25	5.25	2.75			23.75
568	1060568	x	10/01/2008	7.75	8.25	8.75			40.75
569	1060569		27/11/2008	7.00	7.00	7.25			35.25
570	1060570		20/07/2008	6.25	7.75	5.75			33.75
571	1060571		18/05/2007						0.00
572	1060572		01/08/2008	5.00	8.00	5.25			31.25
573	1060573		29/12/2008	3.25	3.25	2.75			15.75
574	1060574		20/10/2008	6.25	7.75	5.00			33.00
575	1060575	x	21/01/2008	7.25	8.50	6.00			37.50
576	1060576		11/10/2008	4.00	5.50	6.50			25.50
577	1060577		23/08/2008	7.25	8.50	7.00			38.50
578	1060578		26/08/2008	3.00	5.75	2.00			19.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
579	1060579		15/08/2008	5.50	8.00	6.00			33.00
580	1060580		05/10/2008	6.00	8.25	3.25			31.75
581	1060581		02/12/2008	6.75	7.50	7.00			35.50
582	1060582		06/06/2008	5.50	7.25	4.75			30.25
583	1060583	x	13/10/2008	5.25	5.50	5.50			27.00
584	1060584	x	15/06/2008	6.25	5.50	5.50			29.00
585	1060585		22/09/2008	4.25	6.25	6.00			27.00
586	1060586		07/08/2008	5.50	5.00	3.50			24.50
587	1060587	x	12/08/2008	7.50	8.50	8.75			40.75
588	1060588	x	11/06/2008	7.25	7.00	5.00			33.50
589	1060589	x	29/02/2008	8.00	8.00	6.25			38.25
590	1060590	x	29/12/2008	6.50	8.00	3.25			32.25
591	1060591	x	21/10/2008	5.50	5.00	4.50			25.50
592	1060592	x	22/10/2008	6.00	5.50	4.00			27.00
593	1060593	x	21/02/2008	5.75	5.50	6.00			28.50
594	1060594	x	05/09/2008	5.50	4.00	3.25			22.25
595	1060595	x	08/11/2008	6.00	6.75	8.75			34.25
596	1060596	x	28/09/2008	6.00	7.25	3.00			29.50
597	1060597	x	08/09/2008	7.50	7.75	5.25			35.75
598	1060598	x	25/01/2008	7.50	7.75	8.25			38.75
599	1060599	x	08/06/2008	6.00	4.00	2.75			22.75
600	1060600	x	16/07/2008	5.00	5.00	3.00			23.00
601	1060601	x	17/04/2008	8.00	8.00	6.25			38.25
602	1060602	x	05/03/2008	6.75	6.75	6.25			33.25
603	1060603		20/11/2008	4.00	7.50	8.75			31.75
604	1060604		13/04/2008	7.50	5.50	6.00			32.00
605	1060605		03/04/2007	3.00	3.50	2.75			15.75
606	1060606		16/03/2008	6.75	5.25	6.25			30.25
607	1060607		02/07/2008	5.25	5.50	4.75			26.25
608	1060608		01/11/2008	3.75	7.00	4.75			26.25
609	1060609		08/08/2008	4.50	5.00	4.50			23.50
610	1060610		02/09/2008	5.75	6.25	6.00			30.00
611	1060611		01/10/2008	6.75	4.50	3.25			25.75
612	1060612		03/12/2008	5.50	6.50	3.00			27.00
613	1060613		10/03/2008	7.50	8.00	4.50			35.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
614	1060614		22/12/2008	5.00	5.25	3.75			24.25
615	1060615		06/06/2008	6.75	8.50	9.00			39.50
616	1060616		05/03/2008	6.75	8.50	8.50			39.00
617	1060617		17/04/2008	7.75	8.00	5.00			36.50
618	1060618		02/08/2008	5.50	8.00	7.75			34.75
619	1060619		24/10/2008	6.75	5.00	3.00			26.50
620	1060620		09/04/2008	6.00	4.50	6.50			27.50
621	1060621		25/03/2008	7.00	6.00	4.00			30.00
622	1060622		06/08/2008	6.75	8.00	4.50			34.00
623	1060623	x	05/05/2008	6.75	7.75	4.50			33.50
624	1060624	x	22/01/2008	7.00	6.75	4.00			31.50
625	1060625	x	11/01/2008	7.75	5.50	4.00			30.50
626	1060626	x	15/09/2008	7.25	8.00	6.50			37.00
627	1060627	x	06/04/2008	7.75	8.75	9.00			42.00
628	1060628	x	13/07/2008	7.50	9.50	9.25			43.25
629	1060629	x	22/07/2008	6.75	6.00	6.50			32.00
630	1060630	x	29/11/2008	4.75	5.25	3.50			23.50
631	1060631	x	27/12/2007	7.00	4.25	3.00			25.50
632	1060632	x	12/12/2008	6.50	7.50	4.00			32.00
633	1060633	x	28/08/2008	5.25	5.50	4.25			25.75
634	1060634	x	01/11/2008	7.00	5.75	5.50			31.00
635	1060635	x	22/08/2008	4.25	4.25	2.75			19.75
636	1060636	x	26/01/2008	7.50	6.00	6.75			33.75
637	1060637	x	14/09/2008	8.00	7.25	6.00			36.50
638	1060638	x	24/07/2008	8.00	8.50	8.75			41.75
639	1060639	x	07/08/2008	6.00	5.75	4.00			27.50
640	1060640	x	06/12/2008	7.75	5.50	3.00			29.50
641	1060641	x	04/05/2008	6.25	7.25	7.75			34.75
642	1060642	x	02/12/2008	6.25	6.25	5.50			30.50
643	1060643	x	17/09/2008	7.50	7.50	5.50			35.50
644	1060644	x	09/10/2008	7.50	5.50	4.00			30.00
645	1060645		17/10/2008	5.75	4.50	2.75			23.25
646	1060646		03/06/2008	6.25	6.50	4.25			30.75
647	1060647		09/06/2007	5.00	3.50	8.50			25.50
648	1060648		15/01/2008	5.50	4.25	6.00			25.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
649	1060649		05/10/2008	5.25	4.50	3.50			23.00
650	1060650		27/04/2008	5.50	5.75	4.75			27.25
651	1060651		19/12/2008	6.50	5.00	5.50			28.50
652	1060652	x	21/09/2008	5.50	7.25	3.25			28.75
653	1060653	x	07/02/2008	6.75	7.25	5.25			33.25
654	1060654	x	15/12/2008	6.75	7.00	3.75			31.25
655	1060655		28/09/2008	6.50	6.50	2.50			28.50
656	1060656	x	02/09/2008	3.25	5.75	4.50			22.50
657	1060657	x	17/07/2008	6.50	4.50	3.50			25.50
658	1060658	x	23/09/2008	6.75	5.50	4.00			28.50
659	1060659	x	22/11/2008	6.25	6.50	4.00			29.50
660	1060660	x	14/02/2008	4.75	6.25	4.75			26.75
661	1060661	x	15/02/2008	5.00	6.50	4.50			27.50
662	1060662	x	22/05/2008	6.50	3.25	3.75			24.25
663	1060663	x	27/01/2008	7.00	8.00	8.50			38.50
664	1060664		26/07/2008	6.25	2.50	2.75			20.25
665	1060665	x	01/02/2008	8.00	5.50	9.00			36.00
666	1060666	x	14/01/2008	7.75	6.50	7.00			35.50
667	1060667	x	25/07/2008	7.75	5.50	7.25			33.75
668	1060668	x	12/11/2008	7.00	5.00	4.50			28.50
669	1060669	x	07/04/2008	6.00	2.75	4.75			22.25
670	1060670	x	29/04/2008	5.75	5.50	5.25			27.75
671	1060671	x	18/12/2008	5.75	6.00	6.50			30.00
672	1060672	x	15/06/2006	3.25	4.00	4.25			18.75
673	1060673		30/05/2008	2.00	3.50	3.00			15.00
674	1060674	x	04/11/2008	6.75	8.50	8.75			39.25
675	1060675	x	17/04/2008	6.25	7.25	5.00			32.00
676	1060676		04/03/2008	5.75	1.25	2.50			16.50
677	1060677		27/04/2008	6.50	7.75	7.75			36.25
678	1060678	x	08/10/2007						0.00
679	1060679	x	08/10/2008	6.00	6.50	5.25			30.25
680	1060680		30/11/2008	4.50	5.50	3.00			23.00
681	1060681		09/07/2008	7.00	7.50	9.00			38.00
682	1060682	x	28/02/2008	6.75	7.00	6.50			34.00
683	1060683	x	05/07/2008	6.00	5.00	4.75			26.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
684	1060684	x	30/12/2007	5.50	5.75	4.00				26.50
685	1060685	x	17/03/2008	8.50	8.50	4.75				38.75
686	1060686	x	26/08/2008	8.50	7.75	6.50				39.00
687	1060687	x	05/05/2008	5.25	4.25	3.25				22.25
688	1060688	x	08/09/2007	6.00	5.00	2.25				24.25
689	1060689		05/06/2008	4.75	8.25	4.00				30.00
690	1060690		23/02/2008	4.00	4.75	3.25				20.75
691	1060691		07/05/2008	5.25	7.25	5.75				30.75
692	1060692		12/08/2008	6.75	8.50	6.00				36.50
693	1060693		22/05/2008	6.75	8.50	8.00				38.50
694	1060694	x	08/07/2008	6.00	5.00	3.00				25.00
695	1060695		30/09/2008	5.25	5.75	8.50				30.50
696	1060696		07/09/2008	5.50	4.75	6.75				27.25
697	1060697		14/09/2008	5.50	5.50	4.25				26.25
698	1060698		11/08/2008	5.50	5.00	6.75				27.75
699	1060699	x	08/09/2008	6.00	4.00	5.50				25.50
700	1060700	x	25/09/2008	4.25	5.50	4.00				23.50
701	1060701	x	24/09/2008	8.00	8.50	8.75				41.75
702	1060702	x	11/03/2008	7.00	8.25	9.00				39.50
703	1060703	x	02/05/2008	7.00	8.00	6.75				36.75
704	1060704	x	09/05/2008	5.25	6.25	5.50				28.50
705	1060705	x	08/12/2008	7.75	5.50	6.25				32.75
706	1060706	x	22/01/2008	7.75	6.25	6.25				34.25
707	1060707	x	07/07/2008	2.50	1.75	2.00				10.50
708	1060708	x	22/06/2008	4.50	7.00	6.25				29.25
709	1060709	x	12/08/2008	6.50	7.75	5.00				33.50
710	1060710	x	27/11/2008	6.50	3.75	4.00				24.50
711	1060711	x	14/04/2008	5.75	5.50	6.00				28.50
712	1060712	x	16/03/2008	7.25	6.75	6.00				34.00
713	1060713	x	21/09/2008	7.50	6.50	7.00				35.00
714	1060714	x	27/06/2008	6.75	8.00	5.50				35.00
715	1060715	x	21/03/2008	5.00	2.00	3.00				17.00
716	1060716	x	24/04/2008	7.00	8.00	6.75				36.75
717	1060717	x	07/02/2008	7.25	7.00	5.00				33.50
718	1060718	x	30/11/2008	7.50	6.25	5.50				33.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
719	1060719	x	30/12/2008	6.25	4.50	3.25				24.75
720	1060720	x	12/09/2008	7.75	5.50	6.25				32.75
721	1060721	x	13/06/2008	7.00	4.50	4.25				27.25
722	1060722	x	24/04/2008	6.00	6.00	3.75				27.75
723	1060723	x	16/11/2008	7.00	5.75	4.50				30.00
724	1060724	x	25/12/2008	4.00	7.00	7.75				29.75
725	1060725	x	29/12/2008	6.00	6.50	4.75				29.75
726	1060726	x	18/09/2008	5.25	6.00	3.75				26.25
727	1060727	x	26/10/2008	7.00	5.25	5.75				30.25
728	1060728	x	29/07/2007	8.00	8.25	4.50				37.00
729	1060729	x	21/05/2008	4.75	5.75	4.25				25.25
730	1060730	x	28/09/2008	6.00	5.75	4.75				28.25
731	1060731	x	11/07/2008	6.50	8.00	6.25				35.25
732	1060732	x	25/12/2008	4.50	3.50	2.75				18.75
733	1060733	x	24/11/2008	6.75	7.25	8.00				36.00
734	1060734	x	08/02/2007							0.00
735	1060735	x	12/08/2008	6.50	7.00	3.75				30.75
736	1060736	x	25/01/2008	6.25	8.00	4.50				33.00
737	1060737		04/12/2008	3.00	3.75	3.50				17.00
738	1060738		29/11/2008	5.00	6.50	5.50				28.50
739	1060739	x	01/09/2008	5.75	8.25	6.75				34.75
740	1060740	x	05/05/2008	5.75	7.25	3.50				29.50
741	1060741		14/01/2008	5.50	7.75	4.00				30.50
742	1060742		15/01/2008	6.50	8.50	4.50				34.50
743	1060743		25/01/2008	5.00	6.50	2.50				25.50
744	1060744		13/07/2008	4.75	6.50	3.75				26.25
745	1060745		16/03/2008	4.25	4.75	3.00				21.00
746	1060746		08/08/2008	5.25	5.75	4.25				26.25
747	1060747		03/11/2008	4.75	4.00	3.50				21.00
748	1060748		03/05/2008	4.75	5.25	5.25				25.25
749	1060749		02/02/2008	2.50	1.75	3.00				11.50
750	1060750		12/03/2008	5.75	5.50	4.75				27.25
751	1060751		09/08/2008	6.50	5.50	4.00				28.00
752	1060752		12/03/2008	6.75	8.25	6.00				36.00
753	1060753		05/03/2008	6.50	7.25	3.25				30.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
754	1060754		19/12/2008	5.00	5.50	4.00				25.00
755	1060755		01/08/2008	7.00	8.50	4.25				35.25
756	1060756		01/06/2008	4.00	5.75	3.50				23.00
757	1060757		11/09/2008	5.00	7.00	6.75				30.75
758	1060758		28/02/2008	4.25	4.50	5.25				22.75
759	1060759		26/05/2008	5.50	3.25	4.00				21.50
760	1060760		17/12/2008	3.25	5.00	4.75				21.25
761	1060761		29/03/2008	5.50	7.25	4.75				30.25
762	1060762		13/05/2008	6.00	4.25	3.50				24.00
763	1060763		08/09/2008	7.00	5.75	7.00				32.50
764	1060764		21/02/2008	7.00	7.75	5.75				35.25
765	1060765		14/11/2008	3.25	4.50	2.00				17.50
766	1060766		11/06/2008	6.75	8.00	3.00				32.50
767	1060767		10/10/2008	6.75	5.50	5.75				30.25
768	1060768		09/09/2008	5.75	7.00	4.25				29.75
769	1060769		24/04/2008	5.50	5.25	2.00				23.50
770	1060770		19/11/2008	7.00	8.50	7.25				38.25
771	1060771		22/07/2008	4.50	6.75	5.25				27.75
772	1060772		23/06/2008	4.75	5.25	4.25				24.25
773	1060773		09/07/2008	3.75	7.00	4.00				25.50
774	1060774		17/02/2008	5.00	5.25	2.75				23.25
775	1060775		12/01/2008	6.00	5.50	5.50				28.50
776	1060776		25/03/2008	7.00	7.25	6.25				34.75
777	1060777		19/12/2008	5.75	7.00	2.50				28.00
778	1060778	x	21/08/2008	8.00	8.00	7.00				39.00
779	1060779	x	10/12/2008	6.00	3.25	2.00				20.50
780	1060780	x	26/07/2008	4.25	5.50	5.75				25.25
781	1060781		31/05/2008	6.00	8.00	4.00				32.00
782	1060782		01/09/2008	5.00	7.75	6.75				32.25
783	1060783	x	13/11/2008	6.75	4.75	6.25				29.25
784	1060784	x	06/07/2008	3.00	5.75	2.00				20.50
785	1060785	x	13/10/2008	6.25	4.25	3.25				24.25
786	1060786	x	24/10/2008	5.00	5.25	5.25				25.75
787	1060787	x	20/06/2008	5.25	6.25	2.25				25.25
788	1060788	x	22/12/2008	6.25	7.25	5.75				32.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
789	1060789	x	06/01/2008	7.50	8.25	8.50				40.00
790	1060790	x	01/03/2008	5.00	5.75	5.25				26.75
791	1060791	x	05/05/2008	4.75	5.50	4.25				24.75
792	1060792	x	06/06/2007	6.25	5.50	4.00				27.50
793	1060793	x	24/07/2008	3.25	4.50	5.00				20.50
794	1060794		15/07/2007	5.00	7.50	5.00				30.00
795	1060795	x	09/09/2008	6.00	4.50	6.00				27.00
796	1060796	x	02/09/2008	5.75	7.00	4.25				29.75
797	1060797	x	30/09/2008	6.00	5.75	6.00				29.50
798	1060798		03/09/2008	5.00	6.00	6.00				28.00
799	1060799		04/04/2008	5.75	6.00	6.50				30.00
800	1060800		15/01/2008	4.75	5.75	4.75				25.75
801	1060801		23/11/2008	7.00	8.50	7.50				38.50
802	1060802		13/06/2008	3.75	7.75	4.75				27.75
803	1060803		27/10/2008	6.25	7.50	6.00				33.50
804	1060804		19/08/2008	6.25	5.25	7.75				30.75
805	1060805		14/12/2008	6.00	8.00	6.25				34.25
806	1060806		05/01/2008	4.75	6.75	6.00				29.00
807	1060807		22/05/2008	5.75	5.75	7.25				30.25
808	1060808		19/05/2008	2.50	3.50	4.75				16.75
809	1060809		13/09/2008	3.50	8.00	6.50				29.50
810	1060810		10/01/2008	4.75	7.25	6.00				30.00
811	1060811		09/10/2008							0.00
812	1060812		16/04/2008	2.50	5.25	3.25				18.75
813	1060813		22/02/2008	2.50	6.75	4.25				22.75
814	1060814		14/02/2008	5.50	8.00	6.50				33.50
815	1060815		13/10/2008	5.25	8.00	3.75				30.25
816	1060816		24/02/2008	5.75	7.75	6.25				33.25
817	1060817		26/01/2008	6.50	6.00	5.50				30.50
818	1060818	x	05/02/2008	5.75	8.00	5.75				33.25
819	1060819		16/11/2008	4.75	5.50	4.00				24.50
820	1060820	x	30/09/2008	6.00	7.00	4.00				30.00
821	1060821		16/02/2008	7.50	8.25	4.00				35.50
822	1060822	x	04/07/2008	7.25	4.25	4.25				27.25
823	1060823	x	04/07/2008	6.50	8.00	5.25				34.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
824	1060824	x	08/09/2008	4.50	5.25	2.50				22.00
825	1060825	x	21/10/2008	5.00	4.50	0.75				19.75
826	1060826	x	20/12/2008	6.50	4.50	2.75				24.75
827	1060827	x	23/11/2008	4.50	5.25	1.75				21.25
828	1060828		14/10/2008	7.25	6.75	3.25				31.25
829	1060829	x	17/05/2008	7.75	5.75	4.50				31.50
830	1060830		29/09/2008	6.50	4.75	4.00				26.50
831	1060831	x	14/12/2008	5.75	5.75	1.75				24.75
832	1060832		06/03/2008	7.25	7.75	3.50				33.50
833	1060833		08/02/2008	6.75	8.50	7.75				38.25
834	1060834		18/02/2008	6.50	8.50	8.00				38.00
835	1060835		23/04/2008	5.75	8.50	5.75				34.25
836	1060836		26/01/2008	5.75	5.75	7.50				30.50
837	1060837		17/04/2008	5.75	3.25	2.75				20.75
838	1060838		05/09/2008	7.00	2.75	4.00				23.50
839	1060839		25/04/2008	6.75	8.50	7.50				38.00
840	1060840		19/08/2008	7.00	5.75	6.00				31.50
841	1060841		22/04/2008	5.75	7.75	4.25				31.25
842	1060842		28/02/2008	7.50	5.75	5.75				32.25
843	1060843		13/01/2008	0.50	5.00	1.75				12.75
844	1060844		22/06/2008	7.25	9.00	8.25				40.75
845	1060845		08/08/2008	6.50	5.50	3.25				27.25
846	1060846		07/04/2008	5.25	5.50	4.25				25.75
847	1060847		13/08/2008	6.00	5.75	3.50				27.00
848	1060848		27/04/2008	5.00	5.25	5.50				26.00
849	1060849		27/02/2008	4.00	5.50	5.50				24.50
850	1060850	x	11/03/2008	5.75	5.25	4.75				26.75
851	1060851	x	10/06/2008	6.50	6.25	5.50				31.00
852	1060852	x	27/06/2008	5.50	4.00	1.75				20.75
853	1060853		26/04/2008	5.75	5.25	5.00				27.00
854	1060854		21/03/2008							0.00
855	1060855		12/03/2008	5.25	5.25	3.50				24.50
856	1060856	x	16/05/2008	7.00	6.00	5.00				31.00
857	1060857	x	05/02/2008	6.00	5.75	4.75				28.25
858	1060858	x	25/05/2008	4.50	5.50	1.25				21.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
859	1060859		28/11/2008	6.00	5.50	4.75			27.75
860	1060860		22/07/2008	5.50	3.75	2.75			21.25
861	1060861		26/09/2008	5.00	5.50	4.00			25.00
862	1060862		21/01/2008	8.00	8.50	5.50			38.50
863	1060863		20/06/2008	5.00	6.75	5.75			29.25
864	1060864		23/09/2008	5.75	8.00	4.25			31.75
865	1060865		06/10/2008	3.50	8.00	4.75			27.75
866	1060866		12/09/2008	4.25	5.00	3.75			22.25
867	1060867		26/10/2008	5.75	5.00	3.00			24.50
868	1060868		09/06/2008	6.00	8.25	8.50			37.00
869	1060869		08/09/2008	5.00	4.50	7.50			26.50
870	1060870	x	19/12/2008	4.75	5.50	4.25			24.75
871	1060871	x	03/09/2008	5.75	4.50	7.25			27.75
872	1060872	x	06/08/2008	6.75	8.25	7.25			37.25
873	1060873	x	30/05/2008	5.50	7.25	5.00			30.50
874	1060874	x	11/06/2008	5.00	4.75	6.75			26.25
875	1060875	x	02/11/2008	3.50	4.25	5.00			20.50
876	1060876	x	25/11/2008	4.75	4.50	3.25			21.75
877	1060877	x	08/02/2008	4.75	4.50	2.50			21.00
878	1060878	x	23/07/2008	5.75	6.75	3.50			28.50
879	1060879	x	24/01/2008	4.50	2.25	4.00			17.50
880	1060880	x	31/03/2008	5.00	4.25	3.25			21.75
881	1060881	x	27/06/2008	6.00	5.75	4.00			27.50
882	1060882	x	07/10/2008	5.75	7.00	7.25			32.75
883	1060883	x	19/12/2008	7.00	8.25	7.00			37.50
884	1060884	x	27/06/2008	4.50	4.25	4.50			22.00
885	1060885	x	03/04/2008	4.25	5.50	6.00			25.50
886	1060886	x	07/11/2008	6.25	6.00	4.25			28.75
887	1060887	x	14/07/2008	6.00	5.50	7.25			30.25
888	1060888	x	12/05/2008	7.00	8.50	4.75			35.75
889	1060889	x	06/04/2008	6.75	4.50	4.00			26.50
890	1060890	x	01/10/2008	7.50	6.00	5.75			32.75
891	1060891	x	06/09/2008	7.75	7.75	8.75			39.75
892	1060892	x	17/01/2008	5.75	7.25	5.50			31.50
893	1060893		06/08/2008	6.00	4.50	1.75			22.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
894	1060894		20/11/2008	4.75	7.25	3.25			27.25
895	1060895		11/11/2008	2.50	4.25	3.25			16.75
896	1060896		15/04/2008	6.75	8.25	6.50			36.50
897	1060897		21/09/2008	7.00	8.25	8.25			38.75
898	1060898		08/10/2008	3.75	5.50	3.75			22.25
899	1060899		10/01/2008	3.50	5.50	7.00			25.00
900	1060900		03/12/2008	4.00	4.25	2.50			19.00
901	1060901		27/04/2008	7.50	7.00	4.00			33.00
902	1060902		22/01/2008	5.00	6.25	4.25			26.75
903	1060903		17/12/2007	4.50	2.75	3.75			18.25
904	1060904		07/12/2008	3.00	5.50	3.00			20.00
905	1060905		30/12/2008	6.75	7.75	6.50			35.50
906	1060906		09/04/2008	6.50	6.00	8.00			33.00
907	1060907	x	09/12/2008	6.25	8.50	5.25			34.75
908	1060908		05/10/2008	5.25	4.50	4.50			24.00
909	1060909		12/11/2008	6.50	6.75	1.50			28.00
910	1060910		18/05/2008	6.25	7.25	4.00			31.00
911	1060911		07/03/2008	7.25	5.25	5.50			30.50
912	1060912		10/05/2008	6.75	9.50	8.25			40.75
913	1060913	x	03/11/2008	5.75	6.00	6.00			29.50
914	1060914		21/04/2008	2.75	2.75	2.00			13.00
915	1060915		15/01/2008	8.00	6.00	2.75			30.75
916	1060916		30/05/2008	5.00	2.00	3.75			17.75
917	1060917		03/05/2007	3.50	5.25	3.00			20.50
918	1060918		27/10/2008	6.50	7.00	4.50			31.50
919	1060919	x	20/01/2008	7.00	7.25	5.50			34.00
920	1060920	x	12/12/2008	6.75	7.75	3.75			33.75
921	1060921	x	12/06/2008	5.75	4.00	5.25			24.75
922	1060922	x	14/05/2008	6.00	5.75	4.25			27.75
923	1060923		20/10/2008	3.75	4.25	3.75			19.75
924	1060924	x	04/05/2008	6.25	7.25	3.00			30.00
925	1060925	x	10/12/2008	7.00	7.50	3.75			32.75
926	1060926	x	01/01/2008	6.75	5.00	4.25			27.75
927	1060927	x	05/02/2008	6.75	5.50	4.00			28.50
928	1060928	x	17/08/2008	6.00	5.00	5.00			27.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
929	1060929	x	12/11/2008	6.00	5.50	5.50				28.50
930	1060930	x	27/10/2008	7.25	4.50	4.75				28.25
931	1060931	x	28/02/2008	2.75	3.00	4.25				15.75
932	1060932	x	16/01/2008	3.75	5.25	4.50				22.50
933	1060933	x	20/09/2008	4.25	4.25	4.50				21.50
934	1060934	x	04/09/2008	6.00	3.25	4.25				22.75
935	1060935	x	08/10/2007							0.00
936	1060936	x	05/01/2008	8.00	5.25	6.25				32.75
937	1060937	x	30/10/2008	6.00	8.00	6.75				34.75
938	1060938	x	14/09/2008	6.00	5.50	4.00				27.00
939	1060939	x	11/11/2008	6.00	8.25	7.00				35.50
940	1060940	x	29/02/2008	6.00	5.75	3.00				26.50
941	1060941	x	13/01/2008	6.25	6.75	7.25				33.25
942	1060942	x	08/03/2008	4.25	5.25	2.75				21.75
943	1060943	x	14/02/2008	4.25	5.75	8.00				28.00
944	1060944	x	06/10/2008	7.25	8.00	5.00				35.50
945	1060945	x	17/06/2008	6.00	5.25	2.50				25.00
946	1060946	x	14/01/2008	4.75	6.75	5.25				28.25
947	1060947	x	09/09/2008	3.75	7.00	5.50				27.00
948	1060948	x	19/09/2008	6.25	7.25	7.00				34.00
949	1060949	x	18/09/2008	7.50	7.25	3.50				33.00
950	1060950	x	11/11/2008	5.50	4.25	4.25				23.75
951	1060951	x	24/07/2008	4.75	5.00	1.00				20.50
952	1060952	x	03/07/2008	5.75	7.75	6.50				33.50
953	1060953	x	28/10/2008	7.00	7.50	7.25				36.25
954	1060954	x	14/12/2008	5.00	5.50	4.50				25.50
955	1060955	x	19/01/2008	7.50	7.25	6.75				36.25
956	1060956	x	02/06/2008	6.00	5.25	4.75				27.25
957	1060957	x	29/01/2008	4.00	5.75	3.25				22.75
958	1060958	x	31/12/2008	5.75	5.50	4.50				27.00
959	1060959	x	25/03/2008	6.00	5.00	5.00				27.00
960	1060960	x	01/10/2008	6.25	7.25	4.50				31.50
961	1060961	x	24/10/2007	3.50	3.50	3.25				17.25
962	1060962	x	29/03/2008	6.25	7.75	4.25				32.25
963	1060963		01/02/2008	4.25	5.50	5.00				24.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
964	1060964	x	26/10/2008	2.25	5.50	2.50				18.00
965	1060965	x	13/02/2008	7.25	7.75	6.25				36.25
966	1060966	x	05/12/2008	5.25	3.50	4.75				22.25
967	1060967	x	19/10/2007	6.25	7.00	5.50				32.00
968	1060968	x	17/05/2008	6.50	6.00	3.25				28.25
969	1060969	x	16/05/2008	7.00	5.50	5.75				30.75
970	1060970	x	02/03/2008	6.00	6.75	8.75				34.25
971	1060971	x	08/12/2008	7.25	6.00	5.00				31.50
972	1060972	x	02/11/2007	6.50	7.75	5.25				33.75
973	1060973		02/12/2008	4.75	5.50	8.00				28.50
974	1060974		13/06/2008	4.50	5.25	4.50				24.00
975	1060975		12/02/2008	5.25	5.00	3.50				24.00
976	1060976		02/08/2008	5.50	7.00	6.00				31.00
977	1060977		04/01/2008	5.25	8.00	7.50				34.00
978	1060978		18/11/2008	2.25	5.25	2.50				17.50
979	1060979		20/03/2008	5.25	6.25	3.25				26.25
980	1060980	x	02/02/2008	5.50	7.25	4.50				30.00
981	1060981	x	10/01/2008	6.00	7.50	6.50				33.50
982	1060982	x	08/02/2008	5.00	5.25	3.75				24.25
983	1060983	x	23/07/2008	5.50	7.75	6.25				32.75
984	1060984	x	04/04/2008	7.00	5.75	8.50				34.00
985	1060985	x	26/10/2007	5.00	5.25	3.50				24.00
986	1060986	x	19/03/2008	4.00	5.25	1.75				20.25
987	1060987	x	23/02/2008	7.00	6.00	5.75				31.75
988	1060988	x	05/11/2008	6.75	6.75	4.75				31.75
989	1060989	x	10/12/2008	7.00	7.75	6.75				36.25
990	1060990	x	21/09/2008	7.00	7.25	6.00				34.50
991	1060991	x	15/10/2008	8.25	8.00	8.00				40.50
992	1060992	x	16/02/2008	6.75	8.50	6.25				36.75
993	1060993	x	07/08/2008	7.25	7.75	4.25				34.25
994	1060994	x	20/01/2008	7.25	7.75	5.75				35.75
995	1060995	x	17/01/2008							0.00
996	1060996	x	07/09/2008	4.75	5.25	2.25				22.25
997	1060997	x	09/05/2008	5.50	3.50	3.50				21.50
998	1060998	x	26/05/2008	3.00	5.50	4.00				21.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
999	1060999	x	27/10/2008	6.25	8.50	6.75				36.25
1000	1061000	x	11/12/2008	4.75	5.25	5.75				25.75
1001	1061001	x	10/02/2008	7.25	8.50	6.50				38.00
1002	1061002	x	12/02/2008	6.50	5.50	3.50				27.50
1003	1061003	x	26/01/2008	6.75	5.50	6.50				31.00
1004	1061004	x	06/12/2008	6.25	7.00	6.25				32.75
1005	1061005	x	14/07/2008	7.25	5.25	3.75				28.75
1006	1061006	x	18/07/2008	5.25	6.50	6.25				29.75
1007	1061007	x	08/08/2008	6.50	7.25	3.75				31.25
1008	1061008	x	10/08/2008	6.25	8.00	7.00				35.50
1009	1061009	x	27/07/2008	6.75	8.00	6.00				35.50
1010	1061010	x	10/10/2008	7.75	7.50	5.75				36.25
1011	1061011	x	13/01/2008	6.25	4.25	4.00				25.00
1012	1061012	x	15/05/2008	6.50	5.50	4.50				28.50
1013	1061013	x	13/11/2008	8.75	6.25	7.25				37.25
1014	1061014	x	30/12/2008	5.75	4.00	4.25				23.75
1015	1061015	x	15/01/2008	7.25	5.50	4.50				30.00
1016	1061016	x	16/04/2008							0.00
1017	1061017	x	16/09/2008	7.50	8.00	7.75				38.75
1018	1061018		29/07/2008	5.00	8.25	7.50				34.00
1019	1061019		27/01/2008	6.25	6.75	5.50				31.50
1020	1061020		06/02/2008	4.50	7.00	5.00				28.00
1021	1061021	x	01/10/2008	4.00	7.50	3.00				26.00
1022	1061022	x	20/09/2008	4.75	6.25	8.00				30.00
1023	1061023	x	30/10/2008	6.75	5.75	8.25				33.25
1024	1061024	x	13/11/2007	5.00	4.00	4.50				22.50
1025	1061025	x	04/09/2007	7.00	8.00	4.25				34.25
1026	1061026		14/03/2008	4.25	1.75	2.00				14.00
1027	1061027		08/07/2008	5.00	6.25	3.75				26.25
1028	1061028		02/02/2008	6.25	8.50	9.25				38.75
1029	1061029		18/06/2008	7.50	8.50	9.00				41.00
1030	1061030		16/04/2008	5.75	8.50	7.25				35.75
1031	1061031		17/03/2008	5.25	8.00	5.00				31.50
1032	1061032		03/02/2008	1.00						2.00
1033	1061033		07/09/2008	3.75	5.25	2.25				20.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
1034	1061034		05/01/2008	6.25	8.25	6.75			35.75
1035	1061035		26/12/2008	4.75	7.50	5.25			29.75
1036	1061036		05/12/2008	5.25	6.75	7.00			31.00
1037	1061037		03/11/2008	4.00	6.00	3.75			23.75
1038	1061038		17/09/2008	7.00	6.25	5.25			31.75
1039	1061039		05/06/2008	4.50	4.50	7.50			25.50
1040	1061040		23/06/2008	5.00	5.75	4.50			26.00
1041	1061041		24/05/2008	5.50	8.00	5.00			32.00
1042	1061042		01/01/2008	4.00	6.50	8.50			29.50
1043	1061043		13/01/2008	7.00	5.75	4.75			30.25
1044	1061044	x	15/12/2008	6.25	7.75	8.00			36.00
1045	1061045	x	13/01/2008	6.75	6.50	5.50			32.00
1046	1061046	x	24/01/2008	4.50	0.75	3.50			14.00
1047	1061047	x	18/09/2008	5.75	6.50	4.75			29.25
1048	1061048	x	22/06/2008	3.50	5.25	3.25			20.75
1049	1061049	x	11/04/2008	7.00	6.00	6.25			32.25
1050	1061050		02/08/2008	5.00	5.75	5.50			27.00
1051	1061051		08/02/2008	6.75	6.25	3.50			29.50
1052	1061052		15/11/2008	5.50	8.00	5.75			32.75
1053	1061053		27/05/2008	5.75	8.00	8.00			35.50
1054	1061054		24/06/2008	3.50	7.00	8.00			29.00
1055	1061055		14/10/2008	6.25	8.00	4.00			32.50
1056	1061056		16/02/2008	5.75	5.50	2.25			24.75
1057	1061057		25/06/2008	1.25	5.75	2.25			16.25
1058	1061058		12/12/2008	3.00	2.75	2.75			14.25
1059	1061059		31/07/2008	3.00	4.00	2.50			16.50
1060	1061060		20/11/2008	5.50	9.00	2.75			31.75
1061	1061061		07/12/2008	2.25	5.25	5.00			20.00
1062	1061062		08/04/2008	6.50	7.00	7.50			34.50
1063	1061063		17/01/2008	3.25	5.50	3.50			21.00
1064	1061064		16/04/2008	5.50	4.50	2.75			22.75
1065	1061065		19/02/2008	4.00	5.50	5.25			24.25
1066	1061066	x	17/09/2008	6.25	7.25	8.00			35.00
1067	1061067	x	24/10/2008	5.00	7.25	4.75			29.25
1068	1061068	x	16/11/2008	6.50	6.25	6.00			31.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
1069	1061069	x	15/08/2008	5.50	7.25	2.75				28.25
1070	1061070		07/09/2008	4.25	3.25	4.50				19.50
1071	1061071		22/02/2008	4.75	7.25	6.75				30.75
1072	1061072		20/11/2008	5.25	8.50	8.00				35.50
1073	1061073		06/06/2008	2.75	4.25	4.75				18.75
1074	1061074		12/11/2007	3.00	5.50	3.00				20.00
1075	1061075		09/09/2008	5.00	5.00	4.25				24.25
1076	1061076	x	26/11/2008	6.00	8.50	8.75				37.75
1077	1061077		06/12/2008	4.00	4.75	4.50				22.00
1078	1061078		24/01/2008	3.50	4.25	4.25				19.75
1079	1061079		12/08/2008	6.00	8.00	8.25				36.25
1080	1061080		14/03/2008	5.50	5.50	5.75				27.75
1081	1061081		30/07/2008	3.00	3.75	4.25				17.75
1082	1061082		19/07/2008	4.50	7.25	7.50				31.00
1083	1061083		25/08/2006							0.00
1084	1061084		09/11/2008	5.50	7.50	6.50				32.50
1085	1061085	x	11/06/2008	5.50	7.75	6.00				32.50
1086	1061086	x	08/06/2008	3.50	3.00	3.00				16.00
1087	1061087	x	02/08/2008	6.75	5.50	7.50				32.00
1088	1061088	x	27/12/2007	4.00	2.75	2.50				16.00
1089	1061089		27/03/2008	4.50	7.50	3.75				27.75
1090	1061090	x	01/06/2008	5.50	4.25	3.25				22.75
1091	1061091	x	30/12/2008	5.50	8.00	6.50				33.50
1092	1061092	x	22/06/2008							0.00
1093	1061093	x	07/03/2008	5.25	6.25	7.25				30.25
1094	1061094		07/03/2008	5.00	7.75	6.50				32.00
1095	1061095	x	31/07/2008	4.50	5.50	3.75				23.75
1096	1061096	x	12/08/2008	7.00	7.00	5.00				33.00
1097	1061097	x	15/01/2008	5.50	5.25	3.00				24.50
1098	1061098		02/12/2006	7.00	6.50	4.25				31.25
1099	1061099		28/05/2008	4.50	4.75	3.75				22.25
1100	1061100		07/12/2008	2.00	5.50	1.75				16.75
1101	1061101		07/07/2008							0.00
1102	1061102		24/05/2008	6.00	8.25	5.00				33.50
1103	1061103		18/08/2008	4.50	7.75	4.25				28.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
1104	1061104		22/06/2008	5.25	7.00	4.75				29.25
1105	1061105		07/10/2008	7.00	7.00	2.50				30.50
1106	1061106		09/10/2008	5.50	7.25	4.00				29.50
1107	1061107		23/10/2008	7.00	7.00	5.50				33.50
1108	1061108		29/08/2008	2.25	1.50	1.00				8.50
1109	1061109		03/07/2008	6.25	7.25	6.00				33.00
1110	1061110		13/09/2008	3.50	4.50	3.00				19.00
1111	1061111		02/04/2008	3.75	5.00	3.00				20.50
1112	1061112		19/05/2008	6.25	8.50	5.50				35.00
1113	1061113		08/03/2008	7.25	8.50	5.00				36.50
1114	1061114		02/02/2008	5.50	7.75	7.50				34.00
1115	1061115		02/02/2008							0.00
1116	1061116		09/05/2008	7.00	6.00	5.75				31.75
1117	1061117		18/05/2008	6.00	4.50	8.25				29.25
1118	1061118		03/02/2008	6.75	8.00	6.00				35.50
1119	1061119		15/08/2008	7.00	5.75	3.00				28.50
1120	1061120		24/02/2008	6.50	8.00	5.75				34.75
1121	1061121	x	25/05/2008	7.00	5.50	3.00				28.00
1122	1061122	x	30/06/2008	4.75	3.50	1.75				18.25
1123	1061123	x	22/04/2008	7.00	5.75	7.75				33.25
1124	1061124	x	15/05/2008	7.50	6.50	3.50				31.50
1125	1061125	x	28/01/2008	5.25	2.75	2.25				18.25
1126	1061126	x	15/05/2008	8.50	5.75	3.50				32.00
1127	1061127	x	09/12/2008	7.50	7.75	6.00				36.50
1128	1061128	x	19/12/2008	3.75	4.00	3.75				19.25
1129	1061129	x	04/07/2008	7.75	3.50	3.50				26.00
1130	1061130	x	04/11/2008	7.75	4.00	4.25				27.75
1131	1061131	x	08/02/2008	7.75	8.50	7.50				40.00
1132	1061132	x	24/08/2008	7.00	5.00	4.25				28.25
1133	1061133	x	03/02/2008	5.50	4.00	2.75				21.75
1134	1061134	x	12/10/2008	4.25	6.50	2.75				24.25
1135	1061135	x	09/10/2008	4.25	5.00	1.75				20.25
1136	1061136	x	23/02/2008	6.50	5.25	5.75				29.25
1137	1061137	x	19/07/2008	5.50	6.00	3.25				26.25
1138	1061138	x	05/09/2008	5.50	5.00	4.00				25.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
1139	1061139		12/08/2008	4.75	5.25	5.25				25.25
1140	1061140	x	07/06/2008	5.50	4.75	5.50				26.00
1141	1061141	x	02/01/2008	8.00	5.50	3.75				30.75
1142	1061142	x	23/07/2008	3.50	4.25	3.25				18.75
1143	1061143	x	17/09/2008	7.25	5.50	5.50				31.00
1144	1061144	x	16/09/2008	7.00	6.50	5.25				32.25
1145	1061145	x	24/06/2008	7.50	4.50	7.25				31.25
1146	1061146	x	08/12/2008	6.50	8.50	4.25				34.25
1147	1061147	x	17/03/2008	7.00	8.50	7.50				38.50
1148	1061148	x	11/08/2008	6.75	5.50	4.00				28.50
1149	1061149	x	22/10/2008	7.00	5.50	4.75				29.75
1150	1061150	x	22/09/2008	3.50	5.50	5.25				23.25
1151	1061151	x	30/06/2008	5.25	6.00	5.75				28.25
1152	1061152	x	21/07/2008	6.75	6.25	7.00				33.00
1153	1061153	x	30/05/2008	7.50	8.00	7.25				38.25
1	2060001	x	03/03/2008	7.50	8.50	9.50				41.50
2	2060002		26/07/2008	4.75	7.75	4.75				29.75
3	2060003		24/08/2008	7.25	8.00	8.50				39.00
4	2060004	x	26/03/2008	6.75	9.50	9.00				41.50
5	2060005	x	11/03/2008	6.00	8.00	7.50				35.50
6	2060006		10/01/2008	6.25	8.50	8.25				37.75
7	2060007	x	05/04/2008	5.00	7.50	7.25				32.25
8	2060008	x	05/01/2008	7.00	8.25	9.25				39.75
9	2060009		12/08/2008	5.75	8.00	6.50				34.00
10	2060010		01/05/2008	6.50	7.75	7.75				36.25
11	2060011	x	19/07/2008	7.00	8.25	9.00				39.50
12	2060012	x	29/06/2008	6.75	7.50	8.50				37.00
13	2060013	x	03/10/2008	6.50	7.75	7.50				36.00
14	2060014		14/08/2008	5.50	8.50	8.50				36.50
15	2060015	x	23/06/2008	6.25	8.25	7.50				36.50
16	2060016	x	28/08/2008	6.25	5.75	8.00				32.00
17	2060017	x	15/08/2008	6.75	8.00	9.25				38.75
18	2060018		04/09/2008	4.50	8.50	8.75				34.75
19	2060019	x	07/02/2008	5.75	7.75	8.50				35.50
20	2060020	x	03/05/2008	7.25	8.00	7.75				38.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
21	2060021	x	19/10/2008	5.00	8.25	8.00				34.50
22	2060022		08/08/2008	5.25	8.50	8.25				35.75
23	2060023		25/01/2008	7.00	7.75	9.00				38.50
24	2060024	x	29/05/2008	6.75	7.50	7.25				35.75
25	2060025		15/04/2008	6.50	8.50	7.25				37.25
26	2060026	x	05/03/2008	5.75	8.00	7.25				34.75
27	2060027	x	12/04/2008	7.25	7.50	7.75				37.25
28	2060028	x	07/08/2008	6.25	7.75	6.75				34.75
29	2060029		01/06/2008	5.50	8.25	6.50				34.00
30	2060030		24/08/2008	8.00	9.50	8.50				43.50
31	2060031		11/09/2008	6.75	8.00	8.00				38.50
32	2060032		20/04/2008	6.75	9.00	8.75				40.25
33	2060033		25/09/2008	6.50	5.75	7.25				31.75
34	2060034		25/07/2008	3.00	6.50	6.50				25.50
35	2060035		18/01/2008	5.75	8.50	9.00				37.50
36	2060036		23/08/2008	6.25	8.25	9.00				38.00
37	2060037		17/12/2008	5.50	7.25	7.25				32.75
38	2060038		05/05/2008							0.00
39	2060039		28/06/2008	8.75	8.50	9.00				43.50
40	2060040		13/12/2008	8.00	8.50	7.75				40.75
41	2060041	x	09/09/2008	6.25	5.00	7.25				29.75
42	2060042	x	15/10/2008	5.50	8.25	8.00				35.50
43	2060043	x	12/11/2008	6.50	7.75	8.75				37.25
44	2060044	x	28/08/2008	7.75	8.25	8.00				40.00
45	2060045	x	09/11/2008	8.00	6.50	9.00				38.00
46	2060046		19/04/2008	7.00	8.00	8.75				38.75
47	2060047		28/10/2008	7.75	8.00	9.50				41.00
48	2060048		14/04/2008	7.25	8.50	8.75				40.25
49	2060049	x	12/05/2008	5.00	8.00	7.75				33.75
50	2060050	x	20/05/2008	8.25	8.25	7.00				40.00
51	2060051	x	06/04/2008	4.75	6.25	7.25				29.25
52	2060052	x	31/12/2008	7.00	8.25	8.75				39.25
53	2060053	x	06/11/2008	7.75	8.50	9.75				42.25
54	2060054		02/01/2008	6.00	8.50	9.25				38.25
55	2060055		19/10/2008	5.75	9.50	9.50				40.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
56	2060056	x	08/10/2008	7.00	7.00	9.50			37.50
57	2060057	x	21/11/2008	7.25	7.25	6.75			35.75
58	2060058	x	22/11/2008	5.25	6.75	8.50			32.50
59	2060059	x	03/06/2008	5.50	9.50	5.75			35.75
60	2060060		26/07/2008	6.50	8.25	8.00			37.50
61	2060061		04/11/2008	6.25	8.25	7.25			36.25
62	2060062		10/05/2008	7.75	8.50	7.50			40.00
63	2060063		18/05/2008	6.50	8.50	9.00			39.00
64	2060064	x	02/05/2008	7.25	8.00	7.50			38.00
65	2060065		24/01/2008	7.00	7.50	7.50			36.50
66	2060066		22/10/2008	6.50	7.25	8.50			36.00
67	2060067		22/07/2008	5.25	2.75	6.75			22.75
68	2060068		15/06/2008	7.00	9.25	9.25			41.75
69	2060069		21/05/2008	6.25	7.75	8.00			36.00
70	2060070		09/11/2008	5.50	8.25	7.00			34.50
71	2060071		13/11/2008	7.25	8.00	8.25			38.75
72	2060072		24/08/2008	8.00	8.50	8.75			41.75
73	2060073		21/06/2008	6.25	7.25	6.25			33.25
74	2060074		19/08/2008	7.00	7.25	9.00			37.50
75	2060075		12/01/2008	6.00	7.75	8.75			36.25
76	2060076	x	01/01/2008	4.75	4.50	8.50			27.00
77	2060077		28/02/2008	4.50	9.25	7.75			35.25
78	2060078		28/11/2008	5.25	8.50	8.75			36.25
79	2060079		15/01/2008	5.75	9.50	8.50			39.00
80	2060080	x	07/06/2008	6.50	8.25	8.50			38.00
81	2060081		06/07/2008	3.75	8.25	6.50			30.50
82	2060082	x	10/05/2008	8.25	8.25	8.50			41.50
83	2060083	x	22/05/2008	7.25	8.25	6.25			37.25
84	2060084	x	24/08/2008	3.25	6.50	6.00			25.50
85	2060085	x	16/02/2008	5.50	8.50	8.00			36.00
86	2060086	x	04/06/2008	5.25	7.75	7.25			33.25
87	2060087	x	25/09/2008	5.75	8.00	6.75			34.25
88	2060088	x	14/08/2008	5.00	7.75	7.25			32.75
89	2060089	x	18/12/2008	5.00	7.75	6.75			32.25
90	2060090	x	22/07/2008	6.25	8.50	8.50			38.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
91	2060091	x	23/10/2008	6.25	6.00	7.25			31.75
92	2060092	x	02/11/2008	5.00	7.00	9.25			33.25
93	2060093		06/12/2008	6.00	8.25	8.75			37.25
94	2060094		08/11/2008	4.75	8.50	8.75			35.25
95	2060095		14/11/2008	6.75	8.00	8.75			38.25
96	2060096		02/03/2008	7.00	9.50	9.75			42.75
97	2060097		17/02/2008	7.00	8.00	9.25			39.25
98	2060098		31/05/2008	4.00	7.75	7.25			30.75
99	2060099	x	09/03/2008	7.00	7.00	6.75			34.75
100	2060100		17/01/2008	8.00	8.50	9.75			42.75
101	2060101		16/03/2008	6.75	8.50	7.00			37.50
102	2060102		24/12/2008	7.00	9.50	9.25			42.25
103	2060103		18/06/2008	5.75	8.25	9.00			37.00
104	2060104		08/08/2008	5.00	8.25	9.00			35.50
105	2060105		11/08/2008	6.25	8.25	8.75			37.75
106	2060106		03/01/2008	6.75	8.00	8.25			37.75
107	2060107	x	10/11/2008	7.25	8.25	7.75			38.75
108	2060108	x	18/07/2008	8.00	8.50	8.50			41.50
109	2060109	x	24/10/2008	6.50	7.75	9.75			38.25
110	2060110	x	15/02/2008	5.00	8.00	8.25			34.25
111	2060111	x	26/08/2008	6.00	7.75	9.00			36.50
112	2060112	x	25/02/2008	6.00	7.75	8.00			35.50
113	2060113		27/12/2008	6.00	7.25	8.50			35.00
114	2060114		29/01/2008	5.75	8.25	9.25			37.25
115	2060115		21/02/2008	6.50	8.25	8.75			38.25
116	2060116		09/10/2008	4.25	6.75	6.50			28.50
117	2060117		02/07/2008	4.50	8.50	7.25			33.25
118	2060118		29/08/2008	6.25	7.75	8.50			36.50
119	2060119		03/06/2008	7.00	9.50	9.75			42.75
120	2060120		03/04/2008	5.00	8.25	9.00			35.50
121	2060121	x	29/12/2008	5.75	6.75	7.25			32.25
122	2060122		29/08/2008	5.00	9.25	8.25			36.75
123	2060123		27/10/2008	6.00	9.50	8.50			39.50
124	2060124		27/01/2008	5.50	8.50	9.25			37.25
125	2060125		20/03/2008	5.75	7.50	8.00			34.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
126	2060126	x	06/08/2008	7.75	7.75	7.75				38.75
127	2060127	x	27/09/2008	8.00	8.50	8.25				41.25
128	2060128		02/09/2008	7.75	8.50	8.50				41.00
129	2060129		29/08/2008	5.25	8.50	7.50				35.00
130	2060130		06/01/2008	7.25	8.00	8.50				39.00
131	2060131		03/04/2008	6.00	6.25	5.00				29.50
132	2060132		29/09/2008	7.75	8.50	8.50				41.00
133	2060133		21/04/2008	5.75	8.25	5.00				33.00
134	2060134		01/11/2008	5.00	8.25	6.00				32.50
135	2060135		21/01/2008	6.25	9.50	7.75				39.25
136	2060136		11/08/2008	4.75	7.25	5.50				29.50
137	2060137	x	03/02/2008	5.00	8.00	5.00				31.00
138	2060138		03/10/2008	6.50	8.25	7.00				36.50
139	2060139	x	14/12/2008	7.25	5.50	8.75				34.25
140	2060140		18/06/2008	8.00	8.25	9.50				42.00
141	2060141		25/09/2008	6.50	8.00	8.50				37.50
142	2060142		16/08/2008	6.50	8.25	7.75				37.25
143	2060143	x	18/04/2008	7.75	8.50	7.25				39.75
144	2060144		20/09/2008	7.00	8.00	7.50				37.50
145	2060145		04/08/2008	6.75	8.00	8.75				38.25
146	2060146	x	20/03/2008	7.50	8.00	8.75				39.75
147	2060147		27/02/2008	7.25	8.00	9.00				39.50
148	2060148	x	10/02/2008	6.25	8.50	8.50				38.00
149	2060149	x	21/09/2008	7.00	7.75	6.75				36.25
150	2060150	x	06/11/2008	7.50	8.25	9.00				40.50
151	2060151	x	12/09/2008	7.00	6.75	8.75				36.25
152	2060152		06/10/2008							1.00
153	2060153		16/06/2008	6.75	8.50	7.50				38.00
154	2060154		07/10/2008	5.50	7.50	7.50				33.50
155	2060155	x	04/10/2008	4.00	5.75	8.00				27.50
156	2060156	x	11/01/2008	7.50	7.75	6.50				37.00
157	2060157	x	01/10/2008	8.25	7.75	8.00				40.00
158	2060158	x	30/07/2008	6.25	8.50	6.75				36.25
159	2060159	x	25/02/2008	8.50	7.75	9.25				41.75
160	2060160	x	09/08/2008	8.25	7.75	8.00				40.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
161	2060161	x	06/04/2008	7.25	8.50	8.50				40.00
162	2060162	x	15/06/2008	8.00	8.50	7.50				40.50
163	2060163	x	23/10/2008	7.50	6.75	7.25				35.75
164	2060164	x	20/07/2008	8.50	7.50	7.25				39.25
165	2060165	x	18/10/2008	7.50	8.25	7.50				39.00
166	2060166	x	27/05/2008	8.00	9.50	9.00				44.00
167	2060167	x	03/06/2008	6.75	7.25	7.75				35.75
168	2060168	x	25/05/2008	6.75	7.75	6.25				35.25
169	2060169	x	05/09/2008	7.75	8.25	4.50				37.50
170	2060170		29/01/2008	6.00	7.00	7.75				33.75
171	2060171		26/07/2008	7.00	7.00	7.75				35.75
172	2060172		24/12/2008	7.00	8.50	6.50				37.50
173	2060173		05/02/2008	5.25	7.25	7.25				32.25
174	2060174		01/01/2008	5.75	7.75	7.25				34.25
175	2060175		22/07/2008	7.25	8.25	8.50				39.50
176	2060176	x	24/11/2008	7.50	8.00	9.25				40.25
177	2060177		12/03/2008	6.75	7.75	9.25				38.25
178	2060178	x	30/11/2008	5.75	7.50	8.00				34.50
179	2060179	x	17/02/2008	7.25	7.25	5.00				34.00
180	2060180	x	19/01/2008	7.75	8.00	8.25				41.25
181	2060181		23/01/2008	5.50	6.25	6.00				29.50
182	2060182	x	26/07/2008	7.25	6.75	7.00				35.00
183	2060183		17/02/2008	8.00	8.25	7.75				40.25
184	2060184	x	10/03/2008	7.75	8.25	7.75				39.75
185	2060185		02/05/2008	7.75	8.50	9.25				41.75
186	2060186		06/11/2008	7.75	8.25	9.00				41.00
187	2060187		05/03/2008	6.75	8.25	8.75				38.75
188	2060188		02/07/2008	6.75	9.50	8.50				42.00
189	2060189		25/02/2008	5.25	5.50	6.25				27.75
190	2060190		12/01/2008	5.25	8.50	8.75				36.25
191	2060191		18/03/2008	7.75	8.50	8.25				40.75
192	2060192	x	10/11/2008	7.00	9.50	8.75				41.75
193	2060193	x	12/04/2008	6.00	7.75	8.75				36.25
194	2060194	x	13/08/2008	6.50	7.75	9.00				37.50
195	2060195	x	13/06/2008	7.25	7.00	7.00				35.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
196	2060196	x	06/02/2008	6.00	6.50	9.25				34.25
197	2060197	x	12/10/2008	7.25	8.00	7.75				38.25
198	2060198		07/04/2008	6.50	9.25	5.50				37.00
199	2060199		24/03/2008	3.75	6.75	6.25				27.25
200	2060200		01/11/2008	5.50	5.50	6.75				28.75
201	2060201		20/02/2008	6.50	8.25	7.25				36.75
202	2060202		30/09/2008	7.50	8.50	8.50				40.50
203	2060203	x	14/05/2008	7.00	7.75	7.00				36.50
204	2060204	x	31/03/2008	6.50	5.50	8.25				32.25
205	2060205	x	31/05/2008	6.75	8.50	9.25				39.75
206	2060206	x	28/11/2008	6.00	5.75	7.75				31.25
207	2060207	x	17/02/2008	5.50	8.50	8.75				36.75
208	2060208	x	02/01/2008	6.25	7.75	9.25				37.25
209	2060209	x	15/05/2008	8.00	8.50	7.25				40.25
210	2060210	x	05/07/2008	6.00	7.00	8.25				34.25
211	2060211	x	29/08/2008	6.00	7.50	8.25				35.25
212	2060212	x	25/01/2008	7.25	5.75	9.00				35.00
213	2060213	x	01/10/2008	8.50	7.25	8.50				40.00
214	2060214	x	19/06/2008	6.00	7.00	7.75				33.75
215	2060215	x	02/11/2008	7.25	7.50	7.75				37.25
216	2060216	x	14/05/2008	7.25	7.50	7.00				36.50
217	2060217	x	08/01/2008	8.50	9.50	8.25				44.25
218	2060218	x	09/09/2008	7.75	8.50	8.25				40.75
219	2060219	x	28/11/2008	6.25	8.25	8.50				37.50
220	2060220	x	15/11/2008	4.50	8.25	8.75				34.25
221	2060221		09/02/2008	5.75	8.50	8.00				36.50
222	2060222		22/10/2008	5.25	7.25	8.50				33.50
223	2060223		18/10/2008	6.75	8.50	8.75				39.25
224	2060224	x	24/09/2008	6.50	6.00	6.25				31.25
225	2060225	x	02/02/2008	6.00	7.25	8.75				35.25
226	2060226	x	24/08/2008	7.50	8.25	8.50				40.00
227	2060227	x	31/10/2008	6.00	8.00	8.75				36.75
228	2060228	x	21/07/2008	7.50	8.50	9.00				41.00
229	2060229	x	13/08/2008	6.50	8.50	8.25				38.25
230	2060230	x	01/01/2008	6.75	6.00	8.00				33.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
231	2060231	x	13/11/2008	7.25	8.25	9.00				40.00
232	2060232		10/10/2008	6.25	8.00	9.50				38.00
233	2060233	x	13/04/2008	8.00	8.00	8.25				40.25
234	2060234		15/09/2008	6.25	6.75	9.00				35.00
235	2060235		01/01/2008	6.75	8.25	8.75				38.75
236	2060236	x	13/11/2008							0.00
237	2060237		12/01/2008	6.25	7.00	7.25				33.75
238	2060238		02/01/2008	7.25	8.50	8.50				40.00
239	2060239		28/04/2008	7.50	8.00	7.25				38.25
240	2060240		07/07/2008	7.25	8.50	9.00				40.50
241	2060241		13/11/2008	7.25	8.25	8.00				39.00
242	2060242	x	22/09/2008	7.75	8.50	9.50				42.00
243	2060243	x	12/04/2008	6.25	7.00	9.00				35.50
244	2060244	x	07/01/2008	7.25	8.50	8.50				40.00
245	2060245	x	20/03/2008	7.50	6.50	8.00				36.00
246	2060246	x	10/02/2008	7.25	8.50	8.25				39.75
247	2060247	x	25/11/2008	6.25	4.50	7.75				30.25
248	2060248	x	18/04/2008	7.00	8.50	8.00				39.00
249	2060249	x	04/07/2008	7.25	7.50	7.25				36.75
250	2060250	x	23/10/2008	6.50	8.25	4.00				35.00
251	2060251	x	26/06/2008	7.75	6.25	9.25				37.25
252	2060252	x	15/05/2008	7.25	7.25	9.25				38.25
253	2060253	x	03/08/2008	5.00	7.50	9.50				34.50
254	2060254	x	07/04/2008	6.75	7.00	7.50				35.00
255	2060255	x	03/05/2008	6.00	5.00	4.00				26.00
256	2060256	x	10/11/2008	7.50	8.50	8.75				40.75
257	2060257	x	18/10/2008	8.00	8.25	8.00				40.50
258	2060258	x	27/01/2008	7.50	8.50	8.00				40.00
259	2060259	x	05/05/2008	6.50	8.00	9.00				38.00
260	2060260	x	12/11/2008	6.50	7.50	8.50				36.50
261	2060261	x	24/11/2008	6.25	8.50	8.50				38.00
262	2060262	x	22/03/2008	8.00	8.00	8.75				40.75
263	2060263	x	02/10/2008	6.25	6.00	8.75				33.25
264	2060264		28/04/2008	5.75	7.75	7.50				34.50
265	2060265		25/08/2008	4.00	6.00	6.25				26.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
266	2060266		11/01/2008	6.25	7.00	8.50			35.00
267	2060267		04/06/2008	6.25	8.00	8.25			36.75
268	2060268		13/11/2008	7.50	8.00	8.75			39.75
269	2060269		03/07/2008	7.50	8.25	7.50			39.00
270	2060270		28/01/2008	7.00	8.25	9.50			40.00
271	2060271		11/11/2008	7.00	5.50	5.25			30.25
272	2060272		05/07/2008	6.50	8.00	7.75			36.75
273	2060273		08/02/2008	6.50	5.25	8.00			31.50
274	2060274	x	27/08/2008	6.00	5.00	7.50			29.50
275	2060275	x	21/05/2008	7.00	8.50	9.00			40.00
276	2060276	x	30/09/2008	6.50	6.50	7.50			33.50
277	2060277	x	03/06/2008	4.00	7.25	8.25			30.75
278	2060278	x	10/10/2008	6.00	8.25	8.75			37.25
279	2060279	x	11/08/2008	6.00	8.25	8.25			36.75
280	2060280	x	12/08/2008	7.00	7.25	6.50			35.00
281	2060281	x	16/07/2008	7.00	9.25	9.25			41.75
282	2060282	x	08/11/2008	7.50	8.25	8.75			40.25
283	2060283	x	02/12/2008	6.00	6.00	6.75			30.75
284	2060284	x	25/11/2008	6.75	8.50	8.00			38.50
285	2060285	x	25/11/2008						0.00
286	2060286	x	14/09/2008	7.50	6.25	7.75			35.25
287	2060287		03/04/2008	7.25	8.50	8.00			39.50
288	2060288		15/02/2008	6.50	8.50	8.25			38.25
289	2060289		26/07/2008	6.00	6.75	8.50			34.00
290	2060290		29/03/2008	6.00	8.00	8.75			36.75
291	2060291		15/10/2008	7.75	8.25	9.75			41.75
292	2060292		04/10/2008	7.00	9.50	9.00			42.00
293	2060293		11/06/2008	5.50	4.25	6.00			25.50
294	2060294		16/01/2008	6.50	8.25	7.75			37.25
295	2060295	x	29/07/2008	6.00	7.50	7.50			34.50
296	2060296		28/01/2008	6.75	7.25	7.75			35.75
297	2060297		10/07/2008	6.75	7.25	4.75			32.75
298	2060298		25/11/2008	5.25	8.00	8.75			35.25
299	2060299		08/02/2008	6.50	8.25	6.50			36.00
300	2060300		03/10/2008	6.00	8.00	7.00			35.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
301	2060301		04/11/2008	7.50	8.50	7.50				39.50
302	2060302		31/01/2008	7.00	8.50	9.00				40.00
303	2060303	x	01/03/2008	8.00	6.25	6.25				34.75
304	2060304	x	23/12/2008	7.00	8.00	8.00				38.00
305	2060305		06/05/2008	6.00	5.50	6.50				29.50
306	2060306	x	07/09/2008	5.25	6.75	5.75				29.75
307	2060307	x	19/06/2008	5.25	7.50	4.25				30.75
308	2060308		10/11/2008	7.00	7.25	7.50				36.00
309	2060309		02/03/2008	7.25	8.25	8.50				39.50
310	2060310		08/09/2008	5.25	9.50	8.25				37.75
311	2060311		26/05/2008	6.50	8.50	6.75				36.75
312	2060312	x	08/02/2008	6.00	6.75	8.50				34.00
313	2060313	x	13/07/2008	5.50	5.50	6.50				28.50
314	2060314	x	16/10/2008	8.00	8.25	9.25				41.75
315	2060315	x	23/10/2008	7.00	5.25	6.50				31.00
316	2060316	x	04/04/2008	5.50	5.50	6.50				28.50
317	2060317	x	10/11/2008	8.50	8.50	7.75				41.75
318	2060318	x	07/11/2008	7.25	8.50	9.25				40.75
319	2060319	x	23/02/2008	7.75	8.50	8.50				41.00
320	2060320	x	19/07/2008	8.25	8.50	9.00				42.50
321	2060321	x	01/07/2008	7.75	8.00	7.25				38.75
322	2060322	x	07/05/2008	7.00	8.50	8.50				39.50
323	2060323		04/06/2008	5.25	7.25	7.75				32.75
324	2060324		10/12/2008	6.50	9.50	8.75				40.75
325	2060325		16/05/2008	5.25	5.50	7.50				29.00
326	2060326		25/09/2008	7.00	8.25	7.00				37.50
327	2060327	x	20/08/2008	5.50	8.50	7.00				35.00
328	2060328		30/03/2008	7.00	9.25	9.00				41.50
329	2060329		20/03/2008	7.75	8.25	7.50				39.50
330	2060330		30/09/2008	5.75	6.50	6.75				31.25
331	2060331		13/01/2008	6.25	7.25	6.00				33.00
332	2060332		08/03/2008	6.25	8.50	8.25				37.75
333	2060333	x	20/03/2008	7.50	6.50	4.50				32.50
334	2060334	x	09/02/2008	8.00	8.50	8.25				41.25
335	2060335	x	14/09/2008	6.00	8.25	7.00				35.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
336	2060336	x	25/05/2008	7.50	7.00	6.50				35.50
337	2060337	x	28/03/2008	6.75	8.25	8.50				38.50
338	2060338	x	10/07/2008	6.50	7.50	7.25				35.25
339	2060339	x	25/07/2008	5.75	8.25	9.00				37.00
340	2060340	x	03/07/2008	7.00	7.75	8.75				38.25
341	2060341	x	20/01/2008	5.00	3.75	4.50				22.00
342	2060342	x	12/02/2008	6.25	8.50	7.00				36.50
343	2060343	x	21/12/2008	6.75	5.50	7.50				32.00
344	2060344	x	24/11/2008	7.75	7.00	8.00				37.50
345	2060345	x	01/03/2008	7.50	8.50	8.00				40.00
346	2060346	x	08/09/2008	7.75	6.75	9.00				38.00
347	2060347	x	17/03/2008	7.25	8.00	7.00				37.50
348	2060348	x	05/02/2008	5.50	8.25	5.75				33.25
349	2060349	x	21/08/2008	6.50	8.25	8.25				37.75
350	2060350	x	03/09/2008	5.50	5.50	7.50				29.50
351	2060351	x	27/12/2008	6.50	7.75	8.25				36.75
352	2060352	x	07/10/2008	5.50	7.00	7.25				32.25
353	2060353	x	07/10/2008	6.50	6.50	6.00				32.00
354	2060354	x	24/04/2008	8.50	8.25	7.25				40.75
355	2060355	x	28/09/2008	7.75	7.50	8.50				39.00
356	2060356	x	25/05/2008	6.50	7.75	4.50				33.00
357	2060357	x	11/10/2008	4.25	4.50	4.50				22.00
358	2060358	x	03/10/2008	6.25	7.25	8.50				35.50
359	2060359	x	25/05/2008	6.50	8.50	8.75				38.75
360	2060360	x	17/09/2008	7.00	8.00	8.00				38.00
361	2060361	x	17/04/2008	7.50	8.00	8.50				39.50
362	2060362	x	13/04/2008	7.00	7.25	8.75				37.25
363	2060363		25/05/2008	5.00	6.25	6.75				29.25
364	2060364	x	11/08/2008	7.25	5.50	8.25				33.75
365	2060365	x	07/12/2008	6.25	7.75	8.75				36.75
366	2060366	x	31/01/2008	7.50	7.75	8.50				39.00
367	2060367	x	03/02/2008	7.50	7.00	7.50				36.50
368	2060368	x	22/01/2008	6.50	8.00	6.75				35.75
369	2060369	x	14/12/2008	6.00	7.50	8.50				35.50
370	2060370	x	07/02/2008	7.00	7.25	8.25				36.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
371	2060371	x	20/07/2008	7.50	7.25	8.50				38.00
372	2060372	x	02/10/2008	6.25	8.00	6.75				35.25
373	2060373		23/09/2008	7.00	6.25	6.00				32.50
374	2060374		05/01/2008	7.75	7.50	7.25				37.75
375	2060375		13/01/2008	6.50	8.00	7.75				36.75
376	2060376		05/09/2008	7.00	8.25	8.75				39.25
377	2060377		28/11/2008	6.25	8.25	6.25				35.25
378	2060378		24/07/2008	6.50	6.25	7.50				33.00
379	2060379		27/02/2008	7.50	8.00	8.50				39.50
380	2060380		01/04/2008	6.00	7.75	8.75				36.25
381	2060381	x	28/09/2008	4.75	7.00	6.50				30.00
382	2060382	x	09/05/2008	8.00	8.25	10.00				42.50
383	2060383	x	26/01/2008	6.75	8.50	7.00				37.50
384	2060384	x	14/10/2008	7.50	7.25	8.50				38.00
385	2060385		07/03/2008	4.75	8.00	7.50				33.00
386	2060386		05/09/2008	6.50	7.00	8.00				35.00
387	2060387		03/11/2008	4.50	6.75	5.75				28.25
388	2060388		23/08/2008	5.25	7.00	6.50				31.00
389	2060389		02/08/2008	5.50	5.25	7.25				28.75
390	2060390		15/09/2008	6.50	8.75	8.25				38.75
391	2060391		19/11/2008	6.75	7.25	8.50				36.50
392	2060392	x	11/07/2008	6.00	7.25	6.50				33.00
393	2060393	x	08/01/2008	5.50	6.75	5.00				29.50
394	2060394		07/01/2008	5.75	6.75	8.50				33.50
395	2060395		14/09/2008	6.00	5.50	7.50				30.50
396	2060396		06/06/2008	7.00	8.50	9.25				40.25
397	2060397	x	01/11/2008	6.50	8.50	8.75				38.75
398	2060398		25/12/2008	7.00	9.50	9.00				42.00
399	2060399	x	20/08/2008	7.50	8.50	9.50				41.50
400	2060400	x	18/08/2008	6.00	6.75	6.00				31.50
401	2060401	x	02/08/2008	4.75	7.00	7.00				30.50
402	2060402		11/11/2008	6.25	6.75	6.00				32.00
403	2060403	x	06/11/2008	6.75	8.25	9.00				39.00
404	2060404	x	01/11/2008	5.00	7.75	7.25				32.75
405	2060405	x	20/06/2008	7.00	8.25	8.25				38.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
406	2060406	x	08/02/2008	6.50	7.50	8.25				36.25
407	2060407	x	24/09/2008	5.75	7.25	8.00				34.00
408	2060408		18/03/2008	6.00	5.75	8.25				31.75
409	2060409		27/06/2008	7.00	9.50	8.75				41.75
410	2060410		03/08/2008	5.50	8.00	9.25				36.25
411	2060411		04/11/2008	6.50	6.25	7.00				32.50
412	2060412		28/08/2008	7.00	7.75	7.75				37.25
413	2060413		07/04/2008	6.00	8.50	9.00				38.00
414	2060414	x	18/11/2008	7.75	6.00	8.00				35.50
415	2060415	x	10/10/2008	7.00	8.25	8.75				39.25
416	2060416	x	09/12/2008	6.25	7.00	8.25				34.75
417	2060417	x	17/07/2008	5.00	7.00	7.75				31.75
418	2060418	x	10/09/2008	7.50	7.75	8.25				38.75
419	2060419	x	26/02/2008	6.00	6.00	8.00				32.00
420	2060420	x	25/04/2008	7.75	7.75	7.50				38.50
421	2060421	x	22/01/2008	6.50	7.75	5.25				33.75
422	2060422	x	02/10/2008	7.00	7.75	7.00				36.50
423	2060423	x	30/01/2008	7.25	7.50	6.00				35.50
424	2060424	x	15/05/2008	6.75	7.75	7.50				36.50
425	2060425	x	08/11/2008	6.50	8.50	9.25				39.25
426	2060426	x	02/10/2008	7.75	7.25	9.25				39.25
427	2060427	x	08/01/2008	7.25	8.50	7.75				39.25
428	2060428	x	09/04/2008	5.75	8.50	8.75				37.25
429	2060429	x	04/07/2008	7.25	8.50	8.75				40.25
430	2060430	x	26/02/2008	6.25	8.25	9.75				40.25
431	2060431	x	10/01/2008	6.75	8.25	8.50				38.50
432	2060432	x	18/05/2008	6.50	7.00	8.00				35.00
433	2060433	x	07/06/2008	3.25	8.25	7.25				30.25
434	2060434	x	05/02/2008	6.75	7.00	7.00				34.50
1	2070001		07/01/2008	7.50	9.50	8.00				42.00
2	2070002	x	19/12/2008	7.50	8.50	6.75				38.75
3	2070003	x	08/08/2008	7.50	8.50	7.75				39.75
4	2070004		14/09/2008	6.00	6.00	4.75				28.75
5	2070005		20/06/2008	5.25	8.75	7.75				35.75
6	2070006		30/05/2008	6.00	7.75	5.50				33.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
7	2070007	x	16/09/2008	5.75	7.50	7.50			34.00
8	2070008	x	27/11/2008	5.75	5.50	8.00			31.50
9	2070009		04/01/2008	5.75	6.25	5.75			29.75
10	2070010		05/07/2008	7.00	9.25	5.00			37.50
11	2070011	x	05/09/2008	5.50	8.00	5.25			32.25
12	2070012	x	27/09/2008	7.25	7.75	6.50			37.50
13	2070013	x	20/03/2008	7.00	5.50	7.00			32.00
14	2070014	x	16/05/2008	4.00	3.75	6.25			21.75
15	2070015	x	27/02/2008	7.25	8.25	6.50			37.50
16	2070016		15/08/2008	3.50	4.75	2.25			18.75
17	2070017	x	24/02/2008	4.75	8.00	8.25			33.75
18	2070018		01/02/2008	3.00	7.75	7.25			28.75
19	2070019		15/09/2008	5.25	6.75	8.75			32.75
20	2070020	x	14/06/2008	4.50	6.25	5.25			26.75
21	2070021	x	13/07/2008	6.75	7.50	8.50			37.00
22	2070022	x	13/05/2008	7.25	6.00	5.50			32.00
23	2070023		13/02/2008	6.25	5.75	7.75			31.75
24	2070024	x	30/12/2008	6.00	6.75	7.25			32.75
25	2070025		10/04/2008	4.75	7.50	9.25			33.75
26	2070026	x	29/01/2008	5.75	6.00	6.50			30.00
27	2070027	x	11/04/2008	4.75	6.25	4.50			26.50
28	2070028	x	20/11/2008	4.00	8.00	7.50			31.50
29	2070029		30/06/2008	3.75	7.00	3.50			25.00
30	2070030	x	05/12/2008	4.75	5.50	4.25			24.75
31	2070031	x	03/09/2008	5.25	5.75	7.75			29.75
32	2070032		26/05/2008	7.25	7.25	7.50			36.50
33	2070033	x	24/01/2008	7.00	5.75	5.25			30.75
34	2070034	x	26/06/2008	7.00	7.50	7.00			36.00
35	2070035	x	21/12/2008	6.00	7.00	6.25			32.25
36	2070036	x	02/01/2008	6.00	8.50	4.00			33.00
37	2070037	x	31/10/2008	5.75	5.75	5.25			28.25
38	2070038	x	20/04/2008	6.00	7.75	7.75			35.25
39	2070039	x	27/09/2008	6.25	6.00	6.75			32.25
40	2070040		14/02/2008	6.25	5.50	8.00			31.50
41	2070041		17/04/2008	6.25	7.50	7.25			34.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
42	2070042	x	01/07/2008	5.50	5.25	6.00				27.50
43	2070043	x	20/02/2008							0.00
44	2070044	x	15/04/2008	5.75	3.50	6.25				24.75
45	2070045	x	12/04/2008							0.00
46	2070046		19/08/2008	7.00	5.50	6.50				31.50
47	2070047		20/12/2008	5.75	7.50	8.00				34.50
48	2070048		19/12/2008	6.25	7.25	7.00				34.00
49	2070049		23/05/2008	6.75	7.00	6.25				33.75
50	2070050		29/06/2008	6.25	7.25	5.50				32.50
51	2070051		21/06/2008	3.50	5.25	3.00				20.50
52	2070052		12/12/2008	3.50	7.25	7.75				30.25
53	2070053		26/01/2008	5.00	7.25	6.25				30.75
54	2070054		08/09/2008	5.75	6.75	4.25				29.25
55	2070055		22/11/2008	6.00	8.25	9.25				37.75
56	2070056		31/05/2008	5.50	7.00	5.25				30.25
57	2070057	x	19/02/2008	5.75	8.25	8.25				36.25
58	2070058		12/05/2008	6.00	7.25	6.25				32.75
59	2070059		05/05/2008	3.75	6.00	3.00				22.50
60	2070060	x	23/05/2008	3.75	5.50	6.00				24.50
61	2070061		27/03/2008	3.50	4.75	1.75				18.25
62	2070062		03/01/2008	4.75	4.75	5.00				24.00
63	2070063	x	29/07/2008	6.25	8.25	6.00				35.00
64	2070064	x	08/11/2008	5.25	5.25	5.00				26.00
65	2070065	x	03/09/2008	5.50	5.75	3.75				26.25
66	2070066		15/10/2008	4.75	7.75	4.00				29.00
67	2070067	x	26/02/2008	7.75	8.25	8.50				40.50
68	2070068	x	08/03/2008	6.25	7.00	9.25				35.75
69	2070069		28/02/2008	6.50	6.75	4.00				30.50
70	2070070	x	03/04/2008	5.50	8.50	7.75				35.75
71	2070071		03/01/2008	5.00	6.75	3.75				27.25
72	2070072		03/03/2008	4.50	3.25	5.00				20.50
73	2070073		18/05/2008	6.50	7.25	8.50				36.00
74	2070074		31/03/2008	6.25	8.50	7.75				37.25
75	2070075		16/01/2008	5.25	6.00	7.50				30.00
76	2070076		26/12/2008	4.75	8.25	4.00				30.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
77	2070077	x	22/03/2008	6.00	7.50	6.25				33.25
78	2070078	x	14/12/2008	7.00	6.75	7.25				34.75
79	2070079	x	20/07/2008	5.75	7.25	7.50				33.50
80	2070080		12/02/2008	4.75	6.00	6.75				28.25
81	2070081		12/08/2008	5.00	5.50	5.00				26.00
82	2070082		02/09/2008	5.75	7.75	8.00				35.00
83	2070083	x	01/05/2008	6.25	5.50	4.50				28.00
84	2070084	x	07/04/2008	6.25	6.25	7.25				32.25
85	2070085		24/11/2008	7.25	7.75	6.50				36.50
86	2070086		05/03/2008	6.00	8.00	6.25				34.25
87	2070087		22/07/2008	7.50	8.25	8.50				40.00
88	2070088		02/11/2008	7.00	8.00	7.75				37.75
89	2070089		10/07/2008	4.25	7.75	5.00				29.00
90	2070090		25/11/2008	5.75	8.00	6.50				34.00
91	2070091	x	11/09/2008	6.50	7.50	6.00				34.00
92	2070092	x	16/01/2008	6.25	7.75	5.75				33.75
93	2070093		26/07/2008	5.50	7.50	5.75				31.75
94	2070094		06/06/2008	5.75	7.00	7.75				33.25
95	2070095		03/12/2008	3.00	5.25	5.00				21.50
96	2070096		21/11/2008	6.00	5.00	4.75				26.75
97	2070097		14/02/2008	5.50	5.25	6.50				28.00
98	2070098		28/03/2008	5.75	8.25	3.25				31.25
99	2070099	x	13/08/2007	7.50	8.00	7.25				38.25
100	2070100		14/02/2008	5.00	4.50	5.25				24.25
101	2070101		23/09/2008	3.25	5.25	3.75				20.75
102	2070102		24/07/2008	6.00	8.50	8.50				37.50
103	2070103		11/09/2008	6.25	7.25	8.00				35.00
104	2070104		20/04/2008	6.50	7.75	4.25				32.75
105	2070105		02/01/2008	4.75	8.50	3.25				29.75
106	2070106		31/10/2008	6.00	8.00	6.50				34.50
107	2070107		11/06/2008	5.00	4.75	3.00				22.50
108	2070108	x	05/10/2008	5.50	8.00	8.25				35.25
109	2070109	x	13/02/2008	1.50	5.50	4.50				18.50
110	2070110		28/07/2007	4.25	7.75	5.75				29.75
111	2070111	x	05/05/2008	4.25	7.50	4.00				27.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
112	2070112	x	11/03/2008	5.75	7.00	6.00				31.50
113	2070113	x	31/03/2008	5.50	7.75	5.00				31.50
114	2070114		18/09/2008	1.75	7.25	5.25				23.25
115	2070115	x	13/12/2008	5.75	8.50	7.00				35.50
116	2070116		17/11/2008	4.50	6.50	6.00				28.00
117	2070117	x	12/01/2008	6.50	7.00	6.25				33.25
118	2070118	x	06/10/2008	5.00	7.75	6.00				31.50
119	2070119	x	30/04/2008	3.50	7.00	2.00				23.00
120	2070120	x	01/04/2008	6.00	7.75	7.50				36.00
121	2070121	x	03/12/2008	4.50	7.50	4.00				28.00
122	2070122	x	04/01/2008	6.50	5.25	5.00				28.50
123	2070123	x	28/07/2008	6.00	6.75	8.25				33.75
124	2070124	x	24/07/2008	4.50	5.00	3.25				22.25
125	2070125	x	15/09/2008	7.25	7.00	5.75				34.25
126	2070126	x	08/01/2008	7.50	7.00	5.00				34.00
127	2070127	x	08/04/2008	7.50	8.50	5.00				37.00
128	2070128	x	17/01/2008	7.75	7.75	7.00				38.00
129	2070129	x	13/03/2008	7.50	7.75	5.50				36.00
130	2070130	x	09/06/2008	6.50	6.25	5.75				31.25
131	2070131	x	02/06/2008	8.50	8.50	9.00				43.00
132	2070132	x	21/10/2008	7.00	7.25	6.75				35.25
133	2070133	x	26/12/2008	4.75	7.75	7.75				32.75
134	2070134	x	21/11/2008	6.50	7.75	6.75				35.25
135	2070135	x	21/10/2008	3.25	6.50	5.50				25.00
136	2070136	x	11/06/2008	7.00	5.00	5.75				29.75
137	2070137	x	20/07/2008	6.75	4.50	4.75				27.25
138	2070138	x	25/07/2008	7.00	6.50	4.75				31.75
139	2070139	x	12/11/2008	5.25	6.25	8.50				31.50
140	2070140		25/01/2008	6.25	7.75	6.50				34.50
141	2070141	x	22/10/2008	7.50	4.00	7.00				30.00
142	2070142	x	20/08/2008	6.75	7.75	6.25				35.25
143	2070143	x	19/01/2008	5.75	6.75	3.75				28.75
144	2070144		30/01/2008	6.75	6.75	7.25				34.25
145	2070145		02/06/2008	5.50	4.75	6.25				26.75
146	2070146		02/01/2008	5.75	7.75	7.50				34.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
147	2070147	x	01/06/2008	7.50	6.25	6.75			34.25
148	2070148		24/04/2008	5.50	6.25	4.75			28.25
149	2070149		11/01/2008	5.50	6.25	4.75			28.25
150	2070150		12/06/2008	6.50	7.75	4.50			33.00
151	2070151	x	17/07/2008	7.00	7.00	4.50			32.50
152	2070152	x	10/01/2008	6.25	7.25	7.25			34.25
153	2070153		20/06/2008	6.50	7.75	8.25			37.75
154	2070154	x	03/01/2008	6.75	8.50	5.25			35.75
155	2070155		13/03/2008	6.50	7.50	3.25			31.25
156	2070156		05/11/2008	7.75	7.75	4.75			35.75
157	2070157		13/01/2008	5.00	8.25	5.75			32.25
158	2070158		25/01/2008	6.00	7.50	7.75			34.75
159	2070159		18/03/2008	4.50	6.25	6.25			27.75
160	2070160		17/07/2008	3.50	7.25	4.00			27.00
161	2070161		22/02/2008	7.00	8.25	6.75			37.25
162	2070162		31/01/2008	5.50	6.50	7.50			31.50
163	2070163		10/04/2008	6.00	6.75	4.75			30.25
164	2070164		08/06/2008	6.75	8.25	7.00			37.00
165	2070165		30/11/2008	6.25	8.50	7.75			37.25
166	2070166		03/12/2008	6.25	5.25	5.25			28.25
167	2070167		16/12/2008	6.50	8.50	7.75			37.75
168	2070168		18/08/2008	2.50	6.25	5.25			22.75
169	2070169		20/06/2008	6.50	8.00	6.50			35.50
170	2070170		19/10/2008	6.50	5.75	5.75			30.25
171	2070171		17/01/2008	6.50	7.75	7.00			35.50
172	2070172		22/08/2008	6.75	7.25	8.50			36.50
173	2070173		15/11/2008	4.25	7.25	6.75			29.75
174	2070174		28/02/2008	5.75	5.00	6.25			27.75
175	2070175		17/01/2008	6.25	7.25	8.00			35.00
176	2070176		22/06/2008	5.75	8.00	7.25			34.75
177	2070177	x	14/11/2008	7.25	6.00	7.25			33.75
178	2070178	x	23/01/2008	6.25	5.75	4.25			28.25
179	2070179		20/06/2008	5.50	7.75	6.25			32.75
180	2070180		21/06/2008	5.00	5.75	3.25			24.75
181	2070181		11/02/2008	5.75	6.00	3.25			26.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
182	2070182		07/11/2008	5.25	6.25	5.25			28.25
183	2070183		30/04/2008	2.75	5.00	4.00			19.50
184	2070184		02/11/2008	5.50	7.75	7.75			34.25
185	2070185		23/03/2008	6.50	8.00	4.00			33.00
186	2070186		16/01/2008	6.25	7.25	6.50			33.50
187	2070187	x	09/06/2008	7.00	8.25	6.75			37.25
188	2070188	x	13/06/2008	4.75	7.25	3.75			27.75
189	2070189	x	24/12/2008	6.75	5.00	4.50			28.00
190	2070190	x	17/09/2008	6.25	5.25	6.50			29.50
191	2070191		12/01/2008	6.25	5.25	6.25			29.25
192	2070192		07/03/2008	6.50	5.50	4.25			28.25
193	2070193		14/02/2008	6.00	8.25	5.75			34.25
194	2070194		15/12/2008	5.75	7.00	8.50			34.00
195	2070195		02/10/2008	2.00	6.50	7.75			24.75
196	2070196		24/03/2008	5.75	7.50	6.50			33.00
197	2070197		12/04/2008	6.00	8.25	5.75			34.25
198	2070198		13/02/2008	4.00	6.25	4.25			24.75
199	2070199	x	27/03/2008	5.75	8.25	5.50			33.50
200	2070200		28/10/2008	4.00	7.75	6.50			30.00
201	2070201	x	07/12/2008	5.00	8.00	5.00			31.00
202	2070202		17/08/2008	3.00	6.25	4.50			23.00
203	2070203		22/07/2008	4.25	5.75	2.75			22.75
204	2070204		25/09/2008	5.00	7.00	8.75			32.75
205	2070205		29/10/2008	5.00	8.25	6.00			32.50
206	2070206	x	17/06/2008	5.00	8.50	5.75			32.75
207	2070207		16/01/2008	6.75	7.75	7.50			36.50
208	2070208		04/01/2008	4.50	8.00	4.00			29.00
209	2070209		04/01/2008	5.75	7.00	5.75			31.25
210	2070210		07/05/2008	5.00	7.75	8.25			33.75
211	2070211		18/11/2008	6.50	7.75	9.00			37.50
212	2070212		11/11/2008	6.50	7.25	7.75			35.25
213	2070213		28/02/2008	6.50	8.50	8.25			38.25
214	2070214		12/11/2008	6.00	8.00	7.00			35.00
215	2070215		02/02/2008	5.50	7.25	6.75			32.25
216	2070216		15/09/2008	4.75	6.00	7.25			28.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
217	2070217	x	26/10/2008	4.75	5.25	5.75				25.75
218	2070218		18/09/2008	5.75	8.25	7.50				35.50
219	2070219		28/09/2008	5.00	5.25	7.25				27.75
220	2070220		16/06/2008	6.00	7.75	9.25				36.75
221	2070221		31/10/2008	6.00	7.50	8.25				35.25
222	2070222		21/05/2008	4.75	6.50	5.75				28.25
223	2070223		28/08/2008	5.50	8.50	7.50				35.50
224	2070224	x	06/09/2008	6.25	8.00	8.25				37.75
225	2070225	x	06/04/2008	5.25	7.00	6.25				30.75
226	2070226	x	21/05/2008	4.75	8.00	6.25				31.75
227	2070227		24/08/2008	4.25	7.00	4.75				27.25
228	2070228	x	01/01/2008	6.75	7.25	6.50				34.50
229	2070229	x	21/03/2008	3.50	7.00	4.75				25.75
230	2070230	x	02/02/2008	7.25	7.50	4.00				33.50
231	2070231	x	19/05/2008	5.50	6.00	5.25				28.25
232	2070232	x	26/01/2008	6.50	7.50	7.75				35.75
233	2070233	x	22/05/2008	6.75	8.50	8.75				40.25
234	2070234	x	03/12/2008	6.75	7.75	6.25				35.25
235	2070235	x	14/11/2008	7.50	7.25	8.50				38.00
236	2070236	x	10/04/2008	7.00	3.50	5.50				26.50
237	2070237	x	13/12/2008	6.50	6.75	5.00				31.50
238	2070238	x	03/05/2008	7.75	7.75	7.75				38.75
239	2070239	x	06/11/2008	8.00	8.50	5.75				38.75
240	2070240	x	27/10/2008	5.50	7.00	4.50				29.50
241	2070241	x	17/11/2008	7.00	8.50	6.00				37.00
242	2070242	x	20/06/2008	6.25	4.50	5.00				26.50
243	2070243	x	17/04/2008	8.50	6.00	6.25				35.25
244	2070244	x	06/10/2008	5.50	7.75	5.00				31.50
245	2070245	x	01/09/2008	7.00	7.75	7.75				37.25
246	2070246	x	20/01/2008	4.25	5.75	5.25				25.25
247	2070247	x	09/08/2008	6.25	6.75	5.75				31.75
248	2070248	x	21/11/2008	4.75	7.75	2.50				27.50
249	2070249	x	26/03/2008	6.25	6.25	5.00				30.00
250	2070250		14/09/2008	5.50	6.50	5.75				29.75
251	2070251		02/10/2008	2.75	6.00	7.25				24.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
252	2070252		11/09/2008	5.50	6.50	5.50			29.50
253	2070253		17/10/2008	4.75	6.50	4.50			27.00
254	2070254		05/02/2008	4.75	8.25	4.75			30.75
255	2070255		06/08/2008	4.50	4.25	3.75			21.25
256	2070256		18/08/2008	6.00	7.75	6.75			34.25
257	2070257		25/04/2008	4.50	7.00	4.25			27.25
258	2070258		28/12/2008	7.25	8.50	7.00			38.50
259	2070259		03/07/2008	4.75	6.50	4.25			26.75
260	2070260		19/03/2008	5.25	5.75	5.00			27.00
261	2070261		15/11/2008	4.50	5.75	3.25			23.75
262	2070262		17/01/2008	4.00	7.75	5.00			28.50
263	2070263	x	14/03/2008	8.00	8.00	8.50			40.50
264	2070264	x	01/01/2008	2.50	5.50	2.25			18.25
265	2070265	x	15/01/2008	3.25	6.00	3.75			22.25
266	2070266	x	13/01/2008	4.50	7.00	4.25			27.25
267	2070267	x	27/05/2008	6.00	7.00	7.50			33.50
268	2070268	x	01/02/2008	4.75	7.50	7.75			32.25
269	2070269		05/12/2008	5.25	6.50	5.75			29.25
270	2070270	x	26/09/2008	4.50	7.25	9.00			32.50
271	2070271	x	12/03/2008	3.50	5.50	5.25			23.25
272	2070272		22/09/2008	5.25	6.75	7.50			31.50
273	2070273		19/12/2008	5.25	5.25	6.25			27.25
274	2070274		01/06/2008	6.25	8.00	6.75			35.25
275	2070275		08/05/2008	5.00	4.50	8.00			27.00
276	2070276		29/02/2008	6.00	7.75	8.25			35.75
277	2070277		22/09/2008	6.25	7.50	5.00			32.50
278	2070278	x	13/05/2008	6.25	8.50	8.50			38.00
279	2070279	x	07/12/2008	6.75	6.75	6.75			33.75
280	2070280		03/11/2008	4.00	7.75	8.25			31.75
281	2070281	x	11/10/2008	7.25	7.00	7.00			35.50
282	2070282	x	04/07/2008	7.00	6.25	6.25			32.75
283	2070283		22/09/2008	5.00	5.00	5.50			25.50
284	2070284		01/03/2008	6.75	7.50	7.75			36.25
285	2070285		14/04/2008	6.75	7.00	8.00			35.50
286	2070286		22/06/2008	4.50	7.75	6.75			31.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
287	2070287	x	06/06/2008	4.25	4.25	1.50				18.50
288	2070288	x	16/02/2008	4.00	5.50	5.75				24.75
289	2070289	x	21/08/2008	5.25	5.50	5.25				26.75
290	2070290	x	09/03/2008	5.00	4.75	4.25				23.75
291	2070291	x	28/04/2008	4.50	5.50	5.00				25.00
292	2070292	x	17/01/2008	6.50	6.75	7.50				34.00
293	2070293	x	01/07/2008	6.00	7.50	7.25				34.25
294	2070294	x	05/12/2008	7.00	8.50	7.50				38.50
295	2070295	x	13/11/2008	5.00	7.25	3.75				28.25
296	2070296	x	07/09/2008	5.50	5.75	4.75				27.25
297	2070297	x	15/05/2008	6.50	7.00	3.25				30.25
298	2070298	x	20/12/2008	6.00	7.00	4.25				30.25
299	2070299	x	17/05/2008	5.00	3.50	4.00				21.00
300	2070300	x	29/08/2008	7.00	7.75	3.50				33.00
301	2070301	x	19/08/2008	5.25	5.25	5.00				26.00
302	2070302	x	03/09/2008	7.50	8.50	7.75				39.75
303	2070303	x	03/09/2008	7.50	8.00	7.25				38.25
304	2070304	x	19/12/2008	5.75	8.50	8.25				36.75
305	2070305	x	13/01/2008	5.25	5.50	5.00				26.50
306	2070306	x	30/08/2008	5.75	5.25	4.50				26.50
307	2070307	x	26/05/2008	8.00	8.00	8.50				40.50
308	2070308	x	24/08/2008	7.00	7.25	5.25				33.75
309	2070309		08/03/2008							0.00
310	2070310		08/03/2008	5.50	8.50	4.50				32.50
311	2070311	x	09/07/2008	4.00	5.00	4.50				22.50
312	2070312		14/11/2008	4.25	7.25	3.75				26.75
313	2070313	x	07/01/2008	6.25	7.75	7.50				35.50
314	2070314	x	05/08/2008	5.50	7.75	7.25				33.75
315	2070315	x	15/01/2008	7.50	8.50	5.00				37.00
316	2070316	x	08/10/2008	7.25	7.75	7.25				37.25
317	2070317	x	12/07/2008	5.75	7.25	7.25				33.25
318	2070318	x	10/10/2008	3.75	6.75	5.00				26.00
319	2070319	x	29/11/2008	4.75	6.00	5.50				27.00
320	2070320	x	01/11/2008	7.00	8.50	5.75				36.75
321	2070321	x	31/10/2008	4.50	5.50	4.50				24.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
322	2070322	x	27/05/2008	6.25	7.75	4.25				32.25
323	2070323	x	11/12/2008	6.25	7.75	5.25				33.25
324	2070324	x	23/10/2008	6.25	7.25	7.50				34.50
325	2070325	x	07/10/2008	6.50	7.00	5.00				33.00
326	2070326	x	14/11/2008	7.00	8.50	6.75				37.75
327	2070327	x	22/08/2008	7.00	6.75	6.00				33.50
328	2070328	x	10/12/2008	7.00	7.25	8.00				36.50
329	2070329	x	30/01/2008	4.75	4.75	4.75				23.75
330	2070330	x	02/04/2008	7.25	8.00	6.00				36.50
331	2070331	x	08/04/2008	7.75	6.00	6.75				34.25
332	2070332	x	09/02/2008	5.00	6.75	5.00				28.50
333	2070333	x	15/08/2008	3.75	4.00	5.00				20.50
334	2070334	x	26/09/2008	7.50	8.25	8.00				39.50
335	2070335		18/01/2008	4.75	7.75	6.50				31.50
336	2070336		17/04/2008	5.00	5.25	5.00				25.50
337	2070337	x	01/01/2008	7.75	7.00	7.00				36.50
338	2070338	x	16/10/2008	7.00	5.75	7.25				32.75
339	2070339		02/09/2008	5.50	7.00	1.75				26.75
340	2070340		15/10/2008	5.25	7.25	4.75				29.75
341	2070341		30/08/2008	6.75	8.50	4.50				35.00
342	2070342		26/04/2008	5.50	7.25	7.75				33.25
343	2070343		07/10/2008	7.00	8.50	6.50				37.50
344	2070344		12/06/2008	6.00	8.00	6.50				34.50
345	2070345		08/07/2008	2.75	4.25	9.50				23.50
346	2070346		10/05/2008	7.00	7.25	8.50				37.00
347	2070347		20/06/2008	7.25	8.50	6.25				37.75
348	2070348		24/01/2008	1.25	5.75	7.50				21.50
349	2070349		05/10/2008	6.75	7.50	4.25				32.75
350	2070350	x	07/09/2008	7.00	5.50	8.50				33.50
351	2070351	x	23/12/2007	1.25	2.25	1.50				8.50
352	2070352	x	02/09/2008	7.50	8.75	8.50				41.00
353	2070353	x	09/03/2008	4.50	7.00	7.75				30.75
354	2070354	x	07/10/2008	6.50	5.50	9.00				33.00
355	2070355	x	08/09/2008	6.75	7.25	5.25				33.25
356	2070356	x	29/07/2008	3.25	7.00	4.00				24.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
357	2070357	x	01/11/2007	3.25	6.00	4.50				23.00
358	2070358	x	28/06/2008	4.75	6.50	7.25				29.75
359	2070359	x	10/03/2008	7.00	7.50	8.00				37.00
360	2070360	x	15/05/2008	6.50	7.00	7.50				34.50
361	2070361	x	07/04/2008	7.00	5.50	5.00				30.00
362	2070362		26/06/2008	3.00	6.25	7.25				25.75
363	2070363	x	31/01/2008	6.75	5.00	5.50				29.00
364	2070364	x	01/09/2008	4.50	6.75	5.00				27.50
365	2070365	x	02/11/2008	5.25	8.00	3.00				29.50
366	2070366	x	25/04/2008	5.50	7.25	5.00				30.50
367	2070367	x	23/08/2008	7.25	7.00	6.25				34.75
368	2070368	x	05/11/2008	6.50	7.75	8.50				37.00
369	2070369	x	10/10/2008	4.75	6.25	3.75				25.75
370	2070370	x	12/11/2008	5.25	6.75	5.75				29.75
371	2070371	x	25/02/2008	4.25	8.00	4.75				29.25
372	2070372	x	22/12/2008	3.00	8.50	3.25				26.25
373	2070373	x	25/07/2008	4.50	6.00	4.75				25.75
374	2070374	x	09/01/2008	8.00	7.25	5.75				36.25
375	2070375	x	14/05/2008	5.50	5.25	5.75				27.25
376	2070376	x	22/06/2008	6.25	7.25	5.25				32.25
377	2070377	x	18/10/2008	6.25	8.00	6.50				35.00
378	2070378	x	27/05/2008	6.00	6.75	6.75				32.25
379	2070379	x	19/03/2007	4.25	5.75	4.25				24.25
380	2070380	x	14/06/2008	6.50	7.25	6.50				34.00
381	2070381	x	04/09/2008	5.75	8.00	7.75				35.25
382	2070382		16/09/2008	5.50	5.75	6.50				29.00
383	2070383		24/07/2008	2.50	2.75	4.25				14.75
384	2070384		06/05/2008	6.75	7.50	8.75				37.25
385	2070385		20/01/2008	7.25	7.75	7.00				38.00
386	2070386		26/09/2008	5.50	8.25	6.25				33.75
387	2070387		20/10/2008	5.00	5.75	5.25				26.75
388	2070388		30/07/2008	2.50	4.00	5.25				18.25
389	2070389		02/07/2008	2.50	5.25	6.75				22.25
390	2070390		22/12/2008	4.75	8.25	8.00				34.00
391	2070391		01/01/2008	6.25	7.50	7.25				34.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
392	2070392		29/11/2008	5.25	7.50	8.00				33.50
393	2070393		21/10/2008	2.75	4.00	6.75				20.25
394	2070394		29/12/2008	5.50	7.00	6.25				31.25
395	2070395		07/07/2008	2.75	6.25	3.75				21.75
396	2070396		02/06/2008	5.75	4.25	5.00				25.00
397	2070397		28/01/2008	4.00	5.50	6.00				25.00
398	2070398		24/10/2008	5.25	8.50	6.50				34.00
399	2070399		16/03/2008	5.75	5.25	4.25				27.25
400	2070400		15/02/2008	6.00	7.25	6.75				33.25
401	2070401	x	31/07/2008	5.75	9.50	6.25				36.75
402	2070402		27/09/2008	4.50	7.00	7.25				30.25
403	2070403	x	27/08/2008	6.00	7.00	8.75				34.75
404	2070404	x	28/01/2008	5.25	7.00	6.25				30.75
405	2070405	x	30/04/2008	6.00	6.00	5.00				29.00
406	2070406	x	27/11/2008	5.50	7.75	6.75				33.25
407	2070407	x	16/07/2008	5.00	6.25	5.25				27.75
408	2070408	x	05/10/2008	5.50	7.75	7.25				33.75
409	2070409		28/09/2008	3.50	5.50	4.75				22.75
410	2070410	x	20/03/2008	5.00	1.50	3.00				16.00
411	2070411	x	27/06/2008	5.75	7.50	4.75				31.25
412	2070412	x	30/10/2008	5.00	6.00	4.25				26.25
413	2070413		25/03/2008	7.00	8.50	5.00				36.00
414	2070414		15/07/2008	4.75	8.00	5.25				30.75
415	2070415		28/07/2008	4.25	7.75	5.75				29.75
416	2070416	x	30/11/2008	6.25	5.00	5.25				27.75
417	2070417		24/09/2008	6.75	6.25	8.25				34.25
418	2070418		07/08/2008	3.50	6.50	8.75				28.75
419	2070419	x	29/05/2008	5.00	4.75	3.25				22.75
420	2070420	x	27/08/2008	3.25	6.00	4.50				23.00
421	2070421	x	27/08/2008	8.00	6.75	6.75				36.25
422	2070422	x	17/12/2008	5.00	6.25	4.75				27.25
423	2070423	x	20/03/2008	6.00	7.75	5.75				33.25
424	2070424	x	02/03/2008	6.25	8.00	5.50				34.00
425	2070425	x	12/08/2008	6.50	4.75	5.25				27.75
426	2070426	x	06/06/2008	5.75	4.75	4.50				25.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
427	2070427	x	20/12/2008	4.75	5.75	4.25				25.25
428	2070428		25/04/2008	5.00	8.50	6.50				33.50
429	2070429		23/10/2008	5.50	6.75	8.50				33.00
430	2070430	x	02/09/2008	4.50	4.00	2.25				19.25
431	2070431		19/01/2008	3.25	4.25	3.75				18.75
432	2070432		12/06/2008	6.25	5.25	7.25				30.25
433	2070433		02/07/2008	7.75	6.75	6.25				35.25
434	2070434	x	20/02/2008	5.00	7.75	5.50				31.00
435	2070435		20/07/2008	5.00	6.25	8.25				30.75
436	2070436	x	22/07/2008	6.25	4.00	7.75				28.25
437	2070437	x	05/04/2008	6.25	6.75	4.50				30.50
438	2070438		03/12/2007	5.50	5.25	4.75				27.25
439	2070439		25/03/2008	5.50	8.50	6.00				34.00
440	2070440	x	22/08/2008	5.75	5.00	4.25				25.75
441	2070441	x	13/12/2008	4.00	5.00	4.50				22.50
442	2070442	x	06/05/2008	6.50	7.25	4.75				32.25
443	2070443		02/02/2008	5.25	7.75	7.00				33.00
444	2070444		31/08/2008	6.75	8.50	8.25				38.75
445	2070445	x	21/07/2008	4.75	6.50	4.00				26.50
446	2070446		07/02/2008	6.50	6.75	5.50				32.00
447	2070447		22/08/2007	3.50	7.75	5.00				27.50
448	2070448		16/12/2008	5.25	7.00	7.25				31.75
449	2070449	x	05/06/2008	6.25	4.75	5.00				27.00
450	2070450	x	01/01/2008	5.50	4.50	5.75				25.75
451	2070451	x	19/08/2008	5.75	6.75	5.50				30.50
452	2070452	x	13/05/2008	5.75	7.75	7.00				34.00
453	2070453	x	16/01/2008	6.50	7.00	8.50				35.50
454	2070454	x	22/08/2008	4.50	6.00	8.00				29.00
455	2070455	x	13/06/2008	6.25	5.50	7.50				31.00
456	2070456	x	02/02/2008	5.75	6.25	5.25				29.25
457	2070457	x	16/01/2008	7.50	6.25	8.75				36.25
458	2070458	x	12/11/2008	6.25	7.25	5.25				32.25
459	2070459		05/04/2008	5.00	7.75	3.25				28.75
460	2070460		27/12/2008	3.75	5.00	3.50				21.00
461	2070461	x	03/12/2008	6.25	7.75	9.00				37.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
462	2070462	x	16/04/2008	5.75	7.50	4.75				31.25
463	2070463	x	28/05/2008	7.00	8.50	7.00				38.00
464	2070464	x	20/11/2008	5.75	8.25	7.50				35.50
465	2070465		01/07/2008	2.50	5.25	2.50				19.00
466	2070466		06/10/2008	5.00	7.75	6.75				32.25
467	2070467		08/05/2008	4.50	8.00	8.25				33.25
468	2070468		26/08/2008	4.50	8.25	6.25				31.75
469	2070469		22/01/2008	6.75	5.00	4.25				27.75
470	2070470		23/07/2008	6.50	8.25	7.50				37.00
471	2070471		11/10/2008	6.00	5.00	4.25				26.25
472	2070472		31/08/2008	4.50	7.25	5.00				28.50
473	2070473		20/02/2008	5.50	7.50	6.50				32.50
474	2070474	x	03/01/2008	5.50	5.00	4.00				25.00
475	2070475		02/06/2008	7.25	7.00	6.50				35.00
476	2070476	x	02/01/2008	8.75	6.50	7.25				37.75
477	2070477		24/10/2008	8.25	8.25	8.00				41.00
478	2070478	x	05/10/2008	7.75	5.50	6.50				34.00
479	2070479	x	27/09/2008	6.25	7.00	8.00				34.50
480	2070480	x	29/01/2008	6.00	6.00	4.25				28.25
481	2070481	x	22/06/2008	8.00	6.75	5.50				35.00
482	2070482	x	11/04/2008	7.50	8.25	5.25				36.75
483	2070483	x	24/02/2008	5.50	6.75	7.75				32.25
484	2070484	x	05/02/2008	4.75	7.00	6.50				31.00
485	2070485	x	28/04/2008	5.00	7.00	5.50				29.50
486	2070486	x	20/06/2008	4.50	6.25	4.75				26.25
487	2070487	x	11/05/2008	5.75	7.25	4.75				30.75
488	2070488	x	15/10/2008	7.00	7.75	6.50				36.00
489	2070489	x	06/12/2008	5.00	6.50	7.75				30.75
490	2070490	x	01/10/2008	4.50	6.00	5.50				26.50
491	2070491	x	15/02/2008	8.75	8.50	9.50				44.00
492	2070492	x	03/11/2008	5.75	6.50	5.00				29.50
493	2070493	x	23/06/2008	6.50	5.25	4.00				27.50
494	2070494	x	03/12/2008	4.00	5.25	3.00				21.50
495	2070495	x	22/04/2008	6.75	7.25	8.00				36.00
496	2070496	x	04/02/2008	7.50	8.00	8.75				39.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
497	2070497	x	12/10/2008	6.25	5.50	4.25				27.75
498	2070498	x	27/12/2008	6.75	5.25	6.50				30.50
499	2070499	x	20/12/2008	6.50	5.50	4.25				28.25
500	2070500	x	14/11/2008	8.25	7.00	6.75				37.25
501	2070501	x	03/04/2008	7.25	6.75	4.50				32.50
502	2070502	x	04/09/2008	5.50	7.00	5.00				30.00
503	2070503	x	10/06/2008	5.25	8.25	8.50				35.50
504	2070504	x	12/03/2008	6.75	7.50	7.00				35.50
505	2070505	x	20/05/2008	6.50	7.75	6.75				35.25
506	2070506	x	16/10/2008	4.00	5.25	4.25				22.75
507	2070507	x	19/12/2008	5.00	6.00	6.75				28.75
508	2070508	x	01/01/2008	5.00	7.50	4.75				29.75
509	2070509	x	25/12/2008	5.25	7.50	4.00				29.50
510	2070510	x	10/12/2008	6.25	7.50	8.75				36.25
511	2070511		27/02/2008	5.50	8.25	7.25				34.75
512	2070512		17/07/2008	4.50	6.00	3.75				25.75
513	2070513		18/09/2008	4.50	7.25	6.25				29.75
514	2070514		14/11/2008	5.25	2.25	6.50				21.50
515	2070515		02/05/2008	5.50	6.25	4.25				27.75
516	2070516		31/10/2008	5.00	7.00	7.00				31.00
517	2070517		10/10/2008	5.00	6.50	4.75				27.75
518	2070518		11/03/2008	4.50	5.75	6.25				26.75
519	2070519		23/03/2008	7.00	6.25	5.00				31.50
520	2070520	x	17/07/2008	5.50	8.50	6.50				34.50
521	2070521	x	26/06/2008	7.25	8.50	8.75				40.25
522	2070522	x	16/03/2008	6.00	6.75	8.25				33.75
523	2070523	x	30/10/2008	8.00	6.50	6.75				35.75
524	2070524	x	22/03/2008	5.50	7.50	4.00				30.00
525	2070525	x	04/12/2008	4.75	5.25	5.50				25.50
526	2070526	x	01/01/2008	6.75	6.50	7.75				34.25
527	2070527	x	13/06/2008	6.50	7.00	5.25				32.25
528	2070528	x	14/11/2008	6.25	8.50	4.75				34.25
529	2070529	x	04/10/2008	7.00	5.25	5.00				29.50
530	2070530	x	20/07/2008	7.25	6.50	5.00				33.50
531	2070531	x	10/08/2008	7.50	6.50	5.50				33.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
532	2070532	x	19/06/2008	7.00	4.50	4.75				27.75
533	2070533	x	04/01/2008	6.50	8.50	7.50				37.50
534	2070534	x	30/09/2008	5.25	6.75	4.25				28.25
535	2070535	x	17/06/2008	7.75	7.75	5.75				36.75
536	2070536	x	10/07/2008	4.00	5.50	6.00				25.00
537	2070537		15/08/2008	3.75	5.50	7.75				26.25
538	2070538		18/10/2008	6.75	7.50	5.75				34.25
539	2070539		05/12/2008	2.75	7.75	6.00				27.00
540	2070540	x	12/03/2008	5.75	5.25	5.25				27.25
541	2070541	x	12/03/2008							0.00
542	2070542		02/07/2008	5.75	7.50	4.75				31.25
543	2070543		10/01/2008	6.50	8.00	4.25				33.25
544	2070544		11/12/2008	7.25	7.75	6.25				36.25
545	2070545		01/05/2008	5.00	5.75	4.75				26.25
546	2070546		05/04/2008	3.00	5.00	5.50				21.50
547	2070547		20/03/2008	5.75	8.50	6.50				35.00
548	2070548		03/02/2008	6.25	5.75	5.50				29.50
549	2070549		24/04/2008	5.00	7.75	5.25				30.75
550	2070550		18/08/2008	6.00	8.00	6.00				34.00
551	2070551	x	22/03/2008	7.75	5.00	5.50				31.00
552	2070552	x	30/05/2008	6.50	8.00	6.25				35.25
553	2070553	x	02/09/2008	6.75	7.00	7.75				35.25
554	2070554	x	28/01/2008	5.50	5.50	4.00				26.00
555	2070555	x	05/06/2008	5.75	7.00	8.25				33.75
556	2070556		12/10/2008	6.25	8.50	6.25				35.75
557	2070557		26/07/2008	3.00	5.00	7.75				24.75
558	2070558		23/09/2008	6.50	8.25	8.75				38.25
559	2070559		15/08/2008	4.50	7.75	7.00				31.50
560	2070560		30/07/2008	6.25	7.75	7.50				35.50
561	2070561		20/05/2008	4.25	5.50	4.00				23.50
562	2070562	x	05/12/2008	6.50	7.25	5.00				32.50
563	2070563	x	05/10/2008	5.25	8.50	7.00				34.50
564	2070564	x	21/05/2008	2.25	2.75	2.50				12.50
565	2070565		09/06/2008	5.00	6.75	8.50				32.00
566	2070566		03/09/2008	6.25	8.25	7.50				36.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
567	2070567		08/12/2008	5.00	6.75	3.50				27.00
568	2070568	x	25/06/2008	4.75	6.00	6.00				27.50
569	2070569		22/12/2008	4.75	5.00	3.50				23.00
570	2070570	x	07/07/2008	6.25	5.75	5.25				29.25
571	2070571	x	27/12/2008	5.25	5.50	8.25				29.75
572	2070572	x	05/04/2008	7.25	6.75	6.75				34.75
573	2070573	x	11/09/2008	4.00	6.75	4.75				26.25
574	2070574	x	16/12/2008	7.50	8.25	8.25				39.75
575	2070575	x	27/05/2008	6.75	8.00	8.50				38.00
576	2070576	x	20/10/2008	3.50	5.00	6.50				23.50
577	2070577		18/09/2008	3.00	8.00	8.50				30.50
578	2070578		27/07/2008	6.75	7.75	6.50				35.50
579	2070579		08/10/2008	6.00	7.75	7.50				35.00
580	2070580		14/03/2008							0.00
581	2070581		13/02/2008	5.25	5.50	3.00				24.50
582	2070582		25/03/2008	5.50	6.25	7.00				30.50
583	2070583		28/12/2008	6.25	6.25	5.00				30.00
584	2070584		15/06/2008	6.00	8.25	8.50				37.00
585	2070585		09/03/2008	5.25	6.75	8.00				32.00
586	2070586		08/02/2008	5.00	5.25	6.25				26.75
587	2070587		23/05/2008	4.75	5.25	6.00				26.00
588	2070588	x	24/06/2008	7.25	6.50	8.75				36.25
589	2070589	x	25/05/2008	5.75	7.00	5.50				31.00
590	2070590	x	28/06/2008	7.75	6.75	5.50				34.50
591	2070591	x	28/11/2008	6.25	6.75	7.50				33.50
592	2070592	x	17/05/2008	6.25	7.25	6.25				33.25
593	2070593	x	03/01/2008	4.25	7.00	7.50				30.00
594	2070594	x	22/04/2008	5.25	5.75	6.75				28.75
595	2070595	x	02/01/2007	5.25	3.50	3.25				21.75
596	2070596	x	20/04/2008	5.25	3.75	4.75				22.75
597	2070597	x	15/11/2008	5.75	5.00	7.50				29.00
598	2070598	x	15/01/2008	6.00	8.25	8.00				36.50
599	2070599	x	05/04/2008	7.25	8.25	5.25				36.25
600	2070600		06/06/2007	2.75	2.75	2.25				13.25
601	2070601	x	05/10/2008	7.50	7.00	8.50				37.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
602	2070602	x	04/01/2008	7.75	8.25	8.50				40.50
603	2070603	x	07/02/2008	5.75	6.75	7.25				32.25
604	2070604	x	29/04/2008	7.25	8.25	8.00				39.00
605	2070605	x	07/09/2008	5.00	4.75	3.25				22.75
606	2070606	x	20/01/2008	5.50	7.25	5.25				30.75
607	2070607	x	14/05/2008	7.00	7.75	7.00				36.50
608	2070608	x	16/09/2008	5.50	5.00	3.25				24.25
609	2070609	x	01/04/2008	3.75	6.25	4.75				24.75
610	2070610	x	16/03/2008	4.75	4.75	3.50				22.50
1	2080001		02/04/2008	6.00	4.25	4.50				25.00
2	2080002		10/09/2008	3.00	4.00	3.50				17.50
3	2080003		08/01/2008							0.00
4	2080004	x	20/08/2008	3.75	5.50	6.25				24.75
5	2080005	x	09/02/2008	3.50	2.50	2.25				14.25
6	2080006		11/11/2008	3.75	4.75	3.25				20.25
7	2080007		16/08/2008	3.25	4.00	2.50				17.00
8	2080008		20/02/2007	5.50	6.50	3.25				27.25
9	2080009		21/08/2008	5.00	5.25	5.00				25.50
10	2080010	x	14/04/2008	4.75	4.75	3.75				22.75
11	2080011		11/04/2008	2.25	2.00	2.75				11.25
12	2080012	x	14/06/2008	6.00	8.25	5.50				34.00
13	2080013		29/11/2008	2.75	3.25	1.25				13.25
14	2080014	x	23/02/2008	6.50	4.50	3.00				25.00
15	2080015	x	19/06/2008	5.50	3.50	3.25				21.25
16	2080016		11/06/2008	5.75	4.75	2.75				23.75
17	2080017	x	28/05/2008	4.75	5.25	5.25				25.25
18	2080018	x	12/10/2008	4.50	4.25	4.00				21.50
19	2080019	x	09/08/2008	6.00	4.75	2.00				23.50
20	2080020		04/06/2008	4.75	6.00	10.00				31.50
21	2080021		03/01/2008	4.75	5.25	5.25				25.25
22	2080022		29/06/2008	5.75	3.25	2.25				20.25
23	2080023		31/01/2008	5.50	4.25	2.00				21.50
24	2080024		25/10/2008	5.75	4.75	3.25				24.25
25	2080025	x	10/07/2008	4.00	5.00	3.25				21.25
26	2080026		01/10/2008	6.00	5.25	3.50				26.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
27	2080027	x	03/10/2008	5.75	4.00	2.50				22.00
28	2080028		19/01/2008	3.50	5.50	5.25				23.25
29	2080029		25/11/2008	3.00	5.50	3.75				20.75
30	2080030		27/03/2008	5.50	5.50	3.50				25.50
31	2080031		11/09/2008	3.00	2.50	3.50				14.50
32	2080032		24/04/2008	3.00	1.00	3.50				11.50
33	2080033		17/01/2008	4.50	3.75	3.75				20.25
34	2080034		13/09/2008	4.00	8.25	7.00				31.50
35	2080035		28/06/2008	1.50	5.25	1.50				15.00
36	2080036		10/08/2008	3.50	5.50	3.50				21.50
37	2080037		01/03/2008	2.00	7.00	1.50				19.50
38	2080038		26/05/2008	3.50	1.75	2.50				13.00
39	2080039		25/06/2008	3.50	5.25	1.00				18.50
40	2080040		21/08/2008	6.00	5.75	6.50				30.00
41	2080041		22/10/2008	3.25	4.00	2.25				16.75
42	2080042		30/09/2007	3.25	3.75	3.50				17.50
43	2080043		13/09/2008	2.25	3.75	2.25				14.25
44	2080044	x	09/12/2008	4.00	7.00	3.25				25.25
45	2080045	x	13/08/2008	7.50	7.75	7.00				37.50
46	2080046		06/05/2008	4.50	5.00	4.50				23.50
47	2080047	x	21/04/2008	3.50	6.25	3.00				22.50
48	2080048	x	04/06/2008	5.50	5.25	3.00				24.50
49	2080049	x	03/07/2008	3.00	5.00	4.25				20.25
50	2080050	x	03/04/2008	6.50	5.25	5.25				28.75
51	2080051	x	06/06/2008	4.00	5.75	4.50				24.00
52	2080052		29/10/2008	4.25	3.00	8.75				23.25
53	2080053		20/10/2008	3.50	7.00	3.75				24.75
54	2080054		16/09/2008	2.00	3.00	1.00				11.00
55	2080055		06/06/2008	2.75	5.25	1.50				17.50
56	2080056		06/03/2008	2.75	2.75	2.25				13.25
57	2080057		06/12/2008	2.50	2.75	2.50				13.00
58	2080058		26/03/2008	3.00	5.25	3.75				20.25
59	2080059	x	08/11/2008	2.00	5.25	5.75				20.25
60	2080060	x	26/10/2008	2.50	4.25	2.50				16.00
61	2080061		05/12/2008	3.50	4.00	2.25				17.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
62	2080062	x	31/01/2008	4.75	4.00	2.00				19.50
63	2080063	x	19/08/2008	6.50	8.50	6.50				36.50
64	2080064		29/01/2008	4.00	7.25	3.75				26.25
65	2080065		09/12/2008	2.75	3.50	2.25				14.75
66	2080066		19/07/2008	3.00	8.25	2.00				24.50
67	2080067	x	13/10/2007	5.50	7.50	2.75				28.75
68	2080068	x	05/08/2008	7.50	7.00	6.00				35.00
69	2080069	x	21/07/2008	6.50	7.75	5.00				33.50
70	2080070	x	26/07/2008	2.50	5.00	3.50				18.50
71	2080071	x	11/04/2008	5.75	3.75	5.75				24.75
72	2080072	x	22/05/2008	4.50	3.50	2.75				18.75
73	2080073		01/08/2008	4.00	5.50	2.25				21.25
74	2080074		21/10/2008	3.75	5.00	4.00				21.50
75	2080075		25/10/2008	4.00	5.25	2.75				21.25
76	2080076		26/11/2008	2.25	5.25	4.00				19.00
77	2080077		14/04/2008	3.50	5.50	3.50				21.50
78	2080078		12/11/2008	2.75	5.75	3.25				20.25
79	2080079		24/04/2007	4.00	2.75	5.75				19.25
80	2080080		11/07/2008	1.75	4.25	6.00				18.00
81	2080081	x	02/05/2008	4.25	3.50	4.75				20.25
82	2080082	x	28/04/2008	3.00	3.75	1.75				15.25
83	2080083	x	09/12/2008	6.00	2.50	3.00				20.00
84	2080084		24/09/2008							0.00
85	2080085		30/10/2008	5.75	6.25	1.75				25.75
86	2080086		18/12/2008	2.00	4.00	3.25				15.25
87	2080087		08/08/2008	4.75	4.75	2.75				21.75
88	2080088		09/06/2007	4.25	3.50	2.00				17.50
89	2080089		12/12/2008	6.00	7.75	5.00				32.50
90	2080090		28/11/2008	4.25	3.25	2.50				17.50
91	2080091		16/08/2008	3.75	4.50	5.25				21.75
92	2080092		26/03/2008	4.00	5.25	4.00				22.50
93	2080093		07/05/2008	6.25	5.75	7.00				31.00
94	2080094		13/01/2008	3.75	5.00	1.75				19.25
95	2080095		16/07/2008	3.25	5.50	2.00				19.50
96	2080096		19/07/2008	6.00	5.25	3.75				26.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
97	2080097		15/06/2008	0.50	0.75	1.25			3.75
98	2080098	x	21/06/2008	2.50	5.25	4.00			19.50
99	2080099		30/09/2008	5.50	4.25	3.00			22.50
100	2080100		29/08/2008	5.50	5.00	2.00			23.00
101	2080101		14/10/2008	5.00	4.25	3.00			21.50
102	2080102		25/05/2008	2.75	2.50	3.50			14.00
103	2080103		01/08/2006	4.00	2.50	2.75			15.75
104	2080104		07/10/2008	6.25	5.50	4.25			27.75
105	2080105		02/06/2008	6.75	5.75	4.25			29.25
106	2080106		12/01/2008	4.00	6.00	3.50			23.50
107	2080107		27/05/2006	1.25	3.50	3.00			12.50
108	2080108		27/02/2008	3.25	4.25	3.75			18.75
109	2080109		20/12/2008	4.25	4.75	3.25			21.25
110	2080110		20/01/2008	3.00	4.00	3.25			17.25
111	2080111	x	05/01/2008	3.25	7.50	5.75			27.25
112	2080112	x	26/03/2008	2.50	1.25	3.25			10.75
113	2080113		02/02/2008	7.50	6.25	3.50			31.00
114	2080114	x	13/09/2008	3.25	3.75	2.75			16.75
115	2080115	x	07/12/2008	7.00	5.50	4.25			29.25
116	2080116	x	26/08/2008	6.50	7.00	5.50			32.50
117	2080117	x	29/08/2008	2.50	4.50	2.25			16.25
118	2080118	x	13/07/2008	5.50	3.50	4.25			22.25
119	2080119		19/10/2008	5.50	7.75	7.75			34.25
120	2080120		17/09/2008	5.75	3.75	3.25			22.25
121	2080121		15/04/2007	3.50	2.75	2.00			14.50
122	2080122		11/09/2007	0.50	4.00	2.00			11.00
123	2080123		23/04/2008	4.75	5.25	7.00			27.00
124	2080124	x	29/09/2008	4.25	6.75	3.50			25.50
125	2080125	x	10/10/2008	4.00	4.25	3.50			20.00
126	2080126	x	18/11/2008	5.50	5.50	3.50			25.50
127	2080127	x	03/08/2008	5.00	4.25	2.75			21.25
128	2080128		28/02/2008	4.75	4.50	4.00			22.50
129	2080129	x	03/11/2008	5.50	6.25	6.75			30.25
130	2080130	x	13/03/2008	2.75	1.25	2.75			10.75
131	2080131	x	03/12/2008	3.25	5.25	5.00			22.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
132	2080132	x	04/04/2008	2.75	4.00	3.75				17.25
133	2080133	x	24/05/2008	4.00	0.00	2.50				10.50
134	2080134		23/02/2008	2.50	7.00	2.25				21.25
135	2080135	x	21/01/2008	5.00	5.00	3.25				23.25
136	2080136		15/05/2008	3.00	3.50	1.50				14.50
137	2080137		16/08/2008	4.50	4.00	4.50				21.50
138	2080138	x	06/05/2008	6.50	5.50	3.50				27.50
139	2080139	x	07/12/2006	2.50	4.50	2.50				16.50
140	2080140	x	17/01/2008	6.00	4.75	4.50				26.00
141	2080141	x	01/07/2008	5.00	4.25	4.00				22.50
142	2080142	x	17/04/2008	5.75	2.50	1.50				18.00
143	2080143	x	25/07/2008	3.75	3.75	3.00				18.00
144	2080144		23/08/2008	2.50	5.00	2.75				17.75
145	2080145		29/03/2008	3.50	5.00	6.00				23.00
146	2080146		03/02/2008	4.00	4.50	4.25				21.25
147	2080147		05/01/2008	6.50	5.00	3.25				26.25
148	2080148		03/11/2006	1.00	0.00	2.00				4.00
149	2080149		03/07/2008	1.75	2.25	3.00				11.00
150	2080150		26/05/2008	4.50	5.50	3.00				23.00
151	2080151	x	08/09/2008	3.75	2.50	2.25				14.75
152	2080152		29/01/2008	5.25	5.25	2.75				23.75
153	2080153		20/12/2008	4.50	4.75	2.75				21.25
154	2080154		20/09/2008	2.50	4.25	4.75				18.25
155	2080155		01/04/2008	6.50	6.25	5.75				31.25
156	2080156		21/09/2008	5.75	6.50	7.50				32.00
157	2080157	x	26/09/2008	6.00	3.50	6.50				25.50
158	2080158		30/01/2008	2.50	7.00	3.50				22.50
159	2080159		08/03/2008	5.00	5.75	4.75				26.25
160	2080160		23/06/2008	6.00	4.25	6.50				27.00
161	2080161		19/12/2008	1.75	4.75	3.75				16.75
162	2080162		23/04/2008	4.00	4.00	4.25				20.25
163	2080163		23/09/2008	1.25	3.25	2.00				11.00
164	2080164		19/12/2008	5.00	4.50	3.25				22.25
165	2080165		15/02/2008	6.00	8.00	2.50				30.50
166	2080166	x	08/03/2008	5.50	4.25	2.25				21.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
167	2080167		13/09/2008	1.25	4.75	2.50			14.50
168	2080168		11/03/2008	4.50	3.75	5.00			21.50
169	2080169		12/11/2008	4.25	5.50	5.75			25.25
170	2080170		27/12/2008	4.50	4.75	5.00			23.50
171	2080171		26/03/2008	2.25	5.00	5.00			19.50
172	2080172		15/11/2008	6.75	6.00	3.00			28.50
173	2080173		30/10/2008	6.00	5.50	6.25			29.25
174	2080174		07/04/2008	2.00	4.00	7.00			19.00
175	2080175		27/10/2008	2.00	3.75	5.25			16.75
176	2080176		07/05/2008	4.75	5.50	8.25			28.75
177	2080177		18/05/2008	4.75	3.75	5.50			22.50
178	2080178		02/08/2008	5.75	6.50	7.25			31.75
179	2080179		31/10/2008	1.25	5.00	4.75			17.25
180	2080180		26/09/2008	3.00	5.50	6.50			23.50
181	2080181		28/05/2008	3.50	3.75	2.50			17.00
182	2080182		07/11/2008	2.25	5.50	2.25			17.75
183	2080183	x	01/08/2008	5.75	5.50	5.50			28.00
184	2080184	x	07/02/2008	2.25	3.75	5.75			17.75
185	2080185		29/06/2008	4.00	7.00	6.75			28.75
186	2080186		23/12/2008	2.75	3.25	4.00			16.00
187	2080187		06/10/2008	2.75	6.75	4.75			23.75
188	2080188		13/09/2008	3.75	5.25	4.75			22.75
189	2080189		30/04/2008	3.25	5.00	4.50			21.00
190	2080190	x	15/07/2008	3.50	3.50	3.00			17.00
191	2080191	x	20/11/2008	5.25	5.00	5.25			25.75
192	2080192		18/08/2008	6.00	6.25	5.00			29.50
193	2080193		07/07/2008	4.75	7.75	5.00			30.00
194	2080194		26/11/2008	4.75	3.00	7.75			23.25
195	2080195		07/06/2008	0.75	6.25	1.75			15.75
196	2080196		23/09/2008	0.00	0.00	1.00			1.00
197	2080197		29/06/2008	3.25	4.75	5.25			21.25
198	2080198		06/08/2008	5.25	4.50	3.25			22.75
199	2080199		24/06/2008	6.00	8.00	7.75			35.75
200	2080200		11/04/2008	5.50	5.25	4.75			26.25
201	2080201		20/08/2008	3.75	4.00	4.50			20.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
202	2080202		22/01/2008	5.25	7.50	4.50			30.00
203	2080203		30/09/2008	1.50	2.75	2.75			11.25
204	2080204	x	07/06/2008	4.75	4.00	2.50			20.00
205	2080205		07/09/2008	5.25	5.25	7.25			28.25
206	2080206		04/11/2008	2.75	5.00	3.25			18.75
207	2080207		01/08/2008	1.50	5.00	5.75			18.75
208	2080208		30/03/2008	6.50	6.25	6.00			31.50
209	2080209		26/01/2008	3.50	4.75	3.75			20.25
210	2080210		22/11/2008	4.25	5.25	3.25			22.25
211	2080211		16/09/2008	4.25	7.75	4.00			28.00
212	2080212		01/01/2008	4.00	6.50	1.25			22.25
213	2080213		21/08/2008	2.25	4.25	4.50			17.50
214	2080214		07/05/2008	2.00	5.25	1.00			15.50
215	2080215		16/10/2008	2.25	0.75	1.75			7.75
216	2080216		19/09/2008	4.00	5.00	4.25			22.25
217	2080217		20/12/2008	2.50	5.25	5.75			21.25
218	2080218		21/11/2008	3.00	4.00	3.25			17.25
219	2080219		13/12/2007	4.00	4.50	5.25			22.25
220	2080220		13/10/2008	4.00	7.50	4.75			27.75
221	2080221		16/04/2008	3.75	5.25	2.50			20.50
222	2080222		10/10/2008	4.25	4.50	7.50			25.00
223	2080223		24/08/2008	4.00	7.00	2.25			24.25
224	2080224		29/03/2008	3.75	5.50	2.50			21.00
225	2080225		15/06/2008	4.50	7.00	3.25			26.25
226	2080226		18/01/2008	3.50	5.50	8.75			26.75
227	2080227		28/06/2008	4.25	7.75	4.50			28.50
228	2080228		19/11/2008	1.50	4.50	2.00			14.00
229	2080229		10/01/2008	3.00	4.50	2.00			17.00
230	2080230		19/11/2008	4.00	4.00	8.25			24.25
231	2080231		15/07/2008	1.25	0.25	2.00			5.00
232	2080232		12/10/2008	5.75	5.25	5.75			27.75
233	2080233	x	14/02/2008	7.25	5.50	3.25			28.75
234	2080234	x	02/11/2007	4.75	3.75	1.50			18.50
235	2080235	x	07/11/2008	5.00	5.25	4.50			25.00
236	2080236		04/07/2008	3.25	7.00	2.50			23.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
237	2080237		19/02/2008	3.25	5.00	2.25				18.75
238	2080238		30/12/2008	1.00	5.00	3.75				15.75
239	2080239		01/01/2008	1.75	2.25	2.00				10.00
240	2080240		04/10/2008	3.00	1.00	2.25				10.25
241	2080241		31/05/2008	6.00	8.25	8.25				36.75
242	2080242	x	26/03/2007	5.00	5.00	3.75				23.75
243	2080243	x	23/08/2008	6.00	6.00	5.50				29.50
244	2080244		30/01/2008	3.25	5.00	3.50				20.00
245	2080245		27/04/2008	4.00	4.25	1.00				17.50
246	2080246	x	01/01/2008	6.50	4.75	4.75				27.25
247	2080247	x	09/08/2008	3.25	3.50	5.75				19.25
248	2080248	x	05/05/2008	5.00	3.75	3.25				20.75
249	2080249	x	16/11/2007	7.00	5.50	2.50				27.50
250	2080250	x	14/11/2008	5.75	7.75	6.00				33.00
251	2080251	x	02/09/2008	5.50	5.50	4.25				26.25
252	2080252	x	13/02/2008	4.75	4.00	4.00				21.50
253	2080253		31/03/2008	4.50	5.00	2.75				21.75
254	2080254		02/05/2008	5.00	5.25	2.75				23.25
255	2080255		19/01/2007	1.50	3.25	2.25				11.75
256	2080256		18/02/2008	2.50	4.75	3.25				17.75
257	2080257		18/02/2008							0.00
258	2080258		23/08/2008	4.50	3.50	2.75				18.75
259	2080259		12/06/2008	3.75	3.25	2.50				17.50
260	2080260		24/01/2008	2.75	4.00	4.00				17.50
261	2080261		18/06/2008	5.25	7.00	6.25				30.75
262	2080262		22/01/2008	3.75	4.25	3.50				19.50
263	2080263		05/11/2008	2.75	3.00	3.50				15.00
264	2080264		22/02/2008	4.75	5.00	2.75				22.25
265	2080265		18/01/2008	1.00	3.00	2.75				10.75
266	2080266	x	31/05/2008	6.00	5.25	2.75				25.25
267	2080267	x	21/02/2008	5.50	3.75	2.25				20.75
268	2080268	x	23/08/2008	7.25	4.75	4.00				28.00
269	2080269		25/10/2008	5.00	4.50	1.75				20.75
270	2080270		01/07/2007	3.00	1.00	1.75				9.75
271	2080271		16/06/2007	3.50	4.75	3.25				19.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
272	2080272	x	28/03/2008	1.75	3.25	2.25				12.25
273	2080273	x	25/04/2008	4.25	4.00	5.00				21.50
274	2080274		31/01/2008	2.50	5.25	5.75				21.25
275	2080275		25/08/2008	5.75	7.25	3.50				29.50
276	2080276		01/06/2008	5.75	4.25	4.00				24.00
277	2080277		27/05/2007	3.00	2.25	4.75				15.25
278	2080278	x	21/11/2008	2.00	4.00	2.50				14.50
279	2080279		22/11/2008	5.00	7.00	3.75				27.75
280	2080280		03/10/2008	3.25	8.25	5.25				28.25
281	2080281		23/02/2008	2.50	4.00	2.50				15.50
282	2080282		06/11/2008	5.50	5.50	6.00				28.00
283	2080283		26/10/2008	6.50	4.25	6.00				27.50
284	2080284		10/10/2008	2.50	2.50	2.50				12.50
285	2080285	x	11/12/2008	6.50	5.50	5.00				29.00
286	2080286	x	26/01/2008	4.50	3.75	5.00				21.50
287	2080287	x	25/05/2008	7.50	7.75	7.25				37.75
288	2080288	x	22/10/2008	5.50	5.50	5.00				27.00
289	2080289	x	24/06/2008	3.25	4.75	2.50				18.50
290	2080290	x	15/11/2008	6.25	5.50	6.00				29.50
291	2080291	x	27/10/2007	3.75	3.00	2.25				15.75
292	2080292		13/11/2008	5.25	5.25	5.25				26.25
293	2080293		25/09/2008	4.00	5.25	8.50				27.00
294	2080294		05/09/2008	4.50	4.75	3.00				21.50
295	2080295		19/10/2008	4.75	5.75	3.25				24.25
296	2080296		08/11/2008	4.25	5.50	1.50				21.00
297	2080297		20/05/2007	3.75	7.75	4.00				27.00
298	2080298		22/03/2008	3.00	0.00	2.00				8.00
299	2080299		26/12/2008	4.50	5.50	2.25				22.25
300	2080300		11/10/2008	6.00	6.00	4.50				28.50
301	2080301		31/01/2008	5.50	4.75	4.00				24.50
302	2080302	x	11/12/2008	5.25	4.75	3.50				23.50
303	2080303	x	03/10/2008	5.00	6.25	6.25				28.75
304	2080304	x	16/11/2007	3.50	4.75	1.25				17.75
305	2080305	x	30/04/2008	5.50	5.00	2.25				23.25
306	2080306	x	18/06/2008	3.75	3.75	1.75				16.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
307	2080307	x	04/10/2008	4.50	3.50	2.00				18.00
308	2080308	x	15/06/2008	4.00	5.00	4.00				22.00
309	2080309	x	15/01/2008	4.50	6.00	4.25				26.25
310	2080310	x	09/02/2008	4.00	4.25	3.75				20.25
311	2080311	x	25/02/2008	5.50	4.25	2.50				22.00
312	2080312	x	22/04/2008	5.00	5.50	2.50				23.50
313	2080313	x	17/12/2008	5.00	4.00	2.75				20.75
314	2080314	x	17/11/2008	3.25	5.00	3.50				20.00
315	2080315	x	04/01/2008	5.00	3.75	2.00				19.50
316	2080316	x	24/10/2008	4.50	5.00	2.00				21.00
317	2080317	x	11/06/2008	5.25	5.25	5.25				26.25
318	2080318	x	18/07/2008	3.25	3.50	4.50				18.00
319	2080319	x	04/08/2007	1.50	2.75	3.50				12.00
320	2080320	x	14/05/2008	5.00	5.25	5.00				25.50
321	2080321	x	05/10/2008	5.25	7.00	4.50				29.00
322	2080322	x	05/06/2008	2.75	2.00	4.50				14.00
323	2080323	x	07/10/2008	4.75	3.50	2.75				19.25
324	2080324	x	12/04/2008	4.75	4.00	4.00				21.50
325	2080325	x	12/08/2008	4.50	5.00	4.25				23.25
326	2080326	x	19/07/2008	4.75	1.00	5.25				16.75
327	2080327	x	14/01/2008	2.50	5.50	4.00				20.00
328	2080328		15/03/2008	5.25	8.00	4.50				31.00
329	2080329		25/02/2007	2.75	3.75	3.25				16.25
330	2080330		14/11/2008	2.25	4.00	2.00				14.50
331	2080331		13/06/2007	3.75	4.25	3.50				19.50
332	2080332		01/12/2008	5.25	6.25	4.00				27.00
333	2080333	x	01/07/2008	4.75	4.25	2.50				20.50
334	2080334	x	16/08/2008	4.25	5.00	3.00				21.50
335	2080335	x	01/02/2008	2.75	5.50	4.50				21.00
336	2080336	x	01/05/2008	6.50	5.25	3.25				26.75
337	2080337	x	16/06/2008	6.00	7.00	5.50				31.50
338	2080338	x	01/08/2008	6.25	6.00	3.50				28.00
339	2080339	x	30/05/2008	4.50	3.25	4.00				19.50
340	2080340	x	07/04/2008	4.00	5.50	3.25				22.25
341	2080341	x	06/10/2008	4.25	4.50	2.75				20.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
342	2080342	x	22/07/2008	3.75	7.00	4.75				26.25
343	2080343	x	31/12/2008	5.50	7.00	3.50				28.50
344	2080344	x	26/12/2008	6.75	6.75	6.25				33.25
345	2080345	x	15/09/2008	5.00	6.00	6.00				28.00
346	2080346		31/08/2008	6.00	4.25	5.00				25.50
347	2080347		27/12/2008	1.75	2.25	2.00				10.00
348	2080348		28/07/2008	5.50	2.50	2.00				18.00
349	2080349	x	31/08/2008	3.75	2.75	2.50				15.50
350	2080350	x	10/04/2008	6.00	5.00	4.25				26.25
351	2080351		03/04/2008	2.50						5.00
352	2080352		04/02/2008	1.25	4.75	2.50				14.50
353	2080353		05/07/2008	5.00	6.25	2.25				24.75
354	2080354	x	06/03/2008	5.00	5.75	2.50				24.00
355	2080355		29/01/2008							0.00
356	2080356	x	29/12/2008	4.50	5.75	4.50				25.00
357	2080357	x	31/10/2008	5.00	7.00	5.25				29.25
358	2080358		28/10/2008	4.00	5.25	4.25				22.75
359	2080359		23/10/2008	4.50	5.25	5.25				24.75
360	2080360		28/09/2008	5.25	7.25	5.00				30.00
361	2080361		02/02/2008	4.00	1.25	2.50				13.00
362	2080362		17/09/2008	3.50	6.75	6.00				26.50
363	2080363		29/01/2008	5.50	5.75	3.25				25.75
364	2080364		15/09/2008	4.00	5.00	4.25				22.25
365	2080365		15/01/2008	5.75	5.50	2.75				25.25
366	2080366		29/12/2008	4.50	7.00	3.50				26.50
367	2080367	x	05/03/2008	7.25	4.75	4.75				28.75
368	2080368	x	29/10/2008	4.00	4.50	3.00				20.00
369	2080369	x	02/11/2008	5.50	6.25	4.75				29.25
370	2080370	x	14/11/2008	3.00	3.25	3.50				16.00
371	2080371	x	06/01/2008	5.00	5.25	4.25				24.75
372	2080372	x	10/01/2008	5.25	5.25	2.75				23.75
373	2080373	x	03/04/2008	2.25	2.25	1.25				10.25
374	2080374	x	18/07/2008	5.50	4.75	3.50				24.00
375	2080375	x	18/07/2008							0.00
376	2080376	x	19/09/2008	5.50	5.25	3.50				25.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
377	2080377	x	18/10/2008	4.25	5.25	5.00				24.00
378	2080378	x	12/10/2008	6.25	5.00	7.75				30.25
379	2080379	x	10/09/2008	7.25	2.75	8.50				28.50
380	2080380	x	23/01/2008	3.00	7.25	2.75				23.25
381	2080381	x	28/09/2008	5.75	6.00	1.75				25.25
382	2080382	x	25/08/2008	2.50	5.25	4.50				20.00
383	2080383	x	06/11/2008	4.25	3.00	6.25				20.75
384	2080384	x	20/05/2008	6.50	6.00	5.25				31.25
385	2080385	x	03/04/2008	6.75	4.75	4.50				27.50
386	2080386	x	22/10/2008	4.50	4.00	1.75				18.75
387	2080387	x	09/10/2008	3.25	5.25	2.75				19.75
388	2080388	x	28/10/2008	2.75	4.00	3.00				16.50
389	2080389	x	21/12/2008	5.00	5.50	4.25				25.25
390	2080390	x	08/12/2008	5.75	4.50	3.25				23.75
391	2080391	x	04/09/2008	4.50	4.25	1.00				18.50
392	2080392	x	24/03/2007	3.25	4.25	1.75				16.75
393	2080393	x	01/12/2008	2.50	4.75	1.75				16.25
394	2080394		12/11/2008	4.25	4.75	2.00				20.00
395	2080395		08/04/2008	4.50	4.00	6.25				23.25
396	2080396		24/06/2008							0.00
397	2080397		06/08/2008	5.75	6.75	4.00				29.00
398	2080398		23/04/2008	4.75	3.75	2.25				19.25
399	2080399		12/11/2008	5.00	4.75	2.75				22.25
400	2080400		06/12/2008	4.50	3.50	2.75				18.75
401	2080401		31/01/2008	3.00	3.25	3.25				15.75
402	2080402		24/09/2008	6.00	5.00	2.50				24.50
403	2080403		27/10/2008	2.50	3.50	1.50				13.50
404	2080404		21/04/2008	5.00	6.00	6.50				28.50
405	2080405		30/11/2008	5.25	5.00	4.25				24.75
406	2080406		12/09/2008	1.50	5.50	2.00				16.00
407	2080407		14/09/2008	4.00	4.50	1.75				19.75
408	2080408		23/04/2007	4.25	5.25	2.50				21.50
409	2080409		12/10/2008	4.75	4.25	2.25				20.25
410	2080410		28/06/2008	4.00	4.00	3.50				19.50
411	2080411		25/11/2008	4.75	4.00	7.25				24.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
412	2080412		23/07/2008	2.75	4.00	4.50			18.00
413	2080413		16/11/2008	2.75	4.00	6.25			19.75
414	2080414		08/09/2008	1.00	3.50	2.25			11.25
415	2080415		09/07/2008	2.00	4.25	6.00			18.50
416	2080416		01/02/2008	6.00	7.75	5.75			33.25
417	2080417		24/08/2008	6.25	5.00	6.25			28.75
418	2080418		01/08/2008	4.50	5.50	4.50			24.50
419	2080419		21/08/2008	3.50	4.75	3.25			19.75
420	2080420		14/01/2008	2.75	4.50	6.25			20.75
421	2080421		25/02/2008	0.25	3.00	3.00			9.50
422	2080422	x	05/12/2008	5.00	6.75	5.00			28.50
423	2080423	x	19/11/2008	5.25	4.75	3.75			23.75
424	2080424	x	11/12/2008	2.25	2.75	2.50			12.50
425	2080425	x	29/04/2008	5.50	6.75	6.25			30.75
426	2080426		16/06/2008	4.25	5.00	3.25			21.75
427	2080427		27/03/2008	4.25	5.75	4.75			24.75
428	2080428	x	20/12/2008	5.00	5.25	5.00			26.50
429	2080429	x	07/03/2008	3.75	4.25	5.00			21.00
430	2080430	x	25/03/2008	5.75	5.25	3.75			25.75
431	2080431	x	29/05/2008	5.25	6.75	4.50			28.50
432	2080432		16/09/2008	5.00	7.75	5.25			30.75
433	2080433		13/07/2008	2.50	4.25	3.25			16.75
434	2080434	x	14/06/2007	4.00	3.00	5.00			20.00
435	2080435		05/08/2008	6.00	6.25	5.00			29.50
436	2080436		12/08/2008	4.00	4.50	3.50			20.50
437	2080437		29/10/2008	3.25	4.75	4.00			20.00
438	2080438		09/10/2008	2.75	5.50	4.00			20.50
439	2080439		02/09/2008	4.00	4.00	5.00			21.00
440	2080440		28/04/2008	5.25	5.50	3.75			25.25
441	2080441		08/10/2008	4.50	7.25	3.25			26.75
442	2080442		24/11/2008	5.75	6.50	5.25			29.75
443	2080443		29/05/2008	4.00	8.00	2.50			26.50
444	2080444		12/05/2008	4.50	4.00	2.75			19.75
445	2080445		16/03/2008	5.75	5.25	4.00			26.00
446	2080446		12/10/2008	5.25	7.00	4.25			28.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
447	2080447		30/09/2008	4.75	7.00	8.25			31.75
448	2080448		17/07/2008	0.75	2.50	2.25			8.75
449	2080449	x	21/11/2008	3.00	4.50	3.75			18.75
450	2080450	x	24/09/2007	3.25	5.00	2.00			18.50
451	2080451	x	20/10/2008	5.50	6.25	5.50			29.00
452	2080452	x	22/08/2006	5.75	5.00	2.75			24.25
453	2080453	x	30/03/2008	5.25	6.50	3.75			27.25
454	2080454	x	13/04/2008	5.25	5.00	2.25			22.75
455	2080455	x	12/01/2008	4.50	4.25	4.50			22.00
456	2080456		10/06/2008	2.00	4.00	1.25			13.25
457	2080457		07/03/2008	2.75	3.50	3.75			16.25
458	2080458		11/04/2008	2.75	5.00	4.00			19.50
459	2080459		10/04/2008						0.00
460	2080460		07/10/2008	4.50	2.50	3.25			17.25
461	2080461		27/11/2007	2.50	5.75	2.50			19.00
462	2080462		01/01/2008	4.25	4.50	4.75			22.25
463	2080463	x	08/04/2008	3.25	4.50	2.00			17.50
464	2080464		25/08/2008						0.00
465	2080465		03/04/2008	4.50	6.00	4.00			25.00
466	2080466		11/11/2008	3.50	4.25	2.25			17.75
467	2080467		05/04/2007	2.25	4.00	2.25			14.75
468	2080468		28/11/2008	3.25	4.00	2.75			17.25
469	2080469	x	16/04/2008	5.00	5.25	4.50			25.00
470	2080470	x	22/08/2008	4.00	5.25	5.25			23.75
471	2080471	x	18/11/2008	2.00	3.00	2.25			12.25
472	2080472	x	08/11/2008						0.00
473	2080473		27/09/2008	3.00	5.25	2.25			18.75
474	2080474		12/01/2008	5.50	5.75	4.50			27.00
475	2080475		06/09/2008	1.50	7.25	5.00			22.50
476	2080476		20/02/2007	5.00	7.75	5.00			30.50
477	2080477		12/03/2008	7.00	5.50	2.50			27.50
478	2080478	x	20/06/2008	5.75	3.75	3.25			22.25
479	2080479		18/05/2008	5.75	5.50	2.75			25.25
480	2080480	x	02/06/2008	5.00	4.75	5.00			24.50
481	2080481		07/10/2008	2.50	5.00	1.75			16.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
482	2080482		24/06/2008	1.00	5.50	2.25			15.25
483	2080483		13/07/2008	3.50	7.75	7.50			30.00
484	2080484		02/02/2008	3.75	4.50	2.75			19.25
485	2080485		23/04/2008	1.25	1.75	2.00			8.00
486	2080486		22/04/2008	3.50	7.00	2.75			23.75
487	2080487		24/05/2008	1.00	5.00	4.00			16.00
488	2080488		01/11/2008	5.75	6.00	7.00			30.50
489	2080489		30/05/2008	2.75	3.50	2.50			15.00
490	2080490		08/11/2007	5.50	5.00	4.50			25.50
491	2080491	x	01/04/2008	5.50	7.00	5.25			30.25
492	2080492	x	01/07/2008	5.50	5.25	5.00			26.50
493	2080493	x	22/11/2008	5.00	4.75	2.50			22.00
494	2080494	x	08/11/2008	5.00	7.00	3.25			27.25
495	2080495	x	18/09/2008	5.00	5.00	1.75			21.75
496	2080496	x	28/06/2008	5.25	3.50	2.75			20.25
497	2080497	x	15/06/2008						0.00
498	2080498	x	28/08/2008	4.50	4.75	2.75			21.25
499	2080499	x	17/03/2008	4.50	6.25	3.75			25.25
500	2080500	x	21/11/2008	5.75	4.00	6.50			26.00
501	2080501		17/02/2008	3.50	4.00	2.50			17.50
502	2080502	x	01/01/2008	5.50	6.25	1.50			25.00
503	2080503		12/02/2008	4.75	2.50	2.50			17.00
504	2080504		26/06/2008	5.00	5.75	5.75			27.25
505	2080505	x	11/12/2008	6.25	7.00	5.00			31.50
506	2080506	x	15/09/2008	3.00	4.75	2.00			17.50
507	2080507	x	19/04/2008	3.00	3.25	3.00			15.50
508	2080508		03/06/2008	3.00	3.75	1.50			15.00
509	2080509		08/10/2008	4.00	5.50	4.00			23.00
510	2080510		23/07/2008	5.00	3.00	4.00			20.00
511	2080511		07/01/2008	3.50	3.50	3.50			17.50
512	2080512		16/06/2008	4.00	4.75	3.50			21.00
513	2080513		19/02/2008	4.75	4.25	4.75			22.75
514	2080514		14/12/2008	2.00	2.50	3.00			12.00
515	2080515		08/10/2008	6.00	6.75	4.50			30.00
516	2080516	x	21/11/2008	5.50	7.75	4.25			30.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
517	2080517	x	10/03/2008	5.00	3.50	2.75				19.75
518	2080518	x	05/10/2008	3.75	5.25	1.75				19.75
519	2080519	x	05/11/2008	3.25	5.00	1.75				18.25
520	2080520	x	04/04/2008	5.25	6.75	3.25				27.25
521	2080521	x	12/07/2008	6.00	4.25	3.50				24.00
522	2080522	x	25/12/2008	2.00	2.75	2.00				11.50
523	2080523	x	30/01/2008	4.75	5.00	5.25				24.75
524	2080524	x	24/04/2008	4.00	5.25	5.25				23.75
525	2080525	x	10/07/2008	5.25	4.50	2.75				22.25
526	2080526	x	21/04/2008	3.75	1.50	2.00				12.50
527	2080527	x	03/08/2008	4.00	5.25	1.50				20.00
528	2080528	x	26/03/2008	6.00	4.75	4.00				25.50
529	2080529	x	02/06/2008	3.50	6.75	3.50				24.00
530	2080530	x	28/08/2007	5.25	5.50	2.25				23.75
531	2080531	x	23/11/2008	5.75	7.50	3.50				30.00
532	2080532	x	31/05/2008							0.00
533	2080533	x	13/09/2008	4.00	3.25	3.25				17.75
534	2080534	x	21/05/2008	3.50	3.25	2.25				15.75
535	2080535	x	25/01/2008	4.50	5.25	6.00				25.50
536	2080536	x	15/10/2008	5.75	7.00	5.75				31.25
537	2080537	x	29/11/2008	3.50	5.75	2.50				21.00
538	2080538	x	24/11/2008	3.50	3.00	2.50				15.50
539	2080539	x	20/10/2008	3.50	4.75	3.75				20.25
540	2080540	x	22/02/2008	4.00	4.75	2.75				20.25
541	2080541	x	22/08/2008	1.50	1.75	1.50				8.00
542	2080542	x	26/02/2008							0.00
543	2080543	x	19/09/2008	1.50	1.25	1.75				7.25
544	2080544	x	05/08/2008	1.75	3.75	2.75				13.75
545	2080545	x	19/02/2008							0.00
546	2080546	x	22/11/2008	2.50	2.75	2.00				12.50
547	2080547	x	09/03/2008	3.50	2.75	2.00				14.50
548	2080548	x	14/08/2008	5.50	5.75	6.00				28.50
549	2080549	x	04/11/2008	3.50	5.00	2.75				19.75
550	2080550	x	19/09/2008	4.50	5.50	5.00				25.00
551	2080551	x	17/06/2008	6.00	5.75	2.50				26.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
552	2080552	x	24/12/2008	3.75	7.75	4.00				27.00
553	2080553	x	21/06/2008	5.50	4.25	3.50				23.00
554	2080554		15/06/2008	3.25	5.50	4.75				22.25
555	2080555		18/05/2008	5.00	8.00	8.50				34.50
556	2080556		01/12/2008	4.25	5.25	3.50				22.50
557	2080557		05/04/2008	4.00	5.25	4.25				22.75
558	2080558		05/06/2008	2.00	1.50	1.75				8.75
559	2080559		08/12/2008	4.50	5.25	3.50				24.00
560	2080560		24/01/2008	2.25	3.25	2.75				13.75
561	2080561		06/10/2008	5.50	4.25	3.00				22.50
562	2080562	x	08/01/2008	2.75	5.00	3.25				18.75
563	2080563	x	09/11/2008	2.25	5.50	2.50				18.00
564	2080564	x	10/12/2008	4.50	5.75	3.75				24.25
565	2080565	x	14/10/2008	5.25	4.75	4.00				24.00
566	2080566	x	23/11/2008	6.00	5.25	1.75				24.25
567	2080567	x	20/04/2008	3.75	6.00	4.25				23.75
568	2080568	x	07/09/2008	2.50	5.00	3.50				18.50
569	2080569	x	12/10/2008	6.50	6.25	4.25				29.75
570	2080570	x	24/03/2008	6.75	7.00	5.50				33.00
571	2080571	x	01/05/2008	4.75	3.75	2.75				19.75
572	2080572	x	23/07/2008	3.50	6.75	6.50				27.00
573	2080573	x	18/08/2008	7.25	3.75	7.00				29.00
574	2080574	x	17/12/2008	7.50	5.50	3.25				29.25
575	2080575	x	15/12/2008	2.25	1.00	2.75				9.25
576	2080576	x	15/05/2008	6.75	7.50	5.25				33.75
577	2080577	x	25/04/2008	6.50	5.25	4.25				27.75
578	2080578	x	19/10/2007	3.75	4.00	3.50				19.00
579	2080579	x	19/03/2008	4.00	5.25	1.75				20.25
580	2080580	x	26/12/2008	3.75	1.75	2.25				13.25
581	2080581	x	26/11/2008	5.75	5.00	3.75				25.25
582	2080582		11/04/2008	5.25	5.00	5.25				25.75
583	2080583		08/02/2008	5.75	6.00	7.75				31.25
584	2080584	x	19/09/2008	4.00	4.25	3.50				20.00
585	2080585	x	23/01/2008	5.75	5.25	4.25				26.25
586	2080586	x	15/12/2008	4.50	4.50	3.75				21.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
587	2080587	x	14/07/2008	6.25	5.00	5.50			28.00
588	2080588		03/06/2008	4.50	3.00	3.50			18.50
589	2080589		27/03/2008	5.25	3.50	4.25			21.75
590	2080590		11/10/2008	4.00	4.25	3.00			19.50
591	2080591		27/02/2008	2.50	1.50	2.50			10.50
592	2080592		17/11/2008	5.75	6.75	6.25			31.25
593	2080593		14/05/2008	4.50	4.00	4.25			21.25
594	2080594		21/10/2008	5.00	6.25	2.50			25.00
595	2080595		01/09/2008	2.50	5.25	3.00			18.50
596	2080596		21/05/2008	6.25	6.00	6.00			30.50
597	2080597		20/01/2008	0.00					0.00
598	2080598		18/06/2008	1.50	4.25	3.50			15.00
599	2080599		27/08/2008	6.75	7.75	5.00			34.00
600	2080600		12/04/2008	1.00	3.50	3.75			12.75
601	2080601		20/02/2007	2.00	0.25	2.25			6.75
602	2080602		29/12/2008	5.00	5.75	3.25			24.75
603	2080603		07/05/2008	3.50	4.00	2.25			17.25
604	2080604		14/10/2008	5.25	7.25	8.75			33.75
605	2080605		01/10/2008	5.00	5.50	3.75			24.75
606	2080606	x	16/04/2008	4.00	2.50	4.00			17.00
607	2080607	x	15/10/2008	4.00	5.00	3.00			21.00
608	2080608	x	30/01/2008	5.00	5.25	3.25			23.75
609	2080609	x	18/11/2008	3.25	5.25	3.50			20.50
610	2080610	x	14/12/2008	4.50	5.50	2.25			22.25
611	2080611	x	02/10/2008	4.50	5.50	3.50			23.50
612	2080612	x	28/05/2008	3.00	4.50	3.00			18.00
613	2080613		08/09/2008	3.00	1.50	3.75			12.75
614	2080614		06/03/2008	5.00	5.25	2.75			23.25
615	2080615		17/06/2008	5.00	2.75	6.75			22.25
616	2080616		14/08/2008	6.75	6.00	2.00			27.50
617	2080617		28/03/2008	3.25	4.75	3.50			19.50
618	2080618		28/08/2008	5.25	5.50	8.75			30.25
619	2080619		06/02/2008	2.75	5.00	2.75			18.25
620	2080620		20/04/2008	4.75	7.50	4.25			28.75
621	2080621		06/09/2008	6.25	5.75	7.00			31.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
622	2080622		20/09/2008	1.00	0.00	1.50			3.50
623	2080623		17/12/2008	3.25	4.75	2.50			18.50
624	2080624		13/11/2008	2.50	5.50	2.00			18.00
625	2080625		04/03/2008	4.50	6.00	2.25			23.25
626	2080626		11/07/2008	3.25	6.75	3.75			23.75
627	2080627	x	04/07/2008	4.00	4.25	3.75			20.25
628	2080628	x	05/03/2008	5.50	3.75	3.50			22.00
629	2080629	x	04/02/2008	2.00	3.25	2.00			12.50
630	2080630	x	01/04/2008	5.00	7.00	3.00			27.00
631	2080631	x	29/09/2006	6.50	6.00	5.50			30.50
632	2080632	x	25/11/2008	5.00	5.50	3.25			25.25
633	2080633		23/03/2008	1.25	3.25	4.00			13.00
634	2080634		05/09/2008	6.00	6.50	6.75			31.75
635	2080635		18/02/2008	4.50	3.50	4.00			20.00
636	2080636		25/03/2008	4.25	7.75	2.75			26.75
637	2080637	x	01/01/2008	2.25	5.00	3.50			18.00
638	2080638		29/09/2007	1.50					3.00
639	2080639		02/12/2008	1.25	3.75	3.50			13.50
640	2080640	x	24/05/2008	1.00	5.00	3.00			15.00
641	2080641	x	17/10/2008	4.75	4.00	4.50			23.00
642	2080642		07/05/2008	3.25	5.25	4.50			21.50
643	2080643		02/11/2008	4.25	7.00	4.25			26.75
644	2080644	x	18/09/2008	3.75	4.25	2.50			18.50
645	2080645	x	12/12/2008	5.00	5.25	4.50			25.00
646	2080646	x	15/02/2008	7.25	7.75	3.25			33.25
647	2080647	x	21/06/2007	6.00	5.50	1.75			24.75
648	2080648	x	27/11/2008	6.50	5.50	4.00			28.00
649	2080649	x	04/01/2008	5.50	5.00	3.50			24.50
650	2080650		22/10/2006	1.50	0.25	2.75			6.25
651	2080651		22/01/2008	2.50	4.25	3.25			16.75
652	2080652	x	21/09/2008	3.00	5.00	3.00			19.00
653	2080653	x	02/08/2008	4.75	5.25	4.75			24.75
654	2080654	x	07/10/2008	5.75	4.25	2.75			22.75
655	2080655	x	18/07/2008	2.00	0.75	1.50			7.00
656	2080656	x	05/05/2008	5.50	5.50	5.00			27.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
657	2080657	x	02/03/2007	3.00	0.75	3.00				11.50
658	2080658	x	28/10/2008	4.50	4.25	1.25				18.75
659	2080659	x	28/11/2008	4.00	7.00	5.25				27.25
660	2080660		15/07/2008	4.25	5.00	8.25				26.75
661	2080661		08/11/2008	4.50	6.00	3.25				24.25
662	2080662		04/09/2008	5.00	7.00	4.50				28.50
663	2080663		19/04/2008	2.00	4.25	3.25				15.75
664	2080664		16/01/2008	3.50	4.75	4.50				21.00
665	2080665		24/11/2006	3.00	0.75	3.00				10.50
666	2080666		11/06/2008	5.00	6.50	8.75				31.75
667	2080667		13/07/2008	2.00	0.75	3.00				8.50
668	2080668		27/12/2007	1.50	1.25	3.00				8.50
669	2080669	x	15/07/2008	4.25	5.00	7.25				25.75
670	2080670		06/07/2008	2.00	5.25	5.25				19.75
671	2080671	x	08/04/2008	5.75	4.00	3.50				23.00
672	2080672	x	21/04/2008	4.25	6.00	4.50				25.00
673	2080673	x	02/10/2008	2.25	4.50	4.00				17.50
674	2080674	x	12/05/2008	4.00	5.25	4.00				22.50
675	2080675	x	17/05/2008	5.25	5.00	4.00				24.50
676	2080676	x	25/03/2008	4.25	6.00	6.75				27.25
677	2080677	x	23/02/2008	7.50	6.00	4.25				31.25
678	2080678	x	17/10/2008	4.00	2.50	3.00				16.00
679	2080679	x	08/10/2008	4.75	3.25	2.75				18.75
680	2080680	x	31/03/2008	4.25	2.00	2.75				15.25
681	2080681	x	15/12/2008	5.50	5.50	2.50				24.50
682	2080682	x	08/05/2007	3.00	2.25	1.50				12.00
683	2080683	x	29/07/2008	5.25	8.25	5.50				32.50
684	2080684	x	01/08/2008	4.75	5.25	5.00				25.00
685	2080685	x	30/08/2008	4.25	6.25	2.50				23.50
686	2080686		16/07/2008	3.50	4.00	2.25				17.25
687	2080687	x	10/04/2008	3.75	5.50	2.25				20.75
688	2080688	x	10/03/2008	1.00	2.75	1.50				9.00
689	2080689	x	18/08/2008	2.50	4.75	4.50				19.00
690	2080690	x	30/06/2008	5.50	6.25	5.00				28.50
691	2080691	x	22/01/2008	4.25	5.00	2.25				20.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
692	2080692	x	02/05/2008	4.25	4.75	4.75				22.75
693	2080693	x	28/02/2008	4.25	3.75	3.75				19.75
694	2080694	x	18/10/2008	6.50	5.50	3.25				27.25
695	2080695	x	23/10/2007	5.25	5.50	2.75				24.25
696	2080696	x	11/08/2008	5.75	5.50	3.00				25.50
1	3090001	x	23/11/2008	5.75	6.00	6.25				29.75
2	3090002		04/11/2008	6.00	8.25	7.75				36.25
3	3090003	x	25/08/2008	7.00	8.00	7.50				37.50
4	3090004	x	14/05/2008	6.50	7.25	7.25				34.75
5	3090005		29/02/2008	5.25	6.75	3.75				27.75
6	3090006	x	14/11/2008	6.25	7.00	5.50				32.00
7	3090007	x	20/05/2008	6.00	5.75	8.50				32.00
8	3090008	x	12/07/2008	6.25	5.50	4.75				28.25
9	3090009	x	06/05/2008	4.75	5.25	6.75				26.75
10	3090010	x	06/09/2008	5.50	6.75	6.50				31.00
11	3090011	x	20/09/2008	6.00	8.25	8.25				36.75
12	3090012	x	27/07/2008	5.75	8.00	6.00				33.50
13	3090013	x	26/03/2008	5.75	6.50	4.75				29.25
14	3090014	x	31/10/2008	6.50	6.75	3.50				30.00
15	3090015	x	02/06/2008	3.00	5.25	2.75				19.25
16	3090016	x	16/11/2008	6.00	8.25	5.75				34.25
17	3090017	x	02/03/2008	6.75	6.00	4.00				29.50
18	3090018		13/03/2008	3.25	5.75	3.50				21.50
19	3090019		17/03/2008	3.25	6.25	3.50				22.50
20	3090020		17/12/2008	4.25	8.00	3.50				28.00
21	3090021		21/02/2008	4.75	4.25	3.00				21.00
22	3090022	x	20/04/2008	6.00	5.50	6.25				29.25
23	3090023		19/12/2008	5.25	6.00	4.75				27.25
24	3090024	x	31/07/2008	6.75	5.50	4.50				29.00
25	3090025	x	13/03/2008	5.25	3.25	3.75				20.75
26	3090026	x	04/10/2008	7.50	9.50	6.50				40.50
27	3090027	x	13/03/2008	6.50	8.50	7.00				37.00
28	3090028	x	24/12/2008	7.00	8.00	9.00				39.00
29	3090029	x	16/07/2008	5.50	7.75	7.75				34.25
30	3090030	x	21/01/2008	4.50	4.00	3.75				20.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
31	3090031	x	17/11/2008	3.25	5.50	3.00				20.50
32	3090032	x	24/08/2007	3.75	4.25	4.50				20.50
33	3090033	x	13/11/2008	6.25	5.75	2.25				26.25
34	3090034		17/05/2008	3.25	5.00	5.00				21.50
35	3090035		23/11/2008	6.00	7.25	5.00				31.50
36	3090036	x	27/07/2008	2.50	4.50	3.00				17.00
37	3090037	x	14/02/2008	5.50	8.50	5.75				33.75
38	3090038		01/04/2008	4.00	8.00	2.75				26.75
39	3090039	x	01/02/2008	7.00	4.75	3.50				27.00
40	3090040		23/07/2008	6.50	8.50	7.25				37.25
41	3090041		30/06/2007	1.50	3.25	4.00				13.50
42	3090042		18/01/2008	5.00	6.75	3.25				26.75
43	3090043		22/05/2008	3.50	6.50	2.25				22.25
44	3090044		01/08/2008	5.25	8.00	4.75				31.25
45	3090045		13/06/2008	3.50	5.25	5.50				23.00
46	3090046		23/07/2008	7.00	7.75	7.75				37.25
47	3090047		16/03/2008	5.50	9.50	8.25				38.25
48	3090048	x	14/02/2008	6.25	7.75	5.50				33.50
49	3090049		28/06/2008	4.75	5.00	2.25				21.75
50	3090050		15/01/2008	5.00	7.50	6.00				31.00
51	3090051		10/05/2008	4.75	4.50	3.25				21.75
52	3090052	x	14/12/2008	5.50	5.00	5.00				26.00
53	3090053		24/09/2007	4.75	6.00	5.50				27.00
54	3090054	x	18/08/2008	7.00	8.25	7.50				38.00
55	3090055		02/02/2007	5.00	5.50	4.75				25.75
56	3090056		19/05/2008	4.50	5.50	5.50				25.50
57	3090057		27/08/2008	5.75	6.25	5.75				29.75
58	3090058		15/02/2008	2.00	4.75	3.75				17.25
59	3090059		31/12/2008	3.50	5.50	4.50				22.50
60	3090060		08/06/2008	6.00	6.25	6.50				31.00
61	3090061	x	30/12/2008	3.50	5.75	4.75				23.25
62	3090062		02/10/2008	3.50	6.00	4.00				23.00
63	3090063		05/02/2008	2.75	4.75	2.00				17.00
64	3090064		18/01/2007	5.00	7.00	1.75				25.75
65	3090065	x	04/05/2007	5.00	4.75	3.25				22.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
66	3090066	x	01/02/2008	6.50	6.75	3.25				29.75
67	3090067	x	19/06/2008	6.75	6.50	6.00				32.50
68	3090068	x	18/08/2008	4.25	5.50	1.75				21.25
69	3090069		29/04/2008	4.50	5.75	2.25				22.75
70	3090070	x	10/12/2008	4.75	7.75	4.50				29.50
71	3090071	x	08/05/2008	4.25	5.50	2.75				22.25
72	3090072	x	31/05/2008	5.00	6.00	3.00				25.00
73	3090073	x	25/02/2008	6.00	5.00	3.00				25.00
74	3090074	x	28/11/2008	2.75	5.75	3.75				20.75
75	3090075	x	28/09/2008	4.25	5.25	6.25				25.25
76	3090076	x	31/05/2008	6.50	8.50	6.75				36.75
77	3090077	x	22/05/2008	6.50	5.50	4.50				28.50
78	3090078		07/11/2008	2.50	5.75	7.25				23.75
79	3090079		08/04/2008	4.25	5.75	8.00				28.00
80	3090080	x	07/09/2008	6.75	4.50	4.75				27.25
81	3090081		07/07/2008	4.75	6.00	4.25				25.75
82	3090082		07/11/2008	5.00	5.50	4.00				25.00
83	3090083		31/01/2008	2.75	5.25	5.75				21.75
84	3090084	x	13/03/2008	6.75	8.00	6.00				35.50
85	3090085		19/10/2008	3.50	4.50	2.00				18.00
86	3090086	x	29/10/2008	4.25	5.75	2.50				22.50
87	3090087	x	08/08/2008	5.75	8.00	6.00				33.50
88	3090088	x	09/03/2008	6.50	7.75	4.75				33.25
89	3090089	x	20/11/2008	6.00	7.50	8.00				35.00
90	3090090	x	05/12/2008	4.50	4.25	2.25				19.75
91	3090091	x	09/01/2008	4.00	6.25	3.50				24.00
92	3090092	x	11/11/2008	3.25	5.50	4.25				21.75
93	3090093	x	03/11/2008	4.00	5.50	3.00				22.00
94	3090094	x	27/11/2008	3.25	6.75	2.50				22.50
95	3090095	x	13/03/2008	5.50	5.50	7.00				29.00
96	3090096		27/08/2008	3.50	5.50	1.75				19.75
97	3090097		08/07/2008	4.00	5.50	2.00				21.00
98	3090098		28/12/2008	4.75	6.50	1.75				24.25
99	3090099		02/02/2008	7.00	5.50	3.75				28.75
100	3090100		28/11/2008	5.25	6.75	3.50				27.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
101	3090101		15/02/2008	6.75	7.75	4.00			33.00
102	3090102		30/04/2008	3.00	7.75	4.75			26.25
103	3090103	x	15/09/2008	6.50	5.00	3.25			26.25
104	3090104	x	12/05/2008	6.50	6.00	4.25			29.25
105	3090105	x	15/02/2008	7.00	8.50	5.75			36.75
106	3090106		14/07/2008	4.50	5.50	3.25			23.25
107	3090107		19/12/2008	7.00	9.50	8.25			41.25
108	3090108		30/11/2008	3.75	8.25	3.75			27.75
109	3090109		22/02/2008	3.50	7.00	3.00			24.00
110	3090110	x	06/11/2008	5.25	7.00	3.50			28.00
111	3090111		15/12/2008	6.50	8.50	7.00			37.00
112	3090112		11/06/2008	5.50	7.00	5.00			30.00
113	3090113		19/06/2008	4.75	7.00	5.50			29.00
114	3090114		20/02/2008	5.75	7.75	6.25			34.25
115	3090115		14/10/2008	5.00	7.00	4.25			28.25
116	3090116	x	05/04/2008	6.00	5.00	3.50			25.50
117	3090117		12/10/2008	6.00	9.50	5.75			36.75
118	3090118		10/08/2008	4.25	4.75	2.75			20.75
119	3090119		06/06/2008	7.25	8.00	5.25			35.75
120	3090120		29/11/2008	7.00	6.75	4.50			32.00
121	3090121		11/08/2008	6.75	7.50	6.50			35.00
122	3090122		14/01/2008	5.00	4.50	4.50			23.50
123	3090123		22/11/2008	7.75	6.25	6.00			34.00
124	3090124		10/12/2008	7.00	7.00	6.00			34.00
125	3090125		13/06/2008	6.00	7.75	2.25			29.75
126	3090126		19/11/2008	4.50	3.25	2.75			19.25
127	3090127		27/05/2008	5.25	8.25	3.75			30.75
128	3090128	x	01/09/2008	2.50	5.00	3.25			18.25
129	3090129		26/06/2008	4.00	5.25	2.75			21.25
130	3090130		05/12/2008	4.25	5.00	2.75			21.25
131	3090131	x	26/01/2008	3.00	5.00	3.00			19.00
132	3090132	x	10/06/2008	5.00	5.25	3.75			24.25
133	3090133	x	07/08/2008	2.50	1.75	2.50			11.00
134	3090134		20/01/2008	6.75	9.50	9.25			41.75
135	3090135		08/06/2008	6.00	8.75	5.50			35.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
136	3090136		01/01/2008	6.50	9.50	5.00			37.00
137	3090137		16/02/2008	5.25	5.50	6.00			27.50
138	3090138		16/12/2008	6.00	7.50	3.75			30.75
139	3090139		18/01/2008	5.00	5.50	3.75			24.75
140	3090140	x	11/05/2008	6.50	6.00	6.75			31.75
141	3090141		02/09/2008	4.25	8.00	3.50			28.00
142	3090142		02/09/2008	6.00	6.50	4.50			29.50
143	3090143		22/02/2008	4.75	1.00	3.25			14.75
144	3090144		19/01/2008	5.25	7.00	8.25			32.75
145	3090145		10/07/2008	5.00	7.50	4.25			29.25
146	3090146		07/10/2008	6.00	5.75	8.50			32.00
147	3090147		14/03/2008	4.50	5.75	7.25			27.75
148	3090148		08/09/2008	7.00	8.00	8.50			38.50
149	3090149		31/07/2008	3.25	4.25	4.75			19.75
150	3090150		15/08/2008	4.00	7.50	4.75			27.75
151	3090151		26/05/2008	5.00	7.75	6.25			31.75
152	3090152		15/01/2008	5.00	8.25	6.25			32.75
153	3090153		16/09/2008	6.75	8.50	8.25			38.75
154	3090154		01/12/2008	5.00	6.75	4.25			27.75
155	3090155		09/01/2008	5.00	6.00	4.00			26.00
156	3090156		21/12/2008	4.50	4.75	1.25			19.75
157	3090157		05/08/2008	6.00	6.75	1.25			26.75
158	3090158		30/01/2008	6.50	8.00	3.25			32.25
159	3090159		05/11/2008	6.50	7.50	4.75			32.75
160	3090160		06/01/2008	6.00	7.00	4.75			30.75
161	3090161	x	09/12/2008	4.50	8.25	4.25			30.75
162	3090162	x	21/12/2008	6.00	7.00	3.75			29.75
163	3090163		12/10/2008	6.50	9.50	8.25			40.25
164	3090164		10/07/2008	3.75	5.25	6.25			24.25
165	3090165	x	05/06/2008	3.00	6.25	4.00			22.50
166	3090166	x	16/12/2008	6.00	7.75	6.00			33.50
167	3090167	x	29/08/2008	4.50	7.00	3.25			26.25
168	3090168		24/09/2008	4.50	5.50	4.75			24.75
169	3090169	x	01/10/2008	6.00	7.25	3.25			29.75
170	3090170	x	08/11/2008	6.50	9.50	8.00			40.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
171	3090171	x	27/01/2008	7.00	7.25	5.00				33.50
172	3090172	x	06/03/2008	6.50	6.75	8.25				34.75
173	3090173	x	09/03/2008	5.50	5.25	3.50				25.00
174	3090174	x	24/03/2008	6.00	8.50	6.50				35.50
175	3090175	x	04/09/2008	5.50	5.75	4.50				27.00
176	3090176	x	26/02/2008	5.75	6.50	3.00				27.50
177	3090177	x	17/07/2008	3.25	7.00	3.00				24.50
178	3090178	x	25/11/2008	4.25	6.50	5.50				27.00
179	3090179		31/10/2008	3.75	5.50	3.50				22.00
180	3090180		25/08/2008	3.25	7.00	6.25				26.75
181	3090181		13/08/2008	4.25	6.00	3.50				24.00
182	3090182		09/04/2008	7.50	8.50	8.50				40.50
183	3090183		20/11/2008	4.25	5.00	7.00				25.50
184	3090184		11/12/2008	4.00	6.00	4.50				24.50
185	3090185		01/01/2008	6.00	5.50	2.25				25.25
186	3090186	x	05/12/2008	7.25	6.50	5.00				32.50
187	3090187	x	07/09/2008	6.00	5.50	3.25				26.25
188	3090188	x	27/07/2008	4.00	5.25	1.75				20.25
189	3090189	x	20/12/2008	5.25	7.75	5.50				31.50
190	3090190	x	30/04/2008	3.50	5.50	5.00				24.00
191	3090191	x	03/04/2008	5.00	6.25	5.00				27.50
192	3090192		08/11/2008	2.50	3.25	2.75				14.25
193	3090193		24/08/2008	3.00	4.50	2.50				17.50
194	3090194		01/10/2008	2.75	6.50	4.00				22.50
195	3090195	x	20/07/2008	5.00	6.75	5.50				29.00
196	3090196	x	04/04/2008	6.50	8.50	6.25				36.25
197	3090197	x	11/08/2008	5.50	7.75	5.25				31.75
198	3090198	x	06/09/2008	7.75	8.50	7.75				40.25
199	3090199	x	08/03/2008	5.00	6.50	2.50				25.50
200	3090200	x	20/09/2008	5.00	7.00	6.25				30.25
201	3090201	x	24/02/2008	5.00	6.25	4.75				27.25
202	3090202		15/10/2008	5.00	6.50	3.75				26.75
203	3090203		05/12/2008	6.25	5.50	3.75				27.25
204	3090204		23/10/2008	2.00	5.50	3.50				18.50
205	3090205		17/11/2008	5.50	8.00	5.25				32.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
206	3090206		16/05/2008	2.25	2.75	3.75			13.75
207	3090207		14/04/2008	5.00	7.75	5.50			31.00
208	3090208		18/12/2008	5.00	5.25	5.75			26.25
209	3090209		26/09/2008	1.75	4.75	3.50			16.50
210	3090210	x	04/08/2008	7.00	7.75	5.50			35.00
211	3090211	x	21/09/2007	2.75	5.25	1.25			17.25
212	3090212		01/06/2007	6.00	5.75	4.50			28.00
213	3090213	x	21/06/2008	7.00	7.50	4.75			33.75
214	3090214	x	03/09/2008	7.75	8.50	7.00			39.50
215	3090215	x	25/05/2008	5.25	7.75	5.75			31.75
216	3090216	x	15/11/2008	6.50	8.25	6.00			35.50
217	3090217	x	08/12/2008	4.50	5.25	3.25			22.75
218	3090218	x	26/11/2008	5.00	5.75	3.25			24.75
219	3090219	x	04/03/2008	5.00	5.50	3.50			24.50
220	3090220	x	09/03/2008	6.50	5.00	3.50			26.50
221	3090221	x	25/07/2008	7.50	5.50	4.00			30.00
222	3090222	x	10/08/2008	6.00	5.25	4.75			27.25
223	3090223	x	12/12/2008	5.00	3.00	2.25			19.25
224	3090224		01/09/2008	3.25	6.50	8.50			28.00
225	3090225		18/08/2008	6.00	6.75	3.75			29.25
226	3090226		20/01/2008	3.00	3.50	2.75			15.75
227	3090227		27/01/2008	6.00	6.00	2.00			26.00
228	3090228	x	02/11/2008	5.50	5.25	3.00			25.50
229	3090229	x	04/10/2008	8.00	8.25	6.75			39.25
230	3090230		31/12/2008	4.75	7.25	4.50			28.50
231	3090231	x	17/01/2008	7.25	7.00	7.00			35.50
232	3090232	x	14/05/2008	5.75	7.50	3.00			29.50
233	3090233	x	16/05/2008	5.25	6.25	3.50			26.50
234	3090234	x	24/10/2008	4.25	4.25	2.75			19.75
235	3090235	x	19/12/2008	4.50	5.50	5.75			25.75
236	3090236		26/10/2008	5.00	3.50	5.75			22.75
237	3090237	x	01/07/2008	7.50	6.75	6.75			35.25
238	3090238		24/01/2008	4.25	4.25	1.75			18.75
239	3090239	x	19/12/2008	6.00	5.00	4.50			26.50
240	3090240	x	09/07/2008	4.75	6.00	2.75			24.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
241	3090241		27/10/2008	4.25	7.00	3.25			25.75
242	3090242		08/03/2008	5.75	7.75	4.75			31.75
243	3090243		12/10/2008	5.25	5.25	4.00			25.00
244	3090244		13/09/2008	5.00	6.00	2.75			24.75
245	3090245		17/08/2008	5.00	8.25	4.25			30.75
246	3090246		18/11/2007	4.75	3.75	2.50			19.50
247	3090247		05/04/2008	5.50	7.50	3.50			29.50
248	3090248		22/04/2008	5.50	7.50	5.25			31.25
249	3090249	x	29/12/2008	4.25	2.75	1.50			15.50
250	3090250	x	29/06/2008	6.50	6.50	7.25			33.25
251	3090251	x	31/03/2008	4.50	7.50	4.25			28.25
252	3090252	x	08/01/2008	5.50	5.50	3.50			25.50
253	3090253	x	01/08/2008	4.25	5.25	6.25			25.25
254	3090254	x	17/06/2008	6.25	8.50	7.50			37.00
255	3090255	x	13/11/2007	2.75	4.75	3.75			18.75
256	3090256	x	21/06/2008	4.50	5.75	3.25			23.75
257	3090257	x	01/07/2008	6.25	5.50	4.00			27.50
258	3090258	x	17/09/2008	5.00	5.50	4.25			25.25
259	3090259	x	16/01/2008	6.25	6.75	3.25			29.25
260	3090260	x	24/01/2008	5.25	7.50	6.50			32.00
261	3090261	x	01/06/2008	3.50	4.75	1.25			17.75
262	3090262	x	05/01/2008	5.75	6.50	6.25			30.75
263	3090263	x	01/11/2008	4.50	6.25	4.25			25.75
264	3090264	x	30/03/2008	6.75	7.00	5.50			33.00
265	3090265	x	10/10/2008	4.75	5.50	3.25			23.75
266	3090266	x	07/08/2008	6.75	5.25	5.00			29.00
267	3090267	x	10/09/2008	3.75	4.75	6.00			23.00
268	3090268	x	04/06/2008	6.50	7.75	7.25			35.75
269	3090269	x	04/01/2008	6.50	7.75	6.50			35.00
270	3090270	x	24/01/2008	6.50	8.25	7.00			36.50
271	3090271	x	23/12/2008	5.00	6.25	4.25			26.75
272	3090272	x	20/04/2008	4.00	5.25	5.75			24.25
273	3090273	x	29/07/2008	5.25	8.00	3.75			30.25
274	3090274	x	20/02/2008	5.50	6.00	3.25			26.25
275	3090275	x	17/12/2008	6.00	7.75	4.75			33.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
276	3090276		25/06/2008	3.00	3.75	6.00			19.50
277	3090277		09/10/2008	5.50	8.25	7.75			35.25
278	3090278	x	24/08/2008	3.50	5.50	2.50			20.50
279	3090279	x	04/10/2008	7.25	7.75	6.50			36.50
280	3090280		01/10/2008	6.50	8.50	7.50			37.50
281	3090281		12/02/2008	6.00	6.75	6.00			31.50
282	3090282		12/07/2008	4.75	6.25	4.00			26.00
283	3090283		09/12/2008	5.50	7.00	6.25			31.25
284	3090284		27/10/2008	5.75	5.25	3.00			25.00
285	3090285		15/07/2008	5.25	5.00	4.75			25.25
286	3090286		17/07/2008	4.75	4.25	4.25			22.25
287	3090287		03/08/2008	5.25	7.50	6.00			31.50
288	3090288		26/07/2008	5.25	7.00	3.25			27.75
289	3090289	x	20/03/2008	6.75	7.00	7.75			35.25
290	3090290	x	02/04/2008	6.50	8.50	7.50			37.50
291	3090291	x	02/11/2008	5.25	5.25	5.00			26.00
292	3090292	x	20/03/2008	4.50	6.75	5.00			27.50
293	3090293		16/03/2008	3.00	3.50	3.25			16.25
294	3090294	x	20/06/2008	6.25	5.75	5.25			29.25
295	3090295	x	29/02/2008	6.50	7.50	5.25			33.25
296	3090296	x	13/03/2008	6.25	9.25	3.50			34.50
297	3090297		16/07/2008	5.25	6.75	6.00			30.00
298	3090298		16/05/2008	7.25	7.25	3.00			32.00
299	3090299		28/04/2008	5.75	5.50	4.00			26.50
300	3090300		19/09/2008	5.00	6.75	6.50			30.00
301	3090301		27/12/2008	6.50	6.00	2.25			27.25
302	3090302		22/01/2008	4.50	6.75	2.50			25.00
303	3090303		04/07/2008	7.75	8.50	8.00			40.50
304	3090304	x	01/09/2008	7.75	5.50	5.75			32.25
305	3090305	x	22/07/2008	5.25	5.25	2.00			23.00
306	3090306	x	30/04/2008	5.25	5.25	3.50			24.50
307	3090307	x	19/09/2008	7.50	6.00	6.50			33.50
308	3090308	x	13/07/2008	7.50	7.75	6.25			36.75
309	3090309	x	09/01/2008	7.50	7.75	6.25			36.75
310	3090310		24/07/2008	4.00	5.25	1.75			20.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
311	3090311		09/08/2008	3.25	5.25	4.25			21.25
312	3090312		14/10/2008	4.25	5.75	6.25			26.25
313	3090313		03/09/2008	4.75	8.25	9.00			35.00
314	3090314		16/08/2008	5.00	5.50	4.25			26.25
315	3090315		24/07/2008	4.00	6.75	2.75			24.25
316	3090316	x	12/11/2008	4.50	4.75	2.50			21.00
317	3090317	x	14/02/2008	7.25	6.75	5.25			33.25
318	3090318		19/01/2008	3.75	4.75	3.75			20.75
319	3090319		23/11/2008	6.75	8.00	6.75			36.25
320	3090320		09/11/2008	5.75	8.00	6.50			34.00
321	3090321		19/06/2008	6.25	5.25	3.00			26.00
322	3090322		23/09/2008	5.75	8.00	5.25			32.75
323	3090323		07/05/2008	5.25	7.75	4.25			30.25
324	3090324	x	04/04/2008	4.75	6.75	4.00			27.00
325	3090325	x	22/12/2008	4.75	3.50	2.00			18.50
326	3090326	x	19/12/2008	4.75	5.25	5.00			25.00
327	3090327	x	25/06/2008	5.75	8.50	4.00			32.50
328	3090328		28/04/2008	6.75	7.75	8.75			37.75
329	3090329		24/08/2008	4.75	6.75	4.00			27.00
330	3090330		27/07/2008	5.25	6.00	3.50			26.00
331	3090331		02/10/2008	5.25	5.75	3.75			25.75
332	3090332		14/04/2008	6.00	7.50	4.75			31.75
333	3090333		20/01/2008	1.50	3.25	3.00			12.50
334	3090334		03/03/2008	2.00	3.25	1.50			12.00
335	3090335		25/07/2008	5.75	7.75	7.00			34.00
336	3090336		07/10/2008	6.50	6.50	5.75			31.75
337	3090337		16/11/2008	3.75	4.75	7.25			24.25
338	3090338		14/12/2008	5.25	5.25	3.25			24.25
339	3090339		31/05/2008	3.50	5.75	3.00			21.50
340	3090340		04/01/2008	6.25	9.00	7.50			38.00
341	3090341		26/07/2008	5.00	6.50	8.25			31.25
342	3090342		27/12/2008	5.25	6.25	3.00			26.00
343	3090343		14/08/2008	1.75	5.25	3.25			17.25
344	3090344		01/04/2008	5.50	6.00	5.00			28.00
345	3090345		03/08/2008	6.50	6.25	6.50			32.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
346	3090346		23/01/2008	5.50	8.00	7.75			34.75
347	3090347	x	05/09/2008	6.75	8.50	8.50			39.00
348	3090348	x	24/05/2008	7.50	9.50	6.00			40.00
349	3090349	x	27/08/2008	7.50	7.75	7.25			37.75
350	3090350		11/04/2008	4.50	5.75	3.75			24.25
351	3090351		12/02/2008	3.75	6.75	2.25			23.25
352	3090352	x	05/02/2008	6.25	6.50	7.75			33.25
353	3090353	x	21/02/2008	6.25	7.50	7.25			34.75
354	3090354	x	13/11/2008	5.75	7.00	4.25			29.75
355	3090355	x	28/07/2008	6.75	5.25	5.25			29.25
356	3090356	x	29/10/2008	7.50	7.00	3.75			32.75
357	3090357	x	12/08/2008	6.00	8.00	6.50			34.50
358	3090358	x	10/09/2008	6.00	8.75	8.00			37.50
359	3090359	x	21/02/2008	6.25	8.00	8.00			36.50
360	3090360	x	15/08/2008	5.00	5.25	4.00			24.50
361	3090361	x	15/05/2008	6.25	7.75	6.75			34.75
362	3090362	x	02/03/2008	5.00	6.50	6.75			29.75
363	3090363	x	12/05/2008	6.50	6.75	7.50			34.00
364	3090364	x	24/02/2008	6.50	8.25	8.50			38.00
365	3090365	x	14/03/2008	7.00	8.25	8.25			38.75
366	3090366	x	08/09/2008	6.50	6.75	3.50			30.00
367	3090367	x	15/03/2008	5.25	4.25	3.50			22.50
368	3090368	x	26/10/2007	2.25	6.50	3.50			21.00
369	3090369	x	17/10/2008	6.00	7.00	5.00			31.00
370	3090370	x	08/05/2008	5.50	5.25	5.00			26.50
371	3090371	x	11/09/2008	4.50	8.50	4.50			30.50
372	3090372	x	20/11/2008	5.00	6.00	5.75			27.75
373	3090373	x	30/11/2008	3.25	5.50	2.75			20.25
374	3090374	x	27/04/2008	7.00	5.50	4.75			29.75
375	3090375	x	05/03/2008	5.50	5.75	4.00			26.50
376	3090376	x	18/07/2008	3.00	5.25	4.00			20.50
377	3090377	x	17/10/2008	6.00	5.25	3.25			25.75
378	3090378	x	30/06/2008	3.00	4.25	2.75			17.25
379	3090379	x	12/12/2007	4.50	6.75	4.50			27.00
380	3090380	x	02/09/2008	6.25	5.50	4.00			27.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
381	3090381	x	31/12/2008	7.75	6.50	6.25				34.75
382	3090382		17/12/2008	3.75	7.25	3.00				25.00
383	3090383		02/07/2007	2.25	5.25	2.50				17.50
384	3090384		22/11/2008	5.25	6.25	5.00				28.00
385	3090385		22/10/2008	6.50	9.50	5.00				37.00
386	3090386		12/12/2008	4.25	8.00	5.75				30.25
387	3090387		20/07/2008	4.50	5.00	3.00				22.00
388	3090388		30/01/2008	4.00	7.00	2.25				24.25
389	3090389		29/05/2008	2.50	6.50	3.25				21.25
390	3090390		10/01/2008	4.00	8.00	6.00				30.00
391	3090391	x	05/05/2008	3.75	6.75	1.50				22.50
392	3090392	x	13/10/2008	2.75	5.25	4.75				20.75
393	3090393	x	29/06/2008	3.75	4.25	2.00				18.00
394	3090394	x	16/11/2008	4.50	6.75	5.25				27.75
395	3090395	x	14/08/2008	5.75	5.50	7.25				29.75
396	3090396	x	06/01/2008	4.50	5.50	4.75				24.75
397	3090397	x	25/05/2008	5.50	6.75	7.00				31.50
398	3090398	x	22/06/2008	4.25	5.00	3.50				22.00
399	3090399	x	12/08/2008	8.00	8.50	4.25				37.25
400	3090400	x	18/10/2008	0.50	5.25	2.75				14.25
401	3090401	x	24/01/2008	3.75	6.50	6.25				26.75
402	3090402	x	31/08/2008	5.75	8.00	5.00				32.50
403	3090403	x	29/08/2008	5.00	7.25	3.25				27.75
404	3090404	x	06/10/2008	7.50	7.00	8.75				37.75
405	3090405	x	15/06/2008	6.50	7.75	5.00				33.50
406	3090406	x	30/10/2008	8.25	7.50	7.75				39.25
407	3090407	x	09/03/2008	5.75	7.00	5.25				30.75
408	3090408	x	09/12/2008	6.00	5.25	4.00				26.50
409	3090409	x	11/05/2008	2.25	4.75	2.75				16.75
410	3090410	x	02/02/2008	7.25	7.00	6.00				34.50
411	3090411		18/04/2008	6.75	8.25	8.50				38.50
412	3090412		07/11/2008	8.00	8.50	9.00				42.00
413	3090413		09/12/2008	4.25	5.75	3.50				23.50
414	3090414	x	06/10/2008	6.75	8.50	7.00				37.50
415	3090415	x	13/12/2008	6.50	7.00	6.75				33.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
416	3090416	x	10/07/2008	5.50	7.25	3.75				29.25
417	3090417	x	12/10/2008	3.50	7.50	4.50				26.50
418	3090418		17/08/2008	6.50	8.25	7.25				36.75
419	3090419		14/01/2008	6.00	7.00	5.00				31.00
420	3090420		04/03/2008	4.75	7.25	2.00				26.00
421	3090421		03/12/2008	4.00	7.00	3.50				25.50
422	3090422		10/02/2008	5.75	8.50	4.75				33.25
423	3090423	x	04/03/2008	5.75	6.50	5.00				29.50
424	3090424	x	02/10/2008	4.75	6.00	6.00				27.50
425	3090425		10/12/2008	4.50	7.75	4.00				28.50
426	3090426		29/03/2008	4.00	7.25	3.00				25.50
427	3090427		12/11/2008	5.25	8.50	4.50				32.00
428	3090428		19/01/2008	3.75	4.00	3.50				19.00
429	3090429	x	27/06/2008	5.50	7.50	5.00				31.00
430	3090430	x	03/03/2008	7.25	8.00	6.25				36.75
431	3090431	x	16/12/2008	7.25	8.50	8.75				40.25
432	3090432	x	31/10/2008	7.25	7.75	4.50				34.50
433	3090433	x	13/05/2008	6.00	6.00	5.00				29.00
434	3090434	x	26/11/2008	8.00	8.00	7.50				39.50
435	3090435	x	17/04/2008	7.00	7.75	6.50				36.00
436	3090436	x	01/09/2008	7.00	6.75	7.50				35.00
437	3090437		24/11/2008	7.00	7.25	5.00				33.50
438	3090438		05/06/2008	6.00	6.25	3.50				28.00
439	3090439		26/06/2008	2.25	5.25	1.25				16.25
440	3090440	x	24/07/2008	7.50	8.00	5.25				36.25
441	3090441	x	27/05/2008	5.00	5.75	2.75				24.25
442	3090442	x	13/12/2008	3.50	4.25	4.25				19.75
443	3090443		01/08/2008	5.75	7.50	8.50				36.00
444	3090444		11/01/2008	6.25	8.50	7.25				36.75
445	3090445	x	29/03/2008	5.25	6.50	5.25				28.75
446	3090446		25/02/2008	3.00	3.25	3.25				15.75
447	3090447		07/02/2008	5.25	7.25	3.25				28.25
448	3090448		21/09/2008	1.00	1.50	2.00				7.00
449	3090449		20/04/2008	1.00	2.75	2.25				9.75
450	3090450		20/06/2008	3.25	4.25	2.00				17.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
451	3090451	x	12/04/2008	6.00	6.75	6.50			32.00
452	3090452	x	08/09/2008	3.25	7.00	4.25			24.75
453	3090453	x	11/05/2008	4.25	7.00	5.50			28.00
454	3090454	x	01/02/2008	5.75	7.75	5.75			32.75
455	3090455	x	06/11/2008	7.00	7.75	3.00			32.50
456	3090456		10/01/2007	2.75	7.50	4.00			24.50
457	3090457	x	06/01/2008	4.25	7.25	5.50			28.50
458	3090458	x	04/07/2008	6.25	7.75	5.50			33.50
459	3090459	x	29/04/2007	2.50	5.00	3.75			18.75
460	3090460	x	07/02/2008	7.00	7.75	5.25			34.75
461	3090461	x	17/11/2008	3.75	4.25	2.75			18.75
462	3090462	x	31/08/2008	5.25	5.50	3.25			24.75
463	3090463	x	26/03/2008	7.00	8.00	5.75			35.75
464	3090464	x	22/01/2008	6.25	7.50	4.75			32.25
465	3090465	x	07/08/2008	6.75	5.50	5.75			30.25
466	3090466	x	16/08/2008	7.75	8.50	7.50			41.00
467	3090467	x	17/06/2008	7.75	6.25	3.75			31.75
1	3100001		11/06/2008	3.50	9.25	4.50			30.00
2	3100002		07/05/2008	5.50	4.50	4.50			24.50
3	3100003	x	11/05/2008	4.50	8.00	8.75			33.75
4	3100004	x	19/01/2008	5.50	4.50	2.50			22.50
5	3100005		10/03/2008	5.00	4.75	5.25			24.75
6	3100006	x	24/05/2008	6.25	7.50	4.75			32.25
7	3100007	x	31/12/2008	2.75	3.50	3.25			15.75
8	3100008		10/03/2008	1.75	4.25	2.75			14.75
9	3100009		13/07/2008	4.75	5.00	2.50			22.00
10	3100010	x	30/05/2008	6.50	7.75	3.25			31.75
11	3100011	x	13/04/2008	6.25	8.25	6.75			35.75
12	3100012	x	06/12/2007	6.50	5.00	2.75			25.75
13	3100013		15/11/2007	6.50	7.75	6.25			34.75
14	3100014	x	14/11/2008	5.50	5.00	3.00			24.00
15	3100015	x	29/05/2008	6.25	6.75	5.75			31.75
16	3100016	x	14/04/2008	7.50	8.25	6.50			38.00
17	3100017		02/05/2008	2.75	5.00	4.00			19.50
18	3100018	x	06/04/2008	4.25	6.00	7.25			27.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
19	3100019	x	24/06/2008	7.75	9.50	8.25				42.75
20	3100020		12/12/2008	6.50	6.25	3.00				28.50
21	3100021		11/06/2008	4.75	6.50	4.00				26.50
22	3100022	x	06/12/2008	3.75	3.50	3.00				17.50
23	3100023		04/11/2008	5.00	3.50	7.00				24.00
24	3100024		09/07/2008	5.50	8.25	7.00				34.50
25	3100025		14/12/2008	4.00	6.00	6.25				26.25
26	3100026		12/04/2008	4.50	5.25	7.25				26.75
27	3100027		04/10/2008	5.75	8.50	8.50				37.00
28	3100028		17/05/2008	5.00	5.25	4.00				24.50
29	3100029	x	06/05/2008	3.25	5.25	3.00				20.00
30	3100030		26/10/2006	6.25	8.50	5.00				34.50
31	3100031	x	02/11/2008	6.00	5.75	4.50				28.00
32	3100032	x	07/12/2008	7.50	8.25	6.25				37.75
33	3100033	x	01/12/2008	4.25	5.75	3.25				23.25
34	3100034	x	13/04/2008	5.00	7.00	6.00				30.00
35	3100035		15/09/2008	5.25	7.50	3.00				28.50
36	3100036		16/07/2007	4.50	2.75	3.00				17.50
37	3100037	x	22/08/2008	6.75	4.25	2.75				24.75
38	3100038	x	09/08/2008	0.50	7.50	3.00				19.00
39	3100039	x	15/06/2008	4.50	5.25	3.25				22.75
40	3100040		04/08/2008	5.00	5.00	4.00				25.00
41	3100041		27/01/2008	5.00	5.75	4.75				26.25
42	3100042		06/08/2008	4.50	8.00	4.25				29.25
43	3100043		15/05/2008	4.00	3.00	2.00				16.00
44	3100044	x	08/08/2008	6.50	5.00	7.00				30.00
45	3100045		08/07/2008	5.50	5.75	6.50				29.00
46	3100046		04/11/2008	6.00	5.50	7.75				30.75
47	3100047		08/05/2008	5.50	7.75	4.25				30.75
48	3100048	x	19/07/2008	6.00	7.75	7.75				35.25
49	3100049	x	17/11/2008	7.25	6.50	3.75				31.25
50	3100050		22/09/2008	4.00	5.00	4.00				22.00
51	3100051		20/12/2007	6.75	5.50	2.75				27.25
52	3100052		08/10/2008	8.50	8.50	7.00				41.00
53	3100053		06/03/2008	3.00	4.25	7.25				21.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
54	3100054		23/10/2008	6.50	8.50	8.25				38.25
55	3100055		13/01/2008	7.75	8.25	6.50				38.50
56	3100056		19/04/2008	3.25	3.75	4.25				18.25
57	3100057		07/01/2008	6.50	8.25	4.50				34.00
58	3100058		20/05/2008	6.00	4.50	3.25				24.25
59	3100059		01/10/2008	2.00	7.50	3.50				22.50
60	3100060		22/04/2008	3.75	3.75	4.50				19.50
61	3100061		26/11/2008	6.75	8.25	8.75				38.75
62	3100062	x	11/03/2008	6.50	7.50	5.25				33.25
63	3100063	x	14/10/2008	5.75	7.00	3.25				28.75
64	3100064	x	26/12/2008	4.75	1.75	3.00				16.00
65	3100065		22/07/2008	6.75	6.00	4.50				30.00
66	3100066	x	20/11/2008	4.50	4.00	2.75				19.75
67	3100067	x	16/08/2008	7.50	7.75	4.50				35.00
68	3100068		02/07/2008	8.25	8.25	3.50				36.50
69	3100069		29/05/2008	7.75	8.75	7.75				40.75
70	3100070		03/05/2008	6.00	5.25	6.00				28.50
71	3100071		27/04/2008	4.50	4.00	3.00				20.00
72	3100072		10/09/2008	4.50	7.25	4.75				28.25
73	3100073	x	24/10/2008	6.75	7.50	4.25				32.75
74	3100074	x	12/08/2008	6.25	5.75	5.00				29.00
75	3100075	x	18/11/2008	5.50	8.50	7.75				35.75
76	3100076	x	21/11/2008	5.00	4.50	3.00				22.00
77	3100077	x	17/06/2008	6.25	8.25	5.75				34.75
78	3100078	x	21/02/2008	6.50	4.75	2.75				25.25
79	3100079	x	24/04/2008							0.00
80	3100080	x	18/07/2007	6.50	7.50	6.75				34.75
81	3100081	x	13/11/2008	8.25	8.50	8.00				41.50
82	3100082	x	28/06/2008	4.50	8.00	5.50				30.50
83	3100083	x	28/11/2008	5.25	4.75	3.75				23.75
84	3100084	x	22/02/2008	5.00	5.25	5.50				26.00
85	3100085	x	02/02/2008	6.75	8.50	7.00				37.50
86	3100086	x	26/03/2008	6.50	4.50	5.50				27.50
87	3100087	x	17/10/2007	6.00	6.75	6.25				31.75
88	3100088	x	09/07/2008	3.50	1.50	1.50				11.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
89	3100089		26/03/2008	3.25	3.75	2.25			16.25
90	3100090		04/08/2008	5.50	7.75	8.25			34.75
91	3100091		01/04/2008	2.25	7.25	4.75			23.75
92	3100092		16/07/2008	4.50	5.25	3.25			22.75
93	3100093	x	13/10/2008	4.00	6.00	4.25			24.25
94	3100094	x	11/10/2008	6.50	8.00	8.00			37.00
95	3100095		18/05/2008	5.00	5.25	2.75			23.25
96	3100096		10/12/2008	4.50	8.00	3.75			28.75
97	3100097		02/10/2008	7.25	8.25	7.00			38.00
98	3100098	x	30/06/2008	5.25	6.00	3.75			26.25
99	3100099		06/08/2008	4.50	7.00	2.75			25.75
100	3100100		12/02/2008	5.25	4.75	3.25			23.25
101	3100101	x	05/04/2008	5.25	4.75	4.00			24.00
102	3100102		12/09/2008	4.50	5.50	2.25			22.25
103	3100103		12/06/2008	3.00	5.25	3.25			19.75
104	3100104		13/06/2008	3.75	2.00	2.00			13.50
105	3100105		03/09/2008	7.00	8.25	7.75			38.25
106	3100106	x	24/02/2008	5.75	7.75	4.00			31.00
107	3100107	x	13/10/2008	5.50	5.25	2.50			24.00
108	3100108		02/04/2008	4.75	5.25	2.00			22.00
109	3100109		10/10/2008	4.25	7.25	6.50			29.50
110	3100110		07/06/2008	6.00	7.00	7.00			33.00
111	3100111		19/05/2008	4.00	4.50	3.25			21.25
112	3100112		22/05/2008	4.00	8.50	3.75			28.75
113	3100113		22/05/2008	4.00	6.00	2.75			22.75
114	3100114	x	29/02/2008	8.25	7.25	5.25			36.25
115	3100115	x	29/08/2008	7.00	7.50	3.50			32.50
116	3100116	x	16/10/2007	5.75	5.50	5.75			28.25
117	3100117	x	22/10/2008	6.25	5.75	5.25			29.25
118	3100118		12/03/2008	2.75	4.00	2.50			16.00
119	3100119		16/01/2008	6.00	5.50	2.25			25.25
120	3100120		09/10/2008	4.50	5.25	3.00			22.50
121	3100121		12/09/2008	4.25	4.50	2.75			20.25
122	3100122		05/03/2008	6.00	7.00	5.00			31.00
123	3100123	x	26/02/2008	6.75	5.50	6.50			31.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
124	3100124	x	11/03/2008	5.00	4.50	4.50				23.50
125	3100125		24/08/2008	5.25	6.00	4.00				26.50
126	3100126		09/06/2008	6.50	8.50	6.50				36.50
127	3100127		24/05/2006	2.75	3.00	2.50				14.00
128	3100128		03/10/2008	5.50	7.25	5.00				30.50
129	3100129		31/08/2008	3.50	2.50	3.25				15.25
130	3100130		29/08/2008	5.00	3.00	5.25				21.25
131	3100131		08/07/2008	3.75	4.25	3.25				19.25
132	3100132		19/02/2008	5.00	5.00	6.00				26.00
133	3100133		23/10/2007	3.75	7.25	4.50				26.50
134	3100134		12/02/2008	2.25	6.75	6.00				24.00
135	3100135		25/12/2008	3.75	7.25	2.50				24.50
136	3100136		15/12/2008	3.00	6.25	3.00				21.50
137	3100137	x	06/10/2008	4.25	2.75	3.50				17.50
138	3100138		29/05/2008	1.25	4.50	3.25				14.75
139	3100139		16/01/2008	4.25	8.25	2.75				27.75
140	3100140		09/03/2008	5.75	7.25	5.50				31.50
141	3100141		19/03/2008	3.75	4.25	3.75				19.75
142	3100142		16/07/2008	3.00	5.50	2.00				19.00
143	3100143		18/02/2008	5.75	7.75	8.00				35.00
144	3100144		07/09/2008	4.75	7.50	3.00				27.50
145	3100145		16/07/2008	3.00	4.75	3.75				19.25
146	3100146		07/03/2008	6.00	6.50	4.75				29.75
147	3100147		29/09/2008	5.25	7.75	3.50				29.50
148	3100148		30/08/2008	3.75	6.75	5.25				26.25
149	3100149		24/06/2008	4.00	5.50	4.00				23.00
150	3100150	x	07/05/2008	4.50	4.75	4.00				22.50
151	3100151	x	11/10/2008	6.50	8.25	5.25				34.75
152	3100152		05/09/2008	4.25	8.25	5.50				30.50
153	3100153		25/02/2008	2.75	8.00	3.25				24.75
154	3100154		08/10/2008	5.75	7.75	3.75				30.75
155	3100155		27/11/2008	5.75	8.25	5.75				33.75
156	3100156	x	05/10/2008	6.50	7.75	5.75				34.25
157	3100157	x	28/04/2008	4.50	4.75	7.75				26.25
158	3100158	x	06/09/2008	5.00	6.50	4.75				27.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
159	3100159	x	07/11/2007	4.25	5.50	3.75				23.25
160	3100160	x	14/12/2008	2.00	5.50	4.00				19.00
161	3100161	x	28/07/2008	7.00	7.25	5.75				34.25
162	3100162		27/11/2008	2.50	3.75	3.25				15.75
163	3100163	x	23/07/2008	5.25	8.50	3.75				31.25
164	3100164		30/08/2008	2.75	8.25	4.00				26.00
165	3100165		24/03/2008	2.75	5.50	5.50				22.00
166	3100166	x	04/08/2008	5.00	5.25	3.75				24.25
167	3100167	x	26/04/2008	4.00	6.25	4.50				25.00
168	3100168	x	25/06/2008	4.75	6.75	3.00				26.00
169	3100169	x	28/12/2008	4.50	8.25	6.75				32.25
170	3100170		11/10/2008	4.50	7.75	5.00				29.50
171	3100171		27/09/2008	6.25	8.00	7.00				35.50
172	3100172	x	08/06/2008	1.75	5.50	2.00				16.50
173	3100173	x	16/08/2008	6.75	6.50	8.00				34.50
174	3100174	x	15/10/2008	4.25	3.50	3.75				19.25
175	3100175	x	05/06/2008	5.75	5.50	3.75				26.25
176	3100176	x	03/05/2008	5.25	5.25	2.50				23.50
177	3100177		16/02/2008	5.75	7.00	5.25				30.75
178	3100178		27/01/2008	3.50	7.50	2.50				24.50
179	3100179	x	02/04/2008	6.50	4.75	4.75				27.25
180	3100180	x	17/05/2008	6.00	7.75	6.75				34.25
181	3100181	x	11/09/2008	6.50	7.00	4.50				31.50
182	3100182	x	09/08/2008	4.25	8.50	3.50				29.00
183	3100183	x	04/04/2008	7.75	7.25	4.00				34.00
184	3100184	x	27/10/2008	5.00	4.75	3.00				22.50
185	3100185	x	01/12/2008	7.75	7.75	5.75				36.75
186	3100186	x	02/10/2008	6.25	6.00	2.75				27.25
187	3100187	x	16/01/2008	5.75	5.25	4.25				26.25
188	3100188	x	24/08/2008	2.00	8.50	6.25				27.25
189	3100189	x	03/07/2008	5.75	5.25	4.25				26.25
190	3100190	x	25/04/2008	5.25	5.00	4.50				25.00
191	3100191	x	09/09/2008	5.00	8.25	7.50				34.00
192	3100192	x	07/05/2008	5.00	7.75	6.50				32.00
193	3100193	x	09/09/2008	5.75	5.50	4.50				27.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
194	3100194		06/02/2007	3.75	3.25	3.50				17.50
195	3100195		22/07/2008	4.75	5.75	2.75				23.75
196	3100196		12/03/2008	4.25	4.00	5.50				22.00
197	3100197	x	14/08/2008	6.50	6.00	4.25				29.25
198	3100198	x	08/06/2008	7.25	8.00	7.75				38.25
199	3100199	x	09/10/2008	3.00	7.25	2.50				23.00
200	3100200	x	16/06/2008	5.50	4.50	4.00				24.00
201	3100201	x	05/06/2008	4.25	5.25	5.00				24.00
202	3100202		19/03/2008	7.00	8.00	7.25				37.25
203	3100203	x	24/01/2008	6.50	7.25	3.75				31.25
204	3100204		06/08/2008	5.00	5.75	2.50				24.00
205	3100205		11/11/2008	4.75	3.75	8.25				25.25
206	3100206		12/10/2006	6.50	5.75	4.00				28.50
207	3100207		19/01/2008	7.00	8.50	9.25				40.25
208	3100208		24/07/2008	5.50	6.25	4.25				27.75
209	3100209		09/04/2008	6.75	7.75	7.50				36.50
210	3100210	x	13/03/2008	4.25	4.50	3.25				20.75
211	3100211	x	16/07/2008	8.00	9.50	6.00				41.00
212	3100212	x	24/12/2008	6.75	6.25	5.25				31.25
213	3100213	x	30/08/2008	8.00	6.00	4.25				32.25
214	3100214	x	01/12/2008	5.50	5.50	2.50				24.50
215	3100215	x	03/08/2008	3.75	3.25	3.75				17.75
216	3100216	x	07/09/2008	6.50	7.00	7.50				34.50
217	3100217	x	27/07/2008	7.25	5.25	4.25				29.25
218	3100218	x	27/10/2008	2.25	3.50	3.75				15.25
219	3100219	x	28/06/2008	5.25	5.25	3.75				24.75
220	3100220	x	15/05/2008	4.50	6.25	7.00				28.50
221	3100221	x	31/01/2008	4.75	3.75	4.25				21.25
222	3100222	x	09/10/2008	6.25	8.00	7.00				35.50
223	3100223	x	26/12/2008	5.50	7.00	3.75				28.75
224	3100224	x	19/05/2008	6.00	8.50	8.75				37.75
225	3100225	x	05/10/2008	7.50	7.75	7.25				37.75
226	3100226	x	25/08/2008	6.50	5.25	4.00				27.50
227	3100227	x	27/12/2008	2.25	3.25	2.00				13.00
228	3100228	x	27/01/2008	6.25	3.50	5.00				24.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
229	3100229	x	26/07/2008	5.25	6.75	4.00				28.00
230	3100230	x	28/08/2008	5.25	6.25	2.75				25.75
231	3100231	x	08/10/2008	6.25	5.75	4.75				28.75
232	3100232	x	21/01/2008	6.75	8.50	5.00				35.50
233	3100233	x	05/07/2008	3.25	6.00	4.50				23.00
234	3100234	x	05/08/2008	6.00	8.50	3.75				32.75
235	3100235	x	25/10/2008	4.75	5.75	1.75				22.75
236	3100236	x	18/09/2008	2.75	4.25	1.75				15.75
237	3100237	x	05/12/2008	3.75	8.50	7.75				32.25
238	3100238	x	01/04/2008	5.75	5.75	4.75				27.75
239	3100239	x	03/07/2008	6.75	7.75	6.25				35.25
240	3100240		03/12/2008	4.75	4.25	3.50				21.50
241	3100241	x	02/11/2008	3.00	3.50	3.25				16.25
242	3100242		18/08/2008	5.00	4.50	3.50				22.50
243	3100243		02/02/2008	5.50	8.25	5.25				32.75
244	3100244		06/03/2008	4.25	6.50	7.25				28.75
245	3100245		03/06/2008	5.25	8.25	4.50				31.50
246	3100246		01/06/2008	5.25	5.75	4.00				26.00
247	3100247		04/05/2008	5.25	3.25	3.50				20.50
248	3100248		15/05/2008	2.75	0.75	2.75				9.75
249	3100249		15/06/2008	5.75	5.75	4.75				27.75
250	3100250		20/07/2008	7.00	3.75	4.50				26.00
251	3100251		18/01/2008	5.00	6.25	4.25				26.75
252	3100252		22/06/2008	3.25	5.75	3.50				21.50
253	3100253		17/10/2008	5.25	4.50	3.25				22.75
254	3100254		28/08/2008	5.75	5.00	4.25				25.75
255	3100255		13/12/2008	5.50	7.00	7.50				32.50
256	3100256		12/06/2008	4.25	4.00	7.25				23.75
257	3100257		16/09/2008	4.50	6.50	4.50				26.50
258	3100258		18/03/2008	5.75	8.50	4.75				33.25
259	3100259		06/01/2007	6.50	7.50	4.25				32.25
260	3100260		28/09/2008	6.00	8.25	6.75				35.25
261	3100261		08/01/2008	3.25	8.00	6.50				29.00
262	3100262	x	07/10/2008	5.25	5.50	4.00				25.50
263	3100263		07/10/2008	6.00	7.00	5.25				31.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
264	3100264		07/08/2008	3.50	5.75	4.25				22.75
265	3100265		16/07/2008	2.25	4.50	2.75				16.25
266	3100266	x	16/10/2008	4.00	8.25	3.75				28.25
267	3100267	x	04/03/2008	6.25	8.25	7.50				36.50
268	3100268	x	08/08/2008	6.50	7.25	4.50				32.00
269	3100269	x	17/11/2008	7.00	4.50	3.50				26.50
270	3100270		09/05/2008	5.50	3.50	2.25				20.25
271	3100271	x	13/04/2008	5.25	5.25	3.00				24.00
272	3100272	x	12/08/2008	5.75	5.50	5.25				27.75
273	3100273		19/09/2008	3.50	5.50	4.25				22.25
274	3100274		25/01/2008	4.75	3.75	5.00				22.00
275	3100275		04/01/2008	1.50	4.25	4.25				15.75
276	3100276		28/10/2007	1.75	3.25	2.25				12.25
277	3100277		29/12/2008	5.75	5.50	5.75				28.25
278	3100278		19/04/2008	5.50	5.75	3.25				25.75
279	3100279		28/03/2008	4.75	6.25	6.50				28.50
280	3100280		05/01/2008	5.50	6.50	2.50				26.50
281	3100281		25/08/2008	4.50	4.75	3.00				21.50
282	3100282	x	21/07/2008	6.50	5.75	3.25				27.75
283	3100283	x	11/09/2007	3.75	4.25	3.00				19.00
284	3100284	x	23/04/2007	5.00	5.50	2.00				23.00
285	3100285	x	22/08/2008	6.00	3.75	3.75				23.25
286	3100286	x	06/10/2008	6.75	8.25	5.75				35.75
287	3100287	x	18/10/2008	4.00	8.25	0.75				25.25
288	3100288	x	14/08/2008	5.00	8.00	4.75				30.75
289	3100289		09/03/2008	4.00	5.75	4.75				24.25
290	3100290		24/09/2008	6.25	8.25	5.75				34.75
291	3100291		09/05/2008	4.50	8.00	3.75				28.75
292	3100292		30/12/2008	2.00	7.25	5.00				23.50
293	3100293		15/07/2008	5.00	5.00	5.25				25.25
294	3100294	x	11/07/2008	6.00	7.00	5.75				31.75
295	3100295		29/11/2008	5.50	7.50	3.75				29.75
296	3100296		10/02/2007	3.25	4.50	4.75				20.25
297	3100297		20/05/2007	1.75	4.00	3.50				15.00
298	3100298	x	18/01/2008	4.25	4.75	3.25				21.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
299	3100299		05/07/2008	4.50	5.50	4.75			24.75
300	3100300		28/04/2008	5.00	4.75	5.00			24.50
301	3100301		24/09/2008	6.00	6.25	4.00			28.50
302	3100302	x	14/02/2008	5.25	6.00	7.00			29.50
303	3100303		06/10/2007	3.50	4.00	2.25			17.25
304	3100304	x	29/07/2007	6.25	6.00	4.25			28.75
305	3100305		23/11/2008	6.75	8.00	8.50			38.00
306	3100306	x	13/10/2008	5.50	5.75	7.25			29.75
307	3100307	x	18/07/2008	5.00	4.50	4.50			23.50
308	3100308	x	19/08/2008	5.00	4.50	4.75			23.75
309	3100309	x	13/03/2008	5.00	5.25	2.75			23.25
310	3100310	x	18/07/2007	5.25	3.00	3.50			20.00
311	3100311	x	13/09/2008	1.25	1.50	1.75			7.25
312	3100312		10/02/2008	2.50	4.50	3.00			17.00
313	3100313	x	06/07/2008	6.50	5.25	3.50			27.00
314	3100314	x	03/06/2008	8.50	8.00	6.50			39.50
315	3100315	x	10/04/2008	2.50	2.00	2.75			11.75
316	3100316	x	22/01/2008	7.00	5.50	4.75			29.75
317	3100317	x	11/08/2008	6.00	4.00	3.00			23.00
318	3100318	x	18/03/2008	5.00	4.25	3.75			22.25
319	3100319		08/05/2008	6.25	8.25	8.00			37.00
320	3100320		29/09/2008	3.75	2.00	2.00			13.50
321	3100321		25/11/2008	4.75	6.00	4.25			25.75
322	3100322		17/01/2008	4.25	7.75	5.25			29.25
323	3100323		04/01/2008	3.50	8.25	6.75			30.25
324	3100324		27/04/2008	6.50	6.25	8.00			33.50
325	3100325		06/10/2008	5.50	6.25	4.75			28.25
326	3100326		30/09/2008	6.75	3.75	2.25			23.25
327	3100327		27/08/2008	5.75	5.25	4.75			26.75
328	3100328		15/01/2008	6.75	8.00	6.50			36.00
329	3100329		01/01/2008	7.25	8.00	7.75			38.25
330	3100330		01/09/2008	7.00	7.25	8.00			36.50
331	3100331		10/11/2008	4.75	4.00	3.00			20.50
332	3100332		04/05/2006	2.50	2.75	2.50			13.00
333	3100333		06/02/2006	4.00	4.00	3.50			19.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
334	3100334	x	27/10/2008	6.00	3.50	4.00				23.00
335	3100335	x	21/07/2008	6.50	7.25	4.00				31.50
336	3100336	x	27/03/2008	7.00	8.00	8.00				38.00
337	3100337	x	05/01/2008	7.75	5.50	5.25				31.75
338	3100338	x	03/03/2008	5.50	6.00	4.25				27.25
339	3100339	x	04/11/2007	4.75	4.50	3.25				21.75
340	3100340	x	16/06/2008	6.00	5.25	2.75				25.25
341	3100341	x	04/04/2008	5.75	7.25	3.75				29.75
342	3100342	x	17/05/2008	6.00	7.00	5.25				31.25
343	3100343	x	05/05/2008	5.50	6.75	5.50				30.00
344	3100344	x	31/08/2008	6.75	7.75	9.25				38.25
345	3100345	x	04/08/2008	5.00	6.25	3.00				25.50
346	3100346	x	11/10/2007	4.00	5.00	3.00				21.00
347	3100347	x	13/06/2008	8.25	8.00	3.75				36.25
348	3100348	x	03/07/2008	8.00	7.75	5.75				37.25
349	3100349	x	19/05/2008	5.75	7.00	5.25				30.75
350	3100350	x	21/11/2008	5.25	5.25	5.75				26.75
351	3100351	x	01/07/2008	3.25	8.25	7.00				30.00
352	3100352	x	16/02/2008	5.75	5.25	5.25				27.25
353	3100353	x	05/01/2008	6.50	8.50	6.75				36.75
354	3100354	x	29/08/2008	3.50	4.00	2.00				17.00
355	3100355	x	05/11/2008	2.50	5.00	4.50				19.50
356	3100356		23/08/2008	4.75	5.25	5.50				25.50
357	3100357		27/10/2008	3.00	1.75	2.75				12.25
358	3100358		26/04/2008	6.50	7.75	6.25				34.75
359	3100359	x	19/05/2008	5.50	3.50	2.75				20.75
360	3100360	x	30/10/2008	5.75	5.25	4.50				26.50
361	3100361	x	11/10/2008	6.25	4.50	3.00				24.50
362	3100362	x	18/07/2008	5.50	7.75	6.00				32.50
363	3100363	x	27/05/2008	4.00	1.00	3.50				13.50
364	3100364	x	22/12/2008	6.25	7.75	4.75				32.75
365	3100365	x	17/04/2008	7.50	9.50	7.00				41.00
366	3100366	x	24/10/2008	5.00	5.50	3.75				24.75
367	3100367		14/02/2008							0.00
368	3100368	x	24/07/2008	4.75	8.50	5.00				31.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
369	3100369	x	08/04/2008	5.75	4.00	3.00				22.50
370	3100370	x	11/06/2008	5.25	3.75	3.25				21.25
371	3100371		19/03/2008							0.00
372	3100372	x	05/03/2008	7.25	5.25	4.00				29.00
373	3100373	x	29/08/2008	5.50	3.50	4.00				22.00
374	3100374	x	03/06/2008	5.25	7.75	7.75				33.75
375	3100375		30/10/2007	1.25	4.00	2.00				12.50
376	3100376	x	29/02/2008	3.50	5.50	4.00				23.00
377	3100377	x	04/08/2008	4.25	4.75	6.75				24.75
378	3100378	x	25/07/2008	6.50	8.50	9.00				39.00
379	3100379	x	15/02/2008	4.00	4.25	2.50				19.00
380	3100380	x	13/06/2007	5.25	5.25	3.00				24.00
381	3100381	x	26/01/2007	4.00	6.00	5.00				25.00
382	3100382	x	23/02/2008	4.75	5.50	5.75				26.25
383	3100383	x	01/11/2008	3.25	2.00	5.50				16.00
384	3100384	x	28/03/2007	4.25	5.75	4.00				24.00
385	3100385		25/12/2008	3.25	4.50	3.75				19.25
386	3100386	x	09/08/2008	3.25	5.50	2.25				19.75
387	3100387	x	20/04/2008	3.25	4.25	3.75				18.75
388	3100388	x	20/11/2008	6.25	7.50	7.50				35.00
389	3100389	x	20/06/2008	6.25	7.75	9.00				37.00
390	3100390	x	17/11/2008	3.50	5.75	2.50				21.00
391	3100391	x	26/06/2008	4.50	5.50	5.50				25.50
392	3100392	x	20/02/2008	6.00	5.75	6.75				30.25
393	3100393	x	22/08/2008	3.75	3.50	4.25				18.75
394	3100394	x	18/10/2008	4.00	5.25	4.25				22.75
395	3100395	x	28/11/2008	7.00	8.25	9.00				39.50
396	3100396	x	16/11/2008	5.50	5.25	4.00				25.50
397	3100397	x	09/03/2008	7.00	5.50	9.00				34.00
398	3100398	x	30/10/2008	5.50	5.00	4.00				25.00
399	3100399		02/02/2008	3.50	5.00	4.50				21.50
400	3100400		01/10/2008	3.75	8.25	5.25				29.25
401	3100401		22/08/2008	6.50	8.50	7.75				37.75
402	3100402		06/07/2008	4.25	7.25	3.50				26.50
403	3100403		24/08/2008	3.25	7.00	3.75				24.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
404	3100404		06/08/2008	4.50	6.00	2.50				23.50
405	3100405	x	13/06/2008	6.00	8.50	7.75				36.75
406	3100406	x	30/04/2008	4.75	7.00	4.25				27.75
407	3100407	x	18/09/2008	6.00	8.25	5.25				33.75
408	3100408	x	19/08/2008	7.00	7.25	7.00				35.50
409	3100409	x	31/07/2007	3.50	8.25	5.00				28.50
410	3100410	x	14/12/2008	3.00	3.25	4.00				16.50
411	3100411	x	26/08/2008	4.25	5.25	3.00				22.00
412	3100412	x	29/10/2008	3.75	7.00	4.75				26.25
413	3100413	x	28/11/2008	4.75	5.25	3.50				23.50
414	3100414	x	17/10/2008	3.75	5.25	4.25				22.25
415	3100415	x	28/01/2008	4.00	5.25	9.25				27.75
416	3100416	x	05/08/2008	7.00	5.75	6.25				31.75
417	3100417	x	14/02/2008	4.75	4.75	5.00				24.00
418	3100418	x	27/11/2008	3.75	5.00	4.25				21.75
419	3100419	x	01/12/2008	4.75	5.50	4.75				25.25
420	3100420	x	27/09/2008	2.50	7.25	3.50				23.00
421	3100421	x	03/01/2008	4.50	4.25	3.50				21.00
422	3100422	x	16/06/2008	5.25	5.25	3.50				24.50
423	3100423	x	20/06/2008	2.25	5.50	4.00				19.50
424	3100424	x	03/12/2008	5.00	5.50	6.00				27.00
1	4110001		29/07/2008	4.50	6.25	6.00				27.50
2	4110002		28/10/2008	6.00	8.00	7.75				35.75
3	4110003	x	14/05/2008	4.75	4.75	3.75				22.75
4	4110004		23/02/2008	4.00	6.25	6.25				26.75
5	4110005	x	29/12/2008	7.50	8.50	8.75				40.75
6	4110006	x	05/11/2008	8.00	9.50	9.25				44.25
7	4110007	x	01/02/2008	5.00	6.00	6.00				28.00
8	4110008	x	16/07/2008	6.25	7.75	4.50				32.50
9	4110009	x	16/03/2008	4.00	7.00	7.25				29.25
10	4110010	x	17/08/2008	7.00	7.75	8.25				37.75
11	4110011	x	14/07/2008	5.00	4.75	5.75				25.25
12	4110012	x	07/10/2008	5.50	4.00	4.75				23.75
13	4110013	x	29/06/2008	6.50	5.50	6.25				30.25
14	4110014		03/10/2008	4.00	6.25	7.25				27.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
15	4110015		01/02/2008	7.00	7.50	5.50			34.50
16	4110016		04/12/2008	6.50	8.25	8.75			38.25
17	4110017		31/12/2008	6.75	7.75	7.50			36.50
18	4110018		12/01/2008	5.00	9.00	4.25			32.25
19	4110019		23/05/2008	5.00	5.50	4.50			25.50
20	4110020		16/07/2008	3.75	8.25	3.50			27.50
21	4110021		05/06/2008	7.25	8.25	9.00			40.00
22	4110022		15/11/2008	7.00	8.50	9.25			40.25
23	4110023		27/11/2008	5.50	5.00	6.75			27.75
24	4110024		29/11/2008	4.00	5.00	5.50			23.50
25	4110025		30/11/2008	4.25	6.00	7.75			28.25
26	4110026	x	11/01/2008	5.75	6.00	3.25			26.75
27	4110027	x	18/10/2008	2.25	2.50	3.25			12.75
28	4110028		15/12/2008	2.50	5.25	3.75			19.25
29	4110029	x	19/05/2008	4.75	7.75	6.75			31.75
30	4110030	x	13/08/2008	6.00	5.50	7.75			30.75
31	4110031	x	28/03/2008	7.50	7.75	6.50			37.00
32	4110032	x	05/10/2008	5.50	6.75	3.75			28.25
33	4110033		08/12/2008	6.75	8.00	6.50			36.00
34	4110034		09/04/2008	8.50	8.50	9.25			43.25
35	4110035		12/01/2008	7.00	8.50	9.00			40.00
36	4110036		29/11/2008	2.50	3.75	6.25			18.75
37	4110037	x	17/02/2008	7.75	8.00	7.25			38.75
38	4110038	x	26/09/2008	7.50	8.50	8.50			40.50
39	4110039	x	02/04/2008	2.00	3.25	2.75			13.25
40	4110040	x	14/12/2008	5.25	5.25	3.75			24.75
41	4110041	x	02/04/2008	3.50	5.25	3.50			21.00
42	4110042	x	10/11/2008	6.50	5.75	7.25			31.75
43	4110043		21/05/2008	7.00	8.00	5.25			35.25
44	4110044		27/07/2008	2.25	5.75	3.50			19.50
45	4110045	x	19/06/2008	5.25	5.25	4.25			26.25
46	4110046	x	28/12/2008	7.75	6.75	6.00			35.00
47	4110047	x	03/08/2008	5.25	2.75	3.50			19.50
48	4110048		29/09/2008	7.25	7.50	7.25			36.75
49	4110049		04/12/2008	6.75	7.50	5.50			34.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
50	4110050		20/05/2008	2.75	7.75	4.00			25.00
51	4110051		30/09/2008	4.75	6.50	7.25			29.75
52	4110052	x	26/04/2008	6.75	4.50	5.00			27.50
53	4110053		18/07/2008	6.00	7.50	6.75			33.75
54	4110054	x	21/11/2008	4.00	6.00	4.25			24.25
55	4110055		20/10/2008	7.25	8.25	8.25			39.25
56	4110056		22/03/2008	6.00	7.75	5.50			33.00
57	4110057		07/11/2008	3.50	4.25	3.50			19.00
58	4110058		03/12/2008	3.75	5.00	6.00			23.50
59	4110059		05/01/2008	5.00	8.25	5.75			32.25
60	4110060		10/11/2008	3.50	6.50	4.00			24.00
61	4110061		07/01/2008	2.75	4.25	5.75			19.75
62	4110062		26/09/2008	3.50	6.25	2.75			22.25
63	4110063		25/03/2008	7.50	7.75	7.00			37.50
64	4110064		06/06/2008	7.75	8.50	9.00			41.50
65	4110065		05/07/2008	6.75	8.50	8.75			39.25
66	4110066		20/07/2008	5.25	5.75	7.75			29.75
67	4110067		30/07/2008	4.25	5.00	5.50			25.00
68	4110068		03/08/2008	6.50	7.75	4.50			33.00
69	4110069		03/11/2008	7.25	8.00	6.25			36.75
70	4110070		09/07/2008	6.00	4.00	6.00			26.00
71	4110071		25/02/2008	6.50	7.00	5.50			32.50
72	4110072		18/06/2008	7.75	7.50	7.75			38.25
73	4110073	x	06/02/2008	6.75	5.25	3.00			27.00
74	4110074	x	24/04/2008	6.50	8.00	8.25			37.25
75	4110075	x	21/07/2008	6.75	6.25	4.00			30.00
76	4110076	x	03/05/2008	8.25	8.50	9.25			42.75
77	4110077	x	29/01/2008	8.25	7.75	6.75			38.75
78	4110078		31/07/2008	4.25	5.50	2.75			23.25
79	4110079		05/12/2008	5.75	6.50	8.75			33.25
80	4110080		01/06/2008	3.00	3.25	3.00			15.50
81	4110081	x	12/12/2008	7.00	7.25	6.25			34.75
82	4110082	x	25/07/2008	6.25	5.00	3.25			25.75
83	4110083	x	26/09/2008	7.75	8.25	9.25			41.25
84	4110084	x	29/11/2008	7.00	8.50	8.75			39.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
85	4110085	x	14/04/2008	5.00	7.50	4.25				29.25
86	4110086	x	24/01/2008	7.50	8.25	8.00				39.50
87	4110087	x	17/05/2008	8.25	8.25	8.75				41.75
88	4110088	x	11/09/2008	3.25	5.75	4.00				22.00
89	4110089	x	16/11/2008	6.75	7.75	5.75				34.75
90	4110090	x	02/02/2008	7.00	5.00	5.75				29.75
91	4110091	x	29/10/2008	6.25	6.50	5.25				30.75
92	4110092	x	20/01/2008	7.00	6.75	9.50				37.00
93	4110093	x	22/10/2008	6.75	6.50	8.25				34.75
94	4110094	x	16/11/2008	5.25	3.50	5.75				23.25
95	4110095		12/12/2008	6.00	7.00	3.25				29.25
96	4110096		11/08/2008	6.25	3.25	4.75				23.75
97	4110097		19/06/2008	3.50	4.25	3.25				18.75
98	4110098		03/06/2008	5.00	7.25	7.00				31.50
99	4110099	x	28/12/2008	6.25	5.25	6.50				29.50
100	4110100	x	21/09/2008	3.75	4.00	2.75				18.25
101	4110101	x	05/01/2008	6.75	6.75	7.00				34.00
102	4110102		08/10/2008	4.50	4.75	4.75				23.25
103	4110103		27/11/2008	5.25	5.50	2.50				24.00
104	4110104		29/03/2008	3.25	5.25	3.25				20.25
105	4110105		22/10/2008	5.00	5.25	2.00				22.50
106	4110106	x	27/11/2007	5.25	4.00	4.75				23.25
107	4110107		12/09/2008	4.50	7.25	4.50				29.00
108	4110108		23/11/2008	6.50	8.00	6.75				35.75
109	4110109		23/11/2008	4.25	4.25	5.50				22.50
110	4110110		11/06/2008	5.50	4.50	2.75				23.75
111	4110111	x	17/11/2008	7.00	8.75	8.25				39.75
112	4110112		14/11/2008	3.75	4.50	4.75				21.25
113	4110113		22/12/2008	4.50	8.50	7.00				33.00
114	4110114		05/02/2008	6.50	6.25	3.50				29.00
115	4110115		29/12/2008	8.00	8.25	6.00				38.50
116	4110116		09/10/2008	5.25	5.50	2.50				24.00
117	4110117		27/10/2008	5.75	6.00	2.50				26.00
118	4110118		23/03/2008	7.00	8.50	9.00				40.00
119	4110119		18/07/2008	3.75	5.25	3.00				21.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
120	4110120	x	27/08/2008	5.00	6.00	4.75			26.75
121	4110121		30/09/2008	4.50	6.00	4.50			25.50
122	4110122		21/08/2008	7.25	8.25	7.50			38.50
123	4110123		29/03/2008	7.50	8.50	8.50			41.50
124	4110124		14/08/2008	6.50	5.75	6.75			31.25
125	4110125		31/08/2008	4.00	5.25	2.50			21.00
126	4110126		12/06/2008	4.00	6.50	5.50			26.50
127	4110127		08/08/2008	4.00	5.25	5.00			23.50
128	4110128	x	19/12/2008	6.00	5.00	4.75			26.75
129	4110129	x	14/12/2008	6.75	5.50	3.50			28.00
130	4110130	x	19/12/2008	7.50	6.50	4.25			32.25
131	4110131		17/10/2008	4.50	4.75	3.75			22.25
132	4110132		07/04/2008	6.75	5.00	3.75			27.25
133	4110133		07/11/2008	5.50	2.75	2.25			18.75
134	4110134		06/07/2008	3.50	1.25	2.00			11.50
135	4110135		02/12/2008	7.25	7.75	7.00			37.00
136	4110136		16/07/2008	5.00	5.25	5.75			26.25
137	4110137		29/09/2008	4.75	5.50	5.00			25.50
138	4110138		30/11/2008	6.25	8.00	7.00			35.50
139	4110139		28/07/2008	7.25	8.25	7.25			38.25
140	4110140		02/11/2008	6.50	8.50	8.50			38.50
141	4110141		05/07/2008	4.50	4.50	7.25			25.25
142	4110142		04/02/2008	6.25	8.75	8.25			38.25
143	4110143		08/11/2008	4.25	4.50	5.50			23.00
144	4110144		05/05/2008	6.00	5.75	4.25			27.75
145	4110145		19/11/2008	6.00	7.00	6.25			32.25
146	4110146		25/11/2008	2.25	5.25	4.75			19.75
147	4110147		23/05/2008	7.50	8.25	9.25			40.75
148	4110148		01/04/2008	5.75	7.25	7.00			33.00
149	4110149		28/05/2008	4.75	4.25	4.25			22.25
150	4110150		17/02/2008	2.25	5.25	3.50			18.50
151	4110151		01/02/2008	6.25	6.50	6.25			31.75
152	4110152		24/01/2008	6.00	5.00	3.50			25.50
153	4110153		08/04/2008	6.25	8.50	8.25			37.75
154	4110154		10/12/2008	5.00	8.25	8.25			34.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
155	4110155	x	25/09/2008	8.25	4.50	6.00			31.50
156	4110156	x	07/08/2008	7.25	6.75	7.50			35.50
157	4110157	x	01/05/2008	7.00	7.75	8.25			37.75
158	4110158	x	30/05/2008	6.75	4.00	3.25			24.75
159	4110159	x	10/02/2008	5.50	4.00	1.75			20.75
160	4110160	x	06/04/2008	7.75	8.50	8.75			41.25
161	4110161	x	05/02/2008	5.25	5.50	4.75			26.25
162	4110162	x	10/11/2008	5.00	4.25	3.75			22.25
163	4110163	x	12/02/2008	6.25	5.50	4.75			28.25
164	4110164	x	16/10/2008	6.50	4.00	2.75			23.75
165	4110165	x	15/05/2008	8.75	8.50	9.25			43.75
166	4110166	x	08/12/2008	7.75	7.50	3.75			34.25
167	4110167	x	22/09/2008	7.00	7.75	5.50			35.00
168	4110168	x	09/11/2008	7.00	5.50	5.25			30.25
169	4110169	x	09/02/2008	7.00	6.50	6.00			33.00
170	4110170		15/04/2008	5.75	5.50	2.25			24.75
171	4110171		01/11/2008	7.25	5.25	6.75			31.75
172	4110172		05/05/2008	2.75	4.25	6.00			20.00
173	4110173		25/04/2008	6.25	6.25	5.75			30.75
174	4110174		23/08/2008	6.75	7.50	6.75			35.25
175	4110175		24/01/2008	3.25	5.75	3.75			21.75
176	4110176	x	04/08/2008	3.75	3.75	2.25			17.25
177	4110177	x	19/01/2008	5.75	6.50	5.25			29.75
178	4110178	x	02/01/2008	3.75	4.25	4.25			20.25
179	4110179	x	30/10/2008	2.25	0.75	3.25			9.25
180	4110180	x	14/07/2008	5.25	4.50	2.50			22.00
181	4110181		23/08/2008	8.25	8.50	9.50			43.00
182	4110182	x	23/04/2008	7.00	7.25	7.50			36.00
183	4110183		18/10/2008	4.50	5.75	3.50			24.00
184	4110184		25/03/2008	3.75	3.00	3.25			16.75
185	4110185		17/05/2008	3.25	5.25	2.75			19.75
186	4110186		14/09/2008	4.00	5.75	6.50			26.00
187	4110187		16/08/2008	6.25	5.75	7.25			31.25
188	4110188	x	23/04/2008	4.50	6.25	3.75			25.25
189	4110189		29/03/2008	3.75	6.75	4.50			25.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
190	4110190		29/04/2008	5.50	5.50	6.50			28.50
191	4110191		04/07/2008	7.25	8.50	9.50			41.00
192	4110192		10/07/2008	6.25	5.25	5.50			28.50
193	4110193	x	01/01/2008	6.50	7.00	7.25			34.25
194	4110194	x	12/03/2008	5.50	4.75	2.75			23.25
195	4110195	x	04/12/2008	7.00	5.50	5.50			30.50
196	4110196	x	01/07/2008	4.25	5.50	4.00			23.50
197	4110197	x	16/07/2008	3.25	1.25	1.50			10.50
198	4110198	x	11/10/2008	6.00	5.00	3.75			25.75
199	4110199	x	16/11/2008	7.50	6.75	5.50			34.00
200	4110200	x	30/09/2008	4.50	5.50	4.00			24.00
201	4110201	x	15/03/2008	6.00	7.00	5.25			31.25
202	4110202	x	24/01/2008	2.50	5.00	4.00			21.00
203	4110203	x	11/10/2007	0.00					0.00
204	4110204	x	25/06/2008	7.25	7.25	5.75			34.75
205	4110205	x	16/03/2008	7.00	5.00	2.50			26.50
206	4110206	x	11/11/2008	6.25	5.75	5.25			29.25
207	4110207	x	01/02/2008	5.25	7.50	5.00			30.50
208	4110208	x	02/04/2008	5.00	6.75	5.75			29.25
209	4110209	x	25/05/2008	6.00	8.00	8.25			36.25
210	4110210	x	18/11/2008	4.25	5.50	5.00			24.50
211	4110211	x	18/04/2008	7.00	8.00	7.75			37.75
212	4110212	x	12/12/2008	6.75	7.75	3.25			32.25
213	4110213	x	05/05/2008	6.50	6.25	5.50			31.00
214	4110214	x	17/11/2008	5.50	4.00	3.75			22.75
215	4110215	x	08/02/2008	3.50	4.75	2.75			19.25
216	4110216	x	01/05/2008	5.50	4.00	6.00			25.00
217	4110217	x	09/09/2008	7.25	6.00	5.00			31.50
218	4110218	x	09/08/2008	5.75	4.25	2.50			22.50
219	4110219	x	25/03/2008	5.75	5.50	7.00			29.50
220	4110220		31/12/2008	6.50	8.50	9.00			39.00
221	4110221	x	09/01/2008	6.00	8.50	8.75			37.75
222	4110222		18/03/2008	6.25	8.50	9.50			39.00
223	4110223		19/06/2008	4.50	5.25	6.50			26.00
224	4110224	x	10/01/2008	6.75	8.25	5.50			35.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
225	4110225	x	03/07/2008	4.00	6.00	5.25				25.25
226	4110226		23/01/2008	5.75	8.25	7.75				35.75
227	4110227		30/11/2008	6.50	6.75	7.50				34.00
228	4110228		09/01/2008	7.50	8.25	8.50				40.00
229	4110229		03/03/2008	7.00	9.50	8.25				41.25
230	4110230		03/05/2008	7.00	5.25	6.75				31.25
231	4110231		05/12/2008	3.00	5.75	6.00				23.50
232	4110232		04/07/2008	6.00	6.50	6.50				31.50
233	4110233	x	16/05/2008	3.25	5.25	4.50				21.50
234	4110234	x	19/01/2008	5.75	8.00	5.00				32.50
235	4110235	x	12/04/2008	2.00	5.50	4.25				19.25
236	4110236	x	04/08/2008	6.50	7.00	7.50				34.50
237	4110237	x	13/08/2008	4.00	7.00	7.25				29.25
238	4110238	x	08/01/2008	0.75	6.25	9.00				23.00
239	4110239	x	27/11/2008	6.00	7.00	5.50				31.50
240	4110240	x	15/08/2008	4.50	4.25	4.50				22.00
241	4110241	x	29/03/2008	6.75	8.25	8.25				38.25
242	4110242	x	29/08/2008	6.25	5.75	5.25				29.25
243	4110243	x	13/03/2008	3.25	2.50	3.00				14.50
244	4110244	x	20/05/2008	2.75	6.25	5.25				23.25
245	4110245	x	06/10/2008	3.25	5.00	2.50				19.00
246	4110246	x	28/12/2008	6.25	7.25	5.75				32.75
247	4110247	x	22/10/2008	4.50	5.50	3.50				23.50
248	4110248	x	23/02/2008	5.50	7.50	4.50				31.50
249	4110249	x	20/09/2008	5.25	5.00	5.00				25.50
250	4110250	x	06/10/2008	5.50	6.25	5.50				29.00
251	4110251	x	24/06/2008	4.50	3.75	4.25				20.75
252	4110252	x	28/04/2008	6.25	6.00	4.75				29.25
253	4110253	x	20/02/2008	5.75	7.00	2.50				28.00
254	4110254	x	31/07/2008	5.25	4.00	6.75				25.25
255	4110255	x	15/02/2008	6.25	7.50	6.75				34.25
256	4110256	x	25/06/2008	6.50	4.00	5.25				26.25
257	4110257		09/06/2008	4.50	6.50	6.50				28.50
258	4110258		11/02/2007	4.00	3.00	2.00				16.00
259	4110259		01/12/2008	3.25	5.75	4.75				22.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
260	4110260		05/03/2008	3.50	4.25	1.50				17.00
261	4110261		07/01/2008	4.50	4.25	3.50				21.00
262	4110262		27/12/2008	5.00	4.25	2.50				21.00
263	4110263		07/07/2008	6.50	5.50	5.25				29.25
264	4110264		28/06/2008	4.25	5.25	4.75				23.75
265	4110265		07/04/2008	4.00	3.00	3.75				17.75
266	4110266		23/09/2008	3.75	4.25	4.25				20.25
267	4110267		14/07/2008	7.00	8.50	9.00				41.00
268	4110268		04/07/2008	3.75	5.75	7.25				26.25
269	4110269		16/01/2008	7.50	8.25	7.75				39.25
270	4110270		15/02/2008	5.00	5.25	8.50				29.00
271	4110271		04/12/2008	5.00	6.25	5.25				27.75
272	4110272		19/12/2008	4.50	8.00	6.00				32.00
273	4110273		15/01/2008	5.00	5.75	3.75				25.25
274	4110274	x	15/07/2008	7.25	7.75	5.75				35.75
275	4110275		30/09/2008	4.25	6.50	4.25				25.75
276	4110276		26/01/2007	4.50	5.25	3.75				23.25
277	4110277		02/03/2008	5.00	7.25	2.50				27.00
278	4110278	x	05/11/2008	6.25	8.50	7.75				37.25
279	4110279	x	23/07/2008	7.50	7.25	6.75				36.25
280	4110280		21/02/2008	7.25	5.75	7.25				33.25
281	4110281	x	27/04/2008	5.00	3.25	4.25				20.75
282	4110282	x	08/12/2008	8.75	8.50	8.50				43.00
283	4110283		28/07/2008	4.75	3.00	3.00				18.50
284	4110284		15/03/2008	5.50	7.25	5.50				31.00
285	4110285		22/07/2008	2.50	4.25	2.50				16.00
286	4110286		05/12/2008	4.00	8.00	3.50				27.50
287	4110287		27/06/2008	2.50	3.75	2.50				15.00
288	4110288		18/10/2008	5.50	7.00	6.50				31.50
289	4110289		09/06/2008	7.00	8.25	6.25				36.75
290	4110290		02/02/2008	6.25	5.50	6.75				30.25
291	4110291		11/10/2008	6.00	7.25	6.00				32.50
292	4110292		11/05/2008	6.50	6.50	8.00				34.00
293	4110293	x	21/01/2008	7.25	6.25	7.00				34.00
294	4110294	x	15/11/2008	5.75	5.50	4.75				27.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
295	4110295	x	19/02/2008	5.00	6.75	5.75				29.25
296	4110296	x	30/07/2008	6.25	7.75	9.25				37.25
297	4110297	x	04/04/2008	5.50	5.50	4.00				26.00
298	4110298	x	10/12/2007	2.75	3.25	2.75				14.75
299	4110299	x	19/01/2008	5.50	5.50	7.00				29.00
300	4110300	x	25/06/2008	5.25	6.25	7.50				30.50
301	4110301		20/11/2008	6.00	8.50	8.00				37.00
302	4110302		23/10/2008	1.50	4.75	1.25				13.75
303	4110303		07/10/2008	6.00	4.75	5.00				26.50
304	4110304		29/12/2007	6.25	5.25	6.25				29.25
305	4110305		14/09/2008	3.25	6.25	5.25				24.25
306	4110306		18/04/2008	7.25	7.50	5.50				35.00
307	4110307		31/01/2008	5.50	7.50	4.75				30.75
308	4110308		03/02/2008	5.75	5.50	6.50				29.00
309	4110309		15/06/2007	2.75	2.00	4.00				13.50
310	4110310		24/09/2008	5.75	7.75	4.75				31.75
311	4110311	x	11/10/2008	7.25	8.25	7.25				38.25
312	4110312		16/08/2008	4.75	4.75	4.50				23.50
313	4110313	x	06/07/2008	7.75	7.75	7.25				38.25
314	4110314	x	18/01/2008	6.75	4.00	3.25				24.75
315	4110315	x	13/02/2008	6.75	7.00	6.00				33.50
316	4110316	x	16/10/2008	3.00	4.50	2.50				17.50
317	4110317	x	31/01/2008	7.00	7.00	3.00				31.00
318	4110318	x	23/06/2008	7.75	5.25	6.75				32.75
319	4110319	x	27/02/2008	6.75	5.00	3.50				27.00
320	4110320		24/06/2008	5.25	5.50	4.50				26.00
321	4110321		09/07/2008	6.50	8.50	8.00				38.00
322	4110322	x	17/09/2008	6.50	5.50	3.75				27.75
323	4110323		24/03/2008	3.00	5.75	4.00				21.50
324	4110324		15/09/2008	3.50	7.25	3.50				25.00
325	4110325		08/04/2008	2.00	8.00	3.25				23.25
326	4110326		27/10/2008	4.50	3.75	7.50				24.00
327	4110327		13/08/2008	4.00	4.75	3.50				21.00
328	4110328		19/04/2008	5.00	6.25	8.75				31.25
329	4110329		22/05/2008	6.75	7.25	5.00				33.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
330	4110330		21/04/2008	6.50	7.75	8.25			36.75
331	4110331	x	17/05/2008	3.50	5.50	5.50			23.50
332	4110332	x	21/04/2008	6.00	6.50	7.50			32.50
333	4110333	x	06/02/2008	5.50	5.00	4.25			25.25
334	4110334	x	16/11/2008	4.00	5.50	3.75			22.75
335	4110335	x	10/06/2008	5.50	6.00	3.75			26.75
336	4110336	x	27/04/2008	6.25	5.75	6.00			30.00
337	4110337	x	13/06/2008	5.50	4.75	7.25			27.75
338	4110338	x	25/11/2008	7.00	6.25	4.25			30.75
339	4110339	x	24/09/2008	6.25	8.00	5.50			34.00
340	4110340	x	16/05/2008	6.75	7.00	3.25			30.75
341	4110341	x	27/05/2008	7.00	6.50	6.00			33.00
342	4110342	x	24/02/2008	6.50	7.50	7.25			35.25
343	4110343	x	11/02/2008	1.00	3.00	3.25			11.25
344	4110344	x	02/11/2008	5.25	6.00	5.00			27.50
345	4110345	x	11/04/2008	7.00	8.00	6.00			36.00
346	4110346	x	28/01/2008	5.75	3.25	3.25			21.25
347	4110347	x	06/08/2008	5.00	5.50	5.50			26.50
348	4110348	x	25/04/2008	6.75	7.00	7.00			34.50
349	4110349	x	27/11/2008	4.50	6.25	4.50			26.00
350	4110350	x	09/11/2008	7.50	8.50	9.00			41.00
351	4110351	x	04/09/2008	5.75	7.25	6.25			32.25
352	4110352	x	20/10/2008	3.75	8.25	8.00			32.00
353	4110353	x	19/06/2008	5.50	5.25	2.25			23.75
354	4110354	x	19/10/2008	7.00	8.25	8.75			39.25
355	4110355	x	26/09/2008	4.00	5.25	4.50			23.00
356	4110356	x	16/12/2008	6.00	5.50	3.25			26.25
357	4110357	x	01/12/2008	5.25	8.25	5.25			32.25
358	4110358		03/09/2008	6.50	7.75	8.00			36.50
359	4110359		21/12/2008	5.75	7.25	7.75			33.75
360	4110360		19/11/2008	5.00	8.50	5.75			32.75
361	4110361		29/09/2008	3.25	4.25	4.50			19.50
362	4110362		16/10/2008	2.75	5.25	2.25			18.25
363	4110363		10/05/2008	6.50	8.25	7.50			37.00
364	4110364		05/10/2007	5.00	5.25	4.00			24.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
365	4110365	x	02/05/2008	5.75	5.50	3.75				26.25
366	4110366	x	06/06/2008	6.00	7.75	6.25				33.75
367	4110367	x	25/01/2008	6.75	5.25	6.75				30.75
368	4110368	x	17/06/2008	4.00	5.75	2.50				22.00
369	4110369	x	05/07/2008	4.50	4.75	2.75				21.25
370	4110370	x	25/10/2008	6.25	7.75	5.25				33.25
371	4110371	x	08/09/2008	6.75	7.75	5.00				34.00
372	4110372	x	18/03/2008	7.75	7.75	6.50				37.50
373	4110373	x	01/12/2008	5.00	7.75	5.25				30.75
374	4110374	x	30/11/2008	6.75	8.25	5.25				35.25
375	4110375	x	14/11/2008	4.50	4.75	6.00				24.50
376	4110376	x	10/04/2008	6.75	9.50	8.75				41.25
377	4110377	x	06/10/2008	3.00	4.75	4.25				19.75
378	4110378	x	26/10/2008	7.25	6.25	4.50				31.50
379	4110379	x	08/12/2008	7.75	6.25	6.00				34.00
380	4110380	x	20/10/2008	6.75	5.50	5.25				29.75
381	4110381	x	27/06/2008	4.75	5.00	4.25				23.75
382	4110382	x	05/10/2008	5.75	8.00	6.50				34.00
383	4110383	x	07/07/2008	4.00	5.00	2.50				20.50
384	4110384	x	19/09/2008	7.00	8.00	7.75				37.75
385	4110385	x	17/05/2008	5.75	5.75	5.75				28.75
386	4110386		26/09/2008	7.00	8.25	4.25				34.75
387	4110387	x	25/12/2008	5.75	6.75	3.25				28.25
388	4110388		18/03/2008	0.50	0.25	0.50				2.00
389	4110389		21/11/2008	6.00	5.50	4.00				27.00
390	4110390		07/06/2008	6.00	8.25	8.75				37.25
391	4110391		05/01/2008	5.00	5.25	3.50				24.00
392	4110392		03/05/2008	3.00	4.00	1.25				15.25
393	4110393		19/03/2008	7.75	8.00	8.50				40.00
394	4110394		22/04/2008	7.00	7.75	8.00				37.50
395	4110395		08/01/2008	6.50	6.00	6.25				31.25
396	4110396	x	29/09/2008	3.25	4.75	3.50				19.50
397	4110397	x	29/10/2008	7.75	6.50	5.50				34.00
398	4110398	x	24/01/2008	7.50	5.00	3.75				28.75
399	4110399	x	01/10/2008	7.00	8.25	7.75				38.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
400	4110400	x	01/06/2008	3.50	3.75	3.25				17.75
401	4110401	x	11/04/2008	5.00	5.25	4.25				24.75
402	4110402	x	30/06/2008	6.75	5.25	5.50				29.50
403	4110403		15/02/2008	3.75	3.25	3.75				17.75
404	4110404		15/02/2008	4.25	5.00	3.25				21.75
405	4110405		06/10/2008	3.00	5.00	5.25				21.25
406	4110406		09/04/2008	6.00	6.50	4.75				29.75
407	4110407		23/10/2008	6.00	5.75	8.50				32.00
408	4110408		20/10/2008	5.50	5.75	4.00				26.50
409	4110409		03/07/2008	7.25	9.50	8.00				41.50
410	4110410	x	26/08/2008	2.00	3.50	2.75				13.75
411	4110411	x	28/01/2008	7.25	8.25	7.50				38.50
412	4110412	x	14/01/2008	8.75	8.50	9.00				43.50
413	4110413	x	07/10/2008	2.75	4.50	5.00				19.50
414	4110414	x	20/08/2008	5.00	7.50	4.50				29.50
415	4110415	x	22/07/2008	2.75	2.50	3.50				14.00
416	4110416	x	28/09/2008	7.00	7.75	7.75				37.25
417	4110417	x	09/07/2007	5.50	4.50	2.00				22.00
418	4110418	x	26/08/2008	3.00	6.25	3.25				21.75
419	4110419		26/08/2008	6.00	8.50	5.50				34.50
420	4110420		06/06/2008	5.50	7.50	6.00				32.00
421	4110421	x	11/01/2008	6.50	6.25	6.50				32.00
422	4110422	x	30/05/2008	7.50	8.25	9.00				40.50
423	4110423	x	11/09/2008	3.00	6.00	5.00				23.00
424	4110424	x	31/03/2008	8.00	7.50	5.50				36.50
425	4110425	x	01/02/2008	5.50	8.25	4.00				31.50
426	4110426		03/09/2008	3.75	5.50	6.75				25.25
427	4110427		06/09/2008	5.50	8.00	7.25				34.25
428	4110428		05/10/2008	2.25	3.75	2.00				14.00
429	4110429		29/05/2008	1.50	2.25	1.50				9.00
430	4110430		01/05/2008	5.75	7.50	5.75				32.25
431	4110431	x	25/01/2008	7.25	8.25	8.75				39.75
432	4110432	x	11/10/2008	4.75	2.50	2.50				17.00
433	4110433	x	26/07/2008	6.50	6.00	4.75				29.75
434	4110434	x	29/07/2008	2.00	4.75	4.00				17.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
435	4110435	x	15/04/2008	4.50	5.00	3.25				22.25
436	4110436	x	27/06/2008	3.75	4.50	2.50				19.00
437	4110437	x	08/08/2008	6.50	5.75	6.00				30.50
438	4110438	x	07/06/2008	8.00	7.25	8.50				39.00
439	4110439	x	16/02/2008	4.50	7.00	6.50				29.50
440	4110440	x	22/05/2008	3.75	4.50	4.00				20.50
441	4110441	x	01/10/2007	4.75	4.25	4.50				22.50
442	4110442	x	06/08/2008	6.75	6.50	3.50				30.00
443	4110443	x	19/10/2008	7.50	8.00	6.75				37.75
444	4110444	x	05/07/2008	7.00	8.25	5.50				36.00
445	4110445	x	15/11/2008	4.50	3.75	5.00				21.50
446	4110446	x	13/09/2008	6.00	5.50	4.75				27.75
447	4110447	x	01/11/2007	4.50	6.50	2.25				24.25
448	4110448	x	08/11/2008	5.00	6.75	5.25				28.75
449	4110449	x	10/08/2008	3.50	5.25	4.50				22.00
450	4110450	x	21/10/2008	6.00	4.75	6.25				27.75
451	4110451	x	16/10/2008	2.00	4.50	3.50				16.50
452	4110452	x	12/12/2008	4.50	4.75	2.75				21.25
453	4110453	x	12/02/2008	5.25	8.00	5.75				32.25
454	4110454	x	07/06/2008	6.25	5.25	3.50				26.50
455	4110455	x	19/04/2008	2.75	3.25	2.75				14.75
456	4110456	x	20/04/2008	6.00	5.25	9.00				31.50
457	4110457	x	21/11/2008	6.50	4.50	6.00				28.00
458	4110458	x	07/08/2008	7.25	5.00	4.00				28.50
459	4110459	x	11/06/2008	2.75	5.00	1.75				17.25
460	4110460	x	26/03/2008	7.25	8.50	7.50				39.00
461	4110461	x	15/10/2008	3.50	2.00	3.50				14.50
1	4120001	x	04/12/2008	6.00	4.25	2.00				22.50
2	4120002		08/05/2008	2.00	0.25	1.00				5.50
3	4120003	x	06/10/2008	4.25	6.75	2.25				24.25
4	4120004		07/05/2008	3.00	5.00	0.50				16.50
5	4120005	x	27/05/2008	5.75	7.25	4.25				30.25
6	4120006	x	22/12/2008	6.00	5.25	2.75				25.25
7	4120007	x	25/09/2008	6.75	5.75	4.75				29.75
8	4120008	x	03/10/2008	5.00	5.00	2.00				22.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
9	4120009	x	03/11/2008	3.00	3.75	1.75				15.25
10	4120010	x	09/11/2008	6.00	6.00	3.25				27.25
11	4120011	x	26/08/2008	6.50	5.50	3.75				27.75
12	4120012	x	07/11/2008	6.75	5.25	2.75				26.75
13	4120013	x	06/01/2008	5.75	4.50	2.75				23.25
14	4120014		30/08/2008	5.75	8.50	3.50				32.00
15	4120015	x	23/09/2008	6.00	4.50	3.50				24.50
16	4120016	x	21/02/2008	5.75	5.00	2.50				24.00
17	4120017	x	16/03/2008	7.25	9.25	4.75				37.75
18	4120018		26/07/2008	3.50	6.50	5.25				25.25
19	4120019		19/03/2008	4.75	4.25	4.25				22.25
20	4120020		26/11/2008	5.00	3.75	3.75				21.25
21	4120021		18/03/2008	6.75	7.00	2.50				30.00
22	4120022	x	20/07/2008	7.00	5.25	4.25				28.75
23	4120023		22/12/2008	5.75	3.50	5.75				24.25
24	4120024		23/06/2008	4.00	4.25	4.50				21.00
25	4120025	x	10/10/2008	6.00	5.50	2.75				25.75
26	4120026	x	31/07/2008	5.25	5.25	2.25				23.25
27	4120027	x	10/08/2008	6.50	5.25	2.25				25.75
28	4120028	x	13/09/2008	6.50	7.75	4.50				33.00
29	4120029	x	04/02/2008	6.50	4.25	3.50				25.00
30	4120030	x	02/04/2008	7.50	6.25	3.50				31.00
31	4120031		21/04/2008	5.00	6.00	2.00				24.00
32	4120032		11/11/2007	6.50	8.25	4.00				33.50
33	4120033		17/08/2008	6.00	8.50	3.50				32.50
34	4120034		29/10/2008	4.75	3.25	2.50				18.50
35	4120035		31/12/2007	4.00	4.50	3.00				20.00
36	4120036		13/12/2008	3.25	2.25	4.75				15.75
37	4120037	x	24/12/2008	7.25	5.50	3.25				28.75
38	4120038	x	02/01/2008	3.75	5.25	2.25				20.25
39	4120039		21/05/2008	5.25	4.00	3.75				22.25
40	4120040		24/11/2008	6.25	8.50	2.25				31.75
41	4120041		22/07/2008	5.50	7.75	3.75				30.25
42	4120042		13/11/2008	6.50	4.75	2.50				25.00
43	4120043		14/07/2008	6.00	8.25	3.50				32.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
44	4120044	x	08/10/2008	6.50	5.50	3.25				27.25
45	4120045	x	26/02/2008	4.00	5.50	3.00				22.00
46	4120046	x	24/07/2008	7.25	5.25	5.25				30.25
47	4120047		18/02/2008	5.75	4.25	3.00				23.00
48	4120048		19/06/2007	7.00	6.50	2.75				30.75
49	4120049		17/06/2008	5.50	6.25	3.25				26.75
50	4120050		01/01/2008	4.75	1.50	3.25				15.75
51	4120051		30/01/2008	4.50	8.50	4.25				30.25
52	4120052		07/04/2008	6.50	8.00	4.75				33.75
53	4120053		16/07/2008	4.00	5.50	3.75				22.75
54	4120054		25/07/2008	5.00	5.50	2.25				23.25
55	4120055		10/06/2008	5.50	5.75	2.00				24.50
56	4120056		16/06/2008	4.75	5.50	8.00				28.50
57	4120057		04/01/2008	5.25	5.50	5.50				27.00
58	4120058		02/08/2008	5.00	6.50	8.00				31.00
59	4120059		07/10/2008	4.25	5.50	8.00				27.50
60	4120060	x	09/08/2007	5.75	5.25	3.25				25.25
61	4120061		07/10/2008	6.00	4.50	3.50				24.50
62	4120062		01/12/2008	6.00	7.00	3.50				29.50
63	4120063		22/06/2008	3.25	8.50	6.00				29.50
64	4120064	x	24/09/2008	4.25	5.25	5.25				24.25
65	4120065	x	09/10/2008	3.75	4.25	3.50				19.50
66	4120066	x	15/12/2008	5.75	1.25	4.00				18.00
67	4120067	x	07/06/2008	4.00	5.25	4.75				23.25
68	4120068		24/10/2008	4.00	5.50	3.50				22.50
69	4120069	x	12/12/2008	4.75	4.25	3.25				21.25
70	4120070	x	27/01/2008	6.50	4.50	6.50				28.50
71	4120071	x	25/09/2008	7.25	8.25	3.75				34.75
72	4120072	x	16/12/2008	3.75	5.50	7.75				26.25
73	4120073	x	14/12/2008	5.00	4.50	3.75				22.75
74	4120074	x	10/08/2008	6.00	3.75	2.25				21.75
75	4120075		25/12/2008	5.25	4.50	2.75				22.25
76	4120076	x	17/12/2008	3.00	5.00	5.50				21.50
77	4120077		11/09/2008	4.50	4.00	3.00				20.00
78	4120078	x	02/12/2008	6.50	4.50	2.50				24.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
79	4120079		03/09/2008	6.50	4.25	3.75			25.25
80	4120080		18/07/2007	6.50	4.25	3.25			24.75
81	4120081		29/09/2008	4.75	5.25	1.75			21.75
82	4120082	x	18/05/2008	5.50	5.00	2.75			23.75
83	4120083	x	15/02/2008	5.50	4.75	0.75			21.25
84	4120084		12/08/2008	2.50	5.75	2.00			18.50
85	4120085		10/11/2008	6.50	6.50	2.75			28.75
86	4120086		10/11/2008	4.00	5.25	7.00			25.50
87	4120087		16/07/2008	6.25	4.75	2.50			24.50
88	4120088		19/06/2008	4.00	5.25	2.50			21.00
89	4120089		14/07/2008	6.00	7.00	7.75			33.75
90	4120090		13/04/2008	3.50	4.25	3.50			19.00
91	4120091		22/01/2008	5.75	5.50	2.25			24.75
92	4120092	x	02/08/2007	5.00	5.00	3.00			23.00
93	4120093	x	28/09/2008	7.00	6.00	5.50			31.50
94	4120094	x	20/10/2008	6.00	5.25	2.25			24.75
95	4120095	x	03/07/2008	6.00	7.75	4.50			32.00
96	4120096		30/11/2008	6.00	6.25	4.75			29.25
97	4120097		05/09/2008	4.50	2.50	3.50			17.50
98	4120098		27/10/2008	4.50	4.00	2.50			19.50
99	4120099		19/07/2008	6.00	6.00	4.50			28.50
100	4120100		29/11/2008	4.00	4.75	2.00			19.50
101	4120101		26/08/2008	5.00	8.00	2.75			28.75
102	4120102		25/07/2008	4.00	3.50	2.50			17.50
103	4120103		28/06/2008	6.00	6.25	3.75			28.25
104	4120104	x	06/01/2008	7.00	6.25	4.00			30.50
105	4120105	x	10/07/2008	5.75	7.00	3.75			29.25
106	4120106	x	05/06/2008	3.50	3.75	2.25			16.75
107	4120107		26/09/2008	3.75	5.25	3.50			21.50
108	4120108		20/07/2008	5.50	4.00	3.00			22.00
109	4120109		05/05/2008	4.75	5.25	3.50			23.50
110	4120110		18/12/2008	5.50	5.00	3.25			24.25
111	4120111		03/04/2008	4.25	3.00	3.00			17.50
112	4120112		31/07/2008	2.50	4.75	4.50			19.00
113	4120113	x	02/01/2008	6.25	5.50	3.50			27.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
114	4120114	x	15/01/2008	7.00	6.50	4.00				31.00
115	4120115	x	02/12/2008	6.00	4.50	4.75				25.75
116	4120116	x	26/12/2008	4.00	2.50	3.25				16.25
117	4120117	x	21/04/2008							0.00
118	4120118	x	17/04/2008	5.75	5.50	3.00				25.50
119	4120119		24/12/2008	4.25	4.25	2.00				19.00
120	4120120		03/01/2008	4.75	4.25	3.25				21.25
121	4120121		05/04/2008	4.50	5.00	1.75				20.75
122	4120122		18/12/2008	4.50	5.50	4.50				24.50
123	4120123		10/10/2008	4.00	5.50	3.00				22.00
124	4120124		22/08/2008	3.00	4.75	2.00				17.50
125	4120125		25/08/2008	4.50	5.00	1.50				20.50
126	4120126		23/03/2008							0.00
127	4120127	x	12/06/2008	5.25	5.50	2.75				24.25
128	4120128		05/06/2008	5.00	5.50	2.00				23.00
129	4120129		13/10/2008	5.00	6.50	4.75				27.75
130	4120130		13/07/2008	6.50	5.25	4.00				27.50
131	4120131		23/02/2008	3.50	5.00	1.50				18.50
132	4120132	x	21/12/2008	6.50	5.25	4.50				28.00
133	4120133	x	18/10/2008	6.00	7.50	5.75				32.75
134	4120134		14/09/2007	5.00	3.00	1.50				17.50
135	4120135		11/09/2008	5.50	8.50	4.50				32.50
136	4120136		12/08/2008	3.00	7.75	3.50				25.00
137	4120137		15/04/2008	6.75	5.50	5.00				29.50
138	4120138		19/11/2008	3.75	6.25	2.75				22.75
139	4120139		04/07/2008	1.50	4.25	4.00				15.50
140	4120140	x	12/04/2008	4.75	4.25	2.00				20.00
141	4120141		15/09/2008	5.00	8.50	1.75				28.75
142	4120142		29/05/2008	2.50	5.00	3.00				18.00
143	4120143		20/09/2008	5.00	5.75	2.00				23.50
144	4120144		26/07/2008	5.50	9.25	3.00				32.50
145	4120145		18/02/2008	4.00	7.00	4.50				26.50
146	4120146	x	20/05/2008	3.50	5.25	2.50				20.00
147	4120147	x	15/08/2008	4.50	5.00	3.50				22.50
148	4120148	x	30/09/2008	5.00	5.00	2.25				22.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
149	4120149	x	23/11/2008	5.00	5.50	2.75				23.75
150	4120150	x	06/06/2008	5.75	8.00	3.00				30.50
151	4120151	x	22/08/2008	7.00	3.50	1.25				22.25
152	4120152	x	24/09/2008	6.50	7.25	5.00				32.50
153	4120153	x	17/10/2008	6.00	6.75	4.00				29.50
154	4120154	x	20/04/2008	7.50	5.50	4.25				30.25
155	4120155	x	02/12/2008	7.00	7.00	7.50				35.50
156	4120156		27/08/2008	4.75	4.00	3.00				20.50
157	4120157		17/03/2008	5.00	5.25	4.75				25.25
158	4120158		09/11/2008	6.00	5.00	4.25				26.25
159	4120159		21/01/2008							0.00
160	4120160		14/04/2008	5.00	6.00	5.25				27.25
161	4120161		03/11/2008	5.75	4.75	5.00				26.00
162	4120162		27/07/2008	2.75	4.75	1.75				16.75
163	4120163		12/11/2008	4.00	5.50	3.75				22.75
164	4120164		09/10/2008	4.25	5.75	6.00				26.00
165	4120165		06/05/2008	3.75	5.50	4.00				22.50
166	4120166		17/03/2008	5.75	5.50	4.25				26.75
167	4120167		20/10/2008	3.50	4.75	3.25				19.75
168	4120168		16/10/2008	7.00	5.00	3.25				27.25
169	4120169		18/04/2008	4.00	6.75	3.00				24.50
170	4120170	x	03/09/2008	3.75	5.75	2.75				21.75
171	4120171	x	02/11/2008	4.75	3.75	2.75				19.75
172	4120172		22/01/2008	5.50	7.25	3.25				28.75
173	4120173		22/12/2008	4.25	6.25	3.50				24.50
174	4120174		13/08/2008	4.25	3.75	2.75				18.75
175	4120175	x	18/08/2008	4.75	5.50	2.25				22.75
176	4120176	x	08/04/2008	5.75	3.00	3.25				20.75
177	4120177		11/10/2008	3.75	6.00	4.00				23.50
178	4120178		23/08/2008	5.75	5.50	2.75				26.25
179	4120179		22/04/2008	5.75	6.75	1.75				26.75
180	4120180	x	26/06/2008	2.75	1.00	2.50				10.00
181	4120181	x	31/10/2008	4.00	5.00	3.75				21.75
182	4120182	x	01/06/2008	5.75	6.50	2.75				27.25
183	4120183	x	19/08/2008	6.25	5.50	2.25				25.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
184	4120184	x	24/06/2008	2.50	4.00	1.50			14.50
185	4120185	x	27/08/2008	5.25	4.25	3.00			22.00
186	4120186		13/09/2008	4.25	5.00	2.25			20.75
187	4120187		29/12/2008	5.25	5.25	2.75			23.75
188	4120188	x	19/07/2008	5.75	4.50	2.75			23.25
189	4120189	x	25/01/2008	5.75	4.50	3.25			23.75
190	4120190	x	22/08/2008	3.00	7.25	3.50			24.00
191	4120191	x	23/12/2008	2.50	4.50	2.25			16.25
192	4120192	x	25/04/2008	3.00	6.00	4.25			23.25
193	4120193	x	06/05/2008	5.75	5.25	3.50			25.50
194	4120194		22/04/2008	6.50	6.75	4.75			31.25
195	4120195		03/11/2008	7.25	6.25	8.00			35.00
196	4120196	x	17/07/2008	6.25	5.25	2.25			25.25
197	4120197	x	14/07/2008	5.50	5.00	2.75			23.75
198	4120198		24/11/2008	6.50	8.00	3.50			32.50
199	4120199	x	01/11/2008	6.25	5.50	8.75			32.25
200	4120200	x	05/03/2008	6.25	5.25	4.00			27.00
201	4120201	x	02/10/2008	7.00	5.25	4.00			28.50
202	4120202	x	12/05/2008	4.25	5.50	3.25			22.75
203	4120203	x	29/06/2008	6.00	5.50	3.50			26.50
204	4120204	x	14/10/2008	5.75	6.25	4.25			28.25
205	4120205	x	03/07/2008	1.25	4.50	2.00			13.50
206	4120206	x	31/07/2008	3.50	4.25	2.25			17.75
207	4120207	x	16/09/2008	5.50	2.75	1.75			18.25
208	4120208	x	17/09/2008	6.75	5.75	4.25			29.25
209	4120209	x	04/09/2008	5.25	5.00	2.00			22.50
210	4120210	x	18/10/2008	7.00	7.75	3.75			33.25
211	4120211	x	02/09/2008	5.50	4.25	4.00			23.50
212	4120212	x	12/06/2008	6.50	5.50	4.00			28.00
213	4120213	x	14/09/2008	2.00	4.00	4.00			16.00
214	4120214	x	09/05/2008	5.25	3.75	6.25			24.25
215	4120215		14/09/2008	5.50	5.25	2.75			24.25
216	4120216		05/01/2008	3.00	4.75	2.25			17.75
217	4120217		04/01/2008	2.50	4.25	2.25			15.75
218	4120218		10/10/2008	6.00	5.25	5.50			28.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
219	4120219		19/11/2008	5.50	8.25	5.25			32.75
220	4120220		01/10/2008	5.50	5.00	4.00			25.00
221	4120221		03/06/2007	2.75	5.00	3.25			18.75
222	4120222		02/11/2008	2.50	5.50	1.25			17.25
223	4120223		03/12/2008	6.00	7.00	3.25			29.25
224	4120224		26/03/2008	6.25	7.25	3.50			30.50
225	4120225		06/05/2008	7.00	6.00	3.00			29.00
226	4120226		07/01/2008	5.25	6.00	2.50			25.00
227	4120227		28/03/2008	5.75	8.50	5.75			34.25
228	4120228		10/03/2008	6.25	5.75	6.00			30.00
229	4120229		06/05/2008	3.25	5.25	2.25			19.25
230	4120230		27/07/2007	5.75	7.50	4.25			30.75
231	4120231		31/08/2008	2.50	5.50	3.00			19.00
232	4120232		13/10/2008	6.00	8.00	3.50			31.50
233	4120233		07/08/2008	2.00	4.25	3.00			15.50
234	4120234		15/01/2008	3.25	6.25	2.75			21.75
235	4120235		14/05/2008	4.00	5.00	3.00			21.00
236	4120236		04/04/2008	3.75	5.25	4.25			22.25
237	4120237	x	11/02/2008	6.00	5.25	2.75			25.25
238	4120238		24/12/2008	4.00	3.75	2.75			18.25
239	4120239		18/06/2008	5.00	5.50	4.50			25.50
240	4120240	x	01/06/2008	5.25	6.00	3.50			26.00
241	4120241		09/11/2007	6.00	5.50	4.25			27.25
242	4120242	x	24/11/2008	6.00	4.25	5.25			25.75
243	4120243	x	08/10/2008	2.00	4.25	3.25			15.75
244	4120244	x	31/10/2008	3.50	5.00	3.50			20.50
245	4120245		17/08/2008	4.75	5.00	7.00			26.50
246	4120246		23/07/2008	5.25	7.00	2.50			27.00
247	4120247		07/09/2008	5.25	4.25	4.00			23.00
248	4120248	x	23/01/2008	5.75	5.50	3.00			25.50
249	4120249		09/11/2008	4.75	6.50	3.25			25.75
250	4120250		06/08/2008	3.50	5.25	1.75			19.25
251	4120251		31/07/2008	6.00	5.75	5.00			28.50
252	4120252		05/05/2008	5.25	5.75	2.00			24.00
253	4120253	x	07/01/2008	4.75	5.25	2.75			22.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
254	4120254		07/03/2008	5.00	6.75	1.75				25.25
255	4120255	x	19/12/2008	5.50	5.50	2.50				24.50
256	4120256	x	29/10/2008	2.75	4.25	1.50				15.50
257	4120257	x	03/08/2008	3.00	5.00	2.25				18.25
258	4120258	x	05/08/2008	2.75	5.50	3.25				19.75
259	4120259		12/05/2007	4.50	4.00	3.00				20.00
260	4120260		14/12/2008	4.00	4.00	2.75				18.75
261	4120261		21/01/2008	4.50	4.75	4.75				23.25
262	4120262		13/07/2008	4.50	5.50	4.50				24.50
263	4120263		30/06/2008	6.00	6.00	2.50				26.50
264	4120264		03/08/2008	5.00	5.25	2.25				22.75
265	4120265		14/09/2008	6.25	6.25	4.25				29.25
266	4120266		27/05/2008	5.25	4.25	1.25				20.25
267	4120267		05/03/2008	3.50	5.00	4.50				21.50
268	4120268		20/08/2007	6.25	5.50	8.00				31.50
269	4120269		15/10/2008	4.00	4.50	6.75				23.75
270	4120270		21/04/2008	4.25	5.50	2.75				22.25
271	4120271		29/12/2008	5.75	5.25	2.50				24.50
272	4120272		18/03/2008	3.00	0.75	4.00				11.50
273	4120273		22/06/2008	4.00	6.50	2.25				23.25
274	4120274		27/10/2008	4.75	6.25	3.50				25.50
275	4120275		06/08/2008	4.00	4.50	1.50				18.50
276	4120276		04/07/2008	2.75	3.00	2.00				13.50
277	4120277		19/09/2008	2.75	1.50	3.00				11.50
278	4120278	x	15/08/2008	6.50	6.50	3.75				29.75
279	4120279		24/04/2008	5.50	5.00	2.75				23.75
280	4120280		02/11/2008	5.00	8.00	1.50				27.50
281	4120281		11/11/2008	5.25	5.75	3.00				25.00
282	4120282	x	22/10/2008	4.75	4.75	2.25				21.25
283	4120283	x	10/12/2008	6.75	5.50	1.75				26.25
284	4120284	x	10/12/2007	4.50	2.50	2.25				16.25
285	4120285	x	06/09/2008	6.50	5.00	2.50				25.50
286	4120286	x	07/12/2008	5.50	7.50	4.00				30.00
287	4120287	x	16/01/2008	5.50	6.75	2.50				27.00
288	4120288	x	09/10/2008	2.50	3.25	2.75				14.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
289	4120289		20/11/2007	4.50	5.00	5.50			24.50
290	4120290	x	06/09/2008	6.75	4.00	3.50			25.00
291	4120291		25/11/2008	5.50	4.25	3.25			22.75
292	4120292		22/11/2008	3.75	4.75	2.75			19.75
293	4120293		24/09/2008	2.50	3.75	2.25			14.75
294	4120294		07/06/2008	4.25	2.50	7.50			21.00
295	4120295		08/09/2008	5.00	8.25	5.75			32.25
296	4120296		07/01/2008	3.25	4.50	3.75			19.25
297	4120297		11/06/2008	2.50	3.50	2.00			14.00
298	4120298		15/06/2008	6.25	6.00	4.50			29.00
299	4120299		01/10/2008	3.50	5.00	6.25			23.25
300	4120300		10/10/2008	4.00	5.75	3.25			22.75
301	4120301		04/12/2008	4.00	4.50	3.00			20.00
302	4120302		16/10/2008	5.00	5.00	5.00			25.00
303	4120303		22/08/2008	3.75	5.00	2.00			19.50
304	4120304	x	02/12/2008	4.50	4.50	5.75			23.75
305	4120305	x	30/01/2008	4.25	3.00	2.50			17.00
306	4120306	x	16/11/2008	4.50	4.25	3.00			20.50
307	4120307	x	05/05/2008	6.00	4.50	2.00			23.00
308	4120308	x	20/01/2008	4.50	4.25	4.00			21.50
309	4120309	x	10/10/2008	6.75	4.75	3.25			26.25
310	4120310	x	18/12/2008	4.25	5.50	1.50			21.00
311	4120311	x	19/09/2008	5.25	6.25	2.75			25.75
312	4120312	x	13/10/2008	5.50	5.50	3.00			25.00
313	4120313	x	28/06/2008	6.50	5.25	1.50			25.00
314	4120314	x	08/08/2008	6.00	6.00	3.75			27.75
315	4120315	x	27/10/2008	4.50	5.25	2.50			22.00
316	4120316	x	07/06/2008	4.25	5.00	3.00			21.50
317	4120317	x	22/12/2008	7.50	5.25	4.00			29.50
318	4120318	x	15/02/2008	4.50	4.75	3.75			22.25
319	4120319	x	31/10/2008	7.50	5.50	3.75			29.75
320	4120320	x	20/09/2008	6.50	4.75	3.00			25.50
321	4120321		02/03/2008	3.75	6.75	4.00			25.00
322	4120322		31/10/2008	4.00	5.50	4.00			23.00
323	4120323		04/11/2008	6.75	7.00	4.00			31.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
324	4120324		01/05/2008	6.75	8.25	6.50				36.50
325	4120325		01/04/2008	7.25	6.50	4.25				31.75
326	4120326		17/11/2008	3.00	2.25	2.00				12.50
327	4120327		26/05/2008	5.25	6.25	2.75				25.75
328	4120328		02/12/2008	4.75	5.25	1.75				21.75
329	4120329		25/07/2008	6.00	3.25	4.25				22.75
330	4120330		30/11/2008	2.75	6.00	2.50				20.00
331	4120331		23/10/2008	6.00	7.75	2.75				30.25
332	4120332		15/08/2008	3.75	3.75	2.25				17.25
333	4120333	x	20/10/2008	6.00	5.50	4.00				27.00
334	4120334	x	15/12/2008	5.00	4.75	2.00				21.50
335	4120335	x	08/10/2008	3.00	4.00	3.00				17.00
336	4120336	x	24/08/2008	6.00	3.25	3.50				22.00
337	4120337	x	30/07/2008	4.00	1.75	3.25				14.75
338	4120338	x	15/06/2008	5.00	5.50	2.75				23.75
339	4120339	x	27/03/2008	4.50	4.50	5.00				23.00
340	4120340	x	25/07/2008	6.75	4.00	2.75				24.25
341	4120341	x	10/12/2008	5.00	6.75	3.00				26.50
342	4120342	x	26/05/2008	6.00	3.00	3.75				21.75
343	4120343	x	16/08/2008	6.00	7.00	2.75				28.75
344	4120344		23/08/2008	5.50	4.00	1.75				20.75
345	4120345	x	02/12/2008	5.50	5.50	4.00				26.00
346	4120346	x	08/05/2008	4.50	5.00	3.75				22.75
347	4120347	x	01/12/2008	5.25	6.25	2.25				25.25
348	4120348	x	27/03/2008							0.00
349	4120349		04/09/2008	3.75	4.75	4.50				21.50
350	4120350		25/07/2008	5.00	4.50	4.50				23.50
351	4120351		17/01/2008	2.00	4.75	3.00				16.50
352	4120352	x	21/08/2008	6.00	5.00	4.50				26.50
353	4120353	x	29/01/2008	4.50	4.00	3.00				20.00
354	4120354		16/10/2008	6.00	6.75	5.25				30.75
355	4120355		08/11/2008	5.00	6.25	3.50				26.00
356	4120356		03/10/2008	4.25	4.00	4.00				20.50
357	4120357		27/07/2008	5.00	4.25	6.50				25.00
358	4120358		05/09/2008	6.50	5.50	4.50				28.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
359	4120359	x	27/09/2008	4.75	4.00	1.75				19.25
360	4120360	x	21/03/2008	6.50	3.25	3.25				22.75
361	4120361	x	10/06/2008	6.00	5.00	4.00				26.00
362	4120362	x	17/12/2008	5.50	3.75	2.75				21.25
363	4120363		06/03/2008	4.75	5.75	4.25				25.25
364	4120364	x	03/12/2008	2.00	4.00	3.00				15.00
365	4120365	x	09/11/2008	6.00	7.75	4.00				31.50
366	4120366		02/01/2008	4.00	5.25	3.00				21.50
367	4120367		14/11/2008	4.25	5.25	4.00				23.00
368	4120368		28/03/2008	4.50	3.25	4.00				19.50
369	4120369	x	09/08/2008	6.25	6.25	4.75				29.75
370	4120370	x	18/10/2008	5.50	3.75	3.50				22.00
371	4120371	x	07/04/2008	4.75	5.00	4.50				24.00
372	4120372	x	12/04/2008	2.25	3.50	2.25				13.75
373	4120373	x	15/09/2008	2.25	3.00	2.25				12.75
374	4120374	x	19/11/2008	4.50	5.00	3.75				22.75
375	4120375	x	21/09/2008	6.50	5.00	5.75				28.75
376	4120376		08/12/2008	6.75	8.50	2.75				33.25
377	4120377		22/10/2008	5.00	4.50	3.75				22.75
378	4120378		18/11/2008	2.50	3.00	1.00				12.00
379	4120379		25/06/2008	4.00	5.50	2.00				21.00
380	4120380		01/11/2008	4.25	4.50	3.00				20.50
381	4120381		09/10/2008	6.00	8.00	4.00				32.00
382	4120382		25/11/2008	3.00	2.75	2.75				14.25
383	4120383		19/02/2008	2.00	3.25	4.50				15.00
384	4120384		13/04/2008	3.75	8.00	4.50				28.00
385	4120385		03/08/2008	4.75	5.50	4.50				25.00
386	4120386	x	07/11/2008	8.25	4.50	5.00				30.50
387	4120387	x	03/01/2008	6.00	4.00	6.25				26.25
388	4120388	x	31/01/2008	4.25	5.25	3.25				22.25
389	4120389	x	27/06/2008	2.50	2.25	3.00				12.50
390	4120390	x	26/03/2008	5.00	2.75	2.50				18.00
391	4120391	x	08/09/2008	5.50	6.25	2.75				26.25
392	4120392	x	14/05/2008	4.25	5.00	2.75				21.25
393	4120393		04/11/2008	6.00	6.25	3.00				27.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
394	4120394	x	07/11/2008	6.50	5.50	3.75				27.75
395	4120395	x	14/08/2008	5.50	5.00	2.75				23.75
396	4120396	x	22/07/2008	6.00	7.00	5.25				31.25
397	4120397	x	16/08/2008	5.25	5.50	4.25				25.75
398	4120398	x	17/06/2008	3.75	5.00	3.25				20.75
399	4120399	x	19/09/2008	7.00	6.75	3.50				31.00
1	4130001		23/09/2008	5.75	6.75	5.50				30.50
2	4130002	x	22/05/2008	5.75	5.25	7.50				29.50
3	4130003	x	29/11/2008	6.75	6.75	5.25				32.25
4	4130004	x	24/10/2008	5.50	7.00	5.00				30.00
5	4130005	x	01/09/2008	6.00	8.25	7.50				36.00
6	4130006	x	05/07/2008	5.75	8.25	6.00				34.00
7	4130007	x	21/05/2008	4.75	5.50	3.25				23.75
8	4130008	x	14/03/2008	5.00	6.75	7.00				30.50
9	4130009	x	01/01/2008	5.00	6.50	5.75				28.75
10	4130010	x	27/11/2008	4.00	5.25	3.25				21.75
11	4130011	x	02/03/2008	6.25	4.00	4.50				25.00
12	4130012	x	22/05/2008	5.00	6.50	3.50				26.50
13	4130013	x	20/11/2008	7.00	6.75	6.75				34.25
14	4130014	x	28/08/2008	7.00	5.25	3.75				28.25
15	4130015	x	17/08/2008	5.50	6.50	4.25				28.25
16	4130016	x	09/11/2008	4.75	5.25	4.25				24.25
17	4130017		23/08/2008	4.50	6.75	2.25				24.75
18	4130018	x	31/03/2008	7.75	6.75	3.75				32.75
19	4130019	x	01/02/2008	6.00	5.25	3.00				25.50
20	4130020	x	23/05/2008	6.00	6.25	5.50				30.00
21	4130021	x	01/09/2008	5.00	5.75	5.00				26.50
22	4130022		09/01/2008	4.25	4.50	5.00				22.50
23	4130023		07/01/2008	5.50	6.25	5.50				29.00
24	4130024		13/06/2007	3.50	6.00	3.25				22.25
25	4130025	x	10/09/2008	5.50	6.00	5.00				28.00
26	4130026		31/03/2008	3.00	5.00	3.75				19.75
27	4130027	x	01/09/2008	4.75	6.75	4.75				27.75
28	4130028		26/01/2008	4.75	5.25	3.50				23.50
29	4130029	x	02/02/2008	4.25	5.25	3.25				22.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
30	4130030	x	14/07/2008	5.00	4.75	3.50				23.00
31	4130031	x	24/01/2008	6.75	6.00	3.00				28.50
32	4130032	x	16/09/2008	5.00	6.75	3.50				27.00
33	4130033		30/06/2008	2.50	8.25	6.50				28.00
34	4130034	x	31/10/2008	7.25	5.50	4.00				29.50
35	4130035		20/07/2008	4.25	6.50	3.50				25.00
36	4130036		21/10/2008	5.25	5.50	4.00				25.50
37	4130037		18/05/2008	5.75	5.00	3.75				25.25
38	4130038		30/12/2008	3.00	7.50	3.00				24.00
39	4130039		28/11/2008	5.75	6.25	4.75				28.75
40	4130040		28/11/2008							0.00
41	4130041	x	06/12/2008	7.50	7.50	8.50				38.50
42	4130042	x	01/11/2008	7.00	5.25	2.50				27.00
43	4130043	x	27/06/2008	6.00	5.75	4.75				28.25
44	4130044		03/03/2008	5.00	5.50	4.75				25.75
45	4130045		19/08/2008	6.25	8.25	6.25				35.25
46	4130046		11/08/2008	7.50	8.25	7.25				38.75
47	4130047		19/12/2008	5.75	7.50	3.50				30.00
48	4130048		31/10/2008	3.25	5.50	3.25				20.75
49	4130049	x	20/03/2008	5.00	4.25	3.00				21.50
50	4130050	x	09/05/2008	7.50	6.75	4.75				33.25
51	4130051	x	15/09/2008	7.75	5.50	5.50				32.00
52	4130052	x	16/06/2008	5.75	5.25	5.00				27.00
53	4130053	x	06/10/2008	2.75	4.75	4.25				19.25
54	4130054		01/03/2008	7.50	7.50	3.00				33.00
55	4130055		02/03/2008	4.50	7.00	4.50				27.50
56	4130056	x	10/04/2008	7.00	5.00	3.25				27.25
57	4130057	x	15/08/2007	4.25	6.25	3.25				24.25
58	4130058		02/07/2008	6.00	4.75	8.00				29.50
59	4130059		12/10/2008	3.75	4.50	3.25				19.75
60	4130060		17/04/2008	3.50	4.75	2.50				19.00
61	4130061		28/06/2008	3.75	5.50	4.50				23.00
62	4130062		11/06/2008	6.00	5.75	4.75				28.25
63	4130063	x	11/12/2008	5.25	6.00	5.00				27.50
64	4130064		09/02/2008	6.25	7.00	4.25				30.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
65	4130065		14/09/2008	6.75	8.00	4.50			34.00
66	4130066		02/11/2008	4.75	3.50	2.25			18.75
67	4130067		14/10/2005	5.50	5.50	2.25			24.25
68	4130068	x	24/09/2008	5.75	4.75	3.75			24.75
69	4130069		28/07/2008	5.00	6.25	2.25			24.75
70	4130070		17/09/2008	5.25	6.25	6.25			29.25
71	4130071	x	29/06/2008	2.25	4.00	2.00			14.50
72	4130072	x	27/09/2008	7.50	8.50	6.75			38.75
73	4130073		07/03/2008	5.25	4.75	4.75			24.75
74	4130074		18/09/2008	4.50	5.50	4.50			24.50
75	4130075		12/09/2008	5.50	6.50	3.50			27.50
76	4130076		20/02/2008	5.00	8.50	2.50			29.50
77	4130077		28/10/2008	6.50	6.25	2.75			28.25
78	4130078	x	14/05/2008	6.00	5.50	2.50			25.50
79	4130079	x	18/07/2008	5.50	7.00	5.25			30.25
80	4130080	x	31/08/2008	7.50	7.00	4.00			33.00
81	4130081	x	30/10/2008	6.00	6.25	5.75			30.25
82	4130082	x	31/03/2008	7.00	5.25	4.50			29.00
83	4130083	x	03/09/2008	5.00	5.25	3.50			24.00
84	4130084	x	29/12/2008	7.50	7.75	4.00			34.50
85	4130085	x	05/01/2008	7.00	5.25	5.25			29.75
86	4130086	x	23/07/2008	6.00	6.50	4.00			29.00
87	4130087	x	11/08/2008	5.50	5.50	2.50			24.50
88	4130088		24/10/2008	7.00	5.50	4.00			29.00
89	4130089	x	22/08/2008	5.00	5.50	3.50			24.50
90	4130090	x	08/07/2008	7.00	6.25	3.25			29.75
91	4130091	x	25/04/2008	6.00	7.25	4.25			30.75
92	4130092		13/08/2008	8.00	5.50	5.25			32.25
93	4130093		07/10/2008	7.75	5.25	6.00			32.00
94	4130094		24/02/2008	6.50	7.75	4.75			33.25
95	4130095		17/06/2008	4.50	7.75	5.00			29.50
96	4130096	x	24/11/2007	7.00	4.50	3.75			26.75
97	4130097		29/01/2008	6.50	7.75	6.75			35.25
98	4130098		11/08/2008	6.00	5.50	3.50			26.50
99	4130099		10/04/2008	4.75	5.75	3.00			24.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
100	4130100		15/02/2008	5.00	7.00	3.75			27.75
101	4130101	x	12/03/2008	7.25	8.25	7.50			38.50
102	4130102		07/04/2008	5.25	8.00	3.75			30.25
103	4130103		18/09/2008	6.50	4.00	4.25			25.25
104	4130104	x	23/09/2008	6.25	6.75	2.50			28.50
105	4130105		01/08/2008	5.25	6.25	3.00			26.00
106	4130106	x	18/11/2008	7.50	8.75	7.25			39.75
107	4130107		27/05/2008	4.75	4.25	2.00			20.00
108	4130108		06/11/2008	7.00	8.00	5.00			35.00
109	4130109		24/08/2008	5.50	5.25	5.25			26.75
110	4130110		16/06/2008	6.00	7.50	3.75			30.75
111	4130111		23/12/2008	6.25	6.25	5.75			30.75
112	4130112		18/05/2008	6.25	5.50	4.25			27.75
113	4130113	x	07/03/2008	4.75	4.75	3.50			22.50
114	4130114	x	25/03/2008	5.00	8.00	3.75			29.75
115	4130115	x	10/03/2008	4.25	4.25	3.00			20.00
116	4130116		22/05/2008	7.75	6.50	3.50			32.00
117	4130117		07/04/2008	7.00	7.50	5.25			34.25
118	4130118		19/10/2008	6.25	4.50	3.50			25.00
119	4130119		14/03/2008	5.25	5.00	3.25			23.75
120	4130120		03/03/2008	4.25	6.75	8.50			30.50
121	4130121		02/01/2008	4.25	7.00	7.75			30.25
122	4130122		30/09/2008	5.25	4.00	3.00			21.50
123	4130123		26/12/2008	5.75	5.50	5.75			28.25
124	4130124	x	04/02/2008	8.50	5.50	8.50			36.50
125	4130125	x	22/03/2007	6.75	8.50	4.00			34.50
126	4130126	x	31/01/2008	6.25	5.50	4.75			28.25
127	4130127	x	05/09/2008	7.00	4.75	6.00			29.50
128	4130128		22/10/2008	7.75	8.00	8.25			39.75
129	4130129		21/07/2008	7.00	8.50	7.50			38.50
130	4130130		12/05/2008	5.75	8.50	7.00			35.50
131	4130131		26/03/2008	6.00	5.00	5.50			27.50
132	4130132		01/07/2008	6.00	7.00	3.50			29.50
133	4130133		10/11/2008	5.50	8.00	4.25			31.25
134	4130134		10/06/2008	6.75	8.25	5.75			35.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
135	4130135		23/09/2008	4.75	6.75	8.00			31.00
136	4130136		03/09/2008	5.75	6.00	3.50			27.00
137	4130137		02/02/2008	6.25	5.75	8.25			32.25
138	4130138		30/12/2007	5.00	5.50	6.75			27.75
139	4130139		18/09/2008	6.25	9.25	7.75			38.75
140	4130140		13/02/2008	3.50	4.25	3.75			19.25
141	4130141		13/07/2008	6.50	6.25	7.00			32.50
142	4130142		22/11/2008	5.00	5.00	6.50			26.50
143	4130143		19/05/2008	5.50	8.00	5.50			32.50
144	4130144		18/08/2008	7.50	8.50	5.25			37.25
145	4130145		25/03/2008	5.25	8.00	8.25			34.75
146	4130146		22/05/2008	6.00	5.75	3.00			26.50
147	4130147	x	01/09/2008	6.50	6.25	5.25			30.75
148	4130148	x	08/11/2008	7.00	6.25	6.00			32.50
149	4130149	x	14/09/2008	5.75	7.00	4.25			29.75
150	4130150	x	01/01/2008	7.00	8.50	7.00			38.00
151	4130151	x	04/04/2008	6.25	5.75	4.00			28.00
152	4130152	x	09/08/2008	5.00	5.00	4.00			24.00
153	4130153		11/09/2008	7.25	7.00	3.75			32.25
154	4130154		22/02/2008	6.25	6.75	2.75			28.75
155	4130155	x	23/12/2008	7.25	6.00	5.00			31.50
156	4130156	x	22/10/2008	6.25	5.00	2.25			24.75
157	4130157		21/09/2008	7.25	8.00	4.75			35.25
158	4130158	x	20/11/2008	6.75	5.25	5.75			29.75
159	4130159	x	21/05/2007	8.00	7.25	6.25			36.75
160	4130160	x	23/10/2008	6.00	7.00	5.00			31.00
161	4130161	x	22/12/2008	6.50	7.75	3.50			32.00
162	4130162	x	28/09/2008	8.00	8.50	4.50			37.50
163	4130163	x	14/09/2008	7.25	4.25	6.75			29.75
164	4130164	x	20/01/2008	7.00	7.75	5.00			34.50
165	4130165	x	14/07/2008	7.25	4.50	3.25			26.75
166	4130166	x	11/09/2008	7.25	8.50	6.50			38.00
167	4130167		27/01/2004	7.75	7.75	4.00			35.00
168	4130168		16/06/2008	6.75	8.50	5.75			36.25
169	4130169		24/08/2008	4.25	7.50	4.25			27.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
170	4130170		18/06/2008	6.75	7.75	5.00			34.00
171	4130171		19/06/2008	7.00	7.25	8.00			36.50
172	4130172		22/10/2008	7.00	6.75	4.00			31.50
173	4130173		25/08/2008	4.25	4.00	2.75			19.25
174	4130174		30/10/2008	7.00	4.50	4.75			27.75
175	4130175	x	20/02/2008	6.25	7.75	4.75			32.75
176	4130176		04/07/2008	5.50	8.25	4.75			32.25
177	4130177		11/07/2008	5.50	6.00	4.25			27.25
178	4130178		24/12/2008	6.50	7.00	5.25			32.25
179	4130179	x	03/02/2008	7.50	8.25	3.25			34.75
180	4130180	x	13/01/2008	7.00	7.25	5.50			34.00
181	4130181	x	12/05/2008	5.50	7.00	3.25			28.25
182	4130182	x	30/11/2008	6.75	6.00	6.25			31.75
183	4130183	x	12/08/2008	6.25	6.75	4.25			30.25
184	4130184	x	19/02/2008	6.00	5.00	2.00			24.00
185	4130185	x	29/09/2008	7.75	5.50	5.75			32.25
186	4130186		05/09/2008	7.00	6.25	3.50			30.00
187	4130187		09/11/2008	5.75	7.00	4.00			29.50
188	4130188	x	06/02/2008	5.75	6.75	5.00			30.00
189	4130189	x	06/06/2008	7.25	7.00	7.00			35.50
190	4130190	x	16/04/2008	7.00	5.25	2.25			26.75
191	4130191	x	02/07/2008	6.00	5.75	4.00			27.50
192	4130192		02/12/2008	5.50	5.75	3.75			26.25
193	4130193		11/09/2008	5.50	5.25	4.50			26.00
194	4130194		29/04/2008	6.00	8.50	7.25			36.25
195	4130195		20/11/2008	4.50	8.00	8.25			33.25
196	4130196		08/12/2008	4.75	8.25	4.00			30.00
197	4130197	x	25/02/2008	5.00	5.00	4.25			24.25
198	4130198	x	15/04/2008	6.50	6.00	3.00			28.00
199	4130199	x	10/11/2008	6.00	5.25	2.00			24.50
200	4130200	x	17/05/2008	5.50	4.75	3.50			24.00
201	4130201	x	23/01/2008	5.75	5.50	5.25			27.75
202	4130202	x	11/06/2008	6.75	6.75	5.75			32.75
203	4130203	x	22/09/2008	6.25	5.75	5.00			29.00
204	4130204	x	09/09/2008	7.25	7.75	6.75			36.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
205	4130205	x	15/06/2008	6.75	5.75	3.75				28.75
206	4130206	x	14/09/2008	6.75	6.25	3.00				29.00
207	4130207	x	01/03/2008	5.00	5.25	4.00				24.50
208	4130208	x	06/02/2008	4.00	5.25	3.00				21.50
209	4130209	x	08/12/2008	6.50	7.75	6.25				34.75
210	4130210		27/11/2008	5.00	8.25	5.00				31.50
211	4130211	x	23/04/2008	5.75	6.00	7.25				30.75
212	4130212	x	07/02/2008	7.25	6.00	5.75				32.25
213	4130213	x	05/10/2008	5.75	4.25	4.75				24.75
214	4130214		01/06/2007	5.75	5.50	4.50				27.00
215	4130215	x	08/12/2008	6.50	5.00	4.25				27.25
216	4130216	x	20/07/2008	6.25	4.75	5.25				27.25
217	4130217	x	16/10/2008	5.75	6.00	4.50				28.00
218	4130218		31/03/2008							0.00
219	4130219		17/11/2008	4.50	7.50	2.25				26.25
220	4130220		18/10/2008	4.00	5.00	3.25				21.25
221	4130221		04/07/2008	5.50	8.50	5.25				33.25
222	4130222		24/10/2008	3.00	7.50	3.00				24.00
223	4130223		09/03/2008	6.00	6.25	4.75				29.25
224	4130224	x	28/11/2008	7.00	4.50	5.50				28.50
225	4130225	x	01/12/2008	7.25	5.50	4.00				29.50
226	4130226	x	27/04/2008	7.50	5.25	5.25				30.75
227	4130227	x	09/08/2008	6.25	8.50	7.00				36.50
228	4130228	x	27/06/2008	6.00	6.75	5.75				31.25
229	4130229	x	07/12/2008	4.50	5.75	2.25				22.75
230	4130230	x	11/01/2008	5.25	5.75	4.25				26.25
231	4130231	x	24/01/2008	5.00	6.00	4.00				26.00
232	4130232	x	16/09/2008	4.25	5.00	3.00				21.50
233	4130233	x	09/08/2008	7.00	4.75	3.00				26.50
234	4130234	x	20/12/2008	6.50	5.25	4.00				27.50
235	4130235	x	10/08/2008	5.75	5.25	1.50				23.50
236	4130236	x	01/12/2008	6.75	5.50	4.75				29.25
237	4130237	x	20/10/2008	5.00	4.00	3.00				21.00
238	4130238	x	14/12/2008	6.00	4.75	3.25				24.75
239	4130239	x	19/09/2008	4.75	8.00	4.00				29.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
240	4130240	x	13/01/2008	7.00	8.25	7.75				38.25
241	4130241	x	27/10/2008	4.25	5.25	7.00				26.00
242	4130242	x	29/11/2008	7.75	7.00	6.00				35.50
243	4130243	x	04/08/2008	7.00	7.75	3.25				32.75
244	4130244	x	03/05/2008	6.25	4.25	2.25				23.25
245	4130245	x	11/07/2008	6.75	8.25	5.00				35.00
246	4130246	x	24/05/2008	7.75	6.00	5.00				32.50
247	4130247	x	07/08/2008	6.50	7.50	4.75				32.75
248	4130248	x	01/04/2008	6.75	5.50	4.00				28.50
249	4130249	x	17/10/2008	6.25	6.00	3.75				28.25
250	4130250	x	19/01/2008	6.75	5.50	3.75				28.25
251	4130251	x	09/08/2008	5.50	7.50	5.75				31.75
252	4130252		20/09/2007	6.50	8.25	7.25				36.75
253	4130253		04/04/2008	7.00	8.50	4.00				35.00
254	4130254		22/08/2008	6.00	6.25	3.00				27.50
255	4130255		17/04/2008	4.00	3.25	3.75				18.25
256	4130256		01/02/2008	4.25	8.00	7.50				32.00
257	4130257		02/08/2008	5.75	8.50	3.00				31.50
258	4130258		29/08/2008	6.50	7.00	5.75				32.75
259	4130259		01/10/2008	6.00	6.00	5.00				29.00
260	4130260		20/11/2008	7.50	8.00	5.50				36.50
261	4130261		02/12/2008	6.50	8.00	5.50				34.50
262	4130262		15/12/2008	5.25	8.00	4.50				31.00
263	4130263	x	17/04/2008	6.50	7.00	5.75				32.75
264	4130264		04/08/2008	5.00	4.75	6.25				25.75
265	4130265		04/07/2008	7.25	7.25	7.00				36.00
266	4130266		11/06/2008	5.50	6.00	3.25				26.25
267	4130267	x	11/10/2008	6.00	6.75	4.75				30.25
268	4130268		07/04/2008	6.25	8.50	8.00				37.50
269	4130269	x	23/07/2008	6.75	8.00	4.75				34.25
270	4130270	x	23/07/2008	7.00	7.25	4.25				32.75
271	4130271		19/11/2007	6.50	8.00	7.25				36.25
272	4130272		23/07/2008	6.00	7.50	4.25				31.25
273	4130273	x	15/07/2008	2.50	5.25	3.00				18.50
274	4130274		19/01/2008	5.75	5.00	5.50				27.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
275	4130275		26/06/2008	5.25	7.00	3.75			28.25
276	4130276		16/01/2008	6.75	8.00	5.75			35.25
277	4130277		13/12/2008	4.50	7.25	7.50			31.00
278	4130278		17/08/2008	5.25	7.25	7.75			32.75
279	4130279	x	18/08/2008	6.25	6.25	5.75			30.75
280	4130280	x	03/05/2008	7.50	4.75	2.75			27.25
281	4130281	x	13/11/2008	6.00	5.50	3.50			26.50
282	4130282	x	19/11/2008	7.00	5.00	3.75			27.75
283	4130283	x	06/04/2008	6.50	5.50	4.25			28.25
284	4130284	x	15/01/2008	6.25	7.75	4.50			32.50
285	4130285	x	11/07/2008	7.50	5.75	4.25			30.75
286	4130286	x	25/02/2008	8.00	5.00	3.50			29.50
287	4130287	x	13/11/2008	6.50	4.50	3.75			25.75
288	4130288	x	03/01/2008	4.50	6.25	5.00			26.50
289	4130289		02/09/2008	6.50	6.50	3.50			29.50
290	4130290		06/08/2008	5.25	5.75	2.75			24.75
291	4130291	x	24/10/2008	6.50	7.50	3.00			31.00
292	4130292	x	10/08/2008	5.50	5.50	5.50			27.50
293	4130293		06/11/2008	6.75	6.00	2.25			27.75
294	4130294		30/03/2008	6.00	4.75	5.25			26.75
295	4130295		14/03/2008	6.00	8.50	4.00			33.00
296	4130296		18/07/2008	6.25	8.50	7.75			37.25
297	4130297		16/02/2008	6.25	7.00	2.75			29.25
298	4130298		12/02/2008	6.00	8.00	8.00			36.00
299	4130299	x	05/10/2008	4.00	4.75	2.75			20.25
300	4130300	x	29/08/2008	7.00	6.25	2.75			29.25
301	4130301	x	18/06/2008	5.50	6.50	3.25			27.25
302	4130302		06/03/2008	7.00	6.25	5.00			31.50
303	4130303	x	23/03/2008	5.00	7.75	5.75			31.25
304	4130304	x	25/08/2007	3.50	4.50	3.00			19.00
305	4130305	x	04/10/2008	6.25	6.50	5.25			30.75
306	4130306	x	04/04/2008	7.25	5.50	4.25			29.75
307	4130307	x	29/02/2008	6.25	4.50	4.50			26.00
308	4130308		06/12/2008	7.00	6.25	4.50			31.00
309	4130309		13/08/2008	5.75	5.75	5.00			28.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
310	4130310	x	04/02/2008	6.00	5.00	6.00				28.00
311	4130311		08/03/2008	4.50	7.25	4.50				28.00
312	4130312		25/03/2008	7.75	7.00	8.25				37.75
313	4130313		18/10/2008	7.25	7.00	5.25				33.75
314	4130314	x	15/09/2008	6.00	7.75	7.50				35.00
315	4130315		18/05/2008	5.75	5.25	3.75				25.75
316	4130316		08/07/2008	3.00	7.00	3.00				23.00
317	4130317		16/04/2008	4.50	7.00	2.00				25.00
318	4130318		08/01/2008	5.00	5.50	3.00				24.00
319	4130319	x	05/11/2008	3.50	5.75	3.50				22.00
320	4130320	x	02/08/2008	6.50	5.00	4.75				27.75
321	4130321	x	28/09/2008	3.25	3.00	2.25				14.75
322	4130322	x	19/07/2008	4.50	4.50	3.50				21.50
323	4130323		17/03/2008	6.00	7.75	4.00				31.50
324	4130324		22/08/2008	7.00	5.25	3.25				27.75
325	4130325	x	23/07/2008	8.25	7.00	5.25				35.75
326	4130326	x	06/11/2008	5.50	5.75	4.50				27.00
327	4130327	x	06/04/2008	5.00	4.75	2.25				21.75
328	4130328	x	18/08/2008	7.25	7.25	5.25				35.25
329	4130329	x	05/03/2008	5.00	7.75	4.25				29.75
330	4130330	x	19/04/2008	6.50	6.50	3.00				29.00
331	4130331	x	14/01/2008	7.75	8.25	6.00				38.00
332	4130332	x	08/08/2008	6.50	7.00	3.00				30.00
333	4130333	x	02/03/2008	6.50	6.50	4.75				30.75
334	4130334	x	17/08/2007	5.75	5.25	5.00				27.00
335	4130335	x	09/03/2008	3.25	4.25	5.50				20.50
336	4130336	x	28/01/2008	6.00	4.50	6.75				27.75
337	4130337	x	22/05/2008	7.75	7.25	5.25				35.25
338	4130338	x	23/11/2008	4.00	4.50	5.50				22.50
339	4130339	x	07/06/2008	4.50	4.25	8.25				25.75
340	4130340	x	18/10/2008	7.00	4.25	4.00				26.50
341	4130341	x	13/09/2008	6.25	5.50	3.50				27.00
342	4130342	x	13/08/2008	7.25	6.00	3.75				30.25
343	4130343	x	02/03/2008	7.25	5.25	5.75				30.75
344	4130344	x	27/04/2008	5.50	4.25	2.25				21.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
345	4130345	x	01/02/2007	6.75	7.50	4.25			32.75
346	4130346	x	26/11/2008	7.00	7.25	5.00			33.50
347	4130347	x	12/12/2008	6.75	8.25	6.75			36.75
348	4130348	x	29/08/2008	5.00	4.75	5.00			24.50
349	4130349	x	08/01/2008	5.25	8.50	6.75			34.25
350	4130350	x	26/02/2008	7.50	7.50	6.25			36.25
351	4130351	x	13/11/2008	6.25	7.75	2.75			30.75
352	4130352		02/10/2008	5.75	5.00	5.50			27.00
353	4130353		25/10/2008	4.00	7.50	8.00			31.00
354	4130354		16/07/2008	4.75	6.50	2.50			25.00
355	4130355		14/04/2008	6.50	6.75	3.00			29.50
356	4130356		30/09/2008	6.25	7.00	3.75			30.25
357	4130357		06/12/2008	5.00	7.50	3.00			28.00
358	4130358		22/11/2008	5.50	8.00	4.75			31.75
359	4130359		22/01/2008	3.25	3.75	4.50			18.50
360	4130360		29/06/2008	5.00	8.50	3.25			30.25
361	4130361		17/07/2008	7.00	8.50	5.50			36.50
362	4130362		21/08/2008	5.50	6.50	4.75			28.75
363	4130363		18/12/2008	7.00	6.50	3.25			30.25
364	4130364	x	21/12/2007	5.75	5.75	2.25			25.25
365	4130365	x	10/12/2008	2.75	3.50	3.00			15.50
366	4130366	x	02/03/2008	5.00	5.00	3.25			23.25
367	4130367	x	08/09/2008	6.75	5.50	4.75			29.25
368	4130368	x	04/10/2008	6.75	5.00	3.50			27.00
369	4130369	x	12/02/2008	6.00	5.25	3.00			25.50
370	4130370	x	18/09/2008	6.50	5.75	3.50			28.00
371	4130371	x	16/08/2007	6.50	6.25	5.50			31.00
372	4130372	x	10/01/2007	2.75	5.50	5.00			21.50
373	4130373	x	04/04/2008	6.50	7.00	8.00			35.00
374	4130374	x	31/12/2008	7.00	8.25	4.25			34.75
375	4130375	x	21/07/2008	7.25	5.50	1.75			27.25
376	4130376	x	01/01/2008	6.25	5.50	2.75			26.25
377	4130377	x	24/06/2008	5.00	4.50	4.50			23.50
378	4130378	x	07/09/2008	2.75	5.50	2.25			18.75
379	4130379		22/06/2008	6.50	8.00	6.00			35.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
380	4130380		09/10/2008	3.00	4.50	4.50			19.50
381	4130381		20/02/2008	5.25	5.50	4.25			25.75
382	4130382		13/06/2008	5.50	5.25	4.25			25.75
383	4130383		25/05/2008	6.00	4.50	2.50			23.50
384	4130384		09/10/2008	4.50	5.75	4.75			25.25
385	4130385		23/03/2008	6.50	5.25	4.25			27.75
386	4130386		12/07/2007	6.75	4.50	5.25			27.75
387	4130387	x	14/04/2008	6.25	8.00	6.00			34.50
388	4130388	x	16/08/2008	6.00	6.50	4.00			29.00
389	4130389	x	18/10/2008	7.00	8.50	5.00			36.00
390	4130390		14/09/2008	5.00	6.25	4.25			26.75
391	4130391		07/08/2008	5.25	8.25	4.00			31.00
392	4130392		08/02/2008	5.00	6.25	5.25			27.75
393	4130393		28/03/2008	7.25	5.50	7.25			32.75
394	4130394		06/10/2008	6.50	5.00	6.50			29.50
395	4130395		27/07/2008	5.75	4.25	4.50			24.50
396	4130396		03/10/2008	5.75	8.25	3.50			31.50
397	4130397	x	22/06/2008	6.00	6.50	4.75			29.75
398	4130398	x	06/09/2008	6.75	7.75	5.50			34.50
399	4130399	x	30/12/2008	6.50	5.75	2.25			26.75
400	4130400	x	22/08/2008	3.25	3.75	2.50			16.50
401	4130401	x	03/11/2008	6.50	7.00	5.25			32.25
402	4130402	x	02/01/2008	5.00	5.25	1.75			22.25
403	4130403	x	14/08/2008	7.00	4.50	2.75			25.75
404	4130404	x	28/03/2008	6.25	6.50	4.50			30.00
405	4130405	x	30/09/2008	6.50	6.75	4.75			31.25
406	4130406	x	01/05/2008	6.00	4.50	2.50			23.50
407	4130407		05/03/2008	6.25	8.50	8.00			37.50
408	4130408	x	23/07/2008	6.00	4.50	5.00			26.00
409	4130409	x	17/11/2008	6.00	8.00	6.75			34.75
410	4130410	x	16/01/2008	7.00	5.75	3.50			29.00
411	4130411	x	28/08/2008	7.00	8.00	7.00			37.00
412	4130412		22/06/2008	5.75	7.50	5.50			32.00
413	4130413		19/10/2008	6.50	6.25	5.25			30.75
414	4130414		16/06/2008	6.25	7.25	3.00			30.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
415	4130415		04/09/2008	6.25	7.50	4.50			32.00
416	4130416	x	19/02/2008	7.25	7.50	4.00			33.50
417	4130417	x	25/10/2008	4.75	3.25	3.50			19.50
418	4130418	x	19/06/2008	6.50	6.25	7.00			32.50
419	4130419	x	05/01/2008	4.25	5.50	4.75			24.25
420	4130420	x	26/04/2008	5.25	4.50	4.00			23.50
421	4130421	x	02/12/2008	6.25	5.50	2.75			26.25
422	4130422	x	15/08/2008	6.50	8.50	7.25			37.25
423	4130423	x	28/09/2008	7.25	5.25	5.25			30.25
424	4130424	x	04/04/2008	7.75	8.00	4.50			36.00
425	4130425	x	04/04/2008	6.50	7.00	6.25			33.25
426	4130426	x	03/06/2008	7.00	7.75	7.00			36.50
427	4130427	x	08/04/2008	7.00	6.25	4.75			31.25
428	4130428	x	25/09/2008	5.25	5.75	3.50			25.50
429	4130429	x	01/01/2008	6.50	3.50	3.00			23.00
430	4130430	x	30/11/2008	6.75	5.75	4.00			29.00
431	4130431	x	21/01/2008	6.25	5.75	3.25			27.25
432	4130432		14/07/2008	5.75	8.00	4.75			32.25
433	4130433	x	28/09/2008	6.50	7.50	6.50			34.50
434	4130434	x	07/12/2008	5.25	7.75	3.00			29.00
435	4130435	x	04/10/2007	6.75	7.50	3.75			32.25
436	4130436	x	06/08/2008	7.00	5.50	7.00			32.00
437	4130437	x	05/07/2008	7.50	6.00	6.50			33.50
438	4130438	x	25/03/2008	6.25	5.75	3.75			27.75
1	4140001		03/09/2008	7.75	8.25	7.50			39.50
2	4140002	x	03/12/2008	7.75	8.25	8.50			40.50
3	4140003		04/04/2008	6.25	8.25	7.00			36.00
4	4140004	x	29/01/2008	6.75	5.75	3.50			28.50
5	4140005	x	21/11/2008	8.00	8.00	8.00			40.00
6	4140006	x	30/06/2008	6.25	7.25	6.75			33.75
7	4140007	x	05/11/2008	7.25	8.50	5.75			37.25
8	4140008	x	01/11/2008	8.50	8.50	7.25			41.25
9	4140009		22/10/2008	7.50	7.25	7.00			36.50
10	4140010	x	16/06/2008	5.50	8.00	5.00			32.00
11	4140011	x	18/11/2008	8.50	7.50	6.25			38.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
12	4140012	x	15/03/2008	7.25	8.50	6.25				37.75
13	4140013		04/03/2008	6.75	7.75	5.00				34.00
14	4140014	x	22/12/2008	6.25	7.25	3.50				30.50
15	4140015	x	01/05/2008	7.50	7.75	8.50				39.00
16	4140016		14/08/2008	8.25	9.50	7.25				42.75
17	4140017	x	12/08/2008	7.25	8.25	7.00				38.00
18	4140018	x	28/01/2008	6.25	8.25	7.25				36.25
19	4140019		30/11/2008	4.00	7.50	3.50				26.50
20	4140020		20/03/2008	7.75	8.50	5.75				38.25
21	4140021		07/03/2008	8.25	8.25	6.25				39.25
22	4140022		01/01/2008	8.00	7.25	4.75				35.25
23	4140023		10/12/2008	7.75	8.00	6.50				38.00
24	4140024		28/08/2008	3.50	7.00	4.25				25.25
25	4140025		24/03/2008	6.75	7.75	8.75				37.75
26	4140026	x	13/02/2008	7.50	8.25	5.25				36.75
27	4140027		06/12/2008	8.00	6.75	6.50				36.00
28	4140028		15/05/2008	6.50	9.50	3.25				35.25
29	4140029	x	10/01/2008	7.75	6.25	2.75				30.75
30	4140030	x	07/07/2008	4.00	5.50	2.75				21.75
31	4140031	x	27/05/2008	8.00	8.50	7.50				40.50
32	4140032	x	02/12/2008	4.75	6.25	4.75				26.75
33	4140033	x	26/12/2008	7.25	9.00	7.25				39.75
34	4140034		14/01/2008	6.75	8.25	5.00				35.00
35	4140035		11/04/2008	4.75	8.50	5.75				32.25
36	4140036	x	20/01/2008	8.25	7.75	8.50				40.50
37	4140037	x	08/02/2008	6.75	8.50	5.75				36.25
38	4140038	x	21/11/2008	7.25	8.50	5.00				36.50
39	4140039	x	21/02/2008	6.00	8.00	7.25				35.25
40	4140040	x	23/10/2008	7.00	9.50	8.50				41.50
41	4140041	x	05/11/2008	7.75	8.00	5.75				37.25
42	4140042	x	14/06/2008	5.75	7.25	7.25				33.25
43	4140043		14/10/2008	5.00	8.00	4.25				30.25
44	4140044		29/01/2008	7.50	7.00	9.00				38.00
45	4140045	x	23/11/2008	7.50	8.00	6.75				37.75
46	4140046	x	22/08/2008	7.50	8.50	6.25				38.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
47	4140047	x	29/07/2008	7.50	7.75	7.25				37.75
48	4140048		12/10/2008	6.50	8.00	7.00				36.00
49	4140049		18/12/2008	7.25	8.00	6.00				36.50
50	4140050		28/12/2008	6.75	8.75	8.75				39.75
51	4140051		21/08/2008	7.00	7.50	5.75				34.75
52	4140052		18/09/2008	7.25	8.00	8.50				39.00
53	4140053	x	13/04/2008	7.75	8.25	7.50				39.50
54	4140054		03/02/2008	6.75	7.75	9.25				38.25
55	4140055		13/10/2008	4.00	5.75	4.75				24.25
56	4140056		30/05/2008	7.00	8.00	7.50				37.50
57	4140057		15/03/2008	6.00	7.00	5.25				31.25
58	4140058		26/06/2008	5.00	7.00	5.00				29.00
59	4140059		24/07/2008	7.00	7.50	6.50				35.50
60	4140060	x	31/01/2008	6.25	7.25	3.50				30.50
61	4140061	x	25/05/2008	7.25	8.50	4.50				36.00
62	4140062	x	06/03/2008	7.50	7.50	7.00				37.00
63	4140063		23/01/2008	6.50	8.00	4.00				33.00
64	4140064		16/01/2008	6.50	9.25	7.00				38.50
65	4140065		12/05/2008	7.00	8.50	9.25				40.25
66	4140066		20/07/2008	7.00	7.25	8.00				36.50
67	4140067	x	02/03/2008	7.75	9.25	8.75				42.75
68	4140068	x	23/09/2008	4.25	8.25	3.50				28.50
69	4140069	x	22/11/2008	8.00	8.25	5.50				38.00
70	4140070	x	12/04/2008	8.00	7.75	7.75				39.25
71	4140071	x	16/01/2008	7.75	8.50	8.50				41.00
72	4140072	x	26/06/2008	6.50	3.50	4.75				24.75
73	4140073	x	27/08/2008	7.25	8.50	6.25				37.75
74	4140074	x	21/10/2008	7.25	8.25	9.00				40.00
75	4140075	x	18/07/2008	6.00	8.50	5.25				34.25
76	4140076	x	30/03/2008	4.50	7.00	7.75				30.75
77	4140077	x	13/08/2008	8.50	8.00	7.25				40.25
78	4140078	x	28/01/2008	5.25	6.25	9.00				32.00
79	4140079	x	26/12/2008	4.50	5.00	7.50				26.50
80	4140080	x	14/11/2008	6.00	8.25	4.75				33.25
81	4140081		28/08/2008	4.50	5.25	4.25				23.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
82	4140082	x	01/04/2008	6.75	8.50	4.75			35.25
83	4140083	x	09/02/2008	8.00	8.50	4.50			37.50
84	4140084	x	18/09/2008	5.50	5.50	5.50			27.50
85	4140085	x	25/10/2008	5.50	8.00	8.25			35.25
86	4140086		29/10/2008	4.75	7.25	8.75			32.75
87	4140087		16/10/2008	7.75	9.50	8.00			42.50
88	4140088		09/07/2008	6.00	6.25	7.25			31.75
89	4140089		29/03/2008	6.25	7.25	5.00			32.00
90	4140090		27/07/2008	5.75	8.50	2.50			31.00
91	4140091	x	26/06/2008	5.50	6.50	3.50			27.50
92	4140092		29/11/2008	5.50	9.25	5.00			34.50
93	4140093	x	27/10/2008	5.75	7.75	5.00			32.00
94	4140094	x	08/10/2008	7.75	9.50	8.75			43.25
95	4140095		03/12/2008	6.25	7.25	3.25			30.25
96	4140096		26/05/2008	6.75	7.25	4.50			32.50
97	4140097		09/02/2008	7.25	9.00	8.00			40.50
98	4140098		07/03/2008	7.50	9.25	8.75			42.25
99	4140099		29/07/2008	6.50	8.50	4.75			34.75
100	4140100		17/08/2008	6.75	8.50	8.75			39.25
101	4140101	x	21/01/2008	6.00	6.00	7.75			31.75
102	4140102	x	06/01/2008	9.00	9.50	9.25			46.25
103	4140103	x	04/07/2008	6.75	8.00	7.25			36.75
104	4140104		03/07/2008	7.00	7.75	5.50			35.00
105	4140105		22/04/2008	7.50	8.75	8.50			41.00
106	4140106	x	18/03/2008	8.00	8.00	7.25			39.25
107	4140107	x	13/01/2008	7.75	8.50	7.75			40.25
108	4140108	x	17/01/2008	6.25	7.00	5.25			31.75
109	4140109		14/02/2008	6.00	5.50	8.50			31.50
110	4140110		03/09/2008	6.00	9.25	5.25			35.75
111	4140111		19/03/2008	6.75	7.75	9.50			38.50
112	4140112		23/06/2008	6.75	8.50	7.50			38.00
113	4140113		28/10/2008	5.00	7.75	5.00			30.50
114	4140114		31/05/2008	5.25	8.50	9.25			36.75
115	4140115		27/06/2008	7.00	8.50	7.00			38.00
116	4140116		30/04/2008	6.00	8.50	7.25			36.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
117	4140117		06/01/2008	5.75	9.50	6.50			37.00
118	4140118		30/10/2008	5.50	8.50	6.75			34.75
119	4140119		23/09/2008	6.25	9.00	6.75			37.25
120	4140120		14/04/2008	7.00	9.50	6.25			39.25
121	4140121		15/07/2008	7.50	8.25	7.75			39.25
122	4140122		07/10/2008	5.00	7.25	5.00			29.50
123	4140123		24/09/2008	6.75	8.50	3.75			34.25
124	4140124		24/10/2008	4.00	6.75	6.75			28.25
125	4140125		05/09/2008	6.50	8.50	6.50			36.50
126	4140126		01/07/2008	6.75	8.00	8.25			37.75
127	4140127	x	11/01/2008	8.00	6.50	7.00			36.00
128	4140128	x	25/11/2008	8.50	7.75	9.25			41.75
129	4140129		29/04/2008	7.00	8.25	5.50			36.00
130	4140130	x	31/08/2008	7.50	8.50	4.25			36.25
131	4140131		30/10/2008	8.50	9.50	7.50			43.50
132	4140132		26/02/2008	8.00	9.50	8.00			43.00
133	4140133	x	15/01/2008	6.00	7.25	5.25			31.75
134	4140134	x	24/08/2008	7.50	7.50	6.75			36.75
135	4140135	x	11/05/2008	7.00	8.00	5.75			35.75
136	4140136	x	09/04/2008	6.00	7.50	7.50			34.50
137	4140137	x	23/05/2008	6.50	4.75	3.00			25.50
138	4140138	x	26/09/2008	6.50	8.75	4.75			35.25
139	4140139	x	27/03/2008	5.75	4.25	5.00			25.00
140	4140140		24/09/2008	6.75	8.50	6.50			37.00
141	4140141		07/04/2008	6.25	7.75	8.75			36.75
142	4140142		16/01/2008	7.00	8.00	5.75			35.75
143	4140143		27/11/2007	6.00	5.50	6.75			29.75
144	4140144		20/09/2008	6.75	5.25	5.00			29.00
145	4140145		15/03/2008	7.50	7.75	2.00			32.50
146	4140146		14/04/2008	7.75	8.00	6.25			37.75
147	4140147		28/07/2008	7.25	8.00	8.00			38.50
148	4140148		09/05/2008	7.25	9.25	7.25			40.25
149	4140149	x	12/02/2008	7.50	8.50	6.00			38.00
150	4140150	x	29/07/2008	7.50	7.75	6.00			36.50
151	4140151	x	01/02/2008	8.00	5.00	6.50			32.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
152	4140152		23/06/2008	4.75	6.00	7.50			29.00
153	4140153	x	09/02/2008	6.75	7.25	7.75			35.75
154	4140154	x	23/05/2008	7.75	9.50	8.25			42.75
155	4140155		02/11/2008	6.75	7.75	6.50			35.50
156	4140156		28/06/2008	6.75	7.75	6.75			35.75
157	4140157		27/01/2008	7.00	7.50	7.50			36.50
158	4140158		27/11/2008	7.50	7.50	3.75			33.75
159	4140159	x	26/07/2008	6.25	8.50	8.50			38.00
160	4140160		24/04/2008	7.00	9.50	6.00			39.00
161	4140161	x	22/12/2008	8.00	9.25	9.00			43.50
162	4140162	x	21/05/2008	7.75	8.50	7.50			40.00
163	4140163	x	24/10/2008	7.50	8.50	7.50			39.50
164	4140164	x	29/07/2008	7.75	8.00	6.50			38.00
165	4140165	x	13/02/2008	8.00	8.25	8.50			41.00
166	4140166		13/02/2008	7.00	7.25	6.50			35.00
167	4140167	x	27/08/2008	7.50	8.50	8.25			40.25
168	4140168	x	24/06/2008	7.75	7.75	6.00			37.00
169	4140169		29/05/2008	5.00	8.50	7.25			34.25
170	4140170	x	01/03/2008	8.25	8.50	6.50			40.00
171	4140171	x	04/02/2008	5.25	8.50	5.50			33.00
172	4140172	x	28/02/2008	6.75	8.00	7.00			36.50
173	4140173	x	08/12/2008	8.25	8.50	9.25			42.75
174	4140174	x	10/05/2008	6.00	7.75	4.25			31.75
175	4140175	x	22/01/2008	8.00	9.50	7.50			42.50
176	4140176	x	29/09/2008	5.50	8.00	5.75			32.75
177	4140177	x	04/08/2008	8.25	8.25	6.50			39.50
178	4140178	x	22/04/2008	7.00	5.75	4.50			30.00
179	4140179	x	30/03/2008	8.25	8.00	6.75			39.25
180	4140180	x	21/04/2008	7.00	6.25	4.50			31.00
181	4140181	x	22/02/2008	7.25	9.50	8.25			41.75
182	4140182	x	10/10/2008	7.75	7.75	9.00			40.00
183	4140183	x	21/08/2008	7.50	8.25	7.25			38.75
184	4140184		27/02/2008	6.75	8.00	3.00			32.50
185	4140185		16/01/2008						0.00
186	4140186		12/10/2008	8.00	8.00	7.50			39.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
187	4140187	x	14/02/2008	8.00	8.00	8.75			40.75
188	4140188	x	11/06/2008	5.75	7.00	3.50			29.00
189	4140189	x	20/10/2008	6.75	8.25	9.00			39.00
190	4140190	x	11/09/2008	8.00	8.25	8.75			41.25
191	4140191	x	11/08/2008	7.00	7.50	7.25			37.25
192	4140192		30/08/2008	7.25	8.25	7.00			38.00
193	4140193	x	21/08/2008	5.75	6.50	8.25			32.75
194	4140194	x	26/08/2008	8.00	8.50	7.75			40.75
195	4140195		15/12/2008	5.25	8.50	7.75			35.25
196	4140196	x	08/01/2008	5.25	8.25	3.75			30.75
197	4140197		26/01/2008	6.50	8.25	5.50			35.00
198	4140198		04/08/2008	7.00	8.25	8.75			39.25
199	4140199	x	15/06/2008	7.00	7.75	4.50			34.00
200	4140200	x	11/09/2008	7.75	7.25	6.50			36.50
201	4140201	x	19/11/2008	7.25	8.50	7.50			39.00
202	4140202	x	15/02/2008	7.25	6.25	5.75			32.75
203	4140203	x	08/08/2008	7.00	7.00	2.50			30.50
204	4140204	x	27/04/2008	6.00	6.50	4.00			29.00
205	4140205	x	20/11/2008	6.25	8.25	5.50			34.50
206	4140206	x	08/01/2008	6.75	6.50	6.00			32.50
207	4140207	x	10/05/2008	7.00	8.00	7.50			37.50
208	4140208	x	20/11/2008	7.50	7.00	2.50			31.50
209	4140209	x	25/08/2008	7.25	6.00	4.25			30.75
210	4140210	x	27/02/2008	7.75	8.25	5.00			37.00
211	4140211	x	31/07/2008	7.75	9.25	5.75			39.75
212	4140212	x	12/12/2008	7.25	9.50	5.50			39.00
213	4140213		23/11/2008	5.50	8.50	6.25			34.25
214	4140214		21/03/2008	3.75	8.25	5.75			29.75
215	4140215		09/05/2008	5.75	7.00	8.75			34.25
216	4140216		28/09/2008	5.50	7.25	4.50			30.00
217	4140217		01/10/2008	7.50	9.50	6.50			40.50
218	4140218		03/10/2008	6.75	8.25	5.75			35.75
219	4140219		13/01/2008	6.75	8.50	7.75			38.25
220	4140220		16/08/2008	5.75	7.75	6.25			33.25
221	4140221		16/09/2008	5.25	5.50	6.50			28.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
222	4140222		15/06/2008	4.00	4.00	2.50			18.50
223	4140223		08/10/2008	7.75	9.50	8.25			42.75
224	4140224	x	20/07/2008	6.50	7.75	2.75			31.25
225	4140225	x	12/01/2008	7.25	6.50	5.25			32.75
226	4140226	x	27/02/2008	7.50	7.75	8.50			39.00
227	4140227	x	28/03/2008	8.50	9.50	6.75			42.75
228	4140228	x	13/07/2008	7.00	7.00	5.75			33.75
229	4140229		27/06/2008	7.25	8.50	7.25			38.75
230	4140230	x	29/03/2008	6.00	7.75	6.00			33.50
231	4140231	x	11/10/2007	6.25	4.00	4.00			24.50
232	4140232	x	22/09/2008	7.00	8.00	5.00			35.00
233	4140233		12/04/2008	8.00	9.50	6.75			41.75
234	4140234	x	24/10/2008	8.50	9.00	6.75			41.75
235	4140235	x	07/05/2008	6.00	8.50	6.75			35.75
236	4140236		04/03/2008	2.50	5.50	8.25			24.25
237	4140237	x	05/10/2008	7.00	7.00	4.25			32.25
238	4140238		12/07/2008	8.25	8.00	5.00			37.50
239	4140239		24/04/2008	8.25	8.25	4.75			37.75
240	4140240		03/04/2008	5.25	9.50	7.75			37.25
241	4140241	x	28/10/2008	7.25	7.75	6.75			36.75
242	4140242		09/09/2008	6.00	7.75	6.50			34.00
243	4140243		21/06/2008	6.25	8.25	9.25			38.25
244	4140244		20/01/2008	6.50	6.25	5.00			30.50
245	4140245		28/04/2008	6.75	7.00	8.00			35.50
246	4140246		31/08/2008	6.50	7.50	8.50			36.50
247	4140247		26/05/2008	6.00	8.50	6.75			35.75
248	4140248		08/02/2008	7.25	9.25	7.00			40.00
249	4140249		21/11/2008	5.75	8.50	8.25			36.75
250	4140250	x	04/02/2008	5.00	6.25	2.50			25.00
251	4140251	x	29/09/2008	6.50	7.00	4.00			31.00
252	4140252	x	10/11/2008	5.75	7.50	3.75			30.25
253	4140253	x	05/04/2008	7.25	7.25	4.75			33.75
254	4140254	x	25/07/2008	6.00	6.25	4.25			28.75
255	4140255	x	18/09/2008	5.75	5.25	7.50			29.50
256	4140256		16/01/2008	6.50	7.50	5.25			33.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
257	4140257		30/04/2008	5.25	7.25	4.00			29.00
258	4140258		01/08/2008	6.50	7.75	6.75			35.25
259	4140259	x	17/12/2008	5.75	7.75	4.25			31.25
260	4140260		27/11/2008	5.25	8.50	4.50			32.00
261	4140261		13/10/2008	2.50	7.00	2.75			21.75
262	4140262		15/09/2008	4.00	6.75	7.00			28.50
263	4140263		17/05/2008	7.75	7.75	6.75			37.75
264	4140264		17/12/2008	8.00	9.00	7.50			41.50
265	4140265		19/02/2008	3.50	5.75	2.75			21.25
266	4140266	x	12/08/2008	4.50	5.75	5.50			26.00
267	4140267	x	12/03/2008	6.00	8.50	4.75			33.75
268	4140268		14/01/2008	5.25	7.00	4.00			28.50
269	4140269	x	26/07/2008	5.75	6.00	4.00			27.50
270	4140270	x	06/10/2008	8.25	9.25	7.25			42.25
271	4140271	x	08/10/2008	6.00	7.75	9.00			36.50
272	4140272	x	03/08/2008	6.75	7.75	8.00			37.00
273	4140273	x	20/12/2008	7.00	8.50	7.00			38.00
274	4140274	x	08/09/2008	4.75	6.75	5.00			28.00
275	4140275	x	17/10/2008	7.00	8.25	6.25			36.75
276	4140276	x	20/11/2008	4.50	7.50	3.75			27.75
277	4140277	x	05/02/2008	5.25	5.50	5.75			27.25
278	4140278	x	08/07/2008	7.25	8.00	6.25			36.75
279	4140279	x	02/01/2008	5.00	5.50	3.50			24.50
280	4140280	x	19/02/2008	7.25	8.50	8.25			39.75
281	4140281	x	10/11/2008	7.25	8.00	6.25			36.75
282	4140282	x	20/10/2008	6.75	8.00	4.00			33.50
283	4140283	x	30/05/2008	5.75	8.00	3.75			31.25
284	4140284	x	17/10/2008	7.75	8.25	7.00			39.00
285	4140285	x	10/09/2008	7.00	8.25	6.50			37.00
286	4140286	x	06/03/2008	7.50	6.25	3.75			31.25
287	4140287	x	10/11/2008	5.50	5.50	4.00			26.00
288	4140288	x	19/05/2008	7.00	6.75	9.50			37.00
289	4140289		13/04/2008	6.50	8.50	3.00			33.00
290	4140290		01/03/2008	8.25	8.50	8.75			42.25
291	4140291		01/12/2008	4.75	8.50	5.75			32.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
292	4140292		13/12/2008	5.25	9.00	8.00				36.50
293	4140293	x	29/05/2008	6.50	7.50	4.50				32.50
294	4140294	x	01/11/2008	7.25	8.25	5.50				36.50
295	4140295	x	12/03/2008	7.50	8.25	7.00				38.50
296	4140296	x	01/01/2008	6.50	7.50	4.50				32.50
297	4140297	x	07/05/2008	4.25	6.25	4.75				25.75
298	4140298	x	25/03/2008	8.25	9.50	7.00				42.50
299	4140299	x	20/01/2008	7.00	8.00	5.75				35.75
300	4140300	x	20/12/2008	7.25	9.50	8.50				42.00
301	4140301	x	02/12/2008	7.50	5.50	6.00				32.00
302	4140302	x	29/11/2008	7.00	8.00	5.25				35.25
303	4140303	x	05/09/2008	6.50	6.50	7.75				33.75
304	4140304	x	18/03/2008	5.25	4.25	6.00				25.00
305	4140305		12/07/2008	4.75	2.50	4.50				19.00
306	4140306	x	28/08/2008	6.75	7.50	8.50				37.00
307	4140307		02/06/2008	7.25	9.50	8.75				42.25
308	4140308		18/10/2008	7.25	8.25	6.00				37.00
309	4140309		30/03/2008	7.50	8.00	7.25				38.25
310	4140310		12/06/2008	6.50	9.50	7.75				39.75
311	4140311	x	10/07/2008	8.50	9.50	7.75				43.75
312	4140312	x	06/11/2008	6.50	6.00	5.25				30.25
313	4140313	x	10/09/2008	8.00	8.50	9.00				42.00
314	4140314		21/11/2008	6.00	8.50	7.00				36.00
315	4140315		27/05/2008	6.00	8.25	6.00				34.50
316	4140316		04/08/2008	7.75	9.50	8.25				42.75
317	4140317		02/08/2008	7.00	7.25	6.25				34.75
318	4140318	x	03/03/2008	7.50	7.00	4.75				33.75
319	4140319		08/11/2008	7.00	7.50	4.00				33.00
320	4140320	x	01/11/2008	8.50	8.50	9.00				43.00
321	4140321		30/01/2008	6.25	8.50	5.75				35.25
322	4140322	x	20/02/2008	6.50	8.50	6.25				36.25
323	4140323	x	22/02/2008	6.50	6.50	6.25				32.25
324	4140324	x	11/09/2008	6.25	8.50	6.00				35.50
325	4140325	x	21/09/2008	6.25	8.25	5.50				34.50
326	4140326	x	22/11/2008	4.75	4.75	6.00				25.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
327	4140327	x	02/03/2008	3.00	8.25	4.00				26.50
328	4140328	x	25/11/2008	6.75	7.75	7.00				36.00
329	4140329		26/07/2008	5.50	8.50	4.75				32.75
330	4140330		13/08/2008	7.00	7.50	4.25				33.25
331	4140331		28/09/2008	7.00	8.50	5.75				36.75
332	4140332		12/05/2008	7.50	6.75	4.50				33.00
333	4140333		05/11/2008	4.00	8.50	7.75				32.75
334	4140334		22/11/2008	6.25	7.00	7.75				34.25
335	4140335	x	05/02/2008	4.50	7.00	5.50				28.50
336	4140336	x	24/07/2008	5.50	5.00	5.75				26.75
337	4140337	x	14/11/2008	7.75	7.00	6.75				36.25
338	4140338	x	12/01/2008	5.50	6.00	2.50				25.50
339	4140339	x	31/08/2008	8.25	7.50	7.50				39.00
340	4140340	x	04/02/2008	6.75	8.50	8.25				38.75
341	4140341	x	01/04/2008	7.75	9.50	5.00				39.50
342	4140342		15/03/2008	7.00	8.75	6.25				37.75
343	4140343	x	09/09/2008	7.50	8.00	5.50				36.50
344	4140344	x	08/05/2008	8.00	8.25	7.00				39.50
345	4140345	x	25/12/2008	7.00	9.50	8.25				41.25
346	4140346	x	17/06/2008	4.75	7.00	6.50				30.00
347	4140347	x	22/12/2008	6.00	6.50	5.00				30.00
348	4140348	x	06/10/2008	6.25	9.00	8.25				38.75
349	4140349	x	01/07/2008	6.25	6.25	5.50				30.50
350	4140350	x	17/11/2008	7.25	7.00	5.25				33.75
1	5150001		30/03/2008	7.25	8.50	9.00				40.50
2	5150002		11/02/2008	7.00	7.00	5.00				33.00
3	5150003	x	10/04/2008	7.25	8.25	8.50				39.50
4	5150004	x	13/02/2008	7.00	5.75	4.75				30.25
5	5150005	x	18/9/2008	7.00	8.25	9.00				39.50
6	5150006	x	25/10/2008	6.00	8.25	8.75				37.25
7	5150007	x	03/02/2008	7.25	9.50	4.50				38.00
8	5150008	x	04/03/2008	6.50	6.25	8.75				34.25
9	5150009	x	26/12/2008	5.00	4.00	7.00				25.00
10	5150010	x	14/10/2008	6.50	8.00	7.75				37.75
11	5150011		23/01/2008	7.50	8.00	7.25				38.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
12	5150012		08/09/2008	7.75	7.75	8.75				39.75
13	5150013		15/08/2008	5.25	9.00	7.50				36.00
14	5150014	x	22/01/2008	6.00	5.50	5.50				28.50
15	5150015	x	07/10/2008	7.25	6.75	5.50				34.50
16	5150016	x	19/01/2008	6.75	7.25	7.00				35.00
17	5150017	x	26/12/2007	6.75	7.75	4.50				33.50
18	5150018	x	06/01/2008	7.75	8.50	7.50				40.00
19	5150019	x	18/11/2008	5.75	8.50	8.25				36.75
20	5150020	x	21/11/2008	4.00	8.00	8.75				32.75
21	5150021	x	23/11/2008	5.75	3.25	7.00				25.00
22	5150022	x	23/02/2008	8.00	7.25	7.00				37.50
23	5150023	x	06/02/2008	6.50	6.50	4.50				30.50
24	5150024	x	12/02/2008	6.25	6.50	6.00				31.50
25	5150025		22/09/2008	6.75	8.00	4.00				33.50
26	5150026		26/12/2008	4.50	8.00	3.75				28.75
27	5150027		12/01/2008	4.50	8.25	8.25				33.75
28	5150028		05/03/2008	6.25	8.50	8.25				37.75
29	5150029		05/02/2008	4.25	8.50	7.50				33.00
30	5150030	x	29/09/2008	5.25	7.75	7.50				33.50
31	5150031		12/03/2008	5.75	4.00	2.50				22.00
32	5150032		08/05/2008	6.75	7.75	8.75				37.75
33	5150033	x	14/04/2008	6.25	7.25	8.50				35.50
34	5150034	x	03/09/2008	7.50	7.25	5.25				34.75
35	5150035	x	22/12/2008	7.75	8.75	8.50				41.50
36	5150036	x	04/01/2008	9.25	8.50	8.50				44.00
37	5150037	x	26/01/2008	4.50	6.50	5.00				27.00
38	5150038	x	30/08/2008	5.50	6.50	4.00				28.00
39	5150039	x	06/08/2008	6.25	8.25	4.25				33.25
40	5150040	x	08/04/2008	5.75	8.00	6.00				34.50
41	5150041		29/11/2008	6.00	7.75	6.25				34.75
42	5150042		29/06/2008	6.00	9.50	8.25				39.25
43	5150043	x	16/12/2008	6.50	7.75	8.25				36.75
44	5150044		07/09/2008	4.25	7.25	6.25				29.25
45	5150045		01/05/2008	5.75	8.25	7.00				35.00
46	5150046		13/04/2008	6.50	6.75	5.75				32.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
47	5150047		20/02/2008	5.75	8.25	8.75			36.75
48	5150048		12/01/2008	7.25	7.25	8.00			37.00
49	5150049	x	01/06/2008	7.50	8.75	8.25			40.75
50	5150050		01/01/2008	4.25	6.00	6.25			26.75
51	5150051		29/09/2008	4.50	7.75	5.00			29.50
52	5150052		31/12/2008	7.25	7.25	7.00			36.00
53	5150053	x	06/12/2008	5.00	5.75	4.75			26.25
54	5150054	x	02/10/2008	3.00	5.50	3.75			20.75
55	5150055	x	20/01/2008	6.00	8.25	6.50			35.00
56	5150056	x	31/01/2008	5.75	5.75	8.50			31.50
57	5150057		14/04/2008	7.00	8.75	7.75			39.25
58	5150058		27/08/2008	5.00	6.75	2.00			25.50
59	5150059		06/03/2008	6.25	8.75	8.25			38.25
60	5150060		17/04/2008	7.50	6.25	7.75			35.25
61	5150061		20/09/2008	6.25	4.50	5.75			27.25
62	5150062	x	30/06/2008	6.75	7.50	7.00			35.50
63	5150063		03/03/2008	5.25	7.75	5.75			31.75
64	5150064	x	14/02/2008	8.75	7.75	9.25			42.25
65	5150065	x	18/06/2008	6.00	6.25	4.50			29.00
66	5150066	x	09/07/2008	6.50	5.75	6.50			31.00
67	5150067	x	08/12/2008	7.50	9.50	7.75			41.75
68	5150068	x	13/04/2008	7.25	5.50	6.75			32.25
69	5150069	x	22/08/2008	7.25	6.75	6.00			34.00
70	5150070	x	12/12/2008	7.25	8.00	7.75			38.25
71	5150071	x	04/11/2008	6.75	7.00	5.50			33.00
72	5150072	x	01/12/2008	6.50	8.25	8.75			38.25
73	5150073	x	21/09/2008	6.50	8.50	7.50			37.50
74	5150074		22/06/2008	5.00	7.50	8.25			33.25
75	5150075		02/12/2008	6.25	8.00	7.75			36.25
76	5150076	x	21/11/2008	6.25	5.50	8.00			31.50
77	5150077	x	09/06/2008	4.25	6.75	5.75			27.75
78	5150078	x	09/12/2008	6.50	6.75	4.75			31.25
79	5150079	x	09/01/2008	6.00	8.25	8.25			36.75
80	5150080	x	16/10/2008	7.50	6.50	5.50			33.50
81	5150081	x	28/08/2008	6.25	7.75	7.50			35.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
82	5150082		08/10/2008	5.25	4.25	3.50			22.50
83	5150083	x	01/01/2007	6.50	5.50	6.50			30.50
84	5150084	x	25/12/2008	6.50	5.00	4.50			28.50
85	5150085		01/01/2008	6.75	8.50	3.50			34.00
86	5150086	x	12/12/2008	8.25	7.00	8.50			39.00
87	5150087		02/01/2008	6.00	8.25	6.75			35.25
88	5150088		20/07/2008	5.25	8.25	6.50			33.50
89	5150089	x	19/01/2008	7.75	8.50	8.50			41.00
90	5150090	x	15/09/2008	8.25	8.50	6.00			39.50
91	5150091		28/06/2008	4.50	8.25	7.75			33.25
92	5150092		01/01/2008	4.50	8.00	8.25			33.25
93	5150093	x	08/03/2008	7.25	8.25	6.75			38.75
94	5150094		29/05/2008	4.75	7.75	4.50			30.50
95	5150095		21/08/2008	5.00	8.50	7.25			34.25
96	5150096	x	24/05/2008	5.75	8.50	8.25			38.75
97	5150097		11/03/2008	7.25	8.25	6.75			37.75
98	5150098		10/05/2008	7.00	8.25	6.25			36.75
99	5150099		06/02/2008	6.00	6.75	3.25			28.75
100	5150100		30/09/2008	5.75	7.25	2.50			28.50
101	5150101		25/10/2008	6.50	7.50	7.50			35.50
102	5150102		08/12/2008	6.50	9.50	8.50			40.50
103	5150103	x	22/05/2008	5.25	7.75	4.00			30.00
104	5150104	x	22/01/2008	7.25	8.00	7.75			38.25
105	5150105		10/02/2008	6.00	7.75	4.25			31.75
106	5150106		30/08/2008	5.25	6.50	7.50			32.00
107	5150107		12/05/2008	6.25	8.25	3.75			32.75
108	5150108		29/02/2008	5.50	8.50	4.00			32.00
109	5150109		02/08/2008	4.75	9.50	6.50			35.00
110	5150110	x	27/03/2008	7.50	5.50	5.25			31.25
111	5150111		14/04/2008	5.00	4.75	2.50			22.00
112	5150112		20/08/2008	4.00	7.75	4.25			27.75
113	5150113		28/09/2008	5.75	8.00	7.25			34.75
114	5150114	x	08/06/2008	5.00	8.75	9.00			36.50
115	5150115	x	15/08/2008	6.50	5.50	8.00			32.00
116	5150116		02/09/2008	5.25	4.25	3.00			22.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
117	5150117		08/01/2008	5.00	4.25	7.25			25.75
118	5150118	x	25/11/2008	6.25	8.00	8.25			36.75
119	5150119		25/01/2008	5.00	7.00	8.50			32.50
120	5150120		17/04/2008	6.50	8.00	9.00			38.00
121	5150121		28/04/2008	5.75	8.25	8.00			36.00
122	5150122		14/04/2008	7.00	8.25	7.00			37.50
123	5150123		11/04/2008	6.00	5.75	4.75			28.25
124	5150124		20/02/2008	4.50	8.25	5.00			30.50
125	5150125		20/02/2008	5.00	8.25	7.25			33.75
126	5150126		01/06/2008	5.25	6.75	6.00			30.00
127	5150127		16/05/2008	6.00	8.50	5.25			34.25
128	5150128	x	01/05/2008	6.25	7.50	5.25			32.75
129	5150129		15/04/2008	6.00	6.75	6.25			33.75
130	5150130	x	28/10/2008	5.50	5.50	4.75			26.75
131	5150131	x	22/07/2008	5.50	7.50	7.00			33.00
132	5150132	x	25/01/2008	5.25	5.25	8.00			29.00
133	5150133	x	19/01/2008	7.25	5.75	7.00			33.00
134	5150134	x	11/01/2008	6.00	7.50	7.50			34.50
135	5150135	x	08/08/2008	7.25	5.75	6.25			32.25
136	5150136	x	18/10/2008	6.50	7.00	8.50			35.50
137	5150137	x	15/07/2008	6.75	7.75	6.50			35.50
138	5150138		20/08/2008	6.00	9.25	6.00			36.50
139	5150139		19/01/2008	7.00	6.25	3.75			30.25
140	5150140	x	02/01/2008	7.50	5.50	6.00			32.00
141	5150141	x	10/02/2008	7.00	9.25	8.00			40.50
142	5150142		28/10/2008	6.75	8.00	7.75			37.25
143	5150143		07/07/2006	6.75	8.00	5.75			35.25
144	5150144		21/12/2008	6.50	8.75	3.75			34.25
145	5150145	x	22/05/2008	6.00	6.50	4.25			29.25
146	5150146	x	01/04/2008	7.00	8.25	7.00			37.50
147	5150147	x	08/04/2008	5.00	8.50	4.25			31.25
148	5150148	x	23/02/2008	6.00	6.00	4.00			28.00
149	5150149	x	03/10/2008	7.50	7.25	8.50			38.00
150	5150150	x	10/01/2008	5.50	4.25	8.75			28.25
151	5150151	x	10/01/2008	6.50	7.00	5.00			32.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
152	5150152	x	24/07/2008	6.25	5.75	4.25				29.25
153	5150153	x	09/10/2008	5.50	8.00	7.75				34.75
154	5150154	x	20/01/2008	6.00	7.25	6.50				33.00
155	5150155		15/02/2008	6.50	9.00	6.75				37.75
156	5150156	x	26/08/2008	6.25	7.00	5.50				32.00
157	5150157	x	24/01/2008	4.00	5.75	4.75				24.25
158	5150158	x	19/08/2008	6.75	7.75	6.00				35.00
159	5150159	x	16/12/2008	6.25	7.00	6.50				33.00
160	5150160	x	13/03/2008	3.00	7.50	7.00				28.00
161	5150161	x	28/04/2008	4.75	7.25	6.00				30.00
162	5150162	x	22/07/2008	8.00	9.50	8.25				43.25
163	5150163	x	05/02/2008	8.00	7.50	7.75				39.75
164	5150164	x	19/03/2008	6.75	8.25	7.25				37.25
165	5150165	x	24/03/2008	6.25	9.25	6.75				37.75
166	5150166	x	01/01/2008	5.25	6.00	7.50				30.00
167	5150167	x	12/12/2007	6.25	8.25	6.75				35.75
168	5150168	x	02/06/2008	7.75	7.00	6.00				37.50
169	5150169		06/01/2008	7.25	8.25	5.75				36.75
170	5150170		29/03/2008	6.50	8.25	3.25				32.75
171	5150171	x	06/10/2008	8.25	8.50	3.50				37.00
172	5150172	x	07/09/2008	5.00	5.00	5.25				25.25
173	5150173	x	11/07/2008	7.00	6.50	8.50				35.50
174	5150174	x	15/02/2008	6.50	7.75	3.75				32.25
175	5150175	x	19/08/2008	6.25	8.25	7.00				36.00
176	5150176	x	28/02/2008	7.50	6.25	4.75				32.25
177	5150177	x	16/11/2008	6.00	7.75	5.50				33.00
178	5150178	x	05/04/2008	7.25	7.00	5.00				34.50
179	5150179	x	04/04/2008	7.00	7.25	4.50				33.00
180	5150180	x	20/10/2008	6.50	8.25	6.25				35.75
181	5150181		25/05/2008	7.75	7.25	7.00				37.00
182	5150182	x	15/07/2008	8.25	8.25	8.75				41.75
183	5150183	x	02/06/2008	7.75	8.00	6.00				37.50
184	5150184	x	16/07/2008	6.00	7.00	6.00				32.00
185	5150185		02/09/2008	4.75	5.75	3.00				24.00
186	5150186		11/02/2008	7.75	6.25	4.75				32.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
187	5150187		13/12/2008	8.00	8.00	7.75			39.75
188	5150188	x	05/01/2008	8.75	8.50	7.50			42.00
189	5150189		06/08/2006	6.75	6.25	5.00			32.00
190	5150190		10/08/2008	6.00	7.75	5.25			32.75
191	5150191	x	09/01/2008	7.75	7.50	6.75			37.25
192	5150192		29/03/2008	6.25	8.00	5.50			34.00
193	5150193		17/03/2008	7.25	8.00	8.00			38.50
194	5150194		21/06/2008	5.25	6.50	6.00			29.50
195	5150195		28/12/2008	5.25	5.75	8.50			30.50
196	5150196	x	11/09/2008	6.50	8.00	9.50			38.50
197	5150197	x	13/01/2008	7.50	8.50	7.00			39.00
198	5150198	x	03/06/2008	7.75	7.00	8.00			37.50
199	5150199	x	30/07/2008	7.50	8.50	9.00			41.00
200	5150200	x	24/07/2008	6.25	7.75	6.75			34.75
201	5150201	x	17/05/2008	6.75	7.25	5.00			33.00
202	5150202	x	27/10/2008	4.50	7.25	4.50			28.00
203	5150203	x	16/02/2008	7.00	7.75	6.00			36.50
204	5150204	x	16/10/2008	6.25	7.25	6.50			33.50
205	5150205	x	01/07/2008	7.25	8.25	4.50			36.50
206	5150206	x	13/10/2008	6.00	7.75	4.75			32.25
207	5150207	x	24/11/2008	6.50	8.00	7.25			36.25
208	5150208	x	16/10/2008	5.50	7.00	5.25			31.25
209	5150209	x	13/04/2008	6.50	7.00	4.50			31.50
210	5150210	x	04/03/2008	7.75	6.75	6.75			35.75
211	5150211	x	22/11/2008	5.50	8.00	5.50			32.50
212	5150212	x	14/02/2008	7.50	7.00	3.75			32.75
213	5150213	x	29/10/2008	7.75	8.00	6.75			39.25
214	5150214		01/11/2008	7.25	8.50	5.25			36.75
215	5150215	x	09/02/2008	6.50	8.00	4.50			33.50
216	5150216		01/03/2008	7.00	7.00	5.75			33.75
217	5150217		17/11/2008	6.25	7.75	7.50			35.50
218	5150218		27/06/2008	7.00	6.50	7.25			34.25
219	5150219		10/01/2008	6.00	5.00	9.50			31.50
220	5150220	x	03/08/2008	4.25	7.50	6.00			29.50
221	5150221		23/06/2008	6.50	8.25	8.25			37.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
222	5150222		23/04/2008	6.50	6.00	7.50			32.50
223	5150223		13/05/2008	5.00	5.75	6.00			27.50
224	5150224	x	13/07/2008	7.00	7.00	6.25			34.25
225	5150225		30/11/2008	5.75	8.25	6.50			34.50
226	5150226	x	22/10/2008	7.00	8.25	8.25			39.75
227	5150227		10/12/2008	7.00	8.00	3.50			33.50
228	5150228	x	01/10/2008	4.00	4.75	8.00			25.50
229	5150229	x	08/05/2008	7.00	8.50	6.00			37.00
230	5150230	x	16/10/2008	6.75	8.00	9.00			38.50
231	5150231	x	15/04/2008	6.00	8.25	4.50			33.00
232	5150232		04/01/2008	6.75	8.50	6.00			36.50
233	5150233		17/07/2008	5.50	8.50	8.25			36.25
234	5150234		07/04/2008	5.75	8.25	7.75			35.75
235	5150235		21/09/2008	7.50	8.25	6.75			38.25
236	5150236		07/04/2008	5.75	8.50	6.50			36.00
237	5150237		23/02/2008	6.50	8.50	7.75			37.75
238	5150238		02/09/2008	5.75	7.75	8.75			35.75
239	5150239		24/05/2008	6.75	6.75	7.75			34.75
240	5150240		27/10/2008	6.75	7.75	8.00			37.00
241	5150241	x	01/01/2008	8.00	6.25	6.25			34.75
242	5150242	x	21/01/2008	6.50	7.00	7.75			34.75
243	5150243	x	22/01/2008	7.00	7.50	5.25			34.25
244	5150244	x	01/08/2007	6.75	8.00	7.25			37.75
245	5150245	x	15/03/2008	6.00	8.50	6.50			35.50
246	5150246	x	21/12/2008	6.50	6.50	5.75			31.75
247	5150247	x	20/01/2008	6.00	7.00	7.00			33.00
248	5150248		29/02/2008	6.25	8.00	7.00			35.50
249	5150249		10/09/2008	5.50	8.75	9.00			37.50
250	5150250		25/03/2008	7.25	8.50	6.25			37.75
251	5150251		26/05/2008	4.25	7.00	7.50			30.00
252	5150252		16/06/2008	5.75	8.50	6.00			34.50
253	5150253		09/05/2008	6.00	7.50	5.50			32.50
254	5150254		29/04/2008	6.25	7.00	4.25			30.75
255	5150255		06/01/2008	7.50	7.75	8.50			39.00
256	5150256	x	12/04/2008	6.00	8.00	6.00			34.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
257	5150257		10/08/2008	6.75	8.50	8.00			38.50
258	5150258		03/01/2008	5.75	8.50	7.50			37.00
259	5150259	x	17/03/2008	7.75	7.50	5.00			35.50
260	5150260	x	28/01/2008	8.50	8.00	4.75			37.75
261	5150261	x	07/09/2008	8.25	9.50	6.25			41.75
262	5150262	x	03/02/2008	5.25	8.25	6.00			33.00
263	5150263	x	05/04/2008	7.75	9.50	9.25			43.75
264	5150264		16/02/2008	7.00	8.50	7.00			38.00
265	5150265		21/06/2008	7.00	8.50	6.00			37.00
266	5150266	x	12/10/2008	8.00	8.00	7.75			39.75
267	5150267	x	17/04/2008	5.25	8.25	8.00			35.00
268	5150268	x	23/06/2008	7.25	7.75	7.50			37.50
269	5150269	x	02/09/2008	5.50	7.25	4.25			29.75
270	5150270	x	17/02/2008	8.25	6.00	8.50			37.00
271	5150271	x	04/03/2008	7.50	8.50	9.75			41.75
272	5150272	x	27/01/2008	7.25	7.75	7.50			37.50
273	5150273	x	04/10/2008	6.50	6.75	7.25			34.75
274	5150274	x	30/09/2008	7.00	8.00	8.75			38.75
275	5150275	x	07/02/2008	8.50	9.50	9.25			45.25
276	5150276	x	17/01/2008	7.75	6.75	6.50			36.50
277	5150277	x	26/04/2008	7.75	6.50	4.50			33.00
278	5150278	x	26/04/2008	6.75	6.75	3.00			30.00
279	5150279	x	22/10/2008	7.00	7.75	9.25			38.75
280	5150280	x	23/04/2008	6.50	8.50	8.50			39.50
281	5150281	x	12/10/2008	7.00	6.25	5.75			32.25
282	5150282	x	21/06/2008	5.75	7.00	5.25			30.75
283	5150283	x	09/08/2008	4.50	8.75	6.75			33.25
284	5150284	x	01/01/2008	8.00	8.00	6.00			39.00
285	5150285	x	24/08/2008	5.50	6.00	4.75			27.75
286	5150286	x	26/03/2008	5.00	6.00	4.00			26.00
287	5150287	x	16/08/2008	7.75	6.75	6.75			37.75
288	5150288		14/04/2008	7.00	7.75	5.75			35.25
289	5150289		13/03/2008	4.25	8.00	4.50			29.00
290	5150290		11/08/2008	7.00	6.75	8.50			36.00
291	5150291		06/12/2008	7.25	9.50	8.50			42.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
292	5150292		29/05/2008	7.00	8.50	9.00			41.00
293	5150293		11/04/2008	5.00	7.50	7.75			32.75
294	5150294	x	03/11/2008	7.50	8.25	5.00			36.50
295	5150295	x	23/12/2008	3.50	7.25	5.50			27.00
296	5150296	x	13/03/2008	6.25	8.00	7.75			36.25
297	5150297	x	09/01/2008	7.00	7.25	8.00			36.50
298	5150298	x	11/03/2008	5.50	4.75	5.75			26.25
299	5150299	x	18/07/2008	7.50	9.00	7.50			40.50
300	5150300	x	28/03/2008	7.50	7.25	5.00			34.50
301	5150301	x	21/06/2008	6.25	8.50	7.75			37.25
302	5150302	x	03/02/2008	6.00	7.25	7.50			34.00
303	5150303	x	22/03/2008	5.75	7.75	7.25			34.25
304	5150304	x	15/01/2008	5.75	6.25	5.75			29.75
305	5150305	x	02/03/2008	7.25	8.00	7.75			38.25
306	5150306	x	08/09/2008	6.25	6.75	5.25			31.25
307	5150307		24/04/2008	6.75	9.00	9.00			40.50
308	5150308	x	23/09/2008	5.75	8.50	8.50			37.00
309	5150309	x	03/10/2008	6.75	7.00	7.50			36.00
310	5150310	x	26/03/2008	5.75	7.25	8.50			34.50
311	5150311	x	03/10/2008	5.75	7.00	7.25			33.75
312	5150312		01/03/2008	5.50	8.00	4.50			31.50
313	5150313		18/08/2008	6.50	9.50	6.25			38.25
314	5150314		25/03/2008	3.50	7.00	3.75			24.75
315	5150315		21/06/2008	4.25	7.75	2.75			26.75
316	5150316		18/01/2008	7.25	8.50	9.00			40.50
317	5150317	x	30/01/2008	5.00	7.25	7.00			31.50
318	5150318	x	14/01/2008	7.00	9.50	8.00			41.00
319	5150319	x	17/05/2008	7.50	7.75	5.75			36.25
320	5150320	x	27/11/2008	7.75	7.25	8.00			38.00
321	5150321	x	11/05/2008	6.75	5.00	5.50			29.00
322	5150322		17/11/2008	5.75	6.25	7.00			31.00
323	5150323		02/10/2008	3.25	5.50	3.25			20.75
324	5150324		03/12/2008	6.00	9.50	8.50			39.50
325	5150325	x	26/08/2008	6.00	6.00	6.00			30.00
326	5150326	x	11/01/2008	5.75	7.25	5.75			31.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
327	5150327		29/06/2008	6.50	7.00	7.50			34.50
328	5150328	x	23/04/2008	6.00	7.25	9.25			35.75
329	5150329	x	15/12/2008	8.75	8.00	6.50			40.00
330	5150330	x	10/07/2008	6.00	6.00	6.00			30.00
331	5150331	x	08/03/2008	7.50	8.50	8.25			41.25
332	5150332	x	26/12/2008	6.50	8.00	6.00			36.00
333	5150333	x	22/09/2008	5.00	5.25	4.25			24.75
334	5150334		10/12/2008	6.75	7.50	6.75			35.25
335	5150335		27/07/2008	7.50	8.50	8.75			40.75
336	5150336	x	11/05/2008	6.75	8.25	6.50			36.50
337	5150337	x	05/03/2008	4.75	8.25	6.00			33.00
338	5150338	x	19/11/2008	6.50	8.00	5.75			34.75
339	5150339	x	23/02/2008	6.50	8.25	6.25			35.75
340	5150340	x	15/08/2008	7.25	7.50	9.25			38.75
341	5150341	x	18/09/2008	7.75	8.25	6.50			38.50
342	5150342	x	28/08/2008	5.75	8.50	6.25			34.75
343	5150343	x	02/12/2007	5.25	8.50	5.25			32.75
344	5150344	x	29/05/2008	4.75	7.75	5.75			30.75
345	5150345	x	08/08/2008	7.50	6.75	7.50			37.00
346	5150346	x	01/06/2008	7.25	6.75	7.50			36.50
347	5150347		10/12/2007	6.75	8.00	7.00			36.50
348	5150348	x	28/09/2008	5.50	8.00	8.25			35.25
349	5150349	x	20/08/2008	7.00	6.75	6.00			33.50
350	5150350	x	23/09/2008	5.50	5.75	6.00			29.50
351	5150351		08/04/2008	5.75	8.25	8.25			36.25
1	5160001		01/04/2008	5.75	6.00	4.25			28.75
2	5160002		07/07/2008	6.00	6.75	5.50			31.00
3	5160003		07/07/2008						0.00
4	5160004		30/07/2008	5.75	7.25	7.50			33.50
5	5160005		17/10/2008	3.50	5.25	2.75			21.25
6	5160006		26/10/2008	6.00	6.00	7.00			31.00
7	5160007	x	13/11/2008	2.75	6.50	2.50			21.00
8	5160008	x	13/10/2008	6.25	6.50	5.25			30.75
9	5160009	x	24/10/2008	4.75	3.75	3.00			20.00
10	5160010		22/05/2008	6.25	7.00	4.75			31.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
11	5160011	x	22/06/2008	3.75	4.00	4.75				20.25
12	5160012		27/08/2008	3.25	2.25	2.25				13.25
13	5160013	x	08/11/2008	4.75	7.25	4.00				28.00
14	5160014		12/09/2008	5.25	4.50	2.50				22.00
15	5160015	x	16/11/2008	5.75	5.00	3.50				25.00
16	5160016	x	12/06/2008	6.00	5.50	6.50				29.50
17	5160017	x	14/02/2008	6.50	5.50	4.50				28.50
18	5160018		23/03/2008	5.75	6.50	5.00				29.50
19	5160019	x	23/08/2008	6.25	5.00	3.75				26.25
20	5160020	x	22/06/2008	5.75	7.50	6.75				33.25
21	5160021	x	14/01/2008	6.25	4.75	3.75				26.75
22	5160022	x	09/12/2008	5.00	5.50	5.00				26.00
23	5160023	x	05/05/2008							0.00
24	5160024	x	13/08/2007	6.00	4.75	2.50				24.00
25	5160025	x	10/02/2008	7.00	5.00	3.75				27.75
26	5160026	x	13/10/2008	5.25	6.50	7.50				31.00
27	5160027	x	11/05/2008	6.00	5.25	3.00				25.50
28	5160028	x	20/07/2008	6.75	6.25	6.50				32.50
29	5160029		24/12/2008	4.25	6.00	6.00				26.50
30	5160030	x	21/05/2008	5.00	6.50	4.00				27.00
31	5160031		28/11/2008	6.50	8.00	8.00				37.00
32	5160032		27/04/2008	7.25	5.50	4.00				29.50
33	5160033		03/10/2008	5.00	5.50	4.25				25.25
34	5160034		25/06/2008	5.50	7.25	4.00				29.50
35	5160035		14/09/2008	4.75	5.00	3.50				23.00
36	5160036		19/05/2008	6.75	5.25	2.75				26.75
37	5160037		20/01/2008	4.50	6.00	3.75				24.75
38	5160038		12/04/2008	2.50	1.75	3.75				12.25
39	5160039		29/07/2008	6.50	4.50	3.75				25.75
40	5160040		10/03/2007	6.00	7.00	3.50				29.50
41	5160041	x	27/01/2008	4.75	5.25	5.75				25.75
42	5160042	x	15/01/2008	5.00	6.25	5.25				27.75
43	5160043	x	01/01/2008	4.50	4.75	3.25				22.75
44	5160044	x	22/08/2008	6.75	5.25	5.25				29.25
45	5160045	x	04/11/2008	6.50	4.75	5.50				28.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
46	5160046		24/10/2008	3.00	4.00	2.00			16.00
47	5160047		20/02/2008	6.50	5.50	4.75			29.75
48	5160048	x	14/07/2008	8.25	7.00	6.50			37.00
49	5160049		04/01/2008	5.00	5.25	5.50			26.00
50	5160050	x	19/11/2008	5.25	5.25	3.75			24.75
51	5160051	x	18/12/2008	3.25	4.00	1.75			16.25
52	5160052	x	02/10/2008	3.75	5.00	3.00			21.50
53	5160053	x	05/10/2008	7.00	4.50	4.25			27.25
54	5160054		24/10/2008	5.00	5.50	5.50			26.50
55	5160055	x	09/09/2008	5.50	4.75	4.00			25.50
56	5160056	x	02/09/2008	5.75	4.75	3.75			24.75
57	5160057	x	16/12/2008	5.50	7.25	4.75			30.25
58	5160058	x	22/06/2008						0.00
59	5160059		17/10/2008	4.00	5.25	3.50			22.00
60	5160060	x	01/09/2008	6.25	5.25	2.00			26.00
61	5160061	x	22/04/2008	4.75	7.25	3.75			27.75
62	5160062	x	28/06/2008	6.00	6.00	2.50			26.50
63	5160063	x	01/12/2008	8.25	5.50	5.50			33.00
64	5160064		14/08/2008	5.00	7.00	4.50			28.50
65	5160065		31/05/2008	6.25	7.25	7.00			34.00
66	5160066		26/11/2008	2.50	6.00	4.50			21.50
67	5160067		10/05/2008	5.75	4.75	4.00			26.00
68	5160068		27/04/2008	6.25	7.75	3.75			32.75
69	5160069		25/10/2008	5.25	5.00	4.50			25.00
70	5160070		23/05/2008	5.75	8.25	5.00			33.00
71	5160071		27/03/2008	5.50	7.75	7.25			33.75
72	5160072		04/09/2008	5.00	4.75	5.00			25.50
73	5160073		24/10/2008	6.00	6.75	4.25			29.75
74	5160074		12/10/2008	5.25	5.00	7.25			27.75
75	5160075	x	28/07/2008	6.25	6.00	5.25			29.75
76	5160076		26/02/2008	4.75	7.00	4.75			29.25
77	5160077		30/05/2008	4.00	6.25	4.50			25.00
78	5160078	x	30/01/2008	6.00	5.25	4.75			28.25
79	5160079	x	07/04/2008	6.00	3.75	7.50			27.00
80	5160080	x	04/06/2008	3.25	2.00	6.75			17.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
81	5160081		20/12/2008	5.50	5.50	3.00			25.00
82	5160082		23/11/2008	4.75	5.00	6.25			25.75
83	5160083		22/07/2008	7.50	5.50	6.00			32.00
84	5160084		30/01/2008	5.50	4.75	4.25			24.75
85	5160085	x	11/03/2008	6.75	7.75	4.25			34.25
86	5160086	x	08/03/2008	6.50	5.25	4.00			27.50
87	5160087	x	03/12/2008	5.25	6.50	5.25			28.75
88	5160088	x	09/08/2008	5.75	7.00	5.25			30.75
89	5160089	x	14/04/2008	5.75	5.75	6.75			29.75
90	5160090	x	11/10/2008	6.25	7.00	5.00			31.50
91	5160091	x	11/10/2008	2.75	4.75	2.75			17.75
92	5160092	x	14/11/2008	2.50	5.25	3.25			18.75
93	5160093		08/02/2007	3.75	5.00	3.25			20.75
94	5160094		11/09/2008	5.00	7.75	6.00			31.50
95	5160095		12/10/2007	5.75	4.25	3.00			23.00
96	5160096		19/03/2008	5.75	6.50	2.75			27.25
97	5160097		09/04/2008	6.75	6.75	5.25			32.25
98	5160098	x	30/10/2008	7.50	5.75	2.50			29.00
99	5160099		12/12/2007						0.00
100	5160100		02/01/2008	5.25	5.25	3.50			24.50
101	5160101		05/10/2008	5.25	5.25	2.25			23.25
102	5160102		13/03/2008	4.50	6.50	4.50			26.50
103	5160103		11/07/2008	5.50	5.50	3.75			25.75
104	5160104		10/01/2008	4.50	6.75	3.00			25.50
105	5160105	x	26/07/2008	8.00	6.75	5.75			35.25
106	5160106	x	05/01/2008	4.50	7.00	4.75			28.75
107	5160107		21/09/2008	6.75	7.50	5.75			35.25
108	5160108		07/09/2008	2.75	5.25	3.25			20.25
109	5160109		01/06/2008	4.00	5.00	4.75			22.75
110	5160110		28/09/2008	3.00	1.50	2.75			12.75
111	5160111		05/12/2008	3.50	5.75	4.50			23.00
112	5160112		08/03/2008	4.00	4.25	3.50			20.00
113	5160113	x	07/11/2008	4.00	5.50	3.25			22.25
114	5160114	x	04/09/2008	3.75	5.50	4.00			22.50
115	5160115		07/02/2008	5.25	7.00	2.25			27.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
116	5160116	x	27/03/2008	6.50	4.75	4.50				27.00
117	5160117	x	12/02/2008	5.50	7.75	7.00				33.50
118	5160118		29/03/2008	4.50	4.50	2.50				20.50
119	5160119		07/11/2008	5.25	6.25	3.50				26.50
120	5160120		16/12/2008	5.75	6.00	3.25				26.75
121	5160121		15/10/2008	4.50	4.25	2.50				20.00
122	5160122		28/03/2008	5.75	4.75	4.25				26.25
123	5160123		14/04/2008	6.25	8.00	5.25				33.75
124	5160124		24/02/2008	5.00	4.50	4.25				24.25
125	5160125		21/07/2008	6.50	5.00	4.25				27.25
126	5160126		18/02/2008	4.50	5.25	7.75				27.25
127	5160127		20/10/2008	4.25	6.75	4.75				26.75
128	5160128		06/10/2008	7.00	4.50	1.00				24.00
129	5160129		12/03/2008	4.50	5.50	2.00				22.00
130	5160130		23/07/2008	5.75	5.75	3.75				26.75
131	5160131		04/12/2008	7.25	5.75	5.00				31.00
132	5160132		02/03/2008	3.25	4.25	4.75				19.75
133	5160133		08/08/2008	4.00	5.50	3.75				22.75
134	5160134		05/10/2008	4.25	6.00	5.25				25.75
135	5160135		22/09/2008	3.75	5.75	5.00				24.00
136	5160136		01/10/2008	7.25	8.00	7.50				38.00
137	5160137		15/09/2008	6.00	8.50	4.75				33.75
138	5160138		09/07/2008	5.25	8.00	4.75				31.25
139	5160139		25/12/2008	5.50	4.00	2.50				21.50
140	5160140	x	05/10/2008	4.75	4.00	2.25				19.75
141	5160141	x	21/09/2008	5.50	3.25	3.25				21.75
142	5160142	x	10/06/2008	4.50	4.75	3.50				22.00
143	5160143		23/02/2008	5.25	5.00	4.25				24.75
144	5160144		15/06/2008	4.50	6.00	2.75				23.75
145	5160145		26/06/2008	1.50	4.50	4.25				16.25
146	5160146		10/06/2008	3.50	4.50	3.25				19.25
147	5160147		19/04/2007	4.00	4.00	1.50				17.50
148	5160148		31/10/2008	6.00	6.50	4.25				30.25
149	5160149		24/09/2008	5.50	6.00	5.00				28.00
150	5160150		18/08/2008	5.00	4.75	3.75				23.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
151	5160151		04/10/2008	3.25	5.00	3.75			20.25
152	5160152	x	28/10/2008	6.75	3.00	3.50			23.00
153	5160153	x	14/08/2008	6.50	5.25	3.75			27.25
154	5160154	x	27/01/2008	6.50	6.00	3.75			28.75
155	5160155	x	13/10/2008	6.00	6.25	3.25			27.75
156	5160156	x	17/10/2008	5.00	4.75	2.00			21.50
157	5160157	x	12/01/2008	6.00	6.00	5.75			29.75
158	5160158		28/01/2008	6.00	4.50	4.50			25.50
159	5160159		11/05/2008	5.00	7.25	8.25			32.75
160	5160160		17/11/2008	6.00	5.75	3.75			27.25
161	5160161		19/10/2008	5.75	5.75	4.00			28.00
162	5160162		08/01/2008	4.25	5.50	4.00			23.50
163	5160163		14/04/2008	5.50	7.25	6.50			32.00
164	5160164		01/06/2008	3.00	4.75	3.00			18.50
165	5160165		27/09/2008	4.25	3.25	2.25			17.25
166	5160166		23/06/2008	3.75	5.00	4.25			21.75
167	5160167		25/03/2008	3.00	4.75	3.25			18.75
168	5160168		22/05/2008	5.25	3.50	7.00			24.50
169	5160169		05/01/2008	5.75	6.25	5.75			29.75
170	5160170		03/10/2008	5.00	7.00	4.75			28.75
171	5160171		14/10/2008	5.00	7.75	5.50			31.00
172	5160172		08/03/2007	3.75	4.75	2.50			19.50
173	5160173		18/11/2008	5.00	5.00	4.25			24.25
174	5160174		25/11/2008	3.75	9.50	7.75			34.25
175	5160175	x	05/10/2008	5.00	5.25	3.50			24.00
176	5160176	x	08/03/2008	4.25	5.75	2.75			22.75
177	5160177	x	01/10/2008	4.50	5.00	2.75			21.75
178	5160178	x	18/04/2008	4.00	5.25	2.25			20.75
179	5160179		04/10/2008	5.00	5.75	4.25			25.75
180	5160180	x	24/10/2008	6.50	4.00	3.50			24.50
181	5160181		20/06/2008	7.00	5.75	5.25			30.75
182	5160182		09/01/2008	4.25	3.00	2.75			17.25
183	5160183	x	08/05/2008	8.50	7.00	7.75			38.75
184	5160184	x	12/02/2008	5.25	6.00	2.75			25.25
185	5160185	x	17/09/2008	4.00	4.00	5.50			21.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
186	5160186	x	06/10/2008	6.00	4.75	6.50				28.00
187	5160187	x	18/07/2008	5.25	5.25	1.50				22.50
188	5160188	x	23/09/2008	4.00	3.50	3.75				18.75
189	5160189	x	20/08/2008	6.50	8.00	4.25				33.25
190	5160190	x	27/09/2008	5.50	3.75	3.25				21.75
191	5160191	x	07/09/2008	7.25	7.50	6.00				35.50
192	5160192	x	28/07/2008	5.75	5.50	4.25				26.75
193	5160193	x	26/11/2008	7.75	8.50	6.00				38.50
194	5160194	x	16/07/2008	5.00	5.75	2.75				25.25
195	5160195		15/06/2008	5.25	8.25	3.75				30.75
196	5160196		19/10/2008	3.75	8.00	5.75				29.25
197	5160197		23/10/2008	4.50	4.25	4.25				22.75
198	5160198		15/02/2008	5.25	8.50	4.25				31.75
199	5160199	x	23/09/2008	5.50	4.75	4.25				24.75
200	5160200	x	27/02/2008	7.00	7.50	5.50				34.50
201	5160201	x	08/11/2008	6.25	7.00	4.25				30.75
202	5160202	x	31/10/2008	6.75	8.25	6.25				36.25
203	5160203	x	03/07/2008	6.50	5.75	2.50				27.00
204	5160204	x	07/10/2008	6.00	5.75	3.00				26.50
205	5160205	x	22/10/2008	7.25	7.00	4.75				33.25
206	5160206	x	12/05/2008	5.75	2.50	1.75				18.25
207	5160207	x	14/11/2008	5.50	6.25	4.75				28.25
208	5160208		30/09/2008	5.25	7.00	3.75				28.25
209	5160209		02/07/2008	4.25	6.75	5.75				27.75
210	5160210		16/05/2008	6.00	5.00	2.50				25.50
211	5160211		14/04/2008	2.75	3.75	3.00				16.00
212	5160212	x	21/01/2008	5.75	6.50	4.75				29.25
213	5160213	x	29/10/2008	4.75	4.75	3.25				22.25
214	5160214	x	22/01/2008	4.50	7.25	4.75				28.25
215	5160215	x	22/01/2008	4.75	7.75	5.75				30.75
216	5160216	x	12/09/2008	4.75	4.50	2.50				21.00
217	5160217	x	31/07/2008	6.50	4.75	3.25				25.75
218	5160218	x	17/11/2008	5.75	6.00	2.75				26.25
219	5160219	x	19/06/2008	4.50	5.75	4.25				24.75
220	5160220	x	24/10/2008	6.50	4.75	5.50				28.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
221	5160221	x	21/11/2008	6.75	6.25	4.75				30.75
222	5160222	x	10/04/2008	5.25	5.25	4.00				25.00
223	5160223	x	10/09/2008	4.25	5.50	4.50				24.00
224	5160224		25/06/2008	4.25	4.75	4.00				22.00
225	5160225		22/05/2008	5.75	5.25	3.75				25.75
226	5160226	x	10/01/2008	5.75	6.50	6.00				30.50
227	5160227	x	29/04/2008	5.25	4.00	5.00				23.50
228	5160228	x	09/08/2008	6.50	6.00	7.25				32.25
229	5160229	x	04/07/2008	5.25	5.00	4.25				24.75
230	5160230	x	19/10/2008	4.50	5.25	2.75				22.25
231	5160231	x	21/06/2008	5.75	5.00	6.50				28.00
232	5160232	x	13/10/2008	1.00	1.75	3.50				9.00
233	5160233	x	10/07/2008	6.00	6.00	4.50				28.50
234	5160234	x	07/04/2008	5.00	5.25	2.25				22.75
235	5160235	x	03/11/2008	3.75	5.50	4.50				23.00
236	5160236	x	09/04/2008	5.25	6.25	6.00				29.00
237	5160237	x	19/01/2008	4.00	4.00	4.25				21.25
238	5160238	x	08/08/2008	6.00	6.75	5.00				31.50
239	5160239	x	07/10/2008	6.50	7.50	5.00				33.00
240	5160240	x	16/01/2008							0.00
241	5160241	x	21/10/2008	4.75	5.25	4.75				24.75
242	5160242	x	07/02/2008	6.75	6.00	3.75				29.25
243	5160243	x	31/05/2008							0.00
244	5160244	x	12/08/2008	2.75	5.50	3.00				19.50
245	5160245	x	09/07/2008	4.25	5.00	3.50				22.00
246	5160246	x	25/01/2008	5.00	6.25	7.50				30.00
247	5160247		28/08/2008	3.50	4.00	2.25				17.25
248	5160248	x	06/11/2008	5.75	4.00	6.50				27.00
249	5160249		16/04/2008	5.00	6.00	4.00				26.00
250	5160250		02/03/2008	6.75	8.25	7.00				37.00
251	5160251		26/05/2008	6.25	6.00	4.75				29.25
252	5160252		11/08/2008	5.75	7.75	4.75				31.75
253	5160253		14/02/2008	5.25	5.75	7.25				29.25
254	5160254		20/01/2008	3.00	4.75	3.00				18.50
255	5160255		09/01/2008	2.50	5.50	5.75				21.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
256	5160256		03/07/2008	5.25	6.00	2.00			24.50
257	5160257		22/07/2008	5.75	2.00	3.25			19.75
258	5160258		06/01/2008	7.25	8.50	7.25			38.75
259	5160259		24/06/2008	6.75	7.00	4.50			32.00
260	5160260		13/08/2008	6.75	6.00	5.75			32.25
261	5160261		22/08/2008	5.25	4.75	4.25			24.25
262	5160262		07/03/2008	5.75	5.25	3.50			25.50
263	5160263	x	10/08/2008	6.25	5.25	4.50			27.50
264	5160264	x	10/02/2008	5.75	5.50	6.00			28.50
265	5160265	x	05/06/2007	4.00	3.50	2.00			17.00
266	5160266	x	24/12/2008	7.50	6.75	4.00			32.50
267	5160267		01/03/2008	8.00	2.75	4.00			25.50
268	5160268	x	25/07/2008	6.50	5.00	6.00			29.00
269	5160269	x	14/11/2007	0.25	0.25	3.50			4.50
270	5160270		27/04/2008	6.25	7.50	7.25			34.75
271	5160271		19/01/2008	5.25	5.25	3.50			24.50
272	5160272		05/07/2008	5.00	5.25	4.25			25.75
273	5160273		01/01/2008	4.00	5.50	4.00			23.00
274	5160274	x	26/09/2008	4.75	5.00	2.00			21.50
275	5160275	x	17/09/2008	2.50	4.25	3.25			16.75
276	5160276	x	01/01/2008	5.25	4.25	3.00			22.00
277	5160277	x	01/01/2008	5.50	5.75	6.25			28.75
278	5160278	x	21/10/2008	3.25	5.00	4.50			21.00
279	5160279	x	24/04/2008	5.00	5.50	4.50			25.50
280	5160280	x	30/09/2008	6.75	5.25	7.50			31.50
281	5160281	x	26/06/2008	7.00	4.75	7.00			30.50
282	5160282	x	04/03/2008	4.50	5.50	5.00			25.00
283	5160283	x	11/12/2008	3.50	5.25	5.25			22.75
284	5160284	x	22/12/2007	6.50	5.75	5.50			30.00
285	5160285	x	19/10/2008	6.75	6.25	6.25			32.25
286	5160286		02/01/2008	6.50	6.50	7.00			33.00
287	5160287		18/04/2008	4.00	6.75	4.75			26.25
288	5160288		13/04/2008	3.00	5.00	5.25			21.25
289	5160289		16/10/2008	4.25	7.50	5.00			28.50
290	5160290		11/10/2008	3.50	7.25	4.75			26.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
291	5160291		23/08/2008	3.75	7.25	4.25			26.25
292	5160292		13/04/2008	5.00	4.50	5.75			24.75
293	5160293		17/07/2007	5.50	4.50	3.50			23.50
294	5160294		07/06/2008	7.75	9.25	4.75			39.75
295	5160295		11/01/2008	6.00	8.25	3.25			31.75
296	5160296		27/12/2008	3.50	3.00	3.25			16.25
297	5160297		10/02/2008	6.00	7.50	4.25			31.25
298	5160298		22/04/2008	3.00	5.50	2.25			19.25
299	5160299		09/08/2008	3.50	4.75	4.50			21.00
300	5160300		30/01/2008	5.25	7.75	3.00			29.00
301	5160301	x	12/03/2008	7.25	6.25	4.25			31.25
302	5160302		13/12/2008	4.50	5.25	5.25			24.75
303	5160303		30/03/2008	5.75	7.50	4.25			30.75
304	5160304	x	09/12/2008	4.50	4.75	4.25			22.75
305	5160305	x	14/03/2008	6.00	4.50	4.25			25.25
306	5160306	x	01/12/2008	4.75	8.25	5.00			31.00
307	5160307		24/10/2008	4.50	4.75	2.50			21.00
308	5160308		08/10/2007	3.75	5.25	4.00			22.00
309	5160309	x	01/07/2008	4.75	8.25	3.50			29.50
310	5160310	x	22/10/2008	5.25	8.25	7.00			34.00
311	5160311	x	21/04/2008	5.75	6.25	5.00			30.00
312	5160312		12/10/2008	5.00	8.25	3.25			30.75
313	5160313		23/07/2008	4.50	4.00	3.00			20.00
314	5160314		30/06/2008	4.00	4.75	2.50			20.00
315	5160315		23/01/2008	4.00	5.50	4.50			23.50
316	5160316		30/10/2008	2.75	4.25	4.75			18.75
317	5160317		09/08/2008	4.50	4.75	3.00			22.50
318	5160318		19/05/2008	4.75	5.50	4.75			26.25
319	5160319		12/04/2008	5.00	6.00	2.75			24.75
320	5160320	x	26/05/2008	3.50	4.25	3.50			19.00
321	5160321	x	03/04/2008	7.50	7.50	4.00			34.00
322	5160322	x	11/11/2008	5.50	4.00	2.25			21.25
323	5160323	x	19/02/2008	7.75	5.00	3.50			29.00
324	5160324	x	14/03/2008	5.75	4.75	2.50			23.50
325	5160325	x	13/05/2008	3.50	6.75	3.50			24.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
326	5160326	x	04/10/2008	7.25	7.25	4.50				34.50
327	5160327	x	06/11/2008	5.25	5.00	4.75				26.25
328	5160328	x	17/10/2008	6.75	7.75	7.00				36.00
329	5160329	x	11/01/2008	5.00	6.25	3.00				25.50
330	5160330	x	12/12/2008	5.75	5.50	3.50				27.00
331	5160331	x	21/08/2008	4.25	7.00	4.25				26.75
332	5160332	x	14/01/2008	4.50	5.75	5.00				25.50
333	5160333	x	17/10/2008	7.75	6.75	5.25				34.25
334	5160334	x	12/11/2008	5.25	4.75	4.25				24.25
335	5160335	x	04/03/2008	3.00	3.75	2.75				17.25
336	5160336	x	02/06/2008	6.25	7.00	4.00				30.50
337	5160337	x	05/09/2008	6.25	8.25	7.00				36.00
338	5160338	x	24/04/2008	5.50	4.25	4.00				23.50
339	5160339		07/01/2008	3.75	5.00	2.75				21.25
340	5160340	x	18/11/2007	4.75	4.25	3.75				21.75
341	5160341	x	04/08/2008	5.00	5.00	4.00				24.00
342	5160342	x	19/01/2008	4.25	5.50	5.25				24.75
343	5160343	x	09/07/2008	5.25	4.25	4.25				23.25
344	5160344	x	27/03/2008	5.00	4.50	5.50				24.50
345	5160345	x	14/04/2008	6.00	5.50	5.00				28.00
346	5160346	x	04/04/2008	7.00	7.50	3.75				32.75
347	5160347	x	03/01/2008	4.50	1.25	1.75				14.25
348	5160348	x	12/09/2008	4.50	3.50	2.50				18.50
349	5160349	x	08/11/2008	5.50	5.00	5.00				26.00
350	5160350	x	08/01/2008	7.00	6.00	4.25				30.25
351	5160351	x	01/12/2008	3.75	5.25	3.25				21.25
352	5160352	x	16/07/2008	5.75	6.25	4.50				29.50
353	5160353		31/01/2008	4.25	4.00	2.50				19.00
354	5160354		17/09/2007	5.75	5.25	5.25				27.25
355	5160355		04/08/2008	6.50	6.50	8.50				34.50
356	5160356		17/08/2008	6.25	6.50	5.75				31.25
357	5160357		13/05/2008	6.50	5.00	4.00				27.00
358	5160358		26/02/2008	4.50	6.25	3.75				25.25
359	5160359		24/10/2008	4.75	4.25	4.00				22.00
360	5160360		16/08/2008	6.00	8.00	6.50				34.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
361	5160361		13/12/2008	6.75	8.00	5.75			35.25
362	5160362		15/01/2008	2.75	5.00	5.00			20.50
363	5160363		01/09/2008	6.25	6.50	3.50			30.00
364	5160364	x	05/01/2008	7.25	7.00	3.75			32.25
365	5160365	x	08/08/2008						0.00
366	5160366	x	14/03/2008	4.50	5.50	2.75			22.75
367	5160367	x	25/01/2008	4.25	4.25	7.25			24.25
368	5160368	x	07/03/2008	4.25	4.75	4.75			22.75
369	5160369	x	20/06/2008	6.75	4.50	5.25			27.75
370	5160370	x	17/08/2008	5.00	6.50	4.50			27.50
371	5160371	x	09/05/2008	4.00	5.50	4.75			23.75
372	5160372	x	06/02/2008	6.50	5.75	3.75			28.25
373	5160373	x	12/07/2008	6.25	5.75	5.75			29.75
374	5160374	x	29/12/2008	4.50	5.50	5.50			25.50
375	5160375		04/03/2008	3.00	0.25	6.75			13.25
376	5160376		18/08/2008	2.75	6.50	5.50			25.00
377	5160377		14/08/2008	4.75	5.75	4.75			25.75
378	5160378		07/01/2008	5.00	6.00	4.75			27.75
379	5160379		24/07/2008	4.25	5.75	3.75			24.75
380	5160380		16/03/2008	3.00	5.00	3.75			19.75
381	5160381		25/04/2008	4.00	6.25	3.00			23.50
382	5160382	x	24/11/2008	7.25	7.00	7.50			36.00
383	5160383	x	03/01/2008	6.00	8.00	5.50			33.50
384	5160384	x	09/11/2008	5.50	4.50	2.25			22.25
385	5160385		10/06/2008	6.25	5.50	2.50			26.00
386	5160386		27/09/2008	6.50	7.75	3.50			32.00
387	5160387		15/08/2008	7.75	7.50	3.50			34.00
388	5160388	x	26/07/2008	7.25	5.25	5.75			30.75
389	5160389	x	20/03/2008	7.00	7.50	5.00			34.00
390	5160390	x	01/03/2008	6.50	5.25	4.75			28.25
391	5160391	x	16/10/2008	6.00	9.25	7.00			37.50
392	5160392		26/09/2008	4.75	6.00	3.00			24.50
393	5160393	x	21/02/2008	5.75	7.50	4.25			30.75
394	5160394		18/06/2008	7.00	4.75	4.00			27.50
395	5160395	x	25/03/2008	5.25	7.00	6.50			31.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
396	5160396		23/07/2007	7.50	6.00	3.75			30.75
397	5160397	x	17/01/2008	6.25	0.75	2.25			17.25
398	5160398	x	02/09/2008	7.25	7.50	7.25			36.75
399	5160399	x	15/04/2008	7.00	7.50	5.00			34.00
400	5160400	x	26/06/2008	6.75	5.25	4.25			28.25
401	5160401	x	12/07/2008	6.50	6.75	2.50			30.00
402	5160402	x	14/05/2008	5.00	3.75	3.00			22.50
403	5160403	x	21/02/2008	4.25	5.00	3.75			22.25
404	5160404		23/09/2008	4.25	5.50	5.50			25.00
405	5160405		29/08/2008	7.00	7.75	5.00			34.50
406	5160406		28/01/2008	6.00	4.75	6.25			27.75
407	5160407		20/03/2008	4.00	6.75	2.50			24.00
408	5160408		17/03/2008	6.00	4.25	3.50			24.00
409	5160409	x	16/07/2008	6.75	7.00	6.25			33.75
410	5160410	x	10/01/2008	5.50	5.25	5.00			26.50
411	5160411	x	20/03/2008	5.50	4.00	3.50			22.50
412	5160412	x	06/06/2008	4.00	1.75	3.75			15.25
413	5160413	x	27/04/2008	5.50	4.75	4.00			25.50
414	5160414	x	06/10/2008	4.75	7.75	6.25			31.25
415	5160415	x	17/06/2008	6.50	7.50	6.50			34.50
416	5160416	x	19/04/2008	6.75	6.00	5.25			30.75
417	5160417	x	28/01/2008	6.25	7.00	3.75			30.25
418	5160418	x	20/06/2008	6.50	6.25	3.50			29.00
419	5160419	x	29/10/2008	5.00	5.50	4.00			25.00
420	5160420	x	19/06/2008	6.00	5.25	3.50			26.00
421	5160421	x	11/06/2008	5.00	5.50	3.25			24.25
422	5160422		10/09/2008	1.75	1.50	0.50			8.00
423	5160423	x	08/09/2008	6.50	5.25	3.00			26.50
424	5160424	x	25/04/2008	3.25	2.75	3.75			16.75
425	5160425	x	03/08/2008	5.25	5.25	3.75			24.75
426	5160426	x	06/11/2008	6.00	8.00	5.25			33.25
427	5160427	x	25/11/2008	4.25	3.50	3.00			18.50
428	5160428	x	25/05/2008	4.50	4.50	3.25			22.25
429	5160429	x	12/02/2008	5.50	7.00	3.75			28.75
1	5170001		10/08/2008	6.75	8.25	6.25			36.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
2	5170002		02/07/2008	4.25	6.25	6.25			27.25
3	5170003		21/02/2008	3.75	5.75	4.25			23.25
4	5170004		13/04/2008	4.25	7.00	6.75			29.25
5	5170005		04/04/2008	6.25	8.50	7.50			37.00
6	5170006	x	20/09/2008	5.25	6.25	7.50			30.50
7	5170007	x	22/09/2008	3.75	3.75	3.00			18.00
8	5170008	x	01/06/2008	4.00	4.75	3.25			20.75
9	5170009	x	27/07/2008	3.50	7.00	4.75			25.75
10	5170010		23/10/2008	5.75	7.75	4.25			31.25
11	5170011	x	26/01/2008	7.25	5.00	3.50			28.00
12	5170012		22/01/2008	7.25	9.50	7.00			40.50
13	5170013	x	13/06/2008	7.75	8.00	4.75			36.25
14	5170014	x	18/07/2007	6.50	6.50	6.75			32.75
15	5170015		11/08/2008	5.00	8.00	4.00			30.00
16	5170016		25/02/2008	3.50	4.50	3.00			19.00
17	5170017		23/06/2008	5.00	4.25	3.25			21.75
18	5170018		24/06/2008	7.00	7.75	6.75			36.25
19	5170019		15/06/2008	5.25	6.25	5.50			28.50
20	5170020		14/07/2008	5.25	6.50	6.75			30.25
21	5170021		04/08/2008	5.50	4.25	3.00			22.50
22	5170022		16/11/2008	2.75	3.75	3.25			16.25
23	5170023		13/05/2007	5.25	5.25	4.25			25.25
24	5170024		13/05/2008	2.75	5.00	3.25			18.75
25	5170025		09/04/2008	4.25	5.50	2.50			22.00
26	5170026		24/05/2008	3.00	5.00	4.00			20.00
27	5170027		18/04/2008	4.25	8.25	4.75			29.75
28	5170028		10/08/2008	3.50	5.25	3.50			21.00
29	5170029		26/11/2008	5.25	6.25	6.00			29.00
30	5170030	x	15/11/2008	6.50	7.75	5.75			34.25
31	5170031	x	07/02/2008	6.00	7.75	6.25			33.75
32	5170032	x	08/05/2008	4.00	3.75	2.75			18.25
33	5170033	x	29/05/2008	6.00	6.75	5.00			30.50
34	5170034	x	06/11/2008	4.50	7.50	8.25			32.25
35	5170035	x	12/09/2008	4.25	4.75	4.00			22.00
36	5170036		20/01/2008	4.75	6.00	4.50			26.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
37	5170037		19/08/2008	3.25	0.25	3.50				10.50
38	5170038		16/10/2007	4.00	3.75	2.50				18.00
39	5170039		20/03/2008	3.50	3.75	3.00				17.50
40	5170040	x	24/04/2008	5.00	3.00	2.00				18.00
41	5170041		11/03/2008	7.25	6.50	6.50				34.00
42	5170042		11/07/2008	2.25	5.00	3.25				17.75
43	5170043		14/12/2008	2.50	3.50	4.00				16.00
44	5170044	x	22/06/2008	6.25	8.25	6.00				35.00
45	5170045	x	21/09/2008	4.00	1.25	2.75				13.25
46	5170046		01/01/2008	7.75	7.75	5.75				36.75
47	5170047		17/12/2008	4.75	5.50	3.00				23.50
48	5170048		20/11/2008	1.50	4.50	3.25				15.25
49	5170049		25/06/2008	6.50	8.00	5.75				34.75
50	5170050		09/01/2007	2.25	4.50	2.25				15.75
51	5170051	x	25/03/2008	6.50	5.75	5.00				29.50
52	5170052	x	15/08/2008	5.50	4.75	4.00				24.50
53	5170053	x	06/09/2008	6.25	8.25	7.00				36.00
54	5170054		25/09/2008	2.75	3.50	1.50				14.00
55	5170055		05/04/2008	5.75	8.25	5.00				33.00
56	5170056		12/10/2008	4.75	6.25	6.50				28.50
57	5170057		26/08/2008	5.00	5.50	3.75				24.75
58	5170058		27/11/2008	5.50	5.00	2.50				23.50
59	5170059		01/02/2008	6.00	7.75	6.25				33.75
60	5170060	x	05/05/2008	5.50	6.25	8.00				31.50
61	5170061		19/05/2008	6.25	4.00	2.25				22.75
62	5170062		26/05/2008	5.00	5.00	5.25				25.25
63	5170063		21/02/2008	5.50	4.25	3.50				23.00
64	5170064	x	06/11/2008	7.00	7.25	5.25				33.75
65	5170065		12/03/2008	5.50	4.50	6.25				26.25
66	5170066		17/02/2008	1.75	1.50	3.00				9.50
67	5170067		04/10/2008	5.00	6.50	5.75				28.75
68	5170068	x	26/01/2008	6.50	7.75	6.50				35.00
69	5170069	x	18/08/2008	4.25	4.00	3.00				19.50
70	5170070	x	24/03/2008	7.50	8.50	9.50				41.50
71	5170071	x	03/02/2008	4.25	7.00	4.25				26.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
72	5170072	x	03/02/2008	5.25	7.75	6.00				32.00
73	5170073	x	13/10/2008	6.75	8.50	9.50				40.00
74	5170074	x	30/05/2008	7.75	9.50	8.75				43.25
75	5170075	x	09/03/2008	4.75	7.75	6.00				31.00
76	5170076		27/01/2008	5.75	9.25	8.75				38.75
77	5170077	x	06/02/2008	4.50	3.50	3.00				19.00
78	5170078		13/08/2008	3.00	3.50	2.50				15.50
79	5170079		08/05/2007	2.00	4.50	4.25				17.25
80	5170080		26/11/2006	2.50	4.50	3.00				17.00
81	5170081		10/06/2008	4.00	3.25	5.00				19.50
82	5170082		08/12/2008	4.75	7.00	5.00				28.50
83	5170083		10/04/2008	5.00	4.50	5.75				24.75
84	5170084		12/01/2008	7.50	9.25	9.00				42.50
85	5170085		22/08/2008	6.50	7.00	8.25				35.25
86	5170086	x	13/03/2008	5.75	4.25	5.75				25.75
87	5170087		26/08/2008	6.25	6.50	5.75				31.25
88	5170088		13/08/2008	6.00	6.00	5.25				29.25
89	5170089		16/07/2008	5.00	5.00	6.00				26.00
90	5170090		28/07/2008	4.50	5.75	8.00				28.50
91	5170091		09/06/2008	6.50	7.25	8.50				36.00
92	5170092		05/01/2008	6.00	5.00	4.75				26.75
93	5170093	x	12/03/2008	6.75	5.50	7.50				32.00
94	5170094		24/08/2008							0.00
95	5170095		02/09/2008	7.00	8.50	9.00				40.00
96	5170096		28/09/2008	3.75	5.25	5.25				23.25
97	5170097		24/04/2008	4.00	3.00	2.75				16.75
98	5170098		12/05/2008	4.50	3.75	5.00				21.50
99	5170099		03/11/2008	3.75	5.00	4.00				21.50
100	5170100		14/01/2008	3.75	4.50	4.00				20.50
101	5170101	x	08/11/2008	6.00	8.25	4.00				32.50
102	5170102	x	31/08/2008	5.25	3.75	2.50				20.50
103	5170103		05/08/2008	5.00	8.25	5.50				32.00
104	5170104		28/06/2008	2.50	5.50	5.00				21.00
105	5170105		29/03/2008	2.50	2.75	3.75				14.25
106	5170106		07/09/2008	4.25	4.75	3.50				21.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
107	5170107	x	21/03/2008	4.75	4.25	2.50				20.50
108	5170108		20/08/2008	3.75	2.50	3.25				15.75
109	5170109		06/11/2008	5.50	7.50	7.50				33.50
110	5170110		25/11/2008	4.75	6.25	3.75				25.75
111	5170111		30/11/2008	5.00	4.75	3.75				23.25
112	5170112		11/05/2008	5.25	7.75	7.25				33.25
113	5170113		05/02/2008	3.25	4.25	3.25				18.25
114	5170114		08/05/2008	4.50	5.75	3.75				24.25
115	5170115		15/09/2008	4.50	4.25	4.25				21.75
116	5170116		30/01/2007	4.75	5.00	3.50				23.00
117	5170117		01/09/2008	3.75	6.75	4.25				25.25
118	5170118		20/12/2008	4.00	5.75	7.50				27.00
119	5170119		23/07/2007	3.75	4.75	3.50				20.50
120	5170120		31/01/2008	3.25	4.75	4.00				20.00
121	5170121		08/01/2008	5.50	7.50	7.25				33.25
122	5170122		29/09/2008	6.00	8.00	8.25				36.25
123	5170123		07/01/2008	4.50	5.25	4.00				23.50
124	5170124	x	09/05/2008	4.00	4.50	5.25				22.25
125	5170125	x	06/06/2007	4.75	3.75	3.75				20.75
126	5170126		17/03/2008	5.50	5.50	4.25				26.25
127	5170127		03/01/2008	7.25	7.75	9.25				39.25
128	5170128		01/06/2008	4.00	6.00	6.00				26.00
129	5170129		02/12/2008	5.25	5.00	3.75				24.25
130	5170130		08/01/2008	3.25	4.50	3.75				19.25
131	5170131	x	17/08/2008	5.75	6.00	5.50				29.00
132	5170132	x	03/07/2008	5.00	5.75	7.25				28.75
133	5170133	x	15/08/2008	5.00	7.75	6.75				32.25
134	5170134	x	27/07/2008	1.75	3.75	4.00				15.00
135	5170135	x	20/07/2007	1.50	3.50	2.25				12.25
136	5170136	x	21/12/2008	5.50	5.00	5.25				26.25
137	5170137	x	10/10/2008	7.25	5.00	4.00				28.50
138	5170138		13/12/2008	4.00	5.50	3.50				22.50
139	5170139	x	27/09/2008	4.00	8.00	3.00				27.00
140	5170140	x	15/12/2008	5.00	7.75	8.00				33.50
141	5170141	x	18/05/2008	6.25	8.25	7.50				36.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
142	5170142		27/09/2008	4.25	4.00	3.00			19.50
143	5170143		29/07/2008	6.75	9.50	9.00			41.50
144	5170144		09/12/2008	3.75	3.00	2.50			16.00
145	5170145		06/02/2008	0.50	1.75	1.25			5.75
146	5170146		02/04/2008	6.00	7.00	6.00			32.00
147	5170147		17/02/2008	2.75	8.00	5.75			27.25
148	5170148		10/10/2008	5.50	6.25	7.25			30.75
149	5170149		14/05/2008	3.75	5.25	2.75			20.75
150	5170150	x	22/12/2008	5.00	7.00	3.50			27.50
151	5170151	x	23/06/2008	5.00	7.50	5.00			30.00
152	5170152	x	23/02/2008	4.50	4.75	4.75			23.25
153	5170153		01/01/2008	6.50	8.50	8.00			38.00
154	5170154	x	18/07/2008	5.00	5.25	5.25			25.75
155	5170155		01/01/2007	2.00	2.25	4.50			13.00
156	5170156		08/06/2008	1.75	2.50	2.75			11.25
157	5170157		30/06/2008	3.75	6.25	5.25			25.25
158	5170158		15/05/2008	5.50	7.00	7.25			32.25
159	5170159		05/08/2008	3.25	4.50	4.25			19.75
160	5170160	x	29/03/2008	3.50	5.75	5.25			23.75
161	5170161	x	19/07/2008	6.25	5.25	8.25			31.25
162	5170162	x	25/06/2008	5.75	7.75	7.75			34.75
163	5170163	x	12/11/2008	6.25	4.25	4.75			25.75
164	5170164	x	19/09/2008	4.25	5.50	4.50			24.00
165	5170165	x	28/09/2008	5.25	4.50	3.50			23.00
166	5170166		31/03/2008	5.75	5.75	5.00			28.00
167	5170167		18/11/2008	5.50	5.50	5.75			27.75
168	5170168		26/02/2008	5.75	8.50	8.25			36.75
169	5170169		10/09/2008	6.00	7.00	6.75			32.75
170	5170170		11/11/2008	3.75	5.00	6.25			23.75
171	5170171	x	19/04/2008	3.50	5.50	3.00			21.00
172	5170172	x	28/07/2008	5.75	5.50	7.75			30.25
173	5170173	x	23/04/2008	4.25	5.50	6.00			25.50
174	5170174	x	27/10/2008	5.75	6.00	5.25			28.75
175	5170175	x	24/12/2008	5.00	4.50	4.00			23.00
176	5170176	x	25/04/2008	4.75	7.75	6.75			31.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
177	5170177		17/01/2008	4.50	6.25	6.25				27.75
178	5170178	x	28/07/2008	4.75	4.25	6.25				24.25
179	5170179		23/08/2008	4.50	5.00	3.00				22.00
180	5170180		09/02/2008	3.00	5.25	5.75				22.25
181	5170181		20/12/2008	3.50	5.50	5.25				23.25
182	5170182		11/01/2008	5.25	6.25	7.25				30.25
183	5170183	x	07/10/2008	5.50	6.75	9.25				33.75
184	5170184	x	04/07/2008	7.50	8.50	8.75				40.75
185	5170185	x	04/07/2008	3.75	8.50	7.00				31.50
186	5170186	x	13/10/2008	2.50	0.25	2.00				7.50
187	5170187	x	20/02/2008	6.50	7.75	9.25				37.75
188	5170188	x	14/09/2008	6.00	4.50	2.50				23.50
189	5170189	x	18/04/2008	4.50	5.00	4.00				23.00
190	5170190	x	12/02/2008	5.75	5.50	4.00				26.50
191	5170191	x	27/10/2008	5.25	3.75	3.75				21.75
192	5170192	x	06/06/2008	5.00	4.75	6.00				25.50
193	5170193	x	14/09/2008	3.00	4.50	6.25				21.25
194	5170194	x	04/01/2008	4.25	7.00	5.25				27.75
195	5170195	x	24/05/2008	4.50	5.25	4.75				24.25
196	5170196	x	11/01/2008	3.75	4.00	5.25				20.75
197	5170197		19/12/2007	3.50	4.25	3.25				18.75
198	5170198	x	22/01/2008	6.50	8.25	9.00				38.50
199	5170199	x	17/07/2008	3.00	2.50	5.25				16.25
200	5170200		04/02/2007	1.25		1.75				4.25
201	5170201		14/02/2008	3.75	5.25	3.50				21.50
202	5170202		15/12/2008	4.00	8.50	6.75				31.75
203	5170203		04/12/2008	2.50	3.25	4.75				16.25
204	5170204		10/09/2008	2.00	5.50	4.00				19.00
205	5170205		07/02/2008	2.50	5.00	5.25				20.25
206	5170206	x	02/05/2008	4.50	4.75	4.00				22.50
207	5170207	x	24/05/2008	4.75	8.50	7.25				33.75
208	5170208	x	29/01/2008	5.50	5.75	4.50				27.00
209	5170209	x	02/07/2008	5.50	5.00	6.00				27.00
210	5170210	x	04/07/2008	3.25	7.50	3.50				25.00
211	5170211	x	29/01/2008	4.00	7.00	6.25				28.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
212	5170212	x	24/06/2008	5.50	7.25	8.50				34.00
213	5170213	x	15/01/2008	5.75	4.50	6.25				26.75
214	5170214	x	12/06/2007	4.00	3.50	2.75				17.75
215	5170215	x	01/10/2008	4.50	7.50	3.75				27.75
216	5170216	x	02/10/2008	4.75	3.00	3.50				19.00
217	5170217	x	03/06/2008	3.50	4.50	5.25				21.25
218	5170218		07/05/2008	0.75	3.50	2.75				11.25
219	5170219		13/05/2008	2.50	3.75	3.25				15.75
220	5170220	x	27/07/2008	6.50	7.50	7.50				35.50
221	5170221	x	10/11/2008	6.00	7.50	4.00				31.00
222	5170222	x	21/10/2008	6.00	8.50	4.50				33.50
223	5170223		13/08/2008	5.25	6.75	3.00				27.00
224	5170224		13/11/2008	3.00	4.25	3.75				18.25
225	5170225		13/04/2008	3.00	5.75	5.25				22.75
226	5170226		01/09/2007	4.00	1.50	3.25				14.25
227	5170227		23/09/2008	5.00	4.50	4.25				23.25
228	5170228		30/11/2008	4.75	5.00	3.00				22.50
229	5170229		17/06/2008							0.00
230	5170230		30/11/2008	4.50	8.50	8.75				34.75
231	5170231		10/10/2008	6.00	5.50	8.00				31.00
232	5170232		11/07/2008	6.75	6.00	4.50				30.00
233	5170233		23/08/2008	3.25	7.00	5.25				25.75
234	5170234		09/01/2008	7.00	6.75	7.75				35.25
235	5170235		12/05/2008	5.25	7.00	6.00				30.50
236	5170236		13/04/2008	2.75	6.75	7.00				26.00
237	5170237		14/10/2007	2.25	2.75	2.25				12.25
238	5170238		27/08/2008	6.50	8.25	9.25				38.75
239	5170239		11/01/2008							0.00
240	5170240		25/05/2008	3.25	5.25	5.50				22.50
241	5170241		22/06/2008	2.75	4.50	4.00				18.50
242	5170242		01/11/2007	3.00	2.75	4.75				16.25
243	5170243		25/06/2008	3.75	7.75	6.50				29.50
244	5170244		27/09/2008	5.75	5.25	6.50				28.50
245	5170245		03/07/2008	2.25	4.50	5.50				19.00
246	5170246		06/10/2008	3.50	5.00	5.00				22.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
247	5170247	x	31/10/2008	6.75	8.50	9.25				39.75
248	5170248		18/05/2008	4.00	4.50	4.25				21.25
249	5170249	x	02/11/2008	6.50	6.75	6.00				32.50
250	5170250		29/07/2008	2.25	3.75	2.50				14.50
251	5170251	x	04/05/2008	3.50	4.75	2.75				19.25
252	5170252	x	09/08/2008	7.00	8.00	8.25				38.25
253	5170253	x	10/07/2008	6.25	5.50	4.25				27.75
254	5170254		26/08/2007	5.00	5.50	6.25				27.25
255	5170255		16/03/2008	7.75	8.25	8.75				40.75
256	5170256		10/01/2008	3.50	8.25	8.00				31.50
257	5170257		17/04/2008	4.50	7.50	7.50				31.50
258	5170258		11/06/2008	3.75	4.00	5.75				21.25
259	5170259		30/01/2007	2.00	5.75	6.25				21.75
260	5170260		12/07/2008	5.50	8.25	6.25				33.75
261	5170261	x	03/01/2008	6.25	7.75	8.50				36.50
262	5170262		31/12/2008	4.50	6.25	6.00				27.50
263	5170263		02/07/2008	4.25	4.00	4.25				20.75
264	5170264	x	20/01/2008	5.25	8.00	7.25				33.75
265	5170265	x	22/07/2008	6.25	6.25	4.75				29.75
266	5170266	x	04/04/2008	5.00	5.50	6.50				27.50
267	5170267		15/05/2008	3.50	4.75	3.00				19.50
268	5170268	x	29/03/2008	4.75	7.75	6.75				31.75
269	5170269		14/01/2008	4.50	6.25	4.00				25.50
270	5170270		01/08/2008	4.50	5.75	2.25				22.75
271	5170271		28/05/2008	6.75	7.00	4.25				31.75
272	5170272		04/02/2008	3.50	4.25	3.00				18.50
273	5170273		23/11/2008	6.00	5.50	5.25				28.25
274	5170274		23/07/2008	4.25	5.25	2.00				21.00
275	5170275		10/12/2007	4.00	5.00	2.50				20.50
276	5170276		23/10/2008	4.25	8.00	2.75				27.25
277	5170277		03/11/2008	6.00	8.50	4.75				33.75
278	5170278		09/06/2008	5.75	8.50	6.50				35.00
279	5170279		02/11/2008	5.25	4.50	3.50				23.00
280	5170280		26/01/2008	1.75	4.00	3.00				14.50
281	5170281		26/01/2008							0.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
282	5170282		05/01/2008	4.00	3.75	3.50				19.00
283	5170283	x	04/11/2008	4.50	3.50	4.25				20.25
284	5170284	x	11/06/2008	7.25	6.75	9.75				37.75
285	5170285	x	11/04/2008	6.75	4.00	6.00				27.50
286	5170286	x	07/10/2008	6.50	6.50	6.75				32.75
287	5170287	x	27/04/2008	5.25	5.50	4.75				26.25
288	5170288		27/11/2007	2.00	5.00	1.75				15.75
289	5170289		16/09/2006	2.50	1.25	2.75				10.25
290	5170290		05/02/2008	4.75	7.00	4.25				27.75
291	5170291		08/07/2008	5.50	7.50	4.25				30.25
292	5170292	x	11/04/2008	4.50	8.50	4.75				30.75
293	5170293	x	12/04/2008	6.75	5.25	5.75				29.75
294	5170294		14/04/2008	4.00	4.50	4.75				21.75
295	5170295		22/02/2008	4.25	4.50	6.50				24.00
296	5170296		21/07/2008	6.00	6.75	6.75				32.25
297	5170297		03/01/2008	1.75	2.75	2.50				11.50
298	5170298		02/04/2008	4.00	5.50	2.75				21.75
299	5170299	x	01/10/2008	6.00	4.75	5.75				27.25
300	5170300		28/12/2008	4.25	5.00	5.25				23.75
301	5170301	x	25/02/2008	6.00	7.00	8.75				34.75
302	5170302	x	16/11/2008	3.75	2.75	4.25				17.25
303	5170303	x	22/12/2008	5.75	8.00	6.25				33.75
304	5170304	x	18/11/2008	6.25	6.50	3.25				28.75
305	5170305	x	08/01/2008	3.00	5.25	2.75				19.25
306	5170306	x	24/01/2008	6.75	8.00	7.50				37.00
307	5170307	x	10/08/2008	3.25	4.25	3.75				18.75
308	5170308	x	20/02/2008	5.50	5.75	4.50				27.00
309	5170309	x	26/07/2008	7.75	6.50	7.25				35.75
310	5170310	x	25/03/2008	4.75	4.75	5.50				24.50
311	5170311	x	21/01/2008	7.00	7.50	5.25				34.25
312	5170312	x	04/11/2008	6.25	5.50	6.00				29.50
313	5170313	x	01/06/2008	5.25	7.25	3.25				28.25
314	5170314	x	12/05/2008	5.75	5.50	6.50				29.00
315	5170315	x	15/06/2008	5.75	6.50	6.25				30.75
316	5170316	x	27/07/2008	5.00	5.50	7.00				28.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
317	5170317	x	16/08/2008	5.75	6.00	3.75				27.25
318	5170318	x	26/05/2008	7.75	4.75	7.00				32.00
319	5170319	x	12/10/2007	5.75	4.50	5.00				25.50
320	5170320	x	08/05/2008	6.00	6.25	3.25				27.75
321	5170321		14/08/2008	6.00	7.00	6.00				32.00
322	5170322	x	27/11/2008	4.75	5.50	3.50				24.00
323	5170323		24/01/2007	5.50	4.25	4.00				23.50
324	5170324		25/03/2008	5.00	7.25	4.75				29.25
325	5170325		16/10/2008	6.00	9.25	7.50				38.00
326	5170326		14/02/2008	6.25	5.75	4.00				28.00
327	5170327		23/05/2008	6.00	4.00	8.25				28.25
328	5170328		12/07/2008	5.25	3.50	3.00				20.50
329	5170329		05/01/2008	4.50	6.25	2.75				24.25
330	5170330		04/03/2008	5.25	4.75	2.25				22.25
331	5170331		07/09/2008	5.50	4.75	7.00				27.50
332	5170332	x	29/01/2008	7.00	5.00	4.50				28.50
333	5170333	x	06/06/2008	6.25	5.25	5.00				28.00
334	5170334	x	08/08/2008	6.50	8.00	6.50				35.50
335	5170335	x	05/08/2008	5.50	5.75	3.75				26.25
336	5170336	x	16/05/2008	5.00	5.50	5.00				26.00
337	5170337	x	06/10/2008	5.25	8.00	2.75				29.25
338	5170338	x	24/08/2008	6.75	8.50	7.75				38.25
339	5170339	x	04/02/2008	3.50	5.00	5.75				22.75
340	5170340	x	10/07/2008	4.00	6.50	7.00				28.00
341	5170341	x	08/04/2008	5.25	4.75	3.75				23.75
342	5170342	x	13/10/2008	5.50	7.75	7.25				33.75
343	5170343		02/11/2008	2.25	2.75	3.25				13.25
344	5170344		21/06/2008	5.00	8.50	5.00				32.00
345	5170345	x	01/10/2008	5.25	6.25	6.50				29.50
346	5170346	x	23/12/2008	3.75	3.75	3.25				18.25
347	5170347	x	01/10/2008	3.25	5.25	3.25				20.25
348	5170348	x	01/10/2008							0.00
349	5170349	x	23/12/2008	3.75	2.00	2.25				13.75
350	5170350		01/11/2008	4.00	5.25	2.50				21.00
351	5170351		18/03/2008	4.75	8.00	6.75				33.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
352	5170352		14/01/2008	3.00	6.00	3.25			21.25
353	5170353		07/01/2008	4.50	5.00	7.75			26.75
354	5170354	x	10/10/2008	2.75	1.00	2.75			10.25
355	5170355	x	10/01/2008	5.75	5.50	7.25			29.75
356	5170356		23/03/2008	3.00	4.25	2.75			17.25
357	5170357		20/08/2008	2.25	6.25	4.25			21.25
358	5170358		16/01/2008	2.75	3.75	3.25			16.25
359	5170359		14/11/2008	2.75	3.50	4.50			17.00
360	5170360	x	02/06/2008	6.50	4.75	5.50			28.00
361	5170361	x	17/01/2008	3.25	5.00	2.75			19.25
362	5170362	x	30/06/2008	7.00	7.50	5.75			34.75
363	5170363	x	03/02/2008	4.50	5.00	2.75			21.75
364	5170364		06/06/2008	5.00	7.50	6.75			31.75
365	5170365		06/09/2008	4.00	6.75	5.75			27.25
366	5170366		17/12/2008	2.00	3.50	3.00			14.00
367	5170367	x	02/01/2008	3.75	5.25	3.00			21.00
368	5170368		07/02/2008	3.50	3.25	2.50			16.00
369	5170369		19/06/2008	5.25	6.00	4.25			26.75
370	5170370	x	15/04/2008	6.00	5.25	4.00			26.50
371	5170371	x	24/09/2008	8.25	8.50	7.00			40.50
372	5170372	x	22/06/2008	4.75	5.00	5.75			25.25
373	5170373	x	15/06/2008	7.25	7.00	5.25			33.75
374	5170374	x	05/09/2008	4.50	7.00	5.50			28.50
375	5170375	x	15/05/2008	5.75	8.00	7.75			35.25
376	5170376	x	08/08/2008	7.00	6.00	6.25			32.25
377	5170377	x	19/12/2008	6.25	8.00	5.00			33.50
378	5170378	x	06/06/2008	7.25	7.75	7.25			37.25
379	5170379		03/12/2008	7.00	7.75	8.00			37.50
380	5170380		27/05/2008	5.00	8.50	8.50			35.50
381	5170381		14/08/2007	3.25	3.00	2.00			14.50
382	5170382		01/09/2007	3.00	4.25	3.00			17.50
383	5170383		08/08/2008	5.25	5.25	7.25			28.25
384	5170384		08/02/2008	4.50	5.00	5.50			24.50
385	5170385		06/11/2008	2.00	2.25	3.25			11.75
386	5170386	x	10/05/2008	5.50	7.00	9.00			34.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
387	5170387	x	25/10/2008	5.50	7.25	8.50				34.00
388	5170388	x	02/01/2008	5.00	6.00	5.75				27.75
389	5170389	x	31/05/2008	8.25	6.75	6.00				36.00
390	5170390	x	20/08/2008	7.50	7.00	8.00				37.00
391	5170391	x	16/10/2008	5.75	5.25	6.00				28.00
392	5170392	x	24/08/2008	8.25	7.00	8.00				38.50
393	5170393	x	24/06/2008	5.50	7.25	7.25				32.75
394	5170394	x	04/10/2008	6.25	5.50	7.00				30.50
395	5170395	x	11/11/2008	5.75	6.25	6.25				30.25
396	5170396	x	06/07/2008	5.00	5.50	4.75				25.75
397	5170397	x	28/08/2008	6.00	7.75	6.25				33.75
398	5170398	x	27/05/2007	5.25	4.00	3.25				21.75
399	5170399	x	20/12/2008	5.00	4.75	3.75				23.25
400	5170400	x	06/03/2007	4.50	1.75	6.00				18.50
401	5170401	x	19/07/2008	6.75	7.00	5.75				33.25
402	5170402	x	26/03/2008	5.00	5.25	3.25				23.75
403	5170403		29/01/2007	3.75	4.75	2.50				19.50
404	5170404		24/02/2008	6.75	6.75	5.25				32.25
405	5170405	x	18/09/2008	6.25	5.50	5.50				29.00
406	5170406	x	19/11/2008	5.75	5.50	6.50				29.00
407	5170407	x	18/04/2008	2.50	0.50	3.00				9.00
408	5170408	x	17/05/2008	6.00	8.50	8.50				37.50
409	5170409	x	04/03/2008	4.75	5.25	5.00				25.00
1	5180001		25/09/2008	5.25	8.50	6.75				34.25
2	5180002		13/02/2008	5.00	8.50	7.50				34.50
3	5180003	x	09/12/2008	6.00	6.00	6.50				30.50
4	5180004		14/05/2008	3.50	4.75	2.75				19.25
5	5180005	x	15/01/2008	5.50	4.50	7.00				27.00
6	5180006		07/09/2008	2.75	5.00	3.25				18.75
7	5180007	x	23/07/2008	4.25	3.00	3.00				17.50
8	5180008	x	06/11/2008	2.25	4.25	4.25				17.25
9	5180009		19/10/2008	5.75	6.25	4.50				28.50
10	5180010		17/07/2008	4.25	6.25	3.25				24.25
11	5180011	x	26/06/2008	5.75	5.25	5.25				27.25
12	5180012	x	26/11/2008	2.00	2.75	1.50				11.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
13	5180013	x	31/08/2008	5.00	5.50	3.00				24.00
14	5180014	x	10/01/2008	7.00	8.00	5.50				35.50
15	5180015	x	08/01/2008	5.75	4.50	7.75				28.25
16	5180016	x	28/07/2008	7.50	7.75	5.00				35.50
17	5180017	x	28/05/2008	4.75	7.00	6.50				30.00
18	5180018	x	21/06/2008	3.25	4.50	4.25				19.75
19	5180019	x	26/10/2008	3.75	4.75	4.50				21.50
20	5180020		06/01/2008	4.50	6.00	3.50				24.50
21	5180021	x	01/01/2008	6.50	6.00	3.00				28.00
22	5180022	x	11/12/2008	6.75	5.50	8.50				33.00
23	5180023	x	28/03/2008	6.25	6.50	3.75				29.25
24	5180024	x	05/12/2008	6.25	6.50	5.75				31.25
25	5180025	x	25/03/2008	5.50	7.75	7.25				33.75
26	5180026	x	24/01/2008	5.50	7.75	6.75				33.25
27	5180027		19/08/2008	2.75	5.00	3.00				18.50
28	5180028		18/12/2008	3.00	4.75	2.25				17.75
29	5180029		30/01/2008	3.50	6.00	4.50				23.50
30	5180030		23/08/2008	4.25	4.50	2.25				19.75
31	5180031		15/02/2008	6.50	9.50	8.50				40.50
32	5180032		22/02/2008	0.75	5.00	3.00				15.50
33	5180033		24/11/2008	5.25	8.25	7.50				34.50
34	5180034		10/01/2008	5.25	6.75	2.75				26.75
35	5180035		02/04/2008	5.00	7.25	5.25				29.75
36	5180036		16/06/2008	5.25	7.75	4.25				30.25
37	5180037		05/05/2008	1.50	1.75	3.00				9.50
38	5180038	x	17/07/2008	5.50	7.00	4.75				29.75
39	5180039		27/01/2008	5.50	9.25	5.75				35.25
40	5180040	x	08/01/2008	6.50	8.25	9.00				38.50
41	5180041	x	26/01/2008	2.75	7.75	2.75				23.75
42	5180042		30/01/2008	1.75	4.00	1.75				13.25
43	5180043		05/02/2008	2.75	4.25	2.25				16.25
44	5180044		16/07/2008	3.75	8.25	4.25				28.25
45	5180045		28/11/2008	2.75	5.25	2.00				18.00
46	5180046	x	03/05/2008	5.50	5.75	2.75				25.25
47	5180047	x	01/01/2008	5.75	7.00	6.00				31.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
48	5180048	x	30/06/2008	1.50	5.00	2.25				16.25
49	5180049	x	17/11/2008	4.25	8.50	7.50				33.00
50	5180050	x	10/12/2008	2.75	7.75	4.00				25.00
51	5180051	x	29/12/2008	4.25	5.50	1.75				21.25
52	5180052		11/05/2008	5.00	4.00	3.75				21.75
53	5180053		15/12/2008	4.50	7.00	3.75				26.75
54	5180054	x	13/12/2008	8.25	8.50	8.75				42.25
55	5180055	x	23/10/2008	6.25	6.00	7.25				31.75
56	5180056		16/07/2008	5.25	4.00	5.75				24.25
57	5180057		03/10/2008	3.25	2.00	2.25				12.75
58	5180058	x	09/06/2008	5.00	6.75	3.25				26.75
59	5180059	x	27/10/2008	4.75	4.25	2.75				20.75
60	5180060		22/04/2008	5.25	6.25	4.50				27.50
61	5180061		14/01/2008	5.75	7.75	3.75				30.75
62	5180062		04/02/2008	4.00	2.25	4.50				17.00
63	5180063		27/08/2008	3.00	2.50	3.50				14.50
64	5180064		21/09/2008	3.50	4.25	4.25				19.75
65	5180065		30/11/2008	3.25	3.75	3.50				17.50
66	5180066		15/04/2008	2.50	5.25	3.25				18.75
67	5180067		18/03/2008							0.00
68	5180068		18/03/2008	3.75	6.00	2.75				22.25
69	5180069		20/04/2008	5.75	6.50	2.75				27.25
70	5180070		18/12/2008	6.00	7.75	3.25				30.75
71	5180071		27/09/2007	4.75	6.00	2.00				23.50
72	5180072	x	05/02/2008	4.50	8.00	3.50				28.50
73	5180073		03/01/2008	6.00	8.00	3.25				31.25
74	5180074	x	07/03/2008	5.75	4.75	4.00				25.00
75	5180075	x	01/01/2008	6.25	6.25	4.00				29.00
76	5180076	x	22/07/2008	6.50	8.75	6.00				36.50
77	5180077		25/05/2008	3.50	7.00	3.25				24.25
78	5180078		21/04/2008	5.00	5.50	2.50				23.50
79	5180079		10/05/2008	4.50	4.75	3.00				21.50
80	5180080		09/06/2008	5.75	9.00	3.50				34.00
81	5180081		06/02/2008	5.75	6.00	3.25				26.75
82	5180082	x	10/02/2008	6.00	7.75	3.25				30.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
83	5180083		09/06/2008	6.75	4.75	4.50			27.50
84	5180084	x	12/12/2008	5.50	3.50	3.75			21.75
85	5180085	x	05/04/2008	4.25	5.25	6.00			25.00
86	5180086	x	24/04/2008	4.50	7.50	4.25			28.25
87	5180087	x	23/08/2008	3.25	5.00	3.50			20.00
88	5180088	x	20/07/2008	6.50	6.25	4.25			29.75
89	5180089	x	20/10/2008	4.00	5.00	3.50			21.50
90	5180090	x	29/05/2008	6.25	5.00	4.25			26.75
91	5180091	x	27/12/2008	8.50	8.50	6.75			40.75
92	5180092	x	01/01/2008	5.75	7.00	3.00			28.50
93	5180093	x	11/06/2008	6.75	4.75	3.50			26.50
94	5180094	x	14/12/2007	3.25	0.75	2.00			10.00
95	5180095	x	28/07/2008	5.50	4.00	3.50			22.50
96	5180096		01/11/2008	5.00	4.50	3.25			23.25
97	5180097		03/10/2008	5.50	4.75	4.75			25.25
98	5180098		20/03/2008	3.00	3.50	3.25			16.25
99	5180099	x	19/07/2006	6.50	8.00	6.75			35.75
100	5180100	x	20/08/2008	2.75	4.50	5.00			19.50
101	5180101	x	22/05/2008	3.25	5.25	3.75			20.75
102	5180102	x	19/04/2008	6.25	5.50	5.50			29.00
103	5180103	x	22/12/2008	5.50	7.75	3.00			29.50
104	5180104		31/08/2008	4.00	2.50	3.00			16.00
105	5180105		07/06/2008	5.50	6.50	4.00			28.00
106	5180106		22/09/2008	6.00	5.75	3.75			27.25
107	5180107		02/11/2008	3.00	5.50	4.00			21.00
108	5180108		08/10/2008	3.00	5.50	3.25			20.25
109	5180109		10/02/2008	1.75	2.75	2.25			11.25
110	5180110		20/10/2008	5.50	7.00	4.25			29.25
111	5180111		26/12/2008	3.00	4.00	0.75			14.75
112	5180112		19/06/2008	3.50	4.75	4.50			21.00
113	5180113	x	23/10/2008	2.50	3.00	3.75			14.75
114	5180114		02/02/2008	5.50	6.25	3.75			28.25
115	5180115	x	29/10/2008	5.75	7.00	4.00			29.50
116	5180116		15/12/2008	5.50	4.75	3.00			23.50
117	5180117		18/03/2008	3.50	7.25	3.50			25.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
118	5180118		01/12/2007	5.25	5.75	3.25				25.25
119	5180119		06/02/2008	4.00	8.00	2.75				26.75
120	5180120		22/11/2008	4.25	4.75	2.75				20.75
121	5180121		15/08/2008	3.75	3.00	3.75				17.25
122	5180122		16/04/2008	4.25	5.25	3.25				22.25
123	5180123		20/03/2008	5.50	8.25	6.50				34.00
124	5180124		13/12/2008	2.75	2.75	3.75				15.75
125	5180125		02/10/2008	5.25	5.25	8.25				29.25
126	5180126	x	10/05/2008	6.00	7.50	5.50				32.50
127	5180127	x	23/04/2008	5.50	7.00	4.75				29.75
128	5180128		14/01/2008	4.50	8.00	4.75				29.75
129	5180129		02/01/2008	6.00	7.75	6.25				33.75
130	5180130		31/03/2008	3.00	4.75	2.75				18.25
131	5180131		28/02/2008	6.50	7.25	7.00				34.50
132	5180132		10/08/2008	5.50	7.75	4.00				30.50
133	5180133		25/09/2008	6.00	5.75	2.25				25.75
134	5180134		08/01/2008	7.25	6.00	5.00				31.50
135	5180135		26/01/2008	3.50	6.25	5.25				24.75
136	5180136		07/03/2008	5.50	6.00	3.50				26.50
137	5180137		07/03/2008	6.50	8.25	5.50				35.00
138	5180138		08/07/2007	2.50	1.50	2.50				11.50
139	5180139		16/11/2008	4.50	7.50	8.50				32.50
140	5180140		03/02/2008	3.75	5.50	5.00				23.50
141	5180141		16/10/2008	2.50	4.50	3.50				17.50
142	5180142		04/07/2007	3.75	6.75	3.75				24.75
143	5180143		28/06/2008	6.75	7.75	8.00				37.00
144	5180144		28/05/2007	3.75	5.00	2.50				20.00
145	5180145		22/07/2008	7.75	8.00	4.25				35.75
146	5180146		11/04/2008	5.25	8.00	6.25				32.75
147	5180147		30/10/2008	3.25	2.50	3.00				14.50
148	5180148		24/04/2008							0.00
149	5180149		29/09/2008	4.25	1.75	6.00				18.00
150	5180150		16/02/2008	7.00	5.00	2.75				27.75
151	5180151		01/06/2008	4.00	6.25	3.50				24.00
152	5180152		05/10/2008	2.50	7.00	3.25				22.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
153	5180153		16/08/2008	4.50	7.75	2.50				27.00
154	5180154		23/08/2008	4.50	4.00	2.00				19.00
155	5180155		12/10/2008	3.50	0.75	6.00				15.50
156	5180156		21/07/2008	4.75	4.75	8.50				27.50
157	5180157		30/07/2008	5.75	5.25	8.25				30.25
158	5180158		13/11/2008	3.50	7.75	5.00				27.50
159	5180159		15/02/2008	3.25	3.75	4.50				18.50
160	5180160	x	26/02/2008	6.25	6.75	4.50				30.50
161	5180161		13/01/2008	6.00	4.25	4.25				25.75
162	5180162		07/05/2008	5.50	5.75	2.25				24.75
163	5180163	x	23/09/2008	4.25	3.50	1.50				18.00
164	5180164	x	20/05/2008	1.25	4.50	3.25				14.75
165	5180165	x	16/08/2008	5.75	7.75	3.50				30.50
166	5180166	x	14/08/2008	8.50	8.00	9.75				42.75
167	5180167	x	19/05/2008	5.00	4.50	2.25				21.25
168	5180168	x	10/09/2008	4.50	1.50	4.75				16.75
169	5180169		26/08/2008	5.00	3.00	3.25				19.25
170	5180170		16/11/2008	5.25	4.00	2.50				21.00
171	5180171		21/07/2008	5.50	6.75	2.75				27.25
172	5180172		21/11/2008	4.00	5.00	3.25				21.25
173	5180173		15/02/2008	4.75	5.50	3.00				23.50
174	5180174		06/04/2008	5.25	3.75	4.75				22.75
175	5180175		28/01/2008	4.50	7.00	5.25				29.25
176	5180176		27/07/2007	5.50	5.25	3.25				24.75
177	5180177	x	15/12/2008	6.75	7.75	8.50				38.50
178	5180178	x	16/12/2008	5.50	3.75	2.75				21.25
179	5180179	x	03/08/2008	3.50	5.50	2.25				21.25
180	5180180		27/08/2008	3.50	6.25	3.00				22.50
181	5180181		03/01/2008	5.00	6.00	4.75				26.75
182	5180182		12/05/2007	3.50	3.50	3.25				18.25
183	5180183		22/08/2008	3.50	3.25	2.50				17.00
184	5180184	x	27/09/2008	3.00	1.75	4.25				13.75
185	5180185	x	23/06/2008	5.00	6.25	4.00				26.50
186	5180186	x	04/06/2008	4.75	6.50	7.75				30.25
187	5180187	x	19/01/2008	6.00	4.75	6.75				28.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
188	5180188	x	29/11/2008	2.00	5.50	4.00				19.00
189	5180189	x	20/02/2008	5.25	7.75	6.00				32.00
190	5180190	x	12/08/2008	6.25	8.25	4.50				33.50
191	5180191		02/05/2008	3.25	4.75	6.50				22.50
192	5180192		28/08/2008	3.75	6.75	4.25				26.25
193	5180193		06/11/2008	4.75	5.25	5.25				25.25
194	5180194	x	19/11/2008	5.00	5.25	3.50				24.00
195	5180195	x	29/11/2008	4.25	5.25	4.00				23.00
196	5180196	x	21/05/2008	4.25	7.00	3.00				25.50
197	5180197	x	29/11/2008	4.75	5.50	3.00				23.50
198	5180198	x	26/05/2008	4.50	4.50	3.50				21.50
199	5180199	x	18/08/2008	4.75	4.50	2.50				21.00
200	5180200	x	24/04/2008							0.00
201	5180201	x	05/09/2008	6.00	6.25	4.50				29.00
202	5180202	x	28/04/2008	5.50	6.50	4.75				28.75
203	5180203	x	03/12/2008	6.00	7.50	2.50				29.50
204	5180204	x	09/07/2008	4.25	3.50	3.50				19.00
205	5180205	x	10/10/2008	5.25	5.50	3.25				24.75
206	5180206		07/09/2008	6.50	7.75	7.25				35.75
207	5180207		11/10/2008	3.00	6.75	3.25				22.75
208	5180208		21/06/2008	2.75	5.25	1.75				17.75
209	5180209	x	11/09/2008	6.50	6.50	6.25				32.25
210	5180210	x	04/01/2008	5.00	7.00	5.00				29.00
211	5180211	x	02/05/2008	4.25	7.75	6.00				30.00
212	5180212	x	16/04/2008	5.75	7.75	7.25				34.25
213	5180213	x	12/11/2008	6.50	7.25	6.50				34.00
214	5180214	x	15/10/2008	6.00	7.25	7.75				34.25
215	5180215	x	21/12/2008	7.25	7.75	2.00				33.00
216	5180216	x	24/11/2008	4.50	6.75	3.50				26.00
217	5180217	x	09/04/2008	7.00	4.75	4.00				27.50
218	5180218	x	03/12/2008	7.50	6.25	4.50				32.00
219	5180219	x	23/12/2008	5.25	8.25	3.25				30.25
220	5180220	x	21/12/2008	7.50	8.50	7.50				39.50
221	5180221	x	01/01/2008	6.25	7.00	8.75				35.25
222	5180222		27/09/2008	4.75	5.25	5.25				25.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
223	5180223	x	12/06/2008	5.25	6.25	7.75				30.75
224	5180224		01/09/2008	3.00	2.00	4.75				14.75
225	5180225		13/05/2008	6.75	8.50	7.25				37.75
226	5180226		06/08/2008	4.75	6.75	5.25				28.25
227	5180227		28/03/2008	6.25	7.25	5.00				32.00
228	5180228		01/08/2008	5.00	5.50	3.75				24.75
229	5180229		07/09/2008	3.25	4.75	4.00				20.00
230	5180230		18/12/2008	7.50	6.50	4.50				32.50
231	5180231		07/09/2008	3.50	4.75	5.25				21.75
232	5180232		19/02/2008	5.50	7.00	8.50				33.50
233	5180233		03/01/2008	5.00	8.00	6.00				32.00
234	5180234		26/01/2008							0.00
235	5180235	x	22/07/2008	3.75	5.50	3.75				22.25
236	5180236	x	12/07/2008	6.50	5.75	8.50				33.00
237	5180237	x	06/11/2008	3.25	4.75	3.50				19.50
238	5180238	x	03/03/2008	5.50	4.50	3.50				23.50
239	5180239	x	13/06/2008	6.75	6.25	5.25				31.25
240	5180240	x	06/11/2008	6.50	5.00	2.50				25.50
241	5180241	x	30/04/2008	6.00	7.75	6.75				34.25
242	5180242	x	06/11/2008	6.75	9.25	7.50				39.50
243	5180243	x	07/09/2008	6.75	5.75	7.25				32.25
244	5180244	x	27/10/2008	5.00	5.25	5.25				25.75
245	5180245	x	04/04/2008	4.00	5.00	3.50				21.50
246	5180246	x	30/09/2008	4.00	7.00	5.00				27.00
247	5180247	x	04/06/2008	3.50	1.75	3.50				14.00
248	5180248		28/08/2008	3.50	5.75	4.75				23.25
249	5180249		12/02/2008	7.00	8.50	7.25				38.25
250	5180250		08/04/2008	7.50	8.50	6.75				38.75
251	5180251		16/07/2008	4.50	5.00	4.25				23.25
252	5180252		12/01/2008	7.75	7.50	9.00				39.50
253	5180253		22/05/2008	5.00	5.00	5.00				25.00
254	5180254		16/08/2008	2.75	6.25	4.00				22.00
255	5180255		19/07/2008	7.25	8.50	7.50				39.00
256	5180256		06/07/2008	4.00	6.25	3.50				24.00
257	5180257		10/03/2008	1.25	0.50	3.25				6.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
258	5180258	x	12/12/2008	7.25	7.25	6.50				35.50
259	5180259	x	24/02/2008	7.75	8.00	7.25				38.75
260	5180260	x	14/04/2008	4.50	5.00	4.00				23.00
261	5180261	x	09/10/2008	4.50	4.25	4.00				21.50
262	5180262		06/04/2008	4.00	7.00	5.00				27.00
263	5180263		26/05/2008	4.25	7.25	4.25				27.25
264	5180264		03/12/2008	6.75	8.25	6.00				36.00
265	5180265		27/04/2008	7.50	8.50	7.75				39.75
266	5180266		30/01/2008	3.25	7.00	3.75				24.25
267	5180267	x	29/05/2008	6.75	5.25	4.75				28.75
268	5180268	x	12/03/2008	4.00	5.25	4.00				22.50
269	5180269	x	21/05/2008	6.00	5.50	3.25				26.25
270	5180270	x	27/09/2008	3.25	7.00	3.25				23.75
271	5180271	x	01/08/2008	4.75	7.00	2.25				25.75
272	5180272	x	01/08/2008							0.00
273	5180273		18/01/2008	5.25	5.75	5.75				27.75
274	5180274	x	13/09/2008	7.00	4.50	3.25				27.25
275	5180275	x	14/07/2008	2.75	4.00	3.75				17.25
276	5180276	x	03/01/2008	6.75	4.25	3.75				25.75
277	5180277	x	15/12/2008	7.00	6.25	6.75				33.25
278	5180278	x	12/12/2008	3.25	5.50	3.50				21.00
279	5180279	x	30/10/2008	6.75	8.00	7.00				36.50
280	5180280	x	13/11/2008	2.25	5.50	2.75				18.25
281	5180281	x	26/06/2008	3.50	4.50	2.50				18.50
282	5180282	x	12/03/2008	5.25	7.25	3.50				28.50
283	5180283	x	03/03/2008	7.50	8.00	5.00				36.00
284	5180284		23/02/2008	5.50	6.50	2.25				26.25
285	5180285		01/06/2008	5.00	6.25	2.25				25.75
286	5180286		10/01/2008	3.75	5.00	2.75				20.25
287	5180287		15/05/2008	5.75	6.75	6.75				31.75
288	5180288		01/01/2008	3.25	4.25	4.25				19.25
289	5180289		18/04/2008	3.50	5.25	4.25				21.75
290	5180290		16/08/2008	4.00	6.00	4.00				24.00
291	5180291		23/02/2008	3.25	3.00	3.50				16.00
292	5180292		09/11/2008	3.75	7.75	6.50				29.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
293	5180293		26/03/2008	4.75	5.25	4.25			25.25
294	5180294		09/05/2008	5.50	5.00	5.75			26.75
295	5180295		14/10/2008	4.50	4.00	3.00			20.00
296	5180296		27/12/2008	6.25	6.00	3.00			27.50
297	5180297	x	14/05/2008	6.00	6.50	4.00			30.00
298	5180298	x	15/08/2008	6.50	7.00	5.25			32.25
299	5180299	x	07/07/2007	6.25	1.00	2.50			17.00
300	5180300		28/09/2008	5.25	6.75	5.50			29.50
301	5180301		22/04/2008	6.25	8.50	8.75			38.25
302	5180302		31/10/2008	4.25	5.25	3.00			22.00
303	5180303		20/06/2008	3.75	7.25	4.75			26.75
304	5180304	x	24/01/2008	3.25	3.25	3.25			16.25
305	5180305	x	24/01/2008	4.00	6.50	3.00			24.00
306	5180306	x	23/03/2008	3.50	3.50	2.75			16.75
307	5180307	x	05/05/2008	4.25	7.25	5.50			28.50
308	5180308	x	01/02/2007	5.25	4.75	2.50			22.50
309	5180309		17/04/2008	5.00	7.50	6.25			31.25
310	5180310	x	02/06/2008	3.50	5.50	2.50			20.50
311	5180311		24/08/2007	1.50	2.75	3.50			12.00
312	5180312	x	21/05/2008	5.75	5.00	3.25			24.75
313	5180313	x	03/07/2008	6.25	5.50	3.50			27.00
314	5180314		29/01/2008	4.00	6.25	1.75			22.25
315	5180315		24/04/2008	4.50	4.25	1.50			20.00
316	5180316		13/10/2008	5.25	5.00	2.50			23.00
317	5180317		05/11/2007	3.00	5.50	3.25			20.25
318	5180318		25/01/2008	3.25	4.50	1.50			17.00
319	5180319	x	31/10/2008	7.25	8.25	8.00			39.00
320	5180320	x	25/06/2008	4.75	4.75	2.50			21.50
321	5180321	x	15/09/2008	4.00	7.25	5.50			28.00
322	5180322	x	15/12/2008	6.50	6.25	7.25			32.75
323	5180323	x	22/12/2008	5.50	7.00	4.25			29.25
324	5180324	x	31/07/2008	5.75	9.00	7.75			37.25
325	5180325	x	27/07/2008	6.75	5.00	4.00			27.50
326	5180326	x	06/09/2008	5.50	4.50	3.25			23.25
327	5180327	x	21/01/2008	6.50	5.50	3.00			27.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
328	5180328	x	14/09/2008	6.50	7.75	5.25				33.75
329	5180329	x	21/03/2008	3.75	4.75	4.50				21.50
330	5180330	x	06/03/2008	6.00	8.75	7.75				37.25
331	5180331	x	16/08/2008	6.00	7.50	4.75				31.75
332	5180332	x	06/11/2008	5.25	6.25	5.25				28.25
333	5180333	x	04/12/2008	3.75	4.00	2.50				18.00
334	5180334	x	25/04/2008	7.00	7.00	7.25				35.25
335	5180335	x	08/11/2008	5.25	7.50	7.25				32.75
336	5180336	x	03/11/2008	6.50	8.25	3.75				33.25
337	5180337	x	05/08/2008	4.00	4.50	3.75				20.75
338	5180338	x	04/04/2008	7.25	6.75	9.00				37.00
339	5180339	x	03/02/2008	5.75	8.50	4.50				33.00
340	5180340		17/02/2008	4.75	7.00	6.75				30.25
341	5180341		14/03/2008	5.00	7.25	4.50				29.00
342	5180342		02/05/2008	2.50	4.75	3.50				18.00
343	5180343		23/07/2008	4.00	8.00	4.25				28.25
344	5180344		11/11/2008	7.00	5.25	3.75				28.25
345	5180345		15/04/2008	4.75	4.50	4.00				22.50
346	5180346		18/07/2008	3.50	5.50	2.50				20.50
347	5180347	x	23/09/2008	3.00	5.00	4.50				20.50
348	5180348	x	03/11/2008	4.75	7.00	8.00				31.50
349	5180349	x	21/03/2008	5.00	8.25	5.50				32.00
350	5180350	x	24/12/2008	5.00	5.50	3.25				24.25
351	5180351	x	09/05/2008	2.50	3.50	3.00				15.00
352	5180352	x	11/08/2008	5.50	5.75	3.25				25.75
353	5180353	x	02/01/2008	5.50	4.75	2.25				22.75
354	5180354	x	02/04/2008	4.50	5.25	5.75				25.25
355	5180355	x	05/10/2008	6.50	6.75	5.25				31.75
356	5180356	x	29/11/2008	5.50	4.00	3.75				22.75
357	5180357	x	20/08/2008	7.00	5.50	7.00				32.00
358	5180358	x	19/01/2008	6.75	8.50	8.50				39.00
359	5180359	x	03/07/2008	3.50	5.75	2.00				20.50
360	5180360	x	13/02/2008	4.50	7.00	2.00				25.00
361	5180361	x	12/04/2008	6.00	4.75	2.75				24.25
362	5180362	x	17/03/2008	4.25	6.25	3.75				24.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
363	5180363	x	28/10/2008	7.50	7.50	5.50				35.50
364	5180364		06/02/2008	4.50	4.00	6.75				23.75
365	5180365	x	26/04/2008	5.75	7.75	7.50				34.50
366	5180366	x	07/09/2008	1.25	2.25	2.25				9.25
367	5180367	x	28/05/2008	6.50	7.50	5.50				33.50
368	5180368	x	08/11/2008	5.50	7.00	6.25				31.25
369	5180369		10/06/2008	4.00	7.50	6.25				29.25
370	5180370		13/02/2008	2.00	5.50	3.50				18.50
371	5180371		10/03/2008	4.50	8.25	7.25				32.75
372	5180372	x	20/05/2008	4.50	5.00	7.50				26.50
373	5180373		27/01/2008	3.75	1.50	4.50				15.00
374	5180374		24/08/2008	4.25	7.00	2.25				24.75
375	5180375		23/01/2008	3.50	5.00	4.50				21.50
376	5180376		20/07/2008	5.75	1.25	3.25				17.25
377	5180377		12/03/2008	3.50	3.50	2.75				16.75
378	5180378		04/08/2008	4.75	7.75	5.50				30.50
379	5180379	x	07/09/2008	2.25	4.00	2.00				14.50
380	5180380	x	08/05/2008	6.50	6.50	4.50				30.50
381	5180381	x	24/08/2008	5.75	5.50	3.00				25.50
382	5180382	x	29/04/2008	3.75	5.50	3.75				22.25
383	5180383	x	12/11/2008	5.25	4.25	2.50				21.50
384	5180384		18/07/2007	4.25	3.75	2.75				18.75
385	5180385		12/05/2008	4.25	7.50	3.75				27.25
386	5180386	x	27/04/2008	3.50	4.75	3.00				19.50
387	5180387	x	29/04/2008	7.75	8.00	4.25				35.75
388	5180388	x	29/08/2008	4.50	2.00	3.00				16.00
389	5180389	x	15/01/2008	7.25	7.25	6.00				35.00
390	5180390	x	02/08/2008	4.75	4.25	4.25				22.25
391	5180391	x	02/09/2008	5.00	8.25	2.75				29.25
392	5180392	x	17/11/2008	6.00	7.75	7.25				34.75
393	5180393	x	24/01/2008	7.00	7.50	6.00				35.00
394	5180394	x	22/12/2008	3.50	3.25	1.75				15.25
395	5180395	x	26/11/2008	6.75	8.25	5.75				35.75
396	5180396		27/07/2008	6.25	5.25	3.00				26.00
397	5180397		21/02/2008	4.25	4.25	2.25				19.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
398	5180398		22/07/2007	4.00	2.25	2.25			14.75
399	5180399		15/10/2008	5.75	8.50	5.25			33.75
400	5180400		20/10/2008	6.00	8.25	7.25			35.75
401	5180401		14/07/2008	4.50	5.50	3.25			23.25
402	5180402		15/04/2008	2.75	6.75	3.75			22.75
403	5180403	x	10/11/2008	2.00	4.25	1.75			15.25
404	5180404	x	09/01/2008	5.75	8.50	8.50			37.00
405	5180405	x	26/06/2008	5.25	6.75	2.75			26.75
406	5180406	x	08/03/2008	6.50	8.25	5.75			35.25
407	5180407	x	14/10/2008	3.75	5.00	2.25			19.75
408	5180408	x	12/10/2008	4.25	5.00	5.00			23.50
409	5180409	x	25/03/2008	5.25	4.25	3.50			22.50
410	5180410	x	18/08/2008	6.50	8.50	7.75			37.75
411	5180411	x	25/05/2008	5.75	4.25	2.25			22.25
412	5180412		16/12/2008	3.50	7.75	7.50			30.00
413	5180413		10/11/2008	4.00	5.00	3.75			21.75
414	5180414		22/09/2008	3.50	6.75	3.25			23.75
415	5180415	x	01/09/2008	4.75	4.75	3.50			22.50
416	5180416	x	10/09/2008	5.50	7.75	4.50			31.00
1	5190001	x	05/06/2008	6.75	6.75	8.00			35.00
2	5190002		10/03/2008	2.25	1.25	3.50			10.50
3	5190003		06/01/2008	3.50	4.00	3.50			18.50
4	5190004		12/03/2008	3.75	5.75	5.00			24.00
5	5190005		28/02/2008	4.25	4.00	4.50			21.00
6	5190006		17/12/2008	1.25	4.00	2.25			13.75
7	5190007		25/02/2008	4.75	4.00	3.00			20.50
8	5190008	x	29/10/2008	4.25	3.25	2.75			17.75
9	5190009	x	01/02/2008	4.50	5.50	4.00			24.00
10	5190010	x	17/10/2008	4.75	3.00	1.50			17.00
11	5190011	x	27/09/2008	7.25	6.25	5.75			32.75
12	5190012	x	31/10/2008						0.00
13	5190013	x	31/10/2008	2.50	3.00	2.75			13.75
14	5190014	x	25/04/2008	6.25	4.25	3.50			24.50
15	5190015	x	20/09/2008	5.00	1.00	1.50			13.50
16	5190016	x	27/08/2008	6.25	5.50	3.25			26.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
17	5190017	x	30/04/2008	3.50	5.00	2.00				20.00
18	5190018	x	14/09/2008	4.75	3.75	2.75				19.75
19	5190019	x	14/07/2008	4.50	5.50	2.50				22.50
20	5190020		16/02/2008	5.00	5.75	4.25				25.75
21	5190021		16/12/2008	4.75	2.00	2.75				16.25
22	5190022		17/08/2008	5.50	6.75	6.00				30.50
23	5190023		02/02/2008	4.00	5.00	3.00				21.00
24	5190024		10/02/2008	5.50	5.00	7.25				28.25
25	5190025		18/09/2008	4.75	5.00	4.00				23.50
26	5190026		18/02/2008	1.75	4.50	2.00				14.50
27	5190027		25/12/2008	4.50	5.00	4.00				23.00
28	5190028		24/03/2008	3.50	2.25	2.00				13.50
29	5190029		25/10/2008	4.00	3.75	1.25				16.75
30	5190030		11/05/2008	4.75	3.50	3.75				20.25
31	5190031		15/04/2008	5.00	6.75	7.00				30.50
32	5190032		13/12/2008	2.25	3.75	3.25				15.25
33	5190033		18/08/2008	3.50	4.50	3.50				19.50
34	5190034		05/12/2008	4.75	4.75	4.50				23.50
35	5190035		24/08/2008	3.50	3.00	1.75				14.75
36	5190036		12/03/2008	3.50	5.00	3.75				20.75
37	5190037		19/06/2008	6.00	8.25	6.75				35.25
38	5190038	x	04/10/2008	5.50	5.00	4.50				25.50
39	5190039	x	07/01/2008	4.25	5.25	4.75				23.75
40	5190040	x	01/01/2008	4.75	2.75	1.75				16.75
41	5190041	x	02/09/2008	1.75	2.50	1.50				10.00
42	5190042		27/01/2008	4.00	3.00	3.75				17.75
43	5190043	x	16/02/2008	7.75	5.00	3.25				28.75
44	5190044	x	10/03/2008	4.50	7.00	6.00				29.00
45	5190045		20/05/2008	3.25	6.75	1.50				21.50
46	5190046		07/04/2008	1.50	4.00	2.50				13.50
47	5190047		27/10/2008	5.25	3.25	2.00				19.00
48	5190048		15/09/2008	6.00	6.00	6.75				30.75
49	5190049		25/05/2008	4.25	4.25	3.00				20.00
50	5190050	x	14/02/2008	3.75	5.25	3.25				21.25
51	5190051		02/06/2008	4.00	7.00	4.50				26.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
52	5190052		24/07/2008	4.50	5.75	2.25			22.75
53	5190053		20/01/2008	5.75	5.50	6.25			28.75
54	5190054	x	10/03/2008	3.00	4.75	3.50			19.00
55	5190055		24/10/2008	3.00	3.50	1.25			14.25
56	5190056		05/01/2008	2.75	3.25	1.50			13.50
57	5190057		22/08/2008	4.25	3.25	3.75			18.75
58	5190058		07/01/2008	3.75	6.00	4.75			24.25
59	5190059		21/10/2008	3.25	5.00	3.25			19.75
60	5190060		24/07/2008	4.00	4.75	2.00			19.50
61	5190061		11/08/2008	4.00	5.00	4.25			22.25
62	5190062		29/08/2008	4.25	4.00	2.25			18.75
63	5190063		28/03/2008	5.25	5.00	2.75			23.25
64	5190064	x	08/03/2008	4.00	3.50	3.00			18.00
65	5190065		18/08/2008	4.00	5.50	2.00			21.00
66	5190066	x	15/06/2008	3.50	6.25	3.50			23.00
67	5190067	x	08/04/2008	4.50	6.50	4.00			26.00
68	5190068	x	25/09/2008	6.25	5.00	3.75			26.25
69	5190069	x	06/08/2008	4.75	5.00	4.00			23.50
70	5190070		05/06/2008	4.50	3.25	2.00			17.50
71	5190071	x	25/01/2008	4.50	4.25	3.75			21.25
72	5190072		16/03/2008						0.00
73	5190073		23/01/2008	1.50	3.50	2.25			12.25
74	5190074		03/02/2008	4.75	4.50	2.00			20.50
75	5190075		04/11/2008	1.50	0.00	2.75			5.75
76	5190076	x	13/04/2008	2.75	2.50	3.25			13.75
77	5190077	x	30/05/2008	4.25	5.00	2.50			21.00
78	5190078	x	07/09/2008	3.00	1.00	2.75			11.75
79	5190079	x	09/12/2008	4.00	5.25	7.50			26.00
80	5190080	x	27/10/2008	3.75	5.50	3.25			21.75
81	5190081		09/06/2008	6.25	5.25	4.50			27.50
82	5190082		23/01/2008	3.75	1.00	2.00			11.50
83	5190083		23/07/2008	2.75	4.75	4.50			19.50
84	5190084		04/05/2008	2.75	1.50	2.75			11.25
85	5190085		18/03/2008	5.00	4.75	6.50			26.00
86	5190086		26/06/2008	4.00	2.00	3.00			15.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
87	5190087		23/12/2008	3.75	4.25	2.75			18.75
88	5190088	x	07/11/2008	4.75	3.00	1.75			17.25
89	5190089	x	26/02/2008	6.25	6.00	4.75			29.25
90	5190090		19/09/2008	5.00	5.00	4.25			24.25
91	5190091		01/12/2008	4.50	5.00	5.25			24.25
92	5190092	x	28/01/2008	6.00	5.75	2.75			26.25
93	5190093		23/12/2007	4.00	1.75	5.00			16.50
94	5190094		05/08/2008	3.50	3.75	3.00			17.50
95	5190095		02/01/2008	4.50	4.50	2.50			20.50
96	5190096		27/06/2008	3.00	5.75	4.25			21.75
97	5190097		10/10/2008	4.00	5.50	2.75			21.75
98	5190098		16/09/2008	7.50	6.25	3.00			30.50
99	5190099		13/02/2008	5.50	5.25	2.50			24.00
100	5190100		03/01/2008	5.00	5.00	3.75			23.75
101	5190101		04/05/2008	2.50	1.50	3.00			11.00
102	5190102		28/01/2008	6.50	7.25	2.25			29.75
103	5190103		17/03/2008	5.25	4.75	4.50			24.50
104	5190104		23/08/2008	4.00	4.50	1.00			18.00
105	5190105		31/01/2008	4.50	7.00	3.00			26.00
106	5190106		03/06/2008	3.75	6.25	2.25			22.25
107	5190107		25/04/2008	6.25	6.00	2.75			27.25
108	5190108		01/08/2008	5.25	4.75	2.50			22.50
109	5190109	x	04/01/2007	3.75	3.75	2.25			17.25
110	5190110		31/12/2008	4.50	3.75	3.75			20.25
111	5190111		09/12/2008	4.25	6.00	4.00			24.50
112	5190112		08/08/2008	2.75	4.00	3.00			16.50
113	5190113	x	02/01/2008	6.00	3.75	3.50			23.00
114	5190114	x	28/09/2008	3.50	5.00	4.75			21.75
115	5190115	x	01/02/2008	6.25	7.25	2.25			29.25
116	5190116		11/04/2008	1.75	1.00	2.25			7.75
117	5190117		30/04/2008	4.50	4.00	2.50			19.50
118	5190118		23/10/2008	1.75	4.75	2.75			15.75
119	5190119		15/10/2008	1.75	0.00	2.25			5.75
120	5190120		13/02/2008						0.00
121	5190121		18/12/2007	3.50	4.75	2.50			19.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
122	5190122		30/04/2008	3.50	4.50	4.50				20.50
123	5190123		10/02/2008	5.50	7.50	4.75				30.75
124	5190124		17/08/2008	2.50	6.25	3.75				21.25
125	5190125		17/08/2008	3.00	2.75	3.50				15.00
126	5190126		27/10/2008	4.00	5.00	3.75				21.75
127	5190127		24/02/2008	7.75	6.50	7.50				36.00
128	5190128		08/06/2008	5.25	4.25	2.25				21.25
129	5190129		19/05/2007	4.50	2.75	2.75				17.25
130	5190130		13/03/2008	7.00	6.25	2.75				29.25
131	5190131	x	10/09/2008	4.50	5.25	3.00				22.50
132	5190132		30/07/2008	5.25	8.00	3.75				30.25
133	5190133		01/11/2007	5.00	4.75	4.00				23.50
134	5190134	x	16/09/2008	4.75	5.25	4.50				24.50
135	5190135	x	13/12/2007	3.50	3.50	3.25				17.25
136	5190136		05/07/2008	4.50	3.75	1.75				18.25
137	5190137		08/01/2008	4.25	5.50	4.00				23.50
138	5190138		30/03/2008	5.00	7.50	3.50				28.50
139	5190139		06/08/2008	2.25	4.75	3.50				17.50
140	5190140		12/10/2008	2.75	3.50	2.75				15.25
141	5190141	x	28/08/2008	3.25	3.50	3.50				17.00
142	5190142		31/10/2008	1.75	1.00	3.75				9.25
143	5190143	x	14/05/2007	4.00	3.00	3.00				17.00
144	5190144	x	19/10/2008	4.50	4.75	3.00				21.50
145	5190145	x	06/01/2008	5.00	5.00	5.75				25.75
146	5190146	x	20/03/2008	4.75	5.25	4.25				24.25
147	5190147	x	06/05/2008	5.00	3.25	3.25				19.75
148	5190148		06/11/2008	3.00	3.50	3.25				16.25
149	5190149		09/10/2008	4.50	5.00	7.50				26.50
150	5190150		21/03/2008	4.50	5.25	4.50				24.00
151	5190151	x	23/01/2008	3.50	4.25	3.50				19.00
152	5190152	x	27/01/2008							0.00
153	5190153	x	30/10/2007	4.25	5.00	2.50				21.00
154	5190154	x	28/01/2008	4.00	4.50	3.75				20.75
155	5190155	x	17/12/2008	4.25	3.00	5.00				19.50
156	5190156	x	20/02/2008	4.25	5.50	3.00				22.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
157	5190157	x	24/02/2008	2.00	4.00	3.00				15.00
158	5190158	x	10/08/2008	5.25	5.50	3.00				24.50
159	5190159	x	14/10/2008	3.00	3.00	4.00				16.00
160	5190160		12/01/2008	5.75	7.75	6.75				33.75
161	5190161		12/02/2008	2.25	3.50	3.00				14.50
162	5190162	x	01/07/2008	2.00	1.75	3.00				10.50
163	5190163		21/03/2007	2.25	3.25	3.25				14.25
164	5190164		24/05/2008	4.75	3.50	3.00				19.50
165	5190165		14/12/2008	3.00	3.00	2.25				14.25
166	5190166		15/07/2008	5.75	4.00	4.00				23.50
167	5190167		26/08/2008	2.25	0.25	2.25				7.25
168	5190168		06/12/2008	4.50	5.75	5.50				26.00
169	5190169		06/09/2008	1.75	5.25	5.25				19.25
170	5190170		19/08/2008	3.25	2.75	2.00				14.00
171	5190171	x	27/04/2008	5.50	3.75	3.00				21.50
172	5190172		10/11/2008	6.50	9.50	8.75				40.75
173	5190173		02/01/2008	2.50	3.75	3.50				16.00
174	5190174		25/09/2008	5.00	4.25	5.75				24.25
175	5190175	x	07/01/2008	4.75	5.50	3.25				23.75
176	5190176	x	08/04/2008	5.25	3.50	3.00				20.50
177	5190177	x	17/04/2008	2.75	3.75	5.00				18.00
178	5190178	x	13/05/2008	4.75	4.00	5.00				22.50
179	5190179	x	07/08/2008	6.75	4.75	4.50				27.50
180	5190180		19/04/2008	2.50	1.00	3.00				10.00
181	5190181		22/11/2007	2.75	4.50	2.00				16.50
182	5190182	x	17/02/2008	6.25	3.75	5.00				25.00
183	5190183	x	01/04/2008	5.00	7.00	6.25				30.25
184	5190184	x	27/12/2008	3.50	3.00	2.75				15.75
185	5190185	x	06/02/2008	5.25	5.50	2.25				23.75
186	5190186	x	02/09/2008	5.25	4.75	4.25				24.25
187	5190187		21/06/2008	3.25	4.50	3.75				19.25
188	5190188	x	24/04/2008	7.50	7.50	6.00				36.00
189	5190189	x	29/02/2008	5.25	7.50	5.25				30.75
190	5190190	x	10/01/2008	7.25	7.75	9.00				39.00
191	5190191	x	10/08/2008	6.00	7.00	7.50				33.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
192	5190192	x	30/08/2008	4.75	5.00	2.50				22.00
193	5190193	x	20/08/2008	4.50	5.25	4.25				23.75
194	5190194	x	30/10/2008	4.75	5.25	3.75				23.75
195	5190195	x	06/11/2008	5.25	4.75	5.75				25.75
196	5190196		11/04/2008	4.75	3.50	4.50				21.00
197	5190197		15/07/2008	3.00	3.50	4.50				17.50
198	5190198		01/01/2008	3.50	4.25	2.50				18.00
199	5190199		20/01/2008	4.50	4.75	4.00				22.50
200	5190200		25/04/2008	4.25	4.75	4.50				22.50
201	5190201		13/07/2008	2.25	4.00	2.75				15.25
202	5190202		02/02/2008							0.00
203	5190203		01/03/2008	5.50	3.00	2.00				19.00
204	5190204	x	16/08/2008	5.50	6.00	4.00				27.00
205	5190205	x	17/03/2008	4.75	5.25	4.50				24.50
206	5190206	x	21/08/2008	4.50	4.00	3.25				20.25
207	5190207	x	14/01/2008	4.50	5.50	5.00				25.00
208	5190208	x	18/05/2008	3.25	5.25	1.75				18.75
209	5190209	x	19/05/2008	5.50	4.75	3.25				23.75
210	5190210	x	01/06/2008	7.75	8.25	8.00				40.00
211	5190211	x	22/10/2008	5.50	4.75	2.25				22.75
212	5190212		16/05/2008	5.25	5.00	3.25				23.75
213	5190213	x	01/09/2008	3.50	3.75	2.50				17.00
214	5190214	x	16/10/2008	5.00	5.00	3.00				23.00
215	5190215	x	31/10/2008	6.25	3.75	6.00				26.00
216	5190216	x	30/06/2008	6.50	4.25	3.75				25.25
217	5190217	x	01/09/2008	6.50	3.50	3.25				23.25
218	5190218	x	05/09/2008	6.00	6.00	3.50				27.50
219	5190219	x	18/11/2008	4.75	2.75	2.25				17.25
220	5190220	x	30/08/2008	5.00	4.50	3.75				22.75
221	5190221	x	17/04/2008	4.00	3.75	3.50				19.00
222	5190222	x	05/01/2008	7.25	8.25	5.50				36.50
223	5190223	x	21/05/2008	4.25	5.25	2.75				21.75
224	5190224	x	22/11/2008	3.50	4.75	2.00				18.50
225	5190225	x	24/08/2008	6.00	4.50	2.75				23.75
226	5190226	x	14/12/2008	4.25	3.00	2.25				16.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
227	5190227	x	30/06/2008	5.50	4.50	4.25				24.25
228	5190228	x	20/12/2008	5.50	3.50	2.50				20.50
229	5190229	x	18/11/2008	4.75	3.50	6.75				23.25
230	5190230		13/01/2008	4.00	1.50	1.50				12.50
231	5190231		31/01/2008	3.25	0.25	4.25				11.25
232	5190232		20/04/2008	4.75	4.50	3.00				21.50
233	5190233		15/08/2008	5.75	4.00	4.75				24.25
234	5190234		03/03/2008	5.00	4.00	1.00				19.00
235	5190235		19/02/2008	3.50	4.00	3.00				18.00
236	5190236		23/11/2008							0.00
237	5190237		12/10/2008	3.50	3.50	2.75				16.75
238	5190238	x	15/06/2007	3.25	0.50	3.00				10.50
239	5190239		03/09/2008	3.75	2.75	1.75				14.75
240	5190240	x	09/02/2008	5.25	4.50	3.75				23.25
241	5190241		27/12/2008							0.00
242	5190242		11/03/2008	5.00	4.50	3.00				22.00
243	5190243	x	19/08/2008	5.00	6.50	5.25				28.25
244	5190244	x	05/05/2008	4.75	7.75	3.00				28.00
245	5190245		07/04/2008	3.75	4.25	3.50				19.50
246	5190246		30/10/2007	4.25	4.50	3.25				20.75
247	5190247	x	23/11/2008	4.50	4.75	6.50				25.00
248	5190248	x	15/12/2008	5.50	4.25	3.25				22.75
249	5190249	x	19/07/2006	3.50	1.50	2.50				12.50
250	5190250	x	31/01/2008							0.00
251	5190251	x	18/03/2008	4.75	5.50	3.25				23.75
252	5190252		03/01/2008	4.75	5.25	3.75				23.75
253	5190253		16/04/2008	5.25	4.00	3.25				21.75
254	5190254	x	23/11/2008	6.00	5.50	2.00				25.00
255	5190255		10/02/2008	3.50	4.00	3.25				18.25
256	5190256		17/10/2008	6.00	4.25	2.00				22.50
257	5190257	x	25/02/2008	5.00	4.00	3.25				21.25
258	5190258	x	13/10/2008	3.50	5.25	1.75				19.25
259	5190259		28/06/2008	5.00	2.25	2.00				16.50
260	5190260		15/02/2008	3.25	2.50	2.00				13.50
261	5190261		11/03/2008	5.75	5.25	6.00				28.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
262	5190262		19/07/2008	3.50	3.00	3.25				16.25
263	5190263	x	08/11/2008	2.50	3.75	2.75				15.25
264	5190264	x	02/01/2008	3.25	1.50	2.50				12.00
265	5190265	x	04/04/2008	2.50	4.75	3.00				17.50
266	5190266	x	23/12/2008	5.00	5.00	3.00				23.00
267	5190267	x	24/11/2008	5.50	4.25	5.75				25.25
268	5190268	x	23/07/2008	5.50	6.00	5.00				28.00
269	5190269		10/01/2008	4.50	2.75	5.75				20.25
270	5190270		14/04/2008							0.00
271	5190271		13/08/2007	2.00	4.25	4.25				16.75
272	5190272		05/01/2008	4.75	5.50	3.25				23.75
273	5190273		22/12/2007	4.75	4.50	4.00				22.50
274	5190274		22/12/2007	3.75	4.50	1.75				18.25
275	5190275	x	15/02/2008	2.25	3.50	3.25				14.75
276	5190276	x	16/07/2008	7.00	3.25	4.50				25.00
277	5190277	x	21/08/2008	4.50	3.25	3.75				19.25
278	5190278		05/01/2008	6.25	8.50	5.50				35.00
279	5190279	x	23/06/2008	6.25	7.00	6.25				32.75
280	5190280	x	27/10/2008	4.00	4.50	3.50				20.50
281	5190281	x	25/09/2008	4.00	3.25	2.25				16.75
282	5190282	x	18/04/2008	4.00	3.75	1.75				17.25
283	5190283	x	01/01/2008	5.25	5.50	2.75				24.25
284	5190284	x	16/03/2008	5.75	5.00	6.00				27.50
285	5190285	x	27/01/2008	6.25	5.00	5.50				28.00
286	5190286	x	21/01/2008	7.00	5.50	4.50				29.50
287	5190287	x	23/01/2008	5.75	4.50	1.75				22.25
288	5190288	x	01/01/2008	4.75	5.75	3.75				24.75
289	5190289		04/05/2008	3.50	3.25	2.75				16.25
290	5190290		04/08/2008	4.00	4.50	3.00				20.00
291	5190291		07/03/2008	5.25	5.00	2.50				23.00
292	5190292	x	19/10/2008	6.00	6.75	2.25				27.75
293	5190293		14/02/2008	6.25	6.50	2.50				28.00
294	5190294		28/02/2006	5.00	6.25	2.50				25.00
295	5190295		18/03/2008	4.75	5.00	2.50				22.00
296	5190296		27/04/2008	5.50	4.25	3.25				22.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
297	5190297		24/12/2007	3.75	1.00	2.50				12.00
298	5190298	x	26/11/2008	5.00	5.25	2.75				23.25
299	5190299	x	29/10/2008	5.50	7.50	6.25				32.25
300	5190300	x	20/08/2008							0.00
301	5190301	x	22/10/2008	4.50	4.75	5.00				23.50
302	5190302	x	17/12/2007	4.75	6.00	3.75				25.25
303	5190303	x	06/02/2008	6.25	5.75	4.00				28.00
304	5190304	x	02/11/2007	6.50	5.50	4.25				28.25
305	5190305	x	24/12/2008	5.00	5.25	2.50				23.00
306	5190306	x	17/01/2008	3.50	7.00	4.50				25.50
307	5190307	x	06/07/2008	5.25	4.50	4.00				23.50
308	5190308	x	23/01/2008	4.25	5.00	4.75				23.25
309	5190309	x	10/08/2008	3.75	0.50	2.50				11.00
310	5190310		18/01/2008	2.75	3.25	3.25				15.25
311	5190311	x	25/03/2008	3.75	4.50	5.25				21.75
312	5190312		28/09/2008	6.00	8.25	3.00				31.50
313	5190313		12/11/2008	5.50	6.25	3.00				26.50
314	5190314		05/01/2008	3.00	3.25	2.00				14.50
315	5190315		19/11/2008	4.25	5.00	8.50				27.00
316	5190316		22/02/2008	3.25	3.50	4.25				17.75
317	5190317		21/06/2008	5.25	4.00	2.25				20.75
318	5190318		23/08/2008	6.25	6.00	4.50				29.00
319	5190319		20/02/2008	3.75	5.00	6.25				23.75
320	5190320		20/01/2008	2.00	4.50	2.50				15.50
321	5190321	x	08/05/2008	4.25	3.75	4.25				20.25
322	5190322	x	10/05/2008	1.50	1.50	3.00				9.00
323	5190323		05/04/2008	1.50	0.25	2.25				5.75
324	5190324		30/10/2008	4.00	4.50	3.75				20.75
325	5190325	x	15/06/2008	7.25	6.00	5.00				31.50
326	5190326		16/07/2008	3.75	5.00	5.75				23.25
327	5190327	x	22/07/2006	5.50	4.75	3.50				24.00
328	5190328	x	09/11/2008	3.25	1.50	4.75				14.25
329	5190329	x	16/12/2008	5.25	6.00	5.50				28.00
330	5190330	x	18/03/2008	6.00	3.25	3.75				22.25
331	5190331	x	30/10/2008	5.25	1.50	3.75				17.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
332	5190332	x	28/10/2008	3.75	5.25	2.75			20.75
333	5190333	x	22/04/2008	3.00	4.75	3.50			19.00
334	5190334		17/09/2008	4.00	3.50	3.50			18.50
335	5190335	x	01/07/2008	4.50	4.25	2.50			20.00
336	5190336		21/05/2008	4.50	4.50	5.25			23.25
337	5190337	x	01/01/2008	6.00	7.75	4.75			32.25
338	5190338	x	19/09/2008	3.50	3.50	4.25			18.25
339	5190339	x	02/12/2008	3.25	3.50	5.50			19.00
340	5190340		21/10/2008	5.75	4.50	4.75			25.25
341	5190341		20/06/2008	2.50	3.50	4.00			16.00
342	5190342		22/04/2007	5.50	2.50	4.75			20.75
343	5190343		21/10/2008	5.00	4.75	5.00			24.50
344	5190344	x	11/07/2008	4.75	3.75	4.75			21.75
345	5190345	x	26/05/2008	2.75	4.25	5.00			19.00
346	5190346	x	06/03/2008	4.50	5.00	3.50			22.50
347	5190347	x	16/01/2008	4.00	4.00	5.00			21.00
348	5190348	x	07/02/2008	4.00	4.00	6.50			22.50
349	5190349	x	03/02/2008	6.25	5.50	4.75			28.25
350	5190350	x	23/12/2008	4.50	4.50	3.50			21.50
351	5190351	x	23/08/2008	3.50	3.75	2.75			17.25
352	5190352	x	18/01/2008	6.50	7.75	6.50			35.00
353	5190353	x	07/02/2008	2.75	3.50	5.00			17.50
354	5190354	x	10/01/2007	4.00	1.50	2.25			13.25
355	5190355	x	11/12/2008	4.75	4.75	4.50			23.50
1	6200001		20/08/2008	4.50	7.25	7.50			31.00
2	6200002		20/11/2007	6.00	7.25	6.00			32.50
3	6200003		08/09/2008	6.25	7.75	5.00			33.00
4	6200004	x	23/02/2008	6.75	5.00	6.00			29.50
5	6200005	x	10/12/2008	7.25	6.00	3.00			29.50
6	6200006		07/04/2008	5.50	8.25	6.00			33.50
7	6200007		05/03/2008	5.75	4.50	4.25			24.75
8	6200008	x	23/11/2008	7.75	6.50	6.75			35.25
9	6200009	x	02/05/2008	7.25	4.75	8.25			32.25
10	6200010	x	19/06/2008	7.25	5.25	4.25			29.25
11	6200011	x	29/09/2008	6.25	8.00	7.00			35.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
12	6200012	x	02/11/2008	5.50	7.75	8.00				34.50
13	6200013	x	17/11/2008	7.00	6.25	4.25				30.75
14	6200014	x	17/07/2008	7.50	8.00	8.00				39.00
15	6200015		01/05/2008	5.50	7.00	6.75				31.75
16	6200016		30/11/2008	6.00	8.50	7.00				36.00
17	6200017	x	22/04/2008	5.25	8.25	7.00				34.00
18	6200018		17/07/2008	7.75	8.50	9.50				42.00
19	6200019	x	14/01/2008	7.75	8.50	7.50				40.00
20	6200020	x	02/10/2008	6.00	7.75	7.00				34.50
21	6200021		09/09/2008	6.25	7.75	8.50				36.50
22	6200022	x	29/11/2008	7.00	6.75	5.25				32.75
23	6200023	x	22/08/2008	6.50	7.50	2.75				30.75
24	6200024	x	16/04/2008	6.00	7.75	5.75				33.25
25	6200025	x	21/09/2008	3.75	2.25	4.50				16.50
26	6200026	x	28/07/2008	6.25	7.00	4.00				30.50
27	6200027	x	29/07/2008	7.25	7.50	6.50				36.00
28	6200028	x	26/01/2008	6.50	7.00	8.25				35.25
29	6200029	x	08/09/2008	5.00	5.00	4.25				24.25
30	6200030	x	05/06/2008	6.75	7.50	8.25				36.75
31	6200031	x	28/09/2007	6.25	0.00	2.75				15.25
32	6200032	x	22/10/2008	7.25	7.75	8.75				38.75
33	6200033	x	15/10/2008	6.50	6.00	4.00				29.00
34	6200034	x	17/07/2008	3.50	2.25	3.25				14.75
35	6200035	x	27/09/2008	8.50	8.50	8.75				42.75
36	6200036		14/03/2008	6.75	5.00	7.75				31.25
37	6200037	x	30/06/2008	7.00	5.00	6.25				30.25
38	6200038	x	30/05/2008	7.25	8.00	8.50				39.00
39	6200039	x	30/05/2008	7.75	8.00	7.00				38.50
40	6200040	x	26/04/2008	7.75	7.50	8.50				39.00
41	6200041	x	22/12/2008	7.75	7.75	6.25				37.25
42	6200042	x	14/10/2008	7.50	3.75	8.25				30.75
43	6200043	x	17/11/2008	6.25	4.75	8.00				30.00
44	6200044	x	25/12/2008	6.50	4.25	4.00				25.50
45	6200045	x	17/12/2008	6.25	7.00	6.75				33.25
46	6200046	x	13/11/2008	4.75	6.50	4.25				26.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
47	6200047	x	08/04/2008	5.25	4.50	3.50				23.00
48	6200048	x	10/02/2008	6.75	8.00	6.50				36.00
49	6200049	x	03/03/2008	7.25	5.50	5.50				31.00
50	6200050	x	29/08/2008	6.00	6.75	4.50				30.00
51	6200051	x	14/04/2008	5.00	6.00	2.25				24.25
52	6200052	x	29/10/2008	7.25	7.75	8.75				38.75
53	6200053	x	17/02/2008	5.50	3.50	4.00				22.00
54	6200054	x	23/04/2008	6.75	7.75	8.75				37.75
55	6200055	x	21/06/2008	5.75	7.50	8.00				34.50
56	6200056	x	11/11/2008	4.25	5.75	4.75				24.75
57	6200057	x	28/09/2008	5.00	5.00	5.50				25.50
58	6200058	x	09/01/2008	3.50	4.00	8.00				23.00
59	6200059		30/11/2008	4.50	5.50	7.00				27.00
60	6200060		30/11/2008							0.00
61	6200061	x	12/12/2008	6.00	7.00	8.00				34.00
62	6200062		25/07/2008	5.00	5.00	6.00				26.00
63	6200063		09/09/2008	4.25	3.25	4.50				19.50
64	6200064		06/01/2008	5.50	7.50	8.75				34.75
65	6200065		11/09/2008	5.25	5.00	6.00				26.50
66	6200066	x	24/07/2008	6.50	7.75	5.50				34.00
67	6200067		28/07/2008	6.25	8.25	8.00				37.00
68	6200068		12/01/2008	5.25	6.75	8.25				32.25
69	6200069	x	29/06/2008	6.50	5.50	7.75				31.75
70	6200070	x	28/07/2008	5.25	4.00	3.00				21.50
71	6200071	x	09/09/2008	2.00	3.75	3.25				14.75
72	6200072	x	20/03/2008	6.50	7.00	7.50				34.50
73	6200073	x	11/11/2008	4.50	8.00	7.75				32.75
74	6200074	x	05/08/2008	7.25	7.00	7.50				36.00
75	6200075		16/08/2008	5.00	7.75	8.25				33.75
76	6200076		15/09/2008	4.50	6.25	6.50				28.00
77	6200077		15/11/2008	4.00	7.00	7.00				29.00
78	6200078		27/03/2008	5.25	8.00	7.50				34.00
79	6200079		10/05/2008	6.75	5.00	6.50				30.00
80	6200080		13/10/2008	5.75	6.00	6.25				30.75
81	6200081		17/09/2008	7.50	8.00	7.25				38.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
82	6200082		24/03/2008	6.25	9.25	5.25				36.25
83	6200083		25/10/2008	4.50	5.50	6.50				26.50
84	6200084		26/03/2008	3.75	4.25	4.25				20.25
85	6200085		06/10/2008	7.00	5.50	8.50				33.50
86	6200086		11/10/2008	5.00	2.75	3.00				18.50
87	6200087		02/10/2008	5.00	2.75	5.50				21.00
88	6200088		02/08/2008	6.75	8.00	8.00				37.50
89	6200089		27/01/2008	5.50	8.00	7.00				34.00
90	6200090		09/10/2008	6.00	6.50	7.75				32.75
91	6200091		03/04/2008	8.00	5.75	7.50				35.00
92	6200092		07/06/2008	3.75	0.50	3.75				12.25
93	6200093		09/11/2008	4.00	6.50	8.25				29.25
94	6200094	x	20/10/2008	6.75	5.50	3.50				28.00
95	6200095	x	31/10/2008	8.00	8.25	4.75				37.25
96	6200096		15/12/2008	7.75	5.75	7.25				34.25
97	6200097		15/12/2008	4.50	2.75	5.25				19.75
98	6200098		20/01/2007	2.00	0.75	3.75				9.25
99	6200099	x	13/03/2008	6.00	8.00	7.25				35.25
100	6200100		13/11/2008	3.25	5.75	5.25				23.25
101	6200101	x	25/08/2008	5.75	5.00	2.00				23.50
102	6200102	x	11/09/2008	7.00	9.25	9.25				41.75
103	6200103		26/11/2008	2.25	3.50	2.25				13.75
104	6200104		07/01/2008	5.00	6.25	6.75				29.25
105	6200105	x	01/02/2008	5.75	7.75	7.75				34.75
106	6200106	x	24/09/2008	6.00	7.75	4.75				32.25
107	6200107		09/08/2008	3.00	4.50	3.50				18.50
108	6200108	x	04/09/2008	6.50	7.75	7.25				35.75
109	6200109	x	15/12/2008	4.75	5.00	4.50				24.00
110	6200110	x	06/10/2008	5.25	5.25	6.00				27.00
111	6200111	x	13/01/2008	6.50	7.75	6.00				34.50
112	6200112	x	12/11/2008	5.50	7.75	5.50				32.00
113	6200113	x	13/01/2008	4.50	5.00	4.75				23.75
114	6200114	x	14/01/2008	5.75	5.25	4.75				26.75
115	6200115	x	18/11/2008	5.00	5.25	4.25				24.75
116	6200116		27/03/2008	5.75	6.75	7.25				32.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
117	6200117	x	30/01/2008	6.75	7.75	6.50				35.50
118	6200118		09/01/2008	6.50	8.50	8.75				38.75
119	6200119		03/12/2008	7.50	8.25	8.75				40.25
120	6200120		28/06/2008	7.00	7.75	9.50				39.00
121	6200121		15/11/2007	3.50	5.25	3.00				20.50
122	6200122		25/08/2008	6.00	8.50	8.00				37.00
123	6200123	x	02/06/2008	5.00	5.25	5.25				25.75
124	6200124	x	14/10/2008	7.75	4.25	4.75				28.75
125	6200125	x	08/02/2008	5.00	7.00	6.25				30.25
126	6200126	x	19/03/2008	5.50	6.25	9.00				32.50
127	6200127	x	26/06/2008	7.50	5.25	5.75				31.25
128	6200128	x	21/10/2008	4.75	4.25	2.50				20.50
129	6200129		01/03/2008	3.25	3.25	2.75				15.75
130	6200130		24/01/2008	6.00	3.50	4.75				23.75
131	6200131		09/06/2007	6.75	4.25	5.25				27.25
132	6200132		06/11/2008	4.25	6.75	6.00				28.00
133	6200133		24/11/2008	7.25	6.75	7.50				35.50
134	6200134		23/09/2008	6.75	0.50	2.50				17.00
135	6200135		20/12/2008	5.00	6.25	7.50				30.00
136	6200136		17/02/2008	6.00	6.25	4.25				28.75
137	6200137		10/10/2008	6.00	5.25	5.75				28.25
138	6200138		17/06/2008	5.00	8.25	9.00				35.50
139	6200139	x	11/01/2008	5.75	4.50	4.00				24.50
140	6200140	x	09/07/2008	7.25	6.50	8.00				35.50
141	6200141	x	01/01/2008	5.75	7.75	5.75				32.75
142	6200142		28/12/2008	6.00	9.50	8.25				39.25
143	6200143		21/12/2008	6.25	7.75	8.00				36.00
144	6200144		21/07/2008	4.25	6.25	5.50				26.50
145	6200145		15/03/2008	6.25	6.00	7.00				31.50
146	6200146		11/09/2008	5.00	7.75	9.25				34.75
147	6200147		23/10/2008	5.00	6.00	5.75				27.75
148	6200148		08/01/2008	4.25	8.25	4.75				29.75
149	6200149		23/05/2008	3.50	7.75	8.00				30.50
150	6200150		29/11/2008	3.75	4.00	5.75				21.25
151	6200151		10/07/2008	7.25	8.50	7.50				39.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
152	6200152		01/02/2008	6.00	5.25	4.50			27.00
153	6200153		07/05/2008	3.50	5.25	4.75			22.25
154	6200154		05/02/2008	6.25	8.00	5.50			34.00
155	6200155		28/11/2008	6.75	8.00	7.00			36.50
156	6200156	x	06/06/2008	5.75	5.75	5.25			28.25
157	6200157	x	11/01/2008	6.50	7.00	7.50			34.50
158	6200158	x	31/05/2008	6.75	7.50	8.25			36.75
159	6200159		01/05/2008	7.00	7.25	5.00			33.50
160	6200160		20/06/2008	7.75	8.00	7.50			39.00
161	6200161		27/10/2008	6.25	8.00	7.25			35.75
162	6200162		26/02/2008	5.50	3.50	2.00			20.00
163	6200163		17/03/2008	7.75	9.00	7.50			41.00
164	6200164		26/03/2008	7.00	4.50	5.00			28.00
165	6200165		04/06/2008	6.50	4.25	4.50			26.00
166	6200166		11/04/2008	6.50	9.00	6.50			37.50
167	6200167		17/12/2008	5.25	5.50	7.00			28.50
168	6200168		15/06/2008	6.75	5.75	7.25			32.25
169	6200169		08/11/2008	7.50	6.25	6.25			33.75
170	6200170		02/12/2008	6.50	7.75	6.00			34.50
171	6200171	x	14/02/2008	7.25	7.50	6.50			36.00
172	6200172		30/01/2008	6.75	7.00	5.75			33.25
173	6200173		24/11/2008	5.25	7.00	7.00			31.50
174	6200174		19/01/2008	7.75	6.50	6.50			35.00
175	6200175		25/02/2008	6.50	7.25	7.50			35.00
176	6200176		28/08/2008	6.25	7.50	5.50			33.00
177	6200177		26/04/2008	5.00	1.50	3.50			16.50
178	6200178		14/01/2008	6.25	5.75	5.00			29.00
179	6200179		07/01/2008	6.00	8.00	8.25			36.25
180	6200180		08/05/2008	4.00	4.50	1.75			18.75
181	6200181		13/02/2008	6.00	6.75	7.50			33.00
182	6200182		13/07/2008	5.75	8.00	6.00			33.50
183	6200183		15/10/2008	6.50	7.50	7.25			35.25
184	6200184		06/03/2008						0.00
185	6200185	x	28/01/2008	2.75	4.75	6.50			21.50
186	6200186	x	18/08/2008	4.75	4.50	2.75			21.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
187	6200187		19/12/2008	6.25	7.00	6.00			32.50
188	6200188	x	08/11/2008	4.50	3.50	3.00			19.00
189	6200189	x	03/10/2008	5.25	5.75	4.50			26.50
190	6200190	x	25/09/2008	6.25	6.00	7.50			32.00
191	6200191		23/06/2008	5.50	5.00	5.50			26.50
192	6200192		05/11/2008	5.50	6.50	6.75			30.75
193	6200193	x	10/05/2008	7.00	5.75	8.25			33.75
194	6200194	x	26/06/2008	6.00	7.75	7.50			35.00
195	6200195	x	26/01/2008	5.25	8.00	6.50			33.00
196	6200196	x	26/06/2008	7.00	5.50	4.50			29.50
197	6200197	x	10/03/2008	5.25	7.75	7.75			33.75
198	6200198	x	01/02/2008	7.25	8.00	6.25			36.75
199	6200199	x	29/10/2008	6.25	6.50	5.25			30.75
200	6200200	x	12/10/2008	4.75	7.25	2.50			26.50
201	6200201	x	08/09/2008	6.50	7.25	7.75			35.25
202	6200202		27/08/2008	7.50	7.75	5.00			35.50
203	6200203		16/04/2008	6.25	7.75	6.50			34.50
204	6200204		18/06/2008	6.75	7.25	6.50			34.50
205	6200205		24/11/2008	4.25	4.00	6.50			23.00
206	6200206		28/06/2008	5.00	6.50	6.75			29.75
207	6200207	x	05/03/2008	6.50	7.75	7.75			36.25
208	6200208	x	08/10/2008	6.25	6.00	3.25			27.75
209	6200209	x	27/11/2008	3.00	3.50	5.75			18.75
210	6200210	x	03/11/2008	7.25	8.50	8.25			39.75
211	6200211	x	27/06/2008	6.25	5.50	6.00			29.50
212	6200212	x	23/02/2008	6.00	6.25	6.50			31.00
213	6200213	x	29/12/2008	6.00	7.25	5.00			31.50
214	6200214	x	27/05/2008	4.50	6.00	7.00			28.00
215	6200215	x	13/05/2008	5.50	4.25	4.50			24.00
216	6200216		02/08/2008	5.50	5.50	3.75			25.75
217	6200217	x	04/01/2008	7.00	4.50	7.50			30.50
218	6200218	x	21/11/2008	7.00	8.00	7.25			37.25
219	6200219	x	01/01/2008	7.50	7.00	7.50			36.50
220	6200220	x	26/07/2008	3.75	7.00	6.00			27.50
221	6200221	x	20/11/2008	7.25	7.00	7.25			35.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
222	6200222	x	05/10/2008	5.50	6.75	7.00				31.50
223	6200223	x	20/12/2008	6.00	5.50	5.25				28.25
224	6200224	x	16/01/2008	5.25	5.00	5.25				25.75
225	6200225	x	14/04/2008	4.25	7.75	6.75				30.75
226	6200226	x	27/09/2008	6.25	6.00	3.75				28.25
227	6200227	x	24/12/2008	6.75	7.00	6.50				34.00
228	6200228	x	25/11/2008	5.25	7.50	5.00				30.50
229	6200229		11/01/2008	5.25	6.75	3.75				27.75
230	6200230	x	22/01/2008	7.00	7.00	8.00				36.00
231	6200231	x	12/09/2008	5.75	6.50	7.00				31.50
232	6200232	x	14/05/2008	7.00	8.50	9.00				40.00
233	6200233	x	04/05/2008	5.75	6.00	3.50				27.00
234	6200234		05/04/2008	5.00	8.00	5.00				31.00
235	6200235		05/03/2008	5.00	8.00	8.50				34.50
236	6200236		19/03/2008	5.75	7.75	7.00				34.00
237	6200237		05/07/2008	3.50	7.50	4.25				26.25
238	6200238		06/09/2008	5.50	6.00	6.00				29.00
239	6200239		12/01/2008	7.75	7.00	8.75				38.25
240	6200240	x	24/02/2008	2.50	2.50	2.50				12.50
241	6200241		05/09/2008	4.25	5.25	5.50				24.50
242	6200242		16/01/2008	5.00	8.50	6.50				33.50
243	6200243		11/07/2008	7.00	6.75	7.00				34.50
244	6200244		06/08/2008	5.25	6.50	7.00				30.50
245	6200245		27/03/2008	4.00	5.25	3.50				22.00
246	6200246		20/07/2008	6.25	8.00	5.25				33.75
247	6200247		14/02/2008	6.00	8.25	3.50				32.00
248	6200248	x	20/11/2008	7.00	7.75	7.00				36.50
249	6200249	x	18/06/2008	6.25	8.50	7.25				36.75
250	6200250		03/12/2008	6.25	6.25	3.50				28.50
251	6200251		09/04/2008	5.25	6.50	5.00				28.50
252	6200252		01/02/2008	6.75	7.75	5.75				34.75
253	6200253		12/12/2008	5.75	4.50	5.50				26.00
254	6200254		27/07/2008	5.75	6.50	4.50				29.00
255	6200255		01/02/2008	6.50	7.50	8.75				36.75
256	6200256		25/06/2008	4.00	6.75	3.25				24.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
257	6200257		19/05/2008	7.25	5.00	6.75			31.25
258	6200258		20/12/2008	7.25	8.00	4.75			35.25
259	6200259		27/02/2008	5.75	5.25	2.50			24.50
260	6200260		18/01/2008	5.25	6.75	5.50			29.50
261	6200261		30/10/2008	4.50	6.50	5.25			27.25
262	6200262		20/08/2008	5.50	6.00	4.75			27.75
263	6200263		08/01/2008						0.00
264	6200264		05/04/2008	6.00	8.00	8.50			36.50
265	6200265		05/02/2008	6.00	8.25	8.00			36.50
266	6200266		30/04/2008	4.00	1.75	2.75			14.25
267	6200267		10/10/2008	4.00	6.00	6.25			26.25
268	6200268	x	20/12/2008	6.50	4.75	3.75			26.25
269	6200269	x	16/08/2008	6.00	5.25	5.50			28.00
270	6200270	x	02/07/2008	5.75	6.75	4.00			29.00
271	6200271	x	20/03/2008	6.00	7.50	5.75			32.75
272	6200272		07/03/2008	7.25	8.25	8.25			39.25
273	6200273		28/06/2008	4.25	7.00	6.50			29.00
274	6200274		28/02/2008	7.00	5.50	6.25			31.25
275	6200275		04/03/2008	7.75	7.25	8.50			38.50
276	6200276		30/08/2008	7.25	7.25	7.50			36.50
277	6200277		17/06/2008	3.50	7.25	5.00			27.50
278	6200278		25/07/2008	5.50	8.00	8.25			35.25
279	6200279		25/08/2008	5.50	4.00	5.25			24.25
280	6200280		08/07/2008	5.75	5.50	5.50			28.00
281	6200281		28/11/2008	6.00	5.25	7.75			30.25
282	6200282		13/12/2008	6.25	7.25	7.75			34.75
283	6200283		23/09/2008	6.00	8.25	9.00			37.50
284	6200284		09/04/2007	5.00	6.00	4.50			26.50
285	6200285		02/06/2008	7.00	7.75	8.00			37.50
286	6200286		30/01/2008	6.00	3.50	7.00			26.00
287	6200287		03/03/2008	6.25	6.75	5.50			31.50
288	6200288		12/02/2008	5.50	7.50	8.00			34.00
289	6200289		03/07/2008	4.50	6.00	4.00			25.00
290	6200290		15/11/2008	6.25	8.25	7.75			36.75
291	6200291		24/08/2008	6.75	6.25	6.00			32.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
292	6200292		23/11/2008	7.00	7.75	8.25			37.75
293	6200293		04/08/2008	0.50	4.00	3.25			12.25
294	6200294		11/02/2008	4.75	5.00	4.25			23.75
295	6200295		04/03/2008	5.00	8.50	7.50			34.50
296	6200296	x	14/07/2008	6.50	7.75	7.00			35.50
297	6200297	x	13/05/2008	5.75	5.75	7.00			30.00
298	6200298	x	04/02/2008	6.25	5.25	5.50			28.50
299	6200299	x	15/10/2008	7.25	7.00	4.00			32.50
300	6200300	x	01/06/2008	6.50	7.75	6.00			34.50
301	6200301	x	11/07/2008	5.50	7.75	6.00			32.50
302	6200302	x	18/06/2008	7.00	7.75	8.25			37.75
303	6200303	x	27/05/2008	4.50	8.50	8.25			34.25
304	6200304	x	15/06/2008	4.75	7.75	6.75			31.75
305	6200305		27/08/2008	6.50	8.50	8.00			38.00
306	6200306		22/02/2008	5.25	6.00	5.50			28.00
307	6200307		24/03/2008	6.50	6.00	7.00			32.00
308	6200308		30/11/2007	3.75	6.00	3.00			22.50
309	6200309		27/07/2008	5.75	4.75	6.25			27.25
310	6200310		07/11/2008	6.50	7.75	7.00			35.50
311	6200311		08/12/2008	5.00	7.00	6.50			30.50
312	6200312		13/01/2008	6.25	8.00	6.00			34.50
313	6200313		08/04/2008	5.50	5.50	4.50			26.50
314	6200314		08/01/2008	3.00	3.75	4.00			17.50
315	6200315	x	04/12/2008	6.00	4.50	4.25			25.25
316	6200316	x	23/05/2008	6.50	5.25	4.75			28.25
317	6200317	x	25/11/2008	3.25	5.00	3.25			19.75
318	6200318	x	12/09/2008	3.75	5.75	3.50			22.50
319	6200319	x	11/10/2008	4.25	4.75	3.75			21.75
320	6200320	x	04/06/2008	3.25	3.00	3.25			15.75
321	6200321	x	06/06/2008	7.25	8.00	7.25			37.75
322	6200322		11/07/2008	4.75	8.00	6.00			31.50
323	6200323		06/05/2008	7.50	9.00	7.75			40.75
324	6200324		07/05/2008	6.00	7.00	7.00			33.00
325	6200325		10/06/2008	5.75	7.50	5.75			32.25
326	6200326		22/12/2008	5.50	3.75	7.25			25.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
327	6200327		22/05/2008	5.75	9.50	5.50			36.00
328	6200328		25/06/2008	5.25	4.25	4.50			23.50
329	6200329		09/06/2008	7.50	4.50	8.00			32.00
330	6200330		01/02/2008	6.00	7.50	6.00			33.00
331	6200331	x	12/06/2008	7.00	7.50	7.50			36.50
332	6200332		30/06/2008	8.00	7.75	5.25			36.75
333	6200333		15/12/2008	7.00	7.75	8.75			38.25
334	6200334		17/02/2008	5.00	6.75	5.50			29.00
335	6200335		07/12/2008	7.00	8.25	8.25			38.75
336	6200336		02/09/2008	6.00	5.75	4.00			27.50
337	6200337		26/01/2008	7.00	8.00	8.00			38.00
338	6200338	x	05/02/2008	7.50	6.25	4.00			31.50
339	6200339		22/03/2008	5.50	7.75	6.50			33.00
340	6200340		01/01/2008	6.25	3.50	3.50			23.00
341	6200341	x	08/09/2008	5.75	6.25	3.75			27.75
342	6200342		11/07/2008	5.75	6.00	5.25			28.75
343	6200343	x	02/09/2008	7.00	8.00	5.50			36.50
344	6200344		13/03/2008	6.25	8.00	6.00			34.50
345	6200345		05/02/2008	6.50	2.50	2.00			20.00
346	6200346		29/04/2008	7.50	6.75	4.00			32.50
347	6200347		01/01/2008	6.50	8.00	7.50			36.50
348	6200348		31/10/2008	5.50	4.50	3.75			23.75
349	6200349		15/05/2008	5.50	2.50	5.00			21.00
350	6200350		17/08/2008	6.75	4.75	4.50			27.50
351	6200351		21/09/2008	4.50	6.25	8.25			29.75
352	6200352		22/06/2008	7.00	8.00	7.00			37.00
353	6200353		12/11/2008	5.75	7.75	6.00			33.00
354	6200354		03/02/2008	6.75	7.00	8.50			36.00
355	6200355		11/09/2008	6.25	8.25	8.25			37.25
356	6200356		17/03/2008	7.00	6.75	5.25			32.75
357	6200357		11/02/2008	5.75	7.75	8.25			35.25
358	6200358		03/10/2008	6.00	7.75	7.25			34.75
359	6200359		27/04/2008	5.25	5.75	6.50			28.50
360	6200360		28/10/2008	7.25	8.50	7.50			39.00
361	6200361		13/02/2008	6.25	3.25	5.00			24.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
362	6200362	x	26/05/2008	6.50	8.00	6.25				35.25
363	6200363		30/04/2008	4.75	6.00	4.75				26.25
364	6200364		30/10/2008	4.25	2.50	3.75				17.25
365	6200365		13/03/2008	4.75	1.00	4.50				16.00
366	6200366		22/05/2008	6.25	6.75	3.25				29.25
367	6200367		17/01/2008	5.50	8.00	6.75				33.75
368	6200368		03/03/2008	6.50	7.00	6.75				33.75
369	6200369		09/11/2008	5.50	6.75	5.50				30.00
370	6200370	x	27/10/2008	7.25	8.00	5.25				35.75
371	6200371	x	19/09/2008	6.25	5.25	6.00				29.00
372	6200372	x	15/12/2007	5.75	3.75	2.75				22.75
373	6200373	x	19/08/2008	8.00	7.00	5.25				35.25
374	6200374	x	10/09/2008							0.00
375	6200375	x	19/02/2008	5.75	4.75	4.75				26.75
376	6200376	x	27/06/2007	4.25	4.75	3.00				21.00
377	6200377	x	11/05/2008	5.50	7.50	6.75				32.75
378	6200378	x	06/08/2008	6.25	5.50	5.25				28.75
379	6200379	x	29/10/2008	7.50	8.50	8.25				40.25
380	6200380	x	13/03/2008	5.25	3.75	3.00				21.00
381	6200381	x	02/01/2008	7.75	7.75	8.50				39.50
382	6200382	x	15/04/2008	6.25	7.50	5.00				32.50
383	6200383	x	04/12/2008	7.00	6.75	6.75				34.25
384	6200384		13/12/2008	7.00	6.25	5.50				32.00
385	6200385		12/06/2008	7.25	8.00	7.50				38.00
386	6200386		31/01/2008	6.75	9.25	6.75				38.75
387	6200387	x	17/06/2008	6.50	7.75	8.50				37.00
388	6200388	x	03/09/2008	6.00	4.75	2.25				23.75
389	6200389	x	05/04/2008	7.25	3.75	6.00				28.00
390	6200390	x	08/09/2008	5.75	3.75	2.75				21.75
391	6200391	x	24/10/2008	6.50	3.00	3.25				22.25
392	6200392	x	03/04/2008	4.25	6.50	3.25				24.75
393	6200393	x	22/10/2008	5.50	6.75	8.00				32.50
394	6200394	x	09/01/2008	7.00	8.50	9.00				40.00
395	6200395	x	30/05/2008	6.50	5.50	3.75				27.75
396	6200396	x	03/02/2008	8.00	8.25	9.00				41.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
397	6200397	x	16/06/2008	6.00	4.00	6.00				26.00
398	6200398	x	09/06/2008	4.75	5.25	6.00				26.00
399	6200399	x	13/12/2008	3.75	4.50	4.75				21.25
400	6200400	x	25/01/2008	7.25	5.50	6.50				32.00
401	6200401	x	19/01/2008	4.25	5.50	4.75				24.25
402	6200402	x	10/10/2008	8.00	8.00	9.25				41.25
403	6200403	x	08/09/2008	3.75	6.25	5.25				25.25
404	6200404	x	23/11/2008	5.50	5.00	4.50				25.50
405	6200405	x	10/11/2008	7.25	7.00	4.00				32.50
406	6200406	x	02/08/2008	7.50	5.50	8.50				34.50
407	6200407	x	23/01/2008	7.50	3.00	4.00				25.00
408	6200408	x	17/04/2008	6.00	2.75	4.25				21.75
409	6200409	x	20/02/2008	8.00	8.25	9.50				42.00
410	6200410	x	05/09/2008	6.50	6.00	7.75				32.75
411	6200411	x	04/03/2008	6.25	5.50	8.25				31.75
412	6200412	x	03/02/2008	6.75	9.50	8.00				40.50
413	6200413		31/03/2008	4.75	5.75	5.75				26.75
414	6200414	x	23/02/2008	7.00	3.75	6.00				27.50
415	6200415		27/10/2008	4.00	8.00	4.00				28.00
416	6200416		03/11/2008	5.75	4.50	7.25				27.75
417	6200417		14/04/2008	4.00	2.50	4.75				17.75
418	6200418		01/05/2008	6.75	8.50	9.00				39.50
419	6200419		12/06/2008	5.00	8.00	7.75				33.75
420	6200420	x	17/09/2008	6.25	7.00	6.75				33.25
421	6200421	x	07/09/2008	6.75	7.75	8.25				37.25
422	6200422		05/01/2008	6.25	8.50	8.25				37.75
423	6200423		20/09/2008	6.75	4.50	4.25				26.75
424	6200424	x	23/05/2008	5.75	6.00	4.50				28.00
425	6200425	x	23/04/2008	5.75	2.50	3.25				19.75
426	6200426		17/01/2008	4.75	7.75	6.50				31.50
427	6200427		05/07/2008	6.75	5.50	4.50				29.00
428	6200428	x	31/07/2008	7.00	7.25	9.00				37.50
429	6200429	x	17/08/2008	6.50	8.00	7.25				36.25
430	6200430	x	21/10/2008	7.00	4.00	4.00				26.00
431	6200431	x	30/03/2008	4.50	4.50	4.25				22.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
432	6200432	x	06/02/2008	2.25	3.75	2.50				14.50
433	6200433	x	10/04/2008	4.50	5.75	3.50				24.00
434	6200434	x	10/04/2008							0.00
435	6200435	x	29/12/2008	8.00	5.25	6.25				32.75
436	6200436	x	04/05/2008	6.00	7.75	5.00				32.50
437	6200437	x	15/07/2008	7.50	8.00	8.75				39.75
438	6200438	x	01/07/2008	5.00	7.25	6.25				30.75
439	6200439	x	13/01/2008	6.25	8.25	7.00				36.00
440	6200440	x	27/04/2008	6.50	6.25	8.25				33.75
441	6200441		28/03/2008	4.75	7.75	9.00				34.00
442	6200442		03/08/2008	6.25	8.00	8.00				36.50
443	6200443		05/01/2008	5.00	8.00	7.50				33.50
444	6200444		03/11/2008	6.50	8.25	8.25				37.75
445	6200445		06/12/2008	5.50	8.50	7.50				35.50
446	6200446		15/08/2008	6.25	7.75	7.25				35.25
447	6200447	x	24/12/2008	6.00	8.25	7.50				36.00
448	6200448		12/12/2008	7.25	7.75	8.00				38.00
449	6200449		09/12/2008	4.00	8.25	8.50				33.00
450	6200450		30/10/2008	6.75	5.00	6.75				30.25
451	6200451		27/08/2008	6.00	8.25	8.50				37.00
452	6200452		26/05/2008	4.75	7.50	8.50				33.00
453	6200453		18/06/2008	6.75	3.75	6.75				27.75
454	6200454		03/05/2008	6.50	8.50	8.75				38.75
455	6200455		29/09/2008	5.00	5.00	5.25				25.25
456	6200456	x	19/03/2008	6.50	7.50	7.50				35.50
457	6200457	x	19/06/2008	7.00	8.00	5.25				35.25
458	6200458	x	29/07/2008	6.50	4.00	6.50				27.50
459	6200459	x	19/03/2008	6.25	5.75	5.00				29.00
460	6200460	x	14/06/2008							0.00
461	6200461	x	17/04/2008	5.75	5.25	3.75				25.75
462	6200462	x	29/11/2008	6.50	8.25	7.75				37.25
463	6200463	x	30/11/2008	6.50	5.50	7.50				31.50
464	6200464	x	25/05/2008	6.00	5.75	5.25				28.75
465	6200465	x	18/06/2008	8.50	9.50	9.00				45.00
466	6200466	x	21/12/2008	5.25	3.75	3.75				21.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
467	6200467	x	08/10/2008	7.00	4.75	6.75				30.25
468	6200468	x	24/09/2008	6.25	5.75	7.00				31.00
469	6200469	x	03/11/2008	6.50	5.75	7.25				31.75
470	6200470	x	10/10/2008	7.00	5.00	3.00				27.00
471	6200471	x	02/12/2008	3.25	5.50	6.75				24.25
472	6200472		14/08/2008	2.75	5.50	4.75				21.25
473	6200473		11/04/2008	5.50	7.50	7.00				33.00
474	6200474		03/09/2008	8.00	8.75	6.25				39.75
475	6200475		03/09/2008	6.25	5.25	4.50				27.50
476	6200476		13/10/2008	6.00	4.25	9.25				29.75
477	6200477		26/05/2008	5.50	8.50	5.00				33.00
478	6200478	x	21/08/2008	7.00	7.25	7.75				36.25
479	6200479	x	22/11/2008	4.75	5.50	4.75				25.25
480	6200480	x	15/01/2008	4.75	4.75	2.75				21.75
481	6200481	x	19/12/2008	7.00	8.25	8.75				39.25
482	6200482	x	25/02/2008	4.25	6.00	8.50				29.00
483	6200483	x	07/10/2008	5.25	5.25	3.00				24.00
484	6200484	x	21/04/2008	5.75	7.00	7.25				32.75
485	6200485	x	28/07/2008	7.00	8.00	7.75				37.75
486	6200486	x	01/10/2008	6.75	5.75	4.25				29.25
487	6200487	x	19/07/2008	6.00	5.00	4.25				26.25
488	6200488	x	14/05/2008	5.80	5.00	5.25				26.85
489	6200489	x	09/02/2008	7.25	7.00	6.25				34.75
490	6200490	x	24/11/2008	5.25	5.00	7.50				28.00
491	6200491	x	21/09/2008	6.75	7.75	5.75				34.75
492	6200492	x	31/10/2008	4.25	7.00	6.75				29.25
493	6200493	x	27/09/2008	4.00	5.00	5.25				23.25
494	6200494	x	05/10/2008	4.75	6.50	5.50				28.00
495	6200495	x	29/11/2008	3.00	5.50	5.50				22.50
496	6200496	x	27/06/2008	5.50	4.25	3.75				23.25
497	6200497	x	20/04/2008	7.75	7.25	9.00				39.00
498	6200498	x	01/08/2007	3.50	2.25	2.25				13.75
499	6200499		31/01/2008	7.50	7.75	8.75				39.25
500	6200500	x	14/06/2008	6.00	8.00	8.75				36.75
501	6200501	x	26/10/2008	5.00	6.75	3.25				26.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
502	6200502	x	10/07/2008	7.00	8.50	9.50				40.50
503	6200503	x	19/05/2008	5.75	6.75	3.75				28.75
504	6200504		26/06/2008	6.50	6.75	9.00				35.50
505	6200505	x	16/01/2008	6.50	7.50	5.00				33.00
506	6200506	x	11/12/2008	5.75	6.00	6.75				30.25
507	6200507	x	19/09/2008	7.00	6.00	8.00				34.00
508	6200508	x	20/03/2008	6.75	6.50	4.50				31.00
509	6200509	x	15/11/2008	5.50	6.00	5.50				28.50
510	6200510	x	08/11/2008	7.00	6.00	8.50				34.50
511	6200511	x	17/04/2008	3.75	4.25	4.50				20.50
512	6200512	x	10/01/2008	6.25	6.00	7.50				32.00
513	6200513		20/02/2008	7.00	6.50	3.00				30.00
514	6200514	x	12/03/2008	5.75	5.00	6.25				27.75
515	6200515	x	01/10/2008	7.75	5.00	5.50				31.00
516	6200516	x	28/11/2008	6.25	5.00	4.25				26.75
517	6200517	x	29/02/2008	7.50	8.25	6.50				38.00
518	6200518	x	08/09/2008	6.00	8.00	7.75				35.75
519	6200519	x	02/03/2008	3.25	8.00	5.00				27.50
520	6200520	x	19/08/2008	7.00	5.00	7.00				31.00
521	6200521	x	21/07/2008	7.00	5.00	5.00				29.00
522	6200522	x	11/10/2008	5.25	4.75	7.50				27.50
523	6200523	x	11/01/2008	4.25	4.75	2.75				20.75
524	6200524	x	19/06/2008	6.00	5.50	6.00				29.00
525	6200525	x	24/08/2008	6.25	7.75	6.25				34.25
526	6200526	x	07/09/2008	5.75	5.25	3.75				25.75
527	6200527	x	27/05/2008	6.25	3.50	6.00				25.50
528	6200528	x	08/04/2008	5.75	5.00	3.75				25.25
529	6200529	x	26/12/2008	3.75	6.75	5.50				26.50
530	6200530	x	30/03/2008	5.25	7.00	5.25				29.75
531	6200531	x	12/02/2008	6.75	6.75	9.00				36.00
532	6200532	x	17/02/2008	5.00	5.50	6.00				27.00
533	6200533	x	09/08/2008	5.75	4.50	4.25				24.75
534	6200534		08/08/2008	7.25	8.50	6.00				37.50
535	6200535		16/06/2008	6.25	8.00	7.50				36.00
536	6200536		04/09/2008	4.50	5.50	4.75				24.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
537	6200537		06/09/2008	3.50	4.00	2.50				17.50
538	6200538	x	04/09/2008	5.75	6.75	6.50				31.50
539	6200539		26/12/2008	3.75	6.25	5.50				25.50
540	6200540		29/09/2008	5.25	7.75	7.00				33.00
541	6200541		28/10/2008	6.50	7.75	4.75				33.25
542	6200542		28/01/2008	6.25	7.25	6.75				33.75
543	6200543	x	04/12/2008	6.25	9.50	8.25				39.75
544	6200544		06/01/2008	8.00	5.75	6.00				33.50
545	6200545		13/12/2008	5.00	7.25	7.75				32.25
546	6200546	x	08/02/2008	5.00	7.75	5.00				30.50
547	6200547	x	10/01/2008	6.00	8.50	7.25				36.25
548	6200548	x	03/10/2008	6.75	7.50	4.75				33.25
549	6200549	x	25/06/2008	6.25	6.00	5.25				29.75
550	6200550	x	26/07/2008	5.00	7.25	8.25				32.75
551	6200551	x	14/08/2008	6.25	7.75	4.50				32.50
552	6200552	x	12/02/2008	7.25	3.50	2.75				24.25
553	6200553	x	30/05/2008	7.50	7.50	4.00				34.00
554	6200554	x	17/06/2008	6.00	7.50	7.00				34.00
555	6200555	x	15/02/2008	8.00	6.75	6.75				36.25
556	6200556	x	12/05/2008	6.25	6.00	3.50				28.00
557	6200557	x	28/12/2008	5.00	6.75	3.50				27.00
558	6200558	x	30/05/2008	6.75	7.00	4.50				32.00
559	6200559	x	03/05/2008	7.50	2.25	3.25				22.75
560	6200560	x	07/01/2008	7.25	8.00	9.25				39.75
561	6200561	x	14/03/2008	6.00	5.75	6.25				29.75
562	6200562	x	04/03/2008	7.25	6.25	6.00				33.00
563	6200563	x	29/06/2008	7.25	7.50	7.00				36.50
564	6200564	x	16/01/2008	6.25	6.00	6.25				30.75
565	6200565	x	27/03/2008	6.75	9.50	9.25				41.75
566	6200566	x	12/09/2008	4.00	6.50	7.00				28.00
567	6200567	x	09/12/2008	6.25	7.25	7.75				34.75
568	6200568	x	08/07/2008	5.00	5.50	7.50				28.50
569	6200569	x	20/09/2008	5.00	6.00	5.00				27.00
570	6200570	x	28/08/2008	5.50	5.50	4.00				26.00
571	6200571	x	23/01/2008	6.25	6.75	8.50				34.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
572	6200572	x	26/07/2008	5.00	8.25	5.00				31.50
573	6200573	x	06/12/2008	7.00	7.50	7.75				36.75
574	6200574	x	20/09/2008	3.75	6.25	7.75				27.75
575	6200575	x	07/01/2008	7.50	8.50	8.50				40.50
576	6200576	x	31/07/2008	6.25	8.00	7.50				36.00
577	6200577	x	14/10/2008	4.25	7.00	3.25				25.75
578	6200578	x	24/11/2008	7.00	6.25	5.75				32.25
579	6200579	x	09/04/2008	7.25	6.25	6.25				33.25
580	6200580	x	05/02/2008	7.00	8.50	8.75				39.75
581	6200581	x	20/03/2008	3.25	4.50	3.25				18.75
582	6200582	x	31/05/2008	6.00	8.00	8.50				36.50
583	6200583	x	01/08/2008	6.00	7.50	4.75				31.75
584	6200584	x	25/05/2008	6.00	7.00	8.50				34.50
585	6200585	x	05/04/2007	5.50	4.75	2.50				23.00
586	6200586	x	16/02/2008	6.25	5.50	5.25				28.75
587	6200587	x	04/10/2008	3.75	5.00	3.00				20.50
588	6200588		26/11/2008	4.75	4.75	3.25				22.25
589	6200589		05/05/2008	4.25	4.50	2.50				20.00
590	6200590		13/01/2008	3.75	6.75	6.75				27.75
591	6200591		08/12/2008	4.75	6.25	3.25				25.25
592	6200592		23/10/2008	4.75	4.50	4.75				23.25
593	6200593		14/01/2008	6.00	5.50	2.50				25.50
594	6200594		24/09/2007	4.75	4.75	3.75				22.75
595	6200595		03/01/2008	4.75	7.50	5.00				29.50
596	6200596		12/08/2008	7.25	7.75	6.75				36.75
597	6200597		31/01/2008	5.50	6.50	2.75				26.75
598	6200598		10/11/2008	4.25	7.50	5.75				29.25
599	6200599	x	13/01/2008	6.75	6.50	2.75				29.25
600	6200600		10/10/2008	7.00	6.75	6.75				34.25
601	6200601		30/01/2008	3.50	5.25	5.00				22.50
602	6200602		29/01/2008	5.50	7.50	5.25				31.25
603	6200603		05/01/2008	6.25	6.00	6.75				31.25
604	6200604		01/01/2008	3.50	4.50	2.25				18.25
605	6200605	x	09/06/2008	6.50	8.25	6.75				36.25
606	6200606		06/07/2008	5.00	7.50	3.50				28.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
607	6200607	x	08/03/2008	4.75	5.75	3.75				24.75
608	6200608	x	16/02/2008	5.50	7.75	2.75				29.25
609	6200609		01/11/2008	4.00	3.25	3.00				17.50
610	6200610	x	10/06/2008	8.00	7.75	7.75				39.25
611	6200611	x	22/09/2008	5.75	8.00	4.25				31.75
612	6200612	x	02/09/2008	5.25	8.00	4.25				30.75
613	6200613		19/05/2007	7.50	9.00	7.25				40.25
614	6200614	x	28/02/2008	6.50	7.75	8.50				37.00
615	6200615	x	14/02/2008	5.00	3.50	3.25				20.25
616	6200616	x	24/09/2008							0.00
617	6200617	x	24/06/2008	5.50	8.00	6.75				33.75
618	6200618	x	04/08/2008	6.75	8.00	9.00				38.50
619	6200619		23/04/2008	2.75	3.75	4.00				17.00
620	6200620		26/09/2008	6.75	8.50	8.75				39.25
621	6200621	x	28/09/2008	7.50	6.75	9.25				37.75
622	6200622	x	19/08/2008	6.25	8.00	8.25				36.75
623	6200623		25/10/2008	4.50	6.25	5.25				26.75
624	6200624		07/03/2008	7.75	8.75	7.00				40.00
625	6200625		30/07/2008	7.00	6.00	5.50				31.50
626	6200626		30/06/2008	6.25	7.25	7.00				34.00
627	6200627		21/11/2008	5.00	8.50	9.00				36.00
628	6200628		24/10/2008	5.25	4.75	7.00				27.00
629	6200629		07/01/2008	4.25	5.50	9.25				28.75
630	6200630		14/06/2008	6.75	9.50	8.50				41.00
631	6200631		01/11/2008	5.75	8.50	9.25				37.75
632	6200632		12/02/2008	5.50	4.75	7.00				27.50
633	6200633		13/08/2008	5.00	7.50	3.50				28.50
634	6200634	x	24/01/2008	6.00	8.00	7.25				35.25
635	6200635	x	06/06/2008	5.25	5.25	6.25				27.25
636	6200636	x	26/02/2008	6.75	6.75	7.25				34.25
637	6200637		14/03/2008	5.25	6.25	7.25				30.25
638	6200638	x	18/09/2008	3.00	4.50	3.75				18.75
639	6200639	x	13/05/2008	5.75	5.00	4.50				26.00
640	6200640	x	07/03/2008	6.25	7.75	7.25				35.25
641	6200641	x	04/01/2008							0.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
642	6200642	x	18/03/2008	6.00	8.25	6.75				35.25
643	6200643	x	16/03/2008	4.75	7.25	4.75				28.75
644	6200644	x	12/11/2008	5.75	7.75	6.50				33.50
645	6200645	x	28/01/2008	6.75	7.75	6.75				35.75
646	6200646		20/11/2008	7.00	7.00	6.50				34.50
647	6200647	x	16/01/2008	5.50	6.25	5.25				28.75
648	6200648		21/11/2008	5.50	2.50	5.50				21.50
649	6200649		27/12/2008	4.25	3.75	2.50				18.50
650	6200650	x	24/11/2008	6.75	3.50	4.50				25.00
651	6200651		24/03/2008	5.50	3.50	2.50				20.50
652	6200652		18/06/2008	5.00	3.50	5.75				22.75
653	6200653		07/03/2008	4.50	2.50	3.00				17.00
654	6200654		29/11/2008	5.75	7.00	6.50				32.00
655	6200655	x	14/12/2008	4.75	7.50	6.75				31.25
656	6200656		26/11/2008	5.00	5.25	6.50				27.00
657	6200657		19/07/2008	5.00	4.75	4.25				23.75
658	6200658		21/05/2008	5.75	8.00	7.75				35.25
659	6200659		16/04/2008	6.75	5.50	6.50				31.00
660	6200660		30/04/2008	6.75	5.00	6.75				30.25
661	6200661		21/05/2008	6.00	6.00	8.00				32.00
662	6200662		29/03/2008	6.50	7.75	9.00				37.50
663	6200663	x	14/12/2008	7.00	5.25	5.50				30.00
664	6200664		27/10/2008	5.25	8.00	8.25				34.75
665	6200665		30/06/2008	5.50	5.75	3.75				26.25
666	6200666		06/12/2008	4.75	4.75	4.50				23.50
667	6200667		06/04/2008	4.50	7.75	5.00				29.50
668	6200668		05/08/2008	5.00	7.25	6.50				31.00
669	6200669	x	01/05/2008	6.50	2.50	5.00				23.00
670	6200670	x	20/01/2008	4.25	4.75	4.00				22.00
671	6200671	x	08/03/2008	3.50	3.50	3.50				17.50
672	6200672	x	12/12/2008	5.50	7.25	3.75				29.25
673	6200673		28/07/2008	5.25	6.75	8.25				33.25
674	6200674		12/10/2008	5.25	6.00	8.25				30.75
675	6200675		23/02/2008	6.00	5.75	7.25				30.75
676	6200676		25/06/2008	5.00	7.25	7.75				32.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
677	6200677		22/07/2008	3.25	7.75	7.50			29.50
678	6200678		07/05/2008	5.75	4.75	6.25			27.25
679	6200679		09/04/2008	6.50	8.50	6.50			36.50
680	6200680	x	23/01/2008	7.00	7.75	5.75			35.25
681	6200681	x	12/04/2008	5.50	7.75	5.25			31.75
682	6200682	x	14/12/2008	6.25	5.50	4.25			27.75
683	6200683	x	29/08/2008	6.00	4.50	5.75			26.75
684	6200684	x	25/04/2008	6.50	8.50	8.75			38.75
685	6200685	x	22/11/2008	6.00	6.25	7.25			31.75
686	6200686	x	21/11/2008	3.75	4.75	4.25			22.25
687	6200687	x	08/06/2008	5.00	2.50	3.25			18.25
688	6200688	x	27/01/2008	6.25	7.00	6.00			32.50
689	6200689	x	01/10/2008	6.75	6.50	4.50			31.00
690	6200690		02/04/2008	5.75	5.50	5.25			27.75
691	6200691		08/10/2008	7.25	8.50	7.75			39.25
692	6200692		03/11/2008	6.50	7.00	7.50			34.50
693	6200693		10/12/2008	5.50	7.25	4.00			29.50
694	6200694		27/08/2008	7.25	8.00	7.00			37.50
695	6200695		24/11/2008	7.25	7.25	8.25			37.25
696	6200696		24/05/2008	3.25	7.75	4.75			26.75
697	6200697		01/04/2008	6.50	6.50	6.50			32.50
698	6200698		10/03/2008	3.50	6.25	4.75			24.25
699	6200699	x	26/11/2008	4.25	5.50	3.50			23.00
700	6200700		14/08/2008	4.75	7.00	6.75			30.25
701	6200701		24/09/2008	6.25	8.25	8.25			37.25
702	6200702		18/01/2008	5.25	6.75	9.25			33.25
703	6200703		10/11/2008	6.75	8.50	5.50			37.00
704	6200704		21/12/2008	4.75	5.00	3.25			22.75
705	6200705		08/06/2008	6.00	8.50	5.00			34.00
706	6200706		27/06/2008	3.50	6.75	4.00			24.50
707	6200707		29/04/2008	4.75	7.50	6.75			31.25
708	6200708		31/10/2008	4.25	7.25	6.00			29.00
709	6200709		18/01/2008	5.75	7.25	5.75			31.75
710	6200710		14/08/2008	6.50	6.00	7.25			32.25
711	6200711		23/08/2008	4.75	7.00	4.25			27.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
712	6200712		05/08/2008	7.50	7.00	5.00			34.00
713	6200713		27/10/2008	6.75	7.25	7.00			35.00
714	6200714		02/01/2008	3.75	4.25	4.50			20.50
715	6200715	x	09/09/2008	6.25	7.75	6.00			34.00
716	6200716	x	16/08/2008	4.25	5.50	3.25			22.75
717	6200717	x	05/01/2008	6.50	5.75	5.00			29.50
718	6200718		01/01/2008	6.25	7.75	6.25			34.25
719	6200719	x	16/01/2008	6.75	5.25	5.25			29.25
720	6200720	x	14/11/2008	3.50	5.25	3.75			21.25
721	6200721	x	26/08/2008	6.75	8.50	8.50			39.00
722	6200722		01/01/2008	5.00	4.75	5.00			24.50
723	6200723	x	24/05/2008	4.00	4.25	4.25			20.75
724	6200724	x	04/04/2008	6.75	5.75	3.25			28.25
725	6200725	x	12/06/2008	7.25	6.00	7.25			34.75
726	6200726	x	05/01/2008	5.75	7.75	3.25			30.25
727	6200727	x	22/04/2008	8.00	5.00	5.50			31.50
728	6200728	x	08/10/2008	8.25	8.25	8.50			41.50
729	6200729	x	08/04/2008	8.00	5.00	4.00			30.00
730	6200730	x	23/09/2008	7.50	8.25	4.50			36.00
731	6200731	x	11/09/2008	5.25	4.75	2.00			22.00
732	6200732	x	04/12/2008	8.50	8.00	7.75			40.75
733	6200733	x	10/09/2008	6.00	7.25	7.75			34.25
734	6200734	x	03/03/2008	7.75	7.00	6.00			35.50
735	6200735	x	14/05/2008	8.25	8.00	8.75			41.25
736	6200736	x	09/08/2008	6.25	8.00	7.00			35.50
737	6200737	x	19/08/2008	6.00	5.50	6.50			29.50
738	6200738	x	24/04/2008	6.75	4.25	4.00			26.00
739	6200739	x	09/09/2008	8.50	5.75	8.25			36.75
740	6200740	x	18/02/2008	6.50	4.75	4.25			26.75
741	6200741	x	26/08/2008	7.50	6.25	8.75			36.25
742	6200742	x	01/06/2008	7.25	4.50	5.25			28.75
743	6200743	x	17/03/2008	7.00	6.25	8.50			35.00
744	6200744	x	18/12/2008	5.75	2.25	3.50			19.50
745	6200745	x	02/12/2008	6.00	4.75	5.25			26.75
746	6200746	x	06/05/2008	7.00	6.75	5.75			33.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
747	6200747	x	23/09/2008	6.50	5.00	4.50				27.50
748	6200748	x	25/03/2008	8.25	6.00	5.25				33.75
749	6200749	x	11/01/2008	6.50	9.50	9.50				41.50
750	6200750	x	03/12/2008	5.25	6.75	5.25				29.25
751	6200751		17/02/2007	5.75	6.75	6.00				31.00
752	6200752	x	01/12/2008	6.75	7.00	7.75				35.25
753	6200753	x	13/10/2008	7.50	7.50	6.25				36.25
754	6200754	x	04/08/2008	6.25	4.25	4.25				25.25
755	6200755	x	01/12/2008	6.75	5.75	5.50				30.50
756	6200756	x	07/04/2008	2.50	4.00	2.50				15.50
757	6200757	x	25/07/2008	7.00	7.25	7.00				35.50
758	6200758	x	12/04/2007	6.00	7.75	6.25				33.75
759	6200759	x	09/05/2008	5.00	7.00	6.75				30.75
760	6200760	x	09/02/2008	6.75	6.75	3.25				30.25
761	6200761		01/01/2008	6.75	7.75	8.50				37.50
762	6200762		04/11/2008	5.00	7.00	8.00				32.00
763	6200763		08/04/2008	5.25	6.25	6.75				29.75
764	6200764		25/02/2008	5.50	7.50	7.75				33.75
765	6200765		25/12/2008	5.50	5.25	4.75				26.25
766	6200766		08/11/2008	6.75	8.25	7.25				37.25
767	6200767		15/05/2008	5.50	5.00	6.50				27.50
768	6200768		06/04/2008	5.75	7.75	4.25				31.25
769	6200769		14/02/2008	5.00	5.75	8.00				29.50
770	6200770		10/04/2008	5.00	6.50	4.50				27.50
771	6200771		01/06/2008	2.75	3.50	2.50				15.00
772	6200772		21/10/2008	5.25	8.00	5.25				31.75
773	6200773	x	17/12/2008	6.75	8.50	8.75				39.25
774	6200774	x	12/08/2008	6.75	6.75	6.25				33.25
775	6200775	x	04/07/2008	8.25	6.25	8.00				37.00
776	6200776	x	07/03/2008	7.25	7.25	8.75				37.75
777	6200777	x	28/03/2008	6.25	5.50	2.75				26.25
778	6200778	x	21/05/2008	7.25	8.00	8.75				39.25
779	6200779	x	17/01/2008	7.50	7.75	6.75				37.25
780	6200780	x	28/10/2007	8.25	7.75	8.75				40.75
781	6200781	x	25/10/2008	5.75	4.25	6.50				26.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
782	6200782	x	14/08/2008	7.25	6.00	5.50			32.00
783	6200783	x	12/10/2008	7.50	7.25	8.50			38.00
784	6200784	x	19/03/2008	6.75	7.25	7.50			35.50
785	6200785	x	13/01/2008	5.50	7.00	5.00			30.00
786	6200786	x	27/09/2008	5.50	4.00	4.75			23.75
787	6200787	x	21/12/2007	6.75	3.50	4.50			25.00
788	6200788	x	26/07/2008	5.75	7.75	9.25			36.25
789	6200789	x	26/04/2008	3.50	4.75	3.25			19.75
790	6200790	x	26/04/2008	3.50	6.25	6.00			25.50
791	6200791	x	03/03/2008	3.50	6.25	5.25			24.75
792	6200792	x	20/08/2008	6.50	6.25	6.00			31.50
793	6200793	x	03/05/2008	6.25	8.00	8.50			37.00
794	6200794	x	06/09/2008	6.50	8.00	7.50			36.50
795	6200795	x	07/12/2008	5.25	7.75	7.00			33.00
796	6200796	x	18/02/2008	6.75	7.75	6.75			35.75
797	6200797	x	06/03/2008	5.25	7.25	5.75			30.75
798	6200798		14/06/2008	6.75	5.75	7.25			32.25
799	6200799		09/09/2008	5.25	3.50	4.00			21.50
800	6200800	x	25/07/2008	6.25	7.25	6.00			33.00
801	6200801	x	29/04/2008	6.25	6.00	4.75			29.25
802	6200802	x	27/11/2008	3.50	5.25	7.00			24.50
803	6200803	x	27/10/2008	7.00	6.25	8.00			34.50
804	6200804	x	16/10/2008	7.75	6.25	7.25			35.25
805	6200805	x	05/05/2008	6.25	8.00	4.75			33.25
806	6200806		20/07/2008	6.25	7.75	7.75			35.75
807	6200807		01/10/2008	7.00	8.25	8.75			39.25
808	6200808		13/05/2008	5.25	4.25	5.75			24.75
809	6200809		28/10/2008	7.00	7.50	8.75			37.75
810	6200810		15/12/2008	5.75	3.75	5.50			24.50
811	6200811		24/11/2008	6.00	8.25	6.75			35.25
812	6200812		30/03/2008	4.75	6.75	7.75			30.75
813	6200813		21/05/2008	6.50	8.50	9.00			39.00
814	6200814		15/09/2008	5.75	6.75	7.25			32.25
815	6200815		06/03/2008	6.50	6.25	7.50			33.00
816	6200816		16/11/2008	7.50	9.50	8.00			42.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
817	6200817		06/01/2008	6.50	5.00	6.25			29.25
818	6200818		08/05/2008	3.75	4.00	3.75			19.25
819	6200819	x	27/04/2008	6.00	8.25	7.75			36.25
820	6200820	x	16/12/2008	5.75	7.25	8.50			34.50
821	6200821	x	08/08/2008	7.00	6.75	6.00			33.50
822	6200822	x	10/08/2008	5.50	7.75	3.25			29.75
823	6200823	x	23/12/2008	5.00	5.25	3.75			24.25
824	6200824	x	02/12/2008	5.50	4.75	6.25			26.75
825	6200825		19/12/2008	5.25	6.00	5.00			27.50
826	6200826		21/06/2008	6.00	8.25	7.75			36.25
827	6200827		23/07/2008	6.25	8.00	5.75			34.25
828	6200828		31/07/2008	5.00	6.00	5.25			27.25
829	6200829		14/10/2008	6.00	8.00	7.50			35.50
830	6200830		19/02/2008	5.00	8.00	8.75			34.75
831	6200831		12/01/2008	3.75	5.25	6.00			24.00
832	6200832		26/04/2008	5.75	8.50	8.75			37.25
833	6200833		20/12/2008	5.00	8.00	7.00			33.00
834	6200834		22/08/2008	6.25	8.50	7.75			37.25
835	6200835		02/11/2008	5.00	8.50	7.75			34.75
836	6200836		04/06/2008	5.75	6.25	6.00			30.00
837	6200837		27/02/2008	5.00	5.50	6.50			27.50
838	6200838		04/05/2008	4.75	7.50	6.25			30.75
839	6200839		28/07/2008	5.25	4.75	5.25			25.25
840	6200840		01/05/2008	6.00	8.50	7.75			36.75
841	6200841	x	10/08/2008	4.00	4.75	5.00			22.50
842	6200842	x	20/09/2008	5.25	5.75	4.50			26.50
843	6200843	x	26/12/2008	7.00	5.25	3.00			27.50
844	6200844	x	03/08/2008	7.25	5.25	8.75			33.75
845	6200845	x	24/10/2008	5.00	7.25	3.75			28.25
846	6200846	x	03/12/2008	5.75	7.75	8.00			35.00
847	6200847		02/03/2008	4.25	5.25	8.00			27.00
848	6200848		11/04/2008	5.75	8.25	9.00			37.00
849	6200849	x	04/09/2008	6.50	5.75	4.25			28.75
850	6200850		01/01/2008	6.75	8.25	6.50			36.50
851	6200851	x	12/03/2008	6.25	5.25	4.50			27.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
852	6200852		29/05/2008	6.50	8.50	8.00				38.00
853	6200853		10/04/2008	5.75	7.25	6.25				32.25
854	6200854	x	19/08/2008	6.00	6.25	5.25				29.75
855	6200855		30/09/2008	6.75	7.00	3.50				31.00
856	6200856	x	16/08/2008	5.00	7.75	4.00				29.50
857	6200857	x	17/05/2008	3.00	3.00	3.00				15.00
858	6200858	x	14/10/2008	5.75	4.50	6.50				27.00
859	6200859	x	23/07/2008	6.25	5.25	3.25				26.25
860	6200860		24/12/2008	6.00	5.25	3.25				25.75
861	6200861	x	05/12/2008	6.75	7.50	7.75				36.25
862	6200862	x	28/07/2008	7.75	8.00	8.25				39.75
863	6200863	x	12/12/2008	7.50	7.25	6.50				36.00
864	6200864	x	26/02/2008	6.25	8.00	8.25				36.75
865	6200865	x	19/06/2008	6.25	6.75	7.50				33.50
866	6200866	x	08/03/2008	7.00	7.25	5.50				34.00
867	6200867	x	20/02/2008	7.00	4.50	6.75				29.75
868	6200868	x	16/02/2008	4.75	5.50	3.50				24.00
869	6200869	x	21/01/2008	7.50	8.25	6.50				38.00
870	6200870	x	28/10/2008	7.50	8.00	7.50				38.50
871	6200871	x	25/11/2008	7.00	8.50	7.25				38.25
872	6200872		28/03/2008	4.75	5.25	5.50				25.50
873	6200873	x	27/07/2008	7.00	7.25	5.75				34.25
874	6200874	x	11/10/2008	6.25	6.25	4.50				29.50
875	6200875	x	14/12/2008	4.50	4.75	4.00				22.50
876	6200876	x	08/12/2008	6.00	5.75	5.75				29.25
877	6200877	x	30/11/2008	4.25	4.50	1.50				19.00
878	6200878	x	23/09/2008	6.75	4.75	4.50				27.50
879	6200879	x	30/09/2008	7.00	7.50	8.50				37.50
880	6200880	x	19/02/2008	6.25	5.25	3.75				26.75
881	6200881	x	28/02/2008	7.25	7.50	5.25				34.75
882	6200882	x	11/05/2008	6.25	7.75	6.50				34.50
883	6200883	x	07/12/2008	6.25	8.25	5.75				34.75
884	6200884	x	31/12/2006	7.50	8.50	9.25				41.25
885	6200885	x	19/05/2008	7.25	8.50	8.75				40.25
886	6200886		02/06/2008	5.75	4.50	6.00				26.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
887	6200887		10/05/2008	3.75	7.00	3.25			24.75
888	6200888		06/09/2008	7.25	6.00	4.25			30.75
889	6200889		21/01/2008	6.25	7.75	7.50			35.50
890	6200890		02/01/2008	6.25	6.25	7.00			32.00
891	6200891		20/09/2008	3.50	5.00	8.75			25.75
892	6200892		18/10/2008	8.25	8.00	7.50			40.00
893	6200893		18/07/2008	5.75	5.00	4.25			25.75
894	6200894		09/09/2008	5.50	6.50	8.00			32.00
895	6200895		25/03/2008	5.50	8.00	4.50			31.50
896	6200896		11/12/2007	3.00	4.50	3.25			18.25
897	6200897		23/03/2008	5.00	8.50	9.00			36.00
898	6200898		18/04/2008	2.50	5.75	5.25			21.75
899	6200899		21/02/2008	2.50	2.50	2.25			12.25
900	6200900	x	22/09/2008	6.50	5.00	3.75			26.75
901	6200901	x	30/07/2008	5.00	4.50	4.75			23.75
902	6200902	x	27/01/2008	5.75	5.25	7.50			29.50
903	6200903	x	01/01/2008	5.75	8.00	8.75			36.25
904	6200904	x	22/02/2008	7.50	8.00	6.50			37.50
905	6200905	x	19/05/2008	4.25	6.75	6.50			28.50
906	6200906	x	08/12/2008	4.25	7.00	6.25			28.75
907	6200907	x	23/08/2008	7.25	7.00	3.25			31.75
908	6200908	x	15/12/2008	6.00	4.25	4.25			24.75
909	6200909	x	23/10/2008	7.00	6.75	3.75			32.25
910	6200910	x	29/01/2008	6.00	7.00	7.25			33.25
911	6200911	x	09/12/2008	6.25	6.25	7.00			32.00
912	6200912	x	21/01/2008	5.50	7.00	3.25			28.25
913	6200913	x	08/01/2008	3.75	3.50	2.50			17.00
914	6200914	x	05/12/2008	6.25	7.00	3.00			29.50
915	6200915	x	18/05/2008	7.25	8.25	6.50			37.50
916	6200916	x	04/09/2008	8.00	5.25	7.00			33.50
917	6200917	x	09/05/2008	7.00	8.00	5.75			35.75
918	6200918	x	20/03/2008	6.25	6.25	8.50			33.50
919	6200919	x	14/11/2008	7.00	7.00	2.75			30.75
920	6200920	x	10/11/2008	6.00	4.75	4.25			25.75
921	6200921	x	23/11/2008	5.50	8.00	7.75			34.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
922	6200922	x	02/04/2008	7.75	7.75	8.00				39.00
923	6200923	x	12/06/2008	7.50	8.00	4.25				35.25
924	6200924	x	03/10/2008	8.25	5.50	9.00				36.50
925	6200925	x	26/02/2008	7.00	8.50	6.50				37.50
926	6200926	x	29/01/2008	5.00	4.25	3.00				21.50
927	6200927	x	06/02/2008	7.50	5.75	9.75				36.25
928	6200928	x	18/05/2008	6.25	5.00	9.00				31.50
929	6200929	x	13/10/2008	3.75	4.75	5.50				22.50
930	6200930	x	07/08/2008	6.25	7.00	3.75				30.25
931	6200931	x	02/07/2006	5.75	4.00	3.25				22.75
932	6200932	x	02/01/2008	3.00	6.00	3.75				21.75
933	6200933	x	02/01/2008	6.75	6.25	8.00				34.00
934	6200934	x	26/02/2008	6.75	7.75	5.00				34.00
935	6200935	x	22/02/2008	6.25	7.00	7.75				34.25
1	6210001		17/11/2007	4.25	4.75	2.75				20.75
2	6210002		26/06/2008	3.25	3.50	2.00				15.50
3	6210003		12/12/2008	3.25	4.25	3.00				18.00
4	6210004	x	05/03/2008	4.25	5.00	5.25				23.75
5	6210005		17/11/2008	4.00	4.50	5.00				22.00
6	6210006	x	21/10/2008	4.25	4.50	3.50				21.00
7	6210007		01/11/2008	5.50	5.75	7.50				30.00
8	6210008		05/08/2008	3.50	7.00	3.25				24.25
9	6210009		12/03/2008	5.50	6.25	7.25				30.75
10	6210010		09/01/2008	4.25	7.00	2.50				25.00
11	6210011		04/05/2008	7.50	7.75	7.25				38.75
12	6210012		28/09/2008	6.00	6.75	8.00				33.50
13	6210013	x	17/04/2008	7.75	8.00	8.25				41.75
14	6210014	x	20/04/2007	2.50	1.75	2.75				11.25
15	6210015	x	26/09/2008	6.50	6.50	3.25				29.25
16	6210016	x	04/06/2008	1.00	0.75	2.75				6.25
17	6210017	x	30/12/2008	3.75	4.75	3.00				20.00
18	6210018		14/12/2008	4.75	3.75	3.00				20.00
19	6210019	x	30/11/2008	5.00	3.75	2.50				20.00
20	6210020		28/05/2008	6.00	6.25	7.50				32.00
21	6210021	x	04/07/2008	7.00	7.25	4.50				33.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
22	6210022		28/06/2008	4.75	2.75	4.50				19.50
23	6210023	x	25/08/2008	4.25	4.25	6.00				23.00
24	6210024	x	21/11/2008	4.50	6.50	5.75				27.75
25	6210025		19/11/2008	2.00	1.75	6.75				14.25
26	6210026	x	28/07/2008	4.00	1.75	5.25				16.75
27	6210027	x	08/10/2008	5.50	6.00	4.00				27.00
28	6210028	x	15/10/2008	4.50	4.50	4.25				22.25
29	6210029	x	13/03/2008	5.50	5.50	1.75				23.75
30	6210030	x	24/12/2008	6.25	5.00	6.00				28.50
31	6210031	x	24/03/2008	4.25	4.50	3.25				20.75
32	6210032	x	21/12/2008	6.00	8.50	3.75				32.75
33	6210033	x	30/04/2008	6.50	7.75	3.50				32.00
34	6210034		22/01/2008	1.50	3.25	2.75				12.25
35	6210035		25/04/2008	5.00	3.00	6.00				22.00
36	6210036	x	19/08/2008	4.50	5.00	5.25				24.25
37	6210037	x	22/10/2008	6.50	4.25	5.00				27.50
38	6210038	x	07/10/2008	5.00	4.25	1.50				20.00
39	6210039		14/07/2008	3.25	4.00	2.00				16.50
40	6210040		29/05/2008	3.50	6.75	6.50				27.00
41	6210041		03/09/2008	4.50	5.00	5.00				24.00
42	6210042		03/07/2008	6.00	6.75	5.25				30.75
43	6210043		17/05/2008	3.75	7.00	5.75				27.25
44	6210044		29/03/2008	3.00	4.00	2.75				16.75
45	6210045		12/05/2008	5.50	4.25	2.75				22.25
46	6210046		25/01/2008	6.00	8.25	6.75				35.25
47	6210047		03/09/2008	4.75	6.75	3.00				26.00
48	6210048	x	11/12/2007	4.75	1.75	1.50				14.50
49	6210049		04/01/2008	4.75	4.75	2.75				22.75
50	6210050	x	02/11/2008	4.50	4.00	6.75				23.75
51	6210051		30/05/2008	5.00	5.25	2.25				22.75
52	6210052	x	19/07/2008	5.00	3.50	2.25				19.25
53	6210053	x	26/07/2008	5.50	5.25	3.00				24.50
54	6210054	x	16/12/2008	6.50	5.25	2.75				26.25
55	6210055	x	18/11/2008	5.00	1.75	2.25				15.75
56	6210056	x	20/05/2008	6.00	5.25	2.25				24.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
57	6210057	x	03/06/2008	6.50	5.25	4.75				28.25
58	6210058		18/02/2008	6.50	7.00	5.50				32.50
59	6210059		26/01/2008	6.25	7.75	7.25				35.25
60	6210060		06/05/2008	4.00	3.75	1.75				17.25
61	6210061		25/06/2008	4.75	4.75	4.00				23.00
62	6210062		03/03/2008	6.75	5.50	3.25				27.75
63	6210063	x	02/09/2008	7.75	5.50	8.25				34.75
64	6210064	x	16/05/2008	1.50	3.00	3.25				12.25
65	6210065	x	10/06/2008	3.75	5.25	2.50				20.50
66	6210066	x	14/01/2008	5.75	3.50	5.75				24.25
67	6210067		09/11/2008	5.75	5.25	7.75				29.75
68	6210068	x	23/04/2008	6.50	7.25	5.00				32.50
69	6210069	x	25/01/2008	5.75	4.25	6.25				26.25
70	6210070	x	19/11/2008	5.75	5.25	5.75				27.75
71	6210071	x	07/12/2008	3.00	5.00	3.50				19.50
72	6210072		01/03/2008	5.00	7.00	7.50				31.50
73	6210073		24/09/2008	5.25	7.50	8.00				33.50
74	6210074	x	10/04/2008	6.25	5.25	3.75				26.75
75	6210075		12/11/2008	5.75	5.25	8.25				30.25
76	6210076	x	29/02/2008	4.50	2.75	3.50				18.00
77	6210077	x	14/07/2008	5.25	7.25	5.25				32.25
78	6210078	x	23/10/2008	6.00	5.50	8.25				32.25
79	6210079		21/08/2008	5.25	4.25	5.00				24.00
80	6210080		07/09/2008	3.75	3.50	1.50				16.00
81	6210081		19/02/2008	5.50	5.50	3.25				26.25
82	6210082		01/01/2008	4.25	3.00	4.00				18.50
83	6210083		11/11/2008	3.00	5.25	4.25				20.75
84	6210084		10/12/2008	4.00	2.75	1.75				15.25
85	6210085		15/12/2007	2.50	2.75	4.50				16.00
86	6210086		11/12/2008	4.75	5.75	5.00				26.00
87	6210087		20/04/2008	6.75	4.50	3.75				26.25
88	6210088	x	23/09/2008	6.50	5.50	4.50				28.50
89	6210089	x	19/09/2008	3.50	4.25	6.50				22.00
90	6210090		25/09/2008	5.75	7.75	5.25				32.25
91	6210091		03/09/2008	3.00	6.00	3.75				21.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
92	6210092		20/02/2008	4.25	3.50	4.00				19.50
93	6210093	x	14/07/2008	6.00	4.00	3.75				23.75
94	6210094	x	19/06/2008	5.75	1.00	1.00				14.50
95	6210095	x	10/05/2008	5.75	6.25	4.25				28.25
96	6210096	x	22/05/2008							0.00
97	6210097	x	22/05/2008	4.00	3.50	3.75				18.75
98	6210098	x	02/12/2008	4.25	5.75	6.50				26.50
99	6210099		17/12/2008	5.50	7.50	6.75				32.75
100	6210100		02/05/2008	5.50	7.00	7.00				32.00
101	6210101		19/08/2008	1.75	1.75	3.00				10.00
102	6210102		20/10/2008	5.25	4.75	3.50				23.50
103	6210103		01/11/2008	5.00	5.00	4.50				24.50
104	6210104		06/11/2008	4.75	4.75	3.75				22.75
105	6210105		04/08/2008	2.75	4.00	6.75				20.25
106	6210106		04/10/2008	8.00	8.50	8.00				41.00
107	6210107		11/02/2008	4.50	7.75	3.75				28.25
108	6210108		27/11/2008	7.00	8.25	7.25				37.75
109	6210109		11/03/2008	5.50	7.50	7.75				33.75
110	6210110		16/01/2007	4.25	6.75	3.25				25.25
111	6210111	x	01/11/2008	2.25	6.00	6.00				24.50
112	6210112		17/04/2008	4.00	4.50	5.50				22.50
113	6210113	x	06/03/2008	6.50	5.00	7.50				30.50
114	6210114		05/07/2008	6.75	5.00	7.25				30.75
115	6210115		11/07/2008	8.25	8.00	8.00				40.50
116	6210116		25/09/2008	7.00	8.00	9.00				39.00
117	6210117		24/11/2008	5.50	4.25	4.00				23.50
118	6210118		16/11/2008	4.75	3.25	6.50				22.50
119	6210119		04/07/2007	5.25	5.50	4.75				26.25
120	6210120	x	15/03/2008	6.75	5.25	5.25				29.25
121	6210121	x	02/01/2008	3.75	3.50	2.25				16.75
122	6210122	x	30/04/2008	4.75	6.00	3.25				24.75
123	6210123	x	07/09/2008	5.75	3.25	6.25				24.25
124	6210124	x	19/08/2008	6.25	6.50	5.50				31.00
125	6210125	x	19/08/2008							0.00
126	6210126	x	19/08/2008	5.75	7.75	6.50				33.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
127	6210127	x	19/08/2008							0.00
128	6210128	x	04/09/2008	5.50	5.00	3.00				24.00
129	6210129	x	08/03/2008	5.00	5.00	5.25				25.25
130	6210130	x	21/02/2008	3.00	1.50	3.25				12.25
131	6210131		17/01/2008	4.75	5.25	4.25				24.25
132	6210132		11/01/2008	1.50	4.50	3.50				15.50
133	6210133		24/07/2007	2.75	4.00	3.75				17.25
134	6210134	x	22/04/2008	6.00	7.75	6.50				34.00
135	6210135	x	05/02/2008	4.75	5.25	4.25				24.25
136	6210136	x	17/09/2008	3.75	3.50	1.50				16.00
137	6210137	x	17/09/2008							0.00
138	6210138		06/08/2008	2.75	2.50	4.25				14.75
139	6210139	x	24/08/2008	3.50	4.00	4.00				19.00
140	6210140	x	11/07/2008	4.50	5.50	3.75				23.75
141	6210141		26/09/2008	5.50	8.50	7.50				35.50
142	6210142		03/01/2008	3.50	4.75	2.50				19.00
143	6210143	x	15/06/2008	6.00	7.50	5.00				32.00
144	6210144		07/01/2008	2.50	4.25	6.50				20.00
145	6210145	x	15/05/2008	6.50	5.50	4.00				29.00
146	6210146	x	01/10/2008	4.75	4.25	3.25				21.25
147	6210147	x	25/10/2008	6.25	4.75	8.50				30.50
148	6210148	x	31/03/2008	5.00	5.25	2.25				22.75
149	6210149	x	30/01/2008	5.25	7.00	3.75				28.25
150	6210150	x	08/09/2008	4.50	7.00	5.50				29.50
151	6210151	x	21/08/2008	4.50	5.50	2.50				24.50
152	6210152	x	15/02/2008	4.00	6.75	2.75				24.25
153	6210153	x	21/05/2008	5.00	5.00	4.75				24.75
154	6210154	x	04/09/2007	6.00	4.50	3.25				24.25
155	6210155	x	07/10/2008	3.50	4.75	4.50				21.00
156	6210156		17/03/2008	5.50	3.75	2.75				21.25
157	6210157		07/04/2004	2.50	1.25	3.25				10.75
158	6210158	x	27/06/2008	5.50	5.00	4.75				25.75
159	6210159		26/05/2008	3.00	3.75	3.50				17.00
160	6210160		15/02/2008	5.75	7.50	4.00				30.50
161	6210161		14/07/2008	2.75	3.00	2.00				13.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
162	6210162		18/12/2007	3.25	1.00	3.00			11.50
163	6210163	x	15/06/2008	2.50	4.25	3.00			16.50
164	6210164	x	09/11/2008	8.00	7.75	6.00			37.50
165	6210165		18/08/2008	3.75	6.25	5.75			25.75
166	6210166		19/05/2008	2.75	4.25	2.25			16.25
167	6210167	x	17/04/2008	6.00	5.00	4.25			26.25
168	6210168		04/09/2008	7.00	5.75	3.00			28.50
169	6210169		28/08/2008	5.75	5.50	7.25			29.75
170	6210170		31/05/2008	2.25	6.25	6.25			23.25
171	6210171		30/03/2008	6.25	6.75	7.25			33.25
172	6210172		17/09/2008	2.25	2.25	5.50			16.50
173	6210173		10/06/2008	3.25	1.50	2.25			11.75
174	6210174		20/05/2008	4.00	6.75	4.75			26.25
175	6210175		11/02/2008	5.50	3.00	4.25			21.25
176	6210176		30/04/2008	5.75	5.50	3.50			26.00
177	6210177		20/03/2008	6.25	6.00	6.75			31.25
178	6210178		11/07/2008	4.25	5.00	6.25			24.75
179	6210179		16/12/2008	6.00	1.00	6.75			20.75
180	6210180		28/07/2008	6.25	6.00	8.00			32.50
181	6210181		23/09/2008	6.75	8.00	6.50			36.00
182	6210182		31/07/2008	4.75	3.25	2.75			18.75
183	6210183		13/06/2008	6.75	4.75	3.25			27.25
184	6210184		18/08/2008	4.50	3.00	2.75			19.75
185	6210185	x	01/08/2008	2.25	0.75	2.00			8.00
186	6210186		04/10/2008	6.50	4.75	2.00			24.50
187	6210187		24/03/2008	4.25	4.00	2.50			19.00
188	6210188		03/11/2008	7.00	4.50	6.00			29.00
189	6210189		02/08/2008	6.25	5.75	2.75			26.75
190	6210190		15/01/2008	6.00	4.50	2.75			23.75
191	6210191	x	22/10/2008	7.00	8.50	8.75			39.75
192	6210192	x	23/06/2008	8.25	8.50	7.50			41.00
193	6210193	x	01/08/2008	8.50	9.50	7.75			43.75
194	6210194	x	16/09/2008	4.75	6.25	5.50			27.50
195	6210195		16/04/2008	6.00	4.75	4.25			25.75
196	6210196		03/06/2008	6.00	5.00	4.75			26.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
197	6210197		30/03/2008	5.50	5.00	1.75			22.75
198	6210198		31/10/2008						0.00
199	6210199		31/10/2008	4.75	1.00	1.50			13.00
200	6210200		01/10/2008	4.75	4.25	5.75			23.75
201	6210201		19/08/2008	5.25	6.25	5.50			28.50
202	6210202		03/11/2007	3.00	2.75	6.25			17.75
203	6210203		27/09/2007	1.50	3.00	4.00			13.00
204	6210204		21/11/2008	6.25	7.75	8.25			36.25
205	6210205		06/04/2008	7.00	5.00	5.75			29.75
206	6210206		22/08/2008	5.50	5.25	3.75			25.25
207	6210207		26/05/2008	2.25	3.00	3.00			14.50
208	6210208		31/07/2008	2.75	4.25	2.50			16.50
209	6210209		14/08/2008	4.00	7.75	5.50			29.00
210	6210210		10/03/2008	3.00	5.50	3.75			20.75
211	6210211		09/06/2008	4.50	6.50	6.00			28.00
212	6210212		17/08/2008	7.00	6.50	8.75			35.75
213	6210213	x	18/10/2007	4.25	5.25	3.25			22.25
214	6210214		02/09/2008	5.25	5.00	7.50			28.00
215	6210215		02/09/2008	3.25	4.25	4.50			19.50
216	6210216		02/04/2008	4.00	8.00	5.75			29.75
217	6210217	x	20/06/2008	4.50	1.75	2.50			16.00
218	6210218		13/04/2008	4.25	5.00	3.50			24.00
219	6210219		07/01/2008	2.75	3.50	1.75			14.25
220	6210220		20/08/2008	3.75	7.50	5.75			28.25
221	6210221		09/07/2008	5.50	6.75	4.00			28.50
222	6210222		03/07/2008	6.00	2.50	4.00			21.00
223	6210223		08/06/2008	4.50	6.50	7.00			29.00
224	6210224		20/10/2008	6.00	5.50	8.50			31.50
225	6210225		21/02/2007	4.50	4.50	2.50			20.50
226	6210226		25/03/2008	4.75	5.00	5.75			25.25
227	6210227		09/03/2008	5.25	3.75	4.00			22.00
228	6210228		13/02/2008	3.75	6.75	2.75			23.75
229	6210229		21/12/2008	5.50	7.25	7.75			33.25
230	6210230		27/07/2008	6.75	8.00	7.00			36.50
231	6210231		27/12/2008	6.50	6.75	5.25			31.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
232	6210232		28/02/2008	5.50	3.00	3.00			20.00
233	6210233		13/03/2008	6.25	3.50	3.25			22.75
234	6210234	x	10/11/2008	5.00	4.75	3.50			23.00
235	6210235		26/03/2008	5.50	4.50	5.75			25.75
236	6210236		16/05/2008	6.50	5.75	4.75			30.25
237	6210237		13/02/2008	6.25	5.25	3.75			26.75
238	6210238		02/03/2008	3.75	6.00	3.25			24.75
239	6210239		18/05/2008	6.25	5.25	1.50			24.50
240	6210240	x	06/06/2008	4.25	1.50	4.25			15.75
241	6210241	x	30/03/2008	5.75	5.00	2.50			24.00
242	6210242		23/07/2008	5.25	5.50	3.25			25.75
243	6210243		19/10/2008	3.50	1.75	3.25			13.75
244	6210244		07/09/2008	5.25	7.75	8.25			34.25
245	6210245	x	30/11/2008	6.50	5.50	4.25			28.25
246	6210246	x	06/09/2008	6.00	5.00	2.50			24.50
247	6210247	x	03/07/2008						0.00
248	6210248	x	31/08/2008	7.50	6.00	4.75			31.75
249	6210249	x	17/07/2008	5.00	2.50	1.75			16.75
250	6210250	x	10/12/2008	5.75	3.75	3.50			22.50
251	6210251	x	06/05/2007	4.75	2.75	3.25			18.25
252	6210252	x	04/09/2008	6.00	7.25	8.00			34.50
253	6210253	x	02/09/2008	6.25	7.00	8.25			34.75
254	6210254	x	22/12/2008	6.50	6.00	7.25			33.25
255	6210255	x	15/06/2008	5.75	5.25	5.00			27.00
256	6210256	x	20/08/2008	4.25	4.75	2.75			20.75
257	6210257		14/10/2008	4.50	6.00	5.25			27.25
258	6210258	x	29/05/2008	4.50	4.25	4.00			21.50
259	6210259	x	28/08/2008	5.50	5.75	3.75			27.25
260	6210260	x	25/05/2008	5.00	4.50	5.25			25.25
261	6210261	x	01/09/2008	5.50	3.25	2.50			20.00
262	6210262	x	01/05/2008	5.75	5.75	7.50			30.50
263	6210263	x	02/04/2006	3.25	2.25	2.75			13.75
264	6210264		25/11/2006	5.25	5.25	4.75			25.75
265	6210265	x	31/08/2008	6.50	3.00	4.50			23.50
266	6210266	x	27/07/2008	5.75	5.00	3.75			25.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
267	6210267	x	14/01/2008	5.25	5.00	4.75				25.25
268	6210268	x	07/03/2007	5.00	4.00	3.25				21.25
269	6210269		08/03/2008	6.00	8.50	6.25				35.25
270	6210270		03/10/2008	4.00	3.50	2.50				17.50
271	6210271		18/04/2008	4.00	4.25	4.25				21.75
272	6210272		02/03/2008	5.50	4.75	7.00				27.50
273	6210273		13/05/2008	2.50	3.75	2.75				15.25
274	6210274		27/01/2008	6.50	4.25	7.25				28.75
275	6210275		02/01/2008	6.00	8.00	4.50				32.50
276	6210276		14/05/2008	5.25	7.00	8.25				32.75
277	6210277		27/02/2008	5.50	3.75	2.00				20.50
278	6210278		05/12/2008	5.25	6.75	6.00				30.00
279	6210279	x	12/12/2008	6.00	5.50	2.50				25.50
280	6210280	x	24/08/2007	4.25	1.75	2.25				14.25
281	6210281	x	01/12/2008	4.25	5.00	2.50				21.00
282	6210282	x	08/10/2008	5.75	1.25	5.50				19.50
283	6210283	x	11/10/2008	5.25	2.75	3.50				19.50
284	6210284	x	29/04/2008	4.75	4.25	3.00				21.00
285	6210285	x	15/10/2008	4.25	4.50	2.75				21.25
286	6210286	x	08/02/2008	5.00	5.50	5.75				26.75
287	6210287	x	17/08/2008	6.50	2.75	3.75				22.25
288	6210288	x	26/08/2007	5.25	3.75	3.50				21.50
289	6210289	x	13/05/2008	5.25	4.00	3.50				22.00
290	6210290	x	20/09/2008	5.50	5.00	6.75				27.75
291	6210291	x	15/09/2008	7.00	8.25	8.50				39.00
292	6210292		02/08/2008	4.00	4.00	2.25				18.25
293	6210293		13/04/2008	3.25	5.75	5.25				24.25
294	6210294	x	15/03/2008	5.50	5.25	6.25				27.75
295	6210295		19/06/2008	5.25	5.00	3.25				23.75
296	6210296		03/04/2008	4.50	4.50	3.00				21.00
297	6210297		22/06/2008	3.25	4.75	6.00				22.00
298	6210298		15/11/2008	5.00	4.00	3.00				21.00
299	6210299		22/08/2008	6.00	5.50	7.25				30.25
300	6210300	x	27/12/2008	6.25	3.75	3.50				23.50
301	6210301		31/07/2008	4.75	6.00	5.25				26.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
302	6210302	x	25/03/2008	4.75	3.50	3.50				20.00
303	6210303	x	14/10/2008	7.00	5.25	2.75				27.25
304	6210304	x	26/09/2008	5.00	4.00	5.00				23.00
305	6210305	x	20/11/2007	5.75	4.50	5.50				26.00
306	6210306	x	09/10/2008	7.25	5.50	6.50				32.00
307	6210307	x	26/04/2008	7.75	6.50	8.50				37.00
308	6210308	x	26/08/2008	5.50	5.25	5.50				27.00
309	6210309	x	26/07/2008	3.25	5.50	6.50				24.00
310	6210310	x	04/05/2007	2.75	0.00	1.25				6.75
311	6210311	x	06/01/2008	6.00	4.25	2.00				22.50
312	6210312	x	18/04/2007	5.75	3.75	3.00				22.00
313	6210313		13/05/2008	4.50	3.75	3.00				19.50
314	6210314	x	02/06/2008	7.00	5.50	6.75				31.75
315	6210315	x	23/07/2008	5.75	3.50	6.25				24.75
316	6210316	x	04/02/2008	7.00	5.50	6.50				31.50
317	6210317	x	01/01/2008	6.00	4.75	3.25				24.75
318	6210318	x	16/01/2008	6.00	4.75	3.00				24.50
319	6210319	x	20/03/2008	7.75	7.75	9.25				40.25
320	6210320	x	17/08/2008	6.50	6.75	5.50				33.00
321	6210321	x	14/03/2008	7.00	8.25	6.75				37.25
322	6210322	x	30/11/2008	6.00	5.25	2.75				25.25
323	6210323	x	10/11/2008	5.50	4.75	1.50				23.00
324	6210324	x	03/09/2008	4.00	4.00	2.75				18.75
325	6210325	x	30/06/2008	6.75	5.50	5.50				30.00
326	6210326	x	05/02/2008	5.50	4.75	3.75				24.25
327	6210327		19/06/2008	4.75	7.25	3.50				27.50
328	6210328		30/05/2008	4.00	7.50	4.50				27.50
329	6210329		27/01/2008	5.50	6.50	7.50				31.50
330	6210330		12/08/2008	2.00	5.00	2.75				16.75
331	6210331		07/10/2008	2.75	2.25	2.50				12.50
332	6210332	x	08/10/2008	5.25	7.00	6.25				30.75
333	6210333	x	06/06/2008	6.25	5.50	7.75				31.25
334	6210334	x	19/11/2008	3.50	3.75	3.25				17.75
335	6210335	x	27/08/2008	4.50	5.00	4.00				24.00
336	6210336	x	18/09/2008	7.50	7.50	7.25				37.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
337	6210337		26/11/2008	5.50	7.00	8.75				33.75
338	6210338	x	06/11/2008	6.25	8.50	2.50				33.00
339	6210339	x	08/10/2008	4.25	4.25	3.00				22.00
340	6210340	x	09/05/2008	5.00	4.00	4.50				22.50
341	6210341	x	25/01/2008	6.50	7.75	7.75				36.25
342	6210342	x	06/03/2008	7.50	7.00	8.25				37.25
343	6210343	x	10/11/2008	4.75	6.00	4.00				25.50
344	6210344		20/05/2008	4.50	3.75	3.50				20.00
345	6210345		11/11/2008	4.00	4.50	2.25				20.25
346	6210346		11/03/2008	6.00	3.00	1.50				19.50
347	6210347		08/11/2008	6.00	7.75	5.00				32.50
348	6210348	x	09/09/2008	5.25	2.75	4.25				20.25
349	6210349	x	12/10/2008	6.75	7.50	8.25				36.75
350	6210350	x	04/11/2008	6.00	5.50	3.50				26.50
351	6210351	x	13/10/2007	5.25	5.75	3.25				25.25
352	6210352	x	12/09/2008	6.25	5.25	4.75				27.75
353	6210353	x	28/10/2008	4.75	4.75	3.50				22.50
354	6210354	x	27/05/2008	2.50	1.75	2.75				11.25
355	6210355		13/02/2008	3.75	3.50	1.50				17.00
356	6210356		28/01/2008	3.00	3.50	4.00				17.00
357	6210357		09/12/2008	6.25	5.25	4.50				27.50
358	6210358		21/03/2008	3.25	3.50	2.75				16.25
359	6210359		19/10/2008	5.25	7.00	5.00				29.50
360	6210360		01/08/2008	5.50	5.50	5.00				27.00
361	6210361		21/03/2008	2.50	5.50	2.75				18.75
362	6210362	x	28/01/2008	3.75	5.50	2.50				22.00
363	6210363		24/03/2008	3.00	4.50	2.50				17.50
364	6210364		31/07/2008	7.75	8.50	8.50				41.00
365	6210365		02/01/2008	5.50	4.75	4.50				25.00
366	6210366		23/05/2008	4.75	4.50	6.50				25.00
367	6210367		27/04/2008	4.75	4.50	7.50				26.00
368	6210368		29/01/2008	4.50	3.25	2.50				18.00
369	6210369	x	22/07/2008	3.50	3.00	3.75				16.75
370	6210370	x	26/10/2008	3.50	3.50	4.75				18.75
371	6210371	x	10/05/2008	4.25	3.75	1.50				17.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
372	6210372	x	12/08/2008	5.75	4.75	3.50				24.50
373	6210373	x	26/09/2008	6.25	3.75	2.75				22.75
374	6210374	x	20/06/2008	3.25	4.00	2.25				16.75
375	6210375	x	16/09/2008	2.50	0.50	3.25				11.25
376	6210376	x	23/10/2008	5.25	3.75	3.75				21.75
377	6210377	x	01/12/2008	8.00	7.50	7.50				38.50
378	6210378	x	26/09/2008	5.50	6.25	5.50				30.00
379	6210379	x	19/03/2008	3.50	4.50	4.00				20.00
380	6210380	x	14/02/2007	5.00	4.50	3.00				24.00
381	6210381	x	14/01/2008	6.75	6.75	5.75				32.75
382	6210382	x	10/01/2008	6.00	3.00	2.75				20.75
383	6210383	x	21/02/2008	5.25	3.50	4.00				21.50
384	6210384	x	12/10/2008	6.75	2.25	7.50				25.50
385	6210385	x	12/12/2008	3.50	5.25	4.75				22.25
386	6210386	x	07/05/2008	3.25	3.50	3.25				16.75
387	6210387	x	19/11/2008	6.75	4.75	5.50				28.50
388	6210388	x	26/10/2008	4.50	3.75	2.25				18.75
389	6210389	x	06/04/2008	6.00	4.75	2.75				24.25
390	6210390	x	18/05/2008	6.00	3.75	2.00				21.50
391	6210391	x	27/12/2008	6.25	5.00	5.00				27.50
392	6210392	x	07/08/2008	4.00	4.00	3.00				19.00
393	6210393	x	12/03/2008	4.50	5.25	3.75				23.25
394	6210394	x	28/12/2008	3.75	0.00	2.50				10.00
395	6210395	x	03/02/2008	3.25	4.25	4.50				19.50
396	6210396	x	11/02/2008	6.50	5.50	6.25				30.25
397	6210397	x	24/10/2008	4.50	5.75	6.25				26.75
398	6210398	x	21/06/2008	6.25	8.25	8.25				37.25
399	6210399	x	13/03/2008	5.00	7.00	5.25				29.25
400	6210400	x	22/02/2008	5.50	3.50	3.50				21.50
401	6210401	x	19/06/2008	3.25	5.00	3.50				20.00
402	6210402		09/04/2007	5.00	5.25	2.25				22.75
403	6210403	x	21/02/2008	4.00	2.00	2.75				14.75
404	6210404	x	22/09/2008	7.25	4.50	2.25				27.75
405	6210405	x	28/10/2008	8.00	7.00	7.50				37.50
406	6210406	x	22/11/2008	6.25	5.25	3.75				26.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
407	6210407		04/05/2008	5.50	4.00	3.25			22.25
408	6210408		26/09/2008	4.75	5.00	2.00			21.50
409	6210409		30/06/2007	5.75	5.50	3.50			26.00
410	6210410		29/04/2008	3.00	4.50	2.75			17.75
411	6210411		25/02/2008	7.50	8.25	8.50			40.00
412	6210412		14/01/2008	4.50	4.25	2.50			22.00
413	6210413		30/11/2008	2.25	4.50	4.50			18.00
414	6210414		04/09/2008	7.25	5.00	3.75			29.25
415	6210415		27/04/2008	3.00	4.50	6.50			21.50
416	6210416		01/05/2007	3.75	4.25	2.25			18.25
417	6210417		29/06/2008	4.00	4.75	6.00			23.50
418	6210418		21/03/2008	5.00	3.75	4.25			22.75
419	6210419		11/10/2008	2.25	3.75	2.25			14.25
420	6210420		19/03/2008	3.50	5.00	7.25			24.25
421	6210421		07/11/2008	7.00	6.25	6.25			32.75
422	6210422		12/11/2008	3.00	7.75	3.00			24.50
423	6210423		02/04/2008	3.50	5.75	6.00			24.50
424	6210424	x	26/01/2008	7.50	7.00	7.50			36.50
425	6210425		29/08/2008	4.25	1.75	2.25			14.25
426	6210426		24/09/2008	5.00	3.75	4.25			21.75
427	6210427	x	18/06/2008	5.25	6.75	5.25			31.25
428	6210428	x	07/06/2008	4.75	1.00	2.00			14.50
429	6210429	x	26/09/2008	5.00	3.25	4.25			20.75
430	6210430		02/02/2008	5.25	5.25	4.50			27.50
431	6210431	x	18/04/2008	5.50	5.50	4.25			27.25
432	6210432	x	29/05/2008	4.00	4.75	2.75			20.25
433	6210433	x	26/01/2008	5.00	5.00	2.50			22.50
434	6210434	x	09/01/2008	5.50	4.50	4.00			24.00
435	6210435	x	10/01/2008	5.50	6.75	3.75			28.25
436	6210436	x	16/09/2008	5.00	8.25	4.00			30.50
437	6210437	x	02/07/2008	5.00	6.00	5.50			29.50
438	6210438		06/12/2008	6.50	5.00	4.25			27.25
439	6210439		20/01/2008	4.75	3.50	2.50			20.00
440	6210440		13/11/2008	5.25	5.50	3.75			25.25
441	6210441		30/03/2008	4.50	4.50	2.00			20.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
442	6210442		06/08/2008	4.75	2.00	3.00			16.50
443	6210443		24/06/2008	5.75	5.00	2.75			25.25
444	6210444		01/02/2008	6.00	4.25	3.00			23.50
445	6210445		20/08/2008	5.75	5.00	3.25			24.75
446	6210446		05/08/2008	5.50	3.75	3.75			22.25
447	6210447		09/06/2008	6.50	3.75	4.25			24.75
448	6210448		28/07/2008	6.25	8.00	6.50			35.00
449	6210449		01/01/2008	7.00	5.75	6.25			31.75
450	6210450		14/08/2008	3.25	0.50	1.75			9.25
451	6210451		14/07/2008	3.00	2.25	2.25			12.75
452	6210452		07/08/2008	5.25	3.75	2.00			20.00
453	6210453	x	30/07/2008	5.00	4.25	3.25			21.75
454	6210454	x	10/07/2008	5.50	6.25	4.75			28.25
455	6210455	x	16/10/2007	3.75	3.50	1.75			16.25
456	6210456	x	11/12/2008	4.25	5.00	1.50			20.00
457	6210457	x	03/08/2008	5.50	4.25	4.00			23.50
458	6210458	x	24/04/2008	6.75	1.25	2.50			18.50
459	6210459	x	01/01/2008	5.00	7.50	5.25			30.25
460	6210460	x	12/10/2008	3.75	5.25	5.50			23.50
461	6210461		21/12/2008	6.25	4.25	5.50			26.50
462	6210462		22/12/2008	5.25	5.00	3.00			23.50
463	6210463		07/04/2008	6.50	5.50	2.75			26.75
464	6210464		05/03/2008	4.50	4.00	3.00			20.00
465	6210465		30/10/2008						0.00
466	6210466		02/11/2008	3.75	3.75	1.75			16.75
467	6210467		08/03/2008	3.50	3.75	4.50			19.00
468	6210468		11/11/2008	2.00	2.75	2.50			12.00
469	6210469		29/12/2008	5.25	3.50	2.75			20.25
470	6210470		22/11/2008	0.75	4.75	6.25			17.25
471	6210471		01/01/2008	4.25	4.50	2.00			19.50
472	6210472		10/09/2008	4.25	3.25	1.50			16.50
473	6210473		26/05/2008	4.75	4.25	1.75			19.75
474	6210474		19/08/2008	4.75	5.25	3.75			23.75
475	6210475		06/12/2008	6.25	8.25	6.25			37.25
476	6210476		11/10/2008	3.25	3.25	2.75			16.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
477	6210477		22/10/2007	5.50	5.00	4.75			25.75
478	6210478	x	25/04/2008	5.25	7.00	5.00			30.50
479	6210479		02/05/2008	5.50	5.50	4.00			26.00
480	6210480		20/01/2007	1.00	0.75	1.50			5.00
481	6210481		07/03/2008	4.00	4.75	5.50			23.00
482	6210482	x	03/04/2008	6.50	5.50	3.75			27.75
483	6210483	x	09/12/2008	7.50	7.25	5.00			36.50
484	6210484		15/09/2008	4.50	2.50	1.25			15.25
485	6210485		22/03/2008	4.75	3.50	3.25			19.75
486	6210486		16/09/2008	5.00	4.00	2.50			20.50
487	6210487		30/12/2008	5.00	7.50	3.75			29.75
488	6210488		03/12/2008	5.75	5.00	5.50			27.00
489	6210489		26/03/2008	5.75	5.25	3.75			25.75
490	6210490	x	26/12/2008	5.00	6.25	5.25			27.75
491	6210491	x	10/01/2008	6.50	6.25	4.00			29.50
492	6210492	x	15/09/2008	5.75	5.25	6.75			29.75
493	6210493	x	13/03/2008	6.50	5.25	6.00			29.50
494	6210494	x	25/12/2008	5.75	6.25	6.00			30.00
495	6210495	x	13/07/2008	7.00	5.25	6.25			30.75
496	6210496	x	17/04/2007	5.75	5.25	4.25			27.25
497	6210497	x	30/01/2008	6.50	4.00	1.50			22.50
498	6210498	x	26/08/2008	5.50	7.75	4.75			31.25
499	6210499	x	23/01/2008	4.00	4.75	4.00			21.50
500	6210500	x	27/01/2007	2.50	4.50	2.25			16.25
501	6210501	x	03/05/2008	5.75	3.75	2.25			21.25
502	6210502	x	17/03/2008	7.00	4.00	5.50			28.50
503	6210503	x	24/10/2008	8.75	6.50	8.50			39.00
504	6210504	x	17/12/2008	5.00	5.25	6.75			27.25
505	6210505		26/10/2008	5.00	5.00	4.50			24.50
506	6210506	x	17/04/2008	4.25	4.00	1.50			19.00
507	6210507		04/06/2008	4.50	5.00	4.25			23.25
508	6210508		31/05/2008	6.50	8.00	9.25			38.25
509	6210509		25/02/2008	4.75	4.00	3.00			20.50
510	6210510	x	10/09/2008	5.25	4.50	5.25			24.75
511	6210511		16/08/2008	4.50	6.25	5.50			27.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
512	6210512	x	15/05/2008	5.00	5.50	4.50				25.50
513	6210513		18/05/2008	4.50	1.25	1.50				13.00
514	6210514		25/10/2008	6.75	5.75	6.00				31.00
515	6210515		29/06/2008	5.00	3.50	3.00				20.00
516	6210516		26/02/2008	4.50	2.25	2.50				16.00
517	6210517		16/03/2008	5.50	5.50	3.75				25.75
518	6210518	x	26/05/2008	4.00	2.75	3.25				16.75
519	6210519		09/08/2008	4.50	3.50	2.75				18.75
520	6210520		14/04/2008	5.75	4.25	5.25				25.25
521	6210521	x	27/10/2008	6.00	4.00	4.00				24.00
522	6210522	x	29/06/2008	3.25	5.50	5.00				22.50
523	6210523	x	26/05/2008	5.25	5.25	4.25				25.25
524	6210524	x	01/01/2008	3.50	4.75	2.75				19.25
525	6210525	x	08/12/2008	6.00	5.00	4.75				26.75
526	6210526	x	13/04/2008	4.75	4.75	2.25				21.25
527	6210527	x	10/01/2008	3.00	6.25	2.50				22.00
528	6210528	x	08/11/2008	3.75	5.25	3.25				21.25
529	6210529	x	29/09/2008	8.25	8.50	8.50				42.00
530	6210530	x	24/10/2008	4.50	8.00	5.25				30.25
531	6210531	x	26/08/2008	8.75	8.50	8.75				43.25
532	6210532	x	03/11/2008	5.00	3.75	3.50				21.00
533	6210533	x	09/03/2008	8.25	5.00	6.50				33.00
534	6210534	x	30/08/2008	6.25	8.25	5.50				35.50
535	6210535	x	23/10/2008	6.75	5.75	5.25				30.25
536	6210536	x	08/01/2008	4.75	4.75	4.50				23.50
537	6210537	x	16/01/2008	6.75	5.50	6.00				30.50
538	6210538	x	28/01/2008	5.25	4.75	3.25				23.25
539	6210539	x	24/07/2008	6.00	7.00	7.75				33.75
540	6210540	x	27/05/2008	8.00	4.75	5.00				30.50
541	6210541	x	02/01/2008	5.50	5.50	3.50				25.50
542	6210542		12/07/2008	4.00	5.25	5.00				23.50
543	6210543	x	03/04/2008	4.75	1.00	2.50				14.00
544	6210544	x	10/09/2008	6.50	5.25	4.50				28.00
545	6210545	x	19/05/2008	5.75	4.75	1.75				22.75
546	6210546	x	16/02/2008	6.25	4.50	3.50				25.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
547	6210547	x	09/02/2008	5.25	2.50	4.50				20.00
548	6210548	x	23/08/2008	6.00	3.00	3.75				21.75
549	6210549	x	27/10/2008	6.50	7.00	6.00				33.00
550	6210550	x	18/03/2008	8.00	7.75	6.50				38.00
551	6210551	x	06/04/2008	4.75	3.50	1.25				17.75
552	6210552	x	24/01/2008	7.75	7.75	7.75				38.75
553	6210553	x	02/11/2008	2.25	0.00	2.25				6.75
554	6210554	x	03/08/2008	4.75	4.50	2.00				20.50
555	6210555	x	04/09/2008	6.25	7.00	7.75				34.25
556	6210556	x	31/05/2008	2.75	0.50	2.50				9.00
557	6210557	x	05/12/2008	2.75	0.00	2.00				7.50
558	6210558	x	08/09/2008	3.00	2.75	2.00				13.50
559	6210559		27/03/2007	3.75	3.25	4.00				18.00
560	6210560		16/09/2008	4.00	5.00	5.00				23.00
561	6210561		06/08/2008	4.00	3.75	4.00				19.50
562	6210562		02/04/2008	4.50	4.00	3.25				20.25
563	6210563		09/12/2008	3.50	6.00	3.00				22.00
564	6210564		11/12/2008	4.50	6.50	4.25				26.25
565	6210565		29/03/2008	5.00	7.75	8.00				33.50
566	6210566		10/01/2008	6.50	7.00	4.50				31.50
567	6210567		12/11/2008	4.00	7.50	3.50				26.50
568	6210568	x	08/09/2008	6.75	7.50	8.25				36.75
569	6210569	x	28/06/2008	5.25	5.00	7.00				27.50
570	6210570	x	08/07/2008	5.75	4.75	4.75				25.75
571	6210571	x	22/03/2008	5.50	3.75	3.75				22.25
572	6210572	x	23/12/2008	2.75	2.50	2.25				12.75
573	6210573	x	26/02/2008	6.00	5.25	1.75				24.25
574	6210574	x	03/02/2008	5.00	4.25	2.25				20.75
575	6210575	x	10/10/2008	6.25	5.25	4.50				27.50
576	6210576	x	14/12/2008	6.50	4.25	4.75				26.25
577	6210577	x	14/12/2008	4.50	5.00	5.75				24.75
578	6210578	x	21/12/2008	4.25	3.50	4.75				20.25
579	6210579	x	20/07/2008	4.25	5.25	4.75				23.75
580	6210580	x	01/10/2008	5.50	5.00	3.75				24.75
581	6210581	x	03/06/2008	6.25	7.00	3.00				29.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
582	6210582	x	10/11/2008	5.25	5.00	5.50				26.00
583	6210583	x	20/09/2008	5.25	3.75	4.75				22.75
584	6210584	x	22/05/2008	7.50	2.00	2.50				21.50
585	6210585	x	20/05/2008	3.75	2.50	1.75				15.25
586	6210586	x	22/07/2008	4.75	5.25	5.25				25.25
587	6210587	x	17/10/2008	2.25	5.50	4.00				19.50
588	6210588	x	26/11/2008	7.00	3.75	3.25				24.75
589	6210589	x	18/10/2008	6.75	4.75	3.00				26.00
590	6210590	x	03/02/2008	3.00	2.25	3.25				13.75
591	6210591	x	02/04/2008	6.25	6.50	6.75				32.25
592	6210592	x	13/05/2008	4.25	3.50	3.00				18.50
593	6210593	x	22/04/2008	5.25	5.25	5.50				26.50
594	6210594	x	25/11/2008	3.75	5.00	3.25				20.75
595	6210595		26/08/2008	5.25	5.00	6.50				27.00
596	6210596		22/02/2008	3.50	4.50	4.00				20.00
597	6210597		04/12/2008	3.75	2.50	2.75				15.25
598	6210598		16/09/2007	4.00	6.00	4.00				24.00
599	6210599		07/11/2008	2.75	4.25	1.50				15.50
600	6210600	x	04/12/2007	4.75	2.00	3.50				17.00
601	6210601	x	24/11/2008	4.50	5.25	3.75				23.25
602	6210602		22/04/2008	6.00	7.50	6.00				33.00
603	6210603		13/07/2008	6.25	7.25	7.25				34.25
604	6210604		02/01/2008	5.00	5.75	6.50				28.00
605	6210605		07/09/2007							0.00
606	6210606		29/09/2008	4.50	4.50	3.25				22.25
607	6210607		17/09/2008	4.00	4.50	3.00				20.00
608	6210608		21/05/2008	4.25	4.00	3.25				19.75
609	6210609	x	04/08/2008	5.75	5.25	5.25				27.25
610	6210610	x	30/09/2008	2.25	4.75	2.75				16.75
611	6210611	x	27/04/2008	4.00	5.25	4.50				23.00
612	6210612		30/03/2008	3.75	6.25	3.75				23.75
613	6210613	x	01/04/2008	4.00	5.25	3.75				22.25
614	6210614	x	29/11/2008	4.00	4.25	3.00				19.50
615	6210615	x	06/10/2006	3.00	2.25	2.50				13.00
616	6210616		23/10/2008	3.25	7.75	4.75				26.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
617	6210617		04/03/2008	5.75	2.50	3.75			20.25
618	6210618	x	03/12/2008	7.50	7.75	8.50			39.00
619	6210619	x	16/09/2008						0.00
620	6210620	x	12/07/2008	5.50	2.75	4.25			20.75
621	6210621	x	23/09/2008	6.50	4.50	6.75			28.75
622	6210622	x	13/11/2008	3.50	3.75	6.50			21.00
623	6210623	x	20/03/2008	5.00	6.25	3.25			25.75
624	6210624	x	21/09/2008	5.25	5.25	3.00			24.00
625	6210625	x	02/03/2008	4.25	2.25	1.75			14.75
626	6210626	x	01/07/2007	5.50	4.00	3.25			22.25
627	6210627	x	07/01/2008	5.75	5.50	3.50			26.00
628	6210628	x	28/08/2008	5.25	3.75	4.50			22.50
629	6210629	x	09/05/2008	5.75	4.75	3.50			24.50
630	6210630	x	02/02/2008	4.00	3.25	3.75			18.25
631	6210631	x	02/01/2008	8.00	8.00	8.00			41.00
632	6210632		17/12/2008	7.00	7.50	5.00			34.00
633	6210633		17/03/2008	5.25	5.75	5.00			28.00
634	6210634		18/06/2008	7.00	4.00	3.00			25.00
635	6210635		12/12/2008	4.50	5.50	4.00			24.00
636	6210636		11/10/2008	6.00	3.25	3.00			21.50
637	6210637		20/04/2008	2.25	0.25	2.00			7.00
638	6210638		17/10/2007	4.25	3.00	5.75			20.25
639	6210639		16/02/2008	5.75	7.00	1.50			27.00
640	6210640		25/07/2006	1.75	3.25	1.50			11.50
641	6210641	x	03/01/2008	4.75	4.75	2.75			21.75
642	6210642	x	28/10/2008	6.25	5.25	3.00			26.00
643	6210643	x	16/02/2008	7.25	7.00	9.00			37.50
644	6210644	x	21/01/2008	5.25	4.25	3.75			22.75
645	6210645	x	27/11/2008	6.75	6.00	5.75			31.25
646	6210646	x	04/06/2008	6.00	6.50	5.25			31.25
647	6210647	x	04/09/2008	5.75	4.00	5.25			24.75
648	6210648	x	21/08/2008	4.00	4.75	3.00			20.50
649	6210649	x	02/12/2008	3.00	5.00	3.50			19.50
650	6210650	x	21/12/2008	6.00	5.50	3.75			26.75
651	6210651	x	14/08/2008	5.00	4.75	4.75			24.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
652	6210652	x	20/01/2008	5.75	5.00	3.00				24.50
653	6210653	x	27/08/2008	3.25	4.75	3.75				19.75
654	6210654	x	13/06/2008	5.25	4.75	2.50				22.50
655	6210655	x	05/03/2008	4.75	5.00	3.00				22.50
656	6210656	x	08/02/2008	6.25	5.25	4.00				27.00
657	6210657	x	18/02/2008	6.50	7.25	7.00				34.50
658	6210658		19/07/2008	4.50	3.50	7.50				23.50
659	6210659		12/10/2008	4.25	5.50	4.00				23.50
660	6210660	x	13/09/2008	6.00	5.00	4.50				26.50
661	6210661	x	24/11/2008	6.25	6.50	6.25				31.75
662	6210662	x	08/11/2008	6.50	5.75	3.50				28.00
663	6210663	x	12/11/2008	6.00	4.75	3.00				24.50
1	6220001		29/08/2008	3.75	5.00	4.50				22.00
2	6220002		15/02/2008	3.50	3.25	2.75				16.25
3	6220003	x	04/06/2008	4.25	2.25	2.50				15.50
4	6220004		21/11/2008	2.25	4.00	2.00				14.50
5	6220005		13/11/2008	4.25	5.25	4.25				23.25
6	6220006		20/07/2008	6.00	7.25	5.50				32.00
7	6220007	x	15/09/2008	6.75	8.25	5.00				35.00
8	6220008		28/02/2008	5.50	5.75	5.25				27.75
9	6220009		15/02/2008	4.50	5.25	4.00				23.50
10	6220010	x	31/08/2008	8.00	8.50	9.00				42.00
11	6220011		12/10/2005	3.50	5.25	2.00				19.50
12	6220012		17/10/2008	6.75	6.25	8.50				34.50
13	6220013	x	17/05/2008	6.75	6.00	5.75				31.25
14	6220014		10/06/2008	2.50	4.75	3.00				17.50
15	6220015		01/01/2008	4.75	5.00	2.75				22.25
16	6220016		19/02/2008	4.25	8.00	5.75				30.25
17	6220017	x	14/05/2008	4.50	4.25	2.00				19.50
18	6220018		11/04/2008	7.00	6.00	5.50				31.50
19	6220019	x	08/06/2008	6.00	7.25	5.75				32.25
20	6220020	x	04/01/2007	4.75	5.25	3.50				23.50
21	6220021	x	22/01/2008	3.25	8.00	3.25				25.75
22	6220022		20/07/2008	4.00	5.00	2.75				20.75
23	6220023		04/05/2008	3.75	4.00	3.50				19.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
24	6220024		22/06/2008	4.50	2.50	2.75				16.75
25	6220025	x	08/10/2008	4.50	7.25	4.75				28.25
26	6220026		14/06/2008							0.00
27	6220027	x	28/02/2008	6.75	8.00	3.00				32.50
28	6220028	x	16/10/2008	5.50	7.75	4.75				31.25
29	6220029	x	06/07/2008	6.50	5.50	4.75				28.75
30	6220030	x	22/07/2008	2.75	4.00	3.25				16.75
31	6220031	x	20/09/2008	5.75	7.75	7.00				34.00
32	6220032		13/02/2008	4.00	4.75	3.50				21.00
33	6220033		08/02/2008	3.00	5.25	5.50				22.00
34	6220034		04/06/2008	3.00	4.50	2.25				17.25
35	6220035		25/12/2008	3.50	6.50	4.00				24.00
36	6220036	x	11/12/2008	5.00	4.25	3.50				22.00
37	6220037	x	23/05/2008	6.25	4.00	2.50				23.00
38	6220038	x	18/08/2008	4.50	5.50	2.00				22.00
39	6220039	x	21/01/2008	6.25	8.25	8.75				37.75
40	6220040		28/06/2008	5.00	5.75	2.50				24.00
41	6220041	x	29/12/2008	2.50	3.25	1.75				13.25
42	6220042	x	28/07/2008	4.50	4.50	4.75				22.75
43	6220043		23/04/2008	6.50	7.75	8.00				36.50
44	6220044		26/07/2008	2.75	5.25	3.25				19.25
45	6220045		03/10/2008	6.00	6.00	5.50				29.50
46	6220046		06/06/2008	5.25	7.00	7.00				31.50
47	6220047		09/06/2008	4.50	6.00	5.00				26.00
48	6220048		19/02/2008	2.75	5.00	3.00				18.50
49	6220049		01/01/2008	5.75	5.50	4.75				27.25
50	6220050		27/09/2008	4.00	4.25	3.25				19.75
51	6220051		08/07/2008	4.50	5.25	4.50				24.00
52	6220052		08/11/2007	4.75	4.00	4.00				21.50
53	6220053		19/02/2007	3.00	7.50	5.75				26.75
54	6220054		07/12/2008	3.00	2.25	5.75				16.25
55	6220055		11/04/2008	3.25	2.75	4.00				16.00
56	6220056		09/03/2008	6.75	5.50	6.50				31.00
57	6220057		01/01/2008	2.50	1.75	3.00				11.50
58	6220058		29/03/2008	5.75	5.00	5.25				26.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
59	6220059		28/03/2008	4.00	7.25	3.75			26.25
60	6220060		25/10/2008	3.25	3.00	6.00			18.50
61	6220061		27/11/2007	3.25	6.50	4.00			23.50
62	6220062	x	28/02/2008	2.75	3.75	2.50			15.50
63	6220063	x	19/07/2008	5.25	4.00	4.50			23.00
64	6220064	x	08/06/2008	7.00	5.00	3.00			27.00
65	6220065	x	03/01/2008	3.75	4.75	7.50			24.50
66	6220066	x	20/10/2006	4.00	3.50	2.75			17.75
67	6220067	x	11/04/2008	4.00	7.00	4.50			26.50
68	6220068	x	23/03/2008	5.25	4.75	5.75			25.75
69	6220069	x	29/01/2008	5.25	7.75	7.25			33.25
70	6220070	x	01/02/2008	6.00	5.75	4.75			28.25
71	6220071		20/06/2007	5.00	6.00	3.25			25.25
72	6220072	x	12/11/2008	4.00	5.00	2.25			20.25
73	6220073		17/02/2008	3.25	4.50	2.25			17.75
74	6220074		29/04/2008						0.00
75	6220075		20/11/2007	4.25	5.50	7.25			26.75
76	6220076		10/07/2008	3.00	5.50	4.00			21.00
77	6220077	x	06/04/2008	5.75	6.25	6.00			30.00
78	6220078		22/03/2008	4.50	5.75	7.75			28.25
79	6220079		27/04/2008	5.25	5.00	6.00			26.50
80	6220080		18/08/2008	4.50	5.25	5.75			25.25
81	6220081		30/03/2008	5.25	5.00	5.25			25.75
82	6220082		20/11/2007	3.50	3.50	6.25			20.25
83	6220083	x	17/10/2008	4.25	6.50	4.50			26.00
84	6220084	x	23/03/2008	5.75	5.00	5.50			27.00
85	6220085	x	24/01/2008	4.50	6.75	5.25			27.75
86	6220086	x	09/08/2008	2.50	3.50	1.75			13.75
87	6220087	x	01/05/2008	5.50	6.50	4.25			28.25
88	6220088		23/04/2006	5.50	6.75	2.00			26.50
89	6220089	x	19/01/2008	3.25	7.00	3.00			23.50
90	6220090	x	30/05/2008	1.50	4.75	2.75			15.25
91	6220091	x	21/04/2008	4.00	6.50	5.25			26.25
92	6220092		27/08/2008	2.50	3.75	3.00			15.50
93	6220093		20/12/2008	1.25	3.50	2.25			11.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
94	6220094		11/10/2008	1.75	2.50	1.25			9.75
95	6220095		06/10/2008	1.50	3.75	3.50			14.00
96	6220096		06/03/2008	5.50	3.25	1.50			19.00
97	6220097		31/10/2007	6.00	4.75	5.25			26.75
98	6220098		07/11/2008	4.00	4.50	2.75			19.75
99	6220099		17/03/2008	4.75	4.25	2.75			20.75
100	6220100	x	04/10/2007	4.50	4.50	3.00			21.00
101	6220101	x	17/05/2008	5.75	4.50	5.00			25.50
102	6220102	x	14/03/2008	4.00	8.00	4.75			28.75
103	6220103	x	08/12/2008						0.00
104	6220104		06/08/2008	2.25	5.00	4.00			18.50
105	6220105		05/08/2008	4.75	5.25	7.50			27.50
106	6220106		19/12/2008	4.50	3.50	3.00			19.00
107	6220107	x	08/04/2008	4.25	4.75	1.75			19.75
108	6220108		21/09/2008	2.25	2.00	3.00			11.50
109	6220109	x	16/04/2008	5.50	7.00	5.25			30.25
110	6220110	x	18/03/2008	4.00	2.50	3.25			16.25
111	6220111		21/04/2008	1.75	5.75	2.00			17.00
112	6220112		16/05/2008	2.50	4.25	2.75			16.25
113	6220113		26/01/2008	5.50	8.00	4.75			31.75
114	6220114		09/05/2008	4.50	5.25	3.75			23.25
115	6220115		26/04/2008	5.25	8.25	4.25			31.25
116	6220116		31/01/2008	4.50	5.25	7.50			27.00
117	6220117		06/09/2008	7.00	7.75	7.00			36.50
118	6220118		24/04/2008	6.50	7.75	6.50			35.00
119	6220119		25/10/2008	5.25	8.50	4.75			32.25
120	6220120		11/11/2007	3.00	3.50	3.50			16.50
121	6220121		01/02/2008	4.25	5.50	3.75			23.25
122	6220122		23/09/2008	4.75	6.25	6.50			28.50
123	6220123		14/06/2008	4.50	4.75	4.25			22.75
124	6220124		14/08/2008	5.25	4.00	6.00			24.50
125	6220125		14/03/2008	4.25	5.00	3.25			21.75
126	6220126		09/11/2008	1.75	1.75	2.75			9.75
127	6220127		01/02/2008	6.50	5.25	4.25			27.75
128	6220128	x	04/05/2008	6.25	5.00	3.25			25.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
129	6220129	x	24/09/2008	7.50	7.75	8.00				38.50
130	6220130		19/10/2008	7.75	6.50	3.25				31.75
131	6220131		12/08/2008	5.00	7.75	3.75				29.25
132	6220132		01/12/2008	4.75	4.75	1.50				20.50
133	6220133		17/08/2008	1.75	1.00	2.50				8.00
134	6220134		21/09/2008	3.50	4.50	5.25				21.25
135	6220135		26/11/2008	3.75	7.00	7.50				29.00
136	6220136	x	06/09/2008	2.50	5.25	1.50				17.00
137	6220137	x	11/04/2008	5.75	5.00	4.00				25.50
138	6220138	x	29/02/2008	4.25	5.00	4.75				23.25
139	6220139	x	11/12/2008	7.75	7.00	5.00				34.50
140	6220140	x	20/08/2008	4.25	5.50	6.00				25.50
141	6220141	x	22/01/2008	5.25	5.25	5.75				26.75
142	6220142	x	10/01/2008	4.75	4.50	3.25				21.75
143	6220143	x	23/08/2008	3.00	5.50	4.25				21.25
144	6220144	x	20/10/2008	5.25	4.00	4.00				22.50
145	6220145	x	18/11/2008	5.25	6.00	6.50				29.00
146	6220146	x	25/05/2008	6.50	7.75	5.25				33.75
147	6220147	x	15/08/2008	6.00	4.00	3.25				23.25
148	6220148	x	04/03/2008	2.50	2.25	2.00				11.50
149	6220149	x	27/06/2008	3.00	4.50	2.25				17.25
150	6220150	x	07/10/2008	4.50	3.00	3.75				18.75
151	6220151		14/12/2008	3.25	1.75	3.00				13.00
152	6220152		14/10/2008	2.25	1.50	1.00				8.50
153	6220153		25/07/2008	7.50	8.00	8.25				39.25
154	6220154	x	26/02/2008	3.75	3.75	3.00				18.00
155	6220155		15/11/2008	1.00	5.00	1.75				13.75
156	6220156		01/07/2008	3.25	4.75	2.50				18.50
157	6220157		23/02/2008	4.75	8.25	5.75				31.75
158	6220158		04/08/2007	6.50	5.25	2.50				26.00
159	6220159		30/08/2008	4.25	4.00	4.25				20.75
160	6220160		17/11/2008	4.50	5.00	5.00				24.00
161	6220161		26/06/2008	5.50	4.50	4.50				24.50
162	6220162		01/02/2008	5.75	8.00	7.00				34.50
163	6220163		22/06/2008	2.75	4.25	3.75				17.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
164	6220164		24/09/2008	3.25	4.25	2.00				17.00
165	6220165		23/01/2007	5.00	4.50	1.75				20.75
166	6220166		09/05/2008	6.25	4.75	3.50				25.50
167	6220167		09/06/2008	3.25	4.50	3.25				18.75
168	6220168	x	12/04/2008	6.75	6.75	3.50				30.50
169	6220169		24/09/2008	4.50	4.25	4.50				22.00
170	6220170		23/01/2008	2.00	5.25	3.00				17.50
171	6220171		27/06/2008	4.75	5.50	5.00				25.50
172	6220172		06/12/2008	2.75	5.25	7.75				23.75
173	6220173		04/07/2008	4.25	7.50	2.50				26.00
174	6220174		12/08/2008	2.75	7.00	5.00				24.50
175	6220175		28/01/2008	2.75	3.75	4.25				17.25
176	6220176		23/05/2007	5.50	7.75	4.75				31.25
177	6220177		29/04/2008	2.00	7.25	5.00				23.50
178	6220178		21/04/2008	5.75	5.25	3.00				25.00
179	6220179		03/11/2008	3.50	5.00	2.75				19.75
180	6220180		01/10/2008	4.50	5.00	3.75				22.75
181	6220181		13/04/2008	5.00	6.00	1.75				23.75
182	6220182		17/02/2008	3.75	3.25	1.50				15.50
183	6220183		26/08/2008							0.00
184	6220184	x	05/01/2008	5.25	5.25	5.75				26.75
185	6220185	x	01/07/2008	7.00	4.75	2.50				26.00
186	6220186	x	14/09/2008	3.00	5.00	2.00				18.00
187	6220187	x	16/11/2008	6.25	8.00	8.00				36.50
188	6220188		27/10/2007	3.00	3.75	2.75				16.25
189	6220189		05/09/2008	3.25	4.50	4.25				19.75
190	6220190		13/08/2008	4.50	4.00	3.00				20.00
191	6220191		26/11/2008	2.00	2.00	3.75				11.75
192	6220192		26/05/2008	5.25	6.00	5.00				27.50
193	6220193		30/05/2008	5.50	5.50	4.25				26.25
194	6220194		15/11/2008	3.75	8.00	4.25				27.75
195	6220195		19/01/2008	3.00	6.00	5.75				23.75
196	6220196	x	26/05/2008	3.50	5.50	5.75				23.75
197	6220197	x	16/04/2008	5.75	3.75	2.75				21.75
198	6220198	x	02/03/2008	4.25	5.00	4.25				22.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
199	6220199	x	10/03/2008	6.00	8.50	8.50				37.50
200	6220200	x	18/06/2008	4.25	4.50	6.25				23.75
201	6220201	x	23/03/2008	7.50	4.00	3.25				26.25
202	6220202	x	11/09/2008	5.25	5.00	2.00				22.50
203	6220203	x	05/09/2008	2.00	4.75	3.00				16.50
204	6220204		31/12/2007	5.75	5.75	5.00				28.00
205	6220205		26/10/2008	4.75	4.25	3.50				21.50
206	6220206		29/08/2008	4.00	5.50	3.50				22.50
207	6220207		04/05/2007	5.75	5.50	3.50				26.00
208	6220208		16/08/2007	5.50	4.75	4.00				24.50
209	6220209		29/04/2008	4.00	4.50	1.50				18.50
210	6220210		12/07/2008	2.50	6.75	1.75				20.25
211	6220211		13/11/2008	4.50	6.25	3.75				25.25
212	6220212		12/08/2008	5.75	5.00	3.75				25.25
213	6220213		20/07/2008	4.50	5.25	2.50				22.00
214	6220214		29/11/2008	3.50	3.75	1.75				16.25
215	6220215		23/01/2008	5.25	6.00	4.00				26.50
216	6220216		26/06/2008	6.00	7.75	5.25				32.75
217	6220217		29/08/2008	4.25	5.25	3.00				22.00
218	6220218		29/10/2008	2.25	3.75	1.25				13.25
219	6220219		30/09/2005	4.00	8.25	7.00				31.50
220	6220220		12/06/2008	1.50	1.75	4.00				10.50
221	6220221		09/08/2008	4.00	6.25	3.25				23.75
222	6220222		24/05/2008	6.50	7.50	6.50				34.50
223	6220223		26/07/2008	4.25	5.25	3.75				22.75
224	6220224		07/03/2008	4.50	6.75	3.75				26.25
225	6220225		09/08/2008	4.50	8.50	8.75				34.75
226	6220226		04/04/2008	6.75	9.50	9.00				41.50
227	6220227		23/02/2008	1.00	1.00	4.25				8.25
228	6220228		21/10/2008	5.00	8.25	4.50				31.00
229	6220229		30/07/2008	4.00	3.50	3.00				18.00
230	6220230		22/05/2008	3.00	5.75	4.00				21.50
231	6220231		26/06/2008	3.75	4.00	3.25				18.75
232	6220232	x	31/08/2008	3.75	7.50	4.50				27.00
233	6220233		06/06/2008	4.50	5.50	2.25				22.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
234	6220234		12/10/2008	2.25	4.25	7.25			20.25
235	6220235		19/08/2008	4.25	7.50	7.50			31.00
236	6220236		28/04/2008	6.00	7.50	5.75			32.75
237	6220237		26/08/2008						0.00
238	6220238		02/06/2008	3.50	4.50	2.50			18.50
239	6220239		17/10/2007	3.25	5.50	2.50			20.00
240	6220240		07/01/2008	4.75	5.50	3.00			23.50
241	6220241		01/11/2008	6.75	9.50	4.50			37.00
242	6220242	x	13/11/2008	3.50	3.75	2.75			17.25
243	6220243	x	01/11/2008	1.75	2.00	5.25			12.75
244	6220244	x	26/10/2008	4.50	4.50	1.75			19.75
245	6220245	x	11/08/2008	5.75	8.25	8.25			36.25
246	6220246		06/11/2008	5.75	5.25	4.00			26.00
247	6220247	x	11/10/2008	5.50	4.50	4.00			24.00
248	6220248	x	01/02/2008	3.50	4.25	3.00			18.50
249	6220249		27/11/2008	3.50	4.50	4.50			20.50
250	6220250		09/06/2008	4.00	8.25	4.75			29.25
251	6220251		30/07/2008	4.50	5.50	4.75			24.75
252	6220252		23/07/2008	2.25	5.25	4.25			19.25
253	6220253		04/05/2008	6.00	6.50	4.25			29.25
254	6220254		16/04/2008	5.50	5.75	3.75			26.25
255	6220255		11/09/2008	4.75	8.25	5.25			31.25
256	6220256	x	09/10/2008	4.75	6.75	4.75			27.75
257	6220257		09/10/2008	4.75	5.00	3.50			23.00
258	6220258	x	12/09/2008	6.00	8.25	5.75			34.25
259	6220259	x	16/02/2008	6.25	9.50	6.75			38.25
260	6220260	x	04/09/2008	7.25	8.00	6.25			36.75
261	6220261	x	25/03/2008	5.50	4.25	4.25			23.75
262	6220262	x	22/08/2008	6.00	8.25	7.50			36.00
263	6220263	x	21/08/2008	2.50	4.75	2.50			17.00
264	6220264	x	23/06/2008	4.00	4.25	2.50			19.00
265	6220265	x	19/08/2008	3.50	5.75	4.00			22.50
266	6220266	x	06/03/2008	5.50	4.00	3.50			22.50
267	6220267	x	11/07/2008	5.75	8.50	7.25			35.75
268	6220268	x	24/03/2008	5.25	7.00	4.75			29.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
269	6220269	x	18/02/2008	5.75	8.50	7.75				36.25
270	6220270	x	15/02/2008	5.75	4.75	3.00				24.00
271	6220271		13/02/2008	5.00	4.75	3.00				22.50
272	6220272		10/12/2007	3.25	3.50	1.00				14.50
273	6220273		06/04/2008	4.25	2.00	5.50				18.00
274	6220274		30/12/2007	6.25	7.75	5.75				33.75
275	6220275		18/10/2008	2.75	5.50	6.75				23.25
276	6220276		17/08/2008	5.50	6.25	6.00				29.50
277	6220277		26/05/2008	5.75	7.25	5.75				31.75
278	6220278		28/06/2008	2.00	4.25	3.75				16.25
279	6220279		10/11/2008	6.50	8.00	3.25				32.25
280	6220280		31/05/2008	6.50	7.25	8.25				35.75
281	6220281		15/11/2008	3.25	3.75	1.50				15.50
282	6220282		23/11/2008	3.50	5.25	4.75				22.25
283	6220283		16/06/2008	4.50	5.25	6.25				25.75
284	6220284		22/11/2008	7.00	4.50	4.75				27.75
285	6220285		05/07/2008	8.00	8.00	7.25				39.25
286	6220286		15/10/2008	6.00	6.50	6.00				31.00
287	6220287		20/02/2008	3.25	5.50	3.50				21.00
288	6220288		27/09/2008	5.50	4.50	2.25				22.25
289	6220289	x	28/09/2007	3.75	5.50	3.00				21.50
290	6220290	x	02/11/2008	2.25	5.00	2.50				17.00
291	6220291	x	11/11/2008	4.00	4.50	4.00				21.00
292	6220292	x	22/11/2008	3.00	3.25	2.25				14.75
293	6220293	x	10/11/2008	4.75	5.75	2.50				23.50
294	6220294	x	31/05/2008	5.50	5.25	6.75				28.25
295	6220295	x	20/03/2008	7.25	8.50	6.00				37.50
296	6220296	x	16/05/2008	3.00	5.25	1.75				18.25
297	6220297	x	23/01/2008	5.50	5.25	5.50				27.00
298	6220298		02/04/2007							0.00
299	6220299		28/03/2008	3.75	5.25	4.25				22.25
300	6220300		24/04/2008	4.25	4.50	3.00				20.50
301	6220301	x	02/08/2008	4.50	4.75	2.50				21.00
302	6220302		29/08/2008	4.00	4.50	5.25				22.25
303	6220303		18/08/2008	1.50	0.25	1.50				5.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
304	6220304		18/09/2008	4.50	7.75	7.25				31.75
305	6220305		30/07/2008	1.50	4.75	2.00				14.50
306	6220306		16/12/2008	4.75	3.75	2.25				19.25
307	6220307		17/06/2008	4.00	5.00	3.50				21.50
308	6220308		27/09/2007	4.00	4.00	4.75				20.75
309	6220309	x	21/07/2008	5.25	6.25	5.00				28.00
310	6220310		18/12/2008	4.00	5.25	2.50				21.00
311	6220311		04/02/2008	1.25	2.75	2.50				10.50
312	6220312	x	29/09/2008	7.00	8.00	6.75				36.75
313	6220313	x	02/06/2008	4.00	3.25	2.50				17.00
314	6220314	x	02/12/2008	5.25	6.25	2.50				25.50
315	6220315	x	14/07/2008	3.50	3.50	1.75				15.75
316	6220316	x	29/11/2008	4.25	4.50	4.75				22.25
317	6220317	x	19/08/2008	5.50	7.75	5.00				31.50
318	6220318	x	26/04/2008	4.50	2.25	4.00				17.50
319	6220319	x	23/11/2007	3.25	4.25	3.75				18.75
320	6220320	x	26/03/2008	5.50	8.00	5.75				32.75
321	6220321	x	01/12/2007	2.50	3.00	1.25				12.25
322	6220322		11/07/2008	4.50	3.50	2.00				18.00
323	6220323		19/08/2008	4.50	5.25	3.00				22.50
324	6220324		28/10/2008	4.00	5.50	3.75				22.75
325	6220325		27/10/2008	5.00	5.00	2.25				22.25
326	6220326		27/12/2008	6.25	5.50	3.00				26.50
327	6220327		22/09/2008	6.25	6.00	4.50				29.00
328	6220328	x	30/03/2008	6.00	5.00	2.75				24.75
329	6220329	x	05/11/2008	7.25	4.25	5.75				28.75
330	6220330	x	10/11/2008	8.00	7.00	7.50				37.50
331	6220331	x	08/07/2008	4.50	3.75	4.50				21.00
332	6220332	x	06/07/2008	4.50	1.75	3.25				15.75
333	6220333	x	05/10/2008	7.25	8.00	7.25				37.75
334	6220334	x	26/09/2008	8.25	7.50	8.00				39.50
335	6220335	x	02/02/2008	7.25	7.75	6.75				36.75
336	6220336	x	07/05/2008	5.50	4.75	2.25				22.75
337	6220337	x	05/08/2008	7.25	8.25	6.75				37.75
338	6220338	x	16/03/2008	7.50	4.50	2.50				26.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
339	6220339	x	25/02/2008	3.50	3.00	3.50			16.50
340	6220340	x	28/06/2008	6.25	5.50	4.50			28.00
341	6220341	x	02/03/2008	5.50	5.00	5.00			26.00
342	6220342		07/03/2008	2.75	7.00	7.00			26.50
343	6220343		09/12/2008	5.50	7.75	8.25			34.75
344	6220344	x	24/04/2008	7.25	8.25	5.25			36.25
345	6220345		14/10/2008	5.50	5.25	2.25			23.75
346	6220346	x	10/05/2008	5.00	5.00	1.50			21.50
347	6220347	x	13/06/2008	4.25	3.75	3.25			19.25
348	6220348	x	08/06/2008	5.25	6.25	2.75			25.75
349	6220349	x	27/12/2008	3.00	3.75	2.00			15.50
350	6220350	x	30/01/2008	6.00	6.50	6.25			31.25
351	6220351	x	10/10/2008	4.50	7.50	2.75			26.75
352	6220352	x	03/07/2008	3.00	2.00	2.00			12.00
353	6220353	x	15/08/2008	4.75	6.25	4.25			26.25
354	6220354		06/06/2008	5.50	5.50	3.25			25.25
355	6220355	x	19/04/2008	1.25	2.25	3.50			10.50
356	6220356		08/12/2008	6.50	8.50	7.75			37.75
357	6220357	x	03/09/2008	6.00	4.75	1.50			23.00
358	6220358		12/05/2008	5.50	5.00	1.75			22.75
359	6220359	x	18/10/2008	7.00	8.50	7.00			38.00
360	6220360	x	28/12/2008	5.75	6.25	3.75			27.75
361	6220361	x	19/01/2008	6.50	5.50	4.00			28.00
362	6220362	x	24/09/2008	4.50	4.00	2.00			19.00
363	6220363		11/11/2008	5.75	7.25	6.00			32.00
364	6220364		17/01/2008	4.25	4.50	2.50			20.00
365	6220365		23/05/2008	7.25	9.50	7.25			40.75
366	6220366		27/10/2008	5.25	5.25	5.25			26.25
367	6220367		11/06/2008	5.75	5.00	4.25			25.75
368	6220368		08/07/2008	4.00	5.50	3.50			22.50
369	6220369		14/09/2008	5.00	7.75	7.25			32.75
370	6220370		12/01/2008	5.50	5.00	3.50			24.50
371	6220371		23/01/2008	5.25	5.00	1.75			22.25
372	6220372		11/07/2008	2.50	4.00	2.00			15.00
373	6220373		26/03/2008	4.50	4.25	2.50			20.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
374	6220374	x	01/06/2008	5.50	3.75	2.75				21.25
375	6220375	x	13/05/2008	2.50	5.25	4.50				20.00
376	6220376	x	01/12/2008	5.50	4.50	5.50				25.50
377	6220377	x	09/04/2008	6.00	5.50	4.50				27.50
378	6220378	x	21/01/2008	6.00	5.75	6.00				29.50
379	6220379	x	28/12/2008	5.50	2.50	3.50				19.50
380	6220380	x	23/09/2008	6.50	6.00	8.25				33.25
381	6220381	x	04/06/2008	8.00	8.00	9.50				41.50
382	6220382	x	03/08/2008	5.25	4.50	2.25				21.75
383	6220383	x	09/05/2008	5.00	4.75	5.25				24.75
384	6220384	x	16/04/2007	4.25	4.50	3.25				20.75
385	6220385	x	07/05/2008	2.75	2.75	2.75				13.75
386	6220386	x	22/03/2008	7.00	7.00	4.75				32.75
387	6220387	x	04/01/2008	7.00	5.00	3.50				27.50
388	6220388	x	08/10/2008	5.00	7.50	6.50				31.50
389	6220389	x	08/06/2008	2.75	3.50	3.50				16.00
390	6220390	x	31/10/2007	3.75	1.00	2.50				12.00
391	6220391	x	21/03/2008	8.00	8.25	9.00				41.50
392	6220392	x	09/08/2008	2.75	1.00	3.75				11.25
393	6220393	x	01/06/2008	4.25	5.75	2.25				22.25
394	6220394	x	08/10/2008	7.25	8.50	7.00				38.50
395	6220395	x	07/10/2008	4.00	5.50	7.00				26.00
396	6220396	x	13/04/2008	5.50	7.00	6.25				31.25
397	6220397	x	28/05/2008	4.75	4.50	4.50				23.00
398	6220398	x	28/05/2008							0.00
399	6220399	x	12/02/2008	2.00	2.50	4.75				13.75
400	6220400	x	20/10/2008	4.00	4.00	4.75				20.75
401	6220401	x	01/01/2007	6.75	5.50	7.00				31.50
402	6220402	x	10/05/2008	6.50	5.75	5.75				30.25
403	6220403	x	11/01/2008	4.25	4.25	5.50				22.50
404	6220404	x	02/06/2008	3.50	5.25	3.75				21.25
405	6220405	x	01/01/2008	5.75	8.50	6.75				35.25
406	6220406	x	22/06/2008	4.00	3.25	2.00				16.50
407	6220407		04/08/2008	4.25	5.75	2.50				22.50
408	6220408		01/10/2008	5.25	4.50	2.00				21.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
409	6220409	x	06/06/2007	4.75	4.00	2.50				20.00
410	6220410		14/12/2008	6.50	5.25	3.25				26.75
411	6220411		09/08/2008	4.25	4.00	5.50				22.00
412	6220412		01/01/2008	6.25	8.00	8.75				37.25
413	6220413		05/01/2008	6.50	7.00	5.00				32.00
414	6220414		18/07/2006	2.75	1.50	2.00				10.50
415	6220415		10/07/2008	6.25	6.75	6.75				32.75
416	6220416		04/10/2008	2.25	2.00	3.50				12.00
417	6220417		24/05/2008	3.50	4.00	3.75				18.75
418	6220418		10/03/2008	3.50	5.00	4.00				21.00
419	6220419		30/09/2008	3.50	4.75	1.75				18.25
420	6220420		22/08/2008	6.50	7.75	4.25				32.75
421	6220421		23/03/2008	7.75	8.50	4.75				37.25
422	6220422	x	22/10/2008	6.50	5.00	4.75				27.75
423	6220423		15/01/2008	6.00	5.25	8.25				30.75
424	6220424		27/10/2008	2.50	4.00	2.25				15.25
425	6220425	x	21/05/2008	6.00	8.50	6.25				35.25
426	6220426	x	30/01/2008	4.50	3.75	3.00				19.50
427	6220427		03/08/2008	4.50	4.00	2.50				19.50
428	6220428		16/08/2008	4.25	5.50	2.75				22.25
429	6220429		10/02/2008	5.25	8.25	6.75				33.75
430	6220430		28/05/2008	6.50	6.00	3.50				28.50
431	6220431	x	20/04/2008	1.75	4.00	3.25				14.75
432	6220432	x	16/03/2008	5.50	4.50	2.50				22.50
433	6220433	x	22/04/2008	2.75	3.75	3.75				16.75
434	6220434	x	08/09/2008	7.50	5.50	5.75				31.75
435	6220435	x	13/11/2008	6.00	5.25	3.25				25.75
436	6220436		09/04/2008	5.00	5.50	4.75				25.75
437	6220437		21/01/2008	4.25	6.00	5.50				26.00
438	6220438	x	09/03/2008	4.50	3.75	3.50				20.00
439	6220439		30/04/2008	6.00	8.25	6.00				34.50
440	6220440		01/02/2008	3.50	4.25	6.75				22.25
441	6220441		02/09/2008	4.50	4.50	2.25				20.25
442	6220442		04/02/2008	4.00	4.50	2.75				19.75
443	6220443		21/10/2007	3.25	0.75	1.50				9.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
444	6220444	x	06/02/2008	5.00	4.25	3.50			22.00
445	6220445		26/08/2008	3.25	5.50	3.00			20.50
446	6220446		06/02/2008	4.00	8.50	2.25			27.25
447	6220447	x	17/09/2008	6.75	6.50	8.25			34.75
448	6220448	x	27/05/2008	5.00	4.50	2.25			21.25
449	6220449	x	27/02/2008	6.75	5.25	4.50			28.50
450	6220450	x	26/07/2008	4.75	4.75	3.00			22.00
451	6220451	x	02/05/2008	5.50	4.50	3.25			23.25
452	6220452	x	01/10/2008	4.75	3.75	7.00			24.00
453	6220453		12/07/2008	4.00	5.50	6.00			25.00
454	6220454		22/10/2008	4.00	6.25	4.25			24.75
455	6220455		10/06/2008	2.25	4.25	2.75			15.75
456	6220456	x	23/02/2008	8.00	6.50	7.25			36.25
457	6220457		08/09/2008	5.25	7.50	5.50			31.00
458	6220458		22/11/2008	4.50	5.75	4.75			25.25
459	6220459		02/04/2008	3.50	4.50	3.75			19.75
460	6220460		13/09/2008	4.00	3.25	3.75			18.25
461	6220461		29/08/2008	6.00	4.00	3.50			23.50
462	6220462		30/04/2008	4.50	4.25	3.75			21.25
463	6220463	x	07/09/2008	6.50	6.25	7.50			33.00
464	6220464		26/02/2008	6.00	8.25	6.25			34.75
465	6220465		18/01/2007	6.50	4.75	3.00			25.50
466	6220466		05/08/2008	5.50	7.50	5.25			31.25
467	6220467		11/10/2008	6.75	8.00	2.25			31.75
468	6220468		02/09/2008	5.50	5.25	4.00			25.50
469	6220469		17/03/2008	3.50	6.50	4.25			24.25
470	6220470	x	18/08/2008	5.75	5.25	5.00			27.00
471	6220471	x	21/11/2008	6.00	8.25	6.75			35.25
472	6220472		06/05/2008	5.00	5.50	2.50			23.50
473	6220473		30/03/2008	5.25	2.00	2.50			17.00
474	6220474		24/03/2008	3.25	2.00	3.75			14.25
475	6220475		03/02/2008	5.00	4.50	6.75			25.75
476	6220476		09/03/2008	2.00	5.00	1.00			15.00
477	6220477		15/08/2008	5.25	5.75	8.50			30.50
478	6220478		11/08/2008	7.50	8.25	6.00			37.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
479	6220479		07/06/2008	7.50	3.50	4.25			26.25
480	6220480		17/07/2008	1.50	4.75	2.75			15.25
481	6220481	x	04/02/2008	5.50	8.25	3.75			31.25
482	6220482	x	24/05/2008	6.75	5.25	5.75			29.75
483	6220483	x	08/11/2008	3.25	5.50	4.50			22.00
484	6220484	x	29/11/2008	1.75	3.25	2.25			12.25
485	6220485	x	01/02/2008	8.25	8.25	9.25			42.25
486	6220486	x	20/04/2008	7.25	5.00	4.50			29.00
487	6220487	x	28/08/2008	4.00	4.50	4.25			21.25
488	6220488	x	28/12/2008	6.75	5.00	3.75			27.25
489	6220489	x	28/03/2008	6.00	6.25	3.00			27.50
490	6220490	x	06/06/2007	5.00	2.00	3.00			17.00
491	6220491		01/11/2008	6.25	8.00	6.00			34.50
492	6220492		27/08/2008	4.75	6.75	3.50			26.50
493	6220493		07/01/2008	4.50	4.25	6.25			23.75
494	6220494		17/07/2008	3.25	6.25	3.00			22.00
495	6220495		19/03/2008	5.00	4.50	3.00			22.00
496	6220496		27/05/2008	4.50	3.00	3.00			18.00
497	6220497	x	16/10/2008	7.25	6.00	3.00			29.50
498	6220498		22/05/2008	5.25	8.00	3.25			29.75
499	6220499		03/07/2008	5.00	7.00	3.75			27.75
500	6220500	x	24/09/2008	4.50	5.00	3.50			22.50
501	6220501		05/01/2008	3.25	4.50	3.00			18.50
502	6220502		01/01/2008	3.50	5.50	3.50			21.50
503	6220503		30/01/2008	5.50	5.50	6.25			28.25
504	6220504		03/03/2008	4.25	5.00	7.00			25.50
505	6220505		15/08/2008	5.00	7.25	3.00			27.50
506	6220506		15/07/2008	1.50	5.25	2.50			16.00
507	6220507		10/06/2008	4.50	4.75	2.00			20.50
508	6220508		03/05/2008	5.50	7.75	8.00			34.50
509	6220509		27/12/2008	7.00	8.00	6.50			36.50
510	6220510		19/07/2008	3.75	5.00	2.75			20.25
511	6220511		24/11/2007	3.00	2.50	3.25			14.25
512	6220512		28/01/2008	6.75	8.75	6.50			37.50
513	6220513		06/07/2008	5.50	4.00	3.50			22.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
514	6220514	x	26/01/2008	4.50	5.25	2.50				22.00
515	6220515	x	05/11/2008	5.50	7.75	3.75				30.25
516	6220516		26/10/2008	5.75	5.75	4.75				27.75
517	6220517	x	17/03/2008	5.75	3.00	2.00				19.50
518	6220518	x	17/07/2008	4.50	3.25	1.25				16.75
519	6220519		10/06/2008	3.25	7.25	5.50				26.50
520	6220520	x	02/01/2008							0.00
521	6220521		04/10/2008	3.25	5.00	2.25				18.75
522	6220522		15/04/2008	5.50	6.25	4.25				27.75
523	6220523		07/08/2008	4.50	5.25	5.25				24.75
524	6220524	x	07/06/2008	6.00	5.25	3.50				26.00
525	6220525	x	18/05/2008	5.00	6.50	3.25				26.25
526	6220526	x	09/05/2008	5.75	4.75	3.25				24.25
527	6220527	x	01/01/2008	6.50	5.50	3.75				27.75
528	6220528	x	04/01/2008	4.00	5.25	2.25				20.75
529	6220529	x	24/03/2008	3.25	5.75	5.00				23.00
530	6220530	x	10/09/2008	7.50	7.75	5.00				35.50
531	6220531	x	31/07/2008	4.75	6.00	3.00				24.50
532	6220532	x	06/05/2008	5.25	5.00	5.25				25.75
533	6220533	x	07/12/2008	2.75	4.25	2.75				16.75
534	6220534	x	09/07/2007	2.00	3.00	2.00				12.00
535	6220535	x	08/09/2008	3.50	5.00	6.75				23.75
536	6220536	x	25/07/2008	5.25	5.50	6.25				27.75
537	6220537	x	09/10/2008	5.75	5.50	6.25				28.75
538	6220538	x	22/12/2008	5.00	5.25	6.75				27.25
539	6220539	x	26/07/2008	3.75	5.50	1.25				19.75
540	6220540	x	28/12/2007	6.50	4.00	3.50				24.50
541	6220541	x	14/02/2008	8.50	6.50	6.50				36.50
542	6220542	x	10/03/2008	4.50	4.25	3.50				21.00
543	6220543	x	10/04/2008	3.75	4.50	2.75				19.25
544	6220544	x	04/08/2008	4.25	4.25	3.50				20.50
545	6220545	x	27/06/2008	5.50	6.75	2.00				26.50
546	6220546	x	23/11/2008	6.00	5.25	3.75				26.25
547	6220547	x	01/03/2008	6.25	4.00	4.00				24.50
548	6220548	x	03/10/2008	4.75	6.25	4.25				26.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
549	6220549	x	09/05/2008	3.75	4.50	3.75				20.25
550	6220550	x	08/09/2008	3.25	6.75	2.75				22.75
551	6220551	x	02/10/2007	2.50	4.25	6.25				19.75
552	6220552	x	22/01/2008	5.25	4.00	4.00				22.50
553	6220553	x	23/08/2008	3.00	1.50	2.50				11.50
554	6220554	x	04/12/2007	2.00	4.00	3.75				15.75
555	6220555	x	17/12/2008	5.75	4.50	4.00				24.50
556	6220556		21/04/2008	5.25	8.00	6.75				33.25
557	6220557		29/10/2008	3.00	5.00	4.25				20.25
558	6220558	x	05/11/2008	3.00	1.75	2.50				12.00
559	6220559		13/12/2008	4.75	5.25	4.25				24.25
560	6220560		31/01/2008	5.50	5.50	3.25				25.25
561	6220561		09/06/2007	5.00	5.25	3.50				24.00
562	6220562	x	03/09/2008	5.25	7.25	7.00				32.00
563	6220563	x	16/05/2008	4.25	3.75	4.50				20.50
564	6220564	x	17/10/2008	5.00	5.75	6.50				28.00
565	6220565	x	11/06/2008	6.50	6.25	3.75				29.25
566	6220566	x	27/04/2008	6.75	7.75	3.25				32.25
567	6220567	x	20/07/2008	6.25	4.25	8.25				29.25
568	6220568	x	05/05/2008	4.50	4.75	2.75				21.25
569	6220569	x	12/09/2008	7.75	6.75	5.50				34.50
570	6220570	x	04/01/2008	6.50	7.25	4.50				32.00
571	6220571	x	23/07/2008	6.75	8.25	6.75				36.75
572	6220572	x	07/12/2008	5.00	2.75	3.25				18.75
573	6220573	x	06/01/2008	4.50	5.25	2.75				22.25
574	6220574	x	18/08/2008	5.25	5.25	3.25				24.25
575	6220575	x	15/09/2008	8.00	6.50	5.25				34.25
576	6220576	x	10/11/2008	6.75	5.75	4.75				29.75
577	6220577	x	19/05/2008	7.00	7.75	8.25				37.75
578	6220578	x	11/03/2008	5.25	5.25	1.25				22.25
579	6220579	x	06/11/2008	7.00	8.25	7.00				37.50
580	6220580	x	29/05/2008	6.75	8.50	8.25				38.75
581	6220581	x	26/01/2008	6.00	8.00	6.75				34.75
582	6220582	x	13/02/2008	6.50	5.25	4.00				27.50
583	6220583	x	06/02/2008	4.25	7.25	6.75				29.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
584	6220584	x	14/05/2008	3.25	6.50	1.75				21.25
585	6220585		06/08/2008	4.75	7.00	4.75				28.25
586	6220586		18/06/2008	2.00	2.75	2.75				12.25
587	6220587	x	29/07/2008	3.25	5.25	2.50				19.50
588	6220588	x	10/08/2008	6.50	3.75	5.00				25.50
589	6220589	x	22/08/2008	4.75	4.00	2.75				20.25
590	6220590	x	26/10/2008	4.00	3.00	2.00				16.00
591	6220591	x	11/02/2008	5.00	4.00	3.00				21.00
592	6220592	x	15/11/2008	5.50	3.50	5.00				23.00
593	6220593	x	28/02/2008	6.50	5.75	3.50				28.00
594	6220594		23/08/2008	4.00	4.75	2.00				19.50
595	6220595		23/02/2008	6.25	6.00	7.75				32.25
596	6220596		02/02/2008	5.25	3.25	8.25				25.25
597	6220597		29/08/2008	1.00	3.50	2.25				11.25
598	6220598		04/04/2008	5.00	4.75	7.25				26.75
599	6220599		06/05/2008	3.00	2.50	1.50				12.50
600	6220600		26/02/2008	3.50	7.50	3.00				25.00
601	6220601		26/12/2008	4.50	5.00	2.50				21.50
602	6220602	x	24/04/2008	5.25	5.50	4.50				26.00
603	6220603	x	06/12/2008	3.75	3.75	3.00				18.00
604	6220604	x	05/02/2008	3.75	6.25	5.75				25.75
605	6220605	x	18/11/2008	6.75	3.75	3.00				24.00
606	6220606	x	30/01/2008	4.50	4.25	2.75				20.25
607	6220607		30/06/2008	5.75	4.00	4.25				23.75
608	6220608		24/09/2008	5.00	4.75	1.50				21.00
609	6220609		22/01/2008	4.75	4.25	5.50				23.50
610	6220610		31/08/2007	4.75	4.75	4.25				23.25
611	6220611		19/04/2008	3.00	1.50	4.25				13.25
612	6220612		08/12/2008	2.00	0.25	2.00				6.50
613	6220613		26/04/2008	3.00	4.75	4.25				19.75
614	6220614		16/09/2008	2.75	5.50	5.25				21.75
615	6220615	x	18/09/2008	4.25	5.25	4.00				23.00
616	6220616	x	03/03/2008	5.25	6.50	4.00				27.50
617	6220617	x	27/07/2008	6.25	4.25	4.50				25.50
618	6220618	x	16/09/2008	5.75	6.25	6.50				30.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
619	6220619	x	22/11/2008	4.75	6.00	3.50				25.00
620	6220620		12/01/2008	4.50	4.50	4.75				22.75
621	6220621		08/04/2008	4.75	5.75	2.75				23.75
622	6220622	x	30/11/2008	5.00	8.25	8.00				34.50
623	6220623	x	22/12/2008	5.00	5.50	3.75				24.75
624	6220624	x	23/08/2008	6.50	5.00	4.00				27.00
625	6220625	x	30/09/2008	4.75	5.25	3.25				23.25
626	6220626	x	08/01/2008	5.50	7.00	5.00				30.00
627	6220627		13/07/2008	6.25	7.50	6.00				33.50
628	6220628	x	10/03/2007	4.50	4.50	5.50				23.50
629	6220629	x	16/06/2008	5.00	5.25	4.75				25.25
630	6220630	x	30/09/2008	3.00	3.50	2.75				15.75
631	6220631	x	12/01/2008	5.25	6.25	5.25				28.25
632	6220632	x	24/09/2008	3.50	4.25	3.25				18.75
633	6220633	x	16/06/2008	5.75	5.50	2.25				24.75
634	6220634		12/09/2007	4.25	1.00	2.50				13.00
635	6220635		21/05/2008	5.75	6.75	5.25				30.25
636	6220636		30/07/2008	4.25	5.50	2.75				22.25
637	6220637		27/04/2007	5.50	6.00	4.25				27.25
638	6220638		21/11/2008	4.50	5.25	1.75				21.25
639	6220639		10/01/2008	4.75	5.25	3.00				23.00
640	6220640		23/04/2008	5.00	5.50	5.75				26.75
641	6220641		05/01/2008	6.00	6.00	7.25				31.25
642	6220642		31/08/2008	6.25	6.75	2.50				28.50
643	6220643		22/03/2008	5.50	5.50	2.75				24.75
644	6220644		12/01/2008	5.75	6.25	5.50				29.50
645	6220645		15/06/2008	6.00	5.75	3.25				26.75
646	6220646		22/11/2007	3.75	3.75	1.75				16.75
647	6220647	x	10/11/2008	6.00	8.00	2.75				30.75
648	6220648	x	06/09/2008	7.00	5.25	7.00				31.50
649	6220649	x	19/10/2008	6.50	3.25	2.50				22.00
650	6220650	x	07/03/2008	5.75	5.25	4.00				26.00
651	6220651	x	13/12/2008	7.00	5.00	3.00				27.00
652	6220652	x	14/12/2008	6.50	5.25	2.25				25.75
653	6220653	x	17/11/2008	4.00	5.25	2.75				21.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
654	6220654	x	30/04/2008	6.50	4.75	7.00				29.50
655	6220655	x	18/09/2008	7.00	5.25	4.75				29.25
656	6220656	x	06/04/2008	5.00	3.75	2.00				19.50
657	6220657	x	04/04/2008	5.25	6.50	3.50				27.00
658	6220658	x	25/08/2008	5.25	5.25	2.75				23.75
659	6220659	x	10/11/2008							0.00
660	6220660	x	03/06/2008	3.75	3.50	3.25				17.75
661	6220661	x	24/11/2008	4.75	5.75	3.50				24.50
662	6220662	x	22/04/2007	6.50	8.25	4.50				34.00
663	6220663	x	10/11/2008	6.75	5.50	3.00				27.50
664	6220664	x	03/06/2008	4.50	2.75	0.75				15.25
665	6220665	x	11/10/2008	4.75	4.75	1.50				20.50
666	6220666	x	24/04/2008	6.00	4.75	5.00				26.50
667	6220667	x	28/04/2008	5.25	7.75	3.75				29.75
668	6220668	x	16/03/2008	3.50	5.25	5.75				23.25
669	6220669	x	25/03/2008	4.50	5.25	2.00				21.50
670	6220670	x	15/08/2008	3.25	8.00	3.25				25.75
671	6220671	x	05/09/2008	5.50	7.00	4.00				29.00
672	6220672	x	06/10/2008	5.50	4.25	2.00				21.50
673	6220673	x	22/10/2008	6.25	2.50	2.75				20.25
674	6220674	x	02/03/2008	3.50	5.25	2.00				19.50
675	6220675	x	17/09/2008	5.00	5.50	3.25				24.25
676	6220676	x	08/06/2008	4.50	3.50					16.00
677	6220677	x	28/10/2008	6.00	8.00	3.25				31.25
678	6220678	x	28/09/2008	6.00	5.00	2.50				24.50
1	7230001		24/03/2008	6.50	8.50	4.50				34.50
2	7230002		24/04/2008	5.50	8.25	8.75				36.25
3	7230003	x	02/11/2008	4.50	6.75	3.75				26.25
4	7230004	x	28/04/2008	4.25	7.50	7.50				31.00
5	7230005	x	26/08/2008	5.75	8.00	8.75				36.25
6	7230006		31/03/2008							0.00
7	7230007		19/01/2008	3.50	8.00	6.50				29.50
8	7230008	x	16/12/2008	4.50	8.50	6.50				32.50
9	7230009		26/09/2008	7.00	7.75	9.50				39.00
10	7230010		07/09/2008	7.00	8.50	9.25				40.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
11	7230011	x	19/03/2008	4.50	4.50	7.75				26.75
12	7230012	x	06/04/2008	5.75	8.50	6.25				34.75
13	7230013	x	07/11/2008	6.00	7.25	4.00				30.50
14	7230014		06/05/2008	4.00	8.00	7.75				31.75
15	7230015	x	03/10/2008	6.75	8.00	5.25				34.75
16	7230016	x	08/03/2008	5.50	5.50	4.25				26.25
17	7230017	x	18/01/2008	5.75	4.75	5.25				26.25
18	7230018	x	18/02/2008	5.50	6.75	8.00				32.50
19	7230019	x	22/02/2008	6.00	8.00	8.00				36.00
20	7230020	x	27/06/2008	7.00	7.50	6.25				35.25
21	7230021	x	11/11/2008	5.25	6.25	5.00				28.00
22	7230022	x	05/10/2008	4.75	5.25	6.00				26.00
23	7230023	x	17/09/2008	7.00	7.50	6.00				35.00
24	7230024		14/06/2008	4.75	8.00	7.75				33.25
25	7230025	x	12/01/2008	7.50	7.25	7.75				37.25
26	7230026	x	16/01/2008	6.00	8.25	6.50				35.00
27	7230027		29/08/2008	7.00	7.75	5.75				35.25
28	7230028	x	15/06/2008	4.00	6.00	5.25				25.25
29	7230029	x	01/06/2008	6.50	7.50	8.00				36.00
30	7230030	x	27/10/2008	4.00	7.00	8.00				30.00
31	7230031	x	11/06/2008	6.00	5.25	7.25				29.75
32	7230032		10/03/2008	5.25	8.50	9.75				37.25
33	7230033		12/08/2008	6.00	8.50	7.50				36.50
34	7230034	x	04/02/2008	7.00	7.75	6.25				35.75
35	7230035		07/07/2008	5.50	5.75	4.00				26.50
36	7230036	x	31/01/2008	7.00	8.25	7.00				37.50
37	7230037	x	28/02/2008	7.00	7.75	6.50				36.00
38	7230038		15/08/2008	4.00	8.25	4.75				29.25
39	7230039		21/07/2008	5.00	7.75	6.50				32.00
40	7230040		13/01/2008	5.00	7.25	4.75				29.25
41	7230041		19/02/2008							0.00
42	7230042		04/07/2008	7.75	7.00	8.50				38.00
43	7230043		21/12/2008	5.50	8.50	8.75				36.75
44	7230044		28/07/2008	6.50	8.50	8.50				38.50
45	7230045		06/10/2008	6.50	9.50	8.75				40.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
46	7230046	x	07/04/2008	6.25	8.50	8.75				38.25
47	7230047	x	21/07/2007							0.00
48	7230048		14/03/2008	7.00	9.25	8.25				40.75
49	7230049		03/12/2008	5.50	8.25	6.50				34.00
50	7230050		12/08/2008	4.75	8.50	8.00				34.50
51	7230051		10/09/2008	7.00	6.50	8.00				35.00
52	7230052	x	12/12/2008	5.75	7.75	6.00				33.00
53	7230053		22/06/2008	6.50	7.25	8.00				35.50
54	7230054	x	13/02/2008	5.50	8.50	8.25				36.25
55	7230055		02/09/2008	8.00	8.25	8.25				40.75
56	7230056		18/07/2008	5.75	8.50	8.75				37.25
57	7230057		07/01/2008	4.75	8.25	6.50				32.50
58	7230058		20/04/2008	6.00	7.75	8.00				35.50
59	7230059		12/07/2008	7.25	8.25	8.25				39.25
60	7230060		30/08/2008	5.50	5.00	6.25				27.25
61	7230061		24/09/2008	6.75	8.00	4.25				33.75
62	7230062		30/09/2008	4.25	7.75	9.00				33.00
63	7230063		19/05/2008	5.75	8.25	8.50				36.50
64	7230064		07/06/2008	6.50	8.50	7.75				37.75
65	7230065	x	22/04/2008	7.00	7.75	6.25				35.75
66	7230066	x	28/12/2007	5.75	4.75	3.25				24.25
67	7230067	x	17/03/2008	7.25	6.00	6.75				33.25
68	7230068	x	30/06/2008	5.75	7.75	5.25				32.25
69	7230069	x	04/04/2008	5.50	7.00	6.50				31.50
70	7230070	x	01/12/2008	7.25	6.75	5.00				33.00
71	7230071	x	12/04/2008	7.75	5.50	4.50				31.00
72	7230072	x	16/04/2008	6.50	5.75	4.50				29.00
73	7230073	x	29/05/2008	7.75	6.50	6.25				34.75
74	7230074	x	18/12/2008	8.25	8.50	9.50				43.00
75	7230075	x	27/07/2008	7.00	8.25	5.50				36.00
76	7230076	x	04/01/2008	6.00	6.25	5.00				29.50
77	7230077	x	06/05/2008	6.00	8.00	5.75				33.75
78	7230078	x	08/12/2008	7.00	7.75	5.00				34.50
79	7230079	x	26/01/2008	7.00	7.25	7.75				36.25
80	7230080	x	01/06/2008	8.00	6.00	5.50				34.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
81	7230081	x	20/09/2008	5.25	8.00	6.00				32.50
82	7230082	x	10/01/2008	7.00	8.50	8.00				39.00
83	7230083	x	29/07/2008	4.00	8.00	7.50				31.50
84	7230084	x	20/05/2008	4.50	8.50	6.75				32.75
85	7230085	x	04/03/2008	6.50	8.25	9.00				38.50
86	7230086		13/05/2008	6.25	7.75	5.50				33.50
87	7230087		03/12/2008	5.50	8.50	8.00				36.00
88	7230088	x	14/09/2008	7.00	8.00	8.00				38.00
89	7230089	x	20/06/2008	6.25	6.50	8.00				33.50
90	7230090	x	03/08/2008	4.25	8.00	7.50				32.00
91	7230091	x	31/01/2008	6.25	8.25	8.25				37.25
92	7230092		16/12/2008	6.75	7.00	5.75				33.25
93	7230093		12/02/2008	5.75	4.75	7.75				28.75
94	7230094		02/06/2008	6.00	8.50	7.50				36.50
95	7230095	x	26/02/2008	6.00	5.75	6.50				30.00
96	7230096	x	29/01/2008	5.75	7.50	7.00				33.50
97	7230097		28/09/2008	4.75	7.25	5.25				29.25
98	7230098		20/07/2008	6.25	8.25	9.25				38.25
99	7230099		22/10/2008	5.75	6.00	9.00				32.50
100	7230100		15/12/2008	7.50	7.25	3.50				33.00
101	7230101		24/01/2008	5.75	9.50	8.75				39.25
102	7230102	x	23/07/2008	5.75	7.00	9.00				34.50
103	7230103	x	14/07/2008	6.50	8.50	9.00				39.00
104	7230104		29/10/2008	6.25	9.50	9.25				40.75
105	7230105		28/01/2008	5.75	9.50	8.50				39.00
106	7230106		07/03/2008	5.00	8.50	7.75				34.75
107	7230107		12/08/2008	6.25	5.25	3.50				26.50
108	7230108		06/09/2008	5.50	7.00	7.75				32.75
109	7230109		09/12/2008	6.00	8.50	7.00				36.00
110	7230110	x	24/07/2008	5.75	8.50	6.50				35.00
111	7230111	x	27/04/2008	2.25	6.00	7.50				24.00
112	7230112	x	12/03/2008	7.50	6.75	8.00				36.50
113	7230113		26/08/2008	5.25	6.00	5.75				28.25
114	7230114		26/01/2008	5.75	5.75	3.75				26.75
115	7230115		04/09/2008	4.75	4.25	6.50				24.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
116	7230116	x	04/08/2008	7.00	7.50	8.75				37.75
117	7230117	x	07/10/2008	6.00	7.25	5.75				32.25
118	7230118		07/12/2008	5.25	6.25	3.00				26.00
119	7230119		07/12/2008							0.00
120	7230120		09/06/2008	5.25	7.00	2.75				27.25
121	7230121		08/01/2008	5.25	7.50	7.25				32.75
122	7230122	x	15/11/2008	5.00	6.50	6.00				29.00
123	7230123		26/05/2008	5.50	7.50	6.50				32.50
124	7230124		25/04/2008	4.50	8.25	8.25				33.75
125	7230125		08/11/2008	5.50	7.00	3.00				28.00
126	7230126		03/05/2008	7.75	8.25	8.75				40.75
127	7230127		27/03/2008	5.25	9.00	8.50				37.00
128	7230128	x	14/10/2008	8.00	9.50	9.75				44.75
129	7230129		17/04/2008	6.25	8.50	8.75				38.25
130	7230130		06/01/2008	5.00	7.00	8.75				32.75
131	7230131		25/02/2008	7.25	7.00	8.50				37.00
132	7230132		01/02/2008	5.50	7.50	6.25				32.25
133	7230133		29/08/2008	7.00	8.00	8.00				38.00
134	7230134		17/07/2008	6.50	7.00	8.00				35.00
135	7230135	x	27/11/2008	6.50	7.00	8.50				35.50
136	7230136		09/05/2008	6.25	8.00	8.75				37.25
137	7230137	x	03/05/2008	7.50	8.50	6.00				38.00
138	7230138		23/11/2007							0.00
139	7230139		26/08/2008	4.00	8.00	7.00				31.00
140	7230140		18/04/2008	6.75	8.50	7.25				37.75
141	7230141	x	19/09/2008	8.00	8.50	8.50				41.50
142	7230142	x	18/07/2008	4.75	5.00	8.25				27.75
143	7230143	x	24/07/2008	7.75	8.50	8.75				41.25
144	7230144	x	18/07/2008	6.50	8.50	8.75				38.75
145	7230145	x	06/09/2008	2.75	5.00	7.50				23.00
146	7230146	x	22/10/2008	6.75	6.50	6.25				32.75
147	7230147		29/04/2008	7.75	9.50	8.50				43.00
148	7230148		30/11/2008	6.00	8.25	6.75				35.25
149	7230149		17/12/2008	6.75	8.00	5.25				34.75
150	7230150		02/04/2008	4.50	8.25	7.00				32.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
151	7230151		24/05/2008	5.75	6.50	6.75				31.25
152	7230152		26/01/2008	6.25	8.25	6.50				35.50
153	7230153	x	31/03/2008	6.00	6.75	8.50				34.00
154	7230154	x	31/03/2008	7.50	6.75	5.25				33.75
155	7230155	x	20/02/2008	6.75	8.50	7.00				37.50
156	7230156	x	18/12/2008	6.00	6.75	6.25				31.75
157	7230157	x	23/11/2008	7.75	8.50	8.50				41.00
158	7230158		13/01/2008	6.75	8.25	6.50				36.50
159	7230159	x	28/12/2008	6.75	8.25	6.50				37.50
160	7230160		29/02/2008	6.50	8.25	6.25				35.75
161	7230161		26/11/2008	6.75	8.00	7.75				37.25
162	7230162		06/12/2008	6.75	7.00	7.25				34.75
163	7230163		30/01/2008	6.25	6.75	7.50				33.50
164	7230164		03/06/2008	7.25	8.25	9.00				40.00
165	7230165		06/06/2008	6.50	6.25	8.50				34.00
166	7230166		25/11/2008	7.00	8.75	3.75				35.25
167	7230167		13/08/2008	7.50	8.50	6.75				38.75
168	7230168	x	24/10/2008	7.00	8.00	8.00				38.00
169	7230169	x	06/07/2008	6.25	6.25	7.75				32.75
170	7230170	x	14/10/2008	3.75	7.00	6.50				28.00
171	7230171	x	22/02/2008	6.00	8.00	6.25				34.25
172	7230172	x	31/05/2008	5.25	8.00	6.00				32.50
173	7230173		18/07/2008	6.00	6.75	5.25				30.75
174	7230174		29/12/2008	5.75	5.50	7.75				30.25
175	7230175		10/09/2008	4.75	6.00	7.25				28.75
176	7230176	x	17/10/2008	6.50	5.75	6.75				31.25
177	7230177	x	12/02/2008	7.00	5.25	6.00				30.50
178	7230178	x	17/04/2008	6.00	8.50	8.75				37.75
179	7230179	x	30/06/2008	5.75	6.50	5.25				29.75
180	7230180	x	02/04/2008	6.25	6.25	7.75				32.75
181	7230181	x	03/08/2008	8.00	8.50	9.00				42.00
182	7230182	x	17/02/2008	5.75	5.75	6.00				29.00
183	7230183		14/01/2008	4.00	8.00	8.00				32.00
184	7230184		17/10/2008	4.75	7.75	6.25				31.25
185	7230185		21/06/2008							0.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
186	7230186	x	11/01/2008	6.75	8.75	8.75			39.75
187	7230187	x	27/07/2008	4.00	5.25	4.25			22.75
188	7230188		10/09/2008	4.25	6.75	5.75			27.75
189	7230189	x	19/11/2008	6.00	8.50	8.25			37.25
190	7230190	x	06/01/2008	7.00	7.75	7.75			37.25
191	7230191	x	08/11/2008	5.75	5.50	6.75			29.25
192	7230192	x	30/09/2008	5.50	8.50	4.25			32.25
193	7230193	x	05/10/2008	5.25	7.50	7.25			32.75
194	7230194		05/02/2008	5.25	7.25	4.75			29.75
195	7230195	x	11/11/2008	6.50	8.25	9.00			38.50
196	7230196		07/05/2008	5.00	8.25	8.00			34.50
197	7230197	x	22/01/2008	6.75	7.50	6.00			34.50
198	7230198	x	09/04/2008	6.75	7.75	6.25			35.25
199	7230199	x	04/08/2008	6.00	6.75	5.25			30.75
200	7230200	x	15/08/2008	7.50	5.50	6.75			32.75
201	7230201	x	02/12/2008	7.00	8.50	7.25			38.25
202	7230202	x	06/08/2008	6.00	7.00	8.50			35.50
203	7230203	x	25/10/2008	5.00	5.75	4.75			26.25
204	7230204	x	01/04/2008	7.50	8.00	8.75			39.75
205	7230205	x	22/03/2008	7.25	8.50	6.50			38.00
206	7230206	x	23/04/2008	7.50	7.50	8.75			38.75
207	7230207	x	10/04/2008	4.75	4.00	2.50			20.00
208	7230208	x	18/02/2008	5.25	5.25	3.75			24.75
209	7230209	x	13/08/2008	6.75	7.75	4.25			33.25
210	7230210	x	06/06/2008	4.25	4.00	3.75			20.25
211	7230211	x	01/01/2008	6.25	6.50	6.00			31.50
212	7230212	x	30/05/2008	8.00	7.00	7.00			37.00
213	7230213	x	08/12/2008	8.75	8.00	7.75			41.25
214	7230214	x	13/07/2008	6.00	7.00	7.25			33.25
215	7230215	x	29/04/2008	7.25	8.25	8.25			39.25
216	7230216		02/04/2008	6.00	7.50	6.00			33.00
217	7230217		10/07/2008	5.25	7.75	3.50			29.50
218	7230218		09/11/2008	6.00	7.00	4.75			30.75
219	7230219		01/02/2008	5.50	5.25	6.00			27.50
220	7230220		21/03/2008	5.00	6.50	7.50			30.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
221	7230221	x	28/02/2008	6.00	8.00	4.75				32.75
222	7230222		16/11/2008	5.25	7.75	5.75				31.75
223	7230223		28/02/2008	6.00	6.50	6.00				31.00
224	7230224	x	03/05/2008	6.25	8.50	6.25				35.75
225	7230225	x	20/08/2008	6.75	7.75	7.75				37.75
226	7230226	x	18/09/2008	5.25	8.25	8.50				35.50
227	7230227	x	15/01/2008	7.75	9.25	8.75				42.75
228	7230228	x	18/01/2008	6.75	7.75	7.00				36.00
229	7230229	x	12/12/2008	6.00	8.50	7.50				36.50
230	7230230	x	28/07/2008	6.25	7.00	8.25				34.75
231	7230231	x	07/11/2008	5.50	7.00	8.00				33.00
232	7230232	x	08/08/2008	5.00	5.50	7.50				28.50
233	7230233		12/02/2008	3.00	4.75	6.50				22.00
234	7230234		20/09/2008	6.25	8.25	6.50				35.50
235	7230235		27/01/2008	5.00	7.75	7.00				32.50
236	7230236	x	31/01/2008	4.75	5.25	6.25				26.25
237	7230237		09/01/2008	5.75	8.50	8.00				36.50
238	7230238		18/07/2008	4.75	6.25	2.50				24.50
239	7230239	x	04/05/2008	5.25	7.75	5.25				31.25
240	7230240	x	23/08/2008	5.25	7.75	8.00				34.00
241	7230241	x	05/03/2008	6.25	4.50	5.75				27.25
242	7230242	x	15/12/2008	7.00	8.00	6.75				36.75
243	7230243	x	10/09/2008	5.25	6.50	8.50				32.00
244	7230244	x	17/06/2008	5.75	8.50	6.75				35.25
245	7230245		21/12/2008	4.25	7.50	6.25				29.75
246	7230246		20/12/2008	5.50	7.00	7.50				32.50
247	7230247		08/01/2008	4.75	6.25	4.75				26.75
248	7230248		16/01/2008	6.25	6.00	7.00				31.50
249	7230249		25/10/2008	4.50	7.75	6.50				31.00
250	7230250		25/08/2006							0.00
251	7230251		09/09/2008	4.25	8.25	6.75				32.75
252	7230252	x	22/02/2008	6.75	7.50	9.25				37.75
253	7230253		31/10/2008	6.25	6.75	5.00				31.00
254	7230254	x	28/10/2008	6.25	8.50	9.00				38.50
255	7230255	x	06/11/2008	5.50	7.25	6.75				32.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
256	7230256	x	29/02/2008	8.25	9.50	8.75				44.25
257	7230257	x	03/06/2008	8.25	8.50	8.25				41.75
258	7230258		12/02/2008	6.50	6.00	5.00				30.00
259	7230259		09/04/2008	6.00	9.25	9.00				39.50
260	7230260		07/09/2008	5.25	7.00	3.50				28.00
261	7230261	x	16/01/2008	5.50	7.00	4.50				29.50
262	7230262		03/08/2008	5.25	8.50	4.00				31.50
263	7230263		18/09/2008	5.00	7.25	6.25				30.75
264	7230264		20/01/2008							0.00
265	7230265		11/01/2008	6.25	9.00	7.25				37.75
266	7230266	x	28/07/2008	4.50	8.00	7.25				32.25
267	7230267	x	09/07/2008	7.50	8.50	8.25				40.25
268	7230268	x	27/02/2008	5.00	4.50	3.00				22.00
269	7230269	x	29/05/2008	6.50	7.75	4.25				32.75
270	7230270	x	13/07/2008	3.50	6.75	3.50				24.00
271	7230271	x	18/03/2008	6.00	6.75	6.75				32.25
272	7230272	x	28/06/2008	5.25	7.75	6.25				32.25
273	7230273	x	30/01/2008	5.25	6.25	6.75				29.75
274	7230274	x	02/04/2008	6.25	6.75	6.50				32.50
275	7230275	x	05/06/2008	5.25	8.50	6.75				34.25
276	7230276	x	19/10/2008	6.50	6.75	8.25				34.75
277	7230277	x	04/06/2008	4.75	7.75	8.25				33.25
278	7230278	x	29/05/2008	4.75	4.75	6.00				25.00
279	7230279	x	24/07/2008	5.50	7.00	6.50				31.50
280	7230280	x	12/05/2007							0.00
281	7230281	x	27/02/2008	5.50	7.00	4.00				29.00
282	7230282	x	27/09/2008	7.00	8.50	8.50				39.50
283	7230283	x	02/10/2008	5.00	5.00	7.25				27.25
284	7230284		26/09/2008	6.50	8.50	8.75				38.75
285	7230285	x	17/11/2008	4.50	7.50	6.25				30.25
286	7230286	x	04/12/2008	4.25	4.25	4.50				21.50
287	7230287	x	04/11/2008	7.75	8.00	8.25				39.75
288	7230288	x	28/09/2008	7.75	5.00	8.50				34.00
289	7230289	x	08/05/2008	6.25	5.50	9.00				32.50
290	7230290		26/11/2008	6.25	6.25	5.75				30.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
291	7230291		01/01/2008	6.25	6.00	5.75			30.25
292	7230292		04/04/2008	5.25	8.25	6.25			33.25
293	7230293		12/12/2008	5.00	9.25	6.50			35.00
294	7230294		16/03/2008	6.75	8.25	5.50			35.50
295	7230295	x	29/05/2008	4.50	5.75	5.75			26.25
296	7230296	x	26/08/2008	2.00	4.25	3.50			16.00
297	7230297	x	12/02/2008	6.50	6.75	6.00			32.50
298	7230298	x	16/03/2008	4.50	6.25	6.25			27.75
299	7230299	x	28/04/2008	6.00	6.00	5.25			29.25
300	7230300	x	17/06/2008	4.00	5.50	5.25			24.25
301	7230301	x	23/02/2008	5.75	5.50	5.50			28.00
302	7230302	x	06/11/2008	5.75	7.25	5.00			31.00
303	7230303	x	24/07/2008	7.25	8.25	9.00			40.00
304	7230304	x	27/05/2008	4.75	6.25	6.25			28.25
305	7230305	x	03/08/2008	5.25	6.75	4.50			28.50
306	7230306	x	31/03/2008	6.50	8.00	7.50			36.50
307	7230307	x	22/11/2008	6.00	5.00	4.50			26.50
308	7230308	x	10/03/2008	6.75	8.50	8.50			39.00
309	7230309	x	06/02/2008	5.75	7.00	5.50			31.00
310	7230310	x	29/02/2008	7.25	7.50	8.25			37.75
311	7230311	x	25/08/2008	6.25	7.25	7.75			34.75
312	7230312	x	11/04/2008	6.75	8.25	6.25			36.25
313	7230313	x	01/01/2008	7.00	9.25	8.50			41.00
314	7230314	x	14/10/2008	6.00	7.25	5.75			32.25
315	7230315	x	04/01/2008	2.25	5.25	4.25			19.25
316	7230316	x	04/08/2008	6.50	7.00	5.75			32.75
317	7230317		28/09/2008	4.25	8.00	5.75			30.25
318	7230318		19/01/2008	4.75	7.75	5.50			30.50
319	7230319		12/05/2008	4.25	6.00	2.75			23.25
320	7230320	x	19/11/2008	7.00	7.00	8.75			36.75
321	7230321	x	02/06/2008	6.25	7.75	6.25			34.25
322	7230322	x	20/01/2008	6.50	6.25	6.75			32.25
323	7230323	x	25/12/2008	5.00	6.00	5.25			27.25
324	7230324		12/01/2008	5.75	6.50	4.25			28.75
325	7230325		16/10/2008	5.75	8.50	7.50			36.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
326	7230326	x	29/02/2008	5.25	7.25	4.50				29.50
327	7230327	x	08/12/2008	5.50	7.50	6.00				32.00
328	7230328		17/07/2008	4.50	7.75	7.25				31.75
329	7230329	x	28/07/2008	3.50	4.00	5.75				20.75
330	7230330		21/08/2008	6.50	8.50	8.75				38.75
331	7230331		09/08/2008	5.75	7.00	4.50				30.00
332	7230332	x	07/03/2008	7.50	8.50	9.00				41.00
333	7230333	x	26/11/2008	6.00	8.00	7.00				35.00
334	7230334	x	30/03/2008	4.50	3.75	5.50				22.00
335	7230335	x	10/05/2008	7.50	8.50	8.00				40.00
336	7230336	x	17/06/2008	5.50	5.50	4.25				26.25
337	7230337	x	02/02/2008	5.75	8.00	7.25				34.75
338	7230338	x	22/02/2008	6.25	6.50	7.00				32.50
339	7230339	x	08/06/2008	6.75	7.75	6.75				35.75
340	7230340	x	29/08/2008	6.00	7.50	8.50				35.50
341	7230341		01/01/2007							0.00
342	7230342		20/12/2008	5.75	7.25	6.00				32.00
343	7230343		15/10/2007	5.50	7.50	5.50				31.50
344	7230344	x	06/07/2008	5.00	8.00	8.25				34.25
345	7230345	x	07/06/2008	6.25	8.25	6.25				35.25
346	7230346	x	16/08/2008	5.00	5.50	6.25				27.25
347	7230347	x	07/03/2008	5.00	6.25	5.75				28.25
348	7230348	x	02/11/2008	5.50	5.25	4.50				26.00
349	7230349	x	04/02/2008	5.50	7.75	6.75				33.25
350	7230350	x	26/04/2008	6.00	7.75	7.00				34.50
351	7230351	x	30/03/2008	5.50	5.50	2.75				24.75
352	7230352	x	11/04/2008	5.50	8.25	5.25				32.75
353	7230353	x	03/01/2008	5.50	4.50	7.50				27.50
354	7230354	x	23/03/2008	6.75	8.25	8.25				38.25
355	7230355	x	17/07/2008	5.25	7.25	5.50				30.50
356	7230356	x	17/07/2008	6.50	6.50	6.25				32.25
357	7230357		14/10/2008	5.00	5.50	4.50				25.50
358	7230358	x	03/10/2008	6.00	7.00	7.25				33.25
359	7230359	x	24/08/2008	6.50	8.00	5.50				34.50
360	7230360	x	08/11/2008	7.25	7.75	9.25				39.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
361	7230361	x	25/12/2008	4.75	5.25	6.25				26.25
362	7230362	x	18/05/2008	4.00	5.50	4.25				23.25
363	7230363	x	25/01/2008	6.25	5.75	6.75				30.75
364	7230364	x	30/03/2008	4.50	5.25	3.50				23.00
365	7230365	x	27/12/2008	5.75	8.50	8.75				37.25
1	7240001		07/04/2008	0.50	3.75	1.25				9.75
2	7240002	x	15/09/2008	3.50	5.50	7.50				26.50
3	7240003	x	03/03/2008	1.00	2.00	3.00				9.00
4	7240004	x	07/12/2008	3.25	5.25	1.50				18.50
5	7240005		20/08/2008	3.25	5.50	4.75				22.25
6	7240006		10/02/2008	5.00	6.00	3.00				25.00
7	7240007	x	28/09/2008	3.25	6.50	3.75				23.25
8	7240008	x	19/05/2008	4.00	7.50	4.75				27.75
9	7240009	x	02/09/2008	3.75	3.50	3.25				17.75
10	7240010		03/11/2008	2.75	3.75	2.25				15.25
11	7240011		12/12/2008	3.00	4.75	3.00				18.50
12	7240012		03/07/2008	2.50	4.00	2.25				15.25
13	7240013	x	24/11/2008	5.50	3.75	2.50				21.00
14	7240014	x	03/05/2008	2.00	3.75	1.75				13.25
15	7240015	x	15/01/2007	1.25	3.50	3.00				12.50
16	7240016	x	25/07/2008	4.75	2.50	3.00				17.50
17	7240017		28/11/2008	1.75	3.00	3.75				13.25
18	7240018		31/07/2008	2.00	1.75	2.00				9.50
19	7240019	x	05/11/2008	4.00	3.75	6.00				21.50
20	7240020		24/06/2008	2.50	4.50	3.75				17.75
21	7240021		09/06/2007	2.00	2.75	3.25				12.75
22	7240022		06/10/2008	3.00	3.75	2.25				15.75
23	7240023		07/04/2008	5.25	4.50	8.00				27.50
24	7240024		19/09/2008	1.00	2.25	6.00				12.50
25	7240025		21/07/2008	2.00	2.25	2.25				10.75
26	7240026		30/09/2008	4.50	4.50	6.25				24.25
27	7240027		04/02/2008	3.50	3.50	3.00				17.00
28	7240028		01/05/2008	3.75	6.25	4.00				24.00
29	7240029		14/01/2008	5.50	5.50	4.50				26.50
30	7240030	x	11/01/2008	5.50	4.25	1.25				20.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
31	7240031		23/07/2008	3.00	5.50	4.00			21.00
32	7240032	x	16/10/2008	5.25	5.75	4.75			26.75
33	7240033	x	20/03/2008	6.00	5.50	3.50			26.50
34	7240034	x	29/03/2008	5.00	5.00	4.25			24.25
35	7240035	x	24/06/2008	6.00	4.50	2.50			23.50
36	7240036	x	23/02/2008	5.25	7.75	5.25			31.25
37	7240037		09/04/2008	2.75	0.00	2.00			7.50
38	7240038		17/04/2008	4.75	5.25	3.75			23.75
39	7240039		27/07/2008	4.50	4.50	7.25			25.25
40	7240040		05/09/2008	2.50	4.25	6.50			20.00
41	7240041		08/08/2008	3.50	2.25	2.50			14.00
42	7240042		21/06/2008	1.25	1.75	2.25			8.25
43	7240043		13/06/2008	1.50	3.00	3.75			12.75
44	7240044	x	21/04/2008	6.00	7.00	4.75			30.75
45	7240045		07/01/2008	5.25	5.50	4.50			26.00
46	7240046		25/01/2008						0.00
47	7240047		13/01/2008	4.50	6.00	4.50			25.50
48	7240048		03/11/2008	2.25	2.25	4.25			13.25
49	7240049	x	18/04/2008	5.75	7.00	6.75			32.25
50	7240050	x	08/06/2008	6.50	5.50	4.25			28.25
51	7240051		22/10/2008	6.50	6.75	4.00			30.50
52	7240052		21/12/2008	4.75	6.00	3.75			25.25
53	7240053		30/05/2008	4.00	4.25	3.00			19.50
54	7240054		27/08/2008	4.25	2.25	5.00			18.00
55	7240055		06/05/2008	4.50	1.75	2.75			15.25
56	7240056		30/05/2008	6.25	5.25	3.00			26.00
57	7240057		22/02/2008	1.75	0.25	2.50			6.50
58	7240058		08/03/2008	4.50	5.00	3.00			22.00
59	7240059		22/02/2008	4.00	4.00	3.00			19.00
60	7240060	x	22/06/2008	6.00	5.00	5.75			27.75
61	7240061	x	29/06/2008	3.25	3.50	2.25			15.75
62	7240062	x	02/12/2007	4.50	3.25	2.00			17.50
63	7240063		04/09/2008	4.25	5.25	6.25			25.25
64	7240064		18/04/2008	5.00	7.25	4.75			29.25
65	7240065	x	19/01/2008	6.25	6.00	3.00			27.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
66	7240066	x	09/12/2008	5.00	7.25	4.75			29.25
67	7240067	x	29/03/2008	7.50	5.75	3.25			29.75
68	7240068		05/01/2008	5.50	4.00	2.25			21.25
69	7240069	x	05/12/2008	5.25	3.75	2.25			20.25
70	7240070	x	09/08/2008	6.25	5.00	2.50			25.00
71	7240071		15/11/2008	2.75	4.25	3.50			17.50
72	7240072		13/02/2008	5.50	6.50	4.00			28.00
73	7240073		19/05/2008	5.50	3.50	2.50			20.50
74	7240074	x	23/07/2008	6.50	2.25	1.75			19.25
75	7240075	x	04/12/2008	6.00	5.50	4.25			27.25
76	7240076	x	16/06/2008	3.00	0.50	2.75			9.75
77	7240077		16/10/2008	4.50	4.75	2.00			20.50
78	7240078	x	23/08/2008	3.25	4.50	4.25			19.75
79	7240079	x	06/03/2008	5.00	5.50	6.00			27.00
80	7240080	x	02/01/2008	7.00	4.25	4.25			26.75
81	7240081	x	26/11/2008	5.00	4.50	3.00			22.00
82	7240082	x	12/11/2007	2.25	1.25	3.75			11.75
83	7240083	x	03/12/2008	4.50	5.50	3.50			23.50
84	7240084	x	09/06/2008	3.00	7.00	4.50			24.50
85	7240085		05/07/2008	1.50	3.25	2.75			12.25
86	7240086		13/10/2008	3.50	0.50	3.25			12.25
87	7240087		07/10/2008	4.75	5.00	5.75			25.25
88	7240088	x	16/03/2008	4.50	4.25	5.50			23.00
89	7240089		13/04/2008	4.25	4.75	3.00			22.00
90	7240090	x	30/11/2008	3.25	4.50	2.00			17.50
91	7240091		03/09/2008	2.50	1.75	2.25			10.75
92	7240092		30/12/2008	3.25	4.50	3.25			18.75
93	7240093		10/08/2008	3.00	5.00	3.50			19.50
94	7240094	x	01/03/2007	3.00	4.75	2.25			17.75
95	7240095	x	26/03/2008	5.25	4.50	4.50			24.00
96	7240096		10/08/2008	3.00	4.25	2.75			17.25
97	7240097		15/12/2008	5.00	3.50	2.00			19.00
98	7240098		04/05/2008	2.25	2.75	4.75			14.75
99	7240099		19/06/2008	4.75	5.25	6.25			26.25
100	7240100		21/07/2008	6.25	6.25	5.75			30.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
101	7240101		19/03/2008	5.75	5.00	4.25				25.75
102	7240102		10/01/2008	7.25	6.50	3.25				30.75
103	7240103		16/02/2008	3.25	1.00	3.75				12.25
104	7240104	x	09/11/2008	6.75	6.25	6.25				32.25
105	7240105		05/04/2008	6.75	6.25	4.00				30.00
106	7240106		19/08/2008	3.00	3.25	4.25				16.75
107	7240107		23/02/2008	2.00	1.75	2.50				11.00
108	7240108		18/12/2008	5.00	5.25	5.50				26.00
109	7240109	x	07/05/2008	7.00	7.25	4.50				33.00
110	7240110		09/09/2008	6.00	7.00	5.75				31.75
111	7240111		23/01/2008	5.75	4.00	4.50				24.00
112	7240112		18/01/2008							0.00
113	7240113		07/11/2008	5.00	2.50	2.00				17.00
114	7240114		28/06/2008	6.00	3.50	5.25				24.25
115	7240115		12/04/2007							0.00
116	7240116		21/12/2008	3.75	4.75	4.50				21.50
117	7240117		07/12/2007							0.00
118	7240118		13/05/2008	5.00	6.25	5.25				27.75
119	7240119		10/05/2008	6.00	5.00	6.75				28.75
120	7240120		22/11/2008	5.75	3.50	2.75				21.25
121	7240121		15/09/2008	2.75	5.00	3.00				18.50
122	7240122		23/09/2008	3.50	5.00	5.50				22.50
123	7240123		24/04/2008	4.25	5.75	1.00				21.00
124	7240124		17/05/2008	4.25	5.25	4.25				23.25
125	7240125		04/05/2008	3.25	6.25	5.50				24.50
126	7240126		30/07/2008	4.00	5.25	3.50				22.00
127	7240127		17/05/2008	3.25	6.00	3.75				22.25
128	7240128		26/04/2008	4.50	5.50	3.00				23.00
129	7240129		12/10/2008	5.00	5.25	4.25				24.75
130	7240130		18/04/2008	4.75	4.50	2.50				21.00
131	7240131		30/09/2008	4.75	5.00	2.50				22.00
132	7240132		26/12/2008	4.75	4.75	4.00				23.00
133	7240133		10/06/2008	2.75	2.75	3.50				14.50
134	7240134		14/04/2008	2.50	2.75	2.50				13.00
135	7240135	x	28/02/2008	5.75	4.25	3.50				23.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
136	7240136		24/09/2008	5.50	5.00	4.25			25.25
137	7240137	x	10/02/2008	5.50	4.75	4.00			24.50
138	7240138		03/07/2008	4.75	5.00	2.00			21.50
139	7240139	x	04/11/2008	3.00	3.25	3.00			16.50
140	7240140	x	06/06/2008	4.50	3.25	3.00			18.50
141	7240141	x	21/06/2008	6.75	7.00	5.50			33.00
142	7240142	x	20/11/2008	4.75	5.00	2.50			22.00
143	7240143	x	01/12/2008	5.25	5.75	2.25			24.25
144	7240144	x	30/05/2008	5.75	5.25	4.75			26.75
145	7240145	x	19/10/2008	5.00	5.25	4.50			25.00
146	7240146	x	12/06/2008	4.75	6.00	5.00			26.50
147	7240147	x	09/02/2008	4.75	5.50	3.00			23.50
148	7240148	x	21/12/2008	5.00	5.75	3.50			25.00
149	7240149	x	11/09/2008	3.00	5.50	2.50			19.50
150	7240150	x	11/02/2008	3.00	0.25	2.75			9.25
151	7240151		28/03/2008	4.25	6.00	2.00			22.50
152	7240152		05/11/2008	2.50	4.25	3.75			17.25
153	7240153		14/01/2008	3.25	4.50	2.75			18.25
154	7240154		21/07/2008	2.75	4.75	2.25			18.25
155	7240155		07/06/2008	3.50	5.75	2.50			21.00
156	7240156		26/12/2007	3.00	0.75	3.75			11.25
157	7240157	x	05/05/2008	5.00	4.50	2.50			21.50
158	7240158	x	25/06/2007	4.00	6.25	3.00			23.50
159	7240159	x	05/12/2008	4.25	5.00	4.00			22.50
160	7240160	x	11/11/2008	4.25	5.00	3.50			22.00
161	7240161	x	17/02/2008	3.75	5.00	3.00			20.50
162	7240162	x	10/09/2008	5.25	3.50	5.50			23.00
163	7240163		16/10/2008	2.25	5.50	4.25			20.75
164	7240164		01/07/2008	5.00	5.25	2.75			23.25
165	7240165		12/11/2008	5.25	3.75	3.50			21.50
166	7240166	x	25/03/2008	5.75	6.75	6.50			31.50
167	7240167		01/01/2008	4.50	5.50	3.50			23.50
168	7240168		25/05/2007	1.75	4.00	2.75			14.25
169	7240169		05/07/2008	1.00	1.25	1.75			6.25
170	7240170	x	15/09/2008	4.50	4.50	2.25			20.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
171	7240171	x	03/01/2008	4.25	3.75	2.25				19.25
172	7240172	x	22/11/2008	5.75	2.75	5.00				22.00
173	7240173	x	21/01/2008	3.00	3.25	3.00				16.50
174	7240174	x	26/04/2008	3.50	4.00	2.75				17.75
175	7240175	x	30/06/2008	4.75	7.75	4.25				29.25
176	7240176		13/12/2008	7.50	5.75	5.75				32.25
177	7240177		16/08/2008	4.25	5.00	2.25				20.75
178	7240178		25/04/2008	3.00	4.25	6.25				20.75
179	7240179		15/09/2007	5.75	5.00	3.00				24.50
180	7240180	x	22/06/2008	2.25	5.00	3.75				18.25
181	7240181	x	24/07/2008	5.25	5.50	4.75				26.25
182	7240182	x	03/12/2008	4.50	5.25	5.00				24.50
183	7240183	x	22/10/2008	5.00	5.25	4.25				24.75
184	7240184	x	21/08/2008	6.00	5.25	5.25				27.75
185	7240185	x	21/05/2008	3.75	4.25	2.50				18.50
186	7240186	x	09/06/2008	3.25	4.50	3.75				19.25
187	7240187	x	27/10/2008	6.50	5.25	4.50				28.00
188	7240188	x	28/12/2008	6.00	5.50	6.00				29.00
189	7240189	x	05/08/2008	4.00	4.25	4.25				20.75
190	7240190		03/04/2008	3.25	4.25	3.25				18.25
191	7240191		27/06/2007	5.00	4.00	1.75				19.75
192	7240192	x	20/01/2008	5.50	4.00	4.00				23.00
193	7240193	x	04/08/2008	2.50	5.00	4.50				19.50
194	7240194		26/11/2008	4.25	5.25	2.25				21.25
195	7240195	x	01/12/2008	5.50	5.25	3.50				25.00
196	7240196	x	21/01/2008	5.25	2.75	2.00				18.00
197	7240197	x	16/12/2008	3.25	3.75	3.75				17.75
198	7240198	x	04/09/2008	4.00	5.50	4.00				23.00
199	7240199		25/11/2008	2.75	6.50	3.75				22.25
200	7240200		26/11/2008	2.75	1.75	3.00				12.00
201	7240201		09/12/2008	3.50	5.00	3.50				20.50
202	7240202		09/04/2007	2.75	3.25	1.75				13.75
203	7240203	x	03/12/2008	5.25	5.50	1.50				23.00
204	7240204	x	16/02/2008							0.00
205	7240205		29/01/2008	3.50	7.75	3.75				26.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
206	7240206		12/08/2008	3.00	5.50	4.00			21.00
207	7240207		24/06/2008	3.75	5.25	2.50			20.50
208	7240208		12/08/2008	6.75	4.50	3.25			25.75
209	7240209	x	23/05/2007	2.25	4.00	1.75			14.25
210	7240210	x	06/08/2008	4.25	7.75	5.00			29.00
211	7240211	x	04/06/2008	5.25	4.25	3.50			22.50
212	7240212	x	13/09/2008	6.00	3.50	4.75			23.75
213	7240213	x	29/11/2007	6.00	5.50	3.50			26.50
214	7240214	x	29/07/2008	3.75	3.50	2.25			16.75
215	7240215	x	03/10/2008	4.00	4.75	4.75			22.25
216	7240216	x	06/07/2008	5.75	5.75	6.00			29.00
217	7240217	x	06/08/2008	5.00	2.75	3.25			18.75
218	7240218	x	27/05/2008	5.75	5.00	3.50			25.00
219	7240219	x	21/07/2008	3.25	1.25	3.25			12.25
220	7240220	x	04/07/2008	3.50	2.50	3.75			15.75
221	7240221	x	17/02/2008	5.00	4.25	4.00			22.50
222	7240222	x	18/10/2008	5.75	5.25	3.75			25.75
223	7240223	x	12/09/2008	3.50	3.00	2.25			15.25
224	7240224	x	19/06/2008	7.00	5.25	4.00			28.50
225	7240225	x	28/02/2008	5.50	4.75	4.50			25.00
226	7240226	x	22/11/2008	4.25	3.75	2.75			19.75
227	7240227	x	06/09/2008	4.25	5.00	4.50			23.00
228	7240228	x	14/10/2008	4.00	5.25	4.50			23.00
229	7240229	x	08/07/2007						0.00
230	7240230	x	13/02/2008	5.75	7.75	6.25			33.25
231	7240231	x	07/06/2008	5.50	3.75	4.25			22.75
232	7240232	x	27/08/2008	2.75	4.75	4.00			19.00
233	7240233	x	18/10/2008	5.25	3.25	2.00			19.00
234	7240234	x	31/08/2008	4.50	3.00	3.50			18.50
235	7240235	x	13/12/2008	4.50	2.50	2.75			16.75
236	7240236	x	29/12/2008	6.75	5.25	4.00			28.00
237	7240237	x	12/11/2008	4.25	4.75	3.00			21.00
238	7240238	x	10/08/2008	5.50	5.75	4.75			28.25
239	7240239	x	01/12/2008	4.75	5.75	3.75			24.75
240	7240240		31/08/2008	5.75	7.00	5.50			31.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
241	7240241		01/09/2007	3.50	7.25	3.25				24.75
242	7240242		02/11/2008	4.50	6.00	3.25				24.25
243	7240243		31/07/2008	5.25	3.50	7.50				25.00
244	7240244		30/11/2008	3.50	4.25	1.75				17.25
245	7240245		21/01/2008							0.00
246	7240246		21/10/2008	5.25	3.00	4.25				20.75
247	7240247		25/07/2008	1.50	2.75	1.25				9.75
248	7240248		25/10/2008	1.75	3.75	3.50				14.50
249	7240249		01/03/2008	4.25	4.75	3.50				21.50
250	7240250		06/04/2008	4.00	5.50	4.50				23.50
251	7240251		02/02/2008	4.75	5.25	3.00				23.00
252	7240252		28/01/2008	4.50	3.25	3.25				18.75
253	7240253		24/05/2008	3.00	3.50	2.50				15.50
254	7240254		11/09/2008	2.50	5.00	6.50				21.50
255	7240255		16/10/2008	4.75	5.00	4.75				24.25
256	7240256		26/11/2008	4.75	4.25	3.25				21.25
257	7240257		08/08/2008	4.75	6.25	6.75				28.75
258	7240258		15/04/2008							0.00
259	7240259		31/05/2008	2.50	3.50	4.25				16.25
260	7240260		12/07/2008	2.75	3.25	4.00				16.00
261	7240261	x	08/04/2008	6.50	5.25	6.75				30.25
262	7240262	x	26/03/2008	1.75	3.00	1.50				11.00
263	7240263	x	10/08/2008	5.50	7.00	6.75				31.75
264	7240264	x	22/10/2008	5.25	4.25	4.25				23.25
265	7240265	x	04/08/2008	5.00	5.25	4.50				25.00
266	7240266	x	08/12/2008	1.75	4.00	1.25				12.75
267	7240267	x	23/09/2008	4.75	5.25	2.75				22.75
268	7240268	x	10/08/2008	2.50	4.50	2.50				16.50
269	7240269	x	21/02/2008	5.00	5.00	3.50				23.50
270	7240270		28/06/2008	5.00	6.75	4.50				28.00
271	7240271	x	15/01/2008	2.50	4.50	4.75				18.75
272	7240272		13/01/2008	4.00	3.25	4.00				19.50
273	7240273		18/11/2008	3.75	6.75	4.00				25.00
274	7240274	x	03/09/2008	5.75	6.25	4.25				28.25
275	7240275	x	11/05/2008	6.50	1.75	4.50				21.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
276	7240276	x	05/07/2008	3.50	2.75	2.25				14.75
277	7240277	x	29/08/2008	5.00	5.25	3.25				23.75
278	7240278	x	26/01/2008	5.00	3.75	5.50				23.00
279	7240279	x	16/07/2008	1.75	8.25	3.25				23.25
280	7240280	x	15/05/2008	6.50	5.75	5.50				30.00
281	7240281	x	03/02/2008	3.50	4.00	4.00				19.00
282	7240282	x	22/08/2008	6.00	6.00	3.50				27.50
283	7240283	x	08/05/2008	4.00	3.25	4.50				19.00
284	7240284	x	02/01/2008	3.75	4.00	3.50				19.00
285	7240285		23/11/2008	1.00	3.25	1.75				10.25
286	7240286	x	29/07/2008	3.50	4.50	3.00				19.00
287	7240287		05/10/2008	4.75	4.75	2.50				22.50
288	7240288		03/08/2006	6.75	5.00	3.50				27.00
289	7240289		23/09/2008	3.25	2.25	1.75				12.75
290	7240290		24/10/2008	6.50	7.75	5.50				34.00
291	7240291		07/03/2008	1.50	2.75	1.75				10.25
292	7240292		30/04/2008	7.25	3.00	2.75				23.25
293	7240293		24/07/2007	4.00	3.75	1.75				17.25
294	7240294		31/07/2008	6.75	6.50	2.00				28.50
295	7240295		16/01/2008	5.25	4.50	4.50				24.00
296	7240296		16/12/2007	4.50	4.50	3.75				21.75
297	7240297		31/10/2008	4.50	4.75	5.50				24.00
298	7240298		10/01/2008	4.75	4.25	3.25				21.25
299	7240299	x	28/12/2007	6.75	5.50	3.00				27.50
300	7240300	x	27/08/2007	4.50	5.50	3.00				23.00
301	7240301		11/10/2008	1.75	4.25	3.75				15.75
302	7240302		19/03/2008	3.75	4.75	3.50				20.50
303	7240303		01/02/2008	4.25	5.25	2.25				21.25
304	7240304		31/10/2007	4.00	5.50	3.25				22.25
305	7240305		24/11/2008	4.25	6.00	1.75				22.25
306	7240306		17/06/2008	3.50	4.00	4.25				19.25
307	7240307		04/10/2008	4.00	7.00	6.00				28.00
308	7240308	x	19/07/2008	5.50	7.25	2.75				29.25
309	7240309	x	17/02/2008	6.25	6.50	4.25				29.75
310	7240310		20/09/2008	4.25	6.50	6.00				27.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
311	7240311		05/04/2008	3.00	3.50	6.50			19.50
312	7240312		25/06/2008	4.50	5.25	3.00			22.50
313	7240313		16/01/2008	5.00	4.25	4.25			22.75
314	7240314		24/04/2008	4.50	4.25	4.25			21.75
315	7240315		18/01/2008	5.50	5.25	5.25			26.75
316	7240316		24/11/2008	6.00	4.50	4.00			25.00
317	7240317		22/04/2008	3.50	4.50	3.25			19.25
318	7240318		10/10/2008	3.00	6.75	3.25			22.75
319	7240319		29/03/2008	2.00	0.75	3.00			8.50
320	7240320		15/10/2007	2.75	1.00	2.00			9.50
321	7240321	x	28/09/2008	3.00	2.50	2.00			13.00
322	7240322		01/10/2008	4.75	5.25	2.75			22.75
323	7240323	x	08/01/2008	2.75	4.50	2.75			17.25
324	7240324	x	03/07/2008	4.00	2.75	2.75			16.25
325	7240325	x	24/04/2008	6.50	6.00	3.75			28.75
326	7240326		15/09/2008	4.00	4.50	2.25			19.25
327	7240327	x	27/03/2008	4.50	3.25	2.25			17.75
328	7240328	x	05/03/2008	5.00	6.25	4.00			26.50
329	7240329	x	29/06/2008	5.75	5.50	4.00			26.50
330	7240330	x	08/03/2008	7.25	5.75	3.25			29.25
331	7240331	x	23/12/2008	4.00	5.50	4.25			23.25
332	7240332	x	18/10/2008	7.00	5.25	4.00			28.50
333	7240333	x	12/12/2008	4.50	4.75	2.00			20.50
334	7240334	x	01/01/2008	5.25	6.25	2.50			25.50
335	7240335	x	14/10/2008	4.00	6.75	3.25			24.75
336	7240336	x	15/02/2008	5.75	5.00	5.75			27.25
337	7240337	x	29/04/2008	7.00	4.75	3.50			27.00
338	7240338	x	29/09/2008	4.25	5.75	4.25			24.25
339	7240339	x	18/06/2008	6.75	3.25	2.25			22.25
340	7240340	x	08/06/2007	4.00	2.25	1.25			13.75
341	7240341	x	12/05/2008	4.75	3.50	2.50			19.00
342	7240342	x	21/08/2008	4.25	7.75	3.50			27.50
343	7240343		19/02/2008	4.75	6.00	2.75			24.25
344	7240344		18/12/2008	4.25	4.25	6.00			23.00
345	7240345		24/05/2008	3.50	5.25	3.75			21.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
346	7240346		03/04/2008	3.50	3.50	2.00				17.00
347	7240347	x	23/10/2008	3.50	6.75	4.50				25.00
348	7240348	x	08/02/2008	5.00	3.50	2.50				19.50
349	7240349	x	19/08/2008	4.75	5.50	4.25				24.75
350	7240350	x	25/04/2008	6.50	4.50	6.25				28.25
351	7240351	x	29/10/2008	5.75	6.50	3.00				27.50
352	7240352	x	17/10/2007	2.25	1.75	2.50				10.50
353	7240353	x	24/07/2008	4.50	5.50	3.50				23.50
354	7240354	x	18/11/2008	4.75	3.75	2.75				19.75
355	7240355	x	16/04/2008	4.75	4.00	4.50				22.00
356	7240356	x	01/12/2008	3.75	6.25	8.00				28.00
357	7240357	x	20/02/2008	6.50	4.75	3.75				26.25
358	7240358	x	19/09/2008	4.00	1.75	2.25				14.75
359	7240359	x	24/10/2008	6.75	2.75	5.25				24.25
360	7240360	x	18/01/2008	6.25	5.75	3.25				27.25
361	7240361	x	22/03/2008	7.00	4.00	2.50				24.50
362	7240362	x	18/12/2008	3.75	5.00	5.00				22.50
363	7240363	x	18/09/2008	6.00	7.00	2.75				28.75
364	7240364	x	26/10/2008	1.00	3.25	2.50				11.00
365	7240365	x	24/11/2008	2.75	5.00	2.25				17.75
366	7240366		26/09/2008	4.50	3.25	1.50				17.00
367	7240367		24/11/2008	5.00	6.25	3.75				26.25
368	7240368		25/11/2008	2.25	4.00	2.00				14.50
369	7240369		08/05/2008	4.50	4.75	3.25				21.75
370	7240370		19/02/2008	2.25	2.50	3.25				12.75
371	7240371		13/04/2008	3.75	4.50	4.00				20.50
372	7240372	x	21/08/2008	4.50	5.50	3.75				23.75
373	7240373	x	26/12/2008	4.25	2.50	2.50				16.00
374	7240374	x	08/09/2008	4.50	4.00	3.25				20.25
375	7240375	x	09/12/2007	6.00	4.75	5.75				27.25
376	7240376	x	24/04/2008	5.75	3.75	3.00				22.00
377	7240377	x	04/11/2008	5.50	5.50	2.50				24.50
378	7240378	x	02/01/2008	5.50	6.75	7.00				31.50
379	7240379	x	29/12/2008	4.50	4.25	6.00				24.50
380	7240380	x	20/01/2008	3.50	2.75	5.25				17.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
381	7240381		14/05/2008	5.50	5.25	4.50			26.00
382	7240382		20/03/2008	3.75	5.50	8.25			26.75
383	7240383		23/05/2008	2.25	2.00	1.50			11.00
384	7240384		03/11/2008	3.25	3.00	2.50			15.00
385	7240385		01/01/2008	4.75	6.25	3.25			25.25
386	7240386		16/05/2008	4.75	3.75	4.75			21.75
387	7240387	x	03/04/2008	3.00	3.75	2.00			15.50
388	7240388	x	06/11/2008	6.00	4.25	2.50			23.00
389	7240389		10/08/2008	6.00	5.75	3.25			26.75
390	7240390		07/09/2008	2.00	3.00	2.50			12.50
391	7240391		09/10/2008	6.00	4.50	2.50			23.50
392	7240392	x	11/01/2008	4.25	2.50	1.75			15.25
393	7240393	x	27/07/2007	6.00	6.50	4.00			29.00
394	7240394	x	22/06/2008	7.25	5.50	3.75			30.25
395	7240395	x	16/05/2008	4.25	0.75	2.00			12.00
396	7240396	x	21/09/2008	5.00	4.00	3.00			21.00
397	7240397	x	18/08/2008	5.50	5.50	4.75			26.75
398	7240398	x	16/01/2008	6.50	5.50	7.25			31.25
399	7240399		06/02/2008	5.00	5.75	2.75			24.25
400	7240400		25/07/2008	2.25	3.25	2.50			13.50
401	7240401		19/01/2008	4.75	5.25	3.25			23.25
402	7240402		09/10/2008	3.75	4.50	2.00			18.50
403	7240403		01/10/2008	4.00	5.50	3.00			22.00
404	7240404		15/03/2008	3.50	4.50	3.25			19.25
405	7240405	x	13/11/2008	7.25	4.25	4.00			27.00
406	7240406	x	30/11/2008	3.75	7.00	4.00			25.50
407	7240407	x	08/12/2008	3.75	4.25	2.00			18.00
408	7240408	x	08/06/2008	2.00	4.25	3.75			16.25
409	7240409	x	12/11/2008	4.00	4.25	4.00			20.50
410	7240410	x	04/02/2008	3.00	3.75	3.50			17.00
411	7240411	x	16/06/2008	5.50	3.75	2.25			20.75
412	7240412	x	26/11/2008	4.50	2.75	3.00			17.50
413	7240413	x	06/10/2008	6.00	4.00	3.25			23.25
414	7240414	x	16/03/2008	4.00	4.75	2.75			20.25
415	7240415	x	09/03/2008	6.00	5.75	6.25			29.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
416	7240416	x	30/09/2008	5.25	4.00	3.25				21.75
417	7240417	x	08/10/2008	2.75	4.75	6.00				21.00
418	7240418	x	10/02/2008	5.25	3.25	3.50				20.50
419	7240419	x	16/06/2008	3.00	2.50	2.25				13.25
420	7240420		14/07/2008	4.25	4.75	3.50				21.50
421	7240421	x	08/04/2008	4.25	4.00	3.50				20.00
422	7240422	x	18/11/2008	3.50	6.75	2.50				23.00
423	7240423	x	09/10/2007	4.50	4.25	2.25				19.75
424	7240424	x	21/04/2008	5.00	6.50	5.00				28.00
425	7240425	x	14/12/2008	1.00	5.00	2.75				14.75
426	7240426	x	26/11/2008	5.00	4.50	4.25				23.25
427	7240427	x	06/05/2008	2.00	3.75	3.00				14.50
428	7240428	x	14/10/2008	1.00	4.00	3.00				13.00
429	7240429	x	23/08/2008	3.25	3.75	3.00				17.00
430	7240430	x	05/11/2008	6.25	5.50	4.00				27.50
1	7250001	x	30/01/2008	7.00	5.50	5.00				30.00
2	7250002	x	29/12/2008	6.50	4.50	6.00				28.00
3	7250003	x	16/08/2008	6.50	4.75	4.75				27.25
4	7250004		03/01/2008	5.50	6.25	2.75				26.25
5	7250005		15/11/2008	5.75	4.25	3.25				23.25
6	7250006	x	24/12/2008	3.75	5.75	1.75				20.75
7	7250007	x	11/11/2008	5.25	6.75	2.50				26.50
8	7250008		06/04/2007							0.00
9	7250009	x	28/07/2008	6.00	7.25	6.00				32.50
10	7250010	x	30/06/2008	6.00	7.25	2.75				29.25
11	7250011	x	16/11/2008	6.00	8.50	6.75				35.75
12	7250012	x	12/01/2008	4.00	5.25	3.50				22.00
13	7250013		31/07/2008	5.75	8.50	5.50				34.00
14	7250014	x	16/09/2008	7.00	7.75	4.75				34.25
15	7250015	x	06/03/2008	7.00	6.00	7.50				33.50
16	7250016	x	12/11/2008	4.75	5.25	4.50				24.50
17	7250017	x	16/02/2008	3.25	5.00	2.25				18.75
18	7250018		22/06/2008	5.25	6.75	5.00				29.00
19	7250019		12/10/2007	4.50	5.00	4.00				23.00
20	7250020		02/01/2008	6.25	6.00	3.00				27.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
21	7250021		27/03/2008	4.75	8.50	7.25			33.75
22	7250022		16/08/2007	2.50	5.25	2.25			17.75
23	7250023	x	22/12/2008	5.50	6.75	4.50			29.00
24	7250024	x	10/03/2008	4.75	7.00	3.00			26.50
25	7250025	x	07/05/2008						0.00
26	7250026	x	30/08/2008	5.00	7.25	7.50			32.00
27	7250027	x	05/12/2008	7.00	4.50	4.50			27.50
28	7250028		08/10/2008	4.75	5.50	3.00			23.50
29	7250029		09/04/2008	5.50	7.00	3.50			28.50
30	7250030		20/02/2008	7.50	8.00	5.00			36.00
31	7250031		29/08/2008	4.00	7.50	5.25			28.25
32	7250032		01/01/2008	5.50	5.50	5.25			27.25
33	7250033		16/06/2008	4.50	5.00	3.00			22.00
34	7250034		14/06/2008	4.25	5.00	4.25			22.75
35	7250035	x	18/03/2008	5.00	5.25	2.75			23.25
36	7250036		01/01/2008	4.50	4.75	3.25			21.75
37	7250037		01/01/2008	3.50	2.50	1.25			13.25
38	7250038		21/04/2008	6.25	8.50	6.00			35.50
39	7250039	x	07/05/2008	6.50	5.50	3.00			27.00
40	7250040		29/02/2008	5.75	3.50	3.25			21.75
41	7250041	x	15/10/2008	6.75	9.00	6.75			38.25
42	7250042	x	30/04/2008	7.25	5.50	3.00			28.50
43	7250043		15/08/2006	4.25	6.75	2.75			24.75
44	7250044		02/01/2008	7.25	6.25	3.75			30.75
45	7250045	x	01/07/2008	6.75	7.50	6.25			34.75
46	7250046	x	17/04/2008	4.25	4.25	1.50			18.50
47	7250047	x	26/09/2008	6.25	7.00	5.50			32.00
48	7250048		06/05/2007	4.50	2.00	2.00			15.00
49	7250049		22/07/2008	4.75	4.25	4.00			22.00
50	7250050		26/08/2008	3.00	3.50	2.00			15.00
51	7250051		25/10/2008	4.00	5.00	5.00			23.00
52	7250052		29/03/2008	6.75	4.50	3.75			26.25
53	7250053	x	22/10/2008	4.25	5.50	2.25			21.75
54	7250054	x	05/07/2006	4.00	2.75	2.75			16.25
55	7250055		25/12/2007	2.75	3.50	1.75			14.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
56	7250056		02/04/2008	6.00	3.50	3.00			22.00
57	7250057		02/01/2008	2.75	5.00	3.25			18.75
58	7250058		22/12/2008	4.25	7.00	4.25			26.75
59	7250059		18/09/2008	3.50	7.50	4.50			26.50
60	7250060		18/07/2008	2.50	5.00	1.50			16.50
61	7250061		19/03/2008	6.00	8.50	6.00			35.00
62	7250062		10/02/2008	6.00	4.75	2.25			23.75
63	7250063		09/05/2008	5.75	8.00	9.50			37.00
64	7250064		28/01/2008	4.50	5.00	2.25			22.25
65	7250065		05/01/2008						0.00
66	7250066		30/10/2008	5.50	7.75	3.25			29.75
67	7250067		08/11/2008	3.50	5.75	2.50			21.00
68	7250068		20/08/2008	3.50	4.00	2.00			17.00
69	7250069		28/10/2008	5.00	5.50	4.50			25.50
70	7250070		10/10/2008	6.00	8.25	7.50			36.00
71	7250071		02/12/2006	3.00	5.00	5.00			21.00
72	7250072		12/02/2008	3.00	4.25	2.75			17.25
73	7250073	x	19/03/2007	4.50	5.25	4.25			24.75
74	7250074		19/05/2008	6.50	7.25	5.25			32.75
75	7250075		11/09/2008	4.50	4.25	2.25			19.75
76	7250076		24/04/2008	4.50	5.50	2.25			23.25
77	7250077	x	24/02/2007	4.50	5.00	3.00			22.00
78	7250078		17/06/2008	4.75	6.00	2.00			23.50
79	7250079	x	02/09/2008	3.25	8.00	4.25			26.75
80	7250080	x	06/06/2008	5.50	8.50	5.25			33.25
81	7250081	x	08/06/2008	3.00	2.75	3.00			14.50
82	7250082		12/11/2008	5.75	8.50	5.00			33.50
83	7250083		30/11/2008	4.00	7.50	1.25			24.25
84	7250084		31/01/2008	5.00	4.75	3.00			22.50
85	7250085	x	27/08/2008	8.50	7.00	5.75			36.75
86	7250086	x	14/05/2008	6.75	5.50	4.25			28.75
87	7250087	x	17/01/2008	5.75	6.50	4.75			29.25
88	7250088	x	07/11/2008	6.50	5.75	4.50			29.00
89	7250089	x	25/11/2008	5.00	5.00	1.50			22.50
90	7250090	x	21/09/2008	7.50	7.25	3.25			32.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
91	7250091	x	21/06/2008	7.00	6.00	6.00			32.00
92	7250092	x	19/12/2008	6.00	5.25	4.00			26.50
93	7250093		26/07/2008						0.00
94	7250094	x	20/05/2008	4.50	8.00	6.50			31.50
95	7250095	x	13/08/2008	5.50	8.00	5.00			32.00
96	7250096	x	27/06/2008	5.00	4.75	2.00			21.50
97	7250097		16/05/2008	5.50	6.25	3.75			27.25
98	7250098		11/11/2008	5.75	6.50	3.00			27.50
99	7250099		21/12/2008						0.00
100	7250100		24/12/2008	3.50	1.25	2.00			11.50
101	7250101		17/08/2008	4.25	8.50	4.50			30.00
102	7250102	x	21/01/2008	6.25	5.00	3.00			25.50
103	7250103		20/02/2008	5.75	8.00	8.00			35.50
104	7250104		23/10/2008	3.75	8.50	8.00			32.50
105	7250105		01/08/2008	3.25	5.75	2.25			20.25
106	7250106		11/10/2008	1.75	6.75	2.00			19.00
107	7250107		23/05/2008	6.00	8.50	4.00			33.00
108	7250108		17/10/2008	4.50	5.25	3.00			22.50
109	7250109		01/06/2008	5.50	8.50	5.50			33.50
110	7250110		12/07/2008	6.00	7.75	5.75			33.25
111	7250111		08/12/2008	5.00	5.00	3.25			23.25
112	7250112		02/01/2008	4.50	7.75	4.50			29.00
113	7250113		01/04/2008	6.50	5.75	6.75			31.25
114	7250114	x	04/05/2008	4.00	4.75	4.00			21.50
115	7250115		25/11/2008	2.75	6.25	2.25			20.25
116	7250116		01/04/2008	5.25	4.25	5.50			24.50
117	7250117		04/12/2007	5.75	5.00	4.50			26.00
118	7250118		13/08/2008	5.00	8.25	4.75			31.25
119	7250119	x	31/08/2008	7.00	8.50	8.50			39.50
120	7250120	x	21/02/2008	5.50	6.75	5.25			29.75
121	7250121	x	14/02/2008	4.50	7.25	3.50			27.00
122	7250122	x	26/08/2008	3.50	6.50	4.50			24.50
123	7250123	x	11/02/2007	5.75	5.00	2.50			24.00
124	7250124		17/02/2008	5.75	5.75	3.75			26.75
125	7250125		19/11/2008						0.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
126	7250126		29/08/2008	5.75	7.00	2.50			28.00
127	7250127		06/05/2008						0.00
128	7250128	x	21/12/2008	5.25	8.00	3.75			30.25
129	7250129		05/01/2008	6.75	8.25	4.00			34.00
130	7250130		23/02/2008	7.75	9.50	7.25			41.75
131	7250131		31/10/2008	2.75	4.50	4.75			19.25
132	7250132		14/12/2008	4.75	8.00	4.25			29.75
133	7250133		04/04/2008	3.50	4.25	2.25			17.75
134	7250134		16/07/2008	3.75	7.00	4.25			25.75
135	7250135		12/09/2008	3.75	1.50	1.00			11.50
136	7250136		17/11/2008	5.00	7.25	7.00			31.50
137	7250137		31/01/2008	4.25	6.75	3.00			25.00
138	7250138		02/01/2008						0.00
139	7250139	x	25/01/2008	5.50	5.00	2.00			23.00
140	7250140		04/02/2008	4.75	5.50	1.75			22.25
141	7250141		21/05/2008	5.00	5.00	3.25			23.25
142	7250142		28/08/2008	6.00	5.25	3.00			25.50
143	7250143	x	16/12/2008	5.25	4.50	4.50			25.00
144	7250144	x	07/11/2008	5.00	7.75	4.00			29.50
145	7250145	x	10/12/2008	5.00	3.00	2.00			18.00
146	7250146	x	15/02/2008	6.50	5.00	4.50			27.50
147	7250147	x	24/01/2008	4.50	8.00	5.25			30.25
148	7250148	x	07/09/2008	5.50	5.50	4.50			26.50
149	7250149		03/12/2008	3.75	4.75	2.50			19.50
150	7250150		16/09/2008	3.25	6.75	4.25			24.25
151	7250151	x	10/08/2008	3.75	4.50	3.25			19.75
152	7250152	x	01/02/2008	6.00	5.00	5.50			27.50
153	7250153	x	12/12/2008	3.50	3.75	2.25			16.75
154	7250154	x	10/05/2008	4.25	7.75	4.25			28.25
155	7250155	x	03/11/2008	5.00	7.00	3.50			27.50
156	7250156	x	27/01/2008	6.00	8.50	7.50			36.50
157	7250157	x	16/08/2008	7.25	6.00	3.75			30.25
158	7250158		09/12/2008	6.00	8.50	5.75			34.75
159	7250159	x	02/01/2008	5.50	5.25	4.00			25.50
160	7250160		18/08/2008	5.50	8.50	8.00			36.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
161	7250161		15/01/2008	4.00	5.50	4.50			23.50
162	7250162		20/04/2008	4.75	7.00	3.25			26.75
163	7250163		05/02/2008	5.75	7.50	4.50			31.00
164	7250164		02/02/2008	5.00	7.50	4.00			29.00
165	7250165		22/01/2008	4.50	5.50	4.25			24.25
166	7250166		01/08/2008	6.50	7.75	4.25			32.75
167	7250167		18/01/2008	4.75	4.75	8.50			27.50
168	7250168		08/11/2008	5.00	4.75	2.75			22.25
169	7250169		05/10/2008	4.00	4.75	1.00			18.50
170	7250170		20/10/2008	2.50	4.75	2.25			16.75
171	7250171		19/06/2008	5.00	6.75	4.50			28.00
172	7250172		09/12/2008	3.25	4.25	4.00			19.00
173	7250173		31/12/2008	4.25	5.50	3.00			22.50
174	7250174	x	02/02/2008	2.50	4.50	2.50			16.50
175	7250175	x	11/11/2008	3.50	5.00	2.25			19.25
176	7250176	x	14/10/2008	4.00	6.75	3.25			24.75
177	7250177	x	09/03/2008	7.50	7.00	4.75			33.75
178	7250178	x	14/07/2008	6.50	7.25	6.75			34.25
179	7250179	x	08/07/2008	3.00	4.50	5.75			20.75
180	7250180	x	13/12/2008	4.50	4.00	2.50			19.50
181	7250181		15/02/2008	3.25	6.00	2.50			21.00
182	7250182		04/04/2008	7.75	8.50	4.50			37.00
183	7250183		13/05/2008	6.75	5.75	4.75			29.75
184	7250184	x	31/03/2008	5.00	5.00	2.75			22.75
185	7250185	x	14/03/2008	2.50	3.25	1.75			13.25
186	7250186	x	13/07/2007	4.50	4.75	2.00			20.50
187	7250187	x	27/07/2008	4.25	7.00	3.25			25.75
188	7250188	x	20/03/2008	2.00	4.50	3.75			16.75
189	7250189	x	07/11/2008	4.25	4.75	5.25			23.25
190	7250190	x	24/04/2008	3.50	7.00	4.25			25.25
191	7250191		20/10/2008	4.50	7.75	5.25			29.75
192	7250192		18/03/2008	1.50	4.00	2.00			13.00
193	7250193		22/04/2008	4.50	6.50	3.75			25.75
194	7250194		21/10/2008	3.50	8.25	3.50			27.00
195	7250195		19/02/2008	5.25	6.00	3.00			25.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
196	7250196	x	01/07/2007	3.25	3.75	3.00				17.00
197	7250197		23/03/2007	1.00	0.25	1.50				4.00
198	7250198	x	23/01/2008	4.00	8.00	5.50				29.50
199	7250199	x	17/10/2008	4.50	4.25	2.00				19.50
200	7250200	x	31/05/2008	6.00	8.25	5.25				33.75
201	7250201	x	05/11/2008	3.75	7.25	3.00				25.00
202	7250202	x	04/01/2008	4.25	4.00	3.00				19.50
203	7250203	x	21/04/2008	6.50	5.25	3.00				26.50
204	7250204	x	27/08/2008	5.00	5.25	3.25				23.75
205	7250205		08/10/2008	3.25	7.50	2.25				23.75
206	7250206	x	21/05/2008	7.00	6.00	5.75				31.75
207	7250207	x	25/07/2008	7.00	5.50	2.00				28.00
208	7250208	x	21/12/2008	4.75	7.25	6.50				30.50
209	7250209	x	16/02/2008	5.00	7.50	4.50				29.50
210	7250210		04/12/2006	0.50	1.75	1.75				6.25
211	7250211		22/02/2008	5.00	5.25	4.25				24.75
212	7250212		15/01/2008	5.25	6.25	5.75				28.75
213	7250213		14/03/2008	5.25	6.25	4.75				27.75
214	7250214	x	02/12/2008	1.25	3.50	2.00				11.50
215	7250215	x	02/04/2008	4.00	4.75	4.25				21.75
216	7250216	x	07/07/2008	2.25	4.25	4.00				17.00
217	7250217	x	27/01/2008	7.00	5.25	4.25				28.75
218	7250218	x	25/04/2008	5.00	5.50	3.00				24.00
219	7250219	x	20/04/2008	4.50	5.75	5.75				26.25
220	7250220	x	26/10/2008	6.75	8.00	6.75				36.25
221	7250221	x	11/04/2008	6.50	7.75	7.00				35.50
222	7250222	x	09/07/2008	6.00	7.75	5.75				33.25
223	7250223	x	27/10/2008	5.00	6.25	2.25				24.75
224	7250224	x	11/08/2008	6.50	8.00	4.25				33.25
225	7250225	x	03/06/2008	6.50	7.00	5.50				32.50
226	7250226		26/11/2008	5.75	6.25	4.25				28.25
227	7250227	x	11/02/2008	4.50	3.50	1.75				17.75
228	7250228	x	29/01/2008	3.75	2.75	2.00				15.00
229	7250229	x	02/06/2008	3.00	4.25	2.00				16.50
230	7250230	x	30/10/2008	6.75	8.25	6.00				36.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
231	7250231	x	21/03/2008	7.00	7.00	4.50				32.50
232	7250232	x	03/10/2008	6.00	7.75	5.50				33.00
233	7250233	x	25/09/2008	5.50	8.50	6.00				34.00
234	7250234	x	16/08/2008	3.75	4.00	3.25				18.75
235	7250235		31/08/2008	4.25	6.75	3.75				26.75
236	7250236		07/12/2008	4.00	6.00	6.00				26.00
237	7250237		16/02/2008	4.50	7.75	2.00				27.50
238	7250238		23/04/2008	4.00	8.00	4.00				28.00
239	7250239		02/08/2008	6.00	7.25	6.00				32.50
240	7250240		02/03/2008	4.00	5.25	1.50				20.00
241	7250241		11/03/2008	5.25	7.75	4.50				30.50
242	7250242		28/03/2008	6.00	8.00	6.75				34.75
243	7250243		19/11/2008	6.00	6.25	6.00				30.50
244	7250244	x	03/10/2007	4.00	4.50	2.75				19.75
245	7250245	x	27/04/2008	6.00	5.25	3.00				25.50
246	7250246	x	26/05/2008	6.75	7.25	4.50				32.50
247	7250247		20/03/2008	5.50	5.25	5.50				27.00
248	7250248		01/01/2008	6.50	7.75	6.25				34.75
249	7250249	x	02/07/2008	6.00	8.00	4.00				32.00
250	7250250		04/07/2008	5.25	5.50	2.25				24.75
251	7250251		25/01/2008	6.75	8.75	5.25				36.25
252	7250252		28/09/2008	4.75	6.75					23.00
253	7250253		31/08/2008	4.25	7.25	4.75				27.75
254	7250254		20/12/2008	6.50	7.75	7.00				35.50
255	7250255		20/10/2008	3.50	2.75	1.75				14.25
256	7250256	x	22/06/2008	5.50	5.50	4.00				26.00
257	7250257		04/06/2008	4.50	6.50	3.00				25.00
258	7250258	x	21/04/2008	6.00	5.75	5.75				29.25
259	7250259	x	22/01/2008	5.25	5.25	4.25				25.25
260	7250260	x	08/06/2008	6.50	7.25	3.50				31.00
261	7250261	x	14/09/2008	4.75	4.75	1.25				20.25
262	7250262	x	10/10/2008	3.00	7.00	1.75				21.75
263	7250263		22/04/2008	5.25	9.50	7.75				37.25
264	7250264		08/01/2008	6.25	5.50	5.25				28.75
265	7250265		11/10/2008	4.00	4.75	3.25				20.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
266	7250266		09/11/2008	3.75	6.75	3.25				24.25
267	7250267		22/05/2008	5.75	6.00	3.25				26.75
268	7250268		23/05/2007	5.75	5.00	5.50				27.00
269	7250269		22/10/2007	7.25	7.75	5.50				35.50
270	7250270		16/03/2008	3.25	2.50	1.75				13.25
271	7250271		05/01/2008	4.25	6.50	4.00				25.50
272	7250272		30/04/2008	4.75	7.00	3.00				26.50
273	7250273		07/02/2008	5.75	6.75	4.75				29.75
274	7250274		13/11/2008	3.25	4.50	3.00				18.50
275	7250275		14/04/2008	5.75	6.25	4.75				28.75
276	7250276		28/09/2008	6.50	8.50	8.25				38.25
277	7250277	x	09/12/2008	2.75	5.00	2.25				17.75
278	7250278		12/04/2008	4.75	5.25	2.25				22.25
279	7250279		26/11/2008	3.00	2.25	2.25				12.75
280	7250280	x	27/06/2008	6.75	7.00	2.25				29.75
281	7250281	x	11/10/2008	5.50	5.75	4.75				27.25
282	7250282	x	17/08/2008	6.00	7.75	6.00				33.50
283	7250283	x	11/10/2008	6.25	5.50	3.50				27.00
284	7250284	x	19/02/2008	5.00	4.50	5.75				24.75
285	7250285		20/06/2008							0.00
286	7250286		01/02/2008	6.00	7.75	2.50				30.00
287	7250287		11/05/2008	4.50	4.25	2.75				20.25
288	7250288		03/11/2008							0.00
289	7250289		16/06/2007	4.25	8.50	6.50				32.00
290	7250290		01/01/2008	5.00	7.75	5.25				30.75
291	7250291	x	24/07/2008	7.25	7.75	5.75				35.75
292	7250292		25/06/2008	4.25	5.25	2.50				21.50
293	7250293		09/05/2008	3.25	5.00	1.50				18.00
294	7250294		13/04/2008	6.50	5.50	4.25				28.25
295	7250295		03/01/2007	3.75	3.75	2.50				17.50
296	7250296		28/01/2008							0.00
297	7250297		26/06/2008	6.00	5.50	3.75				26.75
298	7250298		14/01/2007	3.75	7.00	3.25				24.75
299	7250299	x	02/11/2007							0.00
300	7250300	x	08/10/2008	6.75	5.75	3.75				28.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
301	7250301	x	27/10/2008	6.75	7.25	3.25				31.25
302	7250302	x	04/09/2007	3.50	3.75	3.50				18.00
303	7250303	x	12/04/2008	4.25	5.75	4.25				24.25
304	7250304	x	17/11/2008	4.75	5.00	3.00				22.50
305	7250305	x	09/07/2008	4.00	5.75	3.00				22.50
306	7250306	x	08/03/2008	4.00	5.50	3.25				22.25
307	7250307	x	03/10/2008	3.50	3.50	2.25				16.25
308	7250308	x	21/01/2008	5.25	5.75	5.25				27.25
309	7250309	x	18/11/2008	6.25	8.50	6.75				36.25
310	7250310	x	06/03/2008	7.25	8.25	5.75				36.75
311	7250311	x	22/01/2008	5.50	5.25	6.25				27.75
312	7250312	x	12/06/2008	4.50	7.00	2.50				25.50
313	7250313	x	01/09/2008	5.25	5.50	4.00				25.50
314	7250314	x	04/03/2008	4.75	8.25	5.50				31.50
315	7250315	x	20/09/2008	6.50	6.50	4.50				30.50
316	7250316	x	01/02/2008	5.25	4.75	3.50				23.50
317	7250317	x	11/12/2008	7.25	6.25	6.50				33.50
318	7250318	x	01/01/2008	6.75	8.50	7.75				38.25
319	7250319	x	16/09/2008	5.25	6.75	5.00				29.00
320	7250320	x	14/08/2008	5.75	6.50	3.50				29.00
321	7250321	x	10/04/2007	3.75	4.50	4.25				20.75
322	7250322	x	25/01/2008	5.25	8.25	4.00				31.00
323	7250323	x	21/01/2008							0.00
324	7250324		28/09/2008	6.00	7.25	4.00				30.50
325	7250325		07/09/2008	4.00	5.75	4.25				23.75
326	7250326		17/09/2008	4.75	5.25	2.25				22.25
327	7250327		19/11/2008	5.00	7.75	2.75				28.25
328	7250328	x	15/10/2008	4.50	8.25	7.50				33.00
329	7250329	x	19/05/2008	4.00	4.75	3.00				20.50
330	7250330	x	02/05/2008	5.50	6.50	2.75				26.75
331	7250331	x	05/08/2008	5.00	6.50	3.00				26.00
332	7250332	x	27/02/2007	5.75	7.00	2.75				28.25
333	7250333	x	21/10/2008	5.25	4.25	3.00				22.00
334	7250334	x	08/09/2008	4.75	4.50	4.00				22.50
335	7250335	x	18/04/2008	5.50	4.75	3.75				24.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
336	7250336	x	19/04/2008	6.50	5.25	4.25				27.75
337	7250337	x	31/08/2008	5.75	5.00	4.00				25.50
338	7250338	x	13/02/2008	6.25	4.75	5.50				27.50
339	7250339	x	12/06/2008	6.75	7.25	4.75				32.75
340	7250340	x	19/01/2008	3.75	4.75	1.75				18.75
341	7250341	x	14/09/2008	7.25	5.50	4.00				29.50
342	7250342	x	22/03/2008	5.75	5.00	4.00				25.50
343	7250343	x	09/03/2008	3.25	4.25	3.75				18.75
344	7250344	x	11/11/2008	5.75	7.75	4.25				31.25
345	7250345		26/02/2008	6.75	8.00	5.00				34.50
346	7250346		01/02/2008	6.25	8.25	8.25				37.25
347	7250347	x	19/11/2008	5.50	7.25	5.50				31.00
348	7250348	x	20/11/2008	3.50	5.25	4.00				21.50
349	7250349	x	16/08/2008	7.25	7.50	4.25				33.75
350	7250350	x	17/11/2008	6.25	5.25	4.25				27.25
351	7250351	x	15/07/2008	5.50	5.75	4.25				26.75
352	7250352	x	06/05/2008	4.50	6.50	6.25				28.25
353	7250353		24/09/2008	3.75	7.75	5.25				28.25
354	7250354		29/01/2008	7.75	9.50	9.25				43.75
355	7250355		28/04/2008	4.75	7.50	8.25				32.75
356	7250356		11/06/2008	5.75	7.75	4.00				31.00
357	7250357		30/10/2008	6.00	6.75	1.75				27.25
358	7250358		16/09/2008	4.50	5.25	3.00				22.50
359	7250359		06/03/2008	3.75	4.50	2.50				19.00
360	7250360	x	16/08/2008	4.00	5.00	3.25				21.25
361	7250361	x	10/08/2008	6.25	5.00	2.50				25.00
362	7250362		12/02/2008	3.25	4.75	4.50				20.50
363	7250363		22/07/2008							0.00
364	7250364		06/06/2008	2.00	8.00	4.25				24.25
365	7250365		08/10/2008	5.00	5.50	3.00				24.00
366	7250366		29/11/2008	1.75	0.00	1.25				4.75
367	7250367		08/05/2008	5.50	6.25	5.25				28.75
368	7250368		13/04/2008	4.50	4.25	1.75				19.25
369	7250369		14/07/2008	3.75	5.00	1.75				19.25
370	7250370		09/03/2008	4.50	5.25	1.50				21.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
371	7250371		30/07/2008	4.75	6.25	4.25			26.25
372	7250372		18/02/2008	6.00	7.50	6.25			33.25
373	7250373	x	15/09/2008	7.25	8.50	7.00			38.50
374	7250374		29/10/2008	6.25	8.25	7.00			36.00
375	7250375		11/06/2008	2.50	5.25	4.50			20.00
376	7250376	x	24/10/2008	5.00	7.75	5.75			31.25
377	7250377	x	09/03/2008	4.25	8.25	5.25			30.25
378	7250378	x	15/08/2008	5.00	4.25	3.25			21.75
379	7250379		02/02/2008	5.50	5.50	4.25			26.25
380	7250380	x	01/01/2008	6.00	5.50	3.25			26.25
381	7250381	x	05/12/2007	4.25	5.75	4.25			24.25
382	7250382	x	24/09/2008	5.00	7.25	5.75			30.25
383	7250383	x	31/08/2008	4.75	9.50	7.00			35.50
384	7250384	x	02/07/2008	6.75	8.00	4.50			34.00
385	7250385	x	03/12/2008	6.00	8.50	6.50			35.50
386	7250386	x	08/01/2008	4.75	5.50	3.00			23.50
387	7250387	x	18/08/2008	4.50	6.25	3.75			25.25
388	7250388	x	19/09/2008	5.25	8.25	5.75			32.75
389	7250389		01/11/2007	2.00	5.50	1.75			17.75
390	7250390	x	10/01/2008	6.00	8.50	7.25			36.25
391	7250391	x	24/06/2008	5.50	5.25	3.25			24.75
392	7250392	x	29/01/2008	5.75	8.25	5.00			33.00
393	7250393		17/11/2008	4.75	9.50	5.75			34.25
394	7250394		24/01/2008	4.50	5.00	3.25			22.25
395	7250395		15/11/2008	3.75	6.75	4.75			25.75
396	7250396		01/11/2007	4.75	7.75	2.00			28.00
397	7250397		21/08/2008	7.25	8.50	8.25			39.75
398	7250398		07/01/2008	2.50	4.75	2.50			17.00
399	7250399		02/05/2008	4.75	7.25	3.00			27.00
400	7250400		09/09/2008	3.25	4.75	2.25			18.25
401	7250401	x	14/12/2008	6.00	7.75	6.75			34.25
402	7250402	x	01/01/2008	6.00	8.25	6.50			35.00
403	7250403	x	28/07/2008	3.25	5.25	6.50			23.50
404	7250404	x	28/01/2008	6.75	7.25	5.50			33.50
405	7250405	x	30/06/2008	7.75	6.25	5.75			33.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
406	7250406	x	28/08/2008	6.50	5.75	4.25				28.75
407	7250407	x	07/04/2008	6.75	7.00	2.50				30.00
408	7250408	x	22/04/2008	6.00	8.00	4.50				32.50
409	7250409	x	18/08/2008	5.50	6.75	3.25				27.75
410	7250410	x	14/05/2008	5.50	5.50	2.75				24.75
411	7250411	x	12/07/2008	5.75	8.00	1.75				29.25
412	7250412	x	10/01/2008	6.00	5.00	6.50				28.50
413	7250413	x	20/09/2008	5.00	5.00	3.50				23.50
414	7250414	x	09/09/2008	4.00	4.00	5.25				21.25
415	7250415		15/10/2008	4.50	7.25	4.75				28.25
416	7250416	x	20/11/2008	4.25	3.25	2.75				17.75
417	7250417	x	03/12/2008	7.50	8.50	8.00				40.00
418	7250418	x	28/05/2008	5.00	7.00	4.75				28.75
419	7250419	x	05/05/2008	6.25	5.25	3.50				26.50
420	7250420	x	29/07/2008	6.25	8.50	6.00				35.50
421	7250421	x	10/01/2008	6.00	7.75	6.50				34.00
422	7250422	x	26/11/2008	5.50	6.75	6.75				31.25
423	7250423	x	20/02/2008	6.75	8.25	6.00				36.00
424	7250424	x	23/09/2008	6.50	5.00	2.75				25.75
1	7260001	x	11/07/2008	6.50	4.75	3.25				25.75
2	7260002		16/11/2008	4.50	6.75	4.50				28.00
3	7260003		26/11/2008	6.00	5.50	2.75				26.75
4	7260004	x	15/07/2008	5.25	8.00	4.50				31.00
5	7260005	x	20/04/2007	5.75	6.75	3.25				28.25
6	7260006		13/06/2008	4.25	5.25	5.50				24.50
7	7260007	x	14/02/2008	6.00	5.50	4.00				28.00
8	7260008		18/03/2008	4.75	4.75	2.75				21.75
9	7260009		28/03/2008	4.50	4.25	2.75				20.25
10	7260010	x	19/11/2008	4.00	5.25	2.75				21.25
11	7260011	x	09/04/2008	6.25	5.25	3.50				26.50
12	7260012		04/05/2008	5.00	4.50	3.25				22.25
13	7260013		14/03/2008	6.50	8.00	6.75				35.75
14	7260014		29/04/2008	6.00	6.75	4.50				30.00
15	7260015		25/11/2008	6.00	7.50	5.50				32.50
16	7260016		19/07/2008	5.75	4.25	2.75				22.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
17	7260017		13/01/2008	3.00	4.25	4.00			18.50
18	7260018		06/09/2008	4.50	3.75	2.75			19.25
19	7260019		13/09/2008	4.25	4.50	2.75			20.25
20	7260020		27/02/2008	4.75	4.50	3.50			22.00
21	7260021	x	06/09/2008	6.50	6.00	4.75			29.75
22	7260022	x	17/08/2008	5.50	9.00	5.50			34.50
23	7260023	x	08/09/2008	4.75	7.00	2.50			26.00
24	7260024	x	13/11/2008	4.75	6.25	5.00			27.00
25	7260025	x	20/12/2008	4.25	5.00	5.00			23.50
26	7260026	x	10/08/2008	6.50	5.25	4.25			27.75
27	7260027		11/03/2008	4.25	8.00	6.00			30.50
28	7260028		23/02/2008	3.00	1.75	3.50			13.00
29	7260029	x	04/01/2008	4.00	5.25	3.25			22.75
30	7260030	x	13/04/2008	5.00	5.25	5.75			26.25
31	7260031	x	19/08/2008	5.75	5.00	3.50			25.00
32	7260032	x	10/09/2008	3.75	6.00	4.00			23.50
33	7260033	x	15/07/2008	5.25	7.00	5.00			29.50
34	7260034	x	03/07/2008	4.75	5.50	3.00			23.50
35	7260035	x	15/09/2008	1.50	7.75	5.00			23.50
36	7260036		20/06/2008	5.75	7.75	5.25			32.25
37	7260037		07/05/2008	6.75	8.00	6.75			36.25
38	7260038		15/06/2008	3.25	7.50	2.75			24.25
39	7260039		13/06/2008	5.25	5.25	5.75			26.75
40	7260040		25/08/2008	4.75	5.00	2.00			21.50
41	7260041		03/10/2008	4.25	6.50	1.75			23.25
42	7260042		09/01/2008	5.75	5.25	6.00			28.00
43	7260043	x	02/09/2008	4.25	5.25	2.75			21.75
44	7260044	x	30/07/2008	5.50	3.25	2.00			19.50
45	7260045	x	14/04/2008	4.50	8.00	6.25			31.25
46	7260046		10/02/2008	4.25	5.50	3.00			22.50
47	7260047		04/12/2008	4.25	4.75	2.50			20.50
48	7260048		23/02/2008	3.00	5.25	3.25			19.75
49	7260049		30/03/2008	5.25	7.50	4.25			29.75
50	7260050		17/01/2008	4.00	5.75	2.75			22.25
51	7260051	x	23/12/2008	6.75	5.00	2.75			26.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
52	7260052	x	19/06/2008	5.00	6.00	3.00				25.00
53	7260053	x	08/01/2008	6.00	5.75	3.00				26.50
54	7260054		13/09/2008	4.50	6.25	4.00				25.50
55	7260055		31/03/2008	5.50	5.25	3.00				24.50
56	7260056	x	19/04/2008	3.75	7.00	4.00				25.50
57	7260057		17/08/2008	4.00	8.25	5.50				30.00
58	7260058		26/09/2008	5.00	5.00	3.00				23.00
59	7260059		14/04/2008	3.50	5.00	5.50				23.50
60	7260060		12/03/2008	2.75	4.00	2.00				15.50
61	7260061		26/05/2008	6.75	8.25	5.00				35.00
62	7260062		04/05/2008	7.75	8.25	6.50				38.50
63	7260063		30/04/2008	4.75	4.75	2.25				21.25
64	7260064		02/01/2008	7.00	6.00	3.25				29.25
65	7260065	x	12/03/2008	7.00	6.25	6.25				32.75
66	7260066	x	24/09/2008	6.25	5.75	5.00				29.00
67	7260067		10/11/2008	5.25	6.50	4.00				27.50
68	7260068		25/07/2008	6.00	8.00	3.00				31.00
69	7260069		18/12/2008	5.00	5.00	2.50				22.50
70	7260070		18/01/2008	6.75	7.75	6.50				35.50
71	7260071	x	08/08/2008	6.00	7.00	2.50				28.50
72	7260072	x	12/05/2008	6.50	7.75	6.00				34.50
73	7260073	x	07/01/2007	4.25	7.25	1.75				24.75
74	7260074	x	26/03/2008	2.75	4.75	2.75				17.75
75	7260075	x	04/09/2008	7.50	8.00	7.50				38.50
76	7260076	x	26/01/2008	7.00	8.00	7.00				38.00
77	7260077		30/08/2007	2.75	5.50	3.00				19.50
78	7260078		18/07/2008	7.25	8.50	7.00				38.50
79	7260079	x	22/10/2007	5.25	5.25	4.75				26.75
80	7260080		04/06/2008	6.00	5.00	3.50				25.50
81	7260081	x	02/09/2008	6.25	4.75	4.25				26.25
82	7260082	x	14/11/2008	5.00	7.00	2.75				26.75
83	7260083	x	01/01/2008	6.25	8.00	8.00				36.50
84	7260084	x	04/09/2008	7.25	9.50	6.50				40.00
85	7260085	x	03/03/2008	3.00	4.25	4.00				18.50
86	7260086	x	07/07/2008	1.50	4.75	2.50				16.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
87	7260087	x	08/09/2008	5.00	5.00	5.25			25.25
88	7260088	x	12/12/2008	2.75	4.75	3.25			18.25
89	7260089	x	24/04/2008	6.50	5.00	2.00			25.00
90	7260090	x	21/08/2008	6.50	7.50	5.50			33.50
91	7260091	x	30/09/2008	7.00	5.25	4.00			28.50
92	7260092	x	26/09/2008	7.75	5.25	4.00			30.00
93	7260093		25/05/2008	5.25	8.25	4.25			31.25
94	7260094		20/07/2008	4.00	5.75	3.75			24.25
95	7260095		11/07/2008	5.00	8.00	4.50			30.50
96	7260096		07/10/2008	5.50	5.25	3.00			24.50
97	7260097		08/01/2008	4.50	6.00	4.25			25.25
98	7260098		01/03/2008	4.00	7.50	4.00			27.00
99	7260099		13/09/2008	8.00	8.00	7.75			39.75
100	7260100	x	21/06/2008	7.75	5.50	6.00			32.50
101	7260101		28/04/2008	6.00	5.75	5.00			28.50
102	7260102		10/10/2008	3.75	6.50	2.50			23.00
103	7260103		07/01/2008	6.00	7.75	7.75			35.25
104	7260104		29/09/2008	8.50	8.50	4.25			38.25
105	7260105		29/02/2008	4.25	3.50	2.75			18.25
106	7260106		29/01/2008	5.00	4.75	4.25			23.75
107	7260107		12/01/2008	5.75	6.00	7.50			31.00
108	7260108		11/02/2008	6.00	8.00	4.00			32.00
109	7260109		25/04/2007	3.25	2.50	4.00			15.50
110	7260110	x	18/10/2007	3.50	4.75	2.50			19.00
111	7260111		16/11/2007	4.00	5.25	3.00			21.50
112	7260112		15/01/2008	6.50	8.00	8.00			37.00
113	7260113		03/05/2008	5.25	9.00	4.75			33.25
114	7260114		28/09/2008	4.00	8.50	5.75			30.75
115	7260115		16/02/2008	4.00	5.25	4.25			22.75
116	7260116	x	05/05/2008	4.50	5.25	3.50			23.00
117	7260117	x	16/12/2008	4.00	5.00	2.75			20.75
118	7260118	x	26/01/2008	7.00	7.00	5.50			33.50
119	7260119	x	30/04/2008	6.25	6.75	5.00			31.00
120	7260120	x	18/02/2008	3.00	4.75	2.25			17.75
121	7260121		31/03/2008	4.75	5.75	5.00			26.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
122	7260122		05/05/2008	5.00	5.00	3.00			23.00
123	7260123		15/04/2008	7.25	7.25	7.00			36.00
124	7260124		04/11/2008	3.25	5.25	3.00			20.00
125	7260125	x	18/07/2008	5.75	5.50	2.00			24.50
126	7260126	x	10/12/2008	6.50	5.50	3.75			27.75
127	7260127		07/11/2008	4.00	6.50	4.25			25.25
128	7260128		19/12/2008	7.00	7.25	5.50			34.00
129	7260129		06/01/2008	4.25	7.75	7.00			31.00
130	7260130		18/03/2007	7.00	5.25	1.75			26.25
131	7260131		25/08/2008	5.50	6.50	4.50			28.50
132	7260132	x	19/09/2007	4.75	5.00	2.75			22.25
133	7260133		18/09/2008	5.25	5.75	3.75			25.75
134	7260134		15/10/2008	6.25	7.25	8.50			35.50
135	7260135	x	02/09/2008	5.25	6.25	1.75			24.75
136	7260136		20/02/2008	4.50	4.75	2.25			20.75
137	7260137		06/04/2008	2.75	5.25	2.50			18.50
138	7260138		12/08/2008	5.00	8.50	5.50			32.50
139	7260139		08/07/2008	3.50	3.75	4.00			18.50
140	7260140		20/06/2008	6.00	5.00	2.00			24.00
141	7260141		13/10/2008	4.00	5.00	2.00			20.00
142	7260142		19/08/2008	6.00	4.75	3.00			24.50
143	7260143	x	20/06/2008	4.75	4.50	1.50			20.00
144	7260144		10/06/2007	3.25	4.75	3.00			20.00
145	7260145		23/11/2008	6.00	6.75	3.75			29.25
146	7260146	x	02/06/2008	7.25	7.50	5.75			36.25
147	7260147		24/05/2008	4.00	6.75	3.50			25.00
148	7260148		26/11/2008	5.25	7.00	4.00			28.50
149	7260149		28/06/2008	4.25	6.00	4.50			26.00
150	7260150	x	24/10/2008	5.25	6.00	3.50			26.00
151	7260151	x	10/04/2008	6.75	5.00	4.00			27.50
152	7260152	x	25/09/2008	5.25	5.25	4.50			25.50
153	7260153	x	13/03/2008	6.75	7.75	6.00			35.00
154	7260154	x	21/10/2008	5.25	5.00	4.50			25.00
155	7260155	x	04/05/2008	5.50	6.25	5.00			28.50
156	7260156	x	13/10/2008	3.00	5.00	2.00			18.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
157	7260157	x	11/12/2008	6.25	6.75	7.00				33.00
158	7260158	x	24/10/2008	6.25	5.50	5.00				28.50
159	7260159	x	05/06/2008	3.75	5.25	4.00				23.00
160	7260160		25/07/2008	3.00	4.75	3.50				19.00
161	7260161		15/01/2008	7.00	5.75	5.25				30.75
162	7260162		08/12/2008	3.50	4.25	2.25				17.75
163	7260163		03/01/2008	7.25	5.00	3.75				28.25
164	7260164		02/01/2008	0.75	4.00	2.50				12.00
165	7260165	x	21/08/2008	2.50	5.75	1.75				18.25
166	7260166	x	23/01/2008	4.50	6.00	2.75				23.75
167	7260167	x	21/11/2008	2.50	5.00	2.75				17.75
168	7260168	x	06/01/2008	6.75	7.50	4.50				33.00
169	7260169	x	14/11/2008	6.50	6.50	2.25				28.25
170	7260170	x	12/12/2007	5.75	4.00	3.25				22.75
171	7260171	x	17/02/2008	7.00	7.25	6.50				35.00
172	7260172		08/12/2007	5.75	5.25	1.25				23.25
173	7260173	x	24/06/2008	5.00	7.00	3.75				27.75
174	7260174		20/02/2008	6.00	6.00	3.75				27.75
175	7260175	x	05/09/2008	4.25	5.50	4.00				24.50
176	7260176	x	06/11/2008	8.00	5.25	4.75				31.25
177	7260177	x	04/02/2008	5.50	6.00	7.00				30.00
178	7260178	x	12/11/2008	6.50	7.75	6.25				34.75
179	7260179	x	25/11/2008	4.50	7.75	7.00				31.50
180	7260180	x	15/12/2007	4.50	5.00	3.75				22.75
181	7260181		08/02/2008	4.00	5.50	3.75				22.75
182	7260182		08/07/2008	4.50	5.50	3.75				23.75
183	7260183	x	22/06/2008	5.25	5.25	5.50				26.50
184	7260184	x	13/02/2008	6.00	4.75	4.75				26.25
185	7260185	x	10/08/2008	5.75	5.50	5.25				27.75
186	7260186	x	14/05/2008	5.00	6.75	5.00				28.50
187	7260187	x	20/12/2007	5.50	4.75	3.25				23.75
188	7260188	x	25/08/2008	5.50	5.50	3.25				25.25
189	7260189	x	27/02/2008	4.25	6.00	4.50				25.00
190	7260190	x	19/02/2007	3.00	4.00	3.50				17.50
191	7260191	x	04/12/2008	4.50	5.00	4.00				23.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
192	7260192	x	08/03/2008	5.75	8.25	6.25				34.25
193	7260193		05/10/2008	3.25	2.00	2.75				13.25
194	7260194		06/04/2008	2.75	4.00	5.75				19.25
195	7260195		16/04/2008	4.50	6.25	1.75				23.25
196	7260196	x	16/07/2008	7.25	5.25	3.50				28.50
197	7260197	x	21/02/2008	5.00	3.25	2.50				19.00
198	7260198	x	12/03/2008	5.75	5.25	5.25				27.25
199	7260199	x	30/01/2008	5.75	7.00	2.50				28.00
200	7260200		28/05/2008	5.00	5.50	5.25				26.25
201	7260201	x	08/03/2008	6.75	8.00	5.00				34.50
202	7260202	x	20/02/2008	6.25	5.75	2.75				26.75
203	7260203		14/02/2008	6.75	5.50	2.75				27.25
204	7260204		25/02/2008	6.75	8.25	8.50				38.50
205	7260205		12/06/2008	6.25	7.75	7.25				35.25
206	7260206	x	09/04/2008	6.25	5.50	4.00				27.50
207	7260207	x	22/02/2008	5.75	4.75	2.00				23.00
208	7260208	x	27/04/2008	4.25	5.00	4.25				22.75
209	7260209	x	08/12/2008	7.25	7.75	5.50				36.50
210	7260210	x	02/03/2008	5.75	6.00	3.00				26.50
211	7260211	x	04/12/2008	6.75	6.25	4.75				30.75
212	7260212	x	04/01/2008	5.50	5.50	5.00				27.00
213	7260213	x	17/10/2008	4.25	7.50	4.75				28.25
214	7260214	x	06/01/2008	5.50	4.75	4.25				24.75
215	7260215	x	04/09/2008	3.75	5.25	2.50				21.50
216	7260216	x	06/04/2008	6.50	8.50	2.25				32.25
217	7260217	x	03/02/2008	7.50	7.00	7.75				37.75
218	7260218	x	19/08/2008	6.00	4.75	4.25				25.75
219	7260219	x	12/04/2008	6.50	8.25	5.50				35.00
220	7260220	x	04/12/2008	8.00	8.50	8.00				41.00
221	7260221	x	08/01/2008	6.00	5.25	6.00				28.50
222	7260222	x	10/11/2007	4.50	4.25	3.00				20.50
223	7260223	x	11/10/2008	7.75	5.50	5.00				31.50
224	7260224	x	31/03/2008	4.50	6.25	2.00				23.50
225	7260225	x	10/05/2008	5.50	5.00	2.25				24.25
226	7260226	x	09/11/2008	5.25	5.25	2.50				24.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
227	7260227	x	29/08/2008	6.25	8.00	6.50				35.00
228	7260228	x	01/08/2008	5.25	5.75	4.50				26.50
229	7260229		11/03/2008	4.50	3.50	3.00				20.00
230	7260230		30/07/2007	4.00	5.00	4.50				22.50
231	7260231		15/06/2008	4.50	7.75	5.25				29.75
232	7260232		28/03/2008	6.00	5.50	3.75				26.75
233	7260233		23/10/2008	7.50	7.75	6.00				36.50
234	7260234		30/07/2008	4.75	6.25	7.50				29.50
235	7260235		11/03/2008	4.25	6.00	3.00				23.50
236	7260236		27/10/2008	4.75	5.50	3.75				24.25
237	7260237		20/10/2008	5.75	5.75	7.00				30.00
238	7260238		13/12/2008	6.75	8.50	7.75				38.25
239	7260239		04/07/2007	3.25	6.75	2.75				22.75
240	7260240		04/07/2008	3.00	7.25	3.25				23.75
241	7260241		04/08/2008	4.00	8.00	4.75				29.75
242	7260242		02/05/2008	4.25	5.25	4.25				23.25
243	7260243	x	28/09/2008	2.75	4.50	4.00				18.50
244	7260244		20/05/2008	1.75	4.00	3.25				14.75
245	7260245	x	20/08/2008	6.75	7.00	6.25				34.75
246	7260246		25/12/2008	1.00	4.50	1.75				12.75
247	7260247		15/10/2007	3.75	6.75	3.00				24.00
248	7260248	x	28/02/2008	5.00	5.25	4.00				25.50
249	7260249		11/12/2008	4.25	7.50	6.25				29.75
250	7260250	x	16/06/2008	7.00	6.50	6.75				33.75
251	7260251		03/10/2008	5.00	8.25	6.00				32.50
252	7260252	x	13/01/2008	6.75	4.25	6.00				28.00
253	7260253	x	29/12/2008	6.50	6.75	5.25				31.75
254	7260254		15/10/2008	2.75	6.00	3.75				21.25
255	7260255	x	14/08/2008	7.75	8.25	6.50				38.50
256	7260256	x	12/11/2007	4.25	5.25	3.25				22.25
257	7260257	x	30/11/2008	4.50	7.50	5.50				29.50
258	7260258		19/01/2008	8.00	8.50	8.75				41.75
259	7260259		14/06/2008	4.25	6.00	4.75				25.25
260	7260260	x	10/04/2008	5.00	5.50	3.25				24.25
261	7260261		21/06/2008	4.00	5.00	2.50				20.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
262	7260262		20/06/2008	4.00	5.50	4.00				23.00
263	7260263		25/03/2008	7.00	7.50	3.25				32.25
264	7260264		15/03/2008	6.25	6.75	1.75				27.75
265	7260265		28/01/2008	6.50	5.00	3.25				26.25
266	7260266		05/02/2008	6.25	7.50	6.00				33.50
267	7260267		10/05/2008	4.25	5.00	4.50				23.00
268	7260268		28/07/2008	4.00	8.25	4.25				28.75
269	7260269		26/12/2008	6.50	4.75	2.75				25.25
270	7260270		26/05/2008	5.50	7.75	7.75				34.25
271	7260271	x	12/06/2008	7.50	8.00	7.00				38.00
272	7260272		29/03/2008	5.25	8.00	6.25				32.75
273	7260273		10/08/2008	4.50	8.50	3.00				29.00
274	7260274		30/08/2008	4.25	4.75	1.75				19.75
275	7260275	x	05/02/2008	7.25	6.75	7.00				35.00
276	7260276	x	05/05/2008	6.25	4.50	4.75				26.25
277	7260277	x	24/11/2008	6.25	4.75	1.75				23.75
278	7260278	x	09/01/2008	7.75	6.75	5.50				34.50
279	7260279	x	02/01/2008	7.25	7.50	5.75				36.25
280	7260280	x	09/09/2008	7.00	8.00	7.75				37.75
281	7260281	x	05/11/2008	7.75	8.00	6.50				38.00
282	7260282	x	08/09/2008	5.50	5.75	7.00				29.50
283	7260283	x	01/12/2008	5.75	3.50	3.25				21.75
284	7260284		03/01/2008	6.25	5.75	5.50				29.50
285	7260285		22/09/2008	5.75	7.25	3.75				29.75
286	7260286		30/06/2008	5.00	5.50	4.00				25.00
287	7260287	x	06/02/2008	6.50	5.00	3.50				26.50
288	7260288	x	22/01/2008	8.50	8.25	5.50				39.00
289	7260289	x	26/02/2008	7.25	5.25	7.00				32.00
290	7260290		11/05/2008	4.50	8.75	1.75				28.25
291	7260291	x	24/06/2008	6.25	4.75	3.75				25.75
292	7260292	x	07/02/2008	6.75	5.25	2.25				26.25
293	7260293	x	15/10/2008	4.50	6.00	4.75				25.75
294	7260294	x	04/01/2008	6.75	8.50	5.75				36.25
295	7260295	x	17/10/2008	7.00	6.50	6.00				33.00
296	7260296	x	27/05/2008	5.25	5.50	6.00				27.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
297	7260297	x	04/06/2008	7.75	9.25	8.25				42.25
298	7260298	x	22/08/2008	5.75	5.50	2.75				25.25
299	7260299	x	07/03/2008	6.00	6.00	5.25				29.25
300	7260300	x	25/07/2008	7.25	6.00	3.25				30.75
301	7260301		24/10/2008	4.75	3.00	3.50				19.00
302	7260302		17/10/2008	5.50	7.00	3.25				28.25
303	7260303		08/05/2008	6.50	9.50	4.50				36.50
304	7260304	x	26/08/2008	6.75	5.00	3.75				27.25
305	7260305	x	29/04/2008	6.00	5.50	3.50				26.50
306	7260306	x	01/06/2007	5.25	7.00	2.75				27.25
307	7260307		02/08/2008	3.75	3.50	2.75				17.25
308	7260308		15/05/2008	7.50	7.75	8.25				38.75
309	7260309		02/07/2008	3.25	4.25	0.50				15.50
310	7260310		12/06/2008	4.00	7.25	4.25				26.75
311	7260311		03/05/2008	6.75	5.25	2.75				26.75
312	7260312		26/06/2008	7.00	7.00	3.25				31.25
313	7260313	x	13/12/2008	7.00	7.50	6.50				35.50
314	7260314	x	10/05/2008	2.75	5.00	3.25				18.75
315	7260315	x	10/12/2008	6.25	5.75	4.75				28.75
316	7260316	x	21/05/2008	3.75	5.00	2.25				19.75
317	7260317	x	14/08/2008	4.25	5.50	5.25				24.75
318	7260318	x	12/12/2007	4.75	7.00	3.75				27.25
319	7260319	x	12/06/2008	6.00	5.50	3.00				26.00
320	7260320	x	17/10/2008	5.50	5.50	3.75				25.75
321	7260321	x	12/10/2008	5.25	6.25	4.50				27.50
322	7260322	x	12/10/2008	6.75	7.25	4.25				32.25
323	7260323	x	22/01/2008	3.50	5.00	2.50				19.50
324	7260324	x	30/05/2008	6.25	5.25	8.75				31.75
325	7260325	x	25/09/2008	7.00	8.50	4.75				35.75
326	7260326	x	31/01/2008	5.25	6.75	4.25				28.25
327	7260327	x	11/03/2008	5.25	4.50	4.00				24.50
328	7260328	x	21/09/2008	6.25	5.75	6.00				30.00
329	7260329	x	25/10/2008	3.75	5.00	3.25				20.75
330	7260330	x	03/02/2008	5.25	5.50	2.50				24.00
331	7260331	x	03/08/2008	4.50	5.25	6.00				25.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
332	7260332	x	26/04/2008	4.25	5.25	3.75				22.75
333	7260333	x	20/12/2008	6.00	5.25	2.75				25.25
334	7260334		03/11/2008	5.25	5.00	2.50				23.00
335	7260335		25/12/2008	4.00	7.75	3.75				27.25
336	7260336	x	23/11/2008	5.50	7.50	4.75				30.75
337	7260337	x	23/02/2008	5.75	5.00	6.00				28.50
338	7260338	x	15/11/2008	5.25	3.25	2.25				19.25
339	7260339	x	29/05/2008	4.50	5.50	3.50				23.50
340	7260340	x	10/01/2008	5.25	5.00	2.25				22.75
341	7260341		21/12/2007	4.00	4.75	2.75				20.25
342	7260342		02/01/2008	4.50	6.25	4.00				25.50
343	7260343		10/01/2008	5.00	6.00	4.25				26.25
344	7260344		22/02/2008	4.00	5.25	4.25				23.75
345	7260345	x	01/05/2008	6.75	6.75	6.75				33.75
346	7260346	x	23/03/2008	5.50	6.25	3.00				26.50
347	7260347		19/07/2008	3.75	5.50	3.25				21.75
348	7260348		29/08/2008	4.75	5.00	1.75				21.25
349	7260349		03/08/2008	6.75	8.50	7.75				38.25
350	7260350		02/12/2008	6.25	6.75	2.50				28.50
351	7260351		16/12/2007	4.00	5.00	3.25				21.25
352	7260352		12/10/2008	4.75	8.50	5.50				32.00
353	7260353		02/10/2008	4.75	6.75	3.25				26.25
354	7260354	x	04/02/2008	5.50	6.25	4.00				27.50
355	7260355	x	15/08/2008	4.75	4.50	4.25				22.75
356	7260356	x	19/10/2008	4.25	5.50	5.00				24.50
357	7260357	x	15/01/2008	5.00	5.25	4.00				24.50
358	7260358		10/07/2008	4.75	4.25	3.50				21.50
359	7260359		11/10/2008	6.25	7.50	6.00				33.50
360	7260360	x	05/08/2008	6.00	8.25	6.00				34.50
361	7260361	x	02/02/2008	6.75	7.50	3.25				31.75
362	7260362	x	06/11/2008	4.75	5.50	7.00				27.50
363	7260363		25/09/2008	5.00	5.00	5.00				25.00
364	7260364	x	18/01/2008	7.50	8.00	5.25				36.25
365	7260365	x	12/01/2008	7.00	7.75	6.00				35.50
366	7260366	x	24/12/2008	6.50	6.75	2.00				28.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
367	7260367	x	02/03/2008	6.00	8.00	6.00				34.00
368	7260368	x	26/02/2008	5.50	7.00	7.50				32.50
369	7260369		22/12/2007	2.75	6.00	2.00				19.50
370	7260370	x	27/12/2007	4.50	5.25	4.00				23.50
371	7260371	x	07/08/2008	6.25	5.25	4.25				27.25
372	7260372		09/12/2008	5.75	5.50	2.25				24.75
373	7260373		27/07/2007	5.75	3.75	5.00				24.00
374	7260374		21/09/2007	3.00	5.50	3.00				20.00
375	7260375		17/04/2008	6.75	7.75	8.25				37.25
376	7260376		30/10/2007	1.25	4.75	3.25				15.25
377	7260377	x	27/08/2007	5.00	5.00	2.50				22.50
378	7260378	x	20/10/2008	7.25	6.75	8.00				36.00
379	7260379	x	01/12/2008	4.50	5.50	4.25				24.25
380	7260380	x	26/09/2008	5.25	6.25	5.50				28.50
381	7260381	x	30/06/2008	6.00	7.50	7.00				34.00
382	7260382	x	25/11/2008	6.25	4.25	5.75				26.75
383	7260383	x	29/01/2008	5.75	4.75	4.25				25.25
384	7260384	x	04/03/2008	6.00	4.50	3.75				25.75
385	7260385	x	31/01/2008	6.50	5.50	6.75				30.75
386	7260386	x	20/05/2008	4.75	4.75	5.00				24.00
387	7260387	x	06/11/2008	5.00	5.00	4.00				24.00
388	7260388	x	06/03/2008	5.25	7.25	6.25				31.25
389	7260389	x	20/05/2008	5.00	4.50	6.50				25.50
390	7260390	x	27/05/2008	4.50	4.25	3.25				20.75
391	7260391	x	08/09/2008	6.00	5.00	3.75				25.75
392	7260392		25/02/2008	4.75	3.00	3.00				19.50
393	7260393	x	19/07/2008	7.25	5.50	3.25				28.75
394	7260394	x	09/04/2008	5.25	4.75	6.50				26.50
395	7260395	x	05/04/2008	4.25	5.00	3.25				21.75
396	7260396	x	20/02/2008	6.50	5.75	4.50				29.00
397	7260397	x	09/01/2008	4.50	5.50	2.50				22.50
398	7260398	x	09/12/2008	7.25	7.00	5.75				34.25
399	7260399	x	22/08/2008	6.25	6.75	7.25				33.25
400	7260400	x	26/04/2008	6.00	4.75	5.00				27.50
1	7270001	x	21/08/2007	6.75	4.75	1.75				24.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
2	7270002	x	01/05/2008	6.25	5.50	4.25				27.75
3	7270003		20/10/2007	3.50	5.50	1.75				19.75
4	7270004	x	13/04/2008	3.00	4.25	3.50				18.00
5	7270005	x	28/06/2006	3.50	3.25	1.50				15.00
6	7270006	x	20/08/2008	5.25	4.25	3.50				22.50
7	7270007	x	03/10/2008	5.50	4.00	2.50				21.50
8	7270008		27/04/2008	4.50	5.25	4.00				23.50
9	7270009		19/08/2008							0.00
10	7270010		16/02/2008	6.25	9.00	5.00				35.50
11	7270011	x	11/12/2008	3.25	4.75	2.50				18.50
12	7270012	x	20/08/2008	2.75	5.25	3.50				19.50
13	7270013	x	21/08/2007	3.00	2.75	2.25				13.75
14	7270014	x	09/11/2008	4.25	5.25	4.00				23.00
15	7270015		02/11/2008	3.25	7.25	7.00				29.00
16	7270016	x	17/02/2007	3.25	5.50	3.75				21.25
17	7270017	x	23/12/2007	1.75	5.25	2.00				16.00
18	7270018		30/03/2008	5.25	4.00	5.50				24.00
19	7270019		14/11/2006	5.75	6.00	5.00				28.50
20	7270020		14/01/2008							0.00
21	7270021		15/06/2008	4.75	2.50	3.00				17.50
22	7270022		06/09/2007	4.75	2.50	2.50				17.00
23	7270023		29/05/2008	3.25	2.00	3.25				13.75
24	7270024		22/06/2008	4.50	4.00	5.00				22.00
25	7270025		28/06/2008	5.50	4.25	4.00				23.50
26	7270026		26/04/2008	3.75	4.00	4.25				19.75
27	7270027		18/11/2008	3.75	7.00	6.50				28.00
28	7270028	x	28/11/2008	3.00	5.50	4.00				21.00
29	7270029		12/03/2007							0.00
30	7270030	x	14/07/2008	5.50	6.75	5.25				29.75
31	7270031		25/08/2008	2.75	6.25	5.75				23.75
32	7270032		18/10/2008	5.75	5.00	3.25				24.75
33	7270033		14/05/2008	4.00	5.50	4.50				23.50
34	7270034		10/01/2008	7.25	7.75	7.25				37.25
35	7270035		14/12/2007	5.00	5.25	3.25				23.75
36	7270036	x	05/10/2008	5.00	5.50	2.25				23.25

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
37	7270037	x	03/01/2008	5.25	4.25	3.25			22.25
38	7270038	x	19/05/2008	3.75	5.75	2.75			21.75
39	7270039		28/12/2008	3.25	2.50	3.00			14.50
40	7270040	x	03/07/2008	2.50	3.75	2.00			14.50
41	7270041		16/01/2008	3.25	4.50	1.75			17.25
42	7270042		14/07/2008	2.50	0.25	2.25			8.75
43	7270043		16/09/2007	6.00	6.50	7.25			32.25
44	7270044		04/05/2008	4.00	5.75	2.25			21.75
45	7270045	x	09/11/2008	3.25	5.25	2.75			19.75
46	7270046	x	04/01/2007	3.25	4.00	2.50			17.00
47	7270047	x	18/05/2008	4.75	5.00	2.75			22.25
48	7270048	x	14/06/2008	5.50	8.50	4.50			32.50
49	7270049	x	12/02/2007	4.25	3.00	3.00			17.50
50	7270050		21/11/2008	3.00	4.00	2.25			16.25
51	7270051		14/03/2008	2.50	4.50	1.25			15.25
52	7270052		26/09/2008	3.25	5.00	2.75			19.25
53	7270053	x	22/08/2008	4.00	4.25	3.00			19.50
54	7270054	x	31/10/2008	4.25	2.75	2.00			17.00
55	7270055		13/07/2008	4.25	6.75	4.25			26.25
56	7270056		23/04/2008	3.75	4.75	4.75			21.75
57	7270057		09/09/2008	2.25	3.75	1.75			13.75
58	7270058	x	10/04/2008	5.25	4.00	1.50			20.00
59	7270059	x	13/11/2008	2.25	5.25	3.25			18.25
60	7270060		12/12/2008	4.50	8.50	5.00			31.00
61	7270061		06/09/2008	4.00	7.75	4.00			27.50
62	7270062		24/03/2008	3.75	4.75	1.75			18.75
63	7270063		21/08/2008	4.75	5.25	3.25			23.25
64	7270064		08/10/2008	3.75	2.75	4.50			17.50
65	7270065	x	30/03/2008	6.25	5.00	3.75			26.25
66	7270066		22/09/2008	2.75	4.25	3.25			17.25
67	7270067		22/10/2008	4.75	8.00	4.25			29.75
68	7270068		18/09/2008	4.00	3.75	2.75			18.25
69	7270069		29/01/2008	5.00	5.50	3.75			24.75
70	7270070	x	16/10/2008	4.00	3.25	1.75			16.25
71	7270071	x	09/04/2008	4.75	5.50	4.00			24.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
72	7270072	x	17/02/2008	4.75	5.25	2.50				22.50
73	7270073	x	29/03/2008	4.75	6.25	6.00				29.00
74	7270074		26/10/2008	3.50	5.25	3.00				20.50
75	7270075		29/11/2008	4.25	5.25	3.25				22.25
76	7270076		11/10/2008	2.25	5.00	3.25				17.75
77	7270077		09/07/2008	3.00	3.00	3.00				15.00
78	7270078	x	26/10/2008	7.25	8.50	5.50				37.00
79	7270079	x	19/06/2006	3.50	2.00	2.75				13.75
80	7270080	x	16/06/2008	4.00	1.00	1.25				11.25
81	7270081	x	23/03/2008	6.00	5.25	3.50				26.00
82	7270082	x	11/06/2008	3.00	4.75	2.50				18.00
83	7270083	x	08/07/2007	4.00	5.25	1.50				20.00
84	7270084		15/05/2007	0.75	3.00	1.50				9.00
85	7270085	x	29/08/2007	2.75	5.00	3.00				18.50
86	7270086	x	06/01/2007	3.50	4.75	3.25				19.75
87	7270087		28/11/2008	2.25	5.00	2.25				16.75
88	7270088		08/02/2008	3.00	5.25	2.75				19.25
89	7270089		10/06/2008	4.25	5.25	2.25				21.25
90	7270090		28/12/2008	3.25	2.75	1.50				13.50
91	7270091		05/03/2006	4.25	6.75	2.75				24.75
92	7270092		24/11/2008	3.25	8.25	2.50				25.50
93	7270093		04/11/2008	2.75	5.00	2.25				17.75
94	7270094		10/02/2008	4.00	5.00	3.75				21.75
95	7270095		08/09/2008	4.50	4.75	3.50				22.00
96	7270096		26/03/2008	1.75	1.50	0.75				7.25
97	7270097		10/05/2008	3.50	4.50	1.75				17.75
98	7270098		05/09/2008	4.00	3.75	4.75				20.25
99	7270099		20/03/2008	4.25	2.75	2.75				16.75
100	7270100	x	23/08/2008	6.00	5.00	4.75				26.75
101	7270101	x	02/11/2007							0.00
102	7270102		11/10/2008	3.75	5.25	2.50				20.50
103	7270103		24/09/2008	3.75	4.25	5.00				21.00
104	7270104		13/01/2008	0.75	5.75	6.00				19.00
105	7270105		30/08/2008	5.25	4.25	3.50				22.50
106	7270106		20/10/2008	3.25	3.75	2.50				16.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
107	7270107		27/12/2008	2.25	8.25	1.75			22.75
108	7270108		24/09/2008	4.25	5.25	4.50			23.50
109	7270109	x	07/03/2008	2.75	2.50	3.00			13.50
110	7270110	x	03/08/2008	3.00	3.00	2.75			14.75
111	7270111		14/11/2008	5.25	5.25	4.00			25.00
112	7270112		27/07/2007	3.50	5.50	3.00			21.00
113	7270113	x	17/11/2008	5.75	5.75	6.00			29.00
114	7270114	x	15/09/2008	4.50	4.75	4.25			22.75
115	7270115	x	22/01/2008	6.25	5.25	4.25			27.25
116	7270116	x	02/11/2008	4.00	5.75	3.50			24.00
117	7270117		10/03/2008	2.50	3.75	4.75			17.25
118	7270118		20/09/2008	2.50	5.50	1.50			17.50
119	7270119		27/01/2008	4.50	8.25	6.25			31.75
120	7270120		30/04/2008	3.75	4.50	3.25			19.75
121	7270121		01/02/2008	5.75	8.50	5.25			33.75
122	7270122		12/10/2008	2.75	2.50	4.00			14.50
123	7270123		18/11/2008	4.25	4.75	7.75			25.75
124	7270124		03/10/2008	2.25	8.00	5.75			26.25
125	7270125		02/06/2008	3.25	6.25	4.50			23.50
126	7270126		23/02/2008	4.25	7.25	6.25			29.25
127	7270127		12/05/2008	2.75	3.50	1.25			13.75
128	7270128		22/03/2008	3.25	5.50	4.50			22.00
129	7270129		22/06/2008	4.00	8.25	4.00			28.50
130	7270130		06/02/2008	3.75	4.25	3.00			19.00
131	7270131		27/02/2008	4.50	5.75	3.50			24.00
132	7270132		07/04/2007	5.00	6.50	2.75			25.75
133	7270133		17/01/2008	3.50	2.50	3.50			15.50
134	7270134		19/08/2008	6.25	7.25	3.25			30.25
135	7270135	x	14/11/2008	3.50	5.00	2.25			19.25
136	7270136		17/10/2008	5.25	6.25	3.00			26.00
137	7270137		02/07/2008	6.50	5.25	6.00			29.50
138	7270138	x	29/02/2008	6.25	6.75	8.00			34.00
139	7270139		09/01/2008	6.50	6.50	8.50			34.50
140	7270140	x	16/03/2008	5.00	4.00	4.50			22.50
141	7270141		04/06/2008	1.25	3.75	1.50			11.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
142	7270142	x	01/04/2008	5.75	5.25	3.00				25.00
143	7270143	x	12/03/2008	3.75	5.00	3.25				20.75
144	7270144		07/08/2008	6.00	8.00	6.75				34.75
145	7270145	x	03/11/2008	4.75	4.75	3.00				22.00
146	7270146	x	10/10/2007							0.00
147	7270147	x	01/01/2008	3.75	5.00	4.00				21.50
148	7270148		02/10/2007	3.00	8.25	4.50				27.00
149	7270149	x	21/07/2008	4.00	3.75	1.75				17.25
150	7270150	x	23/05/2008	4.75	4.00	5.00				22.50
151	7270151	x	18/01/2008	3.00	5.25	2.75				19.25
152	7270152	x	28/12/2007							0.00
153	7270153	x	18/11/2008	3.75	2.75	3.00				16.00
154	7270154	x	06/04/2008	5.00	7.00	4.25				28.25
155	7270155	x	03/06/2007	6.75	7.00	4.50				32.00
156	7270156	x	16/05/2008	3.00	4.75	4.00				19.50
157	7270157	x	23/10/2008	6.00	8.25	5.50				34.00
158	7270158		14/01/2008	4.50	7.25	3.00				26.50
159	7270159		17/07/2007							0.00
160	7270160		15/04/2008	2.25	4.50	3.50				17.00
161	7270161		03/10/2008	6.75	5.25	7.25				31.25
162	7270162		09/02/2008	2.25	3.50	2.50				14.00
163	7270163		04/01/2008	3.25	5.50	2.00				19.50
164	7270164		18/02/2008	5.00	6.50	1.75				24.75
165	7270165		07/12/2007	2.25	3.50	2.25				13.75
166	7270166	x	07/02/2008	6.25	3.50	3.00				22.50
167	7270167	x	15/01/2008	5.00	4.00	5.50				23.50
168	7270168	x	26/10/2008	4.75	4.75	4.50				23.50
169	7270169	x	22/01/2008	5.50	5.50	4.00				26.00
170	7270170	x	26/04/2008	5.00	5.25	4.50				25.00
171	7270171		07/02/2008	6.25	8.50	9.00				38.50
172	7270172		04/12/2008	2.75	7.00	3.75				23.25
173	7270173		16/02/2008							0.00
174	7270174	x	01/03/2008	5.50	5.00	2.75				23.75
175	7270175	x	13/08/2008	4.50	3.75	3.50				20.00
176	7270176	x	05/02/2008	3.25	3.00	2.00				14.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
177	7270177	x	10/01/2008	6.25	5.75	4.00				28.00
178	7270178	x	30/11/2008	6.00	4.75	3.25				24.75
179	7270179	x	16/06/2008	5.25	7.25	3.25				28.25
180	7270180	x	02/06/2008	5.25	2.75	1.75				17.75
181	7270181	x	27/09/2008	3.75	3.75	4.50				19.50
182	7270182		27/11/2008	3.25	5.00	5.25				21.75
183	7270183	x	01/01/2008	4.50	6.25	6.00				27.50
184	7270184	x	26/09/2008	3.25	4.25	4.00				19.00
185	7270185	x	24/07/2008	3.50	5.00	3.25				20.25
186	7270186	x	03/09/2008	4.25	5.50	5.75				25.25
187	7270187	x	20/11/2008	4.25	2.50	2.00				15.50
188	7270188	x	25/12/2008	1.25	4.25	1.25				12.25
189	7270189	x	06/05/2008	4.50	5.50	1.25				21.25
190	7270190	x	14/08/2008	4.25	7.00	3.50				26.00
191	7270191	x	29/07/2008	2.50	0.00	2.00				7.00
192	7270192	x	08/01/2008	6.25	5.75	4.00				28.00
193	7270193	x	07/01/2007	2.25	2.75	1.75				11.75
194	7270194	x	11/06/2008	7.00	7.75	2.00				31.50
195	7270195	x	08/12/2008	5.75	6.50	5.00				29.50
196	7270196	x	11/04/2007	5.00	4.25	1.75				20.25
197	7270197	x	19/04/2008	6.50	6.75	3.50				30.00
198	7270198		24/02/2008	4.75	6.00	2.00				23.50
199	7270199	x	27/08/2008							0.00
200	7270200	x	31/10/2008	4.00	6.00	4.00				24.00
201	7270201		24/11/2007	3.00	4.00	3.25				17.25
202	7270202		10/03/2008	5.00	7.50	7.75				32.75
203	7270203		29/06/2008	4.75	5.25	3.00				23.00
204	7270204		01/12/2008	4.25	5.25	3.25				22.25
205	7270205		07/09/2008	5.50	5.25	4.25				25.75
206	7270206		14/11/2008	3.25	4.00	4.50				19.00
207	7270207	x	28/03/2008	4.00	5.50	3.00				22.00
208	7270208	x	02/04/2007	1.50	4.75	2.50				15.00
209	7270209	x	03/11/2008	1.75	3.00	2.50				12.00
210	7270210	x	28/03/2008	5.50	5.25	3.50				25.00
211	7270211	x	26/01/2008	6.00	4.50	3.00				24.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
212	7270212	x	12/09/2007	4.00	5.50	2.75				21.75
213	7270213	x	22/02/2008	2.50	2.00	3.00				12.00
214	7270214	x	10/10/2008	5.00	5.00	4.75				24.75
215	7270215	x	17/10/2008	4.50	2.75	2.00				16.50
216	7270216	x	14/10/2008	3.00	5.00	1.50				18.50
217	7270217	x	28/06/2008	2.75	5.50	3.50				20.00
218	7270218	x	02/02/2008	6.25	3.75	3.50				23.50
219	7270219	x	04/12/2008	5.50	3.25	3.25				20.75
220	7270220	x	26/11/2008	5.50	3.75	3.25				21.75
221	7270221	x	10/12/2008	7.00	7.25	6.50				35.00
222	7270222	x	19/04/2008	7.00	5.25	2.50				27.00
223	7270223	x	06/02/2008	4.00	4.25	2.00				18.50
224	7270224	x	02/03/2007	6.50	5.50	2.50				26.50
225	7270225	x	03/01/2008	3.50	4.50	2.75				19.75
226	7270226		14/10/2008	2.25	5.50	3.50				19.00
227	7270227	x	19/06/2008	2.50	5.00	2.25				17.25
228	7270228	x	16/01/2008	6.25	8.50	4.75				34.25
229	7270229	x	23/12/2008	5.00	5.25	5.50				26.00
230	7270230	x	15/11/2007	2.75	5.00	3.75				19.25
231	7270231		08/06/2008	2.50	4.00	1.00				15.00
232	7270232		14/08/2008	4.25	8.50	7.25				32.75
233	7270233		10/08/2007	5.25	5.50	4.50				26.00
234	7270234		26/03/2008	5.00	7.00	5.25				30.25
235	7270235		07/10/2008	2.00	2.25	2.25				10.75
236	7270236		21/06/2008	4.00	5.00	1.75				19.75
237	7270237		12/07/2008	4.50	4.50	3.00				21.00
238	7270238		13/06/2008	5.50	6.50	6.00				30.00
239	7270239		10/09/2008	2.50	4.50	3.50				17.50
240	7270240		22/01/2008							0.00
241	7270241		10/11/2007	3.00	3.25	2.50				15.00
242	7270242		28/10/2008	3.25	5.00	3.75				20.25
243	7270243		06/07/2008	4.00	5.25	3.00				21.50
244	7270244	x	18/10/2007	3.75	5.00	1.50				19.00
245	7270245	x	14/07/2008	5.75	3.50	3.25				21.75
246	7270246	x	15/10/2008	4.00	4.50	3.75				20.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
247	7270247	x	14/02/2008	6.75	7.00	3.50			31.00
248	7270248		12/07/2008	6.25	8.25	5.50			34.50
249	7270249		07/07/2008	3.75	5.00	1.75			19.25
250	7270250		18/10/2008	4.00	5.50	4.25			23.25
251	7270251		06/09/2008	4.50	5.25	3.50			23.00
252	7270252	x	04/07/2008	2.25	3.25	1.75			12.75
253	7270253		22/02/2008	4.00	5.25	2.50			21.00
254	7270254	x	17/09/2008	5.00	6.00	2.25			24.25
255	7270255	x	25/11/2008	3.00	5.00	4.75			20.75
256	7270256	x	08/12/2008	5.00	8.50	5.50			32.50
257	7270257	x	05/01/2008	5.00	4.25	2.75			21.25
258	7270258	x	21/10/2007	4.00	5.50	3.00			22.00
259	7270259		24/01/2008	3.00	5.75	2.00			19.50
260	7270260	x	28/02/2008	6.00	6.50	6.75			32.75
261	7270261		30/06/2008	3.75	4.50	3.75			20.25
262	7270262		06/11/2006	2.00	3.75	2.50			14.00
263	7270263		05/12/2007	4.25	3.25	3.50			18.50
264	7270264		05/05/2006	3.50	5.25	2.50			20.00
265	7270265		08/12/2008	3.00	3.75	2.50			16.00
266	7270266	x	21/07/2008	5.25	6.25	3.75			26.75
267	7270267	x	07/10/2008	5.50	6.50	6.00			30.00
268	7270268	x	23/02/2008	4.00	4.75	4.00			21.50
269	7270269		07/04/2008	4.50	6.50	5.25			27.25
270	7270270		18/02/2008	6.25	6.50	6.50			32.00
271	7270271		19/11/2008	3.00	3.50	1.75			14.75
272	7270272		30/12/2008	5.25	5.50	3.25			24.75
273	7270273	x	10/07/2008	3.00	5.75	2.00			19.50
274	7270274	x	03/10/2008	4.50	5.25	4.25			23.75
275	7270275	x	20/03/2008	1.75	5.00	1.50			15.00
276	7270276		10/02/2008	5.25	3.25	2.25			19.25
277	7270277		23/09/2008	3.00	5.25	7.25			23.75
278	7270278		24/11/2008	5.75	7.75	6.50			34.50
279	7270279		23/12/2008	2.25	5.75	6.25			22.25
280	7270280	x	19/09/2008	5.50	5.25	4.50			26.00
281	7270281	x	07/11/2008	6.50	6.50	3.75			29.75

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
282	7270282	x	25/10/2008	4.50	4.25	6.00				23.50
283	7270283	x	29/02/2008	5.00	6.25	4.00				26.50
284	7270284	x	24/04/2008	4.50	5.25	4.00				23.50
285	7270285	x	23/03/2008	5.00	5.00	4.25				24.25
286	7270286	x	21/08/2008	5.25	5.25	2.00				23.00
287	7270287	x	29/04/2008	2.50	3.50	2.25				14.25
288	7270288		07/07/2008	3.75	3.50	1.50				16.00
289	7270289	x	21/08/2008	6.00	6.75	6.25				31.75
290	7270290	x	23/08/2008	3.00	2.75	1.00				13.50
291	7270291		22/11/2008	5.00	4.50	3.00				22.00
292	7270292		21/08/2008	1.75	3.75	3.25				14.25
293	7270293		29/04/2008	4.75	7.25	2.00				26.00
294	7270294		29/06/2007	3.00	5.25	1.25				17.75
295	7270295		03/12/2008	2.50	5.25	2.75				18.25
296	7270296		08/03/2008	4.50	3.75	2.75				19.25
297	7270297	x	21/04/2008	5.50	7.00	5.50				30.50
298	7270298		31/08/2008	6.00	6.25	4.50				29.00
299	7270299	x	17/01/2008	4.00	4.25	2.00				18.50
300	7270300	x	25/02/2008	3.00	2.75	2.25				13.75
301	7270301	x	28/03/2008	5.25	5.00	3.75				24.25
302	7270302	x	16/01/2008	2.75	4.25	1.75				15.75
303	7270303	x	10/01/2008	5.50	4.75	3.25				23.75
304	7270304	x	10/12/2007	3.00	1.50	2.75				11.75
305	7270305	x	19/03/2008	5.25	5.00	3.00				23.50
306	7270306	x	29/09/2008	4.75	4.75	1.25				20.25
307	7270307	x	23/04/2008	4.00	5.50	4.25				23.25
308	7270308	x	26/06/2008	2.25	3.75	2.00				14.00
309	7270309	x	28/12/2008	2.25	5.25	3.50				18.50
310	7270310	x	14/05/2008	5.25	4.50	3.00				22.50
311	7270311	x	09/06/2008	7.00	7.75	5.50				35.00
312	7270312	x	16/09/2008	4.00	3.25	2.75				17.25
313	7270313	x	12/10/2008	6.50	5.75	6.50				31.00
314	7270314	x	21/05/2008	3.00	5.50	2.50				19.50
315	7270315		20/07/2008	1.50	4.25	2.75				14.25
316	7270316		05/02/2008	4.25	3.00	6.00				20.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
317	7270317		30/01/2008	4.00	5.75	2.50			22.00
318	7270318		17/06/2008	4.50	5.00	2.75			21.75
319	7270319		23/01/2008	3.75	5.25	3.50			21.50
320	7270320		02/09/2007	2.00	3.75	2.00			13.50
321	7270321		11/05/2008	3.00	4.50	3.00			18.00
322	7270322		23/12/2008	2.00	3.75	3.25			14.75
323	7270323		09/08/2008	2.50	4.50	2.25			16.25
324	7270324	x	26/08/2008	2.50	4.75	4.25			18.75
325	7270325	x	26/01/2008	3.50	4.50	1.75			17.75
326	7270326	x	28/03/2008	6.50	4.00	3.50			24.50
327	7270327	x	04/07/2008	5.00	5.50	4.50			25.50
328	7270328	x	02/07/2008	3.75	5.25	2.00			20.00
329	7270329	x	29/08/2008	6.00	6.50	3.75			28.75
330	7270330	x	20/02/2008	6.75	8.50	3.75			34.25
331	7270331	x	25/01/2008	4.50	3.75	3.00			19.50
332	7270332	x	24/11/2008	5.75	7.75	5.00			32.00
333	7270333	x	13/10/2008	6.25	4.50	3.75			25.25
334	7270334	x	21/11/2008	3.00	2.00	3.25			13.25
335	7270335	x	13/06/2008	4.50	6.00	5.00			26.00
336	7270336	x	18/05/2008	5.00	5.75	5.75			27.25
337	7270337		17/11/2008	5.00	5.75	6.25			27.75
338	7270338		07/06/2008	2.25	5.00	4.75			19.25
339	7270339		24/08/2008	2.50	4.25	7.00			20.50
340	7270340		03/03/2006	2.00	4.00	2.75			14.75
341	7270341		14/11/2008	2.25	2.75	3.25			13.25
342	7270342		04/09/2007	1.50	0.25	2.75			6.25
343	7270343		24/12/2007	1.75	5.00	3.75			17.25
344	7270344		26/09/2008	6.00	5.50	3.50			26.50
345	7270345	x	28/05/2008	7.75	4.50	8.00			32.50
346	7270346	x	19/06/2008	7.25	4.75	5.75			29.75
347	7270347		07/09/2008	3.50	7.75	4.50			27.00
348	7270348		05/05/2008	2.50	2.75	4.25			14.75
349	7270349		08/12/2008	5.25	8.25	5.25			32.25
350	7270350		20/06/2008	3.00	2.25	3.25			13.75
351	7270351		13/12/2007	3.25	1.25	2.50			11.50

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi				Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên		
352	7270352		18/09/2008	3.50	5.00	3.00			20.00
353	7270353		01/11/2008	3.50	2.25	2.00			14.50
354	7270354	x	06/11/2007	3.00	3.75	2.00			15.50
355	7270355	x	21/01/2008	5.75	7.00	4.75			30.25
356	7270356		14/10/2008	4.50	2.00	1.75			14.75
357	7270357		05/10/2008	5.50	6.75	5.50			30.00
358	7270358	x	27/09/2008	6.25	5.50	3.00			26.50
359	7270359		18/11/2007	5.50	6.50	3.25			27.25
360	7270360		03/02/2008	7.00	5.00	5.25			29.25
361	7270361	x	30/03/2008	3.50	4.00	4.75			19.75
362	7270362	x	01/11/2008	6.25	5.50	3.50			27.00
363	7270363	x	06/12/2008	6.25	6.25	3.75			28.75
364	7270364	x	30/08/2008	5.50	3.25	2.50			20.00
365	7270365	x	10/06/2008	6.50	5.25	4.50			28.00
366	7270366	x	12/09/2008	2.00	1.75	4.00			11.50
367	7270367		16/11/2007	2.50	1.00	4.75			11.75
368	7270368		05/02/2008	5.50	8.50	5.25			33.25
369	7270369		11/10/2008	4.50	2.75	4.25			19.75
370	7270370		28/04/2008	3.75	7.75	3.50			26.50
371	7270371		26/05/2008	3.75	5.00	1.75			19.25
372	7270372		29/02/2008	5.50	4.25	2.75			22.25
373	7270373	x	22/06/2008	7.50	8.00	5.75			36.75
374	7270374	x	24/04/2008	4.00	4.50	5.50			23.50
375	7270375	x	23/11/2008	4.75	5.00	2.25			21.75
376	7270376	x	14/04/2008	5.00	5.00	4.00			24.00
377	7270377	x	25/08/2008	5.25	6.00	3.50			26.00
378	7270378	x	01/04/2007	4.50	5.75	3.50			24.00
379	7270379	x	23/11/2008	6.00	5.25	3.00			25.50
380	7270380	x	10/10/2007	3.50	4.75	1.00			17.50
381	7270381	x	14/08/2008	5.00	7.00	3.50			27.50
382	7270382	x	29/10/2008	6.00	6.25	2.00			26.50
383	7270383		10/11/2008	4.75	4.75	3.00			22.00
384	7270384	x	09/09/2008	3.00	5.00	3.25			19.25
385	7270385	x	30/09/2008	6.25	6.25	6.00			31.00
386	7270386	x	16/08/2008	4.50	3.50	3.00			19.00

TT	SBD	Nữ	Ngày sinh	Điểm thi					Tổng điểm xét chuyên	Tổng điểm xét THPT
				Văn	Toán	Tiếng Anh	Môn chuyên			
387	7270387	x	12/10/2008	6.50	5.50	4.00				28.00
388	7270388	x	16/03/2008	4.75	4.25	2.00				20.00
389	7270389	x	24/08/2008	4.50	4.00	3.75				20.75
390	7270390	x	20/10/2008	6.00	4.25	2.00				22.50